A *NEW YORK TIMES*, *USA TODAY*, AND *INDIE* BESTSELLER!

DƯỚI CÁNH CỬA THẦM THÌ

TJ KLUNE

Jack Frogg *dịch*

Asnovel
NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI

DƯỚI CÁNH CỬA THẦM THÌ
UNDER THE WHISPERING DOOR

Copyright © 2021 by T. J. Klune
Published by arrangement with The Knight Agency, through The Grayhawk Agency Ltd.
The Knight Agency, 232 West Washington Street, Madison, GA 30650, USA
The Grayhawk Agency Ltd., 14F, No.63, Sec.4, Xinyi Rd., Taipei 106685, Taiwan
Vietnamese edition copyright © 2023 by AZ Vietnam Culture and Communication Company Limited, Asbooks.
All rights reserved.

Sách được phát hành bởi Công ty TNHH Văn hóa và Truyền thông AZ Việt Nam.

---

e-Book này được thực hiện trên tinh thần thiện nguyện, phi lợi nhuận và phục vụ cộng đồng người đọc chưa có điều kiện mua sách giấy.

Thông tin eBook

Tên sách: **Dưới cánh cửa thầm thì**

Nguyên tác: **Under the whispering door**

Tác giả: **T. J. Klune**
Dịch giả: **Jack Frogg**
Phát hành: **Asbooks, AZ**
Xuất bản: **NXB Thế giới**
ISBN: **978-604-392-419-0**
Số trang: **664 pgs**
Khổ giấy: **14 x 20.5 cm**
Giá bìa: **199.000 đ**
Ngày phát hành: **03/2023**

Tạo eBook: **@huyetleid0907**
Hoàn thành: **03/2025**

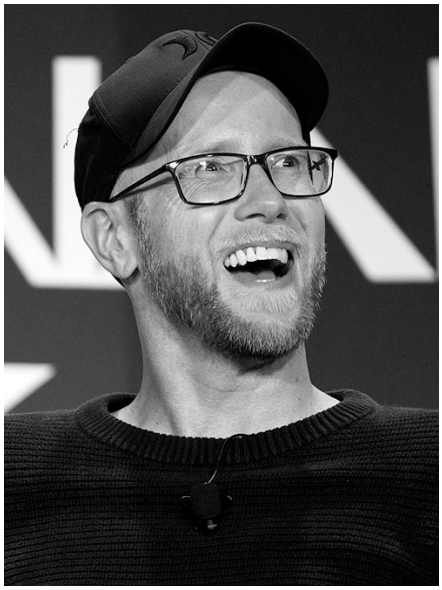

T. J. Klune tên thật là Travis John Klune, là tác giả có sách bán chạy nhất của *Thời báo New York* và *USA Today*, từng đoạt Giải thưởng Văn học Lambda.

Các tác phẩm của ông thuộc thể loại tiểu thuyết giả tưởng và lãng mạn có các nhân vật đồng tính và LGBT. Những trải nghiệm sống của Klune với người vô tính, người đa tính dục và đa dạng thần kinh đã trở thành nguồn cảm hứng sáng tác của ông.

Cuốn tiểu thuyết giả tưởng *Dưới cánh cửa thầm thì* (Under the Whispering Door) là cuốn sách bán chạy nhất của *Thời báo New York* và là một trong những cuốn sách được đánh giá là hay nhất năm 2022.

A NEW YORK TIMES, USA TODAY AND INDIE BESTSELLER

- Lọt danh sách "Những cuốn sách hay nhất năm 2022" của Buzzfeedi
- "Next pick" được indie đề cử
- Top 2 Đề cử Goodreads Choice Awards 2021 hạng mục tiểu thuyết giả tưởng
- Top 10 Đề cử Locus Awards hạng mục tiểu thuyết giả tưởng

Wallace Price là một luật sư tài giỏi của văn phòng luật *Moore, Price, Hernandez & Worthington* nổi tiếng. Nhưng người đàn ông cuồng công việc và thành công này lại là người có tính cách tồi tệ, toan tính, tàn nhẫn và ích kỷ. Wallace qua đời đột ngột vì một cơn đau tim. Trong đám tang chỉ vỏn vẹn năm người tham dự của chính mình, linh hồn Wallace được đưa đến gặp Người lái đò Hugo Freeman - người làm công việc giúp những linh hồn sang thế giới bên kia.

Hugo là một người đàn ông có vẻ bề ngoài "khổng lồ" nhưng lại rất ấm áp, hiền lành và tốt bụng, anh cống hiến cuộc đời mình để giúp đỡ mọi người, dù là người sống hay đã khuất.

Cuộc gặp gỡ thú vị tại Tiệm Trà và Bánh Bến Đò Charon đã khiến Wallace dần nhận ra những gì mình đã bỏ lỡ, hiểu được giá trị của cuộc sống, thay đổi trở thành người tử tế và tìm được tình yêu của mình.

Lãng mạn, hài hước nhưng cũng không kém phần kịch tính, *Dưới cánh cửa thầm thì* sẽ giúp bạn hiểu sâu sắc ý nghĩa của việc sống một cuộc sống tốt đẹp và làm thế nào để không bao giờ là quá muộn...

“Sự dịu dàng, dí dỏm và xây dựng thế giới khéo léo đã nâng tầm câầu chuyện thú vị này. Những người hâm mộ thể loại giả tưởng kỳ lạ sẽ không muốn bỏ lỡ điều này.”

– Publishers Weekly

“Tác phẩm mới nhất của Klune, người chiến thắng Giải thưởng Văn học Lambda, là một câu chuyện chiến thắng về nỗi đau, mất mát và bước tiếp. Độc giả sẽ khóc và bị mê hoặc bởi những nhân vật tuyệt vời của anh ấy.”

– Library Journal

“TJ Klune là một bậc thầy kể chuyện.”

– The Mary Sue

“Có rất nhiều điều thú vị trong *Dưới cánh cửa thầm thì*, nhưng điều tôi trân trọng nhất là lòng trắc ẩn của nó đối với những điều nhỏ bé - một cái chạm, một ánh mắt, một mẩu đối thoại quý giá, nó chữa lành cho tôi, nói với tôi rằng tất cả những sự khác biệt của tôi đều có giá trị, và đáng được trân quý.”

– Ryka Aoki, Light from Uncommon Stars

TJ KLUNE
Jack Frogg *dịch*

DƯỚI CÁNH CỬA THẦM THÌ

AZ, Asbooks & NXB Thế giới

CHƯƠNG 1

Patricia đang khóc.

Wallace Price ghét phải thấy người khác khóc lóc.

Nước mắt ngắn, nước mắt dài, nức nở đến run rẩy cả người, kiểu nào cũng ghét. Nước mắt chẳng giải quyết được gì, và bà chỉ đang trì hoãn một chuyện bất khả kháng mà thôi.

"Làm sao cậu biết?" bà hỏi, hai má ướt đẫm, tay với lấy hộp khăn giấy trên bàn của hắn. Bà không thấy hắn cau mày. Có khi không thấy là tốt nhất.

"Sao mà tôi không biết cho được?" hắn trả lời. Hắn đan hai tay đặt trên bàn, cái ghế kêu kẽo kẹt khi hắn ngồi thẳng lại để đối mặt với điều mà hắn tin chắc sẽ là một hồi lu loa thảm thiết, trong lúc đó vẫn cố giữ cho lỗ mũi không phập phồng, mặt không cau có vì mùi thuốc tẩy pha Windex. Một trong mấy nhân viên ca đêm hẳn đã đánh đổ gì đó trong văn phòng của hắn rồi, cái mùi ấy nồng nặc và gay mũi. Hắn thầm ghi nhớ phải gửi tin nhắc nhở mọi người rằng mình có một cái mũi nhạy cảm, và người ta không thể bắt hắn làm việc trong điều kiện này được. Thế thì quá là man rợ.

Mành xếp trên cửa sổ văn phòng hắn đã được kéo xuống chắn nắng chiều, điều hòa phả gió rõ mạnh, giữ cho hắn tỉnh táo. Ba năm trước, có người từng hỏi họ có thể tăng nhiệt lên hai mốt độ được không. Hắn đã bật cười. Cảm giác ấm áp khiến người ta lười biếng. Khi bị lạnh, con người sẽ liên tục di chuyển.

Bên ngoài phòng, công ty hoạt động như một cỗ máy được bôi trơn kỹ càng, bận rộn và tự túc mà không cần chỉ dẫn gì đáng kể, đúng như Wallace muốn. Hắn

sẽ không làm ăn được lâu đến chừng này nếu phải quản lý từng nhân viên một. Dĩ nhiên, hắn vẫn để ý trông coi, những người dưới trướng hắn biết họ phải làm việc như thể đó là vấn đề sống còn. Thân chủ của họ là những người quan trọng nhất quả đất. Khi hắn ra lệnh nhảy lên, hắn mong đợi những người nghe thấy làm đúng như vậy mà không hỏi mấy câu thừa thãi như *nhảy cao bao nhiêu?*

Điều này khiến hắn quay lại với Patricia. Cỗ máy đã trục trặc, và dù không có ai hoàn hảo, Wallace vẫn phải thay một linh kiện mới vào. Hắn đã làm lụng quá vất vả để mặc kệ cho công ty sụp đổ vào lúc này. Năm ngoái là năm đạt lợi nhuận cao nhất trong lịch sử công ty. Năm nay đang tiến triển còn khởi sắc hơn. Dù thế giới này đang ở trong tình trạng gì đi nữa, con người luôn phải kiện ai đó ra tòa.

Patricia xì mũi. "Tôi tưởng cậu không quan tâm."

Hắn nhìn bà chằm chằm. "Tại sao bà lại nghĩ vậy kia chứ?"

Patricia rưng rưng mỉm cười với hắn. "Cậu không phải kiểu người đó mà."

Hắn xù lông lên. Sao bà ta có thể nói ra câu đấy, nhất là với sếp của mình nữa. Lẽ ra hắn phải nhận ra từ mười năm trước khi hắn phỏng vấn bà cho vị trí trợ lý pháp lý rằng quyết định ấy sẽ có ngày cắn ngược lại hắn. Bà vốn là một người hoạt bát, nét tính cách mà Wallace từng tin rằng sẽ thuyên giảm theo thời gian, vì văn phòng luật sư không phải chỗ để hớn hở. Hắn mới sai lầm làm sao. "Dĩ nhiên tôi—"

"Chỉ là gần đây tình hình *khó khăn* quá," bà nói, như thể hắn chưa từng lên tiếng. "Tôi đã cố kìm nén, nhưng lẽ ra tôi phải biết cậu sẽ nhìn ra ngay chứ."

"Chính xác," hắn nói, cố gắng lái cuộc trò chuyện về đúng đường. Hắn xử lý chuyện này càng nhanh thì càng tốt cho hai bên. Patricia sẽ nhận ra điều ấy thôi, vào một ngày nào đó. "Tôi nhìn ra ngay. Giờ thì, nếu bà vui lòng—"

"Và cậu *có* quan tâm mà," bà nói. "Tôi biết là có. Lúc cậu tặng tôi giỏ hoa nhân ngày sinh nhật tháng trước là tôi đã biết rồi. Cậu thật tốt bụng quá. Dù trong đó không có thiệp mừng hay gì cả, tôi vẫn biết cậu định nói gì. Cậu trân trọng tôi. Và tôi cũng trân trọng cậu nhường ấy, cậu Price ạ."

Hắn không biết bà ta đang nói về chuyện quái gì nữa. Hắn có tặng bà cái gì đâu. Đấy hẳn là thư ký của hắn rồi. Hắn sẽ phải nói chuyện với cô ta. Không cần phải tặng hoa. Để làm gì kia chứ? Ban đầu thì đẹp đấy nhưng rồi chúng héo đi, lá và cánh

hoa xoắn lại và thối rữa, bày ra một đống lộn xộn ta vốn sẽ tránh được nếu ngay từ đầu không ai gửi chúng tới. Với suy nghĩ này trong đầu, hắn cầm cây bút Mont Blanc đắt đến lố bịch lên, viết xuống một dòng ghi chú (Ý TƯỞNG VIẾT LƯU Ý: CÂY CỐI THẬT KHỦNG KHIẾP VÀ KHÔNG AI ĐƯỢC BÀY CÂY Ở ĐÂY). Vẫn không ngẩng lên, hắn nói, "Tôi không định—"

"Kyle bị cho thôi việc hai tháng trước," bà nói, và hắn mất một lúc, lâu hơn là bản thân muốn thú nhận, để xác định ra bà ta đang nói về ai. Kyle là chồng bà. Hắn đã gặp ông ta ở một buổi tiệc của văn phòng. Kyle đã say mèm, rõ ràng đang tận hưởng chỗ sâm panh mà văn phòng Moore, Price, Hernandez & Worthington phục vụ sau một năm thành công khác. Với khuôn mặt đỏ bừng, Kyle mua vui cho bữa tiệc bằng một câu chuyện mà Wallace không tài nào quan tâm nổi tới chi tiết, đặc biệt là khi Kyle dường như tin rằng to tiếng và phóng đại tô màu là cần thiết khi kể chuyện.

"Tôi rất tiếc khi nghe tin ấy," hắn cứng nhắc nói, đặt điện thoại lên bàn. "Nhưng tôi nghĩ chúng ta nên tập trung vào vấn đề trước—"

"Ông ấy đang gặp khó khăn khi tìm việc," Patricia nói, vo viên khăn giấy lại rồi lấy một tờ nữa. Bà lau mắt, lớp trang điểm nhòe đi. "Và chuyện này xảy ra vào thời điểm không thể nào xấu hơn. Con trai chúng tôi sẽ kết hôn vào hè này, và chúng tôi phải trả nửa tiền làm đám cưới. Tôi không biết chúng tôi sẽ xoay sở ra sao, nhưng chúng tôi sẽ tìm được cách thôi. Sẽ luôn tìm được. Chút gập ghềnh đường đời thôi ấy mà."

"Mazel tov[1]," Wallace nói. Hắn còn không biết bà ta có con. Hắn không phải kiểu người đào bới đời tư của nhân viên. Con cái khiến ta phân tán tư tưởng, là điều hắn chưa bao giờ thích. Chúng khiến cha mẹ - tức nhân viên của hắn xin nghỉ việc vì những chuyện như biểu diễn hay đau ốm, làm cho người khác phải xoay sở đủ đường. Và vì bên Nhân sự đã khuyến cáo rằng hắn không thể yêu cầu nhân viên tránh lập gia đình ("Anh không thể bảo họ nuôi *chó* đi là được, anh Price ạ!") hắn đã phải đối phó với những ông bố bà mẹ cần nghỉ buổi chiều để đi nghe con họ ậm ọe hay ré lên những bài hát về những hình khối và mây trời và những thứ vớ vẩn khác.

[1] Mazel tov: Một câu nói của người Do Thái, dùng để chúc mừng hoặc chúc may mắn.

Patricia lại xì mũi ầm ĩ vào khăn giấy, một âm thanh dài và ướt át khủng khiếp khiến hắn nổi gai ốc. "Và còn con gái chúng tôi nữa. Tôi tưởng con bé chẳng có định hướng gì xong cuối cùng sẽ nuôi cả bầy chồn sương, nhưng rồi văn phòng lại tốt bụng cấp học bổng cho con bé, và cuối cùng nó cũng tìm được lối đi riêng. Lại còn là học trường kinh doanh nữa. Thật tuyệt vời phải không?"

Hắn nheo mắt nhìn bà. Hắn sẽ phải nói chuyện với các đồng sự. Hắn không biết họ còn cấp cả học bổng cơ đấy. Họ quyên tiền cho các hội từ thiện, đúng vậy, nhưng khoản thuế được miễn thừa đủ để bù vào chỗ tiền ấy. Hắn không biết họ thấy được lợi lộc gì trong việc trao tiền vào mấy chỗ lố bịch như trường kinh doanh, dù chuyện này cũng có thể cho qua được. Đứa con gái hẳn sẽ muốn làm những việc ngu xuẩn như mở nhà hàng hay thành lập một tổ chức phi lợi nhuận. "Tôi nghĩ tôi và bà hiểu từ tuyệt vời theo hai nghĩa khác nhau đấy."

Bà gật đầu, nhưng hắn nghĩ người phụ nữ này chẳng lắng nghe gì. "Công việc này rất quan trọng với tôi, lúc này còn quan trọng hơn bao giờ hết. Nhân viên ở đây như một gia đình vậy. Chúng tôi đều hỗ trợ nhau, và tôi không biết mình sẽ trụ lại đến giờ bằng cách nào nếu không có họ. Và việc cậu cảm thấy có gì đó không ổn và gọi tôi vào đây để tôi có thể trút bầu tâm sự có ý nghĩa với tôi hơn cậu tưởng rất nhiều. Tôi không quan tâm người khác nói gì, cậu Price ạ. Cậu là một người tốt."

Bà ta nói *vậy* là có ý gì? "Mọi người đang nói gì về tôi vậy?"

Bà tái mét. "Ồ, không có gì xấu đâu. Cậu biết họ nói thế nào mà. Cậu sáng lập văn phòng này. Tên cậu nằm trên tiêu đề thư. Chuyện ấy... thật đáng gườm."

Wallace thả lỏng người. Hắn thấy khá hơn rồi đấy. "Phải, chà, tôi nghĩ đó là—"

"Ý tôi là, đúng vậy, người ta xì xào về chuyện cậu có thể lạnh lùng và tính toán ra sao và nếu có việc gì không được hoàn thành vào lúc cậu muốn, cậu cao giọng tới mức đáng sợ, nhưng họ không thấy cậu theo cách tôi thấy đâu. Tôi biết đó là vỏ bọc cho một con người chu đáo bên dưới những bộ âu phục đắt tiền mà."

"Vở bọc à," hắn lặp lại, dù hắn hài lòng rằng bà ngưỡng mộ khiếu thẩm mỹ của hắn. Âu phục của hắn xa xỉ thật. Nói cho cùng, chỉ toàn đồ tốt nhất thôi đấy. Đó là lý do tại sao một phần trong tài liệu chào đón nhân viên mới liệt kê thành gạch đầu dòng chi tiết trang phục phù hợp là những gì. Dù hắn không yêu cầu tất cả phải mặc đồ hàng hiệu (đặc biệt vì hắn có thể châm chước cho khoản nợ học phí), nhưng nếu

có ai mặc đồ gì trông rõ là mua từ dãy hàng giảm giá, họ sẽ bị giáo huấn nghiêm khắc về việc phải giữ tự trọng trong khoản ngoại hình.

"Cậu ngoài cứng nhưng trong lại mềm như kẹo dẻo," bà nói.

Cả đời hắn chưa bao giờ thấy bị xúc phạm hơn lúc này. "Bà Ryan—"

"Mời cậu cứ gọi Patricia thôi. Trước đây tôi đã bảo cậu như vậy nhiều lần rồi mà."

Đúng vậy. "Bà Ryan," hắn cứng rắn nói. "Dù tôi trân trọng sự nồng nhiệt của bà, nhưng tôi tin rằng chúng ta có những chuyện khác để thảo luận."

"Phải rồi," bà vội vã nói. "Dĩ nhiên rồi. Tôi biết cậu không thích người ta khen mình. Tôi hứa việc này sẽ không xảy ra nữa đâu. Nói cho cùng, chúng ta không ngồi đây để nói về cậu."

Hắn nhẹ cả người. "Chính thế."

Môi bà run rẩy. "Chúng ta ngồi đây để nói về tôi và tình hình gần đây đã trở nên khó khăn thế nào. Đó là lý do tại sao cậu gọi tôi vào đây sau khi bắt gặp tôi khóc trong phòng kho."

Hắn đã tưởng bà ta đang ăn trộm vật tư và bụi bặm khiến bà nổi cơn dị ứng. "Tôi nghĩ chúng ta phải tập trung lại—"

"Kyle không chạm vào tôi," bà thì thầm. "Đã nhiều năm trôi qua từ lần cuối tôi cảm nhận bàn tay ông ấy trên người mình. Tôi đã tự nhủ rằng đó là chuyện hay xảy ra khi một cặp đôi đã bên nhau quá lâu, và sự thực là ngày nào ông ấy cũng nằm dài trên sô pha nhìn chằm chằm vào hư không, nhưng tôi không thể ngăn mình nghĩ rằng còn có lý do khác."

Hắn nhăn nhó. "Tôi không biết chuyện ấy có hợp lý để nói không, nhất là khi bà—"

"Tôi biết chứ!" bà thốt lên. "Ông ấy còn vô lý được đến mức nào nữa? Tôi biết tôi đang làm việc bảy mươi tiếng một tuần, nhưng yêu cầu chồng tôi thực hiện nghĩa vụ vợ chồng là quá đáng lắm ư? Việc ấy có ghi trong lời thề hôn phối của chúng tôi kia mà."

Đám cưới đó hẳn là khủng khiếp lắm đây. Có khi họ đã tổ chức tiệc ở nhà trọ Holiday Inn. Không. Còn tệ hơn. Ở một nhà trọ *Holiday Inn Express*. Hắn rùng mình

trước suy nghĩ ấy. Hắn chắc chắn họ còn hát karaoke nữa. Từ những gì hắn nhớ về Kyle (hầu như là ít ỏi vô cùng), ông ta hẳn đã hát một liên khúc Journey và White Snake trong khi tu ừng ực thứ mà ông trìu mền gọi là Brewski.

"Nhưng tôi không ngại làm nhiều giờ như vậy," bà tiếp tục. "Đó là một phần của công việc. Tôi đã biết điều ấy khi cậu thuê tôi rồi."

Ồ! Có sơ hở! "Nhắc đến chuyện thuê..."

"Con gái tôi xỏ khuyên vách mũi," Patricia nói đầy đau khổ. "Trông nó như con bò vậy. Ôi cô bé của tôi, nó muốn một gã đấu bò đeo đuổi và đâm chọc nó."

"Trời đất ơi," Wallace lầm bầm, đưa tay xoa mặt. Hắn không có thời gian cho chuyện này. Nửa tiếng nữa hắn có một cuộc họp mà hắn cần phải chuẩn bị.

"Tôi biết mà!" Patricia thốt lên. "Kyle nói rằng đó là một bước trong quá trình trưởng thành. Rằng chúng tôi phải để nó sải cánh bay và tự vấp ngã. Tôi đâu biết rằng làm vậy tức là để cho nó xỏ một cái khuyên chết tiệt vào mũi! Và thôi đừng bắt tôi nhắc tới con trai tôi nữa."

"Được thôi," Wallace nói. "Sẽ không đâu."

"Nó muốn nhà hàng Applebee's phục vụ cho đám cưới. *Applebee's đấy.*"

Wallace há hốc mồm trong kinh hoàng. Hắn không biết việc lên kế hoạch đám cưới dở tệ còn mang tính di truyền cơ đây.

Patricia giận dữ gật đầu. "Nó làm như chúng tôi có khả năng ấy. Tiền có phải từ trên trời rơi xuống đâu! Chúng tôi đã cố hết sức mình để truyền cho lũ trẻ khả năng nắm bắt tài chính, nhưng khi còn trẻ, không phải lúc nào ta cũng nắm chắc chuyện tiền nong. Và giờ khi vợ sắp cưới của nó có bầu, nó đang quay sang chúng tôi xin giúp đỡ." Bà thở dài đầy phóng đại. "Lý do duy nhất để tôi còn dậy được vào buổi sáng là biết rằng tôi có thể đến đây và... trốn khỏi tất cả những việc ấy."

Hắn cảm thấy trong ngực mình co thắt một cách kỳ cục. Hắn xoa xoa xương ức. Nhiều khả năng là trào ngược. Lẽ ra hắn nên bỏ qua món thịt hầm cay. "Tôi rất vui khi chúng tôi có thể làm một nơi cho bà trốn khỏi cuộc sống của mình, nhưng đó không phải là lý do tôi gọi bà tới cuộc họp này."

Bà sụt sịt. "Ồ?" Bà lại mỉm cười. Nụ cười lần này rạng rỡ hơn. "Vậy thì vì chuyện gì vậy, cậu Price?"

Hắn nói, "Bà bị sa thải."

Bà chớp mắt.

Hắn chờ đợi. Chắc chắn là bây giờ bà ta đã hiểu ra, và hắn có thể quay lại làm việc.

Bà nhìn ra xung quanh, trên mặt là nụ cười hoang mang. "Đây là cái kiểu chương trình thực tế bây giờ ư?" Bà bật cười, vẻ hồ hởi ngày xưa mà hắn tưởng đã bị tống khứ từ lâu giờ thoáng hiện về. "Cậu đang ghi hình tôi đấy à? Ai đó sẽ nhảy ra và hét lên *ngạc nhiên chưa* à? Chương trình ấy tên là gì ấy nhỉ? *Bạn bị sa thải, nhưng không phải đâu*?"

"Tôi không nghĩ vậy đâu," Wallace nói. "Tôi chưa cho phép ai ghi hình tôi hết." Hắn nhìn xuống cái túi đặt trong lòng bà. "Hoặc thu âm lời tôi."

Nụ cười của bà phai nhạt đôi chút. "Vậy thì tôi không hiểu. Ý cậu là gì?"

"Tôi không biết làm cách nào để giải thích rõ ràng hơn, bà Ryan ạ. Kể từ hôm nay, bà không còn làm việc cho Moore, Price, Hernandez & Worthington nữa. Khi bà ra khỏi đây, bảo vệ sẽ cho phép bà thu thập đồ đạc, rồi bà sẽ được hộ tống ra khỏi tòa nhà. Phòng Nhân sự sẽ mau chóng liên lạc về bất kỳ giấy tờ cuối cùng nào bà cần trong trường hợp bà muốn đăng ký... à, nó gọi là gì nhỉ?" Hắn lật qua những trang giấy trên bàn. "À, phải rồi. Trợ cấp thất nghiệp. Vì có vẻ như, ngay cả khi thất nghiệp, bà vẫn được chính phủ bú mớm cho bằng tiền thuế của tôi." Hắn lắc đầu. "Vậy nên, theo một cách nào đó, việc này giống như tôi vẫn đang trả lương cho bà vậy. Chỉ là không bằng trong khi đang làm ở đây. Vì bà không làm ở đây nữa."

Bà không còn cười nữa. "Tôi... *sao cơ*?"

"Bà bị sa thải," hắn chậm rãi nói. Hắn không biết chỗ nào khó hiểu đối với bà ta đến vậy.

"Tại sao?" Bà hạch hỏi.

Giờ họ mới đang nói chuyện đây. Những câu hỏi *tại sao* trong mọi vấn đề là sở trường của Wallace. Hắn không có gì ngoài sự thực. "Vì đơn đệ trình amicus[2] trong

[2] Amicus curiae: trong tiếng latin có nghĩa là Thân Hữu của Tòa, là một loại đơn đệ trình trong hệ thống pháp lý của Hoa Kỳ, được cá nhân hoặc nhóm người thứ ba có quan tâm tới vụ kiện gửi tới tòa án để gây ảnh hưởng lên phán quyết của tòa.

vụ Cortaro. Bà nộp đơn muộn hai tiếng so với hạn chót. Lý do duy nhất khiến nó được thông qua là vì Thẩm phán Smith nợ tôi một ân tình, và ngay cả điều đó cũng suýt nữa không có tác dụng. Bà đã có thể khiến văn phòng mất hàng nghìn đô la, và khoản đó còn không đủ để bồi thường thiệt hại mà việc này sẽ gây ra cho thân chủ của chúng ta. Sai sót kiểu đó sẽ không được dung túng đâu. Tôi cảm ơn bà vì những năm tháng cống hiến cho Moore, Price, Hernandez & Worthington, nhưng tôi e rằng chúng tôi không cần tới sự phục vụ của bà nữa."

Bà đứng bật dậy, chân ghế trượt ken két trên sàn gỗ cứng. "Tôi không nộp muộn đơn đó."

"Có đấy," Wallace điềm tĩnh nói. "Tôi có ghi chép thời gian từ văn phòng thư ký ở đây nếu bà muốn xem." Hắn gõ ngón tay lên tập hồ sơ đặt trên bàn.

Mắt bà nheo lại. Ít ra bà không khóc nữa. Wallace có thể xử lý cơn giận. Vào ngày đầu tiên ở trường luật, người ta dạy hắn rằng luật sư, dẫu là ngành không thể thiếu trong một xã hội vận hành trôi chảy, sẽ luôn là tâm điểm của sự giận dữ. "Kể cả tôi có nộp muộn đi nữa, tôi chưa từng mắc lỗi nào giống vậy trước đây. Chỉ một lần đấy thôi."

"Và bà có thể yên tâm nghỉ ngơi khi biết rằng bà sẽ không mắc lỗi nào như vậy nữa," Wallace nói. "Vì bà không còn làm ở đây nữa."

"Nhưng... nhưng chồng tôi. Và con trai tôi. Và con gái tôi thì sao!"

"Phải rồi," Wallace nói. "Tôi mừng là bà đã nhắc tới chuyện ấy. Rõ ràng là, nếu con gái bà đang nhận bất kỳ loại học bổng nào từ chúng tôi, giờ học bổng ấy cũng sẽ bị hủy bỏ." Hắn nhấn nút trên điện thoại bàn. "Shirley? Cô làm ơn nhắn với Nhân sự rằng con gái của bà Ryan không còn nhận học bổng từ chúng ta nữa được không? Tôi không biết chi tiết ra sao, nhưng tôi chắc chắn rằng họ có tờ đơn nào đó phải điền và tôi phải ký. Làm ngay đi."

Giọng thư ký của hắn lẹt xẹt qua loa ngoài. "Vâng, anh Price."

Hắn ngẩng lên nhìn cựu thư ký pháp lý của mình. "Đó. Thấy chưa? Tất cả đều được xử lý rồi. Giờ thì, trước khi bà đi, tôi sẽ yêu cầu bà nhớ rằng chúng ta là những người chuyên nghiệp. Không cần phải la hét hay ném đồ đạc hay buông những lời đe dọa mà chắc chắn sẽ bị coi là phạm pháp. Và, nếu có thể, xin bà hãy đảm bảo rằng mình không lấy đi bất kỳ thứ gì thuộc về văn phòng khi dọn bàn. Người thay thế bà sẽ vào làm vào thứ hai, và tôi không muốn nghĩ cô ta sẽ ra sao khi thiếu mất dập

ghim hay dụng cụ cắt băng dính đâu. Bất kỳ thứ đồ linh tinh nào bà tích trữ đều là của bà, dĩ nhiên rồi." Hắn chọc quả bóng giảm căng thẳng có in logo của văn phòng đặt trên bàn. "Mấy thứ này thật tuyệt vời, phải không nào? Hình như tôi nhớ là bà đã lấy một cái để kỷ niệm bảy năm làm việc ở văn phòng. Mang theo cái này đi, cùng với lời chúc phúc của tôi. Tôi có linh cảm rằng nó sẽ hữu ích đấy."

"Cậu nói thật đấy à," bà thì thầm.

"Thật như lên cơn đau tim vậy," hắn nói. "Giờ thì, nếu bà cho phép, tôi phải—"

"Cậu… cậu… cậu là đồ ác ôn!" bà hét lên. "Tôi yêu cầu cậu xin lỗi tôi!"

Dĩ nhiên bà ta sẽ muốn vậy rồi. "Lời xin lỗi sẽ ám chỉ rằng tôi đã làm sai điều gì đó. Tôi không sai. Ngược lại, bà nên xin lỗi tôi mới phải."

Tiếng thét gào trả lời của bà ta không chứa đựng lời xin lỗi nào cả.

Wallace vừa giữ bình tĩnh vừa nhấn nút trên điện thoại lần nữa. "Shirley? Bảo vệ đến chưa?"

"Rồi ạ, thưa anh Price."

"Tốt. Cho họ vào trước khi bà ta ném thứ gì đó vào đầu tôi."

Lần cuối cùng Wallace Price thấy Patricia Ryan là khi một người dàn ông to cao tên Geraldo lôi bà ra ngoài, trong lúc bà ta quẩy đạp và la hét, rõ ràng là đã lờ đi cảnh cáo của Wallace về những lời đe dọa phi pháp. Hắn buộc phải thấy ấn tượng trước việc bà Ryan một lòng một dạ muốn nhét thứ mà bà ta gọi là *thanh cời nung nóng* xuống họng hắn tới khi nó - theo lời bà ta - xuyên qua vùng nhạy cảm và gây ra đau đớn khôn cùng. "Bà sẽ thành công thôi!" hắn gọi với ra từ ngưỡng cửa văn phòng, thầm biết rằng cả tầng đang lắng nghe. Hắn muốn đảm bảo rằng họ biết hắn có quan tâm. "Khi một cánh cửa khép lại, một cửa sổ khác sẽ mở ra và vân vân."

Cửa thang máy khép lại, cắt đứt tràng chửi rủa của bà.

"À," Wallace nói. "Tốt hơn rồi đấy. Nào mọi người, quay lại làm việc thôi. Hôm nay là thứ Sáu không có nghĩa là quý vị được lười nhác đâu đấy."

Ngay lập tức mọi người bắt đầu hoạt động.

Tuyệt vời. Cỗ máy lại vận hành trơn tru rồi.

Hắn quay vào văn phòng, đóng cửa lại sau lưng.

Hắn chỉ nghĩ tới Patricia một lần nữa vào chiều hôm đó khi nhận được email từ trưởng phòng Nhân sự, nói với hắn rằng cô ta sẽ xử lý khoản học bổng. *Cơn nhức nhối trong ngực hắn lại nhói lên*, nhưng không sao cả. Hắn sẽ dừng lại mua một chai Tums[3] trên đường về. Hắn không nghĩ tới cơn đau - hay Patricia Ryan - nữa. Phải luôn nhìn về phía trước, hắn vừa tự nhủ vừa chuyển email kia sang thư mục đề tên PHIỀN HÀ NHÂN SỰ.

Luôn nhìn về phía trước.

Hắn thấy vui vẻ hơn. Ít ra giờ văn phòng đã yên tĩnh rồi.

Tuần sau, trợ lý pháp lý mới sẽ bắt đầu làm việc, và hắn sẽ đảm bảo rằng cô ta biết hắn không nương tay với sai sót. Tốt hơn là gieo rắc sợ hãi từ sớm thay vì đối phó với sự kém cỏi về sau.

*

Nhưng hắn không bao giờ có được cơ hội ấy.

Thay vào đó, hai ngày sau, *Wallace Price lìa đời*.

[3] Một sản phẩm hỗ trợ điều trị bệnh dạ dày.

CHƯƠNG 2

Đám tang của hắn chẳng có mấy người tới dự. Wallace không hài lòng chút nào. Hắn còn không biết làm sao hắn tới được đây. Giây trước, hắn đang nhìn xuống cái xác của mình, và rồi hắn chớp mắt, và bằng cách nào đó, thấy mình đứng trước nhà thờ, hai cánh cửa rộng mở, chuông ngân vang. Tình hình rõ ràng chẳng khá khẩm gì hơn khi hắn thấy bảng thông báo nổi bật đặt trước cửa nhà thờ. LỄ TƯỞNG NIỆM CUỘC ĐỜI CỦA WALLACE PRICE, trên bảng ghi như vậy. Nếu thành thực với bản thân, thì hắn không thích tấm bảng đó. Không, hắn không thích tí nào. Có lẽ ai đó trong nhà thờ có thể nói cho hắn biết chuyện quái quỷ gì đang xảy ra chăng.

Hắn ngồi xuống một băng ghế ở cuối dãy. Bản thân nhà thờ này có mọi thứ hắn ghét: quá phô trương, với cửa sổ kính màu khổng lồ cùng nhiều phiên bản tượng chúa Jesus trong các tư thế đau đớn và khổ sở, tay đóng đinh lên thập giá trông như làm bằng đá. Wallace thấy bất lực trước việc dường như chẳng ai bận tâm khi vĩ nhân được trưng bày từ đầu tới cuối nhà thờ này bị khắc họa trong muôn vẻ giãy chết. Hắn sẽ không bao giờ hiểu nổi tôn giáo.

Hắn đợi người ta lác đác vào thêm. Tấm bảng đặt ngoài cửa ghi rằng tang lễ của hắn sẽ bắt đầu vào đúng chín giờ. Lúc này còn năm phút nữa là đến giờ, theo cái đồng hồ trang trí trên tường (một chúa Jesus khác, hai cánh tay là hai kim đồng hồ, hình như là lời nhắc nhở rằng con trai duy nhất của Chúa là một nghệ sĩ uốn dẻo) và trong nhà thờ chỉ có sáu người.

Hắn biết năm người trong số đó.

Người đầu tiên là vợ cũ của hắn. Cuộc ly hôn đã là một hồi cay cú, đầy những cáo buộc vô căn cứ từ cả hai phía, các luật sư hầu như không ngăn được họ hét vào mặt nhau qua bàn. Cô ta hẳn phải đáp máy bay tới, vì cô ta đã chuyển tới đầu bên kia đất nước để tránh xa hắn. Hắn không trách cô.

Gần như là không.

Cô ta không khóc. Hắn bực mình vì những lý do mà chính hắn không giải thích nổi. Không phải cô ta nên khóc nấc lên sao?

Người thứ hai, ba và bốn hắn biết, là các cộng sự ở văn phòng luật Moore, Price, Hernandez & Worthington. Hắn đợi những người khác ở văn phòng đến theo họ, vì MPH&W được thành lập trong garage hai mươi năm trước và đã phát triển thành một trong những văn phòng quyền lực nhất tại bang này. Ít nhất, hắn trông đợi rằng cô thư ký Shirley sẽ ở đây, với lớp trang điểm lấm lem, tay siết chặt khăn trong khi gào khóc rằng cô không biết phải sống tiếp thế nào khi không có hắn.

Cô không có mặt. Hắn dồn hết sức tập trung suy nghĩ, cầu mong cô ta hiện ra cái bụp, kêu khóc rằng như vậy không công bằng, rằng cô ta cần một người sếp như Wallace để giữ cho cô sống ngay thẳng. Hắn cau mày khi chẳng có gì xảy ra, nỗi bất an cuộn trào xốn xang sâu trong đầu hắn.

Các cộng sự túm tụm lại ở cuối nhà thờ, gần băng ghế của Wallace, thấp giọng trò chuyện. Wallace đã từ bỏ việc cố báo hiệu cho họ biết hắn vẫn còn đây, và ngồi ngay trước mặt họ. Họ không thấy được hắn. Họ không nghe được hắn.

"Một ngày buồn thảm," Moore nói.

"Thật là buồn," Hernandez tán thành.

"Đúng là ngày tồi tệ nhất," Worthington nói. "Shirley tội nghiệp, tìm thấy xác cậu ta trong tình trạng ấy."

Các cộng sự ngừng lời, nhìn về phía đầu nhà thờ, kính cẩn cúi đầu khi Naomi nhìn lại họ. Cô cười khẩy rồi quay ra nhìn về phía trước.

Rồi:

"Làm người ta phải suy ngẫm," Moore nói.

"Thật đấy," Hernandez đồng ý.

"Chắc chắn rồi," Worthington nói. "Làm người ta suy ngẫm về rất nhiều chuyện."

"Cả đời ông có tự suy ngẫm được cái gì đâu," Wallace mắng anh ta.

Họ im lặng hồi lâu, và Wallace tin chắc là họ đang ôn lại những kỷ niệm ưa thích về hắn. Một lát sau, họ sẽ bắt đầu bùi ngùi hồi tưởng, từng người lần lượt kể một mẫu chuyện về người đàn ông họ đã quen biết đến nửa đời và sức ảnh hưởng của hắn lên họ.

Có khi họ còn nhỏ đôi ba giọt lệ ấy chứ. Hắn hy vọng là vậy.

"Anh ta là một thằng khốn," cuối cùng Moore nói.

"Quả là một thằng khốn," Hernandez đồng tình.

"Khốn nạn nhất trần đời," Worthington nói.

Họ đều bật cười, dù cố gắng bụm miệng để ngăn tiếng cười vang vọng. Wallace sửng sốt vì hai lý do cụ thể sau. Đầu tiên, hắn không biết là người ta được phép cười trong nhà thờ, đặc biệt là khi đang dự đám tang. Hắn tưởng, theo một cách nào đó, chuyện này phải là phi pháp chứ. Quả thật là hắn chưa từng vào nhà thờ trong nhiều thập kỷ rồi, nên có thể là luật lệ đã thay đổi. Thứ hai, làm sao bọn họ chẳng hề hấn gì khi gọi hắn là thằng khốn? Hắn thất vọng khi họ không bị sét đánh ngay lập tức. "Trừng phạt gã đi!" hắn quát lên, ngẩng đầu lườm trần nhà. "Trừng phạt gã... ngay..." Hắn dừng lại. Tại sao giọng hắn không vọng lại?

Moore, có vẻ như quyết định rằng đau buồn đã qua, nói, "Các ông có xem trận tối qua không? Trời ạ, Rodriguez đặc biệt phong độ. Không thể tin được họ gọi đấy là chơi thể thao."

Và rồi họ bắt đầu, tán chuyện về thể thao như thể cộng sự cũ của họ không phải đang nằm trong quan tài gỗ anh đào đỏ nguyên khối trị giá bảy ngàn đô ở đầu nhà thờ, tay chắp trước ngực, da tái mét, mắt nhắm nghiền.

Wallace cương quyết quay ra phía trước, nghiến răng nghiến lợi. Họ đã học đại học cùng nhau, đã quyết định mở văn phòng riêng ngay sau khi tốt nghiệp, khiến bố mẹ họ khiếp vía. Hắn và các cộng sự đã khởi nghiệp như những người bạn, ai nấy đều trẻ và đầy lý tưởng. Nhưng theo năm tháng trôi, họ đã trở thành điều gì

đó *hơn cả bạn bè*: họ đã trở thành đồng nghiệp, là những người quan trọng hơn rất nhiều đối với Wallace. Hắn không có thời gian cho bạn bè. Hắn không cần những người đó. Hắn đã có một công việc ở tầng mười ba của tòa cao ốc lớn nhất thành phố, nội thất văn phòng nhập khẩu, và một căn hộ quá-khổ nơi hắn hiếm khi dành thời gian lưu lại. Hắn đã có tất cả, và giờ thì...

Chà.

Ít ra quan tài của hắn đắt tiền, dù hắn đã tránh nhìn vào nó từ khi tới đây.

Người thứ năm trong nhà thờ là một người hắn không nhận ra. Cô ta là một người phụ nữ trẻ với mớ tóc đen lộn xộn cắt ngắn. Mắt cô ta sẫm màu phía trên sống mũi mỏng, hếch lên cùng cái miệng nhợt nhạt. Cô ta bấm lỗ tai, hai nụ khuyên tai lấp lánh trong nắng chiều chiếu qua cửa sổ. Cô ta mặc một bộ âu phục đen kẻ sọc lịch sự, cà vạt màu đỏ tươi. Một chiếc cà vạt uy quyền, nếu thứ ấy thật sự tồn tại trên đời. Wallace tán thưởng thứ ấy. Tất cả cà vạt của hắn đều là hàng uy quyền. Không, hắn không hẳn là đang đeo cà vạt uy quyền vào lúc này. Có vẻ như khi ta chết, ta tiếp tục mặc những gì ta khoác lên người lần cuối trước khi tạch. Quả là đáng tiếc, thật đấy, vì hình như hắn chết trong văn phòng của mình vào một ngày Chủ Nhật. Hắn đến để chuẩn bị cho tuần tiếp theo, và đã xỏ quần chạy bộ, áo phông Rolling Stones cũ, và đi dép xỏ ngón, vì biết rằng văn phòng sẽ vắng người.

Đó là những thứ đồ hắn thấy mình đang mặc lúc này đây, khiến hắn ảo não vô cùng.

Người phụ nữ liếc về phía hắn, như thể cô ta nghe thấy hắn. Hắn không biết cô ta, nhưng đoán rằng nếu cô ta đang ngồi đây dự phần đầu tang lễ của hắn thì mình hẳn đã đi ngang đời cô ta vào một lúc nào đó. Có khi cô ta từng là khách hàng ngập tràn cảm kích tại thời điểm nào đó. Sau một thời gian hành nghề khách khứa bắt đầu lẫn lộn trong đầu hắn, nên cũng có thể là vậy đi. Hắn hẳn đã thay mặt cô ta kiện một công ty lớn vì cà phê nóng hay quấy rối hay tội gì đó, và cô ta đã nhận được một khoản dàn xếp khổng lồ từ vụ kiện đó. Dĩ nhiên cô ta sẽ thấy cảm kích rồi. Ai mà không vậy chứ?

Moore, Hernandez và Worthington dường như đã tử tế quyết định rằng họ có thể tạm gác lại ký ức về một sự kiện thể thao điên cuồng như vậy, ba người đi qua Wallace mà không liếc về phía hắn dù chỉ một lần và di chuyển về phía đầu nhà thờ, trên mặt mỗi người đều là vẻ trang nghiêm. Họ lờ đi người phụ nữ mặc âu phục, thay vào đó dừng lại gần Naomi, từng người một nghiêng tới nói lời chia buồn. Cô

gật đầu. Wallace đợi nước mắt chảy ra, lòng chắc mẩm mắt cô giờ là con đập chuẩn bị vỡ tan.

Từng cộng sự đứng trước linh cữu một lát, đầu cúi thấp. Cảm giác bồn chồn chất chứa trong lòng Wallace từ khi hắn hiện ra trong nháy mắt trước nhà thờ trở nên mạnh mẽ hơn, đầy mâu thuẫn và thật khủng khiếp. Hắn đang ở đây, ngồi ở cuối nhà thờ, nhìn vào chính mình nằm trong quan tài, ở cuối nhà thờ: Wallace không hề nghĩ rằng hắn đẹp trai. Hắn quá cao, quá xương xẩu, gò má sắc dữ dằn, khiến khuôn mặt tái nhợt trông lúc nào cũng hốc hác. Có lần, trong bữa tiệc Halloween ở công ty, trang phục của hắn đã khiến một đám trẻ con thích mê, có đứa tuổi tween[1] bạo dạn còn khen rằng hắn đóng vai Thần Chết thật xuất sắc.

Lúc ấy hắn có mặc đồ hóa trang đâu.

Từ chỗ đang ngồi hắn săm soi bản thân, thấp thoáng thấy di thể của mình khi các cộng sự xê dịch xung quanh, cái cảm giác khủng khiếp rằng có gì đó không đúng đang chực chờ choán lấy hắn. Cái xác khoác lên một trong những bộ âu phục hạng sang của hắn, một bộ hai mảnh bằng len sakin[2] của Tom Ford. Bộ này ôm vừa vặn thân hình mảnh khảnh của hắn và làm nổi bật lên đôi mắt xanh lá của hắn. Công bằng mà nói, giờ bộ quần áo trông không nịnh mắt cho lắm, vì mắt hắn đã nhắm lại và má bị bôi lên đủ phấn hồng, khiến hắn trông như gái gọi thay vì luật sư có tiếng. Trán hắn nhợt nhạt đến kỳ lạ, mái tóc ngắn tối màu vuốt ngược ra sau và bóng lên ướt át dưới ánh đèn trên cao.

Cuối cùng, các cộng sự ngồi xuống băng ghế phía bên kia Naomi, mặt ráo hoảnh.

Một cánh cửa mở ra, Wallace quay lại và thấy một linh mục (lại một người hắn không nhận ra, và hắn lại thấy cảm giác thiếu hài hòa như đè nặng lên ngực hắn, có gì đó không đúng, có gì đó sai sai) đi qua tiền sảnh, mặc bộ áo lễ trông cũng lố bịch như nhà thờ quanh họ. Linh mục chớp mắt vài lần, như thể không tin được rằng nhà thờ vắng đến vậy. Ông ta kéo tay áo lễ lên để nhìn đồng hồ, lắc đầu rồi treo một nụ cười bình thản lên mặt. Ông ta đi ngay qua trước mặt Wallace mà không nhận ra anh có ở đó. "Không sao đâu," Wallace gọi với theo ông. "Chắc là ông tưởng

[1] Tween: độ tuổi từ 9-12 tuổi.

[2] Vải Sharkskin: loại vải dệt từ sợi mềm nhưng tạo ra lớp mặt xù xì giống với da cá mập.

mình quan trọng lắm. Bảo sao mà tôn giáo có tổ chức đang ở trong tình trạng như hiện nay."

Linh mục dừng lại cạnh Naomi, nắm tay cô trong tay ông ta, nói những lời nhảm nhí nhẹ nhàng, nói với cô rằng ông ta rất tiếc vì mất mát của cô, rằng Chúa Trời hành động theo nhiều cách bí ẩn, và dù chúng ta không phải lúc nào cũng hiểu được dự định của Ngài, hãy an tâm rằng Ngài có dự định hết rồi, và việc này là một phần trong đó.

Naomi nói, "Ồ, con không nghi ngờ gì chuyện đó đâu, thưa Cha. Nhưng hãy bỏ qua những chuyện tâm linh này và làm nhanh lên thôi. Hai tiếng nữa là anh ta phải được hạ huyệt, và con có chuyến bay vào chiều nay."

Wallace đảo mắt. "Naomi, trời ạ. Sao không tỏ vẻ tôn kính một chút đi nhỉ? Cô đang ở trong *nhà thờ* đấy." *Và tôi đã chết rồi,* hắn muốn nói thêm, nhưng lại thôi, vì lời ấy biến chuyện này thành sự thực, và không chi tiết nào ở đây có thể là thật cả. Không thể được.

Linh mục gật đầu. "Dĩ nhiên rồi." Ông vỗ vỗ mu bàn tay cô rồi đi tới băng ghế bên kia nơi các cộng sự ngồi. "Ta rất tiếc vì mất mát của các con. Chúa hành động theo—"

"Dĩ nhiên là vậy rồi," Moore nói.

"Bí ẩn lắm luôn," Hernandez đồng tình.

"Ông lớn trên kia với mấy cái dự định ấy mà," Worthington nói.

Người phụ nữ - người lạ hắn không nhận ra - cười khẩy, lắc đầu.

Wallace lườm cô ta.

Linh mục đi tiếp, dừng lại trước quan tài, cúi đầu. Trước kia, hắn đã từng thấy đau nhói trong cánh tay, có cảm giác nóng rát trong ngực, có thoáng buồn nôn khủng khiếp quặn lên trong dạ dày. Trong giây lát, hắn đã suýt thuyết phục được bản thân rằng đó là do chỗ thịt hầm ớt còn thừa hắn ăn tối hôm trước. Nhưng rồi hắn nằm trên sàn văn phòng, trên tấm thảm Ba Tư nhập khẩu mình từng vung một khoản tiền cắt cổ để mua, vừa lắng nghe tiếng đài phun ùng ục trong sảnh chờ vừa cố hớp hơi. "Món thịt ớt chết tiệt," hắn gắng gượng thốt lên, lời cuối cùng trước khi nhận ra mình đang đứng *trên cơ thể của chính mình,* cảm thấy như mình đang ở hai nơi cùng một lúc, nhìn lên trần nhà trong khi cũng nhìn *xuống* bản thân. Phải

mất một lúc cảm giác phân thân đó mới nguôi đi, để lại hắn miệng há hốc, âm thanh duy nhất bò ra khỏi họng hắn là tiếng rít mỏng manh như bóng bay đang xì hơi.

Như vậy cũng *chẳng sao*, vì hắn chỉ đang bất tỉnh mà thôi! Tất cả chỉ có vậy. Chỉ là trào ngược và cần phải nằm nghỉ trên sàn không hơn. Chuyện này cũng có lúc xảy ra với tất cả mọi người mà. Gần đây hắn làm việc vất vả quá. Dĩ nhiên cuối cùng hắn cũng bị chứng này thôi.

Quyết định vậy xong, hắn cảm thấy khá hơn đôi chút về việc mặc quần chạy bộ, đi dép xỏ ngón và mặc áo phông trong nhà thờ vào tang lễ của mình. Hắn còn không thích nhóm Rolling Stones. Hắn chẳng biết áo này từ đâu ra nữa.

Linh mục hắng giọng và nhìn ra vài con người tụ tập ở đây. Ông ta nói, "Kinh Thánh có ghi rằng—"

"Ôi, lạy thánh Pete lòng lành," Wallace lầm bầm.

Người lạ sặc một cái.

Wallace ngẩng phắt lên trong khi linh mục tiếp tục lè nhè.

Cô ta bịt tay lên miệng như thể đang cố nén lại tiếng cười. Wallace tức điên lên. Nếu thấy việc chết chóc vui đến vậy, thì vì cái quái gì cô ta còn đến đây?

Trừ khi...

Không, không thể như vậy đâu, phải không?

Hắn nhìn cô ta chằm chằm, cố gắng nhớ ra mặt cô.

Nhỡ cô ta là khách hàng của hắn *thật* thì sao?

Nhỡ hắn giành được kết quả kém với mong đợi cho cô ta thì sao?

Một vụ khởi kiện tập thể, có lẽ là vậy. Một vụ không lời lãi được nhiều như cô ta đã hy vọng. Lần nào có khách hàng mới hắn cũng hứa hẹn, những hứa hẹn to tát về công lý và khoản bồi thường vật chất khổng lồ. Dù khi xưa có lẽ cũng từng kiềm chế mong đợi của họ, hắn mỗi lúc một tự tin hơn sau mỗi phán quyết nghiêng về phía mình. Người ta thì thầm tên hắn với lòng tôn kính vô vàn trong những sảnh đường thiêng liêng của tòa án. Hắn là con cá mập tàn nhẫn, và bất kỳ ai cản đường hắn thường cuối cùng đều ngã ngửa, tự hỏi chuyện quái gì vừa xảy ra vậy.

Nhưng có khi chuyện còn hơn thế nữa.

Có phải thứ ban đầu là mối quan hệ luật sư - khách hàng chuyên nghiệp đã biến thành điều gì đó hắc ám hơn? Có lẽ cô ta đã bị ám ảnh với hắn, mê mệt vì những bộ âu phục đắt tiền và phong thái làm chủ phòng xử án. Cô ta đã tự nhủ rằng mình sẽ có được Wallace Price, nếu không thì không ai có thể. Cô ta đã theo dõi hắn, đứng ngoài cửa sổ nhà hắn về đêm, ngắm nhìn khi hắn ngủ (việc căn hộ của hắn ở tầng mười lăm không đập tan nổi suy nghĩ này; cô ta có thể theo hông tòa nhà leo lên ban công của hắn, biết đâu đấy). Và khi hắn đi làm, cô ta đột nhập vào nhà, ngả đầu lên gối hắn, hít hà mùi hương của hắn, mơ mộng về ngày mình có thể trở thành bà Wallace Price. Rồi, có khi hắn đã vô tình hắt hủi cô ta, và tình yêu trong lòng cô ả đã biến thành cơn cuồng nộ tăm tối.

Đúng là thế rồi.

Như vậy là giải thích được mọi chuyện. Sau cùng, chuyện này không phải là không có tiền lệ, đúng không? Vì rất có thể Patricia Ryan *cũng* đã bị ám ảnh về hắn, theo như phản ứng đáng tiếc của bà ta khi hắn sa thải bà. Họ đã thông đồng với nhau, biết đâu được đấy, và khi Wallace làm việc hắn đã làm, họ đã... sao nhỉ? Chung tay để... chờ đã. Để hợp lý hóa chuyện này thì mạch thời gian có hơi nhiễu, nhưng vẫn có khả năng chứ.

"— và giờ, xin mời người nào có lời muốn nói về Wallace thân mến của chúng ta bước tới và chia sẻ vào lúc này." Linh mục mỉm cười bình thản. Nụ cười hơi héo đi khi không ai cựa quậy. "Ai cũng được."

Các cộng sự cúi đầu.

Naomi thở dài.

Rõ ràng là họ quá choáng ngợp, không thể tìm nổi lời nào để nói, để tóm tắt một cuộc đời trọn vẹn. Wallace không trách họ vì việc này. Người ta còn mở miệng tóm lược lại toàn bộ con người anh thế nào được đây? Thành công, thông minh, chăm chỉ tới mức bị ám ảnh và còn nhiều hơn thế nữa. Dĩ nhiên họ sẽ dè dặt rồi.

"Đứng dậy đi," hắn lầm bầm, gắt gao nhìn những người ngồi ở đầu nhà thờ. "Đứng dậy và nói vài điều tốt đẹp về tôi đi. Ngay. *Tôi ra lệnh cho mấy người đấy.*"

Hắn há hốc miệng khi Naomi đứng dậy. "Thành công rồi!" hắn điên cuồng thì thầm. "Đúng rồi. Đúng rồi."

Linh mục gật đầu với cô và bước qua một bên. Naomi nhìn xuống cái xác của Wallace một lúc lâu, và Wallace ngạc nhiên khi thấy mặt cô nhăn nhúm lại như thể chuẩn bị khóc. Rốt cuộc. *Rốt cuộc* thì ai đó cũng sắp sửa biểu lộ cảm xúc này kia rồi. Anh tự hỏi liệu cô ta có nhào lên linh cữu, van vỉ muốn biết tại sao, tại sao, tại sao đời lại bất công đến vậy, và Wallace, em vẫn luôn yêu anh, ngay cả khi em ngủ với gã làm vườn. Anh biết đấy, cái gã dường như phản đối việc mặc áo khi làm việc, nắng lấp lánh rọi xuống bờ vai rộng của gã, mồ hôi lăn dọc cơ bụng điêu khắc như thể gã là một bức tượng Hy Lạp chết tiệt mà anh vờ như mình đang không nhìn chằm chằm giống em, nhưng chúng ta đều biết đó là đối trá, vì gu đàn ông của hai ta giống nhau.

Cô ta không khóc.

Thay vào đó cô hắt xì.

"Xin lỗi," cô nói, lau mũi. "Tôi muốn hắt xì từ nãy rồi."

Wallace trượt xuống trên băng ghế. Hắn có linh cảm không lành về chuyện này.

Cô đi tới cạnh linh mục trên bục ở phía đầu nhà thờ. Cô nói, "Wallace Price... chắc chắn đã từng sống. Và giờ thì không còn nữa. Dù có bị đe dọa tính mạng, tôi cũng không thể nói rằng đó là việc gì khủng khiếp cho lắm. Anh ta không phải người tốt."

"Ôi trời," linh mục nói.

Naomi lờ ông ta đi. "Anh ta cứng đầu, liều lĩnh, và chỉ quan tâm tới bản thân mình. Tôi đã có thể cưới Bill Nicholson, nhưng thay vào đó, tôi buộc mình vào đoàn tàu tốc hành Wallace Price, hướng tới đích đến đầy những bữa ăn vắng mặt, ngày sinh nhật và kỷ niệm bị lãng quên, và thói quen vứt mảnh móng chân trên sàn nhà tắm một cách ghê tởm. Ý tôi là, thôi nào. Thùng rác ở ngay kia kìa. Thế quái nào mà anh không thấy nó chứ?"

"Khủng khiếp," Moore nói.

"Chính xác," Hernandez đồng tình.

"Vứt móng chân vào thùng rác đi," Worthington nói. "Đâu có khó đến vậy."

"Chờ đã," Wallace ồn ào nói. "Đây không phải việc cô lẽ ra phải làm. Cô cần phải buồn bã và vừa gạt nước mắt vừa kể mọi thứ cô sẽ nhớ về tôi. Đám tang kiểu gì thế này?"

Nhưng Naomi không nghe anh, việc mà, thật ra thì. Cô ta có lúc nào nghe đâu? "Kể từ khi nhận được tin, tôi đã dành vài ngày vừa qua để cố gắng tìm ra một ký ức trong khoảng thời gian bên nhau mà không khiến lòng tôi tràn ngập tiếc hận hay vô cảm hay giận dữ cháy bỏng như thể tôi đang đứng trên mặt trời. Mất chút thời gian, nhưng tôi quả đã tìm được một việc. Có lần, Wallace mua cho tôi một cốc súp khi tôi đang ốm. Tôi cảm ơn anh ta. Rồi anh ta đi làm, và tôi không thấy mặt anh ta suốt sáu ngày sau."

"Có thế thôi à?" Wallace thốt lên. "Cô đang đùa tôi đấy à?"

Biểu cảm của Naomi đanh lại. "Tôi biết chúng ta phải cư xử và có cảm xúc theo một cách nhất định khi người ta qua đời, nhưng tôi ở đây để nói với mọi người rằng việc ấy thật vớ vẩn. Xin lỗi, thưa Cha."

Linh mục gật đầu. "Không sao đâu, con của ta. Trút hết tâm sự ra đi. Chúa không—"

"Và đừng để tôi phải nhắc đến việc anh ta quan tâm tới công việc nhiều hơn là gây dựng một gia đình. Tôi đánh dấu chu kỳ rụng trứng của mình lên lịch làm việc của anh ta. Mọi người biết anh ta làm gì không? Anh ta gửi tôi một tấm thiệp ghi CHÚC MỪNG, BẠN ĐÃ TỐT NGHIỆP."

"Vẫn còn để bụng chuyện đó, phải không?" Wallace to tiếng hỏi. "Khóa trị liệu tâm lý kia thế nào rồi, hả Naomi? Nghe như cô nên đòi lại tiền đấy."

"Eo ôi," người phụ nữ ngồi trên băng ghế nói.

Wallace lườm cô ta. "Cô có gì muốn bổ sung không? Tôi biết tôi ngon, nhưng chỉ vì tôi không yêu cô không có nghĩa là cô có quyền giết tôi!"

Tốt nhất là không nên miêu tả âm thanh hắn phát ra khi người phụ nữ nhìn thẳng vào hắn, đặc biệt là khi cô ta nói rõ to, "Không. Anh không hẳn là gu của tôi, và giết người là xấu lắm, biết không?"

Wallace ngã thẳng khỏi băng ghế trong khi Naomi tiếp tục chặt chém hắn trong nhà của Chúa như thể người phụ nữ lạ mặt chưa từng lên tiếng. Hắn túm

được lưng ghế, móng tay ghim sâu vào gỗ. Hắn ló mặt qua thành ghế, mắt lồi ra khi nhìn cô ta chằm chằm.

Cô ta mỉm cười và nhướn một bên mày.

Wallace chật vật tìm lại giọng mình. "Cô... cô thấy được tôi?"

Cô ta gật đầu rồi xoay người trên băng ghế, tựa khuỷu tay lên lưng ghế. "Thấy được."

Hắn bắt đầu run rẩy, tay siết băng ghế chặt tới nỗi hắn nghĩ ngón tay mình sẽ gãy mất. "Làm sao. Cái gì vậy. Tôi không— *chuyện gì thế này*."

"Tôi biết anh đang hoang mang, Wallace ạ, và tình hình có thể—"

"Tôi chưa bao giờ cho cô biết tên tôi!" Hắn rít lên, không ngăn nổi giọng mình vỡ ra.

Cô cười khẩy. "Thật sự có một cái bảng trên có ảnh của anh đặt dưới tên anh ở trước nhà thờ đấy."

"Đấy không phải..." Gì? *Chính xác* thì cái gì không phải là vấn đề ở đây? Hắn kéo mình ngồi thẳng dậy. Chân hắn không hề hoạt động như hắn mong muốn. "Quên cái bảng chết tiệt đó đi. Làm sao chuyện này xảy ra được? Chuyện gì đang diễn ra vậy?"

Cô gái mỉm cười. "Anh chết rồi."

Hắn bật cười. Đúng vậy, hắn có thể thấy xác mình nằm trong quan tài, nhưng việc ấy chẳng có nghĩa lý gì cả. Hẳn là có sai sót gì rồi. Hắn ngừng cười khi nhận ra người phụ nữ không cười theo. "Cái gì cơ," giọng hắn vô cảm.

"Chết, Wallace ạ." Mặt cô ta nhăn lại. "Chờ chút. Đang cố nhớ xem nguyên nhân là gì. Đây là lần đầu của tôi, và tôi có hơi căng thẳng." Cô ta bừng tỉnh. "Ồ, phải rồi! Đau tim."

Và thế là hắn biết chuyện này không có thực. Một cơn đau tim ư? *Vớ vẩn*. Hắn chẳng bao giờ hút thuốc, hắn ăn uống tử tế hết mức có thể, và hắn tập thể dục khi nào hắn nhớ. Lần kiểm tra sức khỏe cuối cùng của hắn đã kết thúc bằng việc bác sĩ kết luận rằng tuy huyết áp của hắn có hơi cao, mọi thứ khác dường như đều hoạt động tốt. Hắn không thể chết vì đau tim được. Không có khả năng. Hắn nói với cô ta những điều ấy, tin chắc rằng như thế là hết chuyện.

"Phảaai rồi," cô ta chậm rãi lặp lại, như thể hắn mới là kẻ ngốc. "Tôi không muốn làm anh thất vọng đâu, anh bạn ạ, nhưng chuyện xảy ra như thế đó."

"Không," hắn nói, lắc đầu. "Tôi phải biết nếu mình... Tôi hẳn sẽ thấy..." Thấy gì? Đau nhức trong cánh tay? Nhịp tim rối loạn trong ngực? Hoàn toàn không thở được dù có cố đến đâu đi nữa?

Cô ta nhún vai. "Tôi nghĩ đấy là chuyện bất khả kháng thôi." Hắn rúm người lại khi cô ta đứng dậy khỏi băng ghế, đi về phía hắn. Cô ta thấp hơn hắn tưởng; đỉnh đầu có khi chỉ chạm tới cằm hắn. Hắn lùi khỏi cô hết mức có thể, nhưng không được bao xa.

Naomi đang thao thao bất tuyệt về chuyến du lịch tới Poconos họ từng đi ("Toàn bộ thời gian anh ta đều ở trong phòng khách sạn dự họp trực tuyến! Đó là kỳ trăng mật của chúng tôi đấy!") trong khi cô gái ngồi xuống băng ghế của hắn, giữ chút khoảng cách giữa họ. Trông cô ta còn trẻ hơn mới đầu hắn tưởng, theo một cách nào đó chuyện này càng khiến tình hình tồi tệ hơn. Da cô ta sẫm màu hơn da hắn, môi nhoẻn lên khoe hàm răng nhỏ khi cô khẽ mỉm cười. Cô ta gõ gõ ngón tay lên lưng ghế rồi lại nhìn hắn. "Wallace Price," cô nói. "Tên tôi là Meiying, nhưng anh có thể gọi tôi là Mei, như tháng Năm trong tiếng anh ấy, chỉ là phát âm hơi khác chút thôi. Tôi ở đây để dẫn anh về nhà."

Hắn nhìn cô ta chằm chằm, không nói nên lời.

"Hờ. Chưa từng nghĩ rằng nói vậy sẽ khiến anh ngậm miệng đấy. Lẽ ra nên thử chiêu này từ đầu."

"Tôi không đi đâu với cô cả," hắn nói qua kẽ răng nghiến chặt. "Tôi không quen cô."

"Tôi hy vọng là không," cô ta nói. "Nếu anh quen tôi, thì sẽ kỳ quái lắm đấy." Cô ngừng lại, đăm chiêu. "Càng kỳ quái hơn, ít ra là vậy?" Cô hất đầu về phía đầu nhà thờ. "Nhân tiện, quan tài đẹp đấy. Trông không rẻ tiền chút nào."

Hắn xù lông. "Không rẻ tiền đâu nhé. Chỉ toàn những đồ tốt nhất cho—"

"Ồ, chắc chắn là vậy rồi," Mei nói. "Dẫu vậy. Khá là đáng sợ, phải không? Nhìn vào cơ thể của chính mình theo cách này. Tuy nhiên là cơ thể anh không tồi đâu. Có hơi gầy so với gu tôi, nhưng mỗi người một sở thích mà."

Hắn xù lông. "Cô nên biết rằng tôi đã sống *tốt* bằng cái cơ thể gầy còm—không. Tôi sẽ không bị đánh lạc hướng đâu! Tôi yêu cầu cô nói với tôi chuyện gì đang xảy ra *ngay lập tức*."

"Được thôi," cô khẽ nói. "Việc đó thì tôi làm được. Tôi biết chuyện này có thể khó tiếp thu, nhưng tim anh ngừng đập, và anh đã chết. Người ta đã khám nghiệm tử thi, và hóa ra là hai trong số các van mạch chủ của anh bị nghẽn. Tôi có thể chỉ cho anh vết rạch chữ Y, nếu anh muốn, dù tôi khuyên là anh không nên xem. Trông ghê lắm. Anh có biết rằng khi giải phẫu tử thi, đôi khi họ trả nội tạng đựng trong túi nhồi mùn cưa vào trong người rồi khâu lại không?" Vẻ mặt cô bừng sáng. "Ồ, và tôi là Thần Chết của anh, ở đây để dẫn anh tới nơi anh thuộc về." Và rồi, như thể khoảnh khắc này chưa đủ kỳ dị, cô xòe rộng hai tay. "Ngạc nhiên chưa."

"Thần chết à," hắn choáng váng nói. "Đó là... cái gì."

"Là tôi," cô nói, nhích lại gần hơn. "Tôi là Thần Chết. Khi một người chết đi, họ sẽ bị hoang mang. Anh không rõ chuyện gì đang xảy ra nữa, và anh đang sợ."

"Tôi không sợ!" Lời này là dối trá. Cả đời hắn chưa từng thấy sợ hơn lúc này.

"Được rồi," cô nói. "Không sợ thì không sợ. Tốt thôi. Dẫu vậy, đây vẫn là một thời điểm đầy thách thức với bất kỳ ai. Anh cần được giúp đỡ để đi chuyển kiếp. Đó là lúc tôi vào việc. Tôi ở đây để đảm bảo rằng quá trình chuyển kiếp ấy diễn ra thuận lợi hết mức có thể." Cô ngừng lại. Rồi, "Thế thôi. Tôi nghĩ mình nhớ nói hết mọi chuyện rồi. Tôi đã phải ghi nhớ rất nhiều thứ để có được công việc này, và có thể đã quên một vài chi tiết ở chỗ này chỗ nọ, nhưng về căn bản là vậy đó."

Hắn há hốc mồm nhìn cô ta. Hắn hầu như không nghe thấy tiếng Naomi hò hét xung quanh, gọi hắn là thằng khốn ích kỷ hoàn toàn không biết tự kiểm điểm. "Chuyển kiếp ấy à."

Mei gật đầu.

Hắn không thích từ ấy chút nào. "Thành cái gì?"

Cô cười toe toét. "Ồ, trời ơi. Anh cứ đợi mà xem." Cô giơ tay về phía hắn, ngửa bàn tay lên. Cô chà ngón cái vào ngón giữa rồi búng một cái.

Nắng xuân mát mẻ rọi xuống mặt hắn.

Hắn lảo đảo lùi lại một bước, nháo nhác nhìn quanh.

Nghĩa địa. Họ đang đứng trong nghĩa địa.

"Xin lỗi nhé," Mei nói, xuất hiện bên cạnh hắn. "Vẫn đang học cách làm việc mà." Cô cau mày. "Tôi có chút chưa quen việc."

"Chuyện gì đang xảy ra vậy!" Hắn hét lên với cô.

"Anh sắp bị đem chôn," cô phẩn khởi nói. "Thôi nào. Anh sẽ muốn thấy cảnh này cho xem. Nó sẽ giúp xua tan mọi nghi ngờ còn lại trong anh." Cô túm cánh tay hắn và kéo đi. Chân hắn đá loạn vào nhau nhưng hắn vẫn đứng vững được. Đôi xỏ ngón vỗ lạch bạch lên gót chân hắn khi hắn chật vật bắt kịp cô. Họ luồn lách giữa những bia đá, tiếng xe cộ chộn rộn xung quanh khi những tài xế taxi nóng nảy bóp còi và hét lên chửi bới qua kính cửa để mở. Hắn cố giãy khỏi Mei, nhưng tay cô nắm rất chặt. Cô ta trông vậy mà khỏe hơn nhiều.

"Đến nơi rồi," cô nói, dừng bước. "Đúng lúc luôn."

Anh ngó qua vai cô ta. Naomi đang ở đó, các cộng sự cũng vậy, đều đang đứng quanh một cái huyệt hình chữ nhật mới đào. Cái quan tài đắt tiền đang được hạ xuống lòng đất. Không ai khóc cả. Worthington liên tục nhìn đồng hồ và thở dài khoa trương. Naomi đang bấm điện thoại.

Có biết bao nhiêu việc để Wallace chú ý, nhưng hắn lại chết lặng trước việc không có cái bia mộ nào cả. "Bia kỷ niệm đâu? Ghi tên tôi ấy. Rồi ngày tháng năm sinh. Lời nhắn truyền cảm hứng rằng tôi đã sống một cuộc đời trọn vẹn đâu."

"Anh đã sống vậy thật hả?" Mei hỏi. Giọng cô nghe không giống như đang mỉa mai anh, chỉ đơn thuần là tò mò.

Hắn giựt tay lại rồi khoanh tay trước ngực đầy phòng vệ. "Đúng thế."

"Tuyệt vời. Và bia mộ thường chuyển tới sau tang lễ. Họ vẫn phải khắc chữ và vân vân. Cả một quy trình ấy mà. Đừng lo lắng chuyện đó. Nhìn kìa. Đây rồi. Vẫy tay tạm biệt đi!"

Hắn không vẫy.

Mei thì có, cô ngúc ngoắc những ngón tay.

"Làm sao chúng ta tới được đây?" Hắn hỏi. "Chúng ta vừa ở trong nhà thờ xong."

"Tinh ý đấy. Giỏi thật đấy, Wallace ạ. Chúng ta vừa ở trong nhà thờ thật. Tôi tự hào về anh đấy. Hãy cho rằng tôi nhảy cóc vài chuyện đi. Phải nhanh nhẹn lên thôi." Cô nhăn mặt. "Và đó là lỗi của tôi, trời ạ. Kiểu, thật đấy, đừng nghĩ xấu về chuyện này vì tôi hoàn toàn không cố tình đâu, nhưng tôi đến đón anh có hơi muộn một chút. Đây kiểu như là lần đầu tôi làm Thần Chết một mình, và tôi đã làm sai." Cô mỉm cười hiền hòa. "Mình huề nha?"

"*Không,*" hắn gằn giọng với cô. "Không có huề gì cả."

"Ồ. Tệ quá. Xin lỗi nha. Tôi hứa là việc này sẽ không xảy ra lần nữa đâu. Trải nghiệm học hỏi mà, vân vân. Tôi hy vọng anh vẫn sẽ chấm mười điểm cho dịch vụ của tôi khi được khảo sát. Điều ấy có ý nghĩa với tôi lắm đấy."

Hắn hoàn toàn không hiểu cô ta đang nói gì. Hắn gần như thuyết phục được bản thân rằng cô ta mới bị điên, và không là gì ngoài một tạo vật do mình tưởng tượng ra. "Đã ba ngày rồi đấy!"

Cô cười toe toét với hắn. "Chính xác! Như vậy khiến công việc của tôi dễ hơn rất nhiều. Hugo sẽ hài lòng về tôi lắm cho xem. Tôi nóng lòng muốn khoe với anh ấy ghê."

"Hugo là thằng quái—"

"Đợi đã. Đây là một trong những phân đoạn ưa thích của tôi này."

Hắn nhìn sang chỗ cô ta chỉ tới. Các cộng sự dàn hàng, Naomi đứng đằng sau họ. Hắn đứng nhìn khi họ đều cúi xuống, từng người một, vốc một nắm đất và thả xuống mộ. Tiếng đất lạo xạo rơi xuống quan tài khiến hai tay Wallace run rẩy. Naomi đứng bên miệng huyệt chưa lấp với nắm đất trong tay, và trước khi cô rải nó xuống, một biểu cảm kỳ lạ thoáng lướt qua mặt cô, rồi lại biến mất. Cô lắc đầu, rải đất, rồi quay ngoắt đi. Hình ảnh cuối cùng của vợ cũ mà hắn thấy được là ánh nắng trên tóc cô khi cô vội vã đi về phía taxi đang đợi.

"Kiểu như đưa mọi thứ trở về xuất phát điểm vậy," Mei nói. "Một vòng hoàn chỉnh. Hạt bụi nào hóa kiếp thân tôi, để một mai tôi về làm cát bụi. Tuyệt đẹp, anh cứ ngẫm mà xem."

"Chuyện gì đang xảy ra vậy?" hắn thì thầm.

Mei chạm lên mu bàn tay anh. Da cô mát lạnh, nhưng không tới mức rợn người. "Anh có cần một cái ôm không? Tôi có thể ôm anh nếu anh muốn."

Hắn giằng tay về. "Tôi không muốn ôm gì hết."

Cô gật đầu. "Giới hạn cá nhân à. Được thôi. Tôi tôn trọng điều ấy. Tôi xin hứa sẽ không ôm anh khi anh không cho phép."

Có lần, khi Wallace bảy tuổi, bố mẹ hắn đưa hắn ra bãi biển. Hắn đã đứng trong sóng biển, nhìn cát trôi đi giữa những ngón chân mình. Một cảm giác khác lạ bò dần từ chân lên đáy lòng hắn. Hắn đang chìm, dù cát chảy cộng với sóng nước trắng xóa khiến hắn còn thấy nghiêm trọng hơn nhiều. Điều ấy làm hắn phát hoảng, và hắn đã từ chối đặt chân xuống biển lần nữa, dù bố mẹ có van vỉ hắn đến đâu.

Đó chính là cảm giác của Wallace Price vào lúc này. Có lẽ do tiếng đất rơi trên quan tài. Có lẽ do việc ảnh hắn được dựng ngay cạnh cái huyệt lộ thiên, dưới có đính một vòng hoa. Trong ảnh này, hắn đang mím môi gượng cười. Tóc hắn được chải chuốt hoàn hảo, rẽ ngôi lệch về bên phải. Mắt hắn sáng ngời. Naomi có lần nói rằng hắn làm cô nghĩ tới chú bù nhìn trong Phù thủy xứ Oz. "Giá như anh có não," cô nói. Chuyện này xảy ra trong một trong những lần dàn xếp ly hôn giữa họ, nên hắn đã nghĩ câu ấy chẳng có ý nghĩa gì ngoài cố gắng xúc phạm mình.

Hắn ngồi phịch xuống đất, ngón chân thò ra khỏi dép, co quắp trên cỏ. Mei ngồi xuống cạnh hắn, chân khoanh lại, khều một bông bồ công anh nhỏ. Cô nhổ bông hoa khỏi đất, giơ tới gần miệng hắn. "Ước gì đi," cô nói.

Hắn không ước gì hết.

Cô thở dài và tự mình thổi bông hoa. Nó vỡ tung thành một cụm mây trắng, những hạt giống bay theo gió và xoay vòng quanh huyệt mộ chưa lấp. "Tôi biết, chuyện này quá nặng nề để tiếp thu."

"Thế à?" hắn lầm bầm, mặt vùi trong hai tay.

"Không thật sự là hiểu," cô thú nhận. "nhưng tôi hình dung ra được."

Hắn quay sang nhìn cô, nheo mắt. "Cô nói đây là lần đầu làm việc mà."

"Đúng vậy. Đấy là làm việc một mình. Nhưng tôi đã trải qua huấn luyện, và thực hiện khá tốt. Anh có cần cảm thông chia sẻ không? Tôi có thể cảm thông với

anh. Anh có muốn đấm cái gì đó vì giận dữ không? Tôi cũng có thể giúp anh làm vậy. Nhưng không phải đấm tôi. Có lẽ là đấm tường." Cô nhún vai. "Hoặc chúng ta có thể ngồi đây và theo dõi khi họ rốt cuộc cũng lái xe ủi mini tới, ủn hết đám đất lên trên thân xác ngày xưa của anh và theo đó khẳng định sự thực rằng mọi chuyện đã chấm hết tại đây. Tùy anh thôi."

Hắn nhìn cô chằm chằm.

Cô gật đầu. "Phải rồi. Lẽ ra tôi có thể diễn đạt theo cách tốt hơn. Xin lỗi nhé. Vẫn đang tập cho quen việc mà."

"Cái gì...?" Hắn cố nuốt trôi cục nghẹn trong họng mình. "Chuyện gì đang xảy ra vậy?"

Cô nói, "Chuyện vừa xảy ra là anh đã sống hết cuộc đời của mình. Anh làm việc mình đã làm, và giờ mọi chuyện kết thúc rồi. Ít ra là phần đó thì kết thúc rồi. Và khi anh sẵn sàng rời khỏi đây, tôi sẽ đưa anh tới chỗ Hugo. Anh ấy sẽ giải thích phần còn lại."

"Rời đi," hắn lẩm bẩm. "Với Hugo à."

Cô lắc đầu rồi khựng lại. "Chà, theo một cách nào đó là vậy. Anh ấy là Người lái đò."

"Người gì cơ?"

"Người lái đò," cô lặp lại. "Người sẽ giúp anh siêu thoát."

Đầu óc hắn quay cuồng. Hắn không tập trung được vào bất kỳ điều gì. Toàn bộ chuyện này đều có cảm giác quá to tát để hắn hiểu được. "Nhưng tôi tưởng cô phải—"

"Ồ. Anh thích tôi thật à. Dễ thương quá." Cô bật cười. "Nhưng tôi chỉ là Thần Chết thôi, Wallace ạ. Việc của tôi là đảm bảo anh tới được chỗ Người lái đò. Anh ấy sẽ phụ trách phần còn lại. Anh sẽ biết thôi. Khi chúng ta tới chỗ anh ấy, mọi chuyện sẽ ô kê con dê hết. Hugo thường khiến người ta cảm thấy vậy. Anh ấy sẽ giải thích mọi chuyện trước khi anh siêu thoát, giải đáp mọi câu hỏi vặt vãnh, day dứt kia."

"Siêu thoát à," Wallace đờ đẫn nói. "Đến... đâu cơ?"

Mei nghiêng đầu. "Chà, dĩ nhiên là đến thế giới tiếp theo rồi."

"Thiên đường ư?" Hắn tái mặt, một suy nghĩ khủng khiếp xuyên qua cơn bão lòng. "Địa ngục ư?"

Cô nhún vai. "Chắc vậy rồi."

"Nói vậy chẳng giải thích được chuyện gì cả."

Cô bật cười. "Tôi biết mà, phải không? Việc này vui đấy chứ. Tôi đang vui đây. Anh không vui à?"

Không, hắn thật sự không vui.

*

Cô không thúc giục hắn. Họ ngồi lại ngay cả khi bầu trời bắt đầu vằn vện những vệt hồng và cam, mặt trời tháng ba xuống thấp về phía chân trời. Họ ngồi lại cả khi xe ủi theo ước hẹn tới, người phụ nữ khéo léo điều khiển xe với điếu thuốc ngậm giữa hai hàm răng, khói thuốc tràn ra từ mũi bà. Huyệt mộ được lấp nhanh hơn là Wallace tưởng. Tới khi bà xong việc thì những ngôi sao đầu tiên đã bắt đầu xuất hiện, dù chúng mờ đi vì ô nhiễm ánh sáng từ thành phố.

Và thế là hết.

Tất cả những gì còn lại của Wallace Price là một gò đất và cái xác sẽ chẳng là gì ngoài đồ ăn cho giun.

Đây là một trải nghiệm vô cùng tan nát cõi lòng.

Hắn chưa từng nhận ra rằng hắn sẽ đau lòng. Lạ thật đấy, hắn thầm nghĩ. Thật lạ làm sao.

Hắn nhìn Mei.

Cô mỉm cười với hắn.

Hắn nói, "Tôi..." Hắn không biết phải nói tiếp thế nào.

Cô chạm lên mu bàn tay hắn. "Đúng vậy, Wallace ạ. Chuyện này là thực."

Và ngạc nhiên thay, hắn tin cô.

Cô nói, "Anh muốn gặp Hugo không?"

Không. Hắn không muốn. Hắn muốn bỏ chạy. Hắn muốn la hét. Hắn muốn giơ nắm đấm về phía những vì sao, lải nhải và gầm rú lên về sự bất công trong toàn bộ chuyện này. Hắn có kế hoạch. Hắn có mục tiêu. Còn bao nhiêu việc để làm, và giờ hắn sẽ không bao giờ... hắn không thể...

Hắn giật mình khi một giọt lệ lăn xuống má mình. "Tôi có lựa chọn nào không?"

"Khi còn sống? Lúc nào cũng có."

"Còn khi đã chết?"

Cô nhún vai "Lúc ấy thì hơi... khuôn phép hơn. Nhưng như thế là vì tốt cho anh thôi. Tôi thề đấy," cô mau chóng nói thêm. "Có nhiều lý do khiến những việc này diễn ra như vậy. Hugo sẽ giải thích mọi thứ, tôi hứa với anh đấy. Anh ấy là một người tuyệt vời. Anh sẽ thấy thôi."

Điều ấy không khiến hắn cảm thấy khá hơn chút nào.

Dẫu vậy, khi cô đứng trước hắn, chìa tay ra, hắn chỉ nhìn chằm chằm bàn tay ấy trong chốc lát rồi nắm lấy nó, để cô kéo hắn dậy.

Hắn ngửa mặt lên trời. Hắn hít vào rồi thở ra.

Mei nói, "Lần này có thể anh sẽ thấy hơi khác lạ. Nhưng khoảng cách xa hơn, nên chuyện ấy là đương nhiên. Cảm giác ấy sẽ kết thúc ngay thôi."

Nhưng trước khi hắn kịp phản ứng, cô đã lại búng tay và xung quanh bùng nổ.

CHƯƠNG 3

Họ đáp xuống con đường lát đá giữa một khu rừng giữa lúc Wallace đang gào thét. Không khí lạnh lẽo, nhưng ngay cả khi hắn tiếp tục gào lên, chẳng có cụm khói trắng nảo phả ra trước mặt hắn. Không hợp lý chút nào. Làm sao hắn thấy lạnh được khi đã chết? Hắn có đang hô hấp thật không hay... Không. Không. Tập trung nào. Tập trung vào nơi này. Tập trung vào lúc này. Từng thứ một thôi.

"Anh hét xong chưa?" Mei hỏi hắn.

Hắn nhận ra hắn vẫn đang hét. Hắn ngậm chặt miệng lại, bị đau dữ dội khi cắn phải lưỡi. Việc này, dĩ nhiên, lại khiến hắn bắt đầu nghĩ ngợi, vì làm thế quái nào mà hắn thấy đau được?

"Không," hắn càu nhàu, lùi ra xa khỏi Mei, suy nghĩ rối thành một nùi vô tận. "Cô không thể cứ—"

Và rồi hắn bị xe tông.

Chờ đã.

Lẽ ra hắn phải bị xe tông. Chiếc xe đi tới, đèn pha sáng chói. Hắn kịp thời đưa tay lên che mặt, chỉ để nó đi xuyên qua mình. Qua khóe mắt, hắn thấy khuôn mặt của tài xế lướt qua cách mặt hắn vài phân.

Chiếc xe tiếp tục chạy trên đường, pha chiếu hậu lóe lên một lần trước khi nó vòng qua khúc quanh và hoàn toàn biến mất.

Hắn đứng cứng đờ, hai tay giơ ra trước mặt, một chân giơ lên cao, đùi áp lên bụng.

Mei cười ầm ĩ. "Ôi, trời. Anh nên nhìn vẻ mặt anh đi. Ôi trời ơi, quá đỉnh."

Hắn từ từ hạ chân xuống, nửa tin chắc rằng mình sẽ rơi thẳng qua mặt đất. Hắn không rơi. Mặt đất vững vàng dưới chân hắn. Hắn không thể ngừng run rẩy. "Làm thế nào. Chuyện gì. Tại sao. Chuyện gì vậy. Chuyện gì vậy."

Cô lau nước mắt, vẫn đang khúc khích. "Xin lỗi nhé. Lẽ ra tôi nên cảnh báo anh rằng việc này có thể xảy ra." Cô lắc đầu. "Nhưng mà cũng ổn cả thôi, phải không? Ý tôi là, thật tuyệt vời khi không thể bị xe tông nữa phải không?"

"Đó là điều cô rút ra được từ chuyện vừa rồi đấy à?" Hắn hỏi vẻ khó tin.

"Nghĩ lại thì thấy đó cũng là chuyện khá to tát đấy chứ."

"Tôi không muốn nghĩ lại gì hết," hắn cấm cảu. "Tôi không muốn nghĩ về bất kỳ việc gì cả!"

Cô cảm thán, một cách khó hiểu, "Nếu mọi ước nguyện đều thành thật, chúng ta đâu có chật vật lội trong bùn."

Hắn nhìn chằm chằm khi cô bắt đầu bước đi men theo đường. "Nói vậy chẳng giải thích được cái gì cả!"

"Chỉ vì anh đang ngoan cố đấy thôi. Tươi lên nào, anh bạn."

Hắn đuổi theo cô, vì không muốn bị bỏ lại một mình ở chỗ khỉ ho cò gáy. Đằng xa, hắn thấy được ánh sáng từ chỗ trông như một ngôi làng nhỏ. Hắn không nhận ra bất kỳ chi tiết nào xung quanh, nhưng cô đang bước đi như bay, và hắn không nói xen được lời nào.

"Anh ấy chẳng chú trọng lễ nghi gì đâu, nên đừng lo về chuyện ấy. Đừng gọi anh ấy là Ông lái đò vì anh ấy ghét bị gọi vậy. Với ai anh ấy cũng là Hugo, được chưa? Và có khi ngừng cau có thường xuyên như vậy đi. Hoặc không, tùy anh thôi. Tôi sẽ không bảo anh phải thế này thế nọ đâu. Anh ấy biết là anh..." Cô ngại ngùng hắng giọng. "Chà, anh ấy biết tình huống này có thể phức tạp thế nào, nên đừng lo về khoản ấy. Cứ hỏi mọi điều anh cần. Chúng ta ở đây là để hỏi mà." Và rồi, "Anh thấy thứ kia chưa?"

Hắn dợm hỏi cô đang nói về cái quái gì vậy, nhưng rồi cô hất đầu về phía ngực hắn. Hắn cúi xuống nhìn, mặt bắt đầu cau lại.

Lời đối đáp cứng rắn nơi chóp lưỡi hắn bị thay thế bằng một tiếng thét kinh hoàng.

Ở đó, thò ra khỏi ngực hắn, là một mảnh kim loại cong lên, trông gần giống như lưỡi câu to bằng bàn tay. Thứ ấy màu bạc, lóe lên trong ánh sáng tù mù. Nó không gây đau đớn, nhưng trông lẽ ra phải đau đớn mới đúng, vì mũi câu sắc bén dường như đang móc sâu vào xương ức hắn. Đuôi lưỡi câu nối với một... sợi cáp? Một dải mỏng thứ trông gần như là ni lông, lờ mờ rực sáng. Sợi cáp vươn dài trên mặt đường phía trước, kéo về phía xa. Hắn vỗ lên ngực, cố lay lưỡi câu ra, nhưng tay hắn xuyên thẳng qua vật ấy. Ánh sáng tỏa ra từ sợi cáp bừng lên, và lưỡi câu rung bần bật ấm nóng, lấp đầy hắn bằng thứ cảm giác nhẹ nhõm quái lạ mà hắn chẳng ngờ tới, vì hắn vừa bị đâm xiên qua cơ mà.

"Cái gì vậy?" Hắn la hét, vẫn đang đập lên ngực. "Gỡ nó xuống, gỡ nó xuống mau!"

"Không," Mei nói, vươn tay qua nắm lấy tay hắn. "Chúng ta thật sự không nên làm vậy đâu. Hãy tin tôi khi tôi nói rằng thứ này đang giúp anh. Anh cần nó. Nó sẽ không làm anh đau đâu, tôi thề đấy. Tôi không thấy được nó, nhưng xét trên phản ứng của anh, tình trạng này cũng giống như tất cả những người khác thôi. Đừng táy máy nghịch nó. Hugo sẽ giải thích thôi, tôi hứa đấy."

"Cái gì đây?" Hắn lại hạch hỏi, da rợn hết lên. Hắn nhìn chằm chằm sợi cáp chạy theo con đường trước mặt họ.

"Mối dây liên kết," Cô huých vai hắn. "Để giữ cho anh tỉnh táo ấy mà. Dây này dẫn tới chỗ Hugo. Anh ấy biết chúng ta đang ở gần rồi. Đi thôi. Tôi nóng lòng muốn anh gặp anh ấy lắm đây."

*

Ngôi làng thật yên tĩnh. Dường như chỉ có duy nhất một phố chính xuyên qua giữa làng. Không có đèn giao thông: không tiếng người rộn ràng trên hè phố. Vài chiếc ô tô chạy qua (Wallace nhảy qua tránh chúng, hắn không muốn trải nghiệm lại việc kia lần nữa), nhưng ngoài chúng ra, nơi này hầu như là tĩnh lặng. Cửa hàng cửa hiệu ở hai bên đường đã đóng, khung kính tối om, biển hiệu treo trên cửa hứa hẹn rằng họ sẽ mở lại vào sáng sớm. Những mái hiên vươn ra phía trên vỉa hè, tất cả đều mang màu đỏ, lục, lam, cam rực rỡ.

Đèn đường xếp dọc hai bên phố, ánh đèn ấm áp và dịu nhẹ. Con phố được lát đá phiến, và Wallace bước sang bên khi một đám trẻ phóng xe đạp qua. Chúng không đoái hoài đến cả hắn lẫn Mei. Chúng đang cười đùa và la hét, trên nan hoa kẹp những lá bài bằng kẹp quần áo, hơi thở kéo vệt phía sau như những đoàn tàu. Lòng Wallace nhức nhối đôi chút trước suy nghĩ ấy. Chúng thật tự do, tự do theo những cách mà hắn chưa từng từ lâu lắm rồi. Hắn loay hoay với suy nghĩ này, không tài nào định hình nó thành những cảm xúc mình nhận ra được. Và rồi cảm giác ấy biến mất, khiến Wallace trống rỗng và run rẩy.

"Nơi này có thực không?" hắn hỏi, cảm thấy lưỡi câu trên ngực hắn ấm nóng lên. Sợi cáp không hề chùng xuống khi họ tiến xa hơn như hắn đoán. Hắn tưởng đến lúc này là mình phải vấp vào thứ ấy rồi. Thay vào đó, sợi dây vẫn căng như từ lần đầu hắn để ý thấy nó.

Mei liếc hắn. "Ý anh là sao?"

Hắn cũng không biết nữa. "Họ... mọi người ở đây đều chết rồi ư?"

"Ồ. Chà, không. Tôi hiểu ý anh rồi. Phải, nơi này có thực. Không, mọi người không chết. Chỗ này cũng giống như mọi nơi khác thôi, tôi nghĩ vậy. Chúng ta quả đã phải đi khá xa, nhưng đây không phải nơi mà anh không tự mình đi được nếu từng quyết định rời khỏi thành phố. Nghe có vẻ như anh không ra ngoài nhiều lắm nhỉ."

"Tôi bận quá mà," hắn lầm bầm.

"Giờ thì anh có thừa thời gian rồi," Mei nói, và hắn giật mình khi thấy lời ấy châm chích đến thế nào. Ngực hắn nảy lên và hắn chớp mắt để xua đi cơn cay xè bất chợt trong đó. Mei biếng nhác bước đi trên vỉa hè, ngoái đầu lại để đảm bảo rằng hắn đang theo sau.

Hắn có theo cô, nhưng chỉ vì hắn không muốn bị bỏ lại ở một nơi xa lạ. Những ngôi nhà trông từng hay ho giờ sừng sững quái gở quanh hắn, những ô cửa tối om như những đôi mắt chết lặng. Hắn nhìn xuống chân mình, tập trung vào việc đưa chân nọ lên trước chân kia. Khung cảnh trước mắt hắn bắt đầu xoay mòng mòng, da hắn giần giật. Lưỡi câu trên ngực hắn mỗi lúc một mãnh liệt hơn.

Cả đời hắn chưa từng sợ hãi hơn lúc này.

"Nào, nào," hắn nghe thấy Mei nói, và khi mở mặt, hẳn thấy mình khuỵu xuống sát đất, hai tay ôm quanh bụng, ngón tay bấu vào da thịt mạnh đến mức để lại vết bầm tím. Đấy là nếu hắn còn có thể bị bầm tím. "Không sao đâu, Wallace. Có tôi ở đây rồi."

"Làm như nói vậy sẽ khiến tôi thấy khá hơn ấy," hắn nghẹn họng.

"Chuyện này khá ngợp đối với bất kỳ ai. Chúng ta có thể ngồi đây một lát, nếu anh cần. Tôi sẽ không thúc giục anh đâu, Wallace ạ."

Hắn không biết hắn cần làm gì nữa. Hắn không suy nghĩ tỉnh táo được. Hắn cố gắng hiểu, cố gắng tìm điều gì đó để bám víu vào. Và khi đã tìm được, nó bung nở trong hắn, kỷ niệm đã bị lãng quên trỗi dậy như một hồn ma.

Khi ấy hắn chín tuổi, và cha hắn bảo hắn vào phòng khách. Hắn vừa từ trường về nhà và đang ở trong bếp làm bánh kẹp chuối với bơ lạc. Hắn đông cứng lại trước yêu cầu của cha, cố gắng nghĩ xem hắn đã làm gì để gặp rắc rối thế này. Hắn đã hút thuốc ở sau khán đài, nhưng đó là vài tuần trước rồi, và không đời nào cha mẹ hắn có thể biết được trừ khi ai đó đã mách với họ. Và cũng chẳng phải là hắn sẽ lại hút tiếp, hắn ghét việc thuốc lá khiến hắn ho sù sụ tới mức đau họng.

Hắn để chiếc bánh kẹp trên quầy, trong đầu đã viện cớ, lập ra những lời hứa hẹn như... con sẽ không bao giờ làm vậy nữa, con thề đấy, chỉ có một lần đấy thôi.

Họ đang ngồi trên sô pha, và hắn đứng khựng lại khi thấy mẹ hắn khóc, dù trông bà như đang cố nhịn. Má bà lấm lem, tờ giấy ăn vo viên trong bàn tay. Mũi bà đỏ bừng, và dù bà cố mỉm cười khi thấy hắn, nụ cười run run và trễ xuống trong khi vai bà rung lên.

Hắn nhớ mình đã nghĩ rằng chuyện này có cảm giác to tát đây, rằng đây là một khoảnh khắc lớn lao. Không thể là về việc hút thuốc được. Mẹ hắn sẽ không khóc vì một chuyện cỏn con như vậy. Thật ra, hắn mới chỉ thấy bà khóc một lần trước đây, khi tình cờ xem một bộ phim trong đó chú chó đã vượt qua chông gai (gai nhím) để đoàn tụ với chủ nhân của mình.

"Có chuyện gì vậy?" hắn hỏi, không chắc mình nên làm gì. Hắn hiểu an ủi người khác là gì nhưng chưa bao giờ thật sự thực hành việc ấy. Họ không phải là một gia đình thoải mái bày tỏ cảm xúc. Cùng lắm thì, cha hắn bắt tay hắn, và mẹ

hắn siết vai hắn mỗi khi họ hài lòng về hắn. Hắn không lấy làm phiền. Cuộc sống của hắn là vậy.

Cha hắn nói, "Ông của con đã mất rồi."

"Ồ," Wallace thì thào, đột nhiên cảm thấy ngứa ngáy từ đầu tới chân.

"Con có hiểu chết là như thế nào không?"

Không, hắn không hiểu. Hắn biết đó là gì, biết từ ấy có nghĩa gì, nhưng đó là một điều u ám, một sự kiện xảy ra với những người khác ở xa tít tắp. Wallace chưa từng nghĩ rằng ai đó hắn biết sẽ chết, rằng một giây trước họ còn đây, mà giây sau đã đi rồi. Ông ngoại ở nơi cách hắn bốn tiếng chạy xe, và nhà ông luôn có mùi sữa lên men. Ông luôn thích làm đồ thủ công từ lon bia bỏ đi: những chiếc máy bay có cánh quạt thật sự quay được, những chú mèo nhỏ treo thả từ trần mái hiên nhà ông. Wallace yêu ông ngoại vì đó là điều hắn phải làm. Hắn không dám chắc rằng mình thích ông cho lắm, nhưng hắn giữ kín điều ấy trong lòng.

Và vì hắn là một đứa trẻ vật lộn với một khái niệm lớn lao hơn hắn nhiều, lời tiếp theo phát ra từ miệng hắn là "Có người đã giết ông ạ?" Ông ngoại thích kể mình đã chiến đấu vào thời chiến ra sao (chính xác là cuộc chiến nào thì Wallace không biết; hắn chưa bao giờ hỏi thêm được câu nào), sau đó thường là những từ ngữ khiến mẹ Wallace hò hét với cha mình trong khi bịt tai Wallace lại, và sau đó, bà sẽ dặn con trai duy nhất của mình là không bao giờ được lặp lại những gì hắn vừa nghe vì những lời đó phân biệt chủng tộc khủng khiếp. Nếu ai đó đã giết ông ngoại thì hắn có thể hiểu được. Việc ấy thật ra rất hợp lý đấy chứ.

"Không, Wallace à," mẹ hắn nghẹn họng. "Không phải như vậy đâu. Là bệnh ung thư. Ông bị ốm, và ông không sống được thêm nữa. Ông đã... đã đi rồi."

Và chính sự kiện này là thứ hắn đang tập trung nghĩ tới, ký ức cho phép hắn dấn bước xuyên qua bão tố trong đầu mình. Nhưng ngay cả khi làm vậy, hắn tự hỏi tại sao lại là ký ức cụ thể này, một khoảnh khắc trong quá khứ mà hắn đã không nghĩ tới lâu này. Một phần trong hắn - phần lặng im hay thì thầm ở sâu trong đầu mà hắn thường xuyên lờ đi - nhắc nhở hắn rằng đó chính là khoảnh khắc mình nhận ra cuộc đời là hữu hạn, và điều ấy khiến hắn sợ hãi hơn bất kỳ chuyện gì hắn từng trải qua trước đây. Nhưng thay vì xử lý chuyện ấy, thay vì phân tích qua từng cảm xúc trào dâng, hắn nén chúng xuống, nhét chúng vào một cái thùng và khóa chặt lại. Vờ như cái chết chẳng là gì, chẳng quan trọng, thì dễ dàng hơn. Ông ngoại

từng sống trên đời, và rồi ông không còn nữa. Có nghĩa là chuyện ấy cũng có thể xảy ra với Wallace.

Kỷ niệm này là khoảnh khắc mà Wallace Price quyết định - theo cách trẻ con thường làm, quả quyết và gan dạ rằng hắn sẽ không bao giờ để chuyện ấy xảy ra với mình. Cha mẹ hắn đau buồn khi ông ngoại mất đi. Wallace không thích phải đau buồn. Nên hắn không buồn. Chỉ đơn giản vậy thôi.

Hắn chậm rãi chớp mắt, dần dần nhìn ra cảnh vật xung quanh. Vẫn đang trong làng. Vẫn đi cùng cô gái kia.

Mei khom người trước mặt hắn, cà vạt đung đưa giữa hai chân. "Ổn cả chứ?"

Hắn không tin rằng mình mở miệng được, nên hắn gật đầu, dù đang ở trong trạng thái khác xa với ổn.

"Thế này là bình thường," cô nói, nhịp nhịp ngón tay lên đầu gối. "Ai cũng bị vậy sau khi họ qua đời ấy mà. Và đừng ngạc nhiên nếu anh bị thêm vài lần nữa. Chuyện này khó tiếp thu mà."

"Làm sao cô biết được?" hắn làu bàu. "Cô nói tôi là ca đầu tiên của cô mà."

"Ca làm việc một mình đầu tiên," cô chỉnh lời hắn. "Tôi đã dành hơn một trăm giờ huấn luyện trước khi có thể ra làm một mình, nên tôi từng thấy tình cảnh này rồi. Anh nghĩ mình đứng dậy nổi không?"

Không, hắn không nghĩ vậy. Hắn vẫn đứng dậy. Có chút lảo đảo, nhưng hắn vẫn đứng thẳng được chỉ bằng sức mạnh ý chí. Lưỡi câu kia vẫn ở đó trên ngực hắn, dây cáp vẫn mờ sáng. Trong khoảnh khắc, hắn tưởng hắn cảm thấy mình bị giật nhẹ, nhưng hắn không chắc nữa.

"Được rồi đây," Mei nói. Cô vỗ ngực hắn. "Anh làm tốt lắm, Wallace ạ."

Hắn lườm cô. "Tôi không phải trẻ con."

"Ồ, tôi biết chứ. Làm việc với trẻ con dễ hơn, anh tin không. Người lớn mới là đám hay gây khó khăn."

Hắn không biết trả lời thế nào, nên hắn không nói gì cả.

"Đi thôi," cô nói. "Hugo đang đợi chúng ta đấy."

*

Không bao lâu sau họ đã tới cuối làng. Dãy nhà kết thúc, và con đường trải dài trước mặt họ uốn mình xuyên qua khu rừng lá kim, mùi thông khiến Wallace nhớ tới Giáng Sinh, thời điểm cả thế giới như ngơi nghỉ và quên đi rằng cuộc đời có thể khắc nghiệt đến đâu, dù chỉ trong chốc lát.

Hắn chuẩn bị hỏi còn phải đi bao xa nữa thì họ đi tới một con đường đất ngoài làng. Một biển hiệu bằng gỗ đặt bên lề đường. Trong bóng đêm hắn không nhìn ra hàng chữ, cho tới khi đến gần hơn.

Những chữ cái được khắc lên mặt gỗ một cách hết sức cẩn thận.

BẾN ĐỒ CHARON

TIỆM TRÀ VÀ BÁNH

"Cha-rôn à?" hắn nói. Hắn chưa từng nghe thấy từ nào như vậy trước đây.

"Cây-rôn," Mei nói, nhấn nhá thật chậm. "Đấy là một trò đùa nho nhỏ ấy mà. Hugo vui tính vậy đấy."

"Tôi không hiểu."

Mei thở dài. "Dĩ nhiên là không rồi. Đừng lo. Ngay khi chúng ta tới tiệm trà, anh sẽ..."

"Tiệm trà à," Wallace lặp lại, săm soi tấm biển với vẻ khinh bỉ.

Mei khựng lại. "Ối chà. Anh bạn, anh có thù gì với trà à? Chuyện ấy sẽ không được chào đón lắm đâu."

"Tôi không có thù gì với— tôi tưởng chúng ta đang đi gặp Chúa trời. Tại sao ông ta lại—"

Mei phá lên cười. "Cái gì cơ?"

"Hugo," hắn nói, mặt đỏ bừng. "Hay gã nào đó?"

"Ôi chà, tôi nóng lòng muốn kể cho anh ấy rằng anh đã nói vậy ghê. Trời đất ơi. Lời ấy sẽ làm anh ấy choáng váng tại chỗ mất thôi." Cô cau mày. "Thôi có khi tôi sẽ không kể đâu."

"Tôi không hiểu có gì hài hước đến vậy."

"Tôi biết," cô nói. "Đó chính là điểm hài hước trong chuyện ấy. Hugo không phải Chúa trời, Wallace ạ. Anh ấy là Người lái đò. Tôi nói với anh rồi mà. Chúa là... khái niệm Chúa trời là do con người tạo ra. Cái chết có hơi phức tạp hơn vậy."

"Cái gì cơ?" Wallace yếu ớt nói. Hắn tự hỏi liệu mình có khả năng đau tim đến lần thứ hai không, dù vốn hắn đã chết rồi. Và rồi hắn nhớ ra mình không thật sự cảm nhận được rằng tim mình đang đập nữa, và khát khao muốn cuộn tròn người lại bắt đầu xâm chiếm hắn lần nữa. Dù có theo thuyết bất khả tri hay không, hắn không ngờ mình lại nghe thấy người ta nói ra điều to tát nhường ấy một cách dễ dàng đến vậy.

"Ồ, không," Mei nói, túm bàn tay hắn để đảm bảo rằng hắn vẫn đứng vững. "Chúng ta sẽ không nằm xuống ở đây đâu. Chỉ đi thêm một chút nữa thôi. Nằm trong tiệm sẽ dễ chịu hơn đấy."

Hắn mặc cho mình bị kéo đi trên đường đất. Cây cối ở đây rậm rạp hơn, những cây thông lâu năm vươn lên bầu trời đầy sao như những ngón tay mọc từ mặt đất. Hắn không nhớ nổi lần cuối mình ở trong rừng là khi nào, vào ban đêm lại càng không. Hắn thích sắt thép và tiếng còi xe ầm ĩ hơn, những âm thanh của một thành phố không bao giờ ngủ. Còn tiếng ồn có nghĩa là hắn không đơn độc, dù ở đâu đi nữa. Còn ở đây, sự tĩnh lặng quá ngột ngạt, nuốt chửng mọi thứ.

Họ vòng qua khúc quanh, và giữa những thân cây hắn thấy được ánh sáng ấm áp, như ngọn đèn vẫy gọi hắn. Hắn hầu như không cảm thấy chân mình chạm đất nữa. Hắn nghĩ có khi mình đang trôi lơ lửng nhưng không ép nổi bản thân cúi đầu xuống nhìn.

Càng đến gần, lưỡi câu càng giật lấy ngực hắn. Không hẳn là khó chịu, nhưng hắn cũng không lờ nó đi được. Sợi cáp vẫn theo con đường chạy tới.

Hắn sắp sửa hỏi Mei về lưỡi câu thì có gì đó di chuyên trên đường phía trước họ. Hắn rúm người lại, hình dung trong đầu một sinh vật khủng khiếp với răng nanh nhọn hoắt và đôi mắt sáng lập lòe bò ra từ cánh rừng tăm tối. Thay vào đó, một người phụ nữ xuất hiện, vội vã đi tới trên đường. Càng tới gần, càng thêm nhiều chi tiết hiện ra. Trông bà như ở tuổi trung niên, miệng mím lại thành một đường thẳng trong khi siết chặt áo khoác quanh người. Dưới mắt bà có bọng, hai quầng thâm trông như bị xăm lên mặt. Wallace không biết tại sao hắn trông đợi sự

có mặt của mình được thừa nhận theo một cách nào đó, nhưng bà đi qua mà không liếc lấy một cái về phía họ, mái tóc vàng tung bay sau lưng khi bà vội vã đi trên đường.

"Đó là ai vậy?" Wallace hỏi.

"Đừng để ý tới bà ấy," Mei nói. Mặt cô trông có vẻ mỏi mệt, nhưng cô lắc đầu và vẻ mặt ấy tan biến. "Đi thôi. Tôi không muốn để anh ấy đợi lâu hơn khoảng thời gian chúng ta đã bắt anh ấy đợi đâu."

*

Hắn không biết mình đã trông đợi điều gì sau khi đọc biển hiệu. Hắn chưa từng thật sự bước vào chỗ nào có thể gọi là tiệm trà trước kia. Hắn mua cà phê sáng từ xe đẩy trước tòa nhà văn phòng. Hắn không phải dân chơi. Hắn không búi tóc hay có gu thời trang đầy châm biếm, mặc kệ bộ trang phục hiện tại của hắn. Cặp kính hắn hay đeo khi đọc theo chủ nghĩa thực dụng, dù đắt tiền. Hắn lạc lõng ở một nơi có thể được mô tả là tiệm trà. Thật là một ý tưởng lố bịch.

Đó là lý do tại sao hắn ngạc nhiên khi họ tới tận cửa tiệm và thấy rằng trông nó như một ngôi nhà. Ừ thì trông nó không giống bất kỳ ngôi nhà nào hắn từng thấy trước đây, nhưng vẫn là một ngôi nhà. Một mái hiên ốp gỗ chạy vòng quanh mặt tiền, những khung cửa sổ cao rộng xếp hai bên một cánh cửa xanh lá tươi tắn, ánh sáng hấp háy tỏa ra từ trong nhà như thể người ta đã thắp nến lên. Một ống khói bằng gạch dựng trên mái nhà, chút khói uốn lượn bay lên từ miệng ống.

Nhưng đến đó là hết điểm tương đồng với bất kỳ ngôi nhà nào Walalce từng thấy. Một phần sự khác biệt là do sợi cáp kéo từ lưỡi câu trên ngực hắn lên bậc thang, biến mất sau cánh cửa. Qua cánh cửa.

Bản thân ngôi nhà trông như thể nó được bắt đầu xây theo một kiểu, rồi được nửa đường thì đám thợ quyết định xây theo một hướng hoàn toàn khác. Lời tử tế nhất Wallace có thể nghĩ ra để mô tả nó là trông như một đứa trẻ đã chồng hết khối phòng này tới khối phòng khác lên nhau, tạo ra một tòa tháp chông chênh. Ngôi nhà trông như thể ngay cả ngọn gió nhẹ nhất cũng xô đổ được nó. Bản thân ống khói không xiêu vẹo, mà xoắn vặn thì đúng hơn, những hàng gạch chìa ra ở những góc độ không thể chìa nổi. Tầng một ngôi nhà trông có vẻ vững vàng, nhưng tầng hai lệch hẳn về một bên, tầng ba lệch về bên đối diện, tầng bốn thì ở chính giữa, tạo

thành một tháp canh có rèm che ở nhiều khung cửa. Wallace nghĩ mình thấy một trong những tấm rèm lay động như thể ai đó đang lén nhìn ra, nhưng đó có thể là do ảo giác.

Mặt ngoài của ngôi nhà được ốp ván gỗ.

Nhưng cũng có gạch trần.

Và... gạch bùn?

Một mặt nhà có vẻ được dựng nên từ những khúc gỗ, như thể ngày xưa từng là chòi gỗ. Công trình trông như thứ bước ra từ truyện cổ tích, một ngôi nhà kỳ lạ ẩn mình giữa rừng sâu. Có lẽ trong nhà sẽ là một người tiều phu tốt bụng, hay một mụ phù thủy muốn nướng Wallace trong lò, làm da hắn toác ra và cháy xém. Wallace không biết là nhân vật nào thì tệ hơn. Hắn đã nghe quá nhiều câu chuyện về những việc khủng khiếp xảy ra trong những ngôi nhà như thế này, tất cả đều nhằm mục đích dạy cho người ta một Bài Học Đắt Giá. Suy nghĩ này chẳng khiến hắn thấy an tâm hơn chút nào cả.

"Nơi này là cái chỗ gì vậy?" Wallace hỏi khi họ dừng lại gần hiên nhà. Một chiếc xe máy nhỏ màu xanh lục đỗ cạnh một bồn hoa, những bông hoa vàng lục đỏ trắng nở rực rỡ, nhưng màu sắc đã trầm xuống trong bóng đêm.

"Đỉnh của chóp, phải không nào?" Mei nói. "Bên trong còn điên rồ hơn. Dân tứ xứ đổ về đây để chiêm ngưỡng nơi này đấy. Tiệm trà chúng tôi khá nổi tiếng như lẽ dĩ nhiên."

Hắn giật cánh tay khỏi tay cô khi cô định đi về phía hiên. "Tôi không vào đâu."

Cô ngoái đầu lại. "Tại sao không?"

Hắn khua tay về phía ngôi nhà. "Trông nó không an toàn. Rõ ràng là không tuân thủ luật xây dựng. Bất cứ lúc nào nhà này cũng sẽ sụp."

"Làm sao mà anh biết vậy?"

Hắn nhìn cô chằm chằm. "Chúng ta đang thấy cùng một thứ, phải không? Tôi sẽ không để mình bị kẹt bên trong khi nó sụp đâu. Đây là một vụ kiện chỉ chực chờ ra tòa. Và tôi biết rõ việc kiện tụng nhé."

"Hờ," Mei nói, lại ngẩng lên nhìn ngôi nhà. Cô ngửa đầu hết cỡ ra sau. "Nhưng..."

"Nhưng?"

"Anh chết rồi mà," cô nói. "Kể cả nó có sụp thật, thì cũng đâu quan trọng gì."

"Việc đó..." Hắn không biết việc đó thế nào nữa.

"Vả lại, ngôi nhà đã thế này suốt thời gian tôi sống ở đây rồi. Nó vẫn chưa sụp. Tôi cũng không nghĩ hôm nay sẽ là ngày nó sụp đâu."

Hắn há hốc miệng nhìn cô. "Cô sống ở đây ư?"

"Đúng thế," cô nói. "Đây là nhà của chúng tôi, vậy nên có khi anh nên tỏ thái độ tôn trọng chút đi? Và đừng lo về ngôi nhà. Nếu lúc nào cũng lo lắng về mấy điều nhỏ nhặt, chúng ta có nguy cơ bỏ lỡ những điều to tát hơn đấy."

"Đã có ai nói với cô rằng mấy lời cô nói y như lời nhắn trong bánh quy may mắn chưa?" Wallace làu bàu.

"Chưa," Mei nói. "Vì nói vậy khá là kỳ thị sắc tộc, vì tôi là người châu Á, vân vân."

Wallace tái mặt. "Tôi... đấy không phải— ý tôi không phải là—"

Cô nhìn hắn chằm chằm hồi lâu, mặc cho hắn lắp bắp chán rồi mới nói, "Được thôi. Thì anh không có ý đó. Vậy thì tốt rồi. Tôi biết với anh từ đầu đến cuối chuyện này đều mới mẻ, nhưng có khi hãy suy nghĩ trước khi mở miệng, nhé? Đặc biệt là khi anh đang nói chuyện với một người đã chứng kiến toàn bộ cuộc đời anh."

Nếu nói vậy là để an ủi hắn, thì cô lầm to rồi. "Cô đã làm gì cơ?"

Cô gõ gõ bên đầu mình. "Thần Chết nè, nhớ không? Biết gần như mọi điều về anh đấy. Đó là công việc của tôi mà."

Và vì những lý do Wallace không giải thích nổi, hắn đưa tay lên che hai núm vú. "Ối trời ơi."

Mei nheo mắt nhìn hắn. "Tôi tưởng chuyện ấy khá là rõ ràng."

"Chẳng có chuyện gì trong tình cảnh này là rõ ràng cả!"

"Ồ. Chà. Một lần nữa thì, đây là lần đầu tiên tôi làm việc một mình, nên là. Tôi mong là càng đưa nhiều người đi thì tôi sẽ càng giỏi hơn. Nhưng anh sẽ mãi là lần đầu của tôi." Cô mỉm cười, và nụ cười ấy thật quỷ quyệt. "Anh đã bóc tem tôi, nhỉ?"

Và giờ hắn đang che háng mình. Hắn không biết tại sao mình lại ra nông nỗi này. Hắn oán trách mọi thứ trừ bản thân.

Cô bước hai bậc một lên hiên nhà, dừng lại trước cửa. Những chậu cây treo thả từ trên trần, dây leo rủ xuống. Một tấm biển bày trong cửa kính ghi rằng ĐÓNG CỬA ĐỂ PHỤC VỤ SỰ KIỆN RIÊNG TƯ. Bản thân cánh cửa có một nắm đấm gõ cửa hình chiếc lá bằng kim loại đã nhiều tuổi. Mei nâng nắm đấm lên, gõ nó lên cánh cửa xanh lục ba lần.

"Tại sao cô lại gõ cửa?" hắn hỏi. "Cô sống ở đây kia mà?"

Mei quay lại nhìn hắn. "Ồ, đúng vậy, nhưng tối nay thì khác. Đây là cách tiến hành việc này. Sẵn sàng chưa?"

Chưa. Hắn chưa sẵn sàng. "Có khi chúng ta nên quay lại sau."

Cô mỉm cười như đang khoái chí, và dù có đánh chết hắn, Wallace cũng không thấy được có gì hài hước ở đây. "Lúc này hay lúc khác thì cũng vậy cả thôi. Bước đầu tiên là quan trọng nhất, Wallace ạ. Anh làm được mà. Tôi biết thật khó để tin tưởng, đặc biệt là khi đối mặt với những điều ta chưa biết. Nhưng tôi tin anh. Hay anh tin tôi một chút đi được không?"

"Tôi còn không biết cô."

Cô khẽ ngâm nga vài tiếng. "Chắc chắn là không rồi. Nhưng chỉ có một cách để thay đổi chuyện ấy, phải không nào?"

Hắn nhìn cô chằm chằm. "Cô thật sự đang dốc sức giành điểm mười kia, phải không?"

Cô bật cười. "Lúc nào mà chẳng vậy." Cô đặt tay lên nắm đấm cửa. "Ta đi chứ?"

Wallace nhìn lại ra đường. Trên đường tối đen. Bóng đêm đang vươn mình về phía hắn. Bầu trời là một cánh đồng đầy sao, nhiều sao hơn bất kỳ lúc nào hắn từng thấy trong đời. Hắn thấy mình thật nhỏ bé, tầm thường. Và lạc lối. Ôi, hắn lạc lối biết bao.

"Bước đầu tiên," hắn thì thầm với chính mình.

Hắn lại quay về phía ngôi nhà. Hắn hít một hơi thật sâu và ưỡn ngực. Hắn lờ đi tiếng lạch bạch ngớ ngẩn mà đôi dép xỏ ngón vỗ ra khi hắn bước lên bậc thềm. Hắn làm được mà. Hắn là Wallace Phineas Price. Người ta co rúm lại khi nghe tên hắn. Họ đứng trước hắn với vẻ kinh sợ. Hắn lạnh lùng và toan tính. Hắn là con cá mập dưới biển sâu, không ngừng lượn quanh. Hắn...

... vấp một cái khi bậc trên cùng xệ xuống, khiến hắn chúi đầu về phía trước.

"À phải," Mei nói. "Cẩn thận bậc cuối cùng. Xin lỗi nhé. Vốn đang định bảo Hugo sửa lại bậc thang đó. Không muốn cắt ngang giây phút huy hoàng của anh hay bất kỳ giây phút gì đang diễn ra ấy mà. Tại trông có vẻ quan trọng lắm."

"Tôi ghét cả thế giới này," Wallace nói qua kẽ răng nghiến chặt.

Mei đẩy mở cánh cửa của TIỆM TRÀ VÀ BÁNH BẾN ĐÒ CHARON. Bản lề cửa kêu kẽo kẹt, và ánh sáng ấm áp tràn ra, theo đó là hương gia vị cùng lá thơm nồng nàn: gừng và quế, bạc hà và bạch đậu khấu. Hắn không biết làm thế nào mà mình phân biệt được chúng, vậy nhưng hắn vẫn làm được. Ở đây không giống như ở văn phòng, nơi thân thuộc với hắn còn hơn cả nhà của chính mình, hôi mùi nước tẩy rửa và khí điều hòa, toàn sắt thép và không có chút tùy hứng nào, và dù có ghét cái mùi đó, hắn cũng đã quen với nó rồi. Đó là mùi an toàn. Đó là mùi thực tại. Đó là mùi mà hắn biết. Đó là tất cả những gì hắn biết, hắn hoảng hốt nhận ra. Điều ấy nói lên được gì về hắn đây?

Sợi cáp gắn với lưỡi câu lại rung lên lần nữa, dường như đang gọi hắn tiến về phía trước.

Hắn muốn chạy xa hết mức chân mình có thể chạy.

Thay vào đó, khi chẳng còn gì để mất, Wallace theo Mei vào cửa.

CHƯƠNG 4

Hắn tưởng tượng bên trong ngôi nhà trông cũng như bên ngoài, là một tổ hợp những yếu tố kiến trúc khả ố phù hợp để san phẳng hơn là cư ngụ.

Hắn đã không phải thất vọng.

Anh sáng mù mờ, tới từ những chụp đèn không đồng bộ bắt vít lên tường, và một ngọn nến khổng lồ quá đáng đặt trên một chiếc bàn nhỏ gần cửa. Cây cảnh đặt trong những giỏ mây treo thả từ trần vòm, và dù không có cây nào đang ra hoa nhưng mùi hương của chúng gần như nồng nặc, hòa vào mùi gia vị mạnh dường như đã ngấm vào mọi bước tường. Những dây leo thả mình xuống sàn, khẽ đu đưa trong gió nhẹ thổi vào từ cửa sổ để mở trên mặt tường đằng xa. Hắn vươn tay ra chạm vào một dây leo, tự nhiên da diết muốn cảm nhận những phiến lá kia trên da mình, nhưng đến giây cuối lại rụt tay về. Hắn ngửi được mùi đám cây, nên hắn biết chúng có ở đây kể cả khi mắt hắn gặp ảo giác. Và Mei có thể chạm vào hắn, thật ra hắn vẫn còn cảm nhận được những ngón tay của cô lưu luyến trên da mình, nhưng nhỡ đâu tất cả chỉ có vậy? Wallace chưa bao giờ là một người nhàn rỗi, hay như người ta nói, là thưởng trà ngắm hoa. Khi ấy, chính là nghi hoặc, nỗi nghi hoặc dâng lên trong hắn, trèo lên vai và ghì hắn xuống, những ngón tay bấu vào hắn như móng vuốt.

Một tá bàn đặt giữa căn phòng lớn, mặt bàn bóng láng như thể vừa được lau sạch. Những chiếc ghế xếp sát bên bàn đều cũ kỹ và mòn vẹt, dù không xập xệ. Chúng cũng cọc cạch, vài cái có mặt và lưng gỗ, những cái khác lại bọc đệm dày và bạc màu. Hắn còn thấy một cái ghế vành tròn ở trong góc. Hắn chưa từng thấy kiểu ghế ấy từ khi còn bé.

Hắn hầu như không nghe thấy tiếng Mei đóng cửa lại sau lưng. Hắn bị những bức tường trong phòng hấp dẫn, hai chân tự động đưa hắn về phía đó. Mặt tường phủ đầy ảnh chụp và áp phích, có vài cái được đóng khung, vài cái được ghim lên bằng đinh bấm. Chúng đang kể chuyện, hắn thầm nghĩ, nhưng là một câu chuyện hắn không theo nổi. Này là ảnh một thác nước, những tia nước bắt nắng tỏa vạn hoa cầu vồng. Này là hình chụp một hòn đảo giữa mặt biển xanh thẳm, cây cối dày đặc tới nỗi hắn không thấy được nền đất. Này là một mảng tranh tường khổng lồ hình kim tự tháp, vẽ nên bởi một bàn tay khéo léo nhưng non trẻ. Này là ảnh chụp một lâu đài trên vách đá, tường đá vỡ vụn và phủ đầy rêu phong. Này là một tấm áp phích đóng khung, in hình ngọn núi lửa vươn mình qua mây trắng, dung nham phun trào thành từng vòng cung nóng bỏng. Này là bức tranh vẽ một thị trấn giữa mùa đông khắc nghiệt, ánh đèn rực rỡ, gần như là long lanh, hắt lên từ mặt tuyết không chút tì vết. Thật lạ làm sao, chúng đều khiến họng Wallace nghẹn lại. Hắn chưa từng có thời gian đến thăm những nơi ấy, và giờ, *hắn không bao giờ đi đâu được nữa*.

Lắc đầu, hắn đi tiếp, nhìn cái lò sưởi chiếm hết nửa mặt tường bên tay phải, những khúc củi xê dịch khi than hồng bắn ra những tia lửa. Nền lò sưởi làm bằng đá trắng, bệ lò sưởi bằng gỗ sồi. Trên bệ lò sưởi là những thứ đồ nhỏ linh tinh: một con sói tạc từ đá, một quả thông, một bông hồng khô, một cái giỏ đầy đá cuội trắng. Phía trên lò sưởi treo một chiếc đồng hồ, nhưng có vẻ như đã hỏng. Kim phút giật giật, nhưng không hề quay. Một chiếc ghế lưng cao đặt trước lò sưởi, một tấm chăn dày vắt trên tay vịn. Khung cảnh này trông thật... dễ chịu.

Wallace quay sang trái và thấy một bàn quầy có máy thu ngân và một tủ trưng bày trống không, đang tắt đèn, những tấm biển viết tay dán trên mặt kính quảng cáo một tá các loại bánh khác nhau. Chai lọ xếp dọc mặt tường sau quầy. Vài lọ chứa những phiến lá mỏng, những lọ khác chứa bột đủ màu. Những nhãn mác viết tay đặt trước mỗi lọ, mô tả thậm chí còn nhiều loại trà hơn.

Một tấm bảng phấn to treo trên tường trên đầu chỗ chai lọ, cạnh khung cửa đôi hai chiều, trên hai cánh đều có ô kính. Ai đó đã vẽ những hình hươu nai, sóc và chim nhỏ lên bảng bằng phấn xanh lục và lam, xung quanh một thực đơn như kéo dài bất tận. Trà xanh và trà thảo mộc, hồng trà và ô long. Bạch trà, hoàng trà, trà lên men. Sencha, hoa hồng, yerba, senna, rooibos, trà nấm chaga, trà hoa cúc. Râm bụt, essiac, matcha, moringa, phổ nhĩ, tầm ma, bồ công anh... và hắn nhớ đến

nghĩa trang nơi Mei đã nhổ một bông bồ công anh khỏi mặt đất rồi thổi, một cụm mây trắng nho nhỏ trôi theo gió.

Những cái tên này đều được in lên quanh một thông điệp ở chính giữa bảng. Những dòng chữ, viết theo kiểu đầu nhọn và in nghiêng, ghi rằng:

Một tách còn người dưng

Hai tách là khách quý

Ba tách thành người thân.

Toàn bộ nơi này có cảm giác như một giấc mộng hoang đường. Quán trà này không thể là thực. Nó quá... sao đó, như thế nào đó mà Wallace không thể xác định được. Hắn dừng lại trước tủ kính, nhìn chằm chằm vào thông điệp trên bảng phấn, không thể rời mắt.

Không thể là thực, đấy là tới khi có con chó phóng ra từ một bên tường.

Hắn vừa ré lên vừa lảo đảo lùi lại, không tin nổi vào mắt mình. Một con chó, một chú chó săn đen thui khổng lồ có mảng lông trắng trước ngực trông na ná hình ngôi sao, hối hả chạy về phía hắn, sủa inh ỏi. Vừa điên cuồng vẫy đuôi, nó vừa chạy vòng quanh Mei, mông ngoáy qua lại trong khi cọ mình lên cô.

"Ai là em bé ngoan nào?" Mei xuýt xoa bằng tông giọng mà Wallace ghét cay ghét đắng. "Ai là em bé ngoan nhất quả đất nào? Phải *chú mày* không nhỉ? Tao nghĩ đúng là *chú mày* rồi."

Chú chó, có vẻ như đồng ý rằng nó là em bé ngoan nhất quả đất, vui sướng sủa lên. Hai tai nó to và nhọn, dù tai trái rủ gập xuống. Nó lăn đùng xuống trước mặt Mei, nằm ngửa ra, chân quẫy đạp khi Mei quỳ xuống - dường như không thèm quan tâm việc mình đang mặc âu phục, khiến Wallace khiếp đảm - hai tay xoa bụng nó. Chú chó thè lưỡi ra khi nhìn sang Wallace. Nó lật sấp lại và đứng dậy, lắc mình.

Và rồi nhảy bổ lên Wallace.

Hắn gần như không kịp đưa tay lên trước khi con vật đâm sầm vào mình, khiến hắn ngã ngửa. Hắn đáp đất bằng lưng, cố che chắn mặt mình khỏi cái lưỡi ướt đẫm, điên cuồng liếm hết những mảng da trần mà nó lần ra được.

"Cứu tôi với!" Hắn hét lên. "Nó đang cố giết tôi này!"

"Ờ," Mei nói. "Đó hoàn toàn không phải việc nó đang làm đâu. Apollo không giết người. Nó yêu người." Cô cau mày. "Yêu lắm luôn, có vẻ là vậy. Apollo, không được! Không được nhảy lên người ta."

Và rồi Wallace nghe thấy tiếng khúc khích khô khốc, già cỗi, theo sau bởi một giọng trầm, khàn đục. "Không mấy khi thấy nó hào hứng đến vậy. Ta tự hỏi tại sao vậy nhỉ?"

Wallace chưa kịp chú ý tới giọng nói ấy thì con chó đã nhảy khỏi người hắn và phóng về phía cửa đôi sau quầy. Nhưng thay vì đẩy mở, nó chạy *xuyên* qua đó, hai cánh cửa vẫn bất động. Wallace ngồi dậy đúng lúc thấy chóp đuôi nó biến mất. Sợi cáp từ ngực hắn quấn vòng qua quầy, và hắn không thấy được nó dẫn tới đâu.

"Cái thứ quỷ gì vậy?" Hắn hỏi, nghe tiếng chó sủa ở đâu đó trong nhà.

"Đó là Apollo," Mei nói.

"Nhưng— nó— *nó đi xuyên tường*."

Mei nhún vai. "Chà, chắc chắn rồi. Giống như anh, nó đã chết rồi."

"*Cái gì cơ*?"

"Cháu có một đối tượng nhanh trí đấy," cái giọng khàn khàn kia lại cất lên, và Wallace quay đầu về phía lò sưởi. Hắn ré lên khi thấy một ông già đang thò đầu ra ở bên hông ghế lưng cao. Trông ông cụ già lụ khụ, lớp da tối màu nhăn nheo hết cỡ. Ông cười toe toét, bộ răng chắc khỏe phản chiếu ánh lửa. Cặp lông mày của ông to và rậm, bộ tóc afro[1] bạc trắng mọc trên đầu trông như một đám mây bông. Ông bập môi rồi lại khúc khích. "Làm tốt lắm, Mei. Ta biết cháu làm được mà."

Mei đỏ mặt, di di mũi chân. "Cháu cảm ơn ạ. Ban đầu công việc có chút rắc rối, nhưng cháu đã giải quyết hết rồi." Cô liếc Wallace, hắn vẫn đang lắp bắp về con chó ma tấn công tình dục và những ông cụ hiện ra từ hư không. "Cháu nghĩ là vậy."

Ông già chống tay đứng dậy khỏi ghế. Ông thấp bé và có hơi gù. Nếu ông đi được quá một mét, Wallace sẽ thấy kinh ngạc. Ông mặc bộ đồ ngủ vải flannel và xỏ một đôi dép lê cũ. Một chiếc gậy tựa vào hông ghế. Ông cụ túm lấy gậy và lệt xệt tiến

[1] Afro: kiểu tóc đặc trưng của người dân Châu Phi, khi họ không tết hay xử lý tóc mà để xõa tóc xoăn tự nhiên, khiến tóc bồng lên như quả cầu quanh đầu.

tới. Ông dừng lại cạnh Mei, nheo mắt nhìn Wallace trên sàn. Ông gõ gõ đầu gậy lên mắt cá chân Wallace. "À," ông nói. "Ta thấy rồi."

Wallace không hề muốn biết ông đã thấy gì. Lẽ ra hắn không bao giờ nên theo Mei vào trong quán trà.

Ông cụ nói, "Có hơi nhát, nhỉ?" Ông lại gõ gậy vào chân Wallace.

Wallace gạt phắt cây gậy ra. "Cụ có thôi đi không!"

Ông cụ không ngừng lại. Thật ra, ông còn gõ thêm lần nữa. "Đang thử chứng minh một việc mà thôi."

"Cụ đang—" Và rồi Wallace nhận ra. *Đây hẳn phải là Hugo, người mà Mei đưa hắn tới để gặp mặt.* Người đàn ông không phải Chúa trời, nhưng là nhân vật cô gọi là Người lái đò. Wallace không biết mình đã trông đợi điều gì; có lẽ là một người đàn ông mặc áo choàng trắng với bộ râu dài thướt tha, vây quanh là ánh sáng chói lòa, cầm trượng gỗ thay vì gậy mây. Ông cụ này trông ít nhất phải hàng nghìn năm tuổi. Quanh ông là một bầu không khí, là gì đó mà Wallace không xác định được. Khá là... trấn an tinh thần? Hoặc gần với trấn an đến nỗi chút khác biệt chẳng quan trọng gì. Có lẽ đây là một phần của quy trình, cái mà Mei đã gọi là *chuyển kiếp*. Wallace không hiểu tại sao hắn phải bị đánh bằng gậy mây, nhưng nếu Hugo thấy việc này là cần thiết, thì có lẽ Wallace cứ nên chịu đánh đi thôi.

Ông cụ thu cây gậy về. "Giờ cậu đã hiểu chưa?"

Không, hắn thật sự không hiểu. "Tôi nghĩ là rồi."

Hugo gật đầu. "Tốt. Dậy, dậy nào. Không nên nằm trên sàn thế. Ở đây gió máy. Không muốn cậu trúng gió ngủm đâu." Ông cụ cười khành khạch như thể đó là câu nói hài hước nhất trên đời.

Wallace cũng cười, dù vô cùng gượng ép. "Ha ha, phải rồi. Nói vậy thật... là điên. Tôi hiểu rồi. Đùa. Cụ biết đùa."

Mắt Hugo lấp lánh nước mắt không thèm che đậy. "Tiếng cười giúp ta thấy khá khẩm hơn, kể cả khi ta không cảm thấy muốn cười. Chúng ta không thể buồn khi đang cười được. Gần như là vậy."

Wallace chậm rãi đứng dậy, cảnh giác nhìn hai người trước mặt hắn. Hắn phủi quần áo, thầm biết trông mình ngớ ngẩn đến thế nào. Hắn đứng thẳng dậy, ưỡn

ngực căng vai. Khi còn sống, hắn từng là một người trông đáng gờm. Hắn đã chết không có nghĩa là hắn sẽ để mình bị nắm mũi dắt đi.

Hắn nói, "Tên tôi là Wallace—"

Ông cụ nói, "Một cậu chàng cao kều, phải không nào?"

Wallace chớp mắt. "Ờ, tôi... nghĩ vậy?"

Ông gật đầu. "Phòng khi cậu không biết thôi. Thời tiết trên ấy thế nào?"

Wallace nhìn xuống ông cụ. "Gì cơ."

Mei lấy tay che miệng, nhưng Wallace đã kịp thấy nụ cười nở ra.

Ông cụ (Hugo? Chúa trời?) lệt xệt đi tới, lại gõ gậy lên chân Wallace trong khi đi vòng quanh anh. "Ừ hử. Được rồi. Ta thấy rồi. Thế thì. Phải rồi. Chúng ta có thể xử lý ca này, ta nghĩ vậy." Hugo vươn tay lên véo sườn Wallace. Wallace kêu lên, đánh bật tay ông ta. Ông cụ vừa lắc đầu vừa đi hết một vòng, rồi lại về đứng cạnh Mei, tựa lên cây gậy. "Người ta giao cháu ca đầu hàng khủng đấy, Mei ạ."

"Đúng vậy nhỉ? Nhưng cháu nghĩ anh ấy đang dần hiểu cháu rồi." Cô cau mày liếc Wallace. "Có lẽ vậy."

"Cô chẳng làm được cái gì cả," Wallace cấm cảu.

Hugo gật đầu. "Ca này sẽ gây rắc rối cho ta đây. Cứ chờ mà xem." Ông cười toe toét, những nếp nhăn quanh mắt sâu hoắm xuống. "Ta thích mấy đứa gây rối. Chúng thường là những kiểu người thú vị nhất đấy."

Wallace xù lông. "Tên tôi là Wallace Price. Tôi là luật sư từ...

Hugo lờ hắn đi, nhìn Mei mỉm cười. "Chuyến đi thế nào, cháu yêu? Có hơi lạc đường, phải không?"

"Dạ," Mei nói. "Thế giới rộng lớn hơn trong trí nhớ của cháu, đặc biệt là khi đi một mình."

"Thường là vậy," Hugo nói. "Đó là cái đẹp của nó. Nhưng giờ cháu về nhà rồi, nên đừng lo. Mong là cháu sẽ không bị sai đi làm việc tiếp ngay lập tức."

Mei vừa gật đầu vừa vươn vai, sống lưng kêu răng rắc. "Không đâu bằng ở nhà mà."

Wallace thử lại. "Người ta bảo tôi là tôi chết vì đau tim. Tôi muốn đệ đơn khiếu nại, vì—"

"Cậu ta thích nghi tốt với việc mình đã chết đấy," ông nói, săm soi Wallace từ đầu tới chân. "Thường thì họ la hét, quát tháo và đe dọa. Ta thích nhất là khi họ dọa nạt chúng ta."

"Ồ, anh ấy cũng có lúc nọ lúc kia," Mei nói. "Nhưng tổng thể mà nói, thì không tệ lắm đâu ạ. Đoán xem cháu tìm thấy anh ấy ở đâu nào?"

Hugo săm soi Wallace từ đầu đến chân. Rồi, "Ở nơi cậu ta chết. Không, đợi đã. Ở nhà, cố nghĩ xem tại sao cậu ta không làm được việc gì nên hồn."

"Ở đám tang của anh ấy đấy," Mei nói, và Wallace thấy bực mình vì giọng cô nghe hoan hỉ đến vậy.

"Không," Hugo thì thào. "Thật ư?"

"Ngồi trên ghế băng và vân vân."

"Úi chà," Hugo nói. "Thế thì thật là mất mặt."

"Tôi đang đứng ở ngay đây này," Wallace gắt lên.

"Dĩ nhiên là cậu đang đứng đây rồi," Hugo nói, không chút ác ý. "Nhưng cảm ơn vì đã tuyên bố vậy nhé."

"Nghe này, Hugo, Mei nói cụ có thể giúp tôi. Cô ta nói mình phải dẫn tôi tới chỗ cụ vì cụ là Người lái đò, và cụ phải làm... việc gì đó. Thú thực là tôi không tập trung nghe đoạn đó cho lắm, nhưng chuyện đó chẳng liên quan. Tôi không biết các người đang làm phi vụ chợ đen gì ở đây, và tôi không biết ai thuyết phục các người làm vậy nhưng tôi thật sự không muốn chết nếu có thể. Tôi còn quá nhiều việc để làm, và cái việc này phiền phức đến khủng khiếp. Tôi còn có khách hàng. Tôi còn một vụ kiện đến cuối tuần là phải xong mà không thể trì hoãn được!" Hắn rên rỉ, suy nghĩ quay cuồng trong đầu. "Và tôi phải ra tòa vào thứ Sáu để dự một phiên tòa không thể bỏ lỡ được. Các người có biết tôi là ai không? Vì nếu có, thì các người sẽ biết tôi không có thời gian cho việc này. Tôi có nhiều trách nhiệm, đúng vậy, nhiều trách nhiệm rất đỗi quan trọng mà tôi không thể lờ đi được."

"Dĩ nhiên ta biết cậu là ai," Hugo tỉnh queo nói. "Cậu là Wallace mà."

Cảm giác nhẹ nhõm hơn bất cứ sự nhẹ nhõm nào hắn từng cảm thấy trước kia tràn qua người hắn. Hắn đã tìm đến đúng người rồi. Mei, dù là ai— hay là *cái gì* đi nữa, có vẻ như chỉ là hạng tiểu tốt thôi. Một tay sai le ve. Hugo mới ở vị trí nắm quyền. Lúc nào, lúc nào cũng phải nói chuyện với quản lý để đạt được kết quả. "Tốt rồi. Vậy cụ sẽ hiểu rằng tình trạng này hoàn toàn không ổn. Nên nếu cụ có thể làm bất kỳ việc gì cần làm để giải quyết việc này, tôi sẽ vô cùng cảm kích." Và rồi, chỉ vì hắn không thể tuyệt đối chắc chắn rằng ông cụ này không phải Chúa Trời, hắn nói thêm, "Xin cụ đấy. Cảm ơn cụ. Thưa ngài."

"Hờ," Hugo nói. "Ăn nói lộn xộn thế."

"Anh ấy thường nói kiểu ấy," Mei ồn ào thì thầm. "Có thể bởi vì anh ấy là luật sư."

Ông cụ soi Wallace từ đầu tới chân. "Gọi ta là Hugo kìa. Cháu có nghe thấy không?"

"Có ạ," Mei nói. "Có lẽ chúng ta nên—"

"Hugo Freeman, rất hân hạnh được phục vụ cậu." Ông cúi người thấp hết mức có thể.

Mei thở dài. "Hoặc chúng ta có thể làm theo cách này vậy."

Hugo cười khẩy. "Học cách vui vẻ một chút đi nào. Không phải lúc nào ta cũng phải tăm tối và ủ dột đâu. Giờ thì, chúng ta nói đến đâu rồi nhỉ? À, phải rồi. Ta là Hugo, và cậu đang bực bội vì mình đã chết, nhưng không phải vì bạn bè hay gia đình hay mấy chuyện vớ vẩn khác giống vậy, mà vì cậu còn việc phải giải quyết, và chuyện này thật phiền phức cho cậu."

Ông ngừng lại, đăm chiêu. "Phiền phức đến *khủng khiếp*."

Wallace nhẹ cả người. Hắn tưởng mình sẽ phải cãi vã vất vả hơn. Hắn hài lòng vì không phải dùng đến biện pháp đe đọa kiện tụng. "Chính xác. Chính xác là vậy."

Hugo nhún vai. "Được thôi."

"Thật không?" Hắn có thể quay lại văn phòng muộn nhất là vào chiều mai, có khi là ngày kia tùy vào việc cần bao lâu để đi về nhà. Hắn sẽ phải yêu cầu Mei đưa hắn về vì hắn không có ví tiền ở đây. Cùng lắm thì hắn sẽ gọi điện tới văn phòng và bảo thư ký mua vé máy bay cho hắn. Ừ thì, hắn không có bằng lái xe ở đây, nhưng

chuyện vặt vãnh như vậy sẽ không cản được Wallace Price đâu. Biện pháp cuối cùng là hắn có thể bắt buýt, nhưng nếu có thể thì hắn muốn tránh làm vậy. Hắn có khối lượng công việc của gần một tuần để xử lý, nhưng đó là cái giá rất nhỏ để trả. Hắn sẽ phải tìm cách để giải thích toàn bộ vụ đám tang/quan tài để mở, nhưng hắn sẽ tìm ra thôi. Naomi sẽ thất vọng rằng cô ta không được hưởng gì từ tài sản của hắn, nhưng kệ mẹ cô ta. Ở đám tang cô ta xấu tính quá.

"Được rồi," hắn nói. "Tôi sẵn sàng rồi, Chúng ta làm việc này như thế nào? Cụ có... tụng kinh hay gì không? Hiến tế một con dê?" Hắn nhăn mặt. "Tôi thật sự hy vọng rằng cụ không phải hiến tế dê. Tôi bị buồn nôn khi thấy máu."

"May cho cậu đấy," Hugo nói. "Bọn ta vừa hết dê rồi."

Wallace thõng người. "Tuyệt vời. Tôi đã sẵn sàng để sống lại rồi. Tôi đã học được bài học rồi. Tôi hứa sẽ đối xử tốt hơn với người ta vân vân và vân vân."

"Ta đang thấy sung sướng vô ngần đây." Hugo nói. "Giơ hai tay lên trời."

Wallace làm đúng như vậy.

"Giờ nhảy lên nhảy xuống."

Wallace nhảy, sợi cáp tung lên hạ xuống trên sàn.

"Lặp lại lời ta: Tôi muốn sống."

"Tôi muốn sống."

Hugo thở dài. "Cậu phải thành tâm cơ. Phải thật sự để ta nghe thấy điều ấy. Phải khiến ta *tin* cậu."

"Tôi muốn sống!" Wallace vừa hô to vừa nhảy lên nhảy xuống, tay giơ lên trên đầu. "Tôi muốn sống! Tôi muốn sống!"

"Đây rồi!" Hugo thốt lên. "Ta thấy được có gì đó đang xảy ra rồi. Nó đang tới thật này. Tiếp tục đi! Nhảy theo vòng tròn nào!"

"Tôi muốn sống!" Wallace vừa rống lên vừa nhảy theo vòng tròn. "Tôi muốn sống! Tôi muốn sống!"

"Và *dừng lại*. Dù có làm gì đi nữa, cũng đừng động đậy."

Wallace đông cứng lại, trong khi hai tay giơ cao trên đầu, một bên chân nâng lên, dép xỏ ngón lủng lẳng trên bàn chân hắn. Hắn cảm nhận được rằng việc này đang có tác dụng. Hắn không biết tại sao, nhưng hắn cảm nhận được. Chẳng mấy chốc, tất cả sẽ kết thúc và hắn sẽ được sống lại.

Mắt Hugo trợn trừng. "Đứng yên như vậy tới khi ta bảo thôi. Thậm chí đừng *chớp mắt* nữa."

Wallace không chớp mắt. Hắn đứng đúng như vậy. Hắn sẽ làm bất kỳ điều gì để khiến mọi thứ tốt đẹp trở lại.

Hugo gật đầu. "Tốt. Giờ, ta muốn cậu lại nói theo ta: tôi là một thằng ngốc."

"Tôi là một thằng ngốc."

"Và tôi đã chết rồi."

"Và tôi đã chết rồi."

"Và chẳng có cách nào để tôi sống lại vì thế giới này không vận hành như vậy."

"Và chẳng có... sao cơ."

Hugo cúi gập người, khò khè cười ra những tiếng chói tai. "Ôi. Ôi trời. Cậu nên nhìn vẻ mặt cậu đi. Thật là vô giá!"

Mi dưới mắt phải của Wallace giật giật khi hắn chậm rãi buông tay, đặt chân xuống lại sàn. "Sao cơ."

"Cậu đã *chết rồi,*" Hugo kêu lên. "Cậu không sống lại được đâu. Chẳng có ai làm vậy được cả. Thật đấy." Ông huých khuỷu tay vào mạn sườn Mei. "Cháu thấy chứ? Thật là một gã khờ. Ông thích cậu ta đấy. Thật tiếc khi phải tiễn cậu ta đi. Cậu ta hài hước đáo để."

Mei liếc về phía hai cánh cửa. "Ông sẽ khiến chúng ta gặp rắc rối mất thôi, Nelson ơi."

"Xì. Cái chết không phải lúc nào cũng buồn. Chúng ta phải học cách cười vào chính mình trước khi chúng ta—"

"Nelson à," Wallace chậm rãi nói.

Ông cụ nhìn hắn. "Ừ?"

"Cô ta gọi cụ là Nelson."

"Đấy là vì đó là tên ta."

"Không phải Hugo."

Nelson xua tay. "Hugo là cháu trai của ta." Ông nheo mắt. "Và nếu biết điều thì cậu sẽ không kể với nó chuyện chúng ta vừa làm đâu."

Wallace há hốc mồm nhìn ông. "Cụ... cụ *nói thật* đấy hả?"

"Thật như lên cơn đau tim vậy." Nelson trả lời và Mei phát sặc. "Ối. Lỡ miệng rồi?"

Wallace tập tễnh bước một bước về phía ông cụ - để làm gì, hắn cũng không biết nữa. Hắn không nghĩ được gì, không thốt ra nổi một lời. Chân nọ đá chân kia, hắn bổ nhào về phía elson, mắt trợn trừng, âm thanh như tiếng cửa kẽo kẹt thốt ra từ họng hắn.

Nhưng hắn không đâm vào Nelson, vì Nelson đã biến mất, khiến Wallace thô bạo đáp đất, mặt úp xuống sàn.

Hắn ngẩng đầu lên đúng lúc để thấy Nelson hiện ra trong nháy mắt cách đó vài bước, ở gần lò sưởi. Ông cụ lúc lắc ngón tay với Wallace.

Wallace lật người lại, nhìn chằm chằm lên trần nhà. Ngực hắn phập phồng (thật khó chịu, cái việc ấy, vì tới lúc này phổi hắn không còn thật sự cần thiết nữa), và da hắn giật giật. "Ông đã chết rồi."

"Chết ngắc," Nelson nói. "Nhẹ cả người, thật đấy. Cơ thể già nua này đã xập xệ, và dù có cố đến đâu, ta cũng không thể khiến nó hoạt động như ta muốn nữa. Đôi khi, cái chết là một điều may mắn, cả khi chúng ta không ngay lập tức nhận ra là vậy."

Đúng lúc ấy, một giọng nói khác vang lên, trầm và ấm, từng chữ nghe như thể chúng đầy sức nặng, và có ai đó giật mạnh lưỡi câu trên ngực Wallace. Việc ấy lẽ ra phải gây đau đớn. Hắn không thấy đau.

Hắn thấy gần như nhẹ nhõm.

"Ông ơi, ông lại đang gây rối đấy à?"

Wallace quay đầu về phía giọng nói.

Một người đàn ông to cao bước vào qua khung cửa hai cánh.

Wallace chậm rãi chớp mắt.

Người đàn ông khẽ mỉm cười, hàm răng trắng đến sửng sốt. Hai chiếc răng cửa bị khểnh, nhưng chúng duyên dáng một cách kỳ lạ. Trông anh vừa to lại vừa cao, phải cúi xuống để đầu không va vào khung cửa hình như dẫn vào bếp. Anh không béo, không cơ bắp, anh chỉ *khổng lồ* như thể chưa bao giờ ngừng phát triển. Da anh màu nâu sậm, màu mắt gần hạt dẻ với những vân xanh lục đan xen trong đó. Tóc anh giống tóc ông cụ, xoăn tít thành kiểu afro ngắn, dù mang màu đen. Trông anh khá trẻ, dù có lẽ không trẻ bằng Mei. Anh mặc quần bò và áo sơ mi không cài cúc cổ dưới tấm tạp dề có dòng chữ BẾN ĐÒ CHARON thêu ở đằng trước. Ván sàn kẽo kẹt theo từng bước chân của anh.

Anh đặt cái khay đang bưng lên quầy, trên đó một ấm trà lách cách va vào những chén trà ngoại cỡ. Ấm trà tỏa mùi bạc hà. Anh đi vòng qua quầy. Wallace thấy chú chó Apollo luồn lách giữa và rồi *xuyên qua* hai chân anh. Người đàn ông bật cười với chú chó. "Tao thấy được rồi. Thật kỳ lạ, phải không?"

Nó sủa lên tán thành.

Wallace trân trối nhìn khi người kia lại gần. Hắn không biết tại sao mình lại chú ý đến hai bàn tay của người đàn ông, khổng lồ như cả người anh, lòng bàn tay sáng màu hơn mu bàn tay, móng tay như những vầng trăng khuyết. Anh xoa xoa hai tay rồi khom lưng xuống gần Wallace, giữ chút khoảng cách với hắn như thể anh nghĩ Wallace đang e dè mình. Chỉ tới lúc ấy Wallace mới để ý rằng sợi cáp gắn lên ngực hắn dẫn tới người đàn ông, dù có vẻ như anh chẳng có lưỡi câu nào. Sợi cáp xuyên vào trong lồng ngực anh, ngay vị trí hẳn là trái tim anh.

"Xin chào," người đàn ông nói. "Wallace, phải không? Wallace Price?"

Wallace gật đầu, không tìm ra nổi thanh âm của mình.

Nụ cười của anh càng tươi hơn, và Wallace có cảm giác như lưỡi câu trên ngực hắn đang cháy rực lên. "Tên tôi là Hugo Freeman. Tôi là Người lái đò. Tôi tin là anh có nhiều thắc mắc. Tôi sẽ cố hết sức để giải đáp tất cả. Nhưng không việc gì phải vội. Anh có muốn dùng trà không?"

CHƯƠNG 5

Wallace chưa bao giờ thích trà. Nếu bị gặng hỏi, hắn sẽ nói rằng hắn chưa bao giờ thật sự hiểu người ta hào hứng vì cái gì. Chỉ là lá khô ngâm nước nóng thôi mà.

Và việc hắn vẫn đang nhìn chằm chằm người đàn ông tên Hugo Freeman có lẽ còn khiến tình hình tệ hơn. To lớn là vậy, nhưng anh lại di chuyển đầy tao nhã, từng cử động đều khoan thai. Anh không vươn tay ra đỡ Wallace dậy, thay vào đó ra hiệu cho hắn tự đứng lên từ dưới đất. Wallace làm theo, dù hắn vẫn giữ khoảng cách. Dù Mei đã nói gì với hắn đi nữa, nếu Chúa Trời có tồn tại thật, ngài hẳn sẽ là người đàn ông này. Biết đâu được đấy, đây có thể là một trò lừa khác, một bài kiểm tra để xem xem hắn sẽ phản ứng ra sao. Lúc này hắn phải thật cẩn thận, đặc biệt là khi hắn chuẩn bị khăng khăng đòi người này trao lại sinh mệnh cho mình. Tệ hơn nữa là sợi cáp dường như kết nối hai người họ với nhau, kéo dài và thu ngắn lại tùy vào họ đứng cách nhau bao xa.

Apollo ngồi gần quầy, cạnh chân Hugo, ngẩng đầu âu yếm nhìn anh, đuôi khẽ đánh nhịp lên sàn. Mei đỡ Nelson đi về phía quầy, dù ông cụ càu nhàu rằng mình có thể tự đi được.

Wallace nhìn Hugo nhấc ấm trà bằng thiếc đang tỏa hơi nghi ngút lên từ khay trà. Anh đưa ấm lên mũi, hít sâu một hơi. Anh gật đầu và nói, "Lá trà đã ủ đủ lâu. Giờ hẳn là đã ngấm rồi." Anh ngẩng mặt nhìn Wallace với vẻ gần như xin lỗi. "Đây là trà lá hữu cơ, và có vẻ như không phù hợp với những gì tôi biết về anh cho lắm, nhưng trước nay tôi chưa bao giờ nhìn sai người. Biết đâu mọi thứ anh thích đều là đồ hữu cơ thì sao. Và bạc hà nữa."

"Tôi không thích đồ hữu cơ gì cả," Wallace lầm bầm.

"Không sao," Hugo vừa nói vừa bắt đầu rót trà. "Tôi nghĩ anh sẽ thích loại trà này thôi." Có bốn tách trà, trên mỗi tách in họa tiết hoa khác nhau. Anh ra hiệu cho Wallace nhận lấy tách có hình hoa mọc hai bên và tràn vào trong lòng tách.

"Tôi chết rồi," Wallace nói.

Hugo cười rạng rỡ với anh. "Đúng rồi. Đúng là vậy đấy."

Wallace nghiến răng. "Đó không phải là điều— thôi quên đi. Tôi cầm tách lên thế quái nào được?"

Hugo bật cười. Đó là một âm thanh trầm thấp và âm vang, bắt nguồn từ trong ngực và tuôn trào khỏi miệng anh. "À. Tôi hiểu rồi. Và điều anh nói có thể hợp lý, ở bất kỳ nơi nào khác. Nhưng không phải ở đây. Không phải với những tách trà này. Thử đi. Tôi hứa là anh sẽ không phải thất vọng đâu."

Không ai có thể hứa chắc được chuyện ấy. Thứ duy nhất hắn chạm vào được là Mei và mặt đất dưới chân hắn. Và Apollo, nhưng bớt nhắc đến vụ ấy thì tốt hơn. Việc cầm tách lên có cảm giác như một bài kiểm tra và hắn tin tưởng người đàn ông này cũng nhiều như tin vào khả năng mình đánh bay được anh vậy, mà với kích cỡ này, làm anh nhúc nhích là gần như không thể, chứ đừng nói đến đánh bay.

Hắn thở dài và đưa tay cầm lấy tách trà, những tưởng tay mình sẽ xuyên qua tách, sẵn sàng lườm Hugo như thể để nói *thấy chưa*?

Nhưng rồi hắn cảm thấy hơi ấm của trà, và sửng sốt khi ngón tay mình chạm lên bề mặt cái tách. Nó vẫn vững vàng.

Nó vẫn vững vàng.

Hắn xuýt xoa khi giật tay lại, khiến trà sánh ra bên mép tách và đổ lên ngón tay hắn. Cảm giác bỏng rát thoáng bùng lên, nhưng rồi lại biến mất. Hắn nhìn xuống ngón tay mình. Chúng vẫn nhợt nhạt như mọi khi, trên da không chút tì vết.

"Những tách trà này đặc biệt," Hugo nói. "Dành cho những người như anh."

"Người như tôi," Wallace đờ đẫn lặp lại, vẫn đang nhìn chằm chằm xuống ngón tay mình.

"Đúng vậy," Hugo nói. Anh rót xong trà vào những tách còn lại và đặt ấm trở lại khay. "Những người đã rời khỏi một cuộc đời để chuẩn bị cho một cuộc đời khác. Bộ tách này là quà tặng khi tôi đảm nhận vị trí hiện nay."

"Một Người lái đò," Wallace nói.

Hugo gật đầu. "Phải." Anh gõ gõ những chữ cái thêu trên ngực áo. Dường như anh không để ý thấy sợi cáp, ngón tay anh xuyên qua nó và biến mất. "Anh có biết Charon không?"

"Không."

"Ông ấy là Người lái đò Hy Lạp, người chở những linh hồn tới cho Hades, qua sông Styx và Acheron chia cắt thế giới của người sống và người chết." Hugo cười khúc khích. "Có hơi thiếu tinh tế, tôi biết, nhưng tôi đặt tên cho nơi này khi còn trẻ mà."

"Khi còn trẻ," Wallace lặp lại, "Anh vẫn trẻ mà." Rồi, vì không biết liệu mình có đang xúc phạm một vị thần nào đó có vẻ như đang trông coi... một việc gì đó, hắn vội vã nói thêm, "Ít ra là trông anh có vẻ trẻ lắm. Ý tôi là, tôi không biết công việc này như thế nào, và—"

"Cảm ơn anh," Hugo nói, miệng nhoẻn cười như thể thấy vẻ muộn phiền của Wallace thật thú vị.

"Ôi trời," Nelson càu nhàu, cầm tách của mình lên và húp trà qua mép tách. "Giờ nó đã là ông già rồi. Có thể không già bằng ta, nhưng cũng gần tới rồi."

"Cháu mới ba mươi mà," Hugo tỉnh khô nói. Anh ra hiệu về phía tách trà trên bàn trước mặt Wallace. "Uống đi nào. Trà ngon nhất khi còn nóng đấy."

Wallace săm soi tách trà. Có vài mẩu gì đó nổi lềnh bềnh phía trên. Hắn không chắc liệu mình có muốn uống không, nhưng Hugo đang sát sao theo dõi hắn. Nước trà có vẻ như không làm hại Mei hay Nelson, nên Wallace thật cẩn thận nâng tách, đưa lên sát mặt. Mùi bạc hà nồng nàn, và mắt Wallace tự động khép lại. Hắn nghe được tiếng chiếc đuôi của Apollo đập lên sàn, tiếng khung nhà vào vị trí, nhưng sàn và tường lùi ra xa, mái nhà bay lên trời, và hắn, hắn đang, đang—

Hắn mở mắt.

Hắn đang ở nhà.

Không phải ngôi nhà *hiện giờ* của hắn, không phải căn hộ cao ốc với nội thất nhập khẩu, mảng tường đỏ làm điểm nhấn mà hắn tính tới việc sơn lại và những khung cửa sổ cố định khổng lồ nhìn ra một thành phố đầy sắt thép cùng gương kính.

Đây là ngôi nhà *thời thơ ấu* của hắn, ngôi nhà có cầu thang cọt kẹt và bình nóng lạnh không bao giờ có đủ nước nóng. Hắn đứng ở ngưỡng cửa dẫn vào bếp, tiếng hát của Bing Crosby vang lên từ chiếc đài phát thanh cũ, nói với những người nghe được lời ông rằng chúc bạn một Giáng Sinh nho nhỏ vui tươi.

"Từ giờ tới đó," mẹ hắn vừa ngân nga vừa xoay vòng ngang qua bếp, "chúng ta sẽ phải cố cho qua ngày thôi."

Ngoài trời tuyết đang rơi, và những dây hoa giăng ngang đỉnh tủ và ngang bệ lò sưởi. Mẹ hắn bật cười một mình khi lò nướng kêu vang. Bà lấy cái găng cách nhiệt có in hình người tuyết từ trên mặt bếp. Bà mở cửa lò, bản lề kêu cót két, và lấy ra một khay kẹo que nhà làm. Đó là món đặc biệt của bà, một công thức bà học được từ mẹ mình, một bà cụ Ba Lan thấp bé chắc nịch hay gọi Wallace là *pociecha*[1]. Mùi bạc hà ngập tràn căn bếp.

Mẹ hắn ngẩng lên nhìn hắn đứng nơi khung cửa, hắn mười tuổi và đồng thời đã bốn mươi tuổi, mặc quần chạy bộ và đi dép xỏ ngón, nhưng cũng mặc bộ đồ ngủ vải flannel, đầu tóc tổ quạ, những ngón chân trần trụi trên nền nhà lạnh lẽo. "Xem này," bà nói, khoe chỗ kẹo que với hắn. "Mẹ nghĩ đây là mẻ đẹp nhất từ trước tới nay. Chắc *mamusia*[2] sẽ tự hào lắm đây."

Wallace không nghĩ vậy. Bà ngoại hắn là một người phụ nữ đáng sợ với miệng lưỡi sắc bén và những câu chửi thẳng thừng. Bà qua đời trong viện dưỡng lão. Wallace đã thấy vừa buồn vừa nhẹ nhõm, dù hắn giữ kín suy nghĩ ấy trong lòng.

Hắn bước một bước về phía mẹ, cùng lúc cảm nhận được hơi ấm từ nước trà lan tỏa khi trôi xuống họng và yên vị trong bụng hắn. Trà có vị như mùi kẹo que, và hương vị ấy quá choáng ngợp, quá mâu thuẫn, vì nó không thể nào là thực. Vậy nhưng hắn nếm được vị kẹo que của mẹ như thể bà thật sự đang ở đây, và hắn gọi, "Mẹ ơi?" nhưng bà không trả lời, thay vào đó ngân nga theo khi giai điệu từ Bing Crosby chuyển sang Ol' Blue Eyes.

[1] Pociecha (tiếng Ba Lan): niềm an ủi bé nhỏ.

[2] Mamusia (tiếng Ba Lan): mẹ.

Hắn chậm rãi chớp mắt.

Hắn đang ở trong bếp, trong căn nhà thờ thơi ấu.

Hắn đang ở trong tiệm trà, rời xa khỏi mọi thứ mình quen thuộc.

Hắn nói, "Mẹ ơi, con—" và tim hắn nhói lên, cơn đau bén ngọt khiến hắn hừ thành tiếng. Mẹ hắn đã mất rồi. Phút trước bà còn ở đó, phút sau đã mất, cha hắn cộc cằn thông báo qua điện thoại, nói với hắn rằng việc ấy đã xảy ra chóng vánh, rằng tới khi họ phát hiện ra, thì đã quá muộn rồi. Đã di căn tới phổi, sau này một trong mấy người họ hàng kể với hắn là vậy. Bà đã không muốn Wallace biết, đặc biệt là khi họ đã không nói chuyện với nhau gần một năm rồi. Hắn đã vô cùng tức giận với bà vì điều ấy. Vì mọi chuyện.

Nước trà có vị như thế đó.

Ký ức.

Mái ấm.

Tuổi thơ.

Phản bội.

Đắng cay, ngọt ngào, và ấm áp.

Wallace chớp mặt, và nhận ra mình vẫn đang trong tiệm trà, cái tách run lên trong tay. Hắn đặt nó xuống quầy trước khi nước trà trào ra thêm.

Hugo nói, "Anh có thắc mắc, nhỉ."

Bằng giọng run rẩy, Wallace trả lời, "Đó có lẽ là lời nói giảm nói tránh trầm trọng nhất mà miệng lưỡi loài người từng phát âm ra."

"Anh ta thường hay cường điệu hóa vấn đề," Mei nói với Hugo, như thể như vậy là giải thích được mọi chuyện.

Hugo nhấc tách trà của mình lên, trông cái tách như đồ chơi trẻ con trong tay anh. Anh nâng nó lên môi và nhấp một ngụm. Chân mày anh cau lại trong chốc lát rồi giãn ra. "Tôi sẽ trả lời hết mức có thể, nhưng tôi không biết hết mọi chuyện đâu."

"Anh không biết ư?"

Hugo lắc đầu. "Dĩ nhiên là không rồi. Làm sao tôi biết hết được?"

Quá sốt ruột, nên Wallace cáu kỉnh, "Thế thì tôi sẽ đơn giản hóa chuyện này hết mức có thể. Tại sao tôi lại ở đây? Tất cả những việc này là nhằm mục đích?"

Mei bật cười. "Anh gọi đấy là đơn giản à? Được lắm, anh bạn. Tôi thấy ấn tượng đấy."

"Anh ở đây vì anh đã chết," Hugo nói. "Về phần câu hỏi kia, tôi không biết liệu mình có thể trả lời cho anh không, ít ra là không ở quy mô như ý anh. Tôi nghĩ là chẳng ai trả lời được một cách đầy đủ cả."

"Vậy thì anh làm được cái tích sự gì?" hắn hạch hỏi.

Hugo gật đầu. "Câu này thì tôi trả lời được. Tôi là Người lái đò."

"Cháu có bảo với anh ta rồi," Mei thì thầm với Nelson.

"Khó mà ghi nhớ được thông tin ngay sau khi chết," Nelson thì thầm lại. "Chúng ta sẽ cho cậu ta thêm chút thời gian vậy."

"Và Người lái đò làm những gì?" Wallace hỏi. "Anh là người duy nhất à?"

Hugo lắc đầu. "Có nhiều Người lái đò. Những người... chà. Những người được trao cho một công việc. Giúp những người giống như anh. Giải thích những gì anh cảm nhận vào lúc này."

"Tôi đã có bác sĩ tâm lý rồi," Wallace cáu kỉnh. "Ông ta làm việc tôi trả tiền cho ông ta để làm, và tôi không có gì để phàn nàn cả."

"Thật à," Mei nói, "Không phân nàn gì à. Không một tiếng nào luôn."

"Mei," Hugo lại cảnh cáo.

"Được rồi, được rồi," cô lầm bầm. Cô uống trà của mình. Mắt cô hơi trợn lên rồi cô uống hết chỗ trà bằng ba ngụm lớn.

"Ôi quỷ thần ơi, trà ngon quá." Cô ngẩng lên nhìn Wallace. "Hờ. Tôi không ngờ anh lại như vậy đấy. Chúc mừng anh."

Wallace không biết cô ta lại lẩm nhẩm cái gì và cũng không thèm hỏi. Lưỡi câu trên ngực hắn có cảm giác nặng nề hơn, và dù nó nhẹ nhàng giần giật, hắn bắt đầu thấy khó chịu trước cảm giác ấy. "Tôi đang ở trên núi."

"Đúng vậy," Hugo công nhận.

"Gần thành phố không có núi."

"Không có."

"Tức là chúng tôi đã đi khá xa."

"Phải rồi."

"Anh là Người lái đò cho tất cả mọi người ư?" Wallace hỏi. "Sao có thể thế được? Lúc nào mà chẳng có người chết. Hàng trăm. Hàng nghìn người. Lẽ ra ở đây phải có nhiều người hơn. Tại sao ngoài cửa chẳng có hàng người nào?"

"Phần lớn những người trong thành phố tới chỗ cô lái đò trong thành phố," Hugo nói, và Wallace thấy bất an khi anh dường như đang cẩn thận lựa lời đến vậy. "Đôi khi, họ bị chuyển tiếp tới tôi."

"Quá tải à."

"Kiểu kiểu vậy," Hugo nói. "Thành thật mà nói, không phải lúc nào tôi cũng biết tại sao người như anh được gửi tới chỗ tôi. Nhưng việc của tôi không phải là đặt câu hỏi tại sao. Anh đang ở đây, và đó là tất cả những gì quan trọng."

Wallace há hốc miệng nhìn anh. "Anh không hỏi tại sao ư? Tại sao lại không chứ?" Những câu hỏi tại sao trong nhiều vấn đề là chuyên môn của Wallace. Chúng dẫn tới sự thật mà vài người cố gắng giấu giếm. Hắn nhìn Mei, cô cười toe toét với hắn. Bên này chẳng giúp được gì. Tuy vậy, vẫn còn Nelson. Nelson cũng cùng hội cùng thuyền với hắn. Có lẽ ông cụ giúp được gì đó. "Nelson, cụ—"

"Ồ không," Nelson nói, nhìn xuống cổ tay trống không của mình. "Nhìn đồng hồ mà xem. Ta tin là lẽ ra ta đang phải ngồi trên ghế trước lò sưởi kìa." Ông cụ lệt xệt đi về phía lò sưởi, cả người tựa lên gậy. Apollo bám theo ông, dù chú chó ngoái lại liếc Hugo như thể để đảm bảo rằng anh vẫn đang đứng yên ở chỗ cũ.

Phản ứng này rõ ràng không khiến Wallace thấy vui vẻ hơn chút nào. "Ai đó phải cho tôi câu trả lời đi trước khi tôi..." Hắn không biết phải nói tiếp ra sao.

Hugo đưa tay gãi gáy. "Nghe này, Wallace— tôi gọi anh là Wallace được chứ?" Rồi, không đợi câu trả lời, "Wallace, cái chết... phức tạp lắm. Tôi còn không tưởng tượng được những gì đang diễn ra trong đầu anh ngay lúc này. Việc này khác nhau đối với từng người. Không ai giống ai, dù là khi còn sống hay đã chết. Anh muốn kể lể và nổi cơn tam bành và đe dọa. Tôi hiểu mà. Anh muốn mặc cả, muốn thỏa thuận. Tôi cũng hiểu. Và anh có thể nói bất kỳ điều gì anh muốn ở đây, nếu làm vậy khiến anh thấy thoải mái hơn. Sẽ không có ai phán xét anh đâu."

"Ít nhất là có cũng sẽ không nói ra," Nelson nói từ trên ghế.

"Anh bị đau tim," Hugo khẽ nói. "Việc ấy xảy ra đột ngột. Anh chẳng làm được gì để ngăn việc ấy lại đâu. Đó không phải là lỗi của anh."

"Tôi biết," Wallace cấm cảu. "Tôi có làm gì nên tội đâu." Hắn khựng lại. "Đợi đã, làm sao anh biết tôi..." Hắn không thể nói cho hết câu.

"Tôi biết vài việc," Hugo nói. "Hoặc, đúng hơn là, tôi được cho thấy vài sự việc. Đôi khi chúng... mơ hồ. Chỉ có bóng dáng thôi. Có đôi khi thì rõ mồn một, dù hiếm khi như vậy. Tôi đã thấy rõ chuyện của anh."

"Tôi mong là thế," Wallace cứng nhắc nói. "Như vậy khiến chuyện này dễ dàng hơn, vì tôi không biết mình có thể trình bày rõ ràng hơn tới mức nào nữa. Đưa tôi về đi."

"Tôi không làm được."

"Vậy thì tìm cho tôi ai đó làm được đi."

"Tôi cũng không làm vậy được. Cuộc đời không diễn ra như vậy, Wallace ạ. Nước sông chỉ chảy xuôi dòng mà thôi."

Wallace gật đầu, điên cuồng suy tính. Rõ ràng là không ai nghe hắn nói. Hắn sẽ không tìm được sự trợ giúp nào ở đây. "Vậy thì tôi chúc anh một ngày tốt lành, và yêu cầu anh đưa tôi về lại thành phố. Nếu anh không giúp được tôi, tôi sẽ tự mình tìm cách vậy." Hắn không biết chính xác mình sẽ làm thế nào, nhưng làm gì cũng tốt hơn là ở đây và chẳng nghe được gì ngoài ba con người đần độn này nói vòng vo.

Hugo lắc đầu. "Anh không đi được."

Wallace nheo mắt. "Anh đang nói là tôi bị giam giữ ở đây ư? Giữ tôi lại dù tôi không muốn ư? Đó là bắt cóc. Tôi sẽ đảm bảo rằng các người bị khởi kiện vì việc này, đừng nghĩ là tôi không dám."

Hugo nói. "Anh đang đứng đấy."

"Sao cơ?"

Hugo hất cằm về phía sàn. "Anh có cảm nhận được sàn nhà dưới chân mình không?"

Wallace co duỗi ngón chân. Qua đôi dép xỏ ngón mỏng tang, rẻ tiền, hắn cảm nhận được sàn gỗ áp dưới lòng bàn chân mình. "Có."

Hugo cầm một cái thìa lên khỏi khay và đặt xuống quầy. "Nhặt cái thìa này lên đi."

"Tại sao?"

"Vì tôi nhờ anh. Xin anh đấy."

Wallace không muốn. Hắn chẳng thấy được nghĩa lý gì trong việc này. Nhưng thay vì cự cãi, hắn bước trở lại bên quầy. Hắn nhìn chằm chằm cái thìa. Một vật bé nhỏ biết bao. Cán thìa được chạm khắc hình những bông hoa. Hắn đưa tay xuống nhặt nó lên. Tay hắn run rẩy khi những ngón tay khép lại quanh cán thìa, và hắn nhấc nó lên.

"Tốt," Hugo nói. "Giờ đặt nó xuống."

Khẽ càu nhàu, hắn làm theo lời anh. "Giờ thì sao?"

Hugo nhìn hắn. "Anh là một hồn ma, Wallace ạ. Anh đã chết rồi. Nhặt cái thìa lên lại đi."

Hắn đảo mắt, định bụng làm đúng như vậy. Có điều lần này, tay hắn xuyên thẳng qua cái thìa. Không chỉ có vậy, tay hắn xuyên vào trong quầy. Có thứ cảm giác râm ran châm chích lạ lùng lan tỏa trên da thịt, và hắn thảng thốt rồi rụt tay lại như thể bị bỏng. Những ngón tay của hắn vẫn còn nguyên, cảm giác râm ran đã dần tan biến. Hắn thử lại lần nữa. Rồi lần nữa. Rồi một lần nữa. Mỗi lần tay hắn đều xuyên qua cái thìa và vào trong quầy.

Hugo vươn tay về phía tay Wallace, nhưng dừng lại ở phía trên, đặt hờ lên mà không tới gần hơn. "Lần đầu tiên, anh làm được là vì anh đã luôn có khả năng ấy. Anh cho rằng mình sẽ làm được vì với anh việc ấy luôn là như vậy. Nhưng rồi tôi nhắc anh rằng anh đã qua đời, và anh không chạm vào cái thìa được nữa. Mong đợi của anh đã thay đổi. Lẽ ra anh nên *buông bỏ* mong đợi của mình." Anh gõ gõ lên thái dương. "Mọi việc nằm ở cái đầu và cách anh tập trung sử dụng nó."

Wallace bắt đầu hoảng loạn, họng nghẹn lại, tay run rẩy. "Như vậy chẳng có lý chút nào!"

"Đó là bởi vì cả đời anh đã được định hình để suy nghĩ theo một chiều. Giờ mọi chuyện đã khác rồi."

"Đấy là anh nói vậy." Hắn lại đưa tay lấy thìa nhưng giật nảy lên khi nó lại đi xuyên qua lần nữa. Tay hắn vướng vào tách trà, khiến cái tách đổ nhào. Nước trà tràn ra mặt quầy. Hắn lảo đảo lùi lại, mắt trợn trừng, răng nghiến chặt. "Tôi... tôi không ở đây được. Tôi muốn về nhà. Đưa tôi về nhà đi."

Hugo vừa cau mày vừa vòng qua quầy, sàn gỗ cọt kẹt dưới sức nặng đáng kể của anh. "Wallace, anh phải bình tĩnh lại, được không? Hít thở nào."

"Đừng có bảo tôi bình tĩnh lại!" Wallace hét lên. "Và nếu tôi chết rồi, tại sao anh lại bảo tôi hít thở? Việc đó là *bất khả thi*."

"Anh ta có lý đấy," Mei lên tiếng khi đã uống hết tách trà thứ hai.

Hugo cứ tiến một bước về phía hắn, là Wallace lùi một bước đáp trả. Nelson ngó qua thành ghế, một tay đặt trên đầu Apollo. Chiếc đuôi chó đập đập, điểm từng giây như máy đánh nhịp.

"Lùi lại," hắn gắt lên với Hugo.

Hugo giơ hai tay lên vẻ xoa dịu. "Tôi sẽ không làm hại anh đâu."

"Tôi không tin anh. Đừng tới gần tôi. Tôi sẽ đi, và anh không làm được gì để cản tôi đâu."

"Ôi không," Mei thì thầm. Cô đặt tách trà xuống và nhìn Wallace chằm chằm. "Đó tuyệt đối không phải là một ý hay đâu. Wallace, anh không được—"

"Đừng hòng cấm đoán tôi!" hắn quát cô, và bóng đèn của một trong mấy cái đèn tường kêu xèo xèo và tắt lịm, rồi chụp thủy tinh vỡ tan tành. Đầu Wallace quay ngoắt về phía đó.

"Thôi xong," Nelson thì thầm.

Wallace xoay người bỏ chạy.

CHƯƠNG 6

Chướng ngại đầu tiên là cánh cửa.

Hắn chộp lấy tay nắm.

Tay hắn xuyên thẳng qua.

Hét lên một tiếng uất nghẹn, hắn bổ nhào lên cửa. *Qua cửa.* Hắn mở mắt và thầy mình đang ở ngoài hiên tiệm trà. Hắn nhìn xuống. Mọi bộ phận có vẻ như vẫn gắn liền trên người hắn, dù lưỡi câu và sợi cáp vẫn ở đó, sợi cáp chạy ngược vào trong quán trà. Có thứ gì đó nặng nề ầm ầm di chuyển về phía cửa, nên hắn nhảy khỏi hiên, đáp xuống lớp sỏi. Sao đêm hấp háy trên bầu trời trên cao, những bóng cây ma mị hơn khi nãy lúc hắn mới tới đây. Trông chúng như đang oằn mình và đong đưa, như thể đang vẫy gọi hắn. Hắn lảo đảo khi tưởng mình thấy có gì đó chuyển động trong rặng cây bên trái, một con thú vĩ đại đang theo dõi hắn, cặp sừng tua tủa trên đầu, nhưng đó hẳn là ảo giác do bóng đêm vì sau khi chớp mắt, tất cả những gì hắn thấy là cành cây.

Hắn vùng chạy theo đường đất, ngược về hướng hắn cùng Mei đi tới vừa nãy. Nếu hắn tới được làng, hắn có thể tìm ra ai đó giúp mình. Hắn sẽ kể với họ về đám người điên khùng trong tiệm trà giữa rừng.

Lưỡi câu trên ngực hắn giật mạnh, sợi cáp căng ra. Suýt nữa thì hắn ngã khuỵu. Hắn vẫn đứng vững được, dép xỏ ngón bật chan chát lên lòng bàn chân mình. Thế quái nào mà hắn lại nghĩ đi dép xỏ ngón là ý hay nhỉ?

Hắn ngoái lại nhìn tiệm trà, vừa kịp lúc để thấy Mei và Hugo xông ra ngoài hiên, hò hét gọi hắn. Mei nói, "Bao chuyện ngu ngốc không làm," cùng lúc Hugo

kêu lên, *"Wallace, Wallace, anh không đi được đâu, anh không biết có gì ngoài đó"* nhưng Wallace đã khom lưng, vùng chạy nhanh hết mức có thể.

Hắn chưa từng là một người hay chạy, chứ chưa nói đến một người chuyên chạy bộ theo bất kỳ kiểu nào. Hắn có máy chạy bộ trong văn phòng, và thường đi bộ đường dài trên đó trong khi tham dự cuộc họp trực tuyến. Hắn chẳng có thời gian làm gì khác, nhưng ít ra đi bộ cũng là có vận động rồi.

Khi ấy, hắn kinh ngạc khi nhận ra rằng hơi thở không hụt đi trong ngực hắn, mạn sườn hắn không hề xóc nảy. Ngay cả việc đi dép xỏ ngón có vẻ như cũng không khiến hắn chạy chậm lại bao nhiêu. Không khí ngưng trệ đến lạ, đặc quánh và đè nén, nhưng hắn đang chạy, *chạy nhanh hơn bất kỳ lúc nào hắn từng chạy trong đời.* Hắn sững sờ nhìn xuống chân mình. Chúng gần như hai vệt mơ hồ khi chân hắn chạm lên vỉa hè của con đường dẫn tới làng. Ngoài sức tưởng tượng của mình hắn bật cười, tiếng cười khùng khục điên rồ mà hắn chưa bao giờ nghe thấy từ miệng mình trước kia, vang lên như thể hắn đã loạn trí quá nửa.

Hắn ngoái đầu lại nhìn lần nữa.

Chẳng có gì đằng sau, chẳng có ai đuổi theo hắn, chẳng ai hò hét tên hắn, chỉ có con đường vắng lặng, tối om dẫn tới những đích đến xa lạ.

Cảnh ấy lẽ ra phải khiến hắn an tâm hơn.

Nhưng không.

Hắn chạy nhanh hết cỡ về trạm xăng trước mặt, những ngọn đèn hơi natri sáng rực như ánh hải đăng, xung quanh là những cánh bướm đêm dập dờn. Một chiếc xe thùng cũ kỹ đỗ cạnh một trong mấy cây xăng, và hắn thấy được bóng người di chuyển trong trạm. Hắn chạy về phía đó, chỉ khựng lại khi tới cửa tự động.

Chúng không mở ra.

Hắn nhảy lên nhảy xuống trước cửa, khua tay loạn xạ.

Chẳng có gì xảy ra.

Hắn hét lên, "Mở cửa!"

Người đàn ông ngồi sau quầy trông vẫn chán chường, bấm bấm điện thoại.

Một người phụ nữ đứng trước tủ lạnh trữ đồ uống ở phía cuối cửa hàng, vừa gãi cằm vừa ngáp.

Hắn khẽ gầm gừ rồi vươn tay ra cạy mở cửa. Tay hắn xuyên thẳng qua.

"À, phải rồi," hắn nói. "Chết rồi mà. Chết tiệt."

Hắn đi xuyên qua cửa.

Giây phút hắn bước vào, những bóng đèn tuýp trên đầu hắn trong cửa hàng bừng chói và kêu rè rè. Người ngồi sau quầy - một thằng bé với bộ lông mày khổng lồ và khuôn mặt lấm tấm chục đốm tàn nhang - cau mày ngẩng lên nhìn. Nó nhún vai rồi lại chơi điện thoại.

Wallace hất văng điện thoại khỏi tay thằng bé.

Chí ít là hắn đã cố làm như vậy.

Hắn không làm được.

Hắn cũng cố túm lấy mặt thằng bé và thất bại tương tự. Wallace rúm người lại khi ngón tay cái của hắn xuyên vào mắt nó. "Việc này thật ngớ ngẩn," hắn lầm bầm. Hắn quay về phía người phụ nữ ở cuối cửa hàng, cô ta vẫn đang nhìn tủ lạnh. Hắn tới chỗ cô ta, lòng không mấy hy vọng. Cô ta không nghe thấy hắn. Cô ta không nhìn thấy hắn. Thay vào đó, cô ta lấy ra một chai Mountain Dew hai lít.

"Thế này thì thật kinh tởm," hắn nói với người phụ nữ. "Cô nên thấy hổ thẹn đi. Cô có biết có gì trong chai đó không đấy?"

Nhưng cô ta chẳng để ý tới ý kiến của hắn.

Cửa tự động mở ra, và Wallace cúi thấp xuống khi người bán hàng nói, "Chào Hugo. Chú ra ngoài muộn thế."

"Không ngủ được," Hugo nói. "Tính mua vài thứ ấy mà."

Wallace cố gắng áp người vào một kệ bày khoai tây chiên. Hắn chửi thề khi hắn ngã ngửa xuyện qua kệ, chớp mắt lia lịa như thể mình đang *ở trong* kệ. Hắn giật cả người về phía trước, sẵn sàng bỏ chạy thì cửa lại mở ra lần nữa. Hắn đông cứng lại khi thằng bé đứng quầy nói, "Chào Mei. Cũng không ngủ được à?"

"Cậu biết mà," Mei nói. "Sếp còn thức, tức là tôi còn thức."

Người nọ thấy được cô ta.

Nó thấy được cô ta.

Có nghĩa là—

Wallace không biết chuyện ấy có nghĩa là gì nữa.

Trước khi hắn có thể bắt đầu xử lý thông tin mới này, một điều kỳ lạ xảy ra: những mảnh bụi lơ lửng bay lên xung quanh hắn.

Hắn cau mày, nhìn chúng dâng lên trước mặt mình, bay lên trần nhà. Những hạt bụi mang màu sắc kỳ lạ, trông gần như màu da người. Hắn vươn tay ra chạm vào một mảnh khá to nhưng cánh tay cứng đờ khựng lại khi hắn thấy đám bụi bay ra từ đâu.

Từ hai tay của chính hắn.

Da hắn đang tróc ra, từng chút một, lớp biểu bì trên cùng bay lên, lên mãi.

Hắn vừa ré lên vừa điên cuồng phủi hai tay.

"Thấy anh rồi," Mei nói, xuất hiện bên cạnh hắn. Và rồi, "Ôi chết rồi. Wallace, chúng tôi phải đưa anh—"

Hắn nhảy bổ về phía tủ lạnh.

Xuyên qua tủ lạnh.

Hắn la hét lộn xộn khi đi xuyên qua một hàng nước có ga, rồi qua một bức tường bê tông. Hắn lại ra ngoài, từ bên hông cửa hàng. Hắn lấy bàn tay vuốt lấy hai cánh tay trong khi da mình vẫn cứ tróc ra. Lưỡi câu trên ngực hắn giận dữ xoắn vặn, sợi cáp chạy ngược vào trong tường ở nơi hắn vừa mới lao qua. Hắn vòng ra đằng sau. Một mảng cỏ trống trơn trải dài sau lưng cửa hàng dưới trời đêm tưởng chừng như vô tận. Ở phía bên kia mảng cỏ là một khu dân cư khác, những ngôi nhà san sát nhau, vài nhà lên đèn, vài nhà tối om và u ám. Hắn vùng chạy về phía đó, trong khi vẫn điên cuồng cọ sát hai cánh tay.

Hắn băng qua thảm cỏ và chui vào giữa hai ngôi nhà. Nhạc ồn ào vọng ra từ ngôi nhà bên phải, còn ngôi nhà bên trái im lặng và tối đèn. Hắn xông qua tường nhà bên phải và vào thẳng phòng ngủ nơi có một người phụ nữ mặc bộ đồ liền thân

bằng da đỏ đang vỗ vỗ roi da vào lòng bàn tay, nhìn một người đàn ông mặc bộ đồ ngủ áo liền quần tất trong khi gã nói, "Đêm nay sẽ tới bến cho xem."

"Ôi trời ơi," Wallace rên rỉ rồi chậm rãi lùi ra khỏi ngôi nhà. Hắn quay về phía con phố trước nhà.

Hắn dừng lại khi chân chạm lên vỉa hè. Hắn không chắc mình phải đi đâu, và giờ da trên hai chân hắn đang bong ra qua lớp quần tập và trên mu bàn chân. Tai hắn ong ong, và cảnh vật xung quanh đã phủ một tầng hào quang hư ảo, những mảng màu trộn lẫn vào nhau. Sợi cáp bừng sáng mãnh liệt, lưỡi câu rung bần bật.

Hắn hối hả đi dọc vỉa hè, thầm muốn rời xa hết mức có thể. Nhưng cứ như thể đế dép xỏ ngón của hắn đã chảy ra, dính lên lớp bê tông. Bước sau càng nặng nề hơn bước trước, như thể hắn đang đi trong nước. Hắn càu nhàu vì phải gắng sức. Tiếng ong ong trong tai hắn mỗi lúc một lớn hơn, và hắn không tập trung được. Hắn vừa nghiến răng vừa cố vượt qua cảm giác ấy. Móng tay trên ngón út bên phải của hắn rơi xuống và tan biến.

Hắn vừa siết tay lại thành nắm đấm vừa ngẩng mặt lên nhìn. Đằng kia, đứng giữa phố, là một người đàn ông.

Nhưng trông gã sai sai thế nào đó, có vấn đề theo nhiều kiểu khiến da Wallace lạnh toát. Gã đứng lom khom, đưa lưng về phía Wallace, vùng bụng để trần bọc trong lớp da xám xịt bệnh hoạn, xương sống gồ lên sắc lẻm. Vai gã run rẩy như đang thở hổn hển. Cạp quần trễ xuống dưới hông. Đôi giày te tua và bẩn thỉu. Hai tay buông thõng bên người.

Một cơn ớn lạnh chạy dọc sống lưng Wallace ngay cả khi hắn bước tới một bước, từng tấc trong hắn gào thét đòi lùi lại, đòi bỏ chạy trước khi tên kia quay người. Hắn không muốn xem mặt gã trông như thế nào, vì tin chắc rằng khuôn mặt cũng khủng khiếp như toàn bộ con người gã. Mọi âm thanh như bị dìm xuống, như thể trong tai hắn nhét bông gòn. Khi hắn mở miệng, giọng hắn khản đặc, âm thanh nghe như phát ra từ một người khác. "Xin chào? Anh là... anh có nghe thấy tôi nói không?"

Cái đầu người kia ngẩng phắt dậy trong khi hai tay khép lại bên người. Từ mỗi cổ tay, những vết lằn tấy đỏ leo dọc cẳng tay, tạo thành hình chữ T.

Gã chậm rãi xoay người.

Wallace Price là người chính xác tới mức gần như phi nhân loại. Công việc của hắn nằm ở chi tiết, ở những chuyện nhỏ nhặt mà người khác có thể đã bỏ qua, ở điều gì đó người ta thoáng nhắc tới trong một buổi khảo cung hoặc trong lần gặp mặt đầu tiên. Và chính phẩm chất này khiến hắn liệt kê từng li từng tí về người trước mặt hắn: mớ tóc chết, xơ xác, miệng há hốc cùng hàm răng xỉn đen, cái nhìn vô cảm, khủng khiếp trong mắt nó. Sinh vật này có *hình dạng* giống con người, nhưng trông nó hoang dại, nguy hiểm, và nếu Wallace có từng thấy sợ hãi trước đây, thì nỗi sợ ấy không là gì so với cảm giác đang gào thét khắp người hắn lúc này. Sai lầm. Hắn đã phạm sai lầm. Lẽ ra hắn không bao giờ nên cố giao tiếp với... với thứ này, dù nó là gì đi nữa. Ngay cả khi gai ốc tiếp tục nổi khắp người hắn, Wallace vẫn cố lùi về một bước.

Chân hắn không hoạt động.

Những ngôi sao bị xóa khỏi bầu trời tới khi tất cả những gì Wallace thấy được là màn đêm đen kịt, bóng tối lây lan quanh hắn, vươn tới, vươn tới.

Thứ kia di chuyển về phía hắn, nhưng cử động gượng gạo như thể khớp đầu gối của nó đã bị đông cứng. Người nó đong đưa qua lại theo từng bước chân. Nó giơ một tay lên, mọi ngón tay chĩa xuống mặt đất trừ một ngón đang chỉ vào Wallace. Nó lại mở miệng, hàm răng đen kịt lấp loáng ướt nhẹp trong ánh sao, nhưng chẳng nói lời nào, chỉ có tiếng gầm gừ trầm đục của thú vật. Đầu Wallace trống rỗng vì hoảng sợ, và hắn biết, hắn biết rằng khi thứ kia chạm vào mình, da nó sẽ mỏng như giấy, khô khốc đầy tai ương. Và dù người khác đã bảo hắn rằng Chúa không tồn tại, khi ấy Wallace vẫn cầu nguyện, lần đầu tiên sau nhiều năm, ý niệm hổn hển hấp hối bay vọt lên trong đầu hắn như sao băng: !!CỨU TÔI VỚI LÀM ƠN KHIẾN THỨ KIA DỪNG LẠI ĐI!!

Ngay lúc ấy, chuyển động đột ngột và chớp nhoáng bùng lên khi Hugo xuất hiện giữa hắn và thứ kia, quay lưng về phía Wallace. Cảm giác nhẹ nhõm hơn bất kỳ lúc nào Wallace từng trải qua trước kia lan tràn khắp người hắn, mạnh mẽ phá tan lồng ngực hắn mà ra. Sợi cáp đã thu lại còn vài mét, nối vòng qua người Wallace tới ngực Hugo.

Anh nói, “Cameron, không được. Cháu không được làm vậy. Anh ấy không phải của cháu.”

Theo sau là một âm thanh lách cách, trầm đục, và dù Wallace không thấy được sinh vật kia, hắn vẫn biết âm thanh đó phát ra từ hai hàm răng va đập vào nhau của nó.

"Chú biết rồi," Hugo khẽ nói. "Nhưng anh ấy không dành cho ngươi. Chưa bao giờ là vậy."

Wallace ngẩng phắt đầu dậy khi Mei xuất hiện sau lưng hắn. Cô vừa cau mày vừa kiễng chân lên, ngó qua vai Hugo. "Khỉ thật." Cô thả chân xuống rồi giơ hai bàn tay lên sát ngực, lòng bàn tay trái hướng lên trời. Cô gõ vài ngón tay phải lên lòng bàn tay trái theo nhịp staccato[1]. Một quầng sáng nho nhỏ bùng lên từ bàn tay cô, và cô vươn tới, túm lấy cánh tay Wallace.

"Đưa anh ấy về nhà đi," Hugo nói.

"Còn anh thì sao?" cô hỏi, trong khi đã lôi Wallace đi. Cô cau mày khi da trên cổ tay hắn lả tả bay ra từ kẽ ngón tay mình.

"Anh sẽ theo sau," Hugo nói, nhìn thẳng vào sinh vật trước mặt anh. "Anh phải đảm bảo là Cameron ở yên vị trí này."

Mei thở dài. "Đừng làm gì dại dột nhé. Chúng ta đã thấy đủ chuyện dại dột trong ngày hôm nay rồi."

Ngay trước khi Mei kéo hắn vòng qua khúc quanh, Wallace ngoài đầu nhìn lại lần nữa. Cameron đã ngẩng mặt lên trời, miệng há hốc, lưỡi trắng ởn thè ra như thể nó đang cố hớp tuyết trời. Lát sau, Wallace mới nhận ra rằng *những mảnh vụn rơi lên lưỡi Cameron không phải là băng tuyết*.

*

Cả quãng đường trở lại hắn không nói gì.

Mei thì có, lầm bầm càu nhàu rằng dĩ nhiên nhiệm vụ đầu tiên của cô sẽ là một ca khó đỡ như vậy rồi, cô đang bị thử thách, nhưng vì Chúa, cô sẽ hoàn thành công việc này cả khi đây là điều cuối cùng cô làm trên đời.

[1] Staccato: nhịp điệu nhanh và gấp gáp.

Đầu Wallace xoay mòng mòng. Hắn nhận ra, trong vô vàn choáng ngợp pha lẫn chút khiếp đảm, rằng họ càng về gần tiệm trà, da hắn càng bớt tan biến. Những mảnh da mỗi lúc một ít hơn tới khi ngừng hẳn, lúc họ bước xuống con đường đất dẫn tới Bến Đò Charon. Hắn nhìn xuống hai cánh tay và thấy rằng chúng trông vẫn như mọi khi, dù lông tơ trên đó đang dựng đứng lên. Lưỡi câu và sợi cáp vẫn gắn trên người hắn, dù bản thân sợi cáp giờ kéo về nơi họ vừa rời khỏi.

Mei kéo hắn lên bậc thềm và xô hắn quá cửa. "Ở yên đây," cô nói rồi sập cửa lại trước mặt hắn. Hắn tới bên cửa sổ và nhìn ra ngoài. Cô đứng trên hiên, vừa xoắn xuýt hai bàn tay vừa trông ra màn đêm.

"Chuyện quái gì vậy?" Wallace thì thầm.

"Thấy một con rồi, phải không?"

Hắn quay phắt lại. Nelson, ngồi trên ghế trước lò sưởi. Lò sưởi giờ hầu như còn mỗi tro tàn, khúc gỗ cháy thành than còn lại đang tỏa ánh cam hồng. Apollo nằm ngửa ra trước ghế, hai chân quẫy quẫy trong không trung. Chú chó vừa khịt mũi vừa nằm nghiêng lại, ngoác miệng ngáp dài rồi nhắm mắt lại.

Wallace lắc đầu. "Tôi... không biết tôi vừa thấy thứ gì nữa."

Nelson vừa càu nhàu vừa đứng dậy khỏi ghế, dùng cái gậy chống đỡ cả người. Wallace không biết tại sao trước đây hắn chưa từng để ý tới, nhưng đầu dép bông của Nelson là hai con thỏ len nho nhỏ, cặp tai cụp xuống và xơ xác. Hắn lại nhìn ra cửa sổ. Mei đi qua đi lại, con đường trước tiệm trà vẫn tối om và vắng vẻ.

Nelson vừa lệt xệt tới cạnh hắn vừa chép môi. Ông cụ nhìn Wallace từ đầu tới chân rồi ngó ra cửa sổ. "Vẫn còn nguyên vẹn, nhỉ. Cậu nên tạ ơn các cụ phù hộ đi."

Wallace không rõ hắn còn nguyên vẹn tới mức nào. Cứ như thể tâm trí hắn đã cuốn theo chiều gió cùng những mảnh khác trên người hắn vậy. Hắn không tập trung được, và hắn thấy lạnh người. "Chuyện gì đã xảy ra với tôi? Cái... thứ kia. Cameron ấy."

Nelson thở dài. "Đứa trẻ tội nghiệp. Ta đã đoán là cậu ta vẫn chui nhủi ngoài kia mà."

"Chuyện gì đã xảy ra với cậu ta?"

"Cậu ta chết rồi," Nelson nói. "Được một năm, hay khoảng đó. Thời gian... có hơi lộn xộn ở đây. Đôi khi nó lề mề khựng lại, và rồi nhảy cóc và bỏ qua giai đoạn. Đó là một phần của cuộc sống bên Người lái đò. Nghe này, cậu Price, cậu phải—"

"Wallace thôi ạ."

Nelson tròn mắt chớp chớp. Rồi, "Wallace ạ, cậu phải tiếp tục tập trung nghĩ về bản thân mình. Cameron không phải việc của cậu. Cậu không làm được gì cho cậu ta đâu. Cậu đi được bao xa thì chuyện kia xảy ra với cậu?"

Wallace tính đến chuyện giả vờ rằng mình không hiểu cụ Nelson đang nói về chuyện gì. Thay vào đó, hắn nói, "Tới cây xăng ạ."

Nelson khẽ huýt sáo. "Xa hơn ta tưởng đấy, phải công nhận với cậu là vậy." Ông cụ ngập ngừng. "Thế giới ấy là dành cho người sống. Nó không còn thuộc về những người đã khuất như chúng ta nữa. Và những người cố đấm ăn xôi sẽ đánh mất bản thân. Nói là phát điên cũng được, mà nói là chết theo một kiểu khác cũng được. Dù sao đi nữa, ngay lúc cậu bước ra khỏi cánh cửa kia, nó bắt đầu tác động lên cậu. Và cậu càng ở lâu ngoài kia, thì nó càng trầm trọng hơn."

Lòng đầy khiếp hãi, Wallace nói, "Tôi đã ở ngoài kia. *Nhiều ngày* rồi. Mãi tới đám tang của tôi thì Mei mới xuất hiện."

"Quá trình ấy tăng tốc vào giây phút cậu bước chân vào Bến Đò Charon. Và nếu cậu cố rời đi, điều đã xảy ra với Cameron cũng sẽ xảy đến tương tự với cậu."

Wallace lùi lại. "Tôi bị giam cầm ở đây rồi."

Nelson thở dài. "Đó không phải—"

"Phải chứ. Cụ đang nói rằng tôi không thể đi. Mei đã bắt cóc và mang tôi tới đây, nên giờ tôi là một tên tù chết tiệt!"

"Vớ vẩn," Nelson nói. "Sau nhà có một cái cầu thang. Nó sẽ đưa cậu lên tầng bốn. Trên tầng bốn có một cánh cửa. Cậu có thể đi qua cánh cửa đó, và toàn bộ chuyện này, mọi thứ đều sẽ bay biến. Cậu sẽ rời bỏ nơi này, và sẽ chỉ thấy thanh thản mà thôi."

Khi ấy Wallace nhận ra một điều, một điều hắn chưa từng cân nhắc tới. Hắn không biết tại sao mình chưa từng nhìn ra trước đó. Điều ấy rõ như ban ngày kia mà. "Cụ vẫn ở đây thôi."

Nelson cảnh giác nhìn hắn. "Đúng thế."

"Và cụ chết rồi."

"Không gì qua mắt được cậu, phải không nào?"

"Cụ chưa siêu thoát." Giọng Wallace lớn dần. "Tức là mọi điều cụ nói đều là vớ vẩn."

Nelson đặt tay lên cánh tay Wallace, siết chặt hơn Wallace tưởng. "Không đâu. Ta sẽ không nói dối cậu, về việc này thì không. Nếu cậu rời khỏi nơi này, cuối cùng cậu sẽ giống như Cameron."

"Nhưng cụ thì không."

"Không," Nelson chậm rãi nói. "Vì ta chưa bao giờ đi."

"Cụ đã—"

Nelson khịt mũi. "Hỏi về cái chết của người khác là thô lỗ lắm nhé."

Wallace tái mặt, lúng túng theo cách không giống mình chút nào. "Tôi không có ý—"

Nelson bật cười. "Ta đang đùa cậu thôi, chàng trai ạ. Phải vui vẻ khi có thể chứ. Ta chết được vài năm rồi."

Wallace lảo đảo. *Vài năm rồi.* "Nhưng cụ vẫn ở đây mà," hắn yếu ớt nói.

"Đúng vậy. Và ta có lý do của ta, nhưng đừng bận tâm về những điều ấy. Ta ở lại vì ta chọn như vậy. Ta biết những nguy cơ kia. Ta biết như vậy có nghĩa là gì. Bọn họ đã cố khiến ta đi đầu thai, nhưng ta đã cho chúng một trận." Ông lắc đầu. "Nhưng cậu không được để chuyện ấy ảnh hưởng tới những gì Hugo phải làm cho cậu. Cứ thong thả, Wallace ạ. Không vội gì cả, miễn là cậu nhận ra rằng đây là nơi cuối cùng cậu đặt chân tới trước khi siêu thoát, nếu cậu khôn ra. Nếu cậu chấp nhận được điều ấy, thì chúng ta sẽ ổn cả thôi. Nhìn kìa. Cháu tôi về rồi đây."

Wallace lại quay ra cửa sổ. Hugo đang đi tới trên đường, tay đút trong túi tạp dề, đầu cúi thấp.

"Thật là một cậu bé ngoan," Nelson trìu mến nói. "Thương người gần như quá mức, ngay từ hồi còn loắt choắt. Điều đó khiến nó phải gánh cả thế giới trên vai

mình. Cậu nên nghe lời và học theo nó. Ta nghĩ không ai chăm sóc cậu tốt hơn nó được đâu. Hãy nhớ lấy điều ấy trước khi bắt đầu buông lời trách móc nó."

Mei đứng trên hiên đợi Hugo. Hugo ngẩng lên nhìn cô, mỉm cười mệt mỏi. Khi họ trò chuyện, giọng họ thì thầm nhưng rõ mồn một. "Ổn cả rồi," anh nói. "Cameron...chà. Thằng bé vẫn là Cameron. Wallace đâu?"

"Trong nhà," Mei nói. Rồi, "Anh có nghĩ chuyện này sẽ gọi Quản Lý tới không?"

Một cơn ớn lạnh chạy dọc sống lưng Wallace.

Hugo lắc đầu. "Chắc là không đâu. Nhưng những việc kỳ quái hơn đã xảy ra. Nếu ông ta tới thì chúng ta sẽ giải thích."

"Quản Lý ư?" Wallace thì thầm.

"Ôôh, cậu sẽ không muốn biết đâu," Nelson lẩm bẩm, cầm gậy lên rồi lệt xệt trở về ghế ngồi. "Tin ta đi. Sếp của Mei và Hugo đấy. Một thằng cha xấu tính. Hãy cầu mong rằng cậu không bao giờ phải gặp gã. Nếu có, thì ta khuyên cậu hãy làm bất kỳ việc gì gã bảo." Ông cụ vuốt tay dọc lưng Apollo khi chú chó đứng dậy. Apollo sung sướng sủa và rảo bước qua lại trước cửa. Nó lùi lại khi cửa mở ra, Mei chậm rì rì đi vào trong khi Hugo lê bước theo sau, cúi xuống để không va đầu vào khung cửa. Chú chó chạy vòng quanh hai người họ. Hugo đưa tay ra. Apollo ngửi ngón tay anh, và cố liếm chúng, nhưng lưỡi nó xuyên qua tay Hugo.

"Ổn chứ?" Hugo hỏi ngay cả khi Mei lườm Wallace.

Không, Wallace không ổn. Chẳng có điểm nào ổn trong chuyện này cả. "Tại sao anh không nói với tôi rằng tôi là tù nhân?"

Hugo thở dài. "Ông ơi."

"Sao nào?" Nelson nói. "Phải dọa cho cậu ta ngay thẳng lại chứ:" Ông cụ ngừng lời, ngẫm nghĩ. "Mà chắc cháu không biết tí gì về việc ấy đâu, phải không? Vì cái sự cong từ đầu đến chân—"

"Ông ơi."

"Ta già rồi. Ta được phép nói bất kỳ điều gì ta muốn. Cháu biết mà."

"Thốn ghê," Hugo lầm bầm, nhưng Wallace có thể thấy nụ cười lặng lẽ nở trên mặt anh. Lưỡi câu nhẹ nhàng giật tới trên ngực hắn. Nó không gây đau đớn như khi hắn chạy khỏi tiệm trà. Một lần nữa trên ngực hắn lại ấm áp và mềm mại. Nụ cười của Hugo phai nhạt khi anh nhìn Wallace. "Đi với tôi nào."

"Tôi không muốn bước qua cánh cửa đó," Wallace buột miệng, "Tôi chưa sẵn sàng."

"Cánh cửa à," Hugo lặp lại.

"Ở tầng trên cùng ấy."

"Ông ơi."

"Hở?" Nelson nói, khum tay quanh vành tai. "Chẳng nghe được cháu nói gì hết. Chắc điếc đến nơi rồi. Khổ cái thân ta. Cứ như thể đời ta chưa đủ nhọc ấy. Từ giờ tới sáng mai đừng ai nói chuyện với ta nữa để cho ta bình tĩnh lại."

Hugo lắc đầu. "Rồi ông sẽ biết tay cháu, ông già ạ."

Nelson cười khẩy. "Cháu thì biết cái gì."

Hugo nhìn Wallace. "Tôi sẽ không đưa anh tới cửa đâu. Trước khi anh sẵn sàng thì không. Tôi hứa đấy?"

Wallace không biết tại sao, nhưng hắn tin anh. "Chúng ta sẽ đi đâu?"

"Tôi muốn cho anh thấy thứ này. Không lâu đâu."

Mei đang lườm hắn. "Anh mà còn cố chạy nữa, tôi sẽ túm tóc anh lôi về."

Wallace đã từng bị đe dọa trước đây - thật ra là rất nhiều lần; đời luật sư là thế đó nhưng đây là một trong những lần đầu tiên hắn thực sự tin vào lời đe dọa ấy. Tuy là một người nhỏ con, nhưng Mei rõ là đáng sợ.

Trước khi hắn kịp mở miệng, Hugo nói, "Mei, em hoàn thành công việc chuẩn bị cho ngày mai được không? Chắc không còn nhiều đâu. Anh đã làm gần hết trước khi em về rồi."

Cô làu bàu thêm vài câu dọa nạt rồi huých Hugo sang một bên và đi về phía cửa đôi sau quầy. Khi hai cánh cửa đu đưa qua lại, Wallace thấy được nơi trông như một căn bếp lớn, với trang thiết bị bằng thép, và sàn lát gạch vuông.

Hugo gật đầu về phía hành lang ở cuối phòng. "Đi thôi. Anh sẽ thích thứ này cho xem, tôi nghĩ vậy."

Wallace sâu sắc nghi ngờ điều ấy.

CHƯƠNG 7

Dường như Apollo biết họ đang đi đâu. Móng vuốt của chú chó lách cách trên sàn khi nó tung tăng đi xuống hành lang, lúc lắc đuôi. Thi thoảng nó ngoái lại nhìn để đảm bảo rằng Hugo đang theo sau.

Hugo cúi người đi qua một khuôn cửa khác, và cả khi đã cúi, đầu anh trông vẫn gần chạm tới trần hành lang. Hai mặt tường phủ giấy dán tường, cũ kỹ nhưng sạch sẽ, những bông hoa nhí dập trên đó như bung nở khi họ đi ngang qua, dù Wallace nghĩ đó có lẽ là do ánh sáng gây ảo giác. Một cánh cửa nằm bên phải mở vào một văn phòng nhỏ, một chiếc bàn làm việc trên chất đầy giấy tờ cạnh chiếc máy tính cổ lỗ sĩ.

Một cánh cửa nằm bên trái đang đóng, nhưng có vẻ như đó là lối đi khác để vào bếp. Hắn nghe được tiếng Mei di chuyển trong đó cùng tiếng bát đĩa lách cách trong khi cô hát rống lên, theo một bài nhạc rock hẳn còn nhiều tuổi hơn cả cô. Nhưng vì Wallace không dám chắc cô bao nhiêu tuổi (hoặc cô là *thứ gì*, nếu hắn thú thật với bản thân), hắn quyết định bỏ qua vấn đề này mà không bình luận gì.

Một cánh cửa khác bên tay phải dẫn vào một phòng vệ sinh, tấm biển trên cửa ghi: CÁC CẬU, CÁC CÔ & CÁC BẠN PHI NHỊ NGUYÊN[1]. Tiếp theo là một cánh cầu thang, và nếu tim Wallace vẫn còn đập, hắn dám chắc rằng giờ nó sẽ chạy dồn dập.

Nhưng Hugo không để ý gì tới cầu thang, đi qua nó, tiến về phía cánh cửa ở cuối hành lang. Apollo không đợi anh mở cửa ra, thay vào đó đi xuyên qua luôn.

[1] Phi nhị nguyên: từ gốc "Non-binary".

Khi ấy Wallace biết rằng hắn vẫn chưa quen với việc đó, và dù tin chắc rằng mình có thể làm tương tự, hắn vẫn đợi Hugo mở cửa.

Cánh cửa mở ra bên ngoài và vào đêm đen.

Wallace lưỡng lự tới khi Hugo ra hiệu cho hắn đi qua. "Không sao đâu. Chỉ là sân sau thôi. Sẽ không có chuyện gì xảy ra với anh ngoài này đâu."

Khí trời giờ còn lạnh lẽo hơn. Wallace run rẩy, và một lần nữa tự hỏi tại sao mình lại run rẩy. Hắn lờ mờ thấy được cái đuôi của Apollo ở đầu kia sân, nhưng phải mất một lúc mắt hắn mới điều tiết được. Khi Hugo gạt công tắc ở gần cửa, hắn khẽ thảng thốt.

Những dây đèn treo trên đầu họ bừng sáng. Họ đang đứng trên nơi kiểu như mảng thềm sau nhà. Trên sân bày nhiều bàn, ghế lật úp và gác lên trên bàn. Dây đèn được chăng trên lan can quanh thềm, và dưới rìa mái đua ra trên cao. Thêm nhiều chậu cây được treo thả, những bông hoa rực rỡ đã khép mình trước trời khuya.

"Đây," Hugo nói. "Nhìn này." Anh đi tới mép bậc thềm, gần một dọc cầu thang. Anh gạt một công tắc khác gắn trên cột gỗ, và thêm nhiều ngọn đèn sáng lên dưới thềm, soi sáng lớp đất khô, lẫn cát và những dãy...

"Cây trà đấy," Hugo nói trước khi Wallace kịp hỏi. "Tôi đã cố tự trồng nhiều cây trà hết mức có thể, chỉ nhập những loại không sống được ở khí hậu này. Không gì bằng một tách trà pha từ những lá trà do chính tay mình trồng đâu."

Wallace nhìn Apollo đang phi nước kiệu tới lui giữa những hàng cây, chỉ dừng lại trong chốc lát để ngửi phiến lá. Hắn tự hỏi liệu chú chó có thật sự ngửi được mùi gì không. Hắn thì có, một mùi hương sâu lắng mang theo chút đất, thứ mùi khiến hắn bình tâm lại hơn là mình tưởng.

"Tôi không biết chúng mọc lên từ đất đấy," Wallace thú nhận.

"Vậy anh nghĩ lá trà đến từ đâu?" Hugo hỏi, giọng thích thú.

"Tôi... chưa bao giờ thật sự nghĩ tới chuyện ấy, tôi nghĩ vậy. Tôi không có thời gian cho những việc như thế này." Vừa nói dứt miệng, hắn đã nhận ra những lời này nghe ẩn ý thế nào. Thường thì hắn sẽ không ngẫm lại, nhưng đây là một khoảng thời gian quái lạ. "Không phải là chuyện trồng trà xấu xa hay gì, nhưng..."

"Cuộc đời cứ vuột khỏi tay anh," Hugo đơn giản kết luận.

"Đúng thế," Wallace lầm bầm. "Kiểu kiểu vậy." Rồi, "Tại sao lại là trà?"

Hugo ra hiệu cho hắn xuống cầu thang. Những cây trà khá cao, cây to và trưởng thành nhất cao tới hông Wallace. Chúng hầu như còn chẳng chạm tới đùi Hugo. Khi đi qua hàng cây, gần như ở một góc trong đầu, hắn để ý thấy sợi cáp căng cứng giữa họ.

Hắn dừng lại khi Hugo cúi cuống, vươn tay ra chạm vào lá của một trong những cây cao nhất. Những phiến lá nhỏ, phẳng và xanh rì. Anh thoáng chạm lên một lá, những ngón tay mơn trớn phần đỉnh. "Đoán xem cây này bao nhiêu tuổi rồi."

"Tôi không biết." Hắn nhìn những cây khác xung quanh. "Sáu tháng? Một năm?"

Hugo cười khúc khích. "Lâu đời hơn một chút. Đây là một trong những cây đầu tiên tôi trồng. Sang tuần sau là nó được mười tuổi rồi."

Wallace chớp mắt. "Sao cơ?"

"Không phải ai cũng có thể trồng trà," Hugo nói. "Đa số cây trà không trưởng thành tới khi được khoảng ba bốn tuổi. Trước lúc đó anh có thể thu hoạch lá, nhưng vị và hương trà đều thiếu đi chút gì đó. Anh phải dành thời gian cho chúng và phải kiên nhẫn. Thu hoạch quá sớm là có nguy cơ làm chết cây và phải trồng lại từ đầu."

"Đây có phải cái kiểu trò chuyện mà chúng ta nói một đằng nhưng hiểu một nẻo không?"

Hugo nhún vai. "Tôi đang nói về cây trà, Wallace ạ. Anh có suy tư gì à?"

Wallace không chắc là hắn tin lời anh. "Tôi có nhiêu suy tư lắm."

Hugo nói, "Vào mùa thu, vài cây sẽ nở hoa, những bông hoa tí hon có nhụy vàng và cánh trắng. Hương hoa khó tả lắm. Nó hòa vào mùi rừng thông, khắp thế gian chẳng có mùi hương nào giống như vậy. Đó là thời điểm yêu thích trong năm của tôi. Còn anh thì sao?"

"Anh quan tâm làm gì?"

"Chỉ là một câu hỏi thôi, Wallace ạ."

Wallace nhìn anh chằm chằm.

Hugo từ bỏ. "Có đôi khi, tôi trò chuyện với đám cây. Nghe quái dị thật, tôi biết, nhưng nhiều nghiên cứu đã được tiến hành và chỉ ra rằng cây cối có phản ứng với những lời khích lệ. Kết luận này chưa được xác nhận, và không hẳn vì từ ngữ mà vì những rung động trong thanh âm. Tôi đang tính chuyện sớm lắp đặt dàn loa, để bật nhạc cho lũ cây nghe. Anh đã bao giờ trò chuyện với cây cối chưa?"

"Chưa," hắn nói, bị những dãy xanh rì, cùng lớp đất sẫm màu giữ chúng đứng thẳng, làm cho phân tâm. Mỗi cây được trồng cách nhau một mét hay mét rưỡi, lá cây bóng lên dưới ánh sao, tỏa mùi hăng hắc, tới mức khiến Wallace chun mũi. Thứ mùi đó không khó chịu (thật ra là ngược lại), chỉ là có chút ngợp. "Việc ấy thật ngớ ngẩn."

Hugo mỉm cười. "Có chút ngớ ngẩn thật. Nhưng tôi vẫn làm vậy. Có mất gì đâu, đúng không?" Anh lại cúi xuống nhìn cây trà trước mặt. "Anh phải cẩn thận khi thu hoạch lá trà. Nếu hái quá mạnh tay, cuối cùng anh có thể làm chết cái cây. Phải mất một thời gian dài tôi mới biết làm đúng cách. Khó mà kể hết với anh tôi đã phải nhổ và vứt đi bao nhiêu cây vì sự nóng vội của chính mình."

"Cây cối là vật sống," Wallace nói.

"Đúng vậy. Không sống như tôi và anh, nhưng theo kiểu riêng của chúng."

"Vậy có ma cây không?"

Hugo nhìn hắn chằm chằm, miệng há hốc.

Wallace cau mày với anh. "Đừng nhìn tôi như vậy. Anh bảo tôi hỏi anh mà."

Hugo khép miệng và lắc đầu. "Không, không có— tôi chưa bao giờ nghĩ về chúng theo hướng này. Thật kỳ lạ." Anh nheo mắt nhìn Wallace. "Tôi thích mạch suy nghĩ của anh đấy."

Wallace ngoảnh mặt đi.

"Không," Hugo nói. "Tôi không nghĩ là ma cây có tồn tại, dù nếu có thì sẽ tuyệt vời lắm đấy. Phải, chúng là vật sống. Và có lẽ chúng phản ứng với những lời khích lệ. Hoặc có lẽ không và đó là một câu chuyện nho nhỏ chúng ta thích kể cho nhau

nghe để khiến thế giới này trông huyền bí hơn nó vốn có. Nhưng cây cối không có linh hồn, ít ra là không có linh hồn mà tôi thấy được. Đó là sự khác biệt giữa chúng ta và chúng. Chúng chết, và thế là hết. Chúng ta chết và—"

"Cuối cùng đến một tiệm trà ở nơi khỉ ho cò gáy trái với ý mình," Wallace cay cú nói.

Hugo thở dài. "Thử nói chuyện khác nào. Anh có thích cuộc sống không?"

Sững sờ, Wallace nói, "Dĩ nhiên là thích rồi." Nét mặt hắn đanh lại. "Từng thích. Dĩ nhiên là tôi từng thích cuộc sống rồi." Lời ấy nghe đầy dối trá, ngay cả với bản thân hắn.

Hugo vừa lau tay vào tạp dề vừa chậm rãi đứng dậy. "Anh thích gì ở cuộc sống?" Anh tiếp tục đi dọc hàng cây.

Trái với những gì hắn nghĩ, Wallace đi theo anh. "Không phải ai cũng thích được sống à?"

"Đa số là vậy, tôi nghĩ thế," Hugo nói. "Tôi không nói thay được cho tất cả mọi người. Nhưng anh không phải là đa số, và không có ai khác ở đây cả, đó là lý do tại sao tôi đang hỏi anh."

"Vậy anh thích gì trong đó?" Wallace hỏi, quăng ngược câu hỏi về phía anh. Hắn thấy e sợ, và mỗi lúc một thêm khó chịu.

"Nhiều thứ lắm," Hugo ung dung nói. "Cây cối, chẳng hạn. Mặt đất dưới chân tôi. Ngôi nhà này. Ở đây khác lắm, và không chỉ vì bản thân tôi hay những việc tôi làm. Có thời gian dài, tôi không thở được. Tôi cảm thấy... ngột ngạt. Bị đè nén. Như thể trên vai tôi là cả một gánh nặng và tôi không biết làm sao để rũ bỏ nó." Anh lại nhìn Wallace. "Anh có biết cảm giác đó như thế nào không?"

Hắn biết, nhưng hắn sẽ không thú nhận ở đây. Không phải bây giờ. Không bao giờ. "Anh không phải là bác sĩ tâm lý của tôi."

Hugo lắc đầu. "Không, không phải. Không hẳn là đủ điều kiện để làm việc như vậy, tuy rằng thi thoảng tôi có đảm nhận vai trò đó. Đó là một phần của công việc thôi."

"Công việc à," Wallace lặp lại.

"Bán trà," Hugo nói. "Người ta vào quán, và có vài người không biết họ đang tìm kiếm điều gì. Tôi cố gắng làm quen với họ, để biết được con người họ như thế nào trước khi quyết định loại trà nào sẽ hợp với họ. Đó là một quá trình khám phá. Tôi thường chọn đúng, dù không phải lúc nào cũng vậy."

"Bạc hà à," Wallace nói.

"Bạc hà," Hugo tán thành. "Tôi đoán có đúng không?"

"Anh còn chưa từng gặp tôi."

Anh nhún vai. "Đôi khi tôi có linh cảm."

"Linh cảm à." Hắn chẳng thèm ngăn sự khinh bỉ toát ra từ lời mình nói. "Chắc anh phải biết nói vậy nghe có vẻ thế nào chứ."

"Tôi biết. Nhưng đây chỉ là trà thôi mà. Đâu phải thứ gì để ta căng thẳng đến vậy."

Wallace thấy muốn gào lên. "Anh có *linh cảm* bảo anh pha trà bạc hà à."

"Đúng vậy." Anh dừng lại trước một cái cây khác, khom lưng nhặt lá rụng trên đất. Một cách vô cùng cẩn thận anh nhét chúng vào một cái túi trên tạp dề, như thể sợ rằng mình sẽ làm nát lá. "Linh cảm ấy có sai không?"

"Không," Wallace phụng phịu nói. "Không sai." Hắn tưởng Hugo sẽ đòi hắn giải thích, rằng hương vị bạc hà có ý nghĩa gì.

Anh không làm vậy. "Tốt rồi. Tôi cho rằng mình khá chính xác, nhưng như tôi vừa nói, không phải lúc nào cũng vậy. Tôi cố gắng cẩn thận khi phán đoán. Chúng ta không muốn trông mặt mà bắt hình dong mà."

Wallace không tài nào hiểu nổi lời đó có nghĩa là gì. Cả thế giới đều lộn nhào, và lưỡi câu trong ngực hắn lại lôi kéo hắn. Hắn muốn giựt nó ra, mặc kệ hậu quả là gì. "Tôi thích được sống. Tôi muốn được sống một lần nữa.

"Kübler-Ross."

"Sao cơ?"

"Có một người phụ nữ tên là Elisabeth Kübler-Ross. Anh đã từng nghe qua chưa?"

"Chưa."

"Bà ấy là một bác sĩ tâm lý—"

"Ôi trời ơi."

"Một bác sĩ tâm lý nghiên cứu về cái chết và những trải nghiệm mấp mé cửa tử. Anh biết mà, bay lên khỏi cơ thể mình về phía ánh sáng trắng chói chang, dù tôi nghĩ cái chết có chút phức tạp hơn như vậy. Có rất nhiều thứ mà tôi không hiểu." Anh xoa cằm. "Không phải chuyện gì tôi cũng biết đâu, dù tôi làm công việc này. Tôi nghĩ không ai biết hết được mọi chuyện, dù có là nhân vật nào đi nữa. Nhưng như vậy không có nghĩa là tôi không thể thưởng thức những bí ẩn của cuộc sống. Kübler-Ross nói về những chuyện như sự siêu việt của bản ngã và những giới hạn thời-không. Phức tạp lắm. Và tôi thật sự không phải người phức tạp."

"Anh không phức tạp ư?" Wallace hỏi, giọng khó tin.

"Coi chừng đấy, Wallace," Hugo cảnh cáo, nhoẻn miệng. "Lời đó nghe gần giống như tán thưởng tôi đấy."

"Không phải đâu nhé."

Hugo lờ hắn đi. "Bà ấy nổi tiếng vì nhiều điều, nhưng tôi nghĩ thành tựu lớn nhất của bà là Mô hình Kübler-Ross. Anh có biết đó là thứ gì không?"

Wallace lắc đầu.

"Có lẽ anh biết nó đấy, dù không phải dưới cái tên kía. Đó là *năm giai đoạn đau buồn*."

Wallace muốn trở lại trong nhà. Một lần nữa Hugo đứng lên, quay sang đối mặt với anh. Miệng Wallace khô khốc, và hắn nuốt khan cùng một tiếng ực rõ rệt khi ngước lên nhìn Hugo sừng sững trước mặt mình. Anh không tiến đến gần, nhưng anh là tất cả những gì Wallace thấy được. Anh như một cây trà, đứng cố định tại chỗ, chưa đủ trưởng thành để thu hoạch. Sợi cáp nảy lên giữa hai người họ.

Hugo nói, "Tôi đã làm việc này đủ lâu để thấy rằng bà ấy nói đúng đến thế nào. *Chối bỏ. Giận dữ. Mặc cả. Trầm uất. Chấp nhận*. Không phải lúc nào cũng theo trình tự ấy, và không phải lúc nào cũng qua đủ từng bước. Lấy anh làm ví dụ. Có vẻ như

anh đã lập tức bỏ qua giai đoạn chối bỏ. Anh thuộc nằm lòng phần giận dữ, trong đó có xen lẫn chút mặc cả. Có lẽ là nhiều hơn một chút."

Wallace cứng người. "Việc ấy nghe chẳng giống như dành cho người chết. Đau buồn là cho những người bị bỏ lại phía sau. Tôi không thể tiếc thương chính mình được."

Hugo chậm rãi lắc đầu. "Dĩ nhiên là có thể chứ. Lúc nào chúng ta chẳng đau buồn về những điều nhỏ nhặt và lớn lao, dù ta còn sống hay đã chết. Mọi người lúc nào cũng buồn bã đôi chút. Phải, Kübler-Ross đang bàn về người sống, nhưng mô hình ấy cũng phù hợp với những người như anh. Có khi còn hợp hơn. Tôi vẫn thường tự hỏi bà ấy sẽ ra sao, sau khi qua đời. Liệu bà ấy có tự mình trải qua mọi bước không, hay vẫn còn những điều ngạc nhiên để bà khám phá. Anh nghĩ sao?"

"Tôi hoàn toàn không hiểu anh đang nói về chuyện gì."

"Được thôi," Hugo nói.

"Được thôi ư?"

"Dĩ nhiên rồi. Anh có thích cây cối không?"

Wallace nhìn anh chằm chằm. "Chúng là cây cối mà thôi."

"Suỵt," Hugo nói. "Đừng để chúng nghe thấy anh nói vậy. Chúng nhạy cảm lắm."

"Anh điên nặng rồi."

"Tôi thích nghĩ rằng mình lập dị hơn." Nụ cười của anh trở lại trên môi. "Ít nhất thì đó là điều người trong trấn nghĩ về tôi. Vài người còn tin rằng nơi này bị ma ám đấy." Anh bật cười một mình. Wallace chưa bao giờ là người để ý tới âm thanh người khác tạo ra khi cười, nhưng việc gì cũng có lần đầu tiên. Trong trường hợp của Hugo đó là một tiếng cười tròn trịa, trầm thấp và sâu lắng.

"Anh không khó chịu với việc ấy ư?"

Hugo nghiêng đầu. "Không đâu. Tại sao chứ? Họ nói đúng mà. Anh là hồn ma đây. Ông tôi và Apollo cũng vậy. Và anh không phải con ma đầu tiên, cũng không phải con cuối cùng. Bến Đò Charon lúc nào cũng bị ma ám, dù không giống như người ta tưởng. Chúng tôi không có ai rung lắc xích sắt hay làm om sòm lên đâu." Anh cau mày. "Chà, hầu hết thời gian thì là vậy. Ông có thể hơi xấu tính khi thanh

tra an toàn vệ sinh tới đây, nhưng thường chúng tôi cố gắng tránh biểu hiện đặc trưng của một ngôi nhà ma ám. Không thì sẽ ảnh hưởng tới việc làm ăn mất."

"Họ vẫn còn ở đây," Wallace nói. "Nelson. Apollo ấy."

Hugo bước vòng qua anh, quay về theo hướng ngôi nhà. Anh lướt ngón tay trên ngọn của những cây cao nhất. Chúng uốn mình theo tay anh rồi bật thẳng lại. "Đúng vậy."

Wallace đi theo anh. "Tại sao?"

"Tôi không nói thay được cho ông tôi," Hugo nói. "Anh phải hỏi ông thôi."

"Tôi đã hỏi rồi."

Hugo ngoái đầu lại, trên mặt là vẻ ngạc nhiên. "Ông tôi nói gì?"

"Nói rằng đó không phải việc của tôi."

"Nghe hợp lý đấy. Ông cụ bướng bỉnh thế đó."

"Còn Apollo thì sao?"

Chú chó sủa lên khi nghe thấy tên mình, tiếng sủa ồm ồm và gãy gọn. Nó tung tăng chạy tới men theo một trong mấy hàng cây bên tay trái họ. Chẳng có chút bụi hay đất nào bay lên khi chân nó chạm đất. Nó dừng lại ở gần hiên, ưỡn lưng, mũi và ria mép giật giật trong khi nhìn về phía khu rừng tối om. Hắn không nhìn được ra xa lắm, và chợt nhận ra màn đêm ở đây khác với ở thành phố đến thế nào, nó gần như sống dậy, có tri giác, bóng đêm vươn mình, vươn mình tới.

"Tôi nghĩ tôi cũng không thể trả lời câu hỏi đó," Hugo nói. Trước khi Wallace kịp đáp lời, anh thêm vào, "Không phải vì tôi không muốn, mà vì tôi không biết chính xác do đâu. Loài chó không— chúng không giống như chúng ta. Chúng... thuần khiết theo kiểu không như chúng ta. Trước nay tôi chưa từng tiếp nhận chú chó nào khác tới đây, cần giúp đỡ để siêu thoát. Tôi đã nghe chuyện về những Người lái đò với công việc dẫn dắt một số sinh vật nhất định, nhưng đó không phải là việc tôi làm. Nhưng tôi rất sẵn lòng làm việc ấy. Động vật không phức tạp như con người đâu."

"Vậy thì tại sao nó—" Wallace khựng lại. Rồi, "Nó là chó của anh à."

Hugo dừng bước trước bậc thang. Apollo da diết ngước nhìn anh, trên mặt là nụ cười ngốc nghếch, đã quên béng mất bất kỳ thứ gì thu hút nó trong rừng cây. Hugo chìa tay về phía mõm của chú chó. Nó hít ngửi những ngón tay anh. "Đã từng," anh khẽ trả lời. "Và vẫn là vậy. Apollo từng là chó hỗ trợ. Hoặc ít ra là từng cố gắng làm chó hỗ trợ. Trược gần hết các bài huấn luyện, nhưng chẳng sao cả. Tôi vẫn yêu nó vậy thôi."

"Chó hỗ trợ ư?" Wallace hỏi. "Kiểu như để..." Hắn không biết phải nói tiếp thế nào.

"Ồ, có lẽ không như anh nghĩ đâu," Hugo nói. "Tôi không phải là cựu binh. Tôi không có PTSD[2]." Anh nhún vai. "Khi tôi còn bé, cuộc sống từng khá khó khăn. Nhiều ngày liền tôi hầu như không thể rời giường. Trầm cảm, lo âu, một đống chẩn đoán mà tôi không biết phải giải quyết như thế nào. Hết bác sĩ tới thuốc thang rồi làm thế này này, Hugo, làm thế kia nhé, Hugo, chỉ cần cháu để cho bản thân thấy vui là cháu sẽ vui vẻ hơn thôi, Hugo ạ." Anh cười khúc khích. "Khi ấy tôi là một con người khác. Tôi không biết những điều tôi biết ngày nay, dẫu rằng khoản thời gian ấy sẽ luôn là một phần trong tôi." Anh gật đầu về phía Apollo. "Một ngày nọ, tôi nghe thấy tiếng sủa anh ách nhỏ tí ngoài cửa sổ phòng mình. Trời đang mưa và có cảm giác như đã mưa hàng tuần liền. Suýt nữa thì tôi lờ âm thanh mình nghe thấy đi, chỉ muốn trùm chăn lên đầu và chặn cả thế giới ở ngoài chăn. Nhưng có gì đó đã khiến tôi đứng dậy và ra ngoài. Tôi tìm thấy chú chó này run rẩy dưới bụi cây bên nhà, gầy gò đến nỗi tôi đếm được từng chiếc xương sườn dưới da. Tôi bế nó lên và mang nó vào nhà. Tôi hong khô người nó và cho nó ăn. Nó chẳng bao giờ rời đi. Thật kỳ lạ, phải không?"

"Tôi không rõ nữa."

"Không rõ cũng không sao cả," Hugo nói. "Chúng ta không biết, và sẽ chẳng bao giờ biết rất nhiều điều. Tôi không biết tại sao Apollo lại tới đây, hay từ đâu mà tới. Tôi nghĩ nó có thể trở thành một chú chó hỗ trợ cừ khôi. Trông có vẻ đủ thông minh. Và nó từng— vẫn thông minh thật. Nhưng không thành công cho lắm. Chó nhà tôi bị đủ mọi thứ làm cho sao lãng, nhưng ai mà trách nó được? Chắc chắn không phải tôi rồi vì Apollo đã cố gắng hết sức, và đó là điều quan trọng nhất. Hóa ra nó lại là một... một mảnh ghép mà tôi không biết mình đang thiếu. Nó không

[2] Post-traumatic stress disorder: chứng rối loạn stress hậu sang chấn.

phải là câu trả lời cho mọi vấn đề, nhưng là một xuất phát điểm. Nó đã sống một cuộc đời êm đẹp. Không dài như tôi mong muốn, nhưng vẫn là êm đẹp."

"Nhưng nó đang ở đây."

"Phải," Hugo công nhận.

"Bị mắc kẹt ở đây," Wallace nói, hai tay siết lại thành nắm đấm.

Hugo lắc đầu. "Không. Apollo có quyền lựa chọn chứ. Tôi đã cố dẫn nó đến cánh cửa trên cầu thang hết lần này đến lần khác. Tôi bảo nó rằng nó có thể đi đầu thai chuyển kiếp. Rằng tôi sẽ không bao giờ quên nó và sẽ luôn luôn trân trọng khoảng thời gian chúng tôi ở bên nhau. Nhưng nó đã chọn rồi. Ông cũng đã chọn rồi." Anh ngoái lại nhìn Wallace. "Anh cũng có quyền lựa chọn, Wallace ạ?"

"Lựa chọn ấy à?" Wallace gắt lên. "Nếu tôi bỏ đi, tôi sẽ biến thành một trong những... những thứ kia. Nếu tôi bước một chân ra khỏi nơi này, tôi sẽ tan thành cát bụi. Và đừng để tôi nhắc tới thứ lố bịch trên ngực tôi đây." Hắn cúi đầu nhìn sợi cáp căng ra giữa họ. Nó lóe lên. "Đây là thứ gì?"

"Mei gọi nó là dây tơ hồng."

Wallace chớp mắt. "Nó không mang màu đỏ. Cũng không phải là tơ."

"Tôi biết chứ," Hugo nói. "Nhưng gọi thế khá hợp, tôi nghĩ vậy. Mei nói... cô bé giải thích thế nào nhỉ? À, phải rồi. Trong truyền thuyết ở Trung Quốc, các vị thần thượng cổ buộc một sợi chỉ đỏ quanh cổ chân của những người có duyên kỳ ngộ, được định sẵn là sẽ tương trợ nhau. Đó là một suy nghĩ thật đẹp, phải không?"

"Không," Wallace thẳng thừng trả lời. "Đó là gông cùm. Là xiềng xích."

"Hoặc là dây neo," Hugo nói, không chút ác ý. "Dù tôi biết đối với anh lúc này sợi cáp trông chẳng có vẻ gì là vậy. Nó giữ cho anh tỉnh táo khi đang ở đây. Nó giúp tôi tìm anh nếu anh lỡ đi lạc."

Nghe vậy rõ ràng chẳng khiến hắn thấy vui vẻ hơn chút nào. "Điều gì sẽ xảy ra nếu tôi giựt nó ra?"

Hugo trông có vẻ u ám. "Anh sẽ bay đi đấy."

Wallace choáng váng. "Sao cơ?"

"Nếu anh cố giựt nó ra khi đang ở trên đất của tiệm trà, anh sẽ... *bay lên*. Và tôi không biết anh có bao giờ dừng bay không. Nhưng nếu anh gỡ nó ra *bên ngoài* tiệm, anh sẽ bắt đầu đánh mất nhân tính, bay biến từng chút một tới khi tất cả những gì còn lại chỉ là một cái xác rỗng."

Wallace lắp bắp. "Như vậy... như vậy chẳng hợp lý gì cả! Thằng quái nào đặt ra những luật này?"

Hugo nhún vai. "Vũ trụ, tôi nghĩ vậy. Đấy không phải chuyện gì xấu, Wallace ạ. Thứ này giúp tôi giúp anh. Và khi anh ở đây, tất cả những gì tôi có thể làm là cho anh thấy những phương án, những lựa chọn bày ra trước mắt anh. Để đảm bảo anh hiểu rằng anh chẳng còn gì để sợ cả."

Mắt Wallace cay xè. Hắn chớp mắt lia lịa, không thể nhìn vào mắt Hugo. "Anh không thể nói thế được. Anh không hiểu chuyện này như thế nào đâu. Chẳng công bằng chút nào."

"Cái gì không công bằng?"

"Chuyện này!" Wallace kêu lên, loạn xã khua tay ra xung quanh. "Tất cả. Toàn bộ chuyện này. Tôi có thiết gì đâu. Tôi có muốn bị thế này đầu. Tôi còn việc để làm. Tôi còn trách nhiệm. Tôi còn một cuộc đời. Sao anh có thể nói rằng tôi có lựa chọn trong khi cuối cùng vẫn là trở thành như Cameron hay đi qua cái cửa chết tiệt của anh?"

"Xem ra từ bấy đến giờ phần chối bỏ vẫn tồn tại trong anh rồi."

Wallace lườm anh. "Tôi không ưa anh." Lời này thật trẻ con và xấu tính, nhưng Wallace không thèm quan tâm.

Hugo không cắn câu. "Chẳng sao hết. Chúng ta sẽ đến đích thôi. Tôi sẽ không ép anh làm bất cứ việc gì anh không muốn làm. Tôi ở đây để dìu dắt anh. Tất cả những gì tôi yêu cầu là anh hãy để tôi thử."

Wallace nuốt khan qua cục nghẹn trong cổ. "Tại sao anh quan tâm nhiều thế? Tại sao anh làm việc này? Làm thế nào mà anh làm được? Mục đích của toàn bộ việc này là gì?"

Hugo cười toe toét. "Hỏi vậy là có khởi đầu rồi. Có vẻ như vẫn còn hy vọng cho anh đấy."

Nói rồi, anh bước lên cầu thang dẫn lên hiên, Apollo tung tăng chạy bên cạnh. Anh dừng lại ở cửa, ngoái lại nhìn Wallace vẫn đang đứng giữa những tán cây trà. "Anh vào chứ?"

Wallace cúi đầu và lê bước lên bậc thang.

*

Hugo ngáp dài khi đóng cửa lại sau lưng họ. Anh chớp mắt vẻ buồn ngủ, xoa xoa cằm. Wallace có thể nghe thấy tiếng đồng hồ ở đầu nhà đánh nhịp tích tắc. Trước khi hắn chạy khỏi tiệm trà, thời gian dường như đã lạc lối, hết vấp váp rồi lại ngưng trệ. Tiếng đồng hồ nghe như thể vấn đề đã được giải quyết. Thời gian đã bình thường trở lại. Wallace không hiểu như vậy có nghĩa là gì.

"Đã muộn rồi," Hugo nói với hắn. "Ở đây chúng tôi dậy sớm lắm. Phải nướng bánh, và cần thời gian để ngâm trà."

Wallace thấy ngại ngùng, lưỡng lự. Hắn không biết tiếp theo việc gì sẽ phải diễn ra. "Được thôi. Hãy đưa tôi về phòng mình, và tôi sẽ để anh yên."

"Phòng anh ư?"

Wallace nghiến răng. "Hoặc đưa tôi cái chăn rồi tôi ngủ trên sàn cũng được."

"Anh không cần ngủ đâu."

Wallace giật mình. "Gì cơ?"

Hugo kỳ quái nhìn hắn chằm chằm. "Từ lúc qua đời anh có từng ngủ chưa?"

Chà... chưa. Hắn chưa từng ngủ. Nhưng hắn chưa từng có thời gian. Hắn quá mải miết cố gắng lý giải mớ lăng nhăng này. Suy nghĩ về việc ngủ chưa từng xuất hiện trong đầu hắn, ngay cả khi tình hình trở nên có chút mơ hồ và hắn thấy mình có mặt ở đám tang của chính mình. Và rồi Mei xuất hiện và lôi hắn tới chỗ này. Vậy nên, chưa. Hắn chưa từng ngủ. "Tôi có nhiều việc phải làm."

"Dĩ nhiên rồi. Anh có mệt không?"

Hắn không mệt, như vậy khá là lạ. Lẽ ra hắn nên kiệt sức mới phải. Sau mọi chuyện đã xảy ra, hắn tưởng mình phải cạn kiệt và di chuyển một cách lờ đờ.

Nhưng không. Hắn chưa từng thấy tỉnh táo hơn lúc này. "Không," hắn lầm bầm. "Chẳng hợp lý chút nào."

"Anh chết rồi," Hugo nhắc nhở hắn. "Tôi nghĩ anh sẽ thấy rằng giấc ngủ là điều anh ít phải nghĩ đến nhất từ giờ trở đi. Trong suốt những năm làm Người lái đò, tôi chưa từng gặp con ma nào đi ngủ. Đó sẽ là một chuyện mới lạ đấy. Tôi nghĩ là anh có thể thử. Rồi hãy kể tôi nghe xem việc đó diễn ra như thế nào."

"Thế thì tôi phải làm gì?" Wallace hạch sách. "Đứng đây và đợi anh ngủ dậy à?"

"Anh có thể làm vậy," Hugo nói. "Nhưng còn nhiều chỗ êm ái hơn cho anh ngồi đợi."

Wallace cau mày nhìn anh. "Anh chẳng hài hước chút nào."

"Chỉ hơi hơi thôi," Hugo nói. "Anh có thể làm bất cứ việc gì mình muôn, miễn là không rời khỏi khu đất của tiệm trà. Tôi không muốn phải đuổi theo anh lần nữa đâu."

"Làm gì tôi muốn cũng được?"

"Dĩ nhiên rồi."

Lần đầu tiên kể từ khi hắn tới tiệm trà, Wallace mỉm cười.

*

"Mei."

"Đ-đi."

"Mei."

"M-giờ chồi."

"Mei. Mei. *Mei.*"

Cô ngồi dậy trên giường, chăn rơi xuống hông. Cô đang mặc một chiếc áo phông ngoại cỡ, trên có in chân dung Frederick Nietzsche. Cô lúc lắc đầu rồi tập trung nhìn Wallace, người đang đứng trong góc phòng mình. "Gì? Cái gì thế? Có chuyện gì? Chúng ta bị tấn công à?"

"Không," Wallace nói. "Cô đang làm gì thế?"

Cô nhìn hắn chằm chằm. "Tôi đang cố ngủ đây."

"Ồ, thật à? Việc ngủ của cô thế nào rồi?"

Cô bắt đầu cau mày. "Không thuận lợi lắm."

"Cô có biết tôi sẽ không bao giờ ngủ được nữa không?"

"Có," cô chậm rãi trả lời.

Hắn gật đầu. "Tốt." Hắn quay người và đi xuyên qua tường phòng cô.

*

"Hùuuuu!" Hắn rên rỉ ồn ào hết mức có thể "Hùuuuu!" Hắn đi lên đi xuống hành lang tầng trệt, thấy hơi khó chịu vì hình như mình không thể giậm chân dù có cố đến đâu đi nữa. Hắn đập tay lên tường, nhưng tay hắn cứ mấp mé xuyên qua. Đó là lý do tại sao giờ hắn thấy mình rống lên mọi kiểu âm thanh ma quái bản thân từng nghe qua trong phim kinh dị. Hắn thất vọng vì mình không có sợi xích nào để rung lắc loảng xoảng. "Tôi chếêêêt rồi. *Chếêêêt* rồi! Khổ cái thân tôiiiiii."

"*Anh có im đi không!*" Mei hét lên từ trong phòng.

"Giỏi thì bắt tôi im đi!" Hắn rống lên đáp trả, và rồi ra sức gấp đôi.

*

Wallace cứ thế làm trò thêm mười sáu phút rồi mới ăn gậy vào đầu.

"Ối!" Hắn kêu lên, xoa xoa gáy. Hắn quay ngoắt lại và thấy Nelson đứng trước mặt mình, cau mày. "Cụ đánh tôi làm gì?"

"Cậu có cư xử cho đàng hoàng không? Nếu không, tôi có thể đánh cậu nữa đấy."

Hắn vươn tay về phía cây gậy của Nelson, định bụng giựt nó khỏi tay ông cụ và quẳng đi, nhưng chỉ túm được không khí, lảo đảo bước một bước về phía Nelson vừa đứng trước khi ông cụ biến mất.

Mắt Wallace trợn trừng trong khi hắn nháo nhác nhìn quanh tiệm trà vắng tanh. "Ừm," hắn gọi. "Xin chào? Cụ... cụ đi đâu rồi?"

"Hù," một giọng nói thì thầm vào tai hắn.

Wallace không hét mà rít lên. Hắn suýt bổ nhào khi quay người lại. Nelson đứng sau lưng hắn, một bên lông mày trắng phau rậm rạp nhướn lên. "Cụ làm trò ấy thế nào vậy?"

"Ta là ma," Nelson tỉnh queo nói. "Hầu như cái gì ta cũng làm được." Ông cụ giơ cây gậy như thể định đánh Wallace lần nữa. Hắn thối lui. "Ngoan hơn rồi đấy. Láo nháo đủ rồi. Cậu có thể không thích ở đây, nhưng như vậy không có nghĩa là cậu có thể làm những người còn lại khổ sở vì điều ấy. Hoặc là cậu ngậm miệng lại, hoặc là đi theo ta."

"Việc gì tôi phải theo cụ kia chứ?"

"Ô, ta biết đâu được," Nelson nói. "Có lẽ vì ta là hồn ma con người duy nhất ở đây ngoài cậu ra? Có lẽ vì ta đã chết lâu hơn cậu rất nhiều, và vì thế nên biết nhiều hơn cậu nhiều? Hoặc có khi, chỉ là có khi, vì ta cũng không ngủ và có người thức cùng sẽ tốt hơn? Chọn một lý do đi, chàng trai, hoặc không chọn cái nào cả, miễn là cậu ngưng cái trò làm loạn trời đánh này trước khi ta cho cậu ăn gậy lần nữa."

"Tại sao cụ lại muốn giúp tôi kia chứ?"

Cặp lông mày của cụ Nelson nhướn lên giữa trán. "Cậu nghĩ ta làm thế này là vì cậu à?" Ông cụ cười khẩy. "Không đâu. Ta đang giúp cháu mình thôi. Và đừng có quên điều ấy." Ông huých Wallace qua một bên và lệt xệt đi dọc hành lang về mặt trước nhà, cặp tai trên đôi dép thỏ vẫy lung tung. "Vì cậu ấy à," ông lầm bầm. "Phì."

Wallace nhìn chằm chằm bóng lưng ông cụ. Hắn nghĩ tới chuyện ngay lập tức tiếp tục việc đang làm dở, nhưng lời đe dọa cho ăn gậy nghe không vui vẻ chút nào. Hắn vội vàng đi theo ông.

Nelson trở về cái ghế bên lò sưởi, vừa càu nhàu vừa ngồi xuống. Apollo đang nằm nghiêng trước lò sưởi, ngực chậm rãi phập phồng. Ai đó đã dọn mảnh thủy tinh từ bóng đèn bị vỡ trước đó, và ánh sáng từ đèn tường được chỉnh xuống lim dim.

"Kéo ghế lại đây," Nelson nói mà không nhìn hắn.

Wallace thở dài, nhưng làm theo lời ông cụ.

Ít nhất là cố làm theo.

Hắn đi tới cái bàn gần mình nhất và vươn tay về phía một trong mấy cái ghế lật úp. Hắn cau mày khi tay mình xuyên qua chân ghế. Hắn vừa thở phì phò qua lỗ mũi vừa thử lại mà kết quả vẫn vậy. Rồi hắn lại thử. Thử lại. *Thử lại lần nữa.*

Wallace nghe thấy tiếng Nelson bật cười, nhưng hắn lờ ông cụ đi. Nếu Nelson ngồi được vào ghế, vậy thì đó là điều Wallace cũng có thể làm. Hắn chỉ cần tìm ra cách thôi.

Một lúc sau hắn càng trở nên sốt ruột khi mình vẫn không thể chạm vào ghế.

"Đó là chấp nhận."

"Sao cơ?"

"Cậu đã chấp nhận rằng mình đã chết," Nelson nói. "Chí ít phần nào là vậy. Cậu nghĩ cậu không tương tác được với thế giới vật chất nữa vì lý do ấy. Trí óc đang đánh lừa cậu đấy?"

Wallace cười khẩy. "Không phải đó là việc tất cả các người muốn tôi làm sao? Chấp nhận rằng tôi đã chết ấy?"

Hắn không thích nụ cười đang dần hiện lên trên mặt Nelson. "Tới đây nào."

Wallace làm theo.

Nelson ra hiệu cho hắn ngồi trên sàn trước mặt ông cụ. Wallace thở dài, nhưng hắn không còn lựa chọn nào khác.

Hắn ngồi xuống sàn, khoanh chân lại, hai tay ngọ nguậy trên đầu gối. Apollo ngẩng đầu nhìn hắn. Đuôi nó đập đập. Chú chó xoay mình về phía Wallace, nằm ngửa ra, bốn chân quẫy đạp vào không trung. Khi Wallace không đón nhận lời mời gãi bụng hiển nhiên này, nó rên rỉ đầy đáng thương.

"Không," Wallace nói. "Chó hư."

Apollo trả lời hắn bằng một cú rắm, một âm thanh giòn tan dài dặc.

"Ôi trời ơi," Wallace lẩm bẩm, không biết mình sẽ đào đâu ra ý chí để trải qua đêm nay.

"Bé ngoan đâu nhỉ?" Nelson trìu mến gọi. Apollo thiếu chút nữa đã xô ngã Wallace trong lúc lắc mông đón nhận lời khen ngợi kia.

"Cụ có giúp tôi hay không nào?"

"Hỏi xin cho tử tế," Nelson nói, ngả người lên ghế. "Chúng ta chết rồi không có nghĩa là chúng ta không cần dùng đến phép tắc lễ nghĩa nữa."

"Xin cụ đấy," Wallace nói, răng nghiến chặt.

"Xin cái gì?"

Wallace ước gì họ đều còn sống để hắn có thể bóp chết Nelson. "Xin cụ hãy giúp tôi."

"Ngoan hơn rồi đấy," Nelson nói. "Sàn nhà thế nào? Êm ái không?"

"Không."

"Nhưng cậu đang ngồi lên đó. Cậu mong đợi việc này. Sàn nhà luôn ở đó. Cậu không nghĩ đến nó. Trừ rằng giờ cậu đang làm vậy, phải không?"

Thật vậy. Hắn đang nghĩ ngợi khá nhiều tới chuyện này.

Vậy nên đột nhiên hắn thấy mình đang chìm xuyên qua sàn.

Hắn quơ quào tìm chỗ bám víu, cố gắng với lấy thứ gì đó để giữ cho mình không lún sâu hơn. Tới khi Nelson giơ gậy ra, vừa giơ vừa cười khùng khục, hắn đã chìm tới ngực. Wallace túm lấy đầu gậy như thể đó là cọng rơm cứu mạng và kéo mình lên, chỉ để gần như ngay lập tức bắt đầu chìm xuống lần nữa.

"Đừng nghĩ tới cái sàn nữa," Nelson bảo hắn.

"Tôi *không thể* ngừng được!" Thật ra, đó là tất cả những gì hắn nghĩ được tới. Còn tệ hơn nữa, hắn tự hỏi chuyện gì sẽ xảy ra nếu hắn hoàn toàn rơi xuyên qua sàn, chỉ để đáp xuống mặt đất phía dưới và rồi xuyên qua cả đất.

Nhưng trước khi hắn chìm xuống tâm Trái đất chỉ để bỏ mạng (có lẽ là vậy) trong lõi dung nham, Nelson đã hỏi, "Lúc chết cậu có đau đớn không?"

Hắn chớp mắt, tay siết chặt đầu gậy. "Sao cơ?"

"Khi cậu chết ấy," Nelson nói. "Có đau không?"

"Tôi... có đôi chút. Chuyện xảy ra nhanh lắm. Phút trước tôi còn đó, phút sau đã không còn. Tôi đã không hiểu chuyện gì đang xảy ra tôi không thấy chuyện ấy có liên quan gì tới—"

"Và khi cậu còn đó và rồi không còn nữa, điều đầu tiên hiện ra trong đầu cậu là gì?"

"Là chuyện ấy không thể là thực được. Là hẳn phải sai sót ở đâu đó. Thậm chí có khi chỉ là một giấc mơ tồi tệ mà thôi."

Nelson gật đầu như thể đó là câu trả lời ông cụ mong đợi. "Điều gì khiến cậu nhận ra không phải mình đang mơ?"

Hắn lưỡng lự, tay siết chặt hơn trên gậy. "Điều gì đó mà tôi nhớ ra. Tôi đã nghe nói hoặc đọc được điều ấy. Rằng ta không thể thật sự thấy rõ mặt mình trong mơ."

"À," Nelson nói. "Và cậu đã nhìn rõ mặt mình."

"Rõ như ban ngày," Wallace nói. "Tôi có thể thấy vết hằn trên sống mũi vì đeo kính đọc sách, râu lún phún mọc trên cằm và má tôi. Đó là lần đầu tiên tôi bắt đầu nghĩ rằng có khi đây không phải là mơ." Đó là một suy nghĩ thoáng qua, suy nghĩ mà hắn đã cố sức xua đuổi. "Và rồi..." Hắn khó nhọc nuốt khan. "Ở đám tang. Mei... tôi chưa từng thấy cô ta trước kia."

"Chính xác," Nelson nói. "Trí óc là một thứ kỳ lạ. Khi chúng ta mơ, tiềm thức của chúng ta không có khả năng tạo dựng những khuôn mặt mới từ hư không. Bất kỳ ai ta thấy trong mơ đều là người ta từng thấy trước kia, dù chỉ là đi ngang qua họ. Và khi ta tỉnh, mọi thứ rõ ràng vì chính mắt ta nhìn thấy chúng. Hoặc chính tai ta nghe, chính mũi ta ngửi. Khi ta chết rồi thì không giống vậy. Ta phải bắt đầu từ số không. Ta phải học cách đánh lừa bản thân tin vào những điều không mong đợi. Và nhìn mà xem. Cậu đã tin rồi đấy. Đấy là bước đầu tiên."

Wallace cúi đầu nhìn. Một lần nữa hắn lại ngồi trên sàn. Sàn nhà có cảm giác vững vàng dưới thân hắn. Trước khi kịp nghĩ tới chuyện chìm xuống lần nữa, hắn nói, "Cụ vừa làm tôi phân tâm à."

"Có tác dụng mà, phải không?" Ông cụ thu gậy về và tựa nó lên ghế. "Có ta là phước đời nhà cậu đấy."

"Thế ạ?" Vậy nhưng hắn vẫn nghi ngờ việc ấy.

"Tất nhiên rồi," Nelson nói. "Khi ta chết, ta phải tự mình tìm hiểu hết những việc này. Hugo không hài lòng với ta nhưng cũng hạn chế mấy lời cự nự đến tối thiểu. Dù sao thì nghĩa tử là nghĩa tận mà. Cũng phải mất thời gian. Việc này giống như học đi một lần nữa ấy." Ông cụ khúc khích. "Ta cũng va vấp nhiều. Đánh vỡ vài tách trà, làm Hugo âu sầu. Nó thích mấy cái tách lắm."

"Hình như anh ta có đam mê không lành mạnh cho lắm với trà thì phải," Wallace lẩm bẩm.

"Nó thừa hưởng cái đó từ ta đấy," Nelson nói, và suýt nữa thì Wallace thấy chột dạ. Suýt thôi. "Những gì nó biết đều là do ta dạy. Nó cần phải tập trung tư tưởng, và việc trồng trả cho nó sự tập trung ấy."

"Tại sao cụ lại giúp tôi?"

Nelson nghiêng đầu. "Tại sao không nhi? Đó là việc nên làm mà."

Wallace hoang mang. "Nhưng tôi sẽ không đáp lễ cụ cái gì cả. Tôi không làm được. Trong tình trạng này thì không."

Nelson thở dài. "Đó quả là một cách nhìn đời quái lạ. Ta không giúp cậu vì mong đợi cậu cho ta thứ gì cả. Thật tình, Wallace ạ. Lần cuối cậu làm điều gì đó mà không trông chờ được đáp lễ là khi nào?"

Năm 1997. Wallace có một đống xu lóc xóc trong túi khiến hắn khó chịu. Một người đàn ông vô gia cư đang ăn xin ở góc phố gần văn phòng hắn. Hắn thả xu vào cốc của ông ta. Tổng cộng là bảy mươi bốn cent. Người đàn ông cảm ơn hắn. Mười phút sau, Wallace đã quên rằng ông ta tồn tại, mãi cho tới lúc này.

Hắn nói, "Tôi không biết nữa."

"Hừ," Nelson nói. "Thế thì đúng là... là thế đó. Cậu đã dẫn trước ta ở một điểm rồi."

"Thật ư?"

Nelson hất cằm về phía cái đèn trên tường. "Làm chập cái bóng đèn đó. Làm vỡ bóng. Ta mất rất lâu mới gom góp được từng ấy năng lượng."

"Tôi có định làm vậy đâu," Wallace thú nhận. "Tôi không— tôi đã nổi giận."

"Ta cũng thấy vậy." Ông cụ lại cau mày. "Tốt nhất là cậu nên hết sức tránh tức giận. Làm vậy có thể gây ra đủ kiểu tình huống mà ta tốt nhất nên tránh gặp phải nếu có thể."

Wallace nhắm mắt lại. "Tôi có cảm giác việc ấy nói dễ hơn làm đấy."

"Phải," Nelson đồng tình. "Nhưng cậu sẽ làm được thôi. Ít ra là sẽ được nếu cậu quyết định không đi qua cánh cửa kia."

Mắt Wallace bật mở. "Tôi không muốn—"

Nelson giơ hai tay lên. "Có bảo cậu kiểu gì cũng phải bước qua đâu. Đến đúng thời điểm rồi cậu sẽ biết. Từ giờ tới lúc đó, ta sẽ giúp cậu hết sức mình. Và không, ta không mong đợi cậu đáp trả gì hết. Nhưng ta phải nói là thật vui khi có ai đó để trò chuyện đêm khuya thế này. Giúp giết thời gian ấy mà."

"Nhiều năm rồi," Wallace nói. "Cụ nói là cụ đã chết nhiều năm rồi."

"Đúng vậy."

Dạ dày Wallace quặn thắt một cách kỳ dị. Cảm giác ấy không giống lưỡi câu trên ngực hắn, dù thứ kia nóng bỏng hơn. "Đêm nào cụ cũng ngồi một mình ở đây ư?"

"Hầu như mọi đêm thôi," Nelson nhẹ nhàng sửa lời hắn. "Thi thoảng có người như cậu tới đây, dù họ thường không ở lâu. Khoảng thời gian chuyển tiếp mà. Một chân còn đây, chân khác đã bước tiếp rồi."

Wallace quay mặt về phía lò sưởi. Lửa đã gần tắt. "Tôi không muốn nói về chuyện đấy nữa."

"À," Nelson nói. "Dĩ nhiên là không rồi. Cậu muốn nói chuyện gì?"

Nhưng Wallace không trả lời. Hắn nằm xuống sàn và cuộn tròn người lại, hai tay khoanh trước ngực, đầu gối ép sát lên bụng. Lưỡi câu trên ngực hắn rung lên, và hắn ghét việc ấy. Hắn nhắm mắt lại, ước gì mình có thể trở về quá khứ khi mọi chuyện còn có lý. Suy nghĩ ấy làm hắn đau lòng hơn đã tưởng.

"Được thôi," Nelson khẽ nói. "Chúng ta cũng có thể làm vậy. Cứ thong thả, Wallace ạ. Mọi người vẫn sẽ ở đây khi cậu sẵn sàng. Phải không nào, Apollo?"

Apollo *gâu* một tiếng, đuôi đánh nhịp lên sàn.

CHƯƠNG 8

Hắn lại mở mắt khi nghe tiếng chuông báo thức reo vang ở đâu đó trên lầu. Ngoài trời vẫn tối đen, và đồng hồ trên lò sưởi chỉ bốn rưỡi sáng.

Hắn chưa từng ngủ. Dù có cố đến đâu, hắn cũng không thể khiến mình thả lỏng. Tệ hơn nữa là hắn còn chẳng mệt mỏi chút nào. Hắn đã mơ màng, mà không hề thiếp đi. Hắn đã đảo đi đảo lại khoảnh khắc ngay trước lúc qua đời trong đầu, tự hỏi liệu mình đã có thể làm gì khác. Hắn không nghĩ ra được gì, và như vậy chỉ khiến tâm trạng hắn tồi tệ hơn.

Ống nước trong tường rền rĩ và cọt kẹt khi ai đó mở vòi sen trên kia. Theo tiếng nước chảy một tràng âu sầu khác lại tràn tới. Hắn sẽ không bao giờ tắm táp được nữa.

Mei là người đầu tiên đi xuống. Apollo đến chào cô, đuôi vẫy vẫy. Cô vừa ngáp sái quai hàm vừa gãi đầu chú chó. Cô không mặc âu phục như hôm trước nữa. Thay vào đó là quần tây đen và sơ mi trắng tinh dưới chiếc tạp dề giống cái Hugo đã đeo tối qua.

Nelson đã biến mất khỏi ghế. Wallace còn không nghe thấy tiếng ông cụ đi.

"Vì sao anh lại nằm trên sàn?" Mei hỏi.

"Vì sao chúng ta lại làm những việc chúng ta làm?" Wallace đờ đẫn nói. "Có ích gì đâu."

"Ôi trời," Mei nói. "Trời còn quá sớm để anh đau buồn nhân sinh mà. Ít ra để tôi tỉnh hơn rồi hẵng phiền phức vậy chứ."

Hắn lại nhắm mắt.

Rồi mở ra khi cảm thấy có người bên cạnh.

Hugo đứng đó, nhìn xuống hắn, vẫn ăn mặc như hôm qua. Khác biệt duy nhất là mảnh khăn hồng rực buộc quanh đầu anh. Wallace còn không nghe thấy tiếng anh đi đến. Hắn lườm sợi cáp nối giữa hai người họ.

Hugo mỉm cười. "Chuyện gì đây nhỉ?"

"Sao anh bước đi lặng lẽ thế?" Wallace hỏi. "Anh nặng đâu như hơn tạ mà."

"Không hề nhé," Hugo phản đối, vừa cười khúc khích vừa vỗ vỗ bụng tròn. "Còn phải cố nhiều. Và anh không nghe thấy tôi đến vì anh không để ý thôi. Thôi nào. Dậy đi."

"Tại sao chứ?" Hắn càng ôm chặt chân.

"Vì tôi muốn giới thiệu nhà bếp với anh."

"Cái bếp thôi mà," Wallace nói. "Khi đã thấy một cái, là thấy hết những cái còn lại rồi."

"Cứ chiều ý tôi đi."

"Tôi thật sự không thấy muốn làm điều ấy chút nào."

Hugo gật đầu. "Tùy anh thôi. Apollo đâu."

Móng vuốt lạo xạo cào lên sàn khi chú chó phóng xuyên qua tường kho. Nó đi lòng vòng quanh Hugo, hít ngửi bàn chân và cẳng chân anh. Khi đã kiểm tra xong, nó ngồi xuống cạnh Hugo, một bên tai cụp xuống.

"Bé ngoan," Hugo nói. Anh hất cằm về phía Wallace. "Liếm đi."

Wallace hốt hoảng, "Cái gì? Đợi đã, không được! Không được liếm! Không—"

Apollo hết sức điên cuồng liếm hắn. Lưỡi chó nhễu ướt mặt Wallace, rồi đến hai tay hắn khi hắn cố gắng bảo vệ mình khỏi việc chắc chắn là cấu thành hành vi loài chó tấn công người. Hắn thử đẩy con chó khỏi người, nhưng Apollo khá nặng. Hơi thở của nó thật khủng khiếp, và trong một khoảnh khắc, Wallace đã tự hỏi không biết hơi thở của chính mình thế nào vì hắn đã không đánh răng nhiều ngày

rồi. Nhưng rồi mạch suy nghĩ ấy đứt đoạn một cách hoành tráng khi hắn mở miệng hét, chỉ để lưỡi chó quệt lên lưỡi mình.

"Á! Không! Tại sao! Tại sao chứ."

"Apollo," Hugo ôn tồn gọi.

Apollo lập tức lui bước, lại về ngồi cạnh Hugo, cúi xuống nhìn Wallace như thể hắn mới là tên khốn nạn trong tình huống này.

"Vào bếp chứ?" Hugo hỏi.

"Tôi sẽ phá sạch những gì anh yêu quý," Wallace đe dọa.

"Câu đó có bao giờ dọa được ai không?" Giọng Hugo nghe có vẻ thật sự tò mò.

"Có. Lần nào cũng thành công." Thật ra, hắn chưa từng dùng chính xác những từ ấy trước kia, nhưng người ta đã biết là phải sợ hắn. Những người làm việc cho hắn, những người không làm việc cho hắn. Đồng nghiệp. Thẩm phán. Vài đứa trẻ con, nhưng hạn chế nhắc đến chuyện ấy thì tốt hơn.

"Ồ," Hugo nói. "Chà. Khi còn chưa làm vậy, anh nên đến xem mẻ bánh scone của tôi đi. Tôi tự hào về chúng lắm."

"Bánh scone của anh ấy à?" Mei hét lên từ trong bếp. "Sao anh dám nói vậy!"

Hugo bật cười. "Anh thấy tôi phải đối phó với thế lực nào chưa? Dậy đi nào, Wallace. Anh không muốn nằm đó khi chúng tôi mở cửa đâu. Người ta sẽ giẫm hết lên người anh, và chẳng ai muốn bị vậy. Nhất là anh."

Anh xoay người, đi vòng qua quầy rồi đẩy cửa bật vào bếp, Apollo lon ton bám gót.

Wallace vô cùng nghiêm túc nghĩ tới chuyện ở yên tại chỗ.

Cuối cùng, hắn đứng dậy.

Nhưng chỉ vì hắn chọn đứng dậy thôi đấy.

*

Căn bếp lớn hơn nhiều so với hắn tưởng. Đó là một nhà bếp song song: ở một bên là hai lò nướng công nghiệp cùng bếp lò với tám mặt kim loại khác nhau, gần

như đều đang được sử dụng. Bên kia là bồn rửa và chiếc tủ lạnh khổng lồ nhất Wallace từng thấy. Phía cuối bếp là một góc ăn uống nhỏ có chiếc bàn đặt gần khu cửa sổ lồi trông ra vườn trà.

Mei đi qua đi lại hai quầy bếp với cái trán dính bột, cau mày nhìn mấy cái nồi sôi sục trên bếp rồi càu nhàu, "Thế này có đúng không nhỉ?" Cô nhún vai và cúi người nhìn vào từng cái lò.

Trên một mặt tủ đặt chiếc đài phát thanh, và Wallace sững sờ khi nghe tiếng nhạc heavy metal tuôn ra từ loa, ầm ầm khủng khiếp và... bằng tiếng Đức? Mei còn làm thứ nhạc ấy khó nghe hơn khi hát theo bằng giọng ồm ồm gớm ghiếc. Nghe cứ như thể cô đang cố gắng triệu hồi Satan vậy. Wallace sẽ không ngạc nhiên nếu cô đang làm đúng điều ấy. Và ồ, suy nghĩ ấy mới khơi nguồn một mạch suy nghĩ mà hắn còn không muốn cân nhắc tới.

Hắn giật mình khi thấy Nelson ngồi vào một trong mấy cái ghế quanh bàn, hai tay chống trên gậy. Ông cụ đã... thay quần áo? Bộ đồ ngủ và dép bông thỏ đã biến mất. Giờ ông đang mặc một chiếc áo len dày màu xanh lam cùng quần tây màu be và giày có quai dán dính. Và ông cũng đang gầm gừ theo điệu nhạc như thuộc từng chữ một.

"Ông làm việc ấy thế nào vậy?" Wallace hỏi.

Tất cả mọi người khựng lại nhìn hắn chằm chằm, Hugo còn đang thắt dở tạp dề.

"Làm gì cơ?" Mei vừa hỏi vừa vươn tay vặn nhỏ đài.

"Tôi không nói chuyện với— Nelson, ông làm thế nào vậy?"

Nelson nhìn quanh như thể còn Nelson nào khác ở trong bếp. Khi đã thấy là chẳng có ai, ông cụ hỏi, "Ta ấy à?"

Có lẽ chìm xuyên qua sàn không tệ đến vậy. "Phải, cụ đấy. Cụ thay quần áo rồi kìa!"

Nelson cúi xuống nhìn bản thân. "Tại sao ta không được thay? Đồ ngủ là để mặc ban đêm. Cậu không biết điều ấy à?"

"Nhưng— cái này— chúng ta chết rồi mà."

"Chấp nhận rồi kìa," Mei nói. "Tuyệt." Cô lại bắt đầu điên cuồng khuấy hết nồi này tới nồi khác.

"Thì?" Nelson nói. "Chết rồi đâu có nghĩa là ta không muốn mình trông bảnh hết cỡ." Ông cụ giơ chân đi giày lên, lúc lắc. "Cậu thích không? Chúng là giày quai dính, vì dây giày là dành cho lũ vô dụng."

Không, Wallace không thích chút nào. "Làm sao mà cụ thay đồ được?"

"Ồ!" Giọng Nelson tươi rói. "Chà, đó là điều bất ngờ mà chúng ta nhắc tới đêm qua sau khi cậu chìm xuống sàn đấy."

"Sau khi gì cơ?" Hugo hỏi, chân mày nhướn cao.

Wallace lờ anh đi. "Tôi có thể làm vậy không?"

Nelson nhún vai. "Ta không biết nữa. Cậu có làm được không?" Ông cụ giơ gậy lên rồi gõ xuống sàn. Và cứ thế, ông đã mặc một bộ âu phục kẻ sọc, không khác gì bộ Wallace treo trong tủ nhà mình. Ông lại gõ, và giờ thì đang mặc quần bò với áo khoác dày mùa đông. Ông gõ lần nữa, và thay vào một bộ lễ phục, cái mũ chóp cao ngộ nghĩnh đội nghiêng trên đầu. Đầu gậy một lần nữa gõ xuống sàn và ông đổi về bộ quần áo ban đầu, đi giày dán dính và vân vân.

Wallace há hốc miệng nhìn ông.

Nelson dương dương tự đắc. "Hầu như chuyện gì ta cũng giỏi vô cùng."

"Kìa ông," Hugo cảnh cáo.

Nelson đảo mắt. "Suỵt, cái thằng này. Để ta vui vẻ chút chứ. Wallace, tới đây nào."

Wallace bước đi. Hắn dừng lại trước Nelson, ông cụ nhìn hắn từ đầu tới chân vẻ săm soi. "Ừ hử. Phải rồi. Khá là vậy. Ta thấy rồi. Thế này... thật không may." Ông nheo mắt nhìn bàn chân Wallace. "Xỏ ngón à. Cá nhân ta chưa bao giờ dùng được thứ này. Móng chân ta quá dài."

Wallace nhăn mặt. "Việc ấy nghe có vẻ không phải điều đáng để chia sẻ đâu."

Nelson nhún vai. "Ở đây chúng ta không giấu nhau gì cả."

"Chúng ta nên giấu thì hơn," Hugo làu bàu, lấy một khay bánh sconce ra khỏi một trong mấy lò nướng. Chúng phồng và xốp, có ít nhân sô cô la đang chảy ra. Có lẽ Wallace đã để ý tới bánh trái nhiều hơn nếu tâm trí hắn không tuyệt đối bị sao lãng bởi việc hắn có thể thay đồ tùy hứng.

"Cụ làm việc ấy thế nào?" hắn hỏi.

Nelson chun mũi. "Cậu phải có mong muốn đủ mãnh liệt cơ."

Wallace muốn thay quần áo hơn bất kỳ việc gì khác. Gần như là bất kỳ việc gì. "Đã xong. Còn gì nữa?"

"Có vậy thôi."

"Cụ đang đùa tôi đấy à?"

"Ta nào dám," Nelson cam đoan với hắn. "Hãy nghĩ tới trang phục cậu muốn mặc, cảm giác nó chạm vào da cậu như thế nào, mặc lên người cậu trông ra sao. Nhắm mắt lại đi."

Wallace làm theo, cảm thấy hơi ngượng nghịu. Lần cuối Nelson bảo hắn làm này làm nọ, hắn đã nhảy tưng tưng theo vòng tròn. Bài hát kết thúc và một bài khác bắt đầu, bài này có vẻ còn gào thét nhiều hơn.

"Giờ thì, hãy hình dung một bộ trang phục trong đầu cậu. Bắt đầu bằng đồ gì đó đơn giản thôi. Quần âu và sơ mi chẳng hạn. Cậu không muốn thử với nhiều lớp đồ đâu, ít ra là chưa được. Sau này cậu sẽ làm được."

"Được rồi," Wallace thì thầm. "Quần tây và áo sơ mi. Quần tây áo sơ mi. Thấy rồi."

"Cậu có thấy được bản thân mình không?"

Có. Hắn đang đứng trong phòng ngủ ở căn hộ của hắn, trước cái gương treo sau cửa. Tủ quần áo của hắn đang để mở. Trên đường phố dưới nhà, tiếng còi xe kêu vang, đàn ông và phụ nữ đội mũ bảo hộ lao động hò hét và cười nói. Một người hát rong chơi đàn cello ở góc phố. "Được. Tôi thấy được rồi."

"Giờ thì, hãy biến nó thành thực đi."

Wallace khổ sở hé một mắt. "Tôi nghĩ tôi sẽ cần nhiều chỉ dẫn hơn thế đấy."

Hắn kêu lên khi cây gậy gõ lên ống chân mình. "Cậu đang mất tập trung."

Hắn lại nhắm mắt và hít một hơi, chầm chậm thở ra. "Phải rồi. Tập trung vào. Quần tây áo sơ mi. Quần tây áo sơ mi."

Và điều kỳ lạ nhất trần đời xảy ra.

Hắn cảm thấy da mình râm ran như thể có dòng điện công suất thấp bắt đầu chạy qua người hắn. Nó bắt đầu từ ngón chân, chạy lên cẳng chân và truyền vào ngực hắn. Lưỡi câu - luôn còn đó, và hắn đã dần quen với nó, việc này khiến hắn bực cả mình - khẽ xoắn vặn.

"Ôi trời," Nelson nói trong khi Mei bắt đầu sặc sụa.

Wallace mở mắt ra. "Sao? Thành công không?"

"Ừm," Nelson nói. Ông cụ hắng giọng. "Ta... nghĩ là có? Cậu có thường xuyên thấy mình mặc bộ này không? Không phải đánh giá gì đâu, dĩ nhiên là vậy. Cậu làm gì trong thời gian rảnh rỗi là việc riêng của cậu. Ta chỉ không biết liệu trang phục này có phù hợp với tiệm trà hay không thôi."

"Sao—" Wallace nhìn xuống.

Hắn đã thay quần áo. Quần chạy bộ và áo phông và dép xỏ ngón đã biến mất.

Hắn bật ra một tiếng kêu tắc nghẹn khi thấy mình hiện đang mặc đồ bơi hai mảnh kẻ sọc chẳng che được gì mấy. Và không chỉ có quần bơi, không. Hắn cũng mặc cả áo bơi trên ngực, dây áo buộc quanh cổ hắn, đầu dây lủng lẳng thả sau lưng. Hắn đi chân đất, nhưng đó là vấn đề ít nghiêm trọng nhất. "Cái gì đây!" Hắn rít lên. "Cụ đã làm gì tôi thế này!"

Nelson hậm hực. "Việc này có liên quan gì đến ta. Do cậu cả đấy chứ?" Ông cụ nheo mắt nhìn Wallace. "Đây là trang phục cậu mặc lúc rảnh rỗi à? Trông có vẻ hơi... chật. Nhưng thôi, không đánh giá gì đâu." Ông cụ nói dối, rõ ràng là vậy. Trong giọng ông là vô vàn phán xét.

Đây chính là lúc Wallace oán hận tại sao con người sau khi tiến hóa chỉ có hai tay. Hắn cố che đậy vùng giữa hai chân bằng một tay trong khi vô vọng áp tay kia lên ngực, như thể làm thế thật sự có tác dụng vậy.

Mei khẽ huýt sáo. "Anh mặc bộ đó đẹp hơn tôi tưởng đó. Thật ra tôi hơi ghen tị đấy. Mông anh xinh lắm."

Hắn quay phắt lại, hai tay giờ đem che mông. Hắn lườm Mei. Cô mỉm cười ngọt ngào với hắn.

"Ông ơi," Hugo nói.

Nelson cau mày. "Có phải ta đâu. Thật lòng ta chẳng trông mong rằng việc này sẽ thành công. Ta mất vài tháng mới tìm ra cách thay quần áo. Làm sao ta biết cậu ta sẽ làm được ngay lần thử đầu tiên kia chứ? Cậu ta giỏi làm ma phết đấy." Ông cụ nhăn mặt, nhìn Wallace chằm chằm. "Có lẽ là hơi giỏi quá."

Wallace tự hỏi việc hắn đứng trong căn bếp của một ngôi nhà nghiêng ngả ở nơi khỉ ho cò gáy mà không mặc gì ngoài đồ tắm nói lên điều gì về cuộc đời (và cái chết) của hắn.

"Không sao đâu," Hugo dịu dàng nói trong khi Wallace nhìn quanh tìm thứ gì đó để che đậy cơ thể mình, chỉ để nhận ra rằng hắn thật sự không chạm được vào thứ gì cả. "Không phải lúc nào cũng thành công trong lần đầu tiên mà. Anh chỉ bị rối băng chút thôi."

"Rối băng ư," Wallace cằn nhằn. "Thứ này đang kẹt vào— tôi khắc phục chuyện này thế nào đây?"

"Ta không rõ cậu khắc phục được không nữa," Nelson nói, giọng đầy nghiêm trọng. "Có thể cậu sẽ bị kẹt trong tình trạng này tới hết thời gian ở đây. Và sau đó nữa."

Hugo thở dài. "Sẽ không như vậy đâu. Ông tôi đang đùa anh đấy. Anh phải thấy lần đầu tiên ông thay được quần áo kìa. Kết quả là mặc nguyên bộ Thỏ Phục Sinh."

"Có cả giỏ và trứng nhựa cơ," Nelson xác nhận. "Kỳ quái lắm, cái bộ đồ đó. Mấy quả trứng nhồi đầy súp lơ, thứ ấy thật gớm ghiếc, dĩ nhiên rồi."

"Cụ đã biết là chuyện này sẽ xảy ra à," Hắn gắt lên.

"Dĩ nhiên là ta không biết rồi," Nelson trả lời. "Ta tưởng cậu sẽ đứng đó nhăn nhúm mặt mày hết ba mươi phút rồi bỏ cuộc." Ông cụ khúc khích. "Kết quả này giải trí hơn nhiều. Ta rất mừng là cậu đã tới đây. Cậu rõ là biết cách làm nơi này

sống dậy." Ông cười nhăn nhở. "Hiểu không? Sống dậy ấy? Nói vậy thật hài hước vì cậu có sống đâu. Ôi, cái trò chơi chữ này. Ta yêu mi muốn chết."

Wallace phải tự dặn lòng rằng từ góc độ luật pháp, việc hành hung người già bị phản đối (và phạm pháp), ngay cả khi người già đó xứng đáng bị hành hung. "Đổi quần áo của tôi lại đi!"

Nhưng trước khi Nelson kịp mở miệng— và không nghi ngờ gì là sẽ khiến mọi chuyện tồi tệ hơn, Wallace thầm nghĩ— Hugo đã nói, "Wallace, nhìn tôi này."

Hắn nhìn anh. Hắn cảm thấy gần như không thể không làm vậy. Sợi cáp rung lên giữa họ.

Hugo gật đầu. "Không sao đâu. Chỉ vướng mắc chút thôi. Vẫn thường xảy ra mà. Có gì để buồn bực đâu."

"Anh có phải người đang mặc bikini đâu," Wallace nhắc nhở.

Hugo mỉm cười. "Phải, tôi nghĩ là không. Tuy vậy, cũng đâu đến nỗi nào. Chân anh đủ đẹp mà."

Wallace rên rỉ trong khi Mei lại bắt đầu sặc lên sặc xuống.

Hugo giơ tay về phía ngực Wallace, ngón tay và bàn tay chỉ cách da Wallace vài phân. Lưỡi câu khẽ rung lên. Wallace hít sâu một hơi. Cơn giận của hắn, cùng cảm giác nhục nhã, đang dần phai nhạt. Hắn không thấy vui vẻ gì, không hẳn là vậy, nhưng hắn đang bình tĩnh lại. "Anh đang làm gì vậy?"

"Giúp anh," Hugo nói, những nếp nhăn nhíu lại trên trán anh. "Nhắm mắt lại đi."

Hắn làm theo.

Và kỳ lạ làm sao, hắn nghĩ mình cảm nhận được hơi ấm từ tay Hugo, dù việc ấy lẽ ra là không thể. Wallace chạm được vào chú chó, hắn chạm được vào Nelson và Mei (nhất là cô nàng), nhưng hắn không thể chạm vào Hugo. Dường như có những điều luật bất di bất dịch, những điều luật mà hắn mới chỉ bắt đầu biết đến dù chúng lố bịch đến vậy. Cảm giác râm ran kia quay về, chạy khắp trên da hắn. "Vạn vật sinh ra từ đất," Hugo khẽ nói. "Năng lượng. Sự sống. Cái chết. Tất cả mọi thứ. Chúng ta sống dậy rồi chết đi và lại sống dậy lần nữa. Chúng ta đều bước đi trên những con đường khác biệt, nhưng cái chết chẳng thiên vị ai. Nó tới với tất cả

mọi người. Chính cách tiếp nhận cái chết mới là điều khiến cho ta là chính mình. Tập trung vào, Wallace ạ. Tôi sẽ cho anh thấy mình nên nhìn đi đâu. Anh sẽ hiểu thôi. Tất cả những gì anh cần là một chút— đây rồi. Thấy chưa?"

Wallace mở mắt, nhìn xuống.

Dép xỏ ngón. Quần chạy bộ. Áo phông cũ mèm. Đúng như khi trước.

"Anh làm việc này thế nào vậy?" Hắn hỏi, kéo kéo áo.

"Tôi có làm gì đâu," Hugo nói. "Anh làm đấy chứ. Tôi chỉ giúp anh tìm ra phương hướng thôi. Vui hơn chưa nào?"

Hơn nhiều chứ. Hắn chưa từng nghĩ rằng mình sẽ nhẹ nhõm đến vậy khi thấy đôi xỏ ngón này một lần nữa. "Tôi nghĩ là rồi."

Hugo gật đầu. "Anh sẽ tìm ra cách thôi. Tôi tin anh." Anh lùi lại một bước. "Đấy là nếu anh ở lại đây lâu dài." Một biểu cảm kỳ lạ thoáng qua mặt anh, nhưng nó đã biến mất trước khi Wallace kịp lý giải. "Tôi tin chắc rằng dù mai sau có ra sao, anh cũng sẽ không phải lo lắng về những việc này đâu."

Lời ấy nghe thật quỷ quái. "Người-người ta không mặc quần áo ở... Thiên đường à? Hay kiếp sau? Tôi gọi nơi đó là gì mới được?"

Nelson bật cười. "Ồ, ta tin là kiểu gì cậu cũng sẽ khám phá ra thôi. Biết đâu được đấy, có khi lại là một vương quốc khỏa thân khổng lồ cũng nên."

"Thế à, thế thì gọi là Địa ngục rồi," Wallace lầm bầm.

"Anh thấy chỗ bánh scone này thế nào?" Hugo hỏi, hất cằm về phía khay bánh trong lò.

Wallace thở dài. "Tôi không ăn bánh được, phải không?"

"Phải."

"Vậy thì tại sao tôi lại quan tâm trông chúng ra sao?" Hắn sẽ không thú nhận rằng mình ngửi thấy mùi bánh, nồng đậm và ấm áp, vì mùi hương ấy khiến hắn thấy cô đơn. Thật kỳ lạ khi bánh scone có thể tác động đến hắn như vậy, gần như khiến hắn vươn tay ra và thất bại trong việc chạm vào thứ hắn không bao giờ ăn được.

Hugo nhìn xuống khay bánh rồi lại nhìn Wallace. "Vì trông chúng ngon quá. Không phải lúc nào vấn đề cũng là ta có thể ăn hay không, mà là công sức ta bỏ vào trong đó."

Wallace giơ hai tay lên. "Nói thế chẳng— anh biết sao không? Được thôi. Trông chúng giống bánh scone đấy."

"Cảm ơn anh," Hugo nghiêm túc nói. "Nói vậy thật quý hóa quá."

Wallace rên rỉ.

*

Vào đúng bảy giờ rưỡi, Bến Đò Charon mở cửa tiếp khách.

Wallace nhìn Hugo mở khóa cửa trước, lật biển trên cửa sổ từ ĐÓNG CỬA sang MỞ CỬA XIN MỜI VÀO! Hắn không biết có gì để trông mong nữa. Tiệm trà tách biệt hẳn khỏi thị trấn, và hắn nghĩ nếu có khách hàng, họ sẽ chậm rãi và lẻ tẻ bước vào từ sáng đến tối.

Vậy nên, cứ tưởng tượng nỗi kinh ngạc của hắn khi thấy khách khứa đợi sẵn ở ngoài mà xem. Ngay khi ổ khóa trong cửa lách cách xoay, cánh cửa mở ra, và dòng người ùa vào.

Vài người xếp hàng ở quầy, chào Hugo như thể họ đã quen biết anh từ lâu. Những người khác ngồi vào bàn, vừa dụi mắt cho tỉnh vừa ngáp dài. Họ mặc trang phục đi làm hoặc đồng phục dành cho chỗ làm của mình. Có những thanh niên đội beanie, cặp sách đeo trên vai. Hắn sửng sốt khi không có ai lập tức lôi laptop ra hay cúi đầu nhìn điện thoại.

"Không có WIFI," Mei trả lời khi hắn hỏi. Cô đang hối hả trong bếp với vẻ thong thả được trui rèn mà ra. "Khi người ta đến đây, Hugo muốn họ nói chuyện với nhau thay vì dán mắt vào màn hình."

"Dĩ nhiên anh ta sẽ muốn vậy rồi," Wallace nói. "Đó là một trò của đám dân chơi, phải không?"

Mei chậm rãi quay lại nhìn hắn chằm chằm. "Xin hãy để tôi chứng kiến thời khắc anh nói điều ấy với Hugo. Tôi muốn thấy vẻ mặt anh ấy khi anh gọi anh ấy là dân chơi. Tôi cần hình ảnh ấy như cần thở vậy."

Hugo nhập đơn vào máy thu ngân cũ kỹ của mình, nụ cười trên mặt chưa từng buông xuống khi anh bỏ bánh vào những túi giấy nhỏ hay mang ấm trà ra những bàn đang đợi. Wallace ở trong bếp, theo dõi anh qua ô kính trên cửa. Hắn đã định ra phòng ngoài, nhưng rồi lại ở yên chỗ này. Hắn tự nhủ rằng đó là vì hắn không muốn làm vướng chân ai.

Dù hắn cũng không thể làm vậy.

Nelson quay lại cái ghế đặt trước lò sưởi. Wallace để ý rằng không ai từng thử ngồi vào ghế đó, dù họ không thấy được rằng ghế đã có người ngồi. Apollo chạy vòng quanh từ bàn này sang bàn khác, đuôi ngoáy tít dù người ta lờ nó đi.

Tới lúc gần chín giờ cửa lại mở lần nữa. Một người phụ nữ bước vào. Bà ta mặc áo khoác dày, đằng trước cài cúc đến tận cổ. Bà nhợt nhạt và yếu ớt, dưới mắt có quầng thâm. Bà không đi tới quầy; thay vào đó, bà tới ngồi vào một bàn trống gần lò sưởi.

Wallace cau mày sau ô kính. Mất một lúc hắn mới nhớ ra bà ta. Hắn đã thấy bà đêm hôm trước khi Mei dẫn hắn tới Bến Đò Charon. Khi ấy bà đang vội vã rời khỏi tiệm trà.

"Ai kia?" Wallace hỏi.

"Ai cơ?" Mei đi tới bên cửa, kiễng chân lên nhìn qua ô kính cạnh hắn.

"Người phụ nữ ngồi gần Nelson ấy. Đêm qua bà ta có ở đây khi chúng ta tới nơi. Bà ta lướt qua ngay sát chúng ta ấy."

Mei thở dài rồi thả gót xuống. "Đó là Nancy. Chết tiệt, bà ấy tới sớm quá. Thường bà ấy tới vào buổi chiều cơ. Hẳn là một đêm không ngon giấc rồi." Cô nàng lau tay lên tạp dề. "Tôi sẽ phải ra đằng trước đứng thu ngân. Anh sẽ ở yên đây chứ?"

"Tại sao cô phải—" Hắn lùi lại khi Mei đẩy cửa đi ra. Hắn nhìn cô tới chỗ Hugo, thì thầm vào tai anh. Anh nhìn người phụ nữ ngồi ở bàn rồi gật đầu. Hugo đi vòng qua quầy, lấy một ấm trà khác và duy nhất một chiếc tách, đặt lên khay. Anh bưng chúng tới chỗ người phụ nữ. Bà không đếm xỉa gì đến anh khi anh đặt khay lên bàn. Bà tiếp tục nhìn ra ngoài cửa sổ trong khi siết chặt chiếc túi xách đặt trên đùi.

Hugo ngồi vào ghế trống ở bên kia bàn. Anh không nói gì. Anh rót trà vào cốc, hơi nóng nghi ngút bốc lên. Anh đặt ấm trà xuống khay rồi nâng tách lên và đặt nó lên bàn trước mặt người phụ nữ.

Bà mặc kệ cái tách, mặc kệ cả anh.

Hugo chẳng có vẻ gì là nản lòng. Anh đan hai tay lại trên bàn và chờ đợi.

Wallace tự hỏi liệu người phụ nữ này có phải một con ma khác, một linh hồn như hắn. Nhưng rồi một người đàn ông tới bàn đó, đặt tay lên vai Hugo và thì thầm. Ông ta gật đầu với người phụ nữ rồi bước ra cửa chính.

Họ cứ ngồi như vậy gần một tiếng đồng hồ. Người phụ nữ chưa từng uống tách trà được mời, và bà ta chưa từng mở miệng. Hugo cũng vậy. Cứ như thể họ chỉ đơn giản là tồn tại trong cùng một không gian mà thôi.

Khi dòng người ở quầy đã ngớt, Mei trở vào trong bếp. "Họ đang làm gì đấy?"

Mei lắc đầu. "Không phải— tôi nghĩ tôi không có quyền kể chuyện này."

Wallace cười khẩy. "Ở đây chẳng có ai thật sự nói được điều gì rõ ràng à?"

"Có chứ," Mei nói, mở một cánh tủ bếp và lấy ra một hộp nhựa đầy gói đường cùng kem lẻ. "Anh chỉ đang không nghe được điều anh muốn nghe thôi. Tôi biết việc này có thể khó hiểu, nhưng không phải chuyện gì cũng xoay quanh anh, Wallace ạ. Anh có câu chuyện riêng của mình. Bà ấy có câu chuyện của bà ấy. Nếu anh phải được biết chuyện ấy, thì anh sẽ biết thôi."

Hắn cảm thấy như bị quở trách ra trò. Và tệ hơn nữa, hắn nghĩ cô nàng nói có lý.

Mei thở dài. "Anh được phép đặt câu hỏi mà. Thật ra, anh hỏi vậy là tốt lắm. Nhưng việc của bà ấy là giữa bà ấy và Hugo." Cô bê cái hộp về phía cửa. Wallace tránh đường cho cô. Trước khi qua cửa, cô nàng ngừng bước, ngước lên nhìn hắn. Cô lưỡng lự một hồi. Rồi, "Hugo có lẽ sẽ cho anh thông tin chi tiết nếu anh hỏi, nhưng hãy biết rằng bà ấy đến đây là có lý do của bà ấy. Anh biết anh là ca đầu tiên tôi thực hiện một mình chứ?"

Wallace gật đầu.

Mei cắn cắn môi dưới. "Hugo có một Thần Chết khác trước tôi. Anh ta đã làm việc cùng Hugo từ khi anh ấy bắt đầu làm Người lái đò. Đã có nhiều chuyện... rắc rối xảy ra, và không chỉ liên quan tới Cameron. Thần Chết kia đã ép người vào lúc lẽ ra không nên ép, và đã phạm sai lầm. Tôi không biết anh ta, nhưng tôi đã nghe chuyện." Cô vén tóc mái khỏi trán. "Chúng tôi ở đây để dìu dắt, để giúp đỡ Hugo và những người mình dẫn tới đây. Nhưng Thần Chết đầu tiên của anh ấy quên mất chuyện đó. Anh ta tưởng mình giỏi hơn Hugo. Và chuyện đã kết thúc không mấy tốt đẹp. Quản Lý đã phải nhúng tay vào."

Wallace từng nghe qua cái tên đó trước đây. Nelson đã gọi gã là một thằng cha xấu tính. "Quản Lý à?"

"Tốt nhất là anh không nên biết ông ta," Mei vội vã nói. "Ông ta là sếp của chúng tôi. Ông ta là người phân tôi tới chỗ Hugo và huấn luyện tôi trong việc gặt hái linh hồn. Ông ta không ở đây thì... tốt hơn. Chúng tôi không muốn ông ta chú ý đến mình đâu."

Tóc gáy hắn dựng đứng lên. "Ông ta làm gì?"

"Quản lý," Mei nói như thể lời ấy giải thích cho tất cả. "Đừng lo về chuyện đấy. Chẳng liên quan gì đến anh đâu, và tôi nghĩ anh sẽ không bao giờ phải gặp ông ta đâu." Và rồi, cô hạ giọng, "Ít ra thì tôi hy vọng rằng sẽ không như vậy." Cô đẩy cửa bước ra.

Wallace lại ngó ra ngoài khung kính, vừa lúc để thấy người phụ nữ - Nancy - trông như thể bà chuẩn bị nói. Bà mở miệng, rồi lại ngậm miệng. Môi bà mím lại thành một đường mỏng manh, tái mét. Bà đột ngột đứng dậy, cái ghế ken két trượt trên sàn. Âm thanh trong tiệm trà lặng xuống khi mọi người quay sang nhìn bà, nhưng bà chỉ nhìn Hugo. Wallace rụt người lại trước vẻ mặt cuồng nộ của bà. Mắt bà gần như thành một màu đen kịt. Hắn nghĩ bà sắp giơ tay đánh Hugo tới nơi. Bà không làm vậy, thay vào đó bước vòng qua bàn và đi về phía cửa.

Bà chỉ dừng bước khi Hugo nói. "Tôi sẽ ở đây. Luôn ở đây. Bất kỳ khi nào bà sẵn sàng, tôi sẽ ở đây."

Vai bà rũ xuống khi ra khỏi Bến Đò Charon.

Hugo nhìn bà rời đi qua cửa sổ. Mei tới bàn, đặt tay lên vai anh. Cô khẽ lên tiếng, nói những lời Wallace không nghe ra được. Hugo thở dài, lắc đầu rồi thu dọn

tách trà và đặt nó lại vào khay. Mei lùi lại khi anh đứng dậy, cầm khay lên bằng một tay và đi về bếp.

Wallace vội vã lùi lại, không muốn bị bắt quả tang là đang nhìn trộm. Hắn giả vờ săm soi máy móc khi cửa bật mở và Hugo vào bếp. Âm thanh trong Bến Đò Charon lại rộn ràng trở lại.

"Anh không cần phải ở yên trong này đâu," Hugo nói.

Wallace ngượng nghịu nhún vai. "Tôi không muốn làm vướng chân ai." Hắn biết lời này nghe ngớ ngẩn đến thế nào. Hắn hoàn toàn không biết làm thế nào để nói thành lời những gì hắn thật sự muốn nói, rằng hắn không muốn người ta đi qua đi lại quanh (hay, lạy trời, đi xuyên qua) hắn như thể hắn không hề có mặt ở đó.

Hugo đặt cái khay gần bồn rửa. "Khi còn ở đây nơi này là nhà anh cũng như là nhà chúng tôi vậy. Tôi không muốn anh cảm thấy tù túng."

"Vậy nhưng là thế thật mà," Wallace nhắc nhở anh, hất cằm về phía sợi cáp. "Nhớ không? Đêm qua lộn xộn ra trò còn gì."

"Tôi nhớ mà," Hugo nói. Anh cúi nhìn nước trà trong tách, lắc đầu. "Nhưng khi anh ở đây, anh có thể đi bất kỳ đâu anh muốn trong địa phận này. Tôi không muốn anh cảm thấy rằng mình không được đi lại."

"Tại sao anh lại quan tâm liệu tôi có thấy tù túng hay không?"

Hugo liếc hắn. "Tại sao tôi lại không quan tâm chứ?"

Anh thật khiến người ta sốt hết cả ruột. "Tôi không hiểu nổi anh."

"Anh có biết tôi đâu." Lời này không mang ác ý, chỉ là khẳng định sự thật. Hugo giơ tay lên trước khi Wallace kịp cãi lại. "Tôi biết nói vậy nghe chối tai. Tôi không có ý xấc xược gì, tôi thề đấy." Anh buông tay, cúi đầu nhìn khay. Trà đã nguội lạnh, nước sẫm lại. "Rất dễ để mặc cho bản thân nghĩ quẩn và sa ngã. Và tôi đã sa ngã suốt một thời gian dài. Tôi đã cố không để mình như vậy, nhưng tôi vẫn ngã. Mọi chuyện không phải lúc nào cũng như bây giờ. Đã từng không có một Bến Đò Charon thường trực ở đây. Tôi không phải lúc nào cũng là Người lái đò. Tôi từng phạm sai lầm."

"Thật u?" Wallace không biết tại sao giọng mình nghe nghi hoặc đến vậy.

Hugo chậm rãi chớp mắt. "Dĩ nhiên rồi. Dù tôi còn đảm nhiệm chức vị nào khác hay làm công việc gì, tôi vẫn là con người. Lúc nào mà tôi chẳng có sai sót. Người phụ nữ ngồi đối diện tôi, Nancy, bà ấy..." Anh lắc đầu. "Tôi cố gắng làm một Người lái đò tốt nhất có thể vì tôi biết người ta trông cậy vào tôi. Tôi nghĩ đó là tất cả những gì bất kỳ ai có thể đòi hỏi ở mình. Tôi đã học được bài học từ sai lầm, ngay cả khi tôi tiếp tục mắc phải những lỗi mới."

"Tôi không biết liệu lời anh nói có khiến tôi dễ chịu hơn không nữa," Wallace nói.

Hugo bật cười. "Tôi không hứa trước được là mình sẽ không làm hỏng chuyện theo cách nào đó, nhưng tôi muốn đảm bảo khoảng thời gian anh ở đây được yên tĩnh và bình lặng. Sau tất cả mọi chuyện, anh xứng đáng được như vậy."

Wallace ngoảnh mặt đi. "Anh có biết tôi đâu."

"Đúng thế," Hugo nói. "Nhưng đó là lý do tại sao chúng ta làm việc đang làm đây. Tôi đang tìm hiểu anh để biết giúp anh như thế nào là tốt nhất."

"Tôi không cần anh giúp đỡ."

"Tôi biết là anh nghĩ vậy," Hugo nói. "Nhưng vẫn hy vọng anh nhận ra rằng mình không phải trải qua chuyện này một mình. Tôi hỏi anh một câu được không?"

"Nếu tôi từ chối thì sao?"

"Thì anh từ chối thôi. Tôi sẽ không ép anh làm việc anh chưa sẵn sàng làm."

Hắn không biết mình còn gì để mất không nữa. "Được thôi. Hỏi đi."

"Anh đã sống một cuộc đời tươi đẹp chứ?"

Wallace ngẩng phắt đầu dậy. "Sao cơ?"

"Đời anh," Hugo hỏi. "Tươi đẹp không?"

"Định nghĩa tươi đẹp đi."

"Anh đang lảng tránh câu hỏi đấy."

Đúng vậy, và hắn ghét việc Hugo nhìn ra điều ấy dễ dàng đến thế nào. Việc ấy khiến da hắn ngứa ran. Hắn cảm thấy mình bị phơi bày, tiết lộ những thứ hắn nghĩ

mình sẽ không bao giờ sẵn sàng tiết lộ. Không phải là hắn đang che giấu điều gì: hắn quả thật chưa từng nghĩ về cuộc sống theo cách đó. Hắn thức dậy. Hắn đi làm. Hắn ở chỗ làm. Hắn làm việc, và hắn làm tốt việc của mình. Đôi khi hắn thua kiện. Đa phần thì không. Văn phòng của hắn thành công đến vậy là có lý do. Đời này còn gì ngoài thành công đâu? Không gì cả, thật đấy.

Được thôi, hắn không có bạn bè. Không có gia đình. Hắn không có cộng sự, không ai để khóc thương hắn khi hắn nằm trong cỗ quan tài đắt đỏ giữa một nhà thờ lố bịch, nhưng những điều ấy không thể là thước đo duy nhất cho một cuộc đời trọn vẹn. Vấn đề chỉ là góc nhìn mà thôi. Hắn đã làm những việc quan trọng, và đến cuối cùng, không ai có thể đòi hỏi gì hơn ở hắn.

Hắn trả lời, "Tôi đã từng sống."

"Phải," Hugo nói, tay vẫn cầm tách trà. "Đó không phải là câu trả lời cho câu hỏi của tôi."

Wallace cau mày. "Anh có phải bác sĩ tâm lý của tôi đâu."

"Anh cũng từng nói vậy," anh nâng tách và đổ trà vào bồn rửa. Trông anh như đau lòng khi phải làm vậy. Chất lỏng sẫm màu tung tóe lên thành bồn tới khi Hugo mở vòi nước và dội trôi cặn trà.

"Anh... anh cũng cư xử thế này với những người khác ư?"

Hugo đóng vòi nước và nhẹ nhàng đặt tách trà xuống bồn. "Mỗi người mỗi khác, Wallace ạ. Không chỉ có một cách duy nhất để làm việc này, không có bộ luật đồng nhất bất di bất dịch nào áp dụng được với mọi con người bước qua cửa nhà tôi giống anh. Như vậy sẽ vô lý lắm vì anh không giống bất kỳ ai khác, cũng như họ chẳng phải là anh." Anh nhìn ra cửa sổ trên bồn rửa. "Tôi không biết anh là ai hay là con người thế nào. Nhưng tôi đang tìm hiểu. Tôi biết anh sợ, và anh hoàn toàn có quyền cảm thấy vậy."

"Rõ ràng là sợ rồi," Wallace nói. "Làm sao không sợ cho được?"

Hugo khẽ mỉm cười khi quay sang phía Wallace. "Đó có lẽ là lời trung thực nhất anh từng nói kể từ lúc tới đây. Anh xem. Anh đang tiến bộ đấy thôi. Tốt quá rồi."

Lời ngợi khen ấy lẽ ra không nên khiến hắn ấm lòng đến mức này. Hắn thấy mình không xứng, đặc biệt là khi hắn không muốn được khen ngợi như vậy. "Mei kể rằng anh từng làm việc với Thần Chết khác trước cô ấy."

Nụ cười của Hugo tan biến và nét mặt anh đanh lại. "Đúng vậy. Nhưng chủ đề đó bị cấm ở đây. Chuyện ấy chẳng liên quan gì đến anh hết."

Wallace lùi lại, và lần đầu tiên trong đời hắn muốn xin lỗi. Thật lạ kỳ, cái cảm giác ấy, và còn tệ hơn khi nói lời xin lỗi dường như lại khó khăn đến vậy. Hắn cau mày và cố gắng mở miệng. "Tôi... xin lỗi?"

Hugo sụm xuống, tay chống lên mặt bếp trước bồn rửa. "Anh không cần xin lỗi. Lẽ ra tôi không nên nói như vậy. Nếu tôi đặt câu hỏi với anh, anh cũng có thể hỏi lại tôi mới phải. Có một số chuyện tôi không muốn thảo luận, ít ra là chưa phải lúc này."

"Vậy nếu tôi cảm thấy tương tự thì anh hiểu được rồi đấy."

Hugo kinh ngạc ngẩng đầu. Nụ cười kia đã trở lại. "Tôi... đúng rồi. Được thôi. Tôi hiểu được việc ấy. Cũng công bằng thôi."

Nói rồi, anh quay người và rời khỏi bếp, để lại Wallace nhìn chằm chằm bóng lưng anh.

CHƯƠNG 9

Bến Đò Charon vẫn bận rộn kha khá như vậy suốt cả ngày. Có một khoảng lặng vào giữa chiều, rồi thêm nhiều khách bước vào tiệm khi bầu trời xanh thẳm bắt đầu chuyển thành màn đêm lan tràn. Wallace ở yên trong bếp, thấy mình như đang nhìn trộm khi quan sát khách khứa ra ra vào vào tiệm.

Hắn ngạc nhiên (Mei nói gì cũng kệ) khi thấy rằng không một ai thử khởi động máy tính hay dành thời gian dùng điện thoại. Cả những người tới đây một mình dường như cũng chỉ ngồi yên trên ghế, lắng nghe âm thanh rộn ràng trong tiệm trà, là đủ vui rồi. Hắn có chút thích thú (và thấy khiếp đảm không hề nhẹ) khi cố gắng nghĩ xem hôm nay là thứ mấy, chỉ để nhận ra rằng mình không biết. Hắn mất một lúc để lần lại ngày tháng. Hắn qua đời vào Chủ Nhật. Tang lễ của hắn vào thứ Tư.

Tức hôm nay là thứ Năm, dù hắn có cảm giác như đã qua nhiều tuần rồi. Nếu còn sống, hắn hẳn đang ở văn phòng, ngày làm việc còn lâu mới kết thúc. Hắn đã luôn giữ mình bận rộn tới mức kiệt quệ, kiệt quệ tới mức hắn thường bất tỉnh khi về đến nhà, ngã sấp xuống giường tới khi chuông báo thức reo lanh lảnh, rõ sớm vào sáng hôm sau để lặp lại toàn bộ những việc ấy.

Thật là mở mang tầm mắt.

Tất cả những công việc, tất cả những gì hắn đã làm, cuộc đời hắn đã tạo dựng. Có quan trọng không? Ý nghĩa của những việc ấy là gì kia chứ?

Hắn không biết. Nghĩ về vấn đề này khiến hắn đau đầu.

Cùng những suy tư rền vang trong đầu ấy, hắn vào vai kẻ nhìn trộm vì chẳng có gì khác để làm.

Mei đi ra đi vào căn bếp, tâm sự với Wallace rằng nếu có thể thì cô nàng thích ở yên sau nhà hơn. "Hugo mới là người giỏi giao tiếp," cô kể với hắn. "Anh ấy thích nói chuyện với mọi người. Tôi thì không."

"Nếu thật là thế thì cô đang làm sai nghề rồi."

Cô nhún vai. "Tôi thích người chết hơn là người sống. Người chết thường không quan tâm tới mấy chuyện lông gà vỏ tỏi trong đời."

Hắn chưa từng nghĩ theo cách ấy. Hắn sẽ đánh đổi bất cứ thứ gì để một lần nữa trải qua những chuyện lông gà vỏ tỏi kia. Sự hối hận muộn màng quả là một cảm giác khó chịu.

Hầu hết thời gian, Nelson đều ngồi trên ghế trước lò sưởi. Có đôi lúc ông cụ lang thang giữa các bàn, gật gù theo những cuộc trò chuyện mình không thể tham gia.

Apollo chạy ra chạy vào tiệm trà. Wallace nghe thấy tiếng chú chó dữ dằn sủa một con sóc, điên tiết vì con vật hoàn toàn ngó lơ nó.

Nhưng chính Hugo là người Wallace quan sát nhiều nhất.

Hugo, người dường như có quỹ thời gian vô tận cho bất kỳ ai đòi hỏi sự chú ý của mình. Một nhóm các bà già bước vào lúc chiều sớm, xun xoe và xuýt xoa, véo má anh và khúc khích cười khi anh đỏ mặt. Anh biết tên từng người một, và rõ ràng là họ yêu quý anh. Họ đều ra về cùng nụ cười trên mặt, và những cốc giấy đựng trà nghi ngút hơi trong tay.

Nhưng không chỉ có các bà già. Mà là tất cả mọi người. Lũ trẻ đòi anh bế chúng lên và anh chiều theo, nhưng không bế bằng tay. Chúng treo mình lên bắp tay anh khi anh nâng cánh tay, chân vung vẩy trong không trung, cười rõ tươi và to. Phụ nữ trẻ tuổi tán tỉnh, đá lông nheo với anh. Đàn ông sốt sắng bắt tay anh, vừa siết mạnh vừa lắc lấy lắc để. Họ gọi anh bằng tên cúng cơm. Dường như người nào cũng vui mừng khi được gặp anh.

Tới khi Hugo lật biển trên cửa sổ sang mặt ĐÓNG CỬA và khóa cửa lại, Wallace đã kiệt sức. Hắn không biết làm thế nào mà Hugo và Mei có thể làm việc ngày này

qua ngày khác. Hắn tự hỏi liệu họ có bao giờ thấy việc ấy là quá sức chịu đựng, cái việc đối mặt với dấu hiệu rõ ràng của sự sống, trong khi biết rõ điều gì đang chờ đợi tất cả mọi người về sau.

Nhắc tới chuyện ấy.

"Tại sao không có ai khác ở đây?" Hắn hỏi khi Mei lôi một chậu giặt đầy đĩa bẩn vào bếp. Qua cửa bật, hắn có thể thấy Hugo đã cầm chổi lên và đang vừa quét sàn vừa úp ghế lên bàn.

Cô nàng vừa càu nhàu vừa đặt chậu lên mặt bếp, cạnh bồn rửa.

"Sao cơ?"

"Người khác ấy," Wallace lặp lại. Rồi, "Ma khác. Hay cái gì cũng được."

"Tại sao lại có ai khác chứ?" Mei hỏi, bắt đầu chất đĩa vào máy rửa bát lần thứ sáu trong ngày.

"Lúc nào mà chẳng có người chết."

Mei thảng thốt. "Thật á? Ôi trời ơi, thế thì trời đất đảo điên cả rồi. Không thể tin được là tôi chưa bao giờ— ồ, mặt anh chắc chắn đang tỏ vẻ thái độ đây này?"

Wallace cau có. "Nếu có ai nói rằng cô có khiếu hài hước thì rõ ràng là họ đã nói dối và cô nên thấy buồn đi."

"Không đâu," Mei cam đoan với hắn. "Kiểu, không buồn chút nào đâu nhé."

"À, thật luôn."

"Nghe có vẻ như chúng ta đã nói chuyện với cùng một người đấy."

"Này!"

"Không có con ma nào khác ở đây vì chúng tôi chưa nhận được nhiệm vụ mới. Có những ngày chúng tôi luôn tay luôn chân và việc cứ chồng chéo lên nhau. Và có những ngày khác thì chúng tôi chẳng tiếp ai hết." Cô nàng liếc hắn rồi quay lại với máy rửa bát, "Chúng tôi không hay có khách trọ lâu dài. Và không, Nelso và Apollo thì không tính. Tôi nghĩ chúng tôi từng tiếp nhiều nhất là... ba người cùng lúc, không tính ông cụ và chú chó. Tiệm trà thành ra có chút chật chội."

"Dĩ nhiên là không tính họ rồi," Wallace lầm bầm. "Khoảng thời gian dài nhất mà người ta từng ở đây là bao lâu?"

"Sao thế? Định an cư lạc nghiệp à?"

Hắn khoanh tay vẻ đề phòng. "Không. Tôi chỉ đang hỏi vậy thôi."

"À. Phải rồi. Chà, tôi biết Hugo từng tiếp một người ở lại suốt hai tuần. Đó là... một ca khó nhằn. Qua đời vì tự tử thường như vậy."

Wallace nuốt khan. "Tôi không tưởng tượng nổi cảnh phải giải quyết người chết."

"Tôi không giải quyết người ta," Mei xẵng giọng. "Và Hugo cũng không. Chúng tôi làm công việc này vì muốn giúp người khác. Chúng tôi không ở đây vì phải ở đây. Chúng tôi ở đây là vì chúng tôi chọn như vậy. Nhớ lấy điểm khác biệt này, nhé?"

"Được rồi, được rồi. Nói vậy chứ tôi không có ý gì đâu." Hắn đã chạm trúng vấn đề nhạy cảm mà hắn còn chẳng hề biết đường chạm tới. Hắn tự hỏi trên bãi mìn này còn những kíp nổ nào khác.

Cô dịu xuống. "Tôi sẽ không vờ vịt nói rằng tôi hiểu anh đang trải qua điều gì. Làm sao tôi hiểu được? Và kể cả nếu tôi nghĩ mình biết nó ra sao, có lẽ tôi vẫn sẽ hiểu sai. Mỗi người mỗi khác, anh bạn a. Những gì người đi trước và người sẽ tới sau anh trải qua, sẽ không bao giờ trùng lặp. Nhưng như vậy không có nghĩa là tôi không biết mình đang làm gì."

"Cô là lính mới mà," Wallace nhắc nhở cô nàng.

"Đúng vậy. Tôi được huấn luyện có hai năm trước khi được giao cho trường hợp của anh. Như vậy là nhanh hơn bất kỳ Thần Chết nào trong lịch sử."

Thông tin này chắc chắn không khiến hắn cảm thấy an tâm hơn chút nào. Hắn thay đổi chiến thuật, dùng chút mánh lới cũ rích hắn từng học để thử khiến người ta sơ sảy buột miệng. Đây chủ yếu là do thói quen vì hắn hoàn toàn không biết mình đang tìm kiếm điều gì. "Ở cửa hàng tiện lợi ấy."

"Cửa hàng tiện lợi làm sao?" Cô đóng máy rồi tựa lên nó, đợi hắn nói tiếp.

"Nhân viên thu ngân," Wallace nói. "Cậu ta thấy được cô. Và những người ở đây cũng vậy."

"Đúng thế," cô chậm rãi nói.

"Nhưng những người ở đám tang của tôi thì không."

"Anh đang đặt câu hỏi đấy à?"

Hắn cau mày nhìn cô. "Cô lúc nào cũng chọc tức người ta như vậy hả?"

Cô nàng nhún vai. "Tùy xem anh nói tới người nào thôi."

"Cô là... con người à?" Hắn biết câu hỏi này nghe ngớ ngẩn ra sao, nhưng rồi hắn nhớ ra rằng hắn là một con ma đang nói chuyện với một cô gái có thể búng tay và kéo hắn đi hàng trăm dặm trong nháy mắt.

"Kiểu kiểu vậy," Mei trả lời. Cô nàng kiễng chân ngồi lên mặt bếp, đung đưa chân trước một dãy tủ gỗ. "Hoặc, đúng hơn là, tôi đã từng là người. Tôi vẫn có đủ những bộ phận của con người, nếu ý anh muốn hỏi vậy."

"Tôi nghĩ mình hoàn toàn không có ý đấy. Tôi không hề nghĩ về bộ phận trên người cô đâu nhé."

Cô nàng cười khẩy. "Tôi biết rồi. Tôi chỉ đang đùa anh thôi, anh bạn ạ. Vui lên tí nào. Anh đâu còn nhiều chuyện để lo nghĩ nữa đâu."

Lời ấy châm chích hơn mức hắn muốn thừa nhận. "Không phải đâu," hắn cứng nhắc nói.

Cô nàng sực tỉnh. "Này, không không. Ý tôi không phải kiểu— anh được phép đặt câu hỏi mà, Wallace. Thật ra, nếu anh không hỏi, tôi sẽ lo lắng đấy. Như vậy là bình thường mà. Đây là việc anh chưa bao giờ trải nghiệm trước đây. Dĩ nhiên anh sẽ muốn cố gắng tìm hiểu mọi thứ ngay lập tức. Không có được lời giải đáp mà mình quen được nghe có lẽ chẳng dễ dàng gì. Ước gì tôi có thể cho anh mọi câu trả lời, nhưng tôi cũng không biết hết được. Tôi nghĩ chẳng ai biết đâu, không thật sự tường tận được." Cô nheo mắt nhìn hắn. "Nghe vậy có giúp anh khuây khỏa không?"

"Tôi không biết phải trả lời cô thế nào nữa."

"Tốt rồi," cô nói.

Hắn chớp mắt, hoang mang. "Thật à?"

Cô gật đầu. "Có lẽ chỉ mình tôi thấy vậy, nhưng tôi nghĩ mình sẽ thấy nhẹ nhõm khi biết được rằng có nhiều việc mà bản thân không biết. Nếu không thì không sống vui khỏe có ích được đâu, biết không?"

"Là rõ," hắn yếu ớt nói. "Tôi chết rồi đấy thôi."

Cô bật cười và trông như sửng sốt trước lời hắn nói. "Là rõ. Đừng cố ép uổng mình, Wallace ạ. Chuyện gì đến thì sẽ đến thôi. Tôi từng chứng kiến rồi. Đến lúc ấy rồi anh sẽ biết."

Hắn nghĩ cô nàng đang nói về nhiều vấn đề hơn là nội dung của cuộc trò chuyện giữa họ, và tâm trí hắn lạc trôi tới cánh cửa trên tầng. Hắn chưa có đủ dũng khí để đi tìm nó, càng chưa đủ để tìm hiểu nhiều hơn về nó.

"Thời gian ở đây trôi qua theo cách hơi khác," cô nói. "Tôi không biết anh có để ý không, nhưng có—"

"Cái đồng hồ."

Cô nhướn mày. "Cái đồng hồ?"

"Tối qua, khi chúng ta tới đây. Kim phút đang vấp. Nó nhích lên nhích xuống hoặc thi thoảng đứng yên luôn."

Trông cô có vẻ ấn tượng. "Đã nhìn ra rồi hở?"

"Khó mà không thấy được. Có phải lúc nào nó cũng như vậy không?"

Cô lắc đầu. "Chỉ khi chúng tôi có khách giống anh, và chỉ vào ngày đầu tiên thôi. Như vậy là để cho anh thời gian thích nghi. Để anh nắm bắt được tình thế hiện tại của mình. Thường thì như vậy có nghĩa là ngồi kia, đợi người như anh mở miệng."

"Thay vào đó tôi bỏ chạy," Wallace nói.

"Đúng vậy. Và đồng hồ bắt đầu chạy như bình thường ngay giây phút anh chạy đi. Chuyện này xảy ra ở mọi nơi giống nơi đây."

"Nelson gọi căn nhà này là trạm trung chuyển."

"Đó là một cách gọi hay ho," Mei nhận xét. "Dẫu vậy, tôi nghĩ về nơi này như một *trạm chờ* hơn."

"Thế tôi đang chờ đợi điều gì?" Wallace hỏi, biết rõ rằng câu hỏi này có cảm giác to tát đến thế nào.

"Đó là do anh quyết định, Wallace ạ. Anh không thể cưỡng ép chuyện này, và không ai ở đây sẽ đẩy anh vào tình huống mà anh chưa sẵn sàng để đón nhận. Hãy mong chờ những gì tốt đẹp nhất, anh hiểu chứ?"

"Nghe không an tâm cho lắm nhỉ."

"Cho tới nay những lời ấy vẫn có tác dụng mà. Thường là vậy."

Cameron. Đó không phải là một chủ đề hắn sẵn sàng để thảo luận. Hắn vẫn còn nghe thấy thứ âm thanh không lời mà thứ kia phát ra khi thấy hắn. Nếu còn nằm mơ được, hắn nghĩ mình sẽ gặp ác mộng vì nó mất thôi. "Tại sao cô lại làm công việc này?"

"Câu hỏi này hơi riêng tư đấy."

Hắn chớp mắt. "Ồ. Tôi... cũng nghĩ vậy. Nếu không muốn thì cô không cần phải nói gì đâu."

"Tại sao anh lại muốn biết?" Giọng cô không để lộ chút cảm xúc nào.

Wallace chật vật tìm lời để nói. Cuối cùng hắn chọn, "Tôi đang cố đây."

Cô nàng không tha cho hắn. Hắn có hơi sợ cô gái này. "Cố làm gì, hả Wallace?"

Hắn nhìn xuống tay mình. "Cố... để tốt đẹp hơn. Không phải đó là việc cô phải giúp tôi làm à?"

Gót giày cô nàng nện lên tủ, khiến cánh tủ rung lạch xạch. "Tôi không nghĩ việc của chúng tôi là biến anh thành người tốt đẹp hơn đâu. Việc của chúng tôi là đưa anh qua cánh cửa kia. Chúng tôi cho anh thời gian để chấp nhận việc ấy, nhưng bất kỳ việc gì ngoài việc đó ra là tùy vào anh thôi."

"Được thôi," hắn yếu ớt nói. "Tôi... tôi sẽ nhớ kỹ điều đó."

Cô nàng nhìn hắn chằm chằm hồi lâu. Rồi, "Trước khi tới đây, tôi không biết nướng bánh đâu."

Hắn cau mày. Chuyện ấy thì có liên quan gì ở đây?

"Tôi đã phải học," cô tiếp tục. "Hồi tôi còn nhỏ, nhà tôi không nướng bánh. Nhà tôi không dùng lò nướng. Chúng tôi có máy rửa bát, nhưng không bao giờ dùng tới vì bát đĩa phải được rửa bằng tay, rồi xếp vào máy để dùng cái máy như giá phơi bát." Cô nhăn mặt. "Anh đã bao giờ thử đánh trứng chưa? Trời ơi, cái việc quỷ quái đó khó lắm. Và rồi có lần tôi khiến máy rửa bát trào bọt tới khi nó làm ngập cả bếp. Tôi đã từng thấy hơi tội lỗi về vụ ấy."

"Tôi không hiểu," Wallace thừa nhận.

"Ừ," Mei lầm bầm, đưa tay xoa mặt. "Do văn hóa ấy mà. Bố mẹ tôi di cư tới đất nước này khi tôi năm tuổi. Mẹ tôi, bà... chà. Bà mê mệt việc làm người Mỹ. Không phải người Trung Quốc. Không phải Hoa kiều Mỹ. Mà là người Mỹ. Bà không thích câu chuyện đời mình. Trung Quốc vào thế kỷ 20 ngập tràn chiến loạn và đói kém, đàn áp và bạo lực. Vào thời Cải cách Văn hóa, tôn giáo bị coi là phạm pháp, và bất kỳ ai chống đối sẽ bị đánh đập, giết hại hay đơn giản là... tan biến vào hư không."

"Tôi không tưởng tượng nổi khoảng thời gian ấy như thế nào," Wallace thú thật.

"Phải, anh không tưởng tượng nổi đâu," cô thẳng thừng nói. "Mẹ tôi muốn thoát khỏi tình cảnh ấy. Bà muốn có pháo hoa vào Ngày Quốc khánh và hàng rào sơn trắng, muốn trở thành một người khác. Bà mong muốn những điều tương tự cho tôi. Nhưng cả khi đã đến đây, có một số điều nhất định bà vẫn tin tưởng. Không được để đầu ướt đi ngủ vì sẽ bị lạnh đầu. Đừng viết tên bằng mực đỏ, vì đó là điều cấm kỵ." Cô ngoảnh mặt đi. "Khi tôi bắt đầu... có năng lực, tôi tưởng mình có vấn đề gì đó, rằng mình bị ốm - khi nhìn thấy những thứ không có thật. Bà ấy không công nhận việc ấy." Cô bật cười trống rỗng. "Tôi biết có lẽ anh không hiểu đâu, nhưng trong gia đình chúng tôi không thảo luận những việc như chúng ta vừa nói. Quan niệm ấy là... thâm căn cố đế rồi. Mẹ tôi không cho tôi chữa trị, không cho đi bác sĩ vì dù bà muốn làm người Mỹ đến thế nào, vẫn có những điều bà thật sự không chấp nhận được." Giọng cô hạ xuống một tông trầm hơn, mang theo khẩu âm. Mất một lát Wallace mới nhận ra cô đang nhại giọng mẹ mình. "Hàng xóm sẽ nghĩ gì kia chứ?"

"Chuyện gì đã xảy ra?" Wallace hỏi, không chắc là mình có quyền hỏi hay không.

"Bà cố giấu tôi đi," Mei nói. "Giữ tôi ở nhả, nói với tôi rằng tôi đang giả vờ, rằng chẳng có vấn đề gì với tôi hết. Tại sao tôi lại làm vậy với bà sau tất cả những gì bà đã làm để cho tôi một cuộc sống tốt đẹp?" Cô yếu ớt mỉm cười. "Khi làm vậy cũng không có tác dụng, bà cho tôi chọn. Hoặc sống theo cách của bà hoặc ra khỏi nhà. Mẹ tôi nói đúng những lời ấy, và bà vô cùng *tự hào*, vì đó quả là một câu nói đậm chất Mỹ."

"Trời ơi," Wallace thều thào. "Khi ấy cô bao nhiêu tuổi?"

"Mười bảy. Gần mười năm trước." Cô bám chặt mép quầy hai bên chân. "Tôi một mình ra ngoài lăn lộn. Đưa ra những lựa chọn sáng suốt. Đôi khi cả những lựa chọn không sáng suốt lắm, nhưng tôi đã học được bài học từ đó. Và mẹ tôi... chà. Bà không đỡ hơn hồi xưa, không hẳn vậy, nhưng tôi nghĩ bà có cố gắng. Cần thời gian để gây dựng lại những điều giữa chúng tôi ngày xưa, nhưng chúng tôi gọi điện cho nhau một tháng mấy lần. Thật ra, bà là người liên lạc trước. Tôi đã bàn với Hugo, và anh ấy nghĩ đây có thể là cành ô liu của bà, nhưng sau cùng, quyết định thế nào là ở tôi." Cô nhún vai. "Tôi nhớ mẹ. Ngay cả sau những chuyện đã xảy ra. Tôi thấy... vui, khi được nghe giọng bà. Khoảng gần cuối năm ngoái, bà còn đề nghị tôi quay lại thăm bà. Tôi bảo bà tôi chưa sẵn sàng làm vậy, ít nhất là chưa phải lúc này. Tôi chưa quên những gì mẹ nói với tôi ngày xưa. Bà thất vọng, nhưng nói rằng bà hiểu và không nói gì thêm. Như thế vẫn không thay đổi những thứ tôi thấy được."

"Là những thứ gì?"

"Người như anh. Hồn ma. Những linh hồn lang thang chưa tìm được đường đi." Cô thở dài. "Anh biết đèn bắt côn trùng không? Những cái đèn điện ánh sáng xanh người ta treo ngoài hiên và giật cháy những con côn trùng bay vào trong đó ấy?"

Hắn gật đầu.

"Tôi na ná như thứ ấy," cô nói. "Nhưng là đối với ma, không phải với côn trùng, và tôi không nướng người ta khi họ lại gần. Họ bị thứ gì đó trong tôi hấp dẫn, và tôi không biết làm thế nào để chấm dứt việc ấy. Mãi cho tới khi..."

"Tới khi?"

Ánh mắt cô dần mơ hồ khi cô nhìn vào khoảng không. "Tới khi có người tới tìm tôi và cho tôi một công việc. Ông ta giải thích với tôi rằng tôi là ai— là *thứ gì*. Và những gì tôi có thể làm được, khi được huấn luyện tử tế. Ông ấy dẫn tôi tới Hugo ở đây, để xem xem liệu chúng tôi có hợp nhau không."

"Gã Quản Lý à?" Wallace hỏi.

"Ừ. Nhưng đừng lo lắng về người đó. Không có gì ở ông ta mà chúng ta không đối phó được."

"Vậy thì tại sao hai người có vẻ sợ ông ta đến vậy?"

Cô nàng giật mình. "Tôi có sợ cái gì đâu."

Hắn không nghĩ lời ấy là đúng. Nếu cô đang nói thật và là con người, cô sẽ luôn phải e sợ điều gì đó. Đó là cách nhân loại vận hành. Bản năng sinh tồn hoạt động dựa trên nỗi sợ ở mức độ vừa phải.

"Tôi kiêng dè ông ta," cô nói. "Ông ta... gắt gỏng lắm. Và nói vậy còn là giảm tránh. Tôi biết ơn ông ta vì đã đưa tôi tới đây, và dạy tôi những gì ông ta biết, nhưng mọi chuyện yên ổn hơn khi Quản Lý vắng mặt."

Từ mọi điều hắn đã nghe kể về Quản Lý, Wallace hy vọng rằng ông ta hãy cứ tiếp tục vắng mặt. "Và ông ta... sao nhỉ. Biến cô thành thế này ư?"

Cô lắc đầu. "Ông ấy chỉ tinh chỉnh những gì sẵn có thôi. Tôi là một dạng bà đồng, và phải, tôi biết nói vậy nghe như thế nào, nên anh ngậm miệng lại được rồi đấy."

Hắn nín khe.

"Tôi có..." Cô ngừng lời. Rồi, "Giống như khi anh đứng ở ngưỡng cửa vậy. Một chân anh đã qua cửa, còn chân kia ở lại. Anh đồng thời tồn tại ở hai nơi. Đấy chính là tôi. Ông ta chỉ dạy tôi cách nghiêng về một bên cửa, và cách để kéo mình lại thôi."

"Làm sao cô có thể làm vậy?" Wallace hỏi, đột nhiên cảm thấy vô cùng nhỏ bé. "Sao cô có thể bị người chết vây quanh cả ngày và không để việc ấy ảnh hưởng tới mình?"

"Ước gì tôi có thể nói với anh đó là vì tôi luôn luôn muốn giúp đỡ người khác," Mei nói. "Nhưng đó là nói dối. Tôi từng... từng không biết sống thế nào. Tôi đã phải

quên đi rất nhiều điều ngày xưa được dạy. Quỷ ạ, lần đầu tiên Hugo ôm tôi, tôi không ôm lại vì đó không phải là điều tôi từng thực sự làm trước kia. Tiếp xúc gần, chứ chưa nói đến đụng chạm thân mật, không phải là việc tôi quen thuộc. Phải mất một thời gian tôi mới thấy quý trọng những việc ấy." Cô cười toe toét với hắn. "Giờ thì, tôi gần như là người giỏi ôm nhất đấy."

Wallace còn nhớ cảm giác tay cô nàng nắm lấy tay hắn lần đầu tiên, và sự nhẹ nhõm lan tràn trong người hắn lúc ấy. Hắn không tưởng tượng nổi việc sống cả một đời mà không biết đến một xúc cảm như vậy.

"Cũng giống anh thôi, theo một cách nào đó," cô nói. "Anh cần phải quên hết tất cả những gì mình biết. Ước gì tôi có thể đơn giản là gạt công tắc cho anh, nhưng việc này không làm thế được. Đây là một quá trình, Wallace ạ, và nó cần thời gian. Đối với tôi, quá trình ấy bắt đầu khi Quản Lý cho tôi biết sự thực. Việc ấy thay đổi tôi, dù chắc chắn là không phải ngay lập tức." Cô nhảy xuống khỏi mặt quầy, dù vẫn giữ khoảng cách với hắn. "Tôi làm việc đang làm vì tôi biết trong đời anh chưa từng có lúc nào hoang mang hay yếu đuối hơn. Và nếu tôi có thể làm gì đó để ít ra là xoa dịu đôi chút, vậy thì cứ làm thôi. Cái chết không phải là dấu chấm hết cuối cùng, Wallace ạ. Đó là một dấu chấm, đúng vậy, nhưng chỉ để chuẩn bị cho anh bước sang một khởi đầu mới mà thôi."

Hắn choáng váng khi cảm thấy có giọt nước mắt lăn xuống má mình. Hắn quệt nó đi, trong lúc đó không thể nhìn vào Mei. "Cô kỳ quặc thật đấy."

Hắn nghe thấy nụ cười trong giọng cô. "Cảm ơn nhé. Đó có lẽ là lời tốt đẹp nhất anh từng nói với tôi. Anh cũng kỳ quặc lắm đấy, Wallace Price ạ."

*

Khi Wallace ra khỏi bếp, Hugo đang ở bên lò sưởi, thêm củi vào dưới sự giám sát trực tiếp của Nelson. Apollo ngồi thẳng dậy, nhìn qua nhìn lại giữa hai người họ, lưỡi thè ra khỏi miệng trong khi thở hềnh hệch. "Cao hơn nữa," Nelson nói. "Chồng một đống to vào. Ta đang thấy buốt xương. Đêm nay sẽ lạnh lắm đây. Mùa xuân hay đem nắng vàng cỏ xanh đi lừa người mà."

"Dĩ nhiên rồi," Hugo nói. "Ai lại muốn ông bị lạnh kia chứ."

"Rõ ràng," Nelson tán thành. "Ta có thể ốm chết, và rồi cháu sẽ bơ vơ ở đâu chứ?"

Hugo lắc đầu. "Cháu còn không muốn tưởng tượng ra cảnh đó."

"Cháu ngoan. À, lên rồi đây." Ngọn lửa bùng lên, ánh lửa rực sáng. "Ta vẫn hay nói rằng lửa ấm và bạn hiền là tất cả những gì người ta cần mà."

"Lạ thật đấy," Hugo nói. "Cháu nghĩ cháu chưa từng nghe ông nói câu đó trước đây."

Nelson khịt mũi. "Thế thì cháu không để ý rồi. Lúc nào ta chẳng nói vậy. Ta là người lớn trong nhà, Hugo ạ, tức là cháu nên chăm chú lắng nghe và tin vào mọi điều ta nói."

"Có mà," Hugo vừa trấn an ông cụ vừa đứng dậy. "Cố lắm cháu cũng không lờ ông đi được ấy."

"Quá chuẩn," Nelson nói. Ông gõ cây gậy lên sàn, và một lần nữa khoác lên bộ áo ngủ, dép bông thỏ và vân vân. "Tốt hơn rồi đấy. Wallace, đừng đứng đực mặt ra đó nữa. Trông chẳng đẹp đẽ gì đâu. Lết cái thân lại đây để ta nhìn cậu xem nào."

Wallace đi tới.

"Ổn chứ?" Hugo hỏi khi Wallace ngượng nghịu đứng lại cạnh ghế của Nelson.

"Tôi không biết nữa," Wallace nói.

Hugo cười tươi rói với hắn như thể Wallace vừa nói điều gì đó sâu sắc lắm. "Tuyệt quá rồi."

Wallace chớp mắt. "Thế à?"

"Rất tuyệt luôn. Không biết gì còn tốt hơn là giả vờ đã biết."

"Anh là bánh quy tiên tri đấy à," Wallace lầm bầm.

Hugo toe toét. "Và tôi sẽ không xấu hổ về điều đó đâu. Ở đây với ông hộ tôi nhé, được không? Chút nữa tôi quay lại liền."

Anh đi về phía nhà bếp trước khi Wallace kịp hỏi anh định đi đâu.

Nelson rướn cổ qua ghế, đợi cửa bếp bật đóng lại rồi mới nhìn Wallace. "Chúng nó sắp ăn đấy," ông cụ thì thầm như thể tiết lộ một bí mật động trời.

Wallace cúi đầu nhìn ông cụ. "Sao cơ?" Nhưng giờ khi Nelson nhắc tới chuyện ấy, hắn có thể ngửi ra, mùi thức ăn ngập tràn mũi hắn. Bánh thịt à? Đúng rồi, là bánh thịt. Ăn kèm rau cải, tưới sốt cay lên trên.

"Bữa tối đấy," Nelson nói. "Họ không ăn trước mặt chúng ta. Thật thô lỗ."

"Thế ạ?" Hắn nhăn nhó. "Họ vừa nhai vừa nói chuyện à?"

Nelson đảo mắt. "Họ không ăn trước mặt chúng ta vì chúng ta không ăn được. Hugo nghĩ làm vậy giống như lúc lắc cục xương ra trước mặt con chó nhưng rồi lại cất đi vậy."

Tai Apollo vểnh lên khi nghe thấy từ xương. Chú chó đứng dậy và bắt đầu cọ mũi lên đầu gối Nelson như thể nó nghĩ ông cụ có đồ ăn cho mình. Thay vào đó Nelson gãi gãi đầu nó.

"Chúng ta... không thể ăn sao?" Wallace nói.

Nelson liếc hắn. "Cậu có đói không?"

Không, hắn không đói. Hắn còn chưa nghĩ đến việc ăn uống, ngay cả vào lúc mở bánh scone được lấy ra khỏi lò sáng hôm ấy. Chúng tỏa hương ngon tuyệt, và hắn biết bánh hẳn là xốp và mềm lắm, tan chảy trên đầu lưỡi, nhưng suy nghĩ đó gần như là mãi sau hắn mới có. "Chúng ta không ăn được ư," hắn nói.

"Không."

"Không ngủ được."

"Không."

Wallace rên rỉ. "Vậy thì chúng ta làm được cái quái gì kia chứ?"

"Diện một bộ bikini, ta nghĩ vậy. Cậu quá thuộc việc ấy còn gì."

"Cụ sẽ không bao giờ để tôi quên vụ ấy đi, phải không?"

"Không bao giờ," Nelson nói. "Thật là mở mang tầm mắt khi thấy rằng cậu là người theo chủ nghĩa triệt lông toàn thân khi còn sống. Ta không muốn nghĩ tới cảnh cậu lơ là chuyện lông lá để rồi trải qua thời gian ở dây với cả một khu vườn tạo hình trong quần mình đâu."

Wallace há hốc miệng nhìn ông cụ.

Nelson gõ gậy lên sàn. "Ngồi xuống đi. Ta không thích người khác cứ lởn vởn xung quanh đâu."

"Tôi không ngồi đất đâu."

"Được thôi," Nelson nói. "Thế thì kéo ghế lại đây."

Wallace quay đi để làm đúng việc ấy, và khựng lại giữa đường đi tới cái bàn gần nhất khi nhận ra rằng mình *không làm được*. Hắn cau mày quay lại nhìn Nelson. "Đùa không vui đâu nhé."

Nelson nheo mắt nhìn hắn. "Vốn không nên vui. Ta có nói đùa đâu. Cậu muốn ta nói đùa không?"

Không, hắn thật sự không muốn. "Được rồi, cụ không cần phải—"

"Loại quả nào mà hồn ma thích nhất?"

Nơi đây chắc chắn là Địa Ngục. Hắn không quan tâm Mei hay Hugo nói gì. "Tôi thật sự không—"

"Ma việt quất."

Wallace thấy mắt mình giật giật. "Thôi tôi ngồi đất cũng được."

"Hồn ma hay sống ở phố nào?"

"Tôi thật sự không quan tâm đâu."

"Phố Hàng Hòm."

Im lặng như tờ.

"Hờ," Nelson nói. "Không phản ứng gì? Thật đấy à? Đó là một trong những câu đùa vui nhất của ta đó." Ông cụ cau mày. "Ta nghĩ là mình cũng có thể lôi những câu đỉnh cao hơn ra, nếu cậu nghĩ làm vậy sẽ có tác dụng. Hồn ma làm gì để giữ an toàn khi đi ô tô? Nó thắt dây an toàn."

Wallace ngồi thụp xuống sàn. Apollo thấy vậy thì mừng rỡ, nằm xuống cạnh Wallace và lăn ngửa ra, nhìn Wallace đầy ẩn ý. "Thôi thôi. Làm ơn đấy. Cụ bảo tôi làm gì cũng được." Hắn lơ đễnh đưa tay sang gãi bụng Apollo.

"Gì cũng được à?" Nelson nói, giọng nghe khá hoan hỉ. "Ta phải nhớ kỹ lời này mới được."

"Đó không phải là lời đề nghị đâu."

"Nghe giống mà. Đừng tuyên bố những việc mình không làm được là câu cửa miệng của ta đấy."

Wallace không nghĩ vậy. Hắn nhìn ngọn lửa. Hắn cảm nhận được hơi nóng từ đó, dù hắn không hiểu tại sao việc này lại khả thi. "Làm sao mà cụ chịu được?"

"Gì cơ?" Nelson hỏi, lại yên vị trên ghế.

"Ở đây ấy."

"Chỗ này không tồi đâu," Giọng Nelson sắc lẻm. "Rất được đấy, nếu cậu muốn biết. Ta có thể ở những nơi tệ hơn nhiều."

"Không, tôi— ý tôi không phải vậy."

"Vậy ý cậu như thế nào thì nói thế ấy. Có vẻ dễ thực hiện mà, phải không?"

"Và còn một việc khác nữa," Wallace không nghĩ ngợi gì mà nói, "Cụ thay được quần áo."

"Không khó đến vậy đâu. Cậu chỉ phải tập trung vào thôi."

Wallace lắc đầu. "Tại sao cụ lại thế này nhỉ?"

"Kiểu... về ngoại hình? Hay về bản thể triết học? Nếu là cái sau, ta hy vọng rằng cậu đã sẵn sàng để nghe một câu chuyện dài. Tất cả bắt đầu khi ta—"

"Về ngoại hình," Wallace nói. "Tại sao cụ vẫn già nhỉ?"

Nelson nghiêng đầu. "Vì ta già thật. Chính xác là tám mươi bảy cái xuân xanh. Hoặc, đúng hơn là khi chầu trời ta đã từng ấy tuổi."

"Tại sao cụ không làm bản thân trông trẻ hơn?" Wallace hỏi. "Hay cụ—" hay *chúng ta*, dù phần đó là ngầm hiểu— "bị kẹt trong hình dáng này mãi mãi?"

Hắn giật mình khi Nelson phá lên cười. Hắn ngẩng lên đúng lúc để thấy Nelson lau mắt. "Ôi, cậu quả là khiến người ta vui sướng. Đi thẳng tới trung tâm vấn đề. Ta tưởng cậu sẽ mất ít nhất một hai tuần nữa để hỏi câu đó. Có khi là bảy."

"Tôi mừng là mình có thể vượt ngoài mong đợi của cụ," Wallace lầm bầm.

"Đơn giản thôi, thật đấy," Nelson nói, và Wallace cố che giấu việc hắn sốt sắng muốn nghe câu trả lời đến thế nào. "Ta thích mình già."

Đó... không phải là câu trả lời hắn mong mỏi. "Thật ư? Tại sao chứ?"

"Ăn nói đúng kiểu người trẻ."

"Tôi không trẻ đến vậy đâu."

"Ta có thể thấy điều ấy," Nelson nói. "Nếp nhăn quanh mắt, nhưng không có quanh miệng. Không cười nhiều lắm, phải không."

Đó *không phải là một câu hỏi*. Và kể cả là phải đi nữa, Wallace cũng không biết trả lời thế nào để nghe không có vẻ đề phòng. Thay vào đó, hắn đưa tay lên mặt, chạm vào vùng da quanh mắt. Hắn chưa bao giờ là kiểu người lo lắng về những việc này. Hắn có quần áo đắt tiền, và kiểu đầu trị giá số tiền đủ nuôi ăn một gia đình bốn người trong một tuần. Nhưng ngay cả khi hắn khoác lên mình một vỏ bọc đường bệ, hắn chưa bao giờ nghĩ nhiều tới con người phía dưới những thứ kia. Hắn quá bận rộn để quan tâm tới những thứ ấy. Nếu có lúc nào bắt gặp hình ảnh phản chiêu của mình trong gương phòng ngủ, hắn cũng chỉ thoáng nghĩ về ngoại hình của mình mà thôi. Hắn mỗi lúc một già đi. Có lẽ nếu để tâm hơn, hắn đã không ngồi ở đây. Mạch suy nghĩ này mang theo cảm giác đầy nguy hiểm, nên hắn gạt nó đi.

"Ta thay đổi được vẻ bề ngoài đấy," Nelson nói. "Ta nghĩ vậy. Ta chưa bao giờ thử, nên không biết liệu có thành công hay không. Nhưng ta không nghĩ là chúng ta phải ở nguyên trong hình dạng khi chết nếu không muốn vậy?"

Wallace cảnh giác nhìn xuống sàn. Hiện tại hắn không chìm xuống, nên có lẽ hắn đã bước đầu thành công.

"Kể với ta một điều mà không ai khác biết đi."

"Tại sao?"

"Vì ta muốn cậu kể. Cậu không phải kể nếu không muốn, nhưng ta thấy một số việc kể ra thì tốt hơn là cứ kìm nén trong lòng. Mau lên. Đừng nghĩ gì cả. Ngay suy nghĩ đầu tiên hiện lên trong đầu cậu."

Và Wallace nói, "Tôi nghĩ tôi cô đơn lắm," và khiến cả chính mình kinh ngạc. Hắn cau mày, lắc đầu. "Đó... không phải là điều tôi định nói. Tôi không biết tại sao mình lại nói ra điều ấy nữa. Bỏ qua đi."

"Chúng ta có thể bỏ qua nếu cậu muốn," Nelson ân cần nói.

Ông cụ không giục hắn. Wallace cảm thấy trong lòng trào dâng niềm kính mến kỳ quái, lạ lùng và ấm áp với ông. Thật... kỳ quặc, cái cảm giác này. Hắn không nhớ nổi lần cuối cùng mình quan tâm tới ai khác ngoài bản thân là bao giờ. Hắn không biết việc này nói lên điều gì về hắn nữa. "Tôi không có... những điều này."

"Những điều nào?"

Wallace khoát tay. "Không có nơi này. Không quen những người này, như cụ."

"À," Nelson cảm thán, như thể lời hắn nói vô cùng dễ hiểu.

Hắn tự hỏi làm sao ông cụ này có thể nói được nhiều điều đến vậy chỉ qua vài lời cỏn con. Tuy rằng ngôn ngữ vẫn luôn là chuyện nhỏ với Wallace, chính khả năng quan sát mới là thứ khiến hắn nổi trội hơn đồng nghiệp. Nhìn ra những manh mối nho nhỏ người ta biểu lộ khi họ buồn hay vui hay lo lắng. Khi họ nói dối, mắt cụp xuống, ngồi không yên, miệng mấp máy, những biểu hiện mà Wallace lấy làm hãnh diện khi mình biết hết. Bởi vậy, thật kỳ lạ khi hắn không dùng được khả năng ấy với chính mình. Là do tự dối lòng chăng? Nghĩ vậy chẳng khiến hắn thấy khá hơn chút nào. Tự vấn lương tâm không hẳn là thế mạnh của hắn, nhưng làm sao hắn lại chưa từng nhìn ra những việc này trước kia?

Nelson dường như chẳng gặp phải vấn đề đó, điều ấy khiến Wallace kính nể ông cụ hơn hắn tưởng. "Hồi xưa tôi đã không nhìn ra," hắn thú nhận. Hắn đưa tay xoa mặt. "Tôi có điều kiện. Tôi đã sống một cuộc đời không có gì ngoài điều kiện. Tôi đã có mọi thứ tôi tưởng mình muốn và giờ..." hắn không biết phải nói tiếp thế nào.

"Và giờ cậu đã bị tước bỏ toàn bộ những thứ ấy, chỉ còn lại chính mình." Nelson khẽ nói. "Nỗi hối hận muộn màng là một cảm xúc đầy quyền năng, Wallace ạ. Không phải lúc nào chúng ta cũng thấy được những gì ở ngay trước mắt mình, chứ chưa nói tới trân trọng chúng. Chỉ tới khi nhìn lại ta mới nhận ra điều lẽ ra mình phải biết ngay từ đầu. Ta sẽ không lừa cậu rằng ta là một con người hoàn hảo.

Như vậy là dối trá. Nhưng ta đã học được rằng có lẽ ta là một người tốt hơn mình tưởng. Ta nghĩ con người ai cũng chỉ mong có vậy." Rồi, "Cậu có ai bên mình để giúp xua tan nỗi cô đơn không?"

Hắn không có. Hắn cố nhớ lại đời hắn đã từng thế nào trước khi mọi chuyện tan vỡ, Naomi đã nhìn hắn với đôi mắt sáng ngời, khóe miệng khẽ câu lên thế nào. Không phải lúc nào cô cũng ghét hắn. Có thời giữa họ đã từng có tình yêu. Hắn đã coi đó là điều đương nhiên, tưởng rằng cô sẽ luôn ở bên hắn. Không phải đó là một đoạn trong lời thề hôn nhân của họ ư? Cho tới khi cái chết chia lìa đôi ta ấy. Nhưng họ đã tan đàn xẻ nghé rất lâu trước khi cái chết tìm đến Wallace, và theo sự ra đi của cô, là sự đổ vỡ của cuộc sống họ đã cùng nhau vun đắp. Cô bỏ đi và Wallace đắm mình vào công việc, nhưng có khác gì so với khi cô ở bên hắn đâu? Hắn nhớ lại một trong những ngày cuối cùng của cuộc hôn nhân, khi cô đứng trước hắn, ánh mắt lạnh lẽo, nói với hắn rằng hắn phải lựa chọn, rằng cô muốn nhiều hơn những gì hắn đang cho cô.

Hắn đã không hé răng một lời.

Chẳng quan trọng gì. Cô đã nghe ra tất cả những điều hắn không nói. Không phải là lỗi của cô. Cô chẳng có lỗi gì hết, dù hắn có cố lừa mình thế nào đi nữa. Đó là lý do tại sao hắn không tranh giành tài sản khi ly hôn, và cho cô mọi thứ cô đòi. Hắn tưởng mình làm vậy là để xong chuyện cho lành. Giờ hắn đã thấy được đó là vì tội lỗi đã gặm nhấm hắn, dù vào lúc ấy hắn không chỉ mặt đặt tên cảm giác ấy. Hắn quá kiêu hãnh để làm vậy.

Hay ít ra là đã từng.

"Không," Wallace thì thầm. "Tôi nghĩ là không."

Nelson gật đầu như thể đó là câu trả lời ông cụ mong đợi. "Ta hiểu rồi."

Wallace không muốn nghĩ đến việc đó nữa. "Cụ kể cho tôi một điều không ai biết đi."

Nelson cười toe toét. "Cũng phải." Cụ xoa cằm nghĩ ngợi. "Cậu không được nói với ai đâu đấy nhé."

Wallace vươn lại gần, ngạc nhiên trước nỗi háo hức của chính mình. "Sẽ không đâu."

Nelson liếc nhìn bếp rồi cúi xuống nhìn Wallace. "Có một thanh tra an toàn vệ sinh hay đến đây. Một tên đáng ghét. Lúc nào cũng hậm hực như có thù với ai. Nghĩ mình có quyền lấy những thứ không được lấy. Ta thường ám gã khi gã tới đây."

"Cụ làm cái gì cơ?"

"Những việc lặt vặt thôi. Ta đánh văng bút ra khỏi tay hắn hay kéo ghế ra khi hắn đang ngồi xuống."

"Cụ làm được những việc ấy ư?"

"Ta làm được nhiều việc lắm," Nelson nói. "Thằng cha đó cứ nhắm vào cháu ngoan Hugo của ta. Nên ta đảm bảo là gã được đáp trả tương đương."

Trước khi Wallace kịp hỏi thêm điều gì, Apollo đã lật người lại, ngẩng đầu về phía bếp. Một lát sau, Hugo ra khỏi cửa, Mei nối gót theo sau.

Anh hỏi, "Hai người đang bàn chuyện gì vậy, và cháu có phải lo lắng không?"

"Nhiều khả năng là có," Nelson nói, nháy mắt với Wallace. "Chúng ta chắc chắn là đang âm mưu vài chuyện đấy."

Hugo mỉm cười. "Wallace, anh đi với tôi được chứ? Tôi muốn chỉ cho anh thứ này."

Wallace nhìn sang Nelson, ông cụ gật đầu. "Đi đi. Ta có Mei và Apollo bầu bạn rồi."

Wallace thở dài rồi đứng dậy. "Lại một buổi trị liệu nữa à?"

Hugo nhún vai. "Được thôi, nếu anh muốn nghĩ như vậy. Hoặc có thể chỉ là hai người làm quen tìm hiểu nhau. Thậm chí như hai người bạn vậy."

Wallace vừa khẽ làu bàu vừa theo Hugo xuống hành lang.

*

Họ lại bước ra ngoài, ra thềm sau nhìn xuống vườn trà. Hugo bật dây đèn quấn quanh lan can lên, nó sáng trắng và nhấp nháy.

Trước khi Hugo đóng cửa vào nhà sau lưng họ, anh vươn tay vào tắt đèn ngoài thềm. Trong bóng đêm cây cối đu đưa.

"Nói chuyện với ông tôi vui chứ?" anh hỏi, tới đứng cạnh Wallace gần bậc thang.

"Cũng được."

"Ông cụ có thể hơi... hách dịch," Hugo nói. "Anh đừng thấy mình phải làm bất cứ việc gì ông tôi bảo nhé." Anh cau mày. "Đặc biệt là khi việc ấy nghe có vẻ phạm pháp."

"Bây giờ phạm pháp hay không cũng đâu còn quan trọng nữa, không phải ư?"

"Phải," Hugo nói. "Tôi nghĩ là không còn quan trọng nữa. Nhưng thôi, chiều tôi chút đi. Cho tôi được thanh thản đầu óc." Anh đưa tay vuốt phẳng chiếc khăn đội đầu màu hồng của mình. "Ngày đầu tiên anh trải qua trọn vẹn ở đây. Hôm nay thế nào?"

"Tôi ở trong bếp từ đầu đến cuối."

"Tôi có thấy rồi." Anh tựa lên lan can. "Anh không phải làm vậy đâu."

"Anh nói vậy là để an ủi tôi đấy à?"

"Tôi không biết nữa. Anh có thấy an ủi phần nào không?"

"Anh biết không, tuy luôn miệng nói rằng mình không có năng lực làm bác sĩ tâm lý, nhưng anh thật sự biết hành xử thế nào cho giống họ đấy."

Hugo khúc khích. "Tôi làm việc này cũng được một thời gian rồi."

"Một phần của công việc à," Wallace nói.

Hugo có vẻ hài lòng khi hắn nhớ lời anh nói. Wallace không biết tại sao việc ấy lại có cảm giác quan trọng với hắn như vậy. Hắn gãi gãi ngực, lưỡi câu giật nhẹ trên đó. "Chính xác."

"Anh muốn chỉ cho tôi cái gì?"

"Ngẩng đầu lên đi."

Wallace làm theo.

"Anh thấy gì?"

"Bầu trời."

"Còn gì nữa không?"

Trời vẫn như tối hôm qua, khi hắn đi trên đường đất cùng một cô gái lạ mặt bên cạnh. Ánh sao ngời sáng. Có lần, khi còn bé, hắn đã thầm quyết tâm rằng mình phải đếm hết sao trời. Hằng đêm, hắn sẽ nhìn ra ngoài cửa sổ phòng ngủ, đếm từng ngôi sao một. Hắn chưa đếm được bao nhiêu thì đã thiếp đi, rồi tỉnh dậy vào sáng hôm sau và càng quyết tâm thử lại.

"Sao trời," Wallace thì thầm, cả khi hắn chật vật nhớ lại lần cuối cùng mình nhìn lên trời trước khi tới tiệm trà này. "Cả đống sao trời." Trong thành phố không giống nơi đây. Ô nhiễm ánh sáng kiểu gì cũng ảnh hưởng, chỉ để lọt những vệt lờ mờ của những thứ treo cao trên trời về đêm. "Ở đây nhiều sao quá." Hắn cảm thấy bé nhỏ vô cùng.

"Ở đây là vậy đó," Hugo nói. "Tách biệt với mọi thứ khác. Tôi không tưởng tượng được ở chỗ anh khung cảnh như thế nào. Ngoài nơi này ra tôi không biết nhiều địa điểm cho lắm."

Wallace nhìn anh. "Tại sao? Anh chưa bao giờ đi khỏi đây ư?"

"Không đi được," Hugo nói. "Chẳng biết khi nào thì người như anh sẽ tới đây. Tôi phải luôn luôn sẵn sàng."

"Anh bị giam cầm ở đây ư?" Wallace hỏi, giọng kinh hãi. "Thế quái nào mà anh lại đồng ý với việc đó kia chứ?"

"Không phải giam cầm," Hugo nói. "Nói vậy là có ý ám chỉ tôi không— hoặc đã không— có lựa chọn nào khác. Tôi có chứ. Tôi có bị ép làm Người lái đò đâu. Tôi chọn công việc này. Và không phải là tôi không thể đi. Tôi vào thị trấn suốt mà. Tôi có cái xe máy kia, và đôi khi, tôi lái xe đi vòng vòng cho nhẹ đầu và để hít thở."

"Xe đó là của anh à?" Wallace sửng sốt. "Làm sao mà anh ngồi được lên nó kia chứ?" Mặt hắn gần như lập tức tái mét. "Ý tôi là, không phải—"

"Phải cẩn thận vô cùng," Hugo nói, giọng khoái chí. "Người ta có bảo rằng trông tôi đồ sộ lắm rồi. Nhưng tôi thích to cao vậy đấy."

Wallace thật sự không tưởng tượng ra nổi cảnh đó. Hắn nghĩ nếu Hugo cố ngồi lên chiếc xe kia thì nó sẽ bị đè bẹp mất thôi. "Nơi đây vẫn là một nhà tù."

"Thật ư? Sao lại thế nhỉ? Tôi không có nhu cầu gì nhiều, Wallace ạ. Chưa bao giờ có. Tôi đã có mọi thứ mình muốn ở ngay đây rồi."

"Nhưng... như vậy." Wallace không biết như vậy thì thế nào nữa. Kỳ quặc, chắc chắn rồi. Hắn chưa từng gặp ai thoải mái với chính mình như vậy, và anh khiến hắn lo ngại. "Việc này không ảnh hưởng tới anh à? Nào chết nào chóc, mọi lúc mọi nơi ấy."

Hugo lắc đầu. "Tôi không nghĩ theo cách đó, dù tôi hiểu anh đang muốn nói gì. Tôi nghĩ..." Anh ngừng lại như để cẩn thận lựa lời. "Cái chết không phải lúc nào cũng là điều đáng sợ. Đó không phải tất cả."

"Một kết thúc," Wallace lầm bầm, nhớ lại lời Nelson từng nói với mình. "Dẫn tới một khởi đầu mới."

"Đúng rồi," Hugo nói. "Anh học giỏi đấy. Cái chết có thể đẹp đẽ, nếu anh để nó đẹp, dù tôi thấy được tại sao anh không nghĩ vậy." Anh ngẩng đầu ngắm sao. "Cảm giác nhẹ nhõm gần như ai cũng cảm thấy khi họ sẵn sàng đi qua cánh cửa kia là cách tốt nhất để khắc họa cái chết. Họ có thể mất một lúc mới tới được bước ấy, nhưng kết cục luôn luôn như vậy." Anh lưỡng lự. "Tôi có thể kể cho anh biết những gì tôi đã thấy, thời khắc ấy như thế nào. Vẻ mặt họ vào giây phút cửa mở ra, giây phút họ nghe thấy âm thanh từ bên kia vọng sang. Nhưng tôi không biết liệu mình có mô tả chính xác được không, vì dù tôi có nói gì, những điều ấy cũng mới chỉ chạm tới vỏ ngoài thôi. Cảnh tượng ấy thay đổi anh, Wallace ạ, thay đổi anh theo những cách mà anh không ngờ tới. Ít ra thì nó đã thay đổi tôi. Anh có thể gọi nó là đức tin, là bằng chứng, là gì tùy ý. Nhưng tôi biết rằng tôi đang làm điều đúng đắn vì tôi đã thấy biểu cảm trên mặt họ, tràn ngập kính sợ và ngỡ ngàng. Tôi có thể không nghe được điều họ nghe thấy, nhưng tôi chọn tin tưởng rằng đó là tất cả những gì họ có thể khát cầu."

"Anh không thấy khó chịu vì mình không nghe thấy gì ư?"

Hugo lắc đầu, "Một ngày nào đó tôi sẽ biết được thôi. Và cho tới lúc đó, tôi sẽ làm việc mình sống trên đời để làm, là chuẩn bị tinh thần cho anh để anh tự mình khám phá ra."

Wallace ước gì mình có thể tin anh. Nhưng nội việc nghĩ đến cánh cửa mình chưa một lần nhìn qua đã khiến hắn khiếp đảm. Nó khiến hắn nổi gai ốc, và hắn đổi

hướng suy nghĩ theo cách duy nhất mình biết. "Anh trở thành Người lái đò như thế nào?"

"Úi chà," Hugo xuýt xoa, dù Wallace nghĩ hắn không lừa được anh. "Cứ hỏi thẳng vậy, hả?"

"Có mất gì đâu."

"Có mất gì đâu," Hugo lặp lại. "Là do tai nạn thôi, nếu anh tin được."

Hắn không tin được. Hoàn toàn không. "Do tai nạn mà anh trở thành người giúp các hồn ma siêu thoát đi... cái chỗ nào đấy ấy hả."

"Chà, khi anh nói theo cách đó, tôi thấy được việc ấy nghe có thể ngớ ngẩn đến mức nào rồi."

"Đó là cách anh nói mà!"

Hugo nhìn hắn. Wallace ép mình không được quay đi. Việc ấy dễ làm hơn hắn tưởng. "Cha mẹ tôi đã mất."

"Tôi xin lỗi," Wallace nói, nhận ra giờ việc nói lời xin lỗi dường như đã dễ dàng hơn với mình.

Hugo xua tay với hắn. "Cảm ơn, nhưng anh không cần phải xin lỗi đâu."

"Đó là điều ta nên nói mà."

"Đúng vậy, phải không? Tôi tự hỏi tại sao lại thế nhỉ. Anh có thật lòng thấy vậy không?"

"Tôi... nghĩ là có?"

Hugo gật đầu. "Vậy là tốt rồi. Khi ấy tôi còn ở cùng họ. Tôi lớn lên ở cách đây vài dặm. Có khi anh đã đi qua căn nhà đó trong chuyến phiêu lưu nho nhỏ tối qua."

Hắn không biết liệu mình có nên xin lỗi tiếp không, nên hắn giữ im lặng.

"Chuyện ấy xảy ra chóng vánh," Hugo nói, nhìn xa xăm vào bóng đêm. Anh để hai bàn tay buông rũ ngoài rìa lan can. "Đường hôm đó trơn. Trời đã đổ tuyết và mưa buốt giá cả ngày, và bố mẹ ra ngoài đi chơi. Họ đã định ở nhà, nhưng tôi bảo họ cứ đi đi, miễn là họ đi đứng cẩn thận. Họ đã làm việc vất và, và tôi nghĩ họ xứng đáng được ra ngoài một tối, anh biết đấy? Nên tôi đã thúc giục họ. Bảo họ đi chơi

đi." Anh lắc đầu "Tôi không... thật quái la. Tôi đã không biết đó là lần cuối cùng tôi thấy họ trong hình dáng khi xưa. Bố siết vai tôi, và mẹ hôn lên má tôi. Tôi đã càu nhàu và bảo họ rằng tôi không còn bé nữa. Họ cười tôi và bảo rằng tôi sẽ luôn là cậu con trai bé bỏng của họ, ngay cả khi từ lâu rồi tôi đã không nhỏ nhắn gì. Rồi họ mất. Xe chạy vào một mảng băng và trượt khỏi đường. Nó lật úp. Người ta bảo tôi vụ tai nạn đã kết thúc trong nháy mắt. Nhưng nó ám ảnh tôi suốt một thời gian dài, vì với tôi tất cả đã kết thúc trong nháy mắt, nhưng rồi, đôi khi, lại có cảm giác như vẫn đang diễn ra."

"Khốn thật," Wallace thì thào.

"Tôi đã ngủ quên trên sô pha. Tôi tỉnh dậy vì có ai đó đang đứng bên mình. Tôi mở mắt ra, và... họ ở đó. Cứ đứng đó, cúi nhìn tôi, mặc quần áo đẹp. Bố ghét cà vạt, ông nói rằng mình có cảm giác như bị siết cổ vậy, nhưng mẹ vẫn bắt ông thắt nó vào, nói rằng trông ông thật bảnh bao. Tôi hỏi họ mấy giờ rồi. Anh biết họ nói gì không?"

Wallace lắc đầu.

Hugo cười khùng khục. "Không gì cả. Họ chẳng nói gì. Họ thoắt ẩn thoắt hiện, và tôi tưởng mình đang nằm mơ. Và rồi một Thần Chết xuất hiện."

"Uầy."

"Ừ," Hugo nói. "Đó... là một trải nghiệm khác hẳn. Ông ta nắm lấy tay bố mẹ tôi, và tôi yêu cầu được biết ông ta là ai và đang làm cái quái gì trong nhà chúng tôi. Tôi sẽ không bao giờ quên được vẻ sững sờ trên mặt ông ta. Tôi lẽ ra không thể thấy ông ấy mới phải."

"Sao mà anh thấy được?"

"Tôi không biết," Hugo thú thực. "Tôi không như Mei. Trước đó tôi chưa từng thấy ma quỷ hay thứ gì giống vậy. Tôi chưa từng chạm trán hay nhìn thấy hay vân vân theo bất kỳ kiểu gì đặc trưng ở những người như Mei. Tôi chỉ... là tôi mà thôi. Nhưng tôi đã đứng đó, cố níu lấy bố mẹ mình, để kéo họ ra xa khỏi người lạ kia, nhưng tay tôi cứ xuyên thẳng qua người họ. Tôi vươn tay túm lấy người lạ, và trong khoảnh khắc, tôi đã làm được. Tôi đã cảm nhận được ông ta. Lúc ấy như có pháo hoa bắn lên trong đầu tôi, rực rỡ nổ tung. Đau lắm. Tới khi tôi hết hoa mắt, họ đã biến mất rồi. Tôi cố tự nhủ rằng mình đã tưởng tượng ra toàn bộ chuyện ấy, nhưng rồi mười phút sau có người gõ cửa, và tôi biết chuyện kia không chỉ xảy ra trong

đầu mình vì cảnh sát đã đến, nói những điều tôi không muốn nghe. Tôi bảo họ rằng họ lầm rồi, họ hẳn phải lầm rồi. Tôi gào thét bảo họ cút ra xa. Chẳng bao lâu sau thì ông tôi tới nơi, và tôi cầu xin ông nói cho tôi biết sự thực. Ông đã kể cho tôi nghe."

"Khi đó anh bao nhiêu tuổi?"

"Hai mươi lăm," Hugo nói.

"Trời ạ."

"Ừa. Chuyện ấy thật nặng nề. Và rồi Quản Lý tới gặp tôi." Giọng anh hơi đanh lại. "Ba ngày sau đám tang của họ. Giây trước, tôi đang soạn ra những đồ ở nhà mà tôi nghĩ có thể quyên góp cho hội Từ Thiện, và giây sau, ông ta đã đứng trước mặt tôi. Ông ta... nói cho tôi biết nhiều điều. Về sự sống và cái chết. Rằng đó là một vòng lặp không hồi kết và sẽ mãi mãi không chấm dứt. Ông ta nói đau buồn là một chất xúc tác. Là sự biến đổi. Rồi ông ta cho tôi một công việc."

"Và anh nhận làm ư? Anh tin ông ta à?"

Hugo gật đầu. "Người Quản Lý làm rất nhiều việc, phần lớn trong số đó tôi còn không miêu tả được. Nhưng ông ta không nói dối. Ông ta chỉ nói sự thật, cả khi chúng ta không muốn nghe những gì ông ta nói. Tôi không tin ngay đâu. Ngay cả bây giờ tôi cũng không nghĩ là mình đã tin. Nhưng ông ta cho tôi thấy nhiều điều, những điều lẽ ra là bất khả thi. Cái chết có nét đẹp của nó. Chúng ta không thấy được vì không muốn thấy. Và như vậy cũng dễ hiểu thôi. Tại sao ta lại muốn tập trung nghĩ tới điều mang mình rời xa khỏi thế giới mình biết kia chứ? Làm sao chúng ta hiểu được rằng những gì ta thấy không phải là tất cả?"

"Tôi không biết câu trả lời cho câu hỏi đó đâu," Wallace thú nhận. "Hay cho bất kỳ câu hỏi nào của anh." Việc này khiến hắn lo lắng, vì hắn cảm thấy như *lẽ ra* mình phải biết, rằng câu trả lời đang chực chờ ngay chót lưỡi hắn.

"Là đức tin," Hugo nói, và Wallace rên rỉ. "Ôi, thôi đi nào. Tôi không nói về tôn giáo hay Chúa Trời hay bất kỳ điều gì anh đang nghĩ tới đâu. Đức tin không phải lúc nào cũng... không phải chỉ là tin vào những việc kia. Đó không phải là điều tôi có thể ép uổng anh, cả khi anh cho rằng tôi đang làm vậy."

"Không phải à?" Wallace hỏi, cố giữ cho giọng mình thản nhiên. "Anh đang cố khiến tôi tin vào thứ tôi không muốn tin đấy thôi."

"Và anh nghĩ tại sao mình lại không tin?"

Wallace không biết.

Hugo dường như đã bỏ qua chủ đề này. "Người Quản Lý nói rằng tôi có lòng vị tha, vì vậy nên người ta mới cân nhắc tôi. Ông ta thấy được đức tính đó ở tôi. Tôi cười vào mặt ông ta. Làm sao tôi có thể vị tha khi tôi sẽ đánh đổi bất cứ điều gì để mang bố mẹ trở lại? Tôi bảo rằng nếu ông ta dẫn bố mẹ cùng một người nào đó đến trước mặt tôi và nói tôi phải chọn ai sống ai chết, tôi sẽ chọn bố mẹ tôi mà không do dự gì. Đó không phải là cách hành xử của một người đầy vị tha."

"Tại sao lại không?"

Hugo trông thật kinh ngạc. "Vì tôi sẽ chọn điều khiến mình hạnh phúc."

"Không có nghĩa là anh không có lòng vị tha. Nếu chúng ta không bao giờ mong muốn điều gì cho riêng mình, chúng ta sẽ thành loại người thế nào đây? Anh đang đau buồn mà. Dĩ nhiên là anh sẽ nói vậy rồi."

"Người Quản Lý cũng nói y như vậy."

Wallace không rõ hắn cảm thấy thể nào về việc này. Theo một cách nào đó, hắn cũng từng là một dạng quản lý, và phép so sánh này khiến hắn thấy khó chịu. "Nhưng anh vẫn đồng ý."

Hugo chậm rãi gật đầu, mân mê dây đèn trên lan can. "Không phải ngay lập tức. Ông ta nói sẽ cho tôi thời gian, nhưng lời đề nghị kia không phải lúc nào cũng sẵn có. Và suốt một thời gian sau đó, tôi đã định từ chối, đặc biệt là sau khi ông ta nói với tôi toàn bộ nội dung công việc. Tôi không thể... tôi sẽ không có được một cuộc đời bình thường. Không giống với tất cả mọi người. Công việc sẽ phải được ưu tiên, trên mọi việc khác. Đây là một cam kết, mà nếu tôi đồng ý, nó sẽ ràng buộc tôi miễn là tôi còn thở?"

Khi còn sống Wallace Price đã bị người ta chê trách đủ điều, nhưng trong những điều ấy chẳng có lòng vị tha. Hắn không nghĩ gì mấy đến những người xung quanh, trừ khi họ cản trở hắn. Và nếu họ làm vậy thì có trời mới giúp được họ. Nhưng ngay cả như vậy, hắn vẫn cảm nhận được sức nặng từ lời anh, và chúng ghì lên vai hắn. Không hẳn vì những điều anh kể, mà là vì ý nghĩa đằng sau. Họ giống nhau theo những cách Wallace không ngờ tới, chọn một công việc và đặt nó lên trên mọi việc khác. Nhưng chỉ giống nhau đến đó mà thôi. Có lẽ, khi Wallace còn trẻ và năng động, hắn đã bắt đầu làm việc với mục đích cao cả, nhưng những điều

ấy đã nhanh chóng rơi rụng dọc đường, không phải ư? Lúc nào vấn đề cũng là kết quả cuối cùng và nó có ý nghĩa gì với văn phòng luật. *Với Wallace.*

Có lẽ ở mức bề mặt thì hắn và Hugo có thể được coi là tương tự, nhưng đào sâu hơn thì không. Hugo tốt đẹp hơn hắn nhiều. Wallace không cho rằng Hugo sẽ làm ra những lựa chọn giống hắn. "Điều gì đã làm anh đổi ý?"

Hugo luồn tay qua tóc. Wallace sững sờ trước vẻ vĩ đại thuần túy của anh, nhưng không hẳn là về mặt hình thể. Cảm giác vĩ đại đó còn hơn thế nữa, là thứ sức mạnh âm thầm tỏa ra từ anh khiến Wallace rùng mình. Anh là một con người đầy bất ngờ, và Wallace tưởng mình lại đang chìm xuống đất. "Tò mò, có lẽ vậy? Khát khao thấu hiểu tới mức nóng lòng nóng dạ. Tôi tự nhủ rằng nếu mình làm việc này, mình có thể sẽ tìm ra câu trả lời cho những câu hỏi mình còn không biết là có trong lòng. Tôi chỉ mới làm việc này được năm năm, và tôi vẫn còn nhiều thắc mắc. Không phải cùng những việc khi xưa, nhưng tôi không biết liệu mình có bao giờ ngưng đặt câu hỏi không." Anh bật cười, dù tiếng cười ấy dịu dàng và nghẹn ngào. "Tôi còn thuyết phục được bản thân rằng mình sẽ được gặp lại bố mẹ lần nữa kìa."

"Anh không gặp được họ, phải không?"

Hugo nhìn ra những hàng cây trà. "Không. Họ... họ đã đi rồi. Họ không lưu luyến gì. Có một thời gian tôi từng giận dữ vì điều ấy, nhưng càng làm công việc này, càng giúp người ta trong lúc cần kíp, tôi càng hiểu được tại sao. Họ đã sống một đời yên vui. Họ đã đối xử tốt với tôi và với bản thân họ. Họ chẳng còn gì để làm ở đây nữa. Dĩ nhiên họ sẽ siêu thoát rồi."

"Và giờ anh mắc kẹt với những người như tôi," Wallace lầm bầm.

Nụ cười của anh trở lại. "Không tệ đến vậy đâu. Bộ bikini là điểm cộng đấy chứ."

Wallace rên rỉ. "Tôi ghét cả thế giới này."

"Tôi không tin lời ấy chút nào. Có thể anh nghĩ vậy, nhưng không phải vậy đâu. Không hẳn là vậy."

"Chà, tôi ghét cả mấy lời này nữa."

Hugo dợm vươn tay về phía hắn nhưng rồi lại thôi. Ngón tay anh mấp máy trên bàn tay Wallace đang đặt lên lan can rồi lại rụt về, siết lại thành nắm đấm. "Chúng ta hít thở khi còn sống. Chúng ta chết, và vẫn có cảm giác như đang thở.

Không phải lúc nào cũng là chết theo nghĩa đen. Có những lần ta chết theo nghĩa bóng, đó chính là mỗi lần buồn đau. Tôi đã chết theo nghĩa bóng, và Quản Lý chỉ cho tôi cách để siêu thoát qua bến bờ bên kia. Ông ta không cố cướp cái chết ấy khỏi tôi vì ông ta biết việc đó là của riêng mình tôi mà thôi. Dù ông ta còn thể nào đi nữa, dù tôi có đồng ý với một số lựa chọn ông ta làm ra hay không, tôi vẫn nhớ tới nghĩa cử ấy. Anh nghĩ ở đây tôi là kẻ tù tội. Là tôi bị cầm tù, rằng anh bị cầm tù. Và theo một cách nào đó, có lẽ đúng là vậy. Nhưng tôi thật sự không thể gọi nơi đây là nhà tù trong khi tôi chẳng muốn đến nơi nào khác."

"Những bức tranh. Những bức ảnh. Những tấm áp phích treo trên tường trong nhà thì sao."

Hugo nhìn hắn nhưng không nói gì. Anh đang đợi Wallace xâu chuỗi những điều ấy lại, những mảnh xếp hình nho nhỏ vương vãi giữa họ. Hình thù đã gần hiện ra rồi, nhưng hắn không tài nào ghép lại được, không hoàn toàn là vậy.

"Anh không bao giờ tới được những nơi đó," Wallace chậm rãi nói. "Tận mắt tham quan những chỗ đó. Tranh ảnh kia là... một lời nhắc nhở?" Lời này có cảm giác không đúng lắm. "Một cánh cửa?"

Hugo gật đầu. "Đó là tranh ảnh về những nơi tôi còn không tưởng tượng ra nổi. Ngoài kia là cả một thế giới rộng lớn, nhưng tôi chỉ có thể thấy nó qua những thoáng hình nhỏ nhoi này. Tôi có ước mình được tận mắt ngắm nhìn chúng không à? Dĩ nhiên là có chứ. Vậy nhưng, nếu phải chọn lại thì tôi vẫn sẽ lựa chọn như xưa một lần nữa. Có những việc quan trọng hơn là những lâu đài sụp dần trên vách đá ngoài biển. Mất một thời gian dài tôi mới nhận ra điều ấy. Tôi không nói là mình hài lòng với lựa chọn kia, nhưng tôi đã chấp nhận vì biết công việc của mình thiết yếu thế nào. Tuy vậy tôi vẫn thích ngắm nhìn những vùng đất kia. Chúng nhắc nhở tôi rằng trước vạn vật chúng ta thật ra mới nhỏ bé làm sao."

Wallace xoa ngực, lời câu khiến hắn nhức nhối. "Tôi không hiểu nổi anh."

"Tôi biết, nhưng tôi hứa là mình không phức tạp đến vậy đâu."

"Tôi không tin lời ấy chút nào."

Hugo nhìn anh hồi lâu, nụ cười chậm rãi nở trên môi. "Cảm ơn anh, Wallace. Tôi rất cảm kích trước tấm lòng của anh."

Wallace đỏ mặt, tay siết chặt lan can. "Anh không thấy cô đơn ư?"

Hugo chớp mắt. "Tại sao tôi lại thấy vậy? Tôi có cửa tiệm mà. Tôi có gia đình. Tôi có công việc mình thích vì những gì nó mang tới cho người khác. Tôi còn đòi hỏi được gì hơn?"

Wallace lại quay ra nhìn những bậc thang. Chúng quả là xuất sắc. Hắn tự hỏi tại sao mình chưa bao giờ để ý tới chúng trước đây. Không phải theo cách này. "Thế còn..." Hắn ho khan, hắng giọng. "Bạn gái thì sao. Vợ, hay là, kiểu..."

Hugo cười toe toét với hắn. "Tôi là người đồng tính. Tìm bạn gái hay vợ cho tôi chắc là khó lắm đấy."

Wallace bối rối. "Vậy thì, bạn trai. Bạn đời." Hắn cúi đầu nhìn hai tay. "Anh biết ý tôi là gì mà."

"Tôi biết. Tôi chỉ đang trêu anh thôi. Vui lên nào, Wallace. Không phải việc gì cũng cần nghiêm túc vậy đâu." Anh điềm tĩnh trở lại. "Có lẽ một ngày nào đó chăng. Tôi không biết nữa. Sẽ khá là khó giải thích với người ta rằng tiệm trà của tôi thật ra chỉ là bình phong để người chết nói những chuyện có hơi tri thức."

Wallace cười khẩy. "Anh phải biết rằng tôi cực kỳ tri thức đấy nhé."

"Thật ư? Không nói thì tôi không bao giờ đoán ra được mất."

"Khốn nạn ghê."

"À," Hugo nói. "Thi thoảng thôi. Tôi cố gắng không cư xử kiểu đó. Chỉ là anh tạo điều kiện quá mà. Còn anh thì sao?"

"Tôi thì sao?"

Hugo nhún vai, ngón tay ngọ nguậy trên lan can. "Anh từng kết hôn."

Wallace thở dài. "Đã chấm dứt từ lâu rồi."

"Mei kể rằng cô ấy đã có mặt ở đám tang?"

"Rõ là vậy rồi," Wallace lầm bầm. "Cô bé có kể cho anh nghe những điều người ta nói không?"

Môi Hugo run run. "Có chút chút. Nghe có vẻ vô cùng kịch tính."

Wallace tựa trán lên mu bàn tay. "Anh nói vậy cũng được."

"Anh có nhớ cô ấy không?"

"Không." Hắn lưỡng lự. "Và kể cả có nhớ, thì tôi cũng không có quyền làm vậy. Tôi đã làm hỏng chuyện. Tôi không phải người tốt. Không đối tốt với vợ mình. Cô ấy không ở bên tôi thì tốt hơn. Nhưng tôi nghĩ cô ả vẫn đang ngủ với gã làm vườn."

"Thật đấy à?"

"Thật. Nhưng tôi không trách cô ta. Cậu ta khá quyến rũ đấy. Nếu cho rằng cậu ta có hứng thú thì có lẽ tôi cũng sẽ làm điều tương tự."

"Uầy," Hugo nói. "Tôi không ngờ được việc ấy đấy. Anh quả là thâm sâu khó dò, Wallace ạ. Làm tôi ấn tượng đấy."

Wallace cảnh vẻ khịt mũi. "Phải, chà, tôi có mắt mà, nên là. Cậu ta thích cởi trần lao động trong sân. Có khi cậu ta đang lang chạ với phân nửa đám phụ nữ trong khu phố kìa. Nếu tôi có ngoại hình như thế, tôi cũng sẽ làm vậy."

Hugo nhìn hắn từ đầu tới chân, khiến Wallace mất tự nhiên mà nhúc nhích. "Trông anh cũng đâu có tồi."

"Xin anh đấy, ngừng ngay. Anh tốt bụng quá mức rồi. Tôi không chịu được đâu. Thế quái nào anh vẫn độc thân trong khi có thứ vũ khí bí mật thế kia nhỉ?"

Hugo nheo mắt nhìn hắn. "Anh nghĩ tôi sẽ tả mình như vậy hả?"

Ngừng. Ngừng lại. Ngừng ngay. "Ờ. Tôi... không biết nữa?"

"Thâm sâu khó dò đấy," anh lặp lại như thể lời ấy giải thích được mọi thứ.

Wallace nhìn Hugo, nhẹ nhõm vì anh đã lờ đi vẻ ngượng ngùng của hắn. "Như vậy là tốt à?"

"Tôi nghĩ vậy."

Wallace nghịch lớp sơn đang tróc ra trên lan can, hầu như không nhận ra rằng mình đang làm vậy. "Tôi chưa bao giờ khiến người ta vô cùng kinh ngạc trước kia."

"Việc gì cũng có lần đầu mà."

Và có lẽ bởi vì sao trời rực sáng và trải dài bất tận trên bầu trời. Hoặc có lẽ vì hắn chưa bao giờ trò chuyện với ai như vừa nói với Hugo, một cách chân thành, cởi mở. Chân thực, tất cả những khoe khoang và ồn ào của một cuộc đời công nghiệp

đều rơi rụng. Hoặc có thể, chỉ là có thể, bởi vì hắn đang tìm ra sự thực chôn sâu trong lòng mình. Dù lý do là gì đi nữa, hắn cũng không cố ngăn cái miệng mình lại khi thốt lên, "Ước gì trước kia tôi gặp được người như anh."

Hugo im lặng một lúc lâu. Rồi, "Trước kia ư?"

Hắn nhún vai, không chịu chạm mặt với anh. "Trước khi tôi chết ấy. Mọi chuyện có lẽ sẽ khác đi. Chúng ta có thể đã trở thành bạn bè đấy." Việc ấy có cảm giác như một bí mật động trời, một điều lặng lẽ nhưng đau lòng cùng cực.

"Giờ chúng ta có thể làm bạn với nhau mà. Có gì ngăn cản hai ta đâu."

"Ngoài việc âm dương cách biệt, hẳn rồi."

Hắn giật mình khi Hugo lùi lại khỏi lan can, trên mặt là vẻ kiên quyết. Hắn nhìn Hugo chìa tay ra với mình. Hắn nhìn chằm chằm bàn tay ấy rồi ngẩng lên nhìn Hugo. "Sao vậy?"

Hugo ngúc ngoắc mấy ngón tay. "Tôi là Hugo Freeman. Rất vui được biết anh. Tôi nghĩ chúng ta nên làm bạn với nhau."

"Tôi không—" Hắn lắc đầu. "Anh biết tôi không bắt tay anh được mà."

"Tôi biết chứ. Nhưng cứ chìa tay ra đi."

Wallace làm theo.

Và ở nơi tĩnh lặng này, dưới bầu trời đầy sao, Wallace đứng trước Hugo, tay họ vươn về phía nhau. Lòng bàn tay chỉ cách nhau vài tấc, và dù khoảng cách ấy vẫn như vực sâu không đáy chia cách họ, trong khoảnh khắc, Wallace tin chắc rằng hắn đã cảm nhận được gì đó. Không hẳn là hơi ấm từ da thịt của Hugo, dù hắn có cảm giác chúng kề sát bên mình. Hắn bắt chước động tác của Hugo, đưa tay lên xuống, lên xuống gần như bắt tay anh. Sợi cáp nối giữa họ rực sáng.

Lần đầu tiên kể từ khi đứng bên chính mình trong văn phòng, hơi thở mãi mãi lụi tàn, Wallace thấy nhẹ lòng, đến điên cuồng và bao la.

Đây là bước đầu tiên.

Và nó khiến hắn sợ mất mật.

CHƯƠNG 10

Vài ngày sau, Wallace hạ quyết tâm. Dẫu khó chịu, nhưng hắn vẫn kiên quyết.

Hắn dừng lại trước một chiếc ghế. Nelson đã hạ nó xuống khỏi bàn, đặt giữa phòng. Xung quanh họ, ngôi nhà kêu cọt kẹt và rền rĩ khi nó tự bố trí lại. Hắn có thể nghe thấy tiếng Mei ngáy vang trong phòng cô nàng. Hugo có lẽ đang làm điều tương tự ở đâu đó trên kia, ở nơi Wallace chưa dám lên vì những lý do mà hắn không giải thích được. Hắn biết nỗi e ngại này có liên quan tới cánh cửa, nhưng đồng thời cho rằng Hugo cũng góp phần vào đó.

Những người duy nhất còn tỉnh là những người đã khuất, và lúc này đây Wallace không ưa gì hai trong ba người đó.

Nelson đang bình thản quan sát hắn và Apollo nở nụ cười toe toét ngốc nghếch trên mặt trong lúc đang nằm cạnh ghế của ông cụ.

"Tốt rồi," Nelson nói. "Giờ thì, ta đã dạy cậu cái gì nhỉ?"

Hắn nghiến răng nghiến lợi. "Đây là cái ghế."

"Còn gì nữa?"

"Tôi phải buông bỏ mọi mong đợi."

"Và?"

"Và tôi không được cưỡng cầu."

"Chính xác," Nelson nói, như thể lời ấy giải thích được mọi việc.

"Đó không phải là cách thực hiện việc này đâu."

"Thật à," Nelson tỉnh queo nói, "Vì cậu nằm lòng cách chạm vào đồ vật cơ đấy. Ta đã nghĩ gì kia chứ."

Wallace sốt ruột càu nhàu. Hắn không quen với việc thất bại, đặc biệt là thất bại một cách hoành tráng như thế này.

Khi Nelson bảo hắn rằng ông cụ sẽ bắt đầu dạy Wallace nghệ thuật làm ma, Wallace đã tưởng hắn sẽ bắt tay vào việc như với mọi việc khác: thành công rực rỡ và chẳng mấy quan tâm tới bất kỳ thứ gì cản đường hắn.

Đó là trong vòng một tiếng đầu.

Và giờ họ đã thử qua năm tiếng, và cái ghế vẫn cứ ở yên đằng kia, cười nhạo hắn.

"Có lẽ ghế hỏng rồi," Wallace nói. "Chúng ta nên thử với cái ghế khác thôi."

"Được thôi," Nelson nói. "Vậy thì hạ một cái khác xuống khỏi bàn đi."

"Cụ chắc là cụ không muốn siêu sinh chứ?" Wallace hỏi. "Vì tôi có thể đi gọi Hugo ngay bây giờ và anh ấy có thể dẫn cụ đến cửa đấy."

"Cậu sẽ nhớ tôi nhiều lắm đấy."

"Cứ tự dối lòng vậy đi." Hắn hít sâu một hơi, chậm rãi thở ra. "Buông bỏ. Buông bỏ. Buông bỏ."

Hắn vươn tay nắm lấy ghế.

Tay hắn xuyên thẳng qua.

Chao ôi, việc này mới khiến hắn điên tiết làm sao. Hắn gầm gừ với cái ghế, vung tay đến hết lần này tới lần khác, tay hắn luôn xuyên qua lớp gỗ như thể nó (hay là hắn) hoàn toàn không tồn tại ở đây. Gào lên một tiếng, hắn đá cái ghế, và dĩ nhiên, hành động này dẫn tới việc chân hắn cũng xuyên qua ghế. Chân hắn theo đà vung lên cao và hắn nghiêng ngả ra sau rồi ngã phịch xuống đất. Hắn chớp mắt nhìn trần nhà.

"Thuận lợi quá nhỉ," Nelson nói. "Thấy đỡ bực chưa?"

Hắn nhìn chằm chằm ông cụ để nói lên rằng *không hề* nhưng rồi khựng lại. Vì kỳ lạ làm sao, hắn quả thực đã thấy đỡ bực hơn rồi.

Hắn nói, "Việc này thật ngớ ngẩn."

"Nhỉ?" Nelson nói. "Ngớ ngẩn thật sự."

Wallace quay mặt về phía ông cụ. "Mất bao lâu cụ mới tìm hiểu hết những việc này?"

Nelson nhún vai. "Ta không chắc là mình đã hiểu hết được việc làm ma hay chưa. Nhưng cũng phải mất hơn một tuần, ta có thể khẳng định là vậy."

Wallace chống tay ngồi dậy. "Vậy thì tại sao cụ lại nghĩ với tôi sẽ khác kia chứ?"

"Vì cậu có ta dạy, dĩ nhiên là thế." Nelson mỉm cười. "Đứng dậy nào."

Wallace đứng dậy khỏi sàn.

Nelson hất đầu về phía cái ghế. "Thử lại đi."

Wallace siết chặt tay thành nắm đấm. Nếu Nelson làm được, Wallace cũng làm được. Tuy rằng Nelson không hẳn là đã chỉ dẫn chi tiết việc thực hiện *như thế nào*, nhưng hắn quyết phải làm được.

Hắn nhìn cái ghế rồi nhắm mắt lại. Hắn thả trôi những suy nghĩ của mình, vì biết rằng càng tập trung, hắn sẽ càng gặp khó khăn. Hắn cố gắng không nghĩ đến cái gì cả, nhưng dưới mi mắt hắn có những đốm sáng li ti, như những vì sao chổi, và ký ức trào dâng quanh chúng. Đó là một việc vặt vãnh, một điều chẳng mấy quan trọng. Hắn và Naomi mới bắt đầu hẹn hò. Hắn cứ bồn chồn khi ở bên cô. Cô như mâm son còn hắn là đũa mốc, và cô sắc sảo như một lưỡi dao. Hắn không biết cô đang làm cái quái gì với hắn, và ban đầu làm thế nào mà họ tới được bước này. Hắn chưa từng hẹn hò ai trước kia, vì quá nhút nhát và vụng về để chủ động trong việc gì. Hắn đã từng có vài lần lén lút thử nghiệm vào những năm cuối cấp ba và đầu đại học, đưa phụ nữ lên giường và cố gắng giả vờ biết mình đang làm gì. Và một hai người đàn ông nữa, dù chỉ là những sờ soạng vụng về trong góc tối với họ, nhưng mang đến cho hắn cảm giác rộn ràng lạ kỳ và đầy phấn khích. Mất một thời gian hắn mới thành thực với bản thân rằng *mình là người song tính luyến*, một góc con người mình khiến hắn cảm thấy nhẹ cả lòng khi cuối cùng cũng chỉ mặt đặt tên. Và

khi hắn kể với Naomi, lòng có chút lo lắng nhưng kiên quyết, cô cũng chẳng để bụng, mà nói với hắn rằng hắn có thể trở thành bất kỳ con người nào mà hắn muốn.

Nhưng đó là việc của sáu tháng sau đó. Ngay lúc ấy, đó là buổi hẹn thứ hai—hay ba?—của họ và họ đang ngồi trong một nhà hàng đắt đỏ mà hắn thật sự không dư tiền đi ăn nhưng nghĩ rằng cô sẽ thích. Họ đã lên đồ sành điệu (*sành điệu* là một từ tương đối: tay áo âu phục của hắn quá ngắn, ống quần kéo lên trên mắt cá chân, nhưng trông cô như một người mẫu, trong bộ váy xanh, xanh lơ, xanh thẳm) và lơ xe đã tiếp quản cái xe cũ nát của hắn mà mặt không đổi sắc. Hắn mở cửa cho cô, cô bật cười, tiếng khúc khích trầm thấp, khàn khàn. "Ối chà, cảm ơn anh nhé," cô nói. "Anh tốt bụng quá."

Quản lý nhà hàng nhìn họ đầy cảnh giác, hai cọng râu kẽm khinh khỉnh ngọ nguậy khi Wallace báo tên đặt bàn. Gã dẫn họ tới cái bàn ở cuối nhà hàng, nơi đầy mùi hải sản tanh nồng, khiến dạ dày Wallace cồn cào. Trước khi gã quản lý kịp ra tay, hắn đã vòng qua bàn, kéo ghế ra cho Naomi.

Cô lại bật cười, đỏ mặt và quay đi rồi ngồi xuống.

Hắn đã nghĩ cô trông mới xinh đẹp làm sao.

Rồi mọi chuyện giữa họ đổ vỡ, với một cách cực kỳ hoành tráng. Họ ném qua ném lại những lời buộc tội như lựu đạn, chẳng mảy may quan tâm rằng cả hai vẫn đang trong bán kính của vụ nổ. Họ từng yêu nhau, và từng có những năm tháng ngọt ngào, nhưng như vậy chẳng đủ để giữ cho tất cả không vỡ vụn. Suốt một thời gian dài, Wallace từ chối thừa nhận bất kỳ lời trách cứ nào. Cô mới là người lăng nhăng với gã làm vườn. Cô mới là người biết rõ công việc của hắn quan trọng đến mức nào. Cô mới là người đã thúc đẩy hắn dồn hết cho văn phòng luật của họ, cả khi bố mẹ hắn không cho hắn cái gì ngoài những lời cảnh cáo về việc hắn sẽ nợ nần chồng chất và trắng tay ra đường trong vòng một năm.

Tất cả là tại cô, hắn tự nhủ khi ngồi đối diện cô trong phòng họp của luật sư bên cô, nhìn gã luật sư kéo ghế cho cô. Cô cảm ơn hắn. Váy của cô là một màu xanh thẳm. Không phải chiếc váy khi xưa, dĩ nhiên, nhưng lẽ ra đã có thể là chiếc váy ấy. Không phải chiếc váy khi xưa, và họ không phải hai con người ngày xưa vào cuộc hẹn thứ hai hay thứ ba ấy, khi hắn đánh đổ rượu lên áo và lấy nĩa bón cho cô ít bánh cua nướng đắt tiền.

Và giờ đây, trong một tiệm trà cách mọi thứ hắn quen thuộc đến muôn trùng dặm, hắn thấy nỗi buồn mãnh liệt trào dâng trước tất cả những gì mình từng có, và những gì mình đánh mất. Một cái ghế. Chỉ là cái ghế mà thôi, vậy nhưng hắn còn không thể cầm nó cho đúng. Bảo sao hắn khiến Naomi thất vọng.

"Hãy nhìn mà xem," hắn nghe tiếng Nelson khẽ nói.

Hắn mở mắt ra.

Hắn đang cầm chiếc ghế trong hai tay. Hắn cảm nhận được vân gỗ dưới những ngón tay mình. Hắn ngạc nhiên đến nỗi đánh rơi cả ghế. Nó lạch cạch đáp xuống sàn nhưng không đổ nghiêng. Hắn trợn mắt nhìn Nelson. "Tôi làm được rồi!"

Nelson cười toe toét, khoe ra những chiếc răng còn lại.

"Thấy chưa? Chỉ cần kiên nhẫn một chút thôi. Thử lại đi."

Hắn thử lại.

Có điều lần này, khi hắn đưa tay tới, có tiếng lách tách kỳ lạ ngay trước khi hắn kịp nắm lấy ghế. Đèn trên tường sáng bừng lên trong tích tắc, và chiếc ghế bắn ngang qua phòng, đập vào bức tường bên kia. Nó ngã nghiêng xuống sàn, một trong bốn chân gãy lìa.

Wallace há hốc miệng nhìn nó. "Tôi... không cố tình làm vậy đâu?"

Ngay cả Nelson cũng có vẻ sững sờ. "Cái quái gì vậy?"

Apollo bắt đầu sủa lên khi trần nhà trên đầu họ cọt kẹt. Một lát sau, Hugo và Mei vội vã lao xuống cầu thang, cuống cuồng nhìn quanh. Mei đang mặc quần đùi và áo phông cũ, cổ áo trễ xuống một bên vai, tóc bù xù ôm quanh mặt.

Hugo đang mặc quần đùi đi ngủ, ngoài ra không còn gì khác. Làn da nâu trầm trần trụi trải ra cả nghìn dặm, và Wallace bỗng tìm thấy thứ gì đó vô cùng thú vị để săm soi ở hướng ngược lại với khuôn ngực rộng và vùng bụng cơ bắp kia.

"Có chuyện gì vậy?" Mei hạch hỏi. "Chúng ta bị tấn công à? Có người cố đột nhập vào đây à? Cháu sẽ *oánh sấp mặt* hết lũ chúng nó, ông sẽ phải bất ngờ đấy."

"Wallace ném một cái ghế," Nelson ôn hòa nói.

Mei và Hugo nhìn Wallace chằm chằm.

"Quân phản trắc," Wallace lầm bầm. Rồi, "Tôi không *ném* nó nhé. Tôi chỉ... tung nó bay qua phòng bằng sức mạnh của suy nghĩ tích cực?" Hắn cau mày. "Có lẽ vậy."

Mei tới chỗ cái ghế, ngồi xổm xuống cạnh nó, lấy ngón tay chọc chọc chân ghế bị gãy. "Hờ," cô cảm thán.

Hugo không nhìn cái ghế.

Anh vẫn nhìn Wallace chằm chằm.

"Sao nào?" Wallace hỏi, cố thu mình lại cho nhỏ bé hơn.

Hugo chậm rãi lắc đầu. "Thật thâm sâu khó dò." Như thể lời ấy giải thích được điều gì vậy. Anh liếc sang Nelson. "Có khi ông đừng dạy người ta phá ghế của cháu nữa đi."

"Hừ," Nelson nói, xua tay. "Có cái ghế mà làm như cái gì quý lắm. Cậu ta còn không hề *chạm* vào cái ghế, Hugo ạ. Ta còn mất hàng tuần liền để cảm nhận bề mặt ghế cơ." Giọng ông cụ nghe tự hào một cách kỳ lạ, và Wallace phải cố gắng lắm mới không kiêu hãnh ưỡn ngực. "Nếu cháu muốn biết, thì cậu ta làm quen với mấy việc ma cỏ này khá nhanh đấy."

"Bằng cách phá hoại đồ đạc của cháu à,"' Hugo tỉnh queo nói. "Dù có đang ủ mưu gì đi nữa, ông phải bỏ ngay ý định đó ra khỏi đầu đi."

"Ta không hiêu cháu đang nói gì," Nelson nói. "Ta có ủ mưu gì đâu."

Ngay cả Wallace cũng không tin ông cụ. Hắn không muốn biết Nelson đang suy nghĩ gì trong đầu để vẻ ranh ma tột cùng hiển hiện ra mặt thế kia.

Mei dựng cái ghế lên. Chân ghế rơi xuống sàn. "Ông nói có lý đấy, Hugo ạ. Anh có từng thấy ai làm thế này chỉ sau vài ngày chưa?"

Hugo lắc đầu, vẫn đang nhìn Wallace. "Không. Anh nghĩ là không. Thật kỳ lạ, phải không?" Rồi, "Anh làm thế nào vậy?"

"Tôi... nhớ lại một việc. Từ hồi còn bé. Một ký ức."

Hắn đợi Hugo hỏi đó là ký ức nào. Thay vào đó, anh nói, "Đó có phải một kỷ niệm đẹp không?"

Có. Bất chấp những gì xảy ra sau đó, bất chấp những lỗi lầm hắn gây nên, kéo ghế cho Naomi là điều hắn chưa từng nghĩ tới trong nhiều năm rồi, nhưng có vẻ như chưa từng lãng quên. "Tôi nghĩ là có."

Hugo mỉm cười. "Nếu có thể, hãy cố gắng giữ nguyên vẹn chỗ ghế của tôi nhé."

"Không hứa hẹn gì đâu nhé," Nelson nói. "Ta nóng lòng muốn thấy cậu chàng làm được những gì khác lắm đây. Nếu chúng ta phải hi sinh vài cái ghế trong quá trình đó, thì đành vậy thôi. Đừng có nghĩ đến chuyện cấm đoán chúng ta, Hugo ạ. Ta không chịu đâu đấy."

Hugo thở dài. "Dĩ nhiên là không rồi."

*

Mấy người bọn họ đều dần dần tuân thủ một lịch trình nào đó. Hoặc, đúng hơn là, họ thêm Wallace vào lịch trình họ vốn đang theo. Mei và Hugo thức dậy khi trời còn chưa sáng, vừa chớp mắt kèm nhèm vừa ngáp dài và xuống lầu, sẵn sàng để bắt đầu một ngày mới ở Tiệm Trà và Bánh Bến Đò Charon. Ban đầu, Wallace không hiểu sao mà họ làm được, vì tiệm trà chưa từng nghỉ một ngày nào, kể cả vào cuối tuần, và chẳng có nhân viên nào khác. Mei và Hugo làm mọi việc, Mei chủ yếu chịu trách nhiệm trong bếp cả ngày trong khi Hugo đứng quầy thu ngân và pha trà. Họ là một đội, chạy vòng quanh nhau như đang khiêu vũ, và hắn cảm thấy lưỡi câu nhẹ nhàng giật lên trong ngực mình khi nhìn cảnh ấy.

Vào những ngày đầu tiên ấy, Wallace ở yên trong bếp, nghe thứ nhạc khủng khiếp của Mei, quan sát Hugo qua ô kính trên cửa. Hugo chào hỏi hầu hết mọi người bằng tên riêng của họ, hỏi thăm bạn bè, gia đình và công việc của khách trong lúc bấm những phím cổ lỗ sĩ trên máy tính tiền. Anh cười đùa với họ, kiên nhẫn gật gù với ngay cả những khách hàng dông dài nhất. Có đôi khi, anh sẽ ngoái đầu nhìn cửa bếp và bắt gặp Wallace đang nhìn ra ngoài. Anh sẽ khẽ mỉm cười rồi quay lại chào đón khách hàng tiếp theo.

Chính vào ngày thứ tám ở tiệm trà, Wallace đã hạ quyết tâm. Hắn đã dành phần lớn buổi sáng chuẩn bị tinh thần, mà không hiểu tại sao mình phải mất nhiều thời gian đến vậy. Khách trong tiệm trà sẽ không thấy được hắn. Họ sẽ không bao giờ biết hắn tồn tại ở đó.

Mei đang kể với hắn việc cô đã thử pha trà nhưng rốt cuộc bằng cách nào đó suýt nữa thì đốt cả căn bếp thế nào, và vì vậy không bao giờ được phép chạm tới dù chỉ là lá trà nhỏ nhất lần nữa. "Hugo sợ khiếp vía," cô nói, nghiêng tới nhìn mẻ bánh quy trong lò. "Anh mà thấy thì sẽ nghĩ rằng tôi mới xiên anh ấy một nhát ở sau lưng cho xem. Tôi nghĩ mẻ này đang cháy rồi. Hoặc có lẽ chúng trông phải như vậy chăng."

"Ừ hử." Wallace nói, lơ đễnh. "Tôi ra ngoài đây."

"Nhỉ? Ý tôi là, sự việc không tệ đến thế đâu. Bếp chỉ bị ám khói thôi, nhưng... đợi đã. Sao cơ?"

"Tôi ra ngoài đây," hắn lặp lại. Và rồi, không đợi cô trả lời, hắn đi xuyên qua cửa và vào phòng trà.

Một phần trong hắn vẫn mong đợi rằng mọi người sẽ im bặt và chậm rãi quay ra nhìn hắn chằm chằm. Dù hắn đã di chuyển được ghế (chỉ đập gãy hai cái nữa thôi, dù một cái quả thật đã làm lõm trần khi Wallace sơ ý đá nó mạnh hết cỡ), hắn vẫn chưa tìm ra cách thay quần áo. Đôi xỏ ngón của hắn lạch bạch đập lên sàn, và hắn cảm thấy yếu ớt một cách kỳ lạ trong bộ áo phông cũ và quần tập.

Nhưng chẳng ai để ý đến hắn. Họ vẫn tiếp tục như thể hắn hoàn toàn không có mặt ở đó.

Hắn không biết liệu mình thấy nhẹ nhõm hay thất vọng nữa.

Trước khi hắn kịp quyết định, hắn cảm thấy ai đó đang nhìn mình và nhìn sang phía quầy. Một bà cụ nhỏ tí đang lải nhải về việc trong bánh muffin của bà không được có hạt hạch, bánh thậm chí còn không thể quệt vào bất kỳ loại hạt nào, nếu không họng bà sẽ thắt lại và bà sẽ chết một cách khó coi, "Hugo, tôi biết tôi từng nói với cậu rồi, nhưng đây là một việc *hệ trọng*."

"Dĩ nhiên rồi," Hugo nói, nhưng anh không nhìn bà.

Anh nhìn Wallace, với nụ cười mỉm lặng lẽ nở trên mặt.

"Đừng có làm ầm lên," Wallace làu bàu.

"Sẽ không đâu," Hugo nói.

"Cảm ơn cậu," bà cụ nói. "Lưỡi tôi sẽ sưng và mặt sẽ trương phình lên, và trông tôi khủng khiếp lắm. Không hạt nhé, Hugo! Không hạt."

Và sau đó, Wallace dành phần lớn thời gian trong ngày ngoài phòng trà.

Nelson sướng rơn. "Cậu có thể nghe lỏm nhiều chuyện kỳ quái lắm," ông cụ bảo Wallace khi họ dạo bước giữa các bàn. "Người ta không giữ mồm giữ miệng với bí mật của họ đâu, ngay cả khi họ đang ở nơi công cộng. Và đây không phải nghe lén đâu nhé, không hẳn là vậy."

"Chà, tôi không nghĩ nói vậy là đúng đâu. Hoàn toàn không."

Nelson nhún vai. "Chúng ta phải tìm vui ở đâu đó chứ. Miễn không chen vào là được, Hugo có vẻ không thấy phiền đâu."

"Cháu thấy phiền vô cùng ấy chứ," Hugo lầm bầm khi đi ngang qua họ, bê khay trà tới chỗ cặp đôi ngồi gần cửa sổ.

"Nó nói vậy, nhưng không nghĩ vậy đâu," Nelson thì thầm. "Ồ, trông kìa. Bà Benson lại tới đây cùng mấy bà bạn rồi. Lúc nào họ cũng nói chuyện mông đít. Đi nghe lỏm thôi nào."

Họ quả thực đã bàn về mông đít. Đặc biệt là của Hugo. Họ cười rúc rích với nhau trong khi quan sát anh, chớp chớp mắt mỗi khi anh dừng lại ở bàn của họ để hỏi xem họ có cần gì khác không.

"Ôi, cậu ấy muốn làm gì tôi cũng được," một trong mấy bà cô thì thào khi Hugo vươn tay lên bảng đen trên quầy để ghi món đặc biệt trong ngày: trà bạc hà chanh. "Cậu ấy có khi nhấc được tôi lên bằng một tay ấy chứ?"

"Bằng một *ngón tay* nhé," một trong mấy bà khác sửa lời.

"Tôi có dự định khác cho ngón tay ấy rồi," bà Benson lẩm bẩm, xoay xoay chiếc nhẫn cưới to đùng của mình.

"Ôi, thôi đi," người thứ ba nói. "Cậu ấy đồng tính mà. Chị đang thiếu một vài bộ phận quan trọng đấy, mấy thứ sẽ giúp chị tìm hiểu xem ngón tay ấy làm được những gì ấy?"

"Nhìn đây," Nelson thì thầm, thúc cùi chỏ lên bụng Wallace. Rồi, ông cụ cao giọng hò lên. "Này, Hugo! Hugo ơi. Họ lại đang bàn về ngón tay của cháu theo kiểu tục tĩu và làm Wallace đỏ mặt này!"

Viên phấn trong tay Hugo vỡ vụn khi anh giật mình lùi lại khỏi bảng đen, khiến chỗ tách trà trên quầy rung lách cách.

Nelson cười khành khạch khi cháu ông lườm cả hai người họ, lờ đi cách những người khác trong phòng trà tò mò nhìn anh chằm chằm. "Xin lỗi nhé," anh nói. "Trượt tay chút."

"Tôi có đỏ mặt đâu," Wallace gầm lên với Nelson.

"Có chút đấy," Nelson nói. "Ta còn không biết là cậu vẫn có thể đỏ mắt. Hờ. Ta có nên nói gì khác để xem mặt cậu đỏ được đến mức nào không nhỉ?"

Lẽ ra Wallace nên ở lại trong bếp.

*

Người phụ nữ kia lại đến. Không phải là ngày nào cũng vậy, và đôi khi chỉ đến vào buổi sáng, những lúc khác lại là chiều muộn khi mặt trời trên cao bắt đầu lặn.

Lúc nào cũng vậy: bà sẽ ngồi ở bàn cạnh cửa sổ. Mei sẽ ra đằng trước đứng thu ngân, và Hugo sẽ bưng một khay trà trên có duy nhất một tách tới đặt lên bàn. Anh sẽ ngồi đối diện bà, hai tay đan lại đặt lên bàn, và chờ đợi.

Người phụ nữ - Nancy - hầu như không đếm xỉa gì tới sự hiện diện của anh, nhưng Wallace thấy được khóe mắt bà căng cứng khi Hugo kéo ghế ra và ngồi xuống.

Đôi khi, trông bà như đầy thịnh nộ, mắt quắc lên, da căng ra trên hai gò má hõm sâu. Những khi khác, vai bà sụm xuống và bà hầu như không ngẩng đầu dậy. Nhưng lúc nào trông bà cũng kiệt quệ, như thể bà cũng là một hồn ma và không còn ngủ được nữa. Vẻ ngoài của bà khiến dạ dày Wallace thắt lại một cách kỳ cục, và hắn không biết làm sao Hugo chịu nổi.

Hắn tránh xa hai người họ. Nelson cũng vậy.

Nelson nhìn người phụ nữ đứng dạy, chân ghế ken két vạch lên sàn.

Nancy khựng lại khi Hugo nói. "Tôi sẽ ở đây. Luôn ở đây. Bất kỳ khi nào bà sẵn sàng, tôi sẽ ở đây nhé." Mỗi lần anh đều nói cùng một lời khi bà bỏ đi. Và mỗi lần bà đều dừng bước như thể thật sự lắng nghe anh.

Nhưng bà chưa bao giờ lên tiếng.

Mọi ngày, Hugo sẽ thở dài và thu thập khay trà rồi mang chúng vào bếp. Anh sẽ ở lại đó một lát, Mei sẽ nhìn cửa bếp với vẻ lo lắng trên mặt. Cuối cùng, anh sẽ trở ra, và tỏ vẻ như thể chuyện kia chưa từng xảy ra.

Nhưng hôm nay thì khác.

Hôm nay, cánh cửa đóng sập lại, lạch xạch rung lên trong khuôn.

Hugo nhìn theo bà qua cửa sổ, nhìn bà đi xuống đường, so vai, siết chặt vạt áo quanh người nhằm cản lại khí trời lạnh lẽo.

Anh đứng đó tới khi bà đi khuất tầm mắt, nhưng không cầm khay trà lên. Anh trở lại sau quầy, lục lọi trong ngăn kéo tới khi lấy ra một chùm chìa khóa. "Anh sẽ về ngay," anh nói với Mei.

Cô gật đầu. "Cứ thong thả. Bọn em sẽ thủ thành. Nếu có biến em sẽ gọi anh."

"Cảm ơn nhé Mei."

Wallace thấy hốt hoảng khác thường khi Hugo ra khỏi tiệm mà không nói thêm lời nào. Hắn đứng bên cửa sổ, nhìn Hugo tới chỗ chiếc xe máy. Thật hài hước khi so với anh chiếc xe trông nhỏ bé vô cùng. Anh vắt một chân qua xe rồi ngồi thẳng lại trên yên. Động cơ rì rầm nổ, và anh lái xe đi, bụi tung mịt mù sau bánh.

Wallace tự hỏi đi xe với anh sẽ có cảm giác gì, khi tấm lưng của Hugo chắn gió cho hắn, và tay hắn vịn lấy eo anh. Thật ủy mị làm sao, cái suy nghĩ ấy, dù nó đã chìm nghỉm dưới cơn hoảng loạn kỳ quặc đang dần dâng lên.

"Anh ta bỏ đi ư?" Wallace hỏi, giọng cao vút và the thé.

Sợi cáp cứ căng và căng ra mãi, cả khi Hugo biến mất sau khúc quanh. "Tôi tưởng anh ấy không thể..." Hắn nặng nề nuốt khan, gần như không kìm được thôi thúc chạy theo Hugo. Hắn tưởng sợi cáp sẽ đứt. Nhưng không.

"Cháu ta không đi xa đâu," Nelson nói từ chỗ ghế của ông cụ. "Không bao giờ. Chỉ để nhẹ đầu chút thôi. Nó sẽ quay lại, Wallace ạ. Nó không bỏ đi đâu."

"Vì anh ấy không thể," Wallace đờ đẫn nói.

"Vì nó không muốn," Nelson nói. "Khác nhau đấy."

Không có gì hay ho hơn để làm, nên Wallace đứng đợi bên cửa sổ. Hắn lờ Mei đi khi cô xoay biển hiệu sang ĐÓNG CỬA lúc vị khách cuối cùng rời khỏi Bến Đò Charon. Hắn lờ Apollo đi khi chú chó hít ngửi ngón tay hắn. Hắn lờ Nelson ngồi trước lò sưởi đi.

Khi Hugo trở lại, trời đã tối.

Wallace đón anh ở cửa.

"Chao xìn," hắn nói.

"Xin chào," Hugo nói. "Xin lỗi nhé. Tôi—"

Wallace lắc đầu. "Anh không phải giải thích đâu." Cảm thấy yếu đuối đến kỳ quặc, hắn cúi đầu nhìn chân mình. "Anh có thể đi bất kỳ chỗ nào anh muốn mà." Hắn nhăn mặt, vì nói vậy không hẳn là đúng, phải không?

Im lặng trong chốc lát. Rồi Hugo nói, "Đi nào. Ta ra ngoài thôi."

Đêm đó họ không nói gì nhiều. Thay vào đó, họ đứng gần như vai kề vai. Mỗi lần Wallace mở miệng định nói gì đó, *gì cũng được,* hắn lại tự chặn họng mình. Chuyện gì cũng có vẻ... tầm thường. Chẳng đáng kể. Vậy nên hắn không nói gì, lòng thầm hỏi tại sao mình lại liên tục cảm thấy phải lấp đầy sự im lặng này.

Thay vào đó, hắn nhìn Hugo qua khóe mắt, với hy vọng mong manh rằng thế này là đủ.

Trước khi họ vào nhà nghỉ ngơi, Hugo nói, "Cảm ơn anh, Wallace. Vừa rồi đúng là điều tôi cần đây." Anh gõ gõ khớp tay lên lan can rồi quay về nhà.

Wallace nhìn chằm chằm bóng lưng anh, họng nghẹn lại.

CHƯƠNG 11

Vào ngày thứ mười ba của Wallace ở Bến Đò Charon, hai sự kiện đáng lưu ý đã xảy ra.

Cái đầu tiên xảy ra bất thình lình.

Cái thứ hai cũng vậy, dù họ có thể đổ hết trách nhiệm cho sự hỗn loạn theo sau lên đầu Mei và không ai thuyết phục hắn nghĩ khác đi được, ngay cả khi việc này chủ yếu là lỗi của hắn.

*

Sáng sớm tinh sương. Chuông báo thức chẳng mấy chốc sẽ reo vang, một ngày nữa lại bắt đầu ở tiệm trà. Hugo và Mei đang say ngủ.

Và Wallace ước gì mình đang ở đâu cũng được ngoại trừ ở đây.

"Cụ có ngừng đánh tôi không thì bảo?" hắn gắt gỏng, xoa xoa tay ở nơi bị đánh bằng gậy đâu như trăm lần.

"Cậu không làm đúng," Nelson nói. "Trông cậu có vẻ không phải một người thích thất bại, thế mà sao hay thất bại thế?"

Apollo khẽ gâu một tiếng như đồng tình, nghiêng đầu, vểnh tai nhìn Wallace.

"Tôi sẽ tự làm cho mình một cây gậy rồi dùng nó để đánh cụ đấy. Để xem cụ thấy thế nào."

"Ôi, ta lại sợ quá cơ," Nelson nói. "Làm đi. Tạo ra cây gậy từ thinh không đi. Việc ấy chắc chắn sẽ thú vị hơn là đứng đây đợi cậu tìm ra cách thay quần áo. Ít ra làm vậy còn có chuyện gì đó xảy ra." Ông cụ thở dài đầy bộ tịch. "Mới phí công làm sao. Vậy mà ta còn tưởng cậu sẽ khác biệt. Ta nghĩ vụ cái ghế chỉ là ăn may rồi."

Wallace nuốt ngược lời đáp trả ác liệt vào bụng khi gan bàn chân hắn bắt đầu râm ran. Hắn cúi xuống nhìn. Đôi xỏ ngón đã biến mất.

"Chu choa," hắn thì thầm. "Làm thế nào mà tôi...?"

"Có vẻ cậu phản ứng với cơn giận nhiều hơn bất kỳ cảm xúc nào khác," Nelson vui vẻ nói. "Kỳ thật, cái thói đó, nhưng ta nào có tư cách gì phán xét? Ta có thể đánh cậu lần nữa, nếu cậu nghĩ việc ấy có ích."

Wallace nói, "Không, đừng. Cứ... đợi chút đã." Hắn cau mày nhìn hai bàn chân. Hắn cảm nhận được mặt sàn dưới gót chân. Một mẩu vụn bánh quy kẹt giữa hai ngón chân hắn. Hắn tưởng tượng ra đôi Berluti Scritto, đôi giày da với giá tiền cao hơn thu nhập một tháng của rất nhiều người.

Chúng không hiện ra.

Thay vào đó, bỗng dưng hắn lại đi giày múa ba-lê.

"Hờ," Nelson nói, cũng đang ngó xuống chân Wallace. "Đôi này rõ là... khác biệt. Ta không biết cậu là vũ công đấy." Ông cụ ngẩng lên, nheo mặt nhìn Wallace. "Chân cậu đủ đẹp để làm vũ công, có lẽ vậy."

"Mấy người có vấn đề gì với cặp chân của tôi vậy?" Wallace gắt lên. Rồi, không đợi ông cụ trả lời. "Tôi không biết chuyện gì đã xảy ra cả."

"Phải rồi. Cũng như cậu không biết tại sao bộ bikini lại xuất hiện. Ta tuyệt đối tin cậu."

Wallace càu nhàu với ông, nhưng rồi đôi giày ba-lê biến mất, thay vào đó là một đôi giày thể thao cũ. Và rồi dép lê. Và rồi lại xỏ ngón. Và rồi bốt cao bồi, gắn kèm đinh thúc ngựa. Và rồi dép quai hậu nâu cùng đôi tất xanh lơ, khiến hắn hãi hùng.

Hắn bắt đầu hoảng loạn, nhảy lò cò hết chân nọ tới chân kia trong khi Apollo loi choi quanh hắn, sủa anh ách đầy phấn khích. "Ôi trời ơi, làm sao tôi khiến việc này dừng lại được đây? Tại sao nó không dừng lại chứ?"

Nelson cau mày nhìn chân hắn ngay khi xăng đan và tất chuyển thành giày cao gót thích hợp với vũ nữ tươi mát trên sàn nhảy, khiến người ta vung tiền như mưa. Hắn nhảy cẫng lên mấy tấc, rồi lại đáp xuống sàn khi giày cao gót bị một cặp ủng cao su vàng có hình con vịt ở bên hông thế chỗ. "Nào," Nelson nói. "Để ta giúp cậu."

Ông cụ cầm gậy phang lên cẳng chân Wallace.

"Ui da," Wallace kêu lên, cúi xuống xoa xoa chân mình "Cụ đâu cần phải—"

"Ta bắt nó ngừng rồi kìa, không phải à?"

Quả vậy. Wallace giờ đang đi... giày đinh đá bóng? Cả đời hắn chưa từng chơi bóng, và vì vậy, chưa từng đi giày đinh. Được thôi, hắn cũng chưa bao giờ đi giày cao gót hay mặc bikini, nhưng kể cả thế. Đây là một lựa chọn kỳ quặc, dù Wallace không biết dùng từ lựa chọn có đúng không.

"Thế này thì thật lố bịch," Wallace lầm bầm khi Apollo hít ngửi đôi giày đinh rồi hắt xì ầm ĩ.

"Lố bịch thật," Nelson đồng tình. "Ai mà biết được cậu lại đa phong cách như vậy. Có lẽ những đôi này đơn giản chỉ là đại diện cho những gì *trái tim cậu thực sự khát khao* thôi."

"Tôi vô cùng nghi ngờ điều ấy đấy." Wallace bước thử một bước, đôi giày đinh đi thật không quen chân. Hắn đợi chúng biến mất, đổi thành một đôi nào khác. Nhưng không. Hắn thở phào nhẹ nhõm rồi nhắm mắt lại. "Tôi nghĩ là kết thúc rồi."

"Ừm," Nelson nói. "Thật ra thì."

Lời này nghe không tốt lành chút nào. Wallace lại mở mắt.

Quần tập đã biến mất.

Áo phông Rolling Stones đã biến mất.

Ồ, đôi giày đinh thì vẫn còn đó, nên hắn có thể tạ ơn trời đất vì chút ơn huệ nhỏ nhoi này, nhưng giờ hắn lại mặc một bộ đồ liền thân bằng vải spandex hoàn toàn phơi bày mọi ngóc ngách trên cơ thể. Tình hình còn tệ hơn, khi đó không phải là một bộ liền thân spandex bình thường; không hề, vì dường như kiếp sau của Wallace từ đầu đến cuối đều là một trò đùa, bộ liền thân này có in hình bộ xương trên mặt, như trang phục Halloween, dù bây giờ là cuối tháng ba.

Chính vào lúc ấy Wallace đã nhận ra rằng cuộc đời này thật tồi tệ. Hắn cũng nói vậy với Nelson, giọng đầy đau khổ trong khi kéo kéo lớp spandex, nhìn nó giãn ra. Hắn xua Apollo ra chỗ khác khi chú chó cố gắng túm lấy lớp vải để xé chúng xuống.

"Đời đã có thể tệ hơn thế này nhiều," Nelson nói, nhìn hắn từ đầu đến chân với ánh mắt mà Wallace chắc là phi pháp ở ít nhất mười lăm bang. "Tuy vậy, ta có lời chúc mừng cậu vì cơ ngơi dưới kia. Dĩ nhiên là kích cỡ không quan trọng, nhưng có vẻ như cậu không phải lo lắng về vấn đề đó rồi."

"Cảm ơn cụ," Wallace lơ đễnh trả lời khi Apollo cố gắng chen chúc giữa hai chân hắn, lưỡi lủng lẳng vắt nghiêng, trên mặt là vẻ vui sướng ngốc nghếch. Rồi, "Đợi đã, gì cơ?"

Tới khi Hugo và Mei xuống nhà, Wallace đã tiến vào trạng thái hoảng loạn, vì giờ hắn chỉ mặc mỗi quần đùi màu chói lọi và bốt giả da cao ngang đùi. Nelson đang dần mất bình tĩnh khi Wallace lảo đảo quanh phòng, thề thốt với bất kỳ vị nào đang lắng nghe rằng hắn sẽ không bao giờ phàn nàn về quần tập và dép xỏ ngón nữa. Hắn khựng lại khi thấy hai người mới tới mơ màng nhìn mình.

"Tôi có thể giải thích," Wallace nói, lấy tay che thân hết mức có thể. Apollo có vẻ như đã quyết định rằng làm vậy là không được, nên dịu dàng gặm tay Wallace và kéo xuống.

"Mới sớm ngày ra," Mei càu nhàu, nhưng việc ấy dường như không cản được cô nàng ngắm cho đã mắt trên đường đi vào bếp.

"Hai người trải qua một đêm bận rộn ghê," Hugo ôn tồn nói.

Wallace lườm anh. "Trông vậy nhưng không phải vậy đâu."

Hugo nhún vai trong khi Apollo chạy vòng quanh anh, hít ngửi chân anh. "Cũng đúng, vì vốn tôi đâu biết anh lẽ ra phải trông như thế nào."

"Làm bộ thỏ Phục Sinh của ta lép vế," Nelson nói, gạt nước mắt. "Ôi, Wallace, ta đã đánh giá thấp cậu rồi. Ta sẽ không bao giờ phạm phải sai lầm đó nữa."

Wallace khịt mũi. "Hãy đảm bảo là không nhé." Hắn tái mặt khi Hugo tới gần mình hơn, ngón tay anh giật giật hai bên người. Hắn đợi Hugo chế giễu hắn, nhưng anh mảy may chẳng chút chê cười.

"Anh sẽ quen dần thôi," anh nói. "Việc này không dễ, theo như người ta kể, nhưng tôi nghĩ anh sẽ tìm được cách thôi." Anh vừa cau mày vừa nghiêng đầu. Anh dợm đưa tay về phía Wallace nhưng rồi lại thôi. "Đấy là tùy vào việc anh còn ở đây bao lâu nữa." Anh mỉm cười cứng ngắc.

Đây rồi. Cái điều mà Wallace đã cố tình né tránh. Ngoài vài hôm đầu hắn tới đây ra, họ không nói gì thêm về việc siêu thoát hay về cánh cửa hay những gì tiếp nối tình trạng nửa sống nửa chết Wallace đang trải qua ở tiệm trà. Hắn đã mừng, dù có chút thận trọng, tin chắc rằng Hugo sẽ không thúc ép mình. Anh đã không làm vậy, và Wallace suýt chút nữa đã thuyết phục được bản thân rằng anh đã quên việc kia rồi. Dĩ nhiên là không. Đó là công việc của anh mà. Tình trạng này sẽ không kéo dài mãi mãi. Vốn chẳng thể như vậy, và Wallace thật ngu ngốc khi cho rằng mọi chuyện sẽ khác.

Hắn không biết phải nói gì. Hắn e sợ những điều Hugo sẽ làm tiếp theo.

Hugo nói, "Tốt hơn là nên bắt tay vào việc thôi," giọng anh cộc lốc đến lạ. Anh quay người đi về phía bếp, Apollo vừa nhảy nhót quanh chân anh vừa theo Hugo qua cửa.

"Ôi trời ơi," Nelson nói.

"Sao vậy?" Wallace hỏi, nhìn theo Hugo, cảm thấy lưỡi câu trong ngực mình nặng hơn trước rất nhiều.

Nelson lưỡng lự rồi lắc đầu. "Ta... không có gì đâu. Đừng lo lắng."

"Bởi vì bảo tôi đừng lo lắng điều gì luôn khiến tôi không lo lắng hả."

Nelson thở dài. "Tập trung lại nào. Đấy là trừ khi cậu hài lòng với đồ mình đang mặc."

Và thế là họ lại bắt đầu khi mặt trời dần lên, những vệt nắng lành lạnh trải dài trên sàn và tường.

*

Tới khi sự kiện đáng lưu ý thứ hai xảy ra vào ngày thứ mười ba Wallace ở tiệm trà, hắn đã mặc được quần jeans và áo len ngoại cỡ lên người, tay áo dài quá mức và trùm qua mu bàn tay hắn. Đôi bốt đã biến mất. Thay vào đó là một đôi giày lười.

Hắn đã tính tới chuyện thử mặc một trong mấy bộ âu phục của mình, nhưng đã từ bỏ ý định đó sau khi cân nhắc hồi lâu. Những bộ âu phục phù hợp đều được may đo để phô trương quyền lực. Nếu được mặc đúng cách, chúng có thể tạo ra một con người đáng gờm, bày tỏ một điều cụ thể rằng người mặc là nhân vật quan trọng và biết họ đang nói gì, ngay cả khi họ không hề biết. Nhưng ở đây, bây giờ, một bộ âu phục sẽ phục vụ mục đích gì đây?

Không gì cả, Wallace thầm nghĩ. Vậy nên hắn mặc quần bò và áo len.

Âm thanh náo nhiệt trong cửa tiệm ồn quanh vang lên quanh họ - còn chưa đến buổi trưa, dù đám đông đi ăn trưa đã bắt đầu tụ lại - nhưng Wallace quá ấn tượng với bản thân mình để chú ý đến giờ giấc. Hắn không tin được rằng một việc nhỏ nhặt như bộ quần áo mới sẽ mang lại cho hắn sự thanh thản đến nhường này. "Đấy," hắn nói, sau khi đã đợi mười phút để đảm bảo rằng việc này không phải là ăn may. "Tốt hơn rồi. Phải không nào?"

"Còn tùy xem cậu đang hỏi ai nữa," Nelson lầm bầm.

Wallace nheo mắt nhìn ông cụ. "Sao cơ?"

"Người nọ người kia có khi còn thích bộ cậu mặc lúc nãy hơn những người khác."

Wallace không biết phải làm gì với thông tin này. "Ồ, ờ. Cảm ơn cụ? Vinh hạnh cho tôi quá, nhưng tôi không nghĩ cụ với tôi—"

Nelson cười khẩy. "Ờ, cậu nói chí phải. Không phải lúc nào cậu cũng thấy được những gì bày ra ngay trước mắt mình, phải không, thưa ngài luật sư?"

Wallace chớp mắt. "Cái gì bày ra ngay trước mắt tôi cơ?"

Nelson ngả người lên lưng ghế, ngửa đầu nhìn lên trần. "Một câu hỏi mới sâu sắc và đầy ý nghĩa làm sao. Cậu có thường tự hỏi mình điều ấy không?"

"Không," Wallace nói.

Nelson bật cười. "Mới mẻ đấy. Sốt ruột, nhưng mới mẻ. Mấy cuộc tâm sự của cậu với Hugo đến đâu rồi?"

Lời ấy như ngọn roi quất cho hắn lảo đảo, khiến hắn tự hỏi có phải Nelson đã học được một trong mấy mánh khóe làm việc của mình hay không. "Đang... tiến triển." Đó có lẽ là một lời nói giảm nói tránh. Mấy tối gần đây, họ không bàn về vấn

đề cụ thể nào. Tối qua, họ đã tranh luận gần một tiếng về việc gian lận trong trò Scrabble là chấp nhận được trong một số tình huống ra sao, đặc biệt là khi chơi với một người đa ngôn ngữ. Wallace không biết được làm thế nào cuộc trò chuyện của họ lại dẫn tới chủ đề đó, nhưng hắn chắc chắn rằng Hugo sai rồi. Gian lận trong trò Scrabble trước một đối thủ đa ngôn ngữ luôn là thỏa đáng.

"Tâm sự như vậy có giúp gì cho cậu không?"

"Tôi không rõ nữa," Wallace thú thực. "Tôi không biết mình phải làm gì nữa."

Nelson có vẻ chẳng hề kinh ngạc. "Đến đúng thời điểm rồi cậu sẽ biết thôi."

"Lão già khó hiểu," Wallace lầm bầm. "Cụ nghĩ tôi—"

Hắn không kịp nói cho hết câu.

Có gì đó ngưa ngứa ở sâu trong đầu hắn.

Hắn cau mày, ngẩng lên nhìn quanh.

Khung cảnh trông vẫn như mọi khi. Mọi người ngồi quanh bàn, tay áp quanh những tách trà và cà phê nghi ngút hơi. Họ đang cười và nói, âm thanh đều đều vang vọng quanh tiệm. Một hàng người đã tụ lại trước quầy, và Hugo đang đặt bánh vào một túi giấy cho chàng trai trẻ mặc đồng phục thợ cơ khí, với những đầu ngón tay dính dầu nhớt. Wallace có thể nghe thấy tiếng đài phát thanh xuyên qua cửa bếp. Hắn thoáng thấy Mei qua ô kính, lướt qua lướt lại giữa hai quầy bếp.

"Chuyện gì vậy?" Nelson hỏi.

"Tôi... không biết. Cụ có cảm thấy không?"

Nelson rướn người tới trước. "Cảm thấy cái gì cơ?"

Wallace không chắc nữa. "Giống như là..." Hắn nhìn ra cửa chính. "Có gì đó đang tới gần."

Cửa chính mở ra.

Hai người đàn ông bước vào. Họ mặc âu phục đen, giày đánh xi bóng lộn. Một người béo lùn, như thể anh ta đã chạm tới một tấm trần vô hình hồi còn đang phát triển và phình ra hai bên thay vì lên trên. Trán anh ta bóng nhẫy mồ hôi, mắt thì ti hí và láo liên đảo quanh tiệm trà.

Người kia khác hoàn toàn so với người thứ nhất. Dù mặc cùng một bộ trang phục, người anh ta mỏng dính như lá lúa và cao gần bằng Hugo. Bộ âu phục lùng thùng khoác trên người. Dường như cơ thể anh ta chỉ có da bọc xương. Một tay anh ta xách cái ca táp cũ kỹ, cạnh bên đã sờn và sứt.

Hai người đàn ông chia nhau đi sang hai bên khung cửa, đứng im như tượng.

Âm thanh ban trưa trong tiệm trà dừng lại khi mọi người quay ra nhìn những người mới tới.

"Ôi không," Nelson làu bàu. "Lại nữa rồi. Mei sẽ ghét lắm cho xem."

Trước khi Wallace kịp hỏi, người thứ ba đã xuất hiện ở ngưỡng cửa. Người này trông thật lạ lùng. Trông cô ta khá trẻ, có lẽ ở tầm tuổi của Hugo, hay còn trẻ hơn. Cô ta bé tí, đỉnh đầu suýt soát cao ngang vai gã béo lùn. Cô ả bước đi đầy tự tin, ánh mắt sáng quắc, mái tóc xù mì mang màu đỏ giả trân dưới một chiếc mũ phớt kiểu cổ gắn cọng lông quạ chĩa lên trời trên ruy băng thắt quanh mũ. Phần còn lại của bộ trang phục có lẽ đã từng hợp mốt vào cuối thế kỷ 19. Cô ta đi bốt cao tới mắt cá, dây giày to bản thắt trên lớp tất đen. Chiếc váy dài tới giữa bắp chân, và trông khá nặng nề, vải màu đen và đỏ. Nó được siết chặt ở eo và khoét sâu ở ngực, hai gò bồng đảo trắng nhợt và nảy nở. Đôi găng trắng tông xuyệt tông với chiếc khăn quàng len pashmina quanh vai.

Ai cũng nhìn người phụ nữ kia.

Cô ả ngó lơ hết mọi người. Cô ta giơ một tay lên tay kia và bắt đầu rút từng ngón găng ra một. "Phải rồi," cô nói, giọng trầm hơn Wallace tưởng, và pha trộn một ngữ âm hẳn không xác định được. Giọng cô ta nghe như thể cô hút ít nhất hai bao thuốc một ngày từ khi mới chập chững biết đi. "Hôm nay có cảm giác... khác ghê."

"Công nhận," Béo Lùn nói.

"Chuẩn rồi," Cao Gầy phụ họa.

Cô ả cởi găng khỏi tay trái rồi giơ tay ra trước mặt, lòng bàn tay ngửa lên. Ả ngúc ngoắc những ngón tay. "Khác lắm đây. Ta tin rằng chúng ta sẽ tìm ra thứ chúng ta cần hôm nay." Ả vừa hạ tay xuống vừa đi về phía quầy, ván sàn cọt kẹt theo từng bước chân.

Khách hàng trong tiệm bắt đầu thì thầm khi hai gã kia nối đuôi đi theo ả. Họ lướt qua Wallace và Nelson mà không một lần liếc về phía hai người. Dù người phụ nữ này là ai, cô ta cũng không phải gã Quản Lý mà Wallace trước nay vẫn sợ. Trừ khi ả cố tình lờ hắn đi để khiến hắn phải phản ứng. Wallace giữ cho vẻ mặt mình thật bình thản, dù da hắn nổi hết cả gai ốc.

Về phần anh, Hugo trông không lo lắng như Wallace cảm thấy lúc này. Ngược lại, anh trông còn cam chịu. Khách hàng xếp trước quầy tản ra khi người phụ nữ tới gần. "Mới vậy mà lại đến rồi?" Hugo hỏi, giọng đều đều.

"Hugo," người phụ nữ chào hỏi anh. "Ta đoán là anh sẽ không làm khó tôi đâu, nhỉ?"

Hugo nhún vai. "Cô biết là lúc nào cô cũng được chào đón mà, cô Tripplethorne. Bến Đò Charon rộng mở với tất cả mọi người."

"Ồ," cô ả thì thầm. "Mới đáng yêu làm sao, cái gã lẳng lơ ngốc nghếch này. Anh nói gì cơ, rộng mở với tất cả mọi người ấy à? Ý anh là sao mới được?"

"Cô biết ý tôi thế nào mà."

Cô ta nghiêng mình tới trước. Việc này làm Wallace nhớ đến một bộ phim tài liệu thế giới động vật hắn từng xem về tập quán ghép đôi của chim thiên đường, với đám lông đuôi xòe hết ra. Rõ ràng là cô ả biết về... những điểm đặc trưng vượt trội hơn người của mình. "Ta biết. Và anh biết ý ta thế nào, chàng trai dễ thương ạ. Đừng tưởng anh lừa được ta. Những việc ta đã chứng kiến khắp năm châu bốn bể đủ để khiến lòng anh tràn ngập sợ hãi đấy." Ngón tay ả lả lướt trên mu bàn tay đang đặt lên mặt quầy của Hugo.

"Chắc chắn rồi," Hugo nói. "Miễn là cô không làm phiền các khách khác của tôi, và tránh xa—"

"Ôi không đời nào," một giọng nói gầm lên. Cửa sau quầy bật tung ra, đập lên tường và khiến những lọ đầy trà rung lách cách khi Mei phăm phăm bước ra khỏi bếp, tay cầm một chiếc khăn nho nhỏ.

"— Mei ra thì chúng ta sẽ ổn thôi," Hugo nói cho hết câu.

"Mei à," người phụ nữ nói với vẻ vô vàn khinh miệt.

"Desdemona," Mei gầm gừ.

"Vẫn ở trong bếp, ta thấy rồi. Tốt cho cô thôi."

Hugo giữ được Mei lại trước khi cô nàng nhào mình qua quầy.

Người phụ nữ kia - Desdemona Tripplethorne, một con người khoa trương điển hình - vẫn thản nhiên như không. Cô ta vừa vỗ cặp găng lên lòng bàn tay vừa nhìn Mei vẻ coi thường. "Cưng ơi, cô nên xử lý vấn đề kiểm soát cơn giận đi. Trông chẳng phù hợp với một quý cô chút nào, kể cả là một quý cô như cô đây. Hugo, ta sẽ dùng trà ở bàn mọi khi nhé. Pha nhanh lên. Các linh hồn ở đây hôm nay khá bồn chồn, và ta sẽ không bỏ lỡ cơ hội của mình đâu."

Mei không chịu nhường cô ta. "Đi mà nhét tách trà vào—" nhưng lời đe dọa mà cô muốn tung ra đã bị bỏ lửng khi Hugo kéo cô trở lại phòng bếp.

Desdemona quay ra nhìn tất cả những người đang nhìn cô ta trong tiệm. Môi cô ả nhếch lên theo một kiểu gần như là khinh khỉnh. "Tiếp tục đi," cô ả nói. "Đây là những vấn đề vượt xa khả năng thông hiểu phàm tục của mấy người. Xùy xùy."

Mọi người gần như lập tức quay đi, tiếng thì thầm sôi sục đến đỉnh điểm.

Nelson túm tay Wallace, kéo hắn về phía bếp. Trước khi họ đi xuyên qua cửa hắn ngoái lại và thấy người phụ nữ cùng hai gã vệ sĩ đi về phía cái bàn gần bức tường đối diện, dưới một tấm áp phích được lồng khung về các kim tự tháp. Ả chà chà ngón tay lên mặt bàn rồi lắc đầu.

"— và nếu anh cho phép, em sẽ chỉ bỏ một tí độc vào trà của ả thôi," Mei đang nói với Hugo khi họ vào bếp. Apollo ngồi cạnh cô, tai cụp xuống khi nhìn qua lại giữa hai người họ. "Không đủ để giết ả, nhưng vẫn đủ để bị coi là phạm pháp, và em sẽ tuyệt đối chấp nhận đi tù. Như thế là đôi bên cùng có lợi."

Hugo trông thật khiếp đảm. "Em không thể làm hỏng nước trà như thế được. Mỗi tách trà đều đặc biệt và bỏ độc vào trong đó sẽ làm hỏng vị trà mất."

"Nếu độc không có vị thì không hỏng đâu," Mei phản bác. "Em khá chắc mình từng đọc ở đâu đó rằng asen là chất độc không vị." Cô ngừng lại. "Em lại không biết tìm đâu ra asen ngay lúc này. Chết tiệt. Lẽ ra sau lần trước em nên nghiên cứu vụ này mới phải."

"Chúng ta không được giết người," Hugo nói, và có vẻ như đây không phải là lần đầu tiên anh nói vậy với cô nàng.

"Thế thì đả thương vậy."

"Chúng ta cũng không được làm vậy," Hugo nói.

Cô khoanh tay và bĩu môi. "Đâu có gì ngăn chúng ta làm vậy. Anh từng bảo em rằng chúng ta nên luôn luôn cố gắng để thực hiện được ước mơ của mình còn gì."

"Anh không nghĩ tới giết chóc khi nói vậy đâu nhé," Hugo tỉnh khô đáp.

"Đó là bởi vì suy nghĩ của anh quá hạn hẹp. Được ăn cả ngã về không chứ." Cô nàng liếc Wallace. "Bảo anh ấy đi. Anh cùng phe với tôi mà, đúng không? Và anh nắm rõ luật pháp hơn bất kỳ người nào ở đây. Trong luật quy định gì về việc giết người đáng bị giết?"

"Việc đó là phạm pháp," Wallace nói.

"Nhưng không phải, kiểu như, hoàn toàn phạm pháp đâu, đúng không? Có hành động giết người vì lý do chính đáng mà. Tôi nghĩ vậy."

"Ừ thì, cô luôn có khả năng tự biện hộ rằng mình vô tội vì lý do thần kinh không ổn định, nhưng việc ấy khó thành công lắm—"

Mei điên cuồng gật đầu. "Đấy. Đó sẽ là lời bào chữa của tôi. Tôi điên đến mức không biết mình đang làm gì khi bỏ asen vào trà của ả."

Wallace nhún vai. "Tôi cũng đâu thể làm chứng rằng cô có dấu hiệu mưu tính phạm tội."

"Chẳng đỡ đần chút nào," Hugo nói.

Có lẽ là không, nhưng hắn cũng không nghĩ rằng Mei sẽ giết người thật. Hắn mong là vậy. "Người phụ nữ kia có vấn đề gì vậy? Cô ta là ai? Cô ta đã làm gì ngoài việc có cái tên dở tệ?"

"Ả tự xưng là bà đồng," Mei càu nhàu. "Một nhà ngoại cảm. Và ả say nắng Hugo."

Hugo thở dài. "Không phải đâu."

"Phải rồi," Nelson nói. "Vì đa phần mọi người đều gác cả ngực lên mặt quầy như cô ta làm. Hoàn toàn bình thường đấy."

"Cô gái đó vô hại," Hugo nói, như thể đang cố thuyết phục Wallace. "Cách vài tháng cô ta tới đây và thử lên đồng một lần. Nhưng không có gì xảy ra cả nên cô ta lại đi. Không bao giờ ở lại lâu, và không ảnh hưởng đến ai cả."

"Anh có nghe thấy mình nói gì không đấy?" Mei thảng thốt.

Đầu óc Wallace vẫn đang kẹt ở cụm từ *say nắng*. Từ ấy khiến hắn bực bội hơn mình tưởng. "Tôi tưởng anh đồng tính."

Hugo chớp mắt. "Tôi... đồng tính thật?"

"Vậy tại sao cô ta lại tán tỉnh anh?"

"Tôi... không biết?"

"Vì ả quá tệ," Mei nói. "Thật sự là con người tệ hại nhất trên Trái đất này." Cô nàng bắt đầu đi qua đi lại. "Ả đặt mấy tên khó nghe cho những người như tôi. Ả lừa tiền người khác, bảo họ rằng ả sẽ giúp họ nói chuyện với người thân. Điên lắm. Tất cả những gì ả làm là cho người ta hy vọng hão huyền, nói với họ những điều họ nghĩ họ muốn nghe. Ả không hề biết tôi đã trải qua những gì, và kể cả có biết, tôi nghi là việc ấy cũng chẳng ngăn được ả. Ả cứ lả lướt bước vào đây như sở hữu nơi này và chế nhạo mọi việc chúng tôi làm."

Hugo thở dài. "Chúng ta không thể cứ thế mà đuổi cô ta ra ngoài được, Mei ạ."

"Chúng ta có thể chứ," Mei cãi. "Dễ lắm. Nhìn xem, em sẽ làm ngay bây giờ đây."

Anh ngăn cô nàng lại trước khi cô kịp xông ra cửa.

Trong chốc lát, Wallace tưởng cảnh này chỉ là diễn kịch. Rằng Mei đang phản ứng khoa trương thái quá, vào vai của mình. Nhưng miệng cô méo mó theo kiểu hắn chưa từng thấy trước đây, và trong mắt cô long lanh một tầng nước mà lát trước không hề có. Cô vừa cắn môi dưới vừa chớp mắt lia lịa. Hắn nhớ lại những gì cô nàng kể với mình về cuộc đời cô khi còn bé, khi không ai nghe cô khi cô cố gắng nói với họ rằng có điều không ổn.

"Cô ta làm gì?" hắn hỏi.

"Bàn cầu cơ," Nelson nói. "Cô ta nói mình tìm thấy thứ đó trong tiệm đồ cổ, và nó từng thuộc về những người tôn thờ Satan vào những năm đầu thế kỷ 19. Mặt dưới thứ đó có nhãn dán ghi rằng nó được sản xuất bởi Hasbro vào năm 2004."

"Bởi vì cô ta nói dối như ranh," Mei cấm cảu.

"Đúng vậy," Nelson nói. "Cô ta cũng thu âm mọi thứ và đăng lên mạng. Mei từng tra ra rồi. Cô ta có một kênh Youtube tên là Lên Đồng Sexy Cùng Desdemona Tripplethorne." Ông cụ làm mặt chế nhạo. "Không hẳn là nội dung chất lượng đâu, nếu cậu muốn biết, nhưng ta thì biết gì chứ?"

"Nhưng..." Wallace lưỡng lự. Rồi, "Nếu cô ta nói với người khác những gì họ muốn nghe, thì có vấn đề gì kia chứ?"

Mei quắc mắt. "Vì ả dối lừa họ. Kể cả những điều ấy có khiến họ vui vẻ hơn đi nữa, đó vẫn là nói dối. Ả chẳng biết gì về những việc chúng tôi làm, hay những việc theo sau. Anh có muốn bị người ta gạt không?"

Không, hắn nghĩ là không. Nhưng hắn cũng có thể nhìn nhận sự việc từ phía bên kia, và nếu người ta muốn trả tiền cho cô ả chỉ để yên lòng, vậy không phải đó là việc của họ ư? "Cô ta lấy tiền à?"

Mei gật đầu. Hugo vòng tay ôm vai cô nhưng cô nhún vai hất tay anh ra. "Sau việc ả làm với Nancy, em thật sự tưởng rằng anh đã nhìn thấu ả rồi. Nhưng giờ lại thế này đây."

Hugo xìu xuống. "Anh..." Anh đưa tay xoa mặt. "Đó là lựa chọn của bà ấy, Mei ạ."

"Cô ta đã làm gì Nancy?"

Mọi người đồng loạt nhìn hắn chằm chằm, bầu không khí im lặng đến ong tai. Wallace tự hỏi giờ hắn vừa giẫm vào cái địa ngục mới nào đây.

"Ả tìm ra Nancy," cuối cùng Mei nói. "Hoặc là Nancy tìm ra ả. Tôi không biết là cái nào, nhưng chẳng quan trọng. Quan trọng là Desdemona tiêm nhiễm vào đầu Nancy đủ kiểu rác rưởi về linh hồn và khả năng tiếp xúc với họ của ả. Ả khiến Nancy hy vọng hão huyền, và đó là điều tàn nhẫn nhất ả có thể làm ra. Khi Desdemona nói rằng ả giúp được, Nancy đã tin ả. Và rồi bà ấy tới đây, trông đầy ắp sinh khí hơn bao giờ hết kể từ khi bắt đầu tới tiệm trà. Rồi chẳng có gì xảy ra cả. Nancy suy sụp,

nhưng Desdemona vẫn lấy tiền." Đến khi kể xong, má Mei đã lấm tấm đỏ, môi ướt nước bọt.

Trước khi Wallace kịp hỏi chuyện gì đã xảy ra với Nancy để bà thậm chí phải nói chuyện với người như Desdemona, Hugo nói, "Chuyện đấy không... anh không định— Mei, nghe này. Anh hiểu em đang nói gì rồi. Nhưng đó là lựa chọn của Nancy. Bà ấy vớ lấy mọi thứ mình có thể với để—"

Chính vào lúc đó Wallace Price liền hạ quyết tâm. Hắn tự nhủ đó là vì hắn không chịu nổi việc phải nhìn vẻ mặt kia của Mei, và tuyệt đối không liên quan gì tới việc Hugo bị cưa cẩm.

Đã đến lúc tự tay xử lý việc này rồi.

Hắn quay lưng đi xuyên qua cửa, lờ đi tiếng mọi người gọi với sau lưng.

Desdemona Tripplethorne đã ngồi vào bàn. Béo Lùn và Cao Gầy đứng cạnh cô ả. Cái ca táp đã mở ra. Trên bàn có nến đã được thắp lên, mùi nến nồng nặc và gây mũi, giống như ai đó mới ăn một sọt táo rồi nôn ra và rắc quế lên bãi nôn đó vậy. Phần lớn những khách khác đã bỏ đi, dù vài người vẫn đang cảnh giác theo dõi ả.

Bàn cầu cơ đã được sắp xếp trên bàn, trên một tấm vải đen lúc trước không có mặt ở đó. Sự làm màu trong toàn bộ khung cảnh này khiến Wallace nhăn mặt. Một miếng gỗ đặt trên bàn cầu cơ, dù Desdemona giờ không chạm lên nó. Bên cạnh bàn cầu cơ là một cây bút lông ngỗng, đặt trên một xấp giấy lộn xộn.

Desdemona ngồi trên ghế, lưng thẳng đơ, nhìn thẳng vào chiếc máy quay được đặt cạnh bàn trên chân đỡ. Một đốm sáng đỏ tí hon nhấp nháy trên đầu máy. Không cần phải bảo, Béo Lùn đã bước tới, cởi khăn choàng khỏi vai cô ả và cẩn thận gập khăn lại. Cao Gầy lấy một lọ chất lòng cùng ống nhỏ thủy tinh trong ca táp ra. Hắn nhúng ống nhỏ vào lọ và bóp núm trên đầu, hút chất lỏng lên. Gã giơ ống nhỏ lên hai bàn tay Desdemona, nhỏ mỗi bên một giọt rồi đặt nó qua một bên. Gã xoa đều chất lỏng lên mu bàn tay cô ta. Thứ đó tỏa mùi oải hương.

"Phải rồi," cô ả thì thào khi Cao Gầy xong việc. "Ta cảm thấy rồi. Có ai đó đang ở đây. Có sự hiện diện nào đó. Lấy hộp linh hồn ra đây. Mau lên." Ả mỉm cười với ống kính. "Như những người theo dõi ta đã biết, bàn cầu cơ là lựa chọn giao tiếp ưa thích của ta, nhưng ta muốn thử một cách thức mới mẻ hơn, nếu các linh hồn cho phép." Ả lướt ngón tay dọc cây bút lông ngỗng. "Bút ký tự động. Nếu các linh hồn

muốn, ta cho họ toàn quyền kiểm soát tay ta và viết bất kỳ thông điệp nào họ cho là phù hợp. Thật kích thích phải không nào?"

Béo Lùn thò tay vào ca táp, lấy ra một dụng cụ không giống bất kỳ thứ gì Wallace từng thấy trước đây. Nó to bằng và có hình thù giống cái điều khiển, dù đến đó là hết điểm chung. Dây thép cứng chĩa ra trên hộp, ở đầu mỗi dây gắn bóng đèn nhỏ. Béo Lùn bật công tắc bên cạnh hộp, và thứ đồ này sống dậy, đèn xanh lục bừng sáng. Nó ré lên, một mớ hỗn độn the thé đầy ắp tiếng nhiễu sóng. Béo Lùn trợn mắt cúi nhìn nó. Gã lại gõ thứ đó lên lòng bàn tay. Tiếng rít tắt dần, và ánh đèn lụi đi.

"Lạ thật," gã lẩm bẩm. "Trước kia nó có bao giờ thế này đâu."

"Ngươi đang phá hỏng bầu không khí ở đây đấy," Desdemona rít lên qua khóe miệng, không hề rời mắt khỏi ống kính. "Ngươi đã sạc cái thứ khỉ gió này chưa?"

Béo Lùn quệt mô hôi khỏi trán. "Tôi đảm bảo là rồi. Pin còn đầy mà." Hắn vung vẩy thứ kia quanh người. Wallace lùi khỏi tầm tay hắn. Cái máy kia hầu như chẳng kêu gì khi được đưa tới sát hắn.

"Cậu đang làm gì thế?" một giọng nói thì thầm bên cạnh hắn. "Dù là gì đi nữa, cho ta làm với, đặc biệt nếu đó là việc gây rối."

Hắn quay sang và thấy Nelson đang cười toe toét thấy ghét. Wallace không kìm được mà mỉm cười lại với ông cụ. "Tôi sẽ trêu cô ả."

"Ồ ồ," Nelson nói. "Ta duyệt đấy."

Cao Gầy cau mày. "Mọi người nghe thấy gì không?"

"Chỉ có cái giọng của ngươi mà ta căm ghét thôi," Desdemona nói. Ả lườm vài người khách còn lại tới khi họ cũng đứng dậy và bỏ đi. "Nói ít thôi, tập trung vào."

Cao Gầy lập tức ngậm miệng trong khi Béo Lùn đứng lên ghế, giơ dụng cụ kia lên trần.

"Hỡi các linh hồn!" Desdemona the thé cất giọng. "Ta lệnh cho các ngươi nói chuyện với ta! Ta biết các ngươi đang ở đây." Ả đặt tay lên miếng gỗ. "Bàn cầu cơ này sẽ cho phép chúng ta giao tiếp với nhau. Các ngươi hiểu không? Không việc gì phải sợ. Ta chỉ muốn nói chuyện thôi. Ta sẽ không hại các ngươi. Nếu các ngươi

thích giấy bút hơn, hãy bày tỏ ý định của mình. Hãy nhập vào ta. Hãy cho phép ta làm giọng nói của các ngươi."

Chẳng có gì xảy ra hết.

Desdemona cau mày. "Cứ thong thả."

Chẳng có gì hết.

"Lần nào cũng— ngươi có thôi le ve đi không! Ngươi đang phá đám ta đấy!"

Cao Gầy vội vàng đứng thẳng lại và lùi ra xa.

"Lạ thật," Béo Lùn lầm bầm khi dừng lại gần lò sưởi. Dụng cụ kia lại ré lên khi gã quơ nó qua ghế của Nelson. "Cứ như thể có gì đó ở đây vậy. Hoặc đã từng. Hoặc có thể. Hoặc hoàn toàn chưa từng có."

"Dĩ nhiên là từng có rồi," Desdemona nói. "Nếu ngươi đọc kỹ hồ sơ ta đưa, ngươi sẽ biết rằng ông của Hugo sống ở đây trước khi ông ta qua đời. Linh hồn của ông ta rất có thể là thứ ta cảm nhận được hôm nay. Hoặc có lẽ nơi này từng thuộc về một kẻ sát nhân hàng loạt, và nạn nhân của hắn đang vươn lên từ dưới mồ sau khi bị cắt xẻo một cách ghê rợn rồi sát hại." Ả nhìn vào ống kính, đong đưa vai, ngực nảy lên nảy xuống. Wallace không biết tại sao hắn chưa từng để ý son môi của ả ta đỏ chói đến mức nào. "Cũng như khi chúng ta ở Ngôi Nhà Herring năm ngoái vậy. Ôi những linh hồn tội nghiệp ấy."

"Hờ," Nelson nói. "Có lẽ sau cùng cô ta cũng cảm nhận được cái gì đó đấy."

"Quay lại bếp đi," Hugo lầm bầm khi lướt qua họ, tay bưng khay trà. Wallace ngoái đầu nhìn bếp và thấy Mei lườm họ khét lẹt qua ô kính.

"Cái gì thế?" Desdemona hỏi. "Anh vừa nói gì, hả Hugo?" Cô ả lại nhìn vào ống kính. "Những người theo dõi kênh của ta sẽ nhớ Hugo từ lần thăm viếng trước. Ta biết với một số người anh ấy rất nổi tiếng." Ả cười khúc khích khi Hugo đặt khay trà xuống cạnh bàn cầu cơ. Wallace muốn móc mắt cô ta ra. "Một anh chàng dễ thương, quả là vậy." Cô ta lướt ngón tay dọc cánh tay Hugo trước khi anh kịp lùi ra. "Anh có muốn ở lại và tham gia vào điều chắc chắn sẽ là sự kiện siêu nhiên số một trong thập kỷ này không? Anh có thể ngồi ngay cạnh ta. Ta không phiền đâu. Chúng ta còn có thể ngồi chung ghế, nếu anh muốn."

Hugo lắc đầu. “Không phải lúc này. Còn gì khác tôi có thể phục vụ cô không, cô Tripplethorne?”

“Ồ, có chứ,” cô ta nói. “Nhưng trẻ con đang xem video của ta, và ta không muốn đục khoét những tâm hồn trân quý ấy.”

“Ôi trời ơi,” Wallace nói. “Sao lại có người như cô ta chứ?”

Hugo ồn ào húng hắng. “Thì... là thế đó.” Anh lùi lại. “Nếu cô không muốn tôi phục vụ thêm thứ gì khác, thì tôi biến đây. Thật ra, nếu còn ai ở trong tiệm ngoài ba người ra, tôi cũng sẽ bảo họ tương tự. Biến đi.”

Wallace cười khẩy. “Ồ, phải rồi. Tôi sẽ làm đúng như anh nói. Nhìn này. Hugo. Anh có đang nhìn không đấy? Xem tôi biến đi đến mức nào này.”

Hugo liếc hắn.

Wallace giơ ngón giữa với anh.

Nelson cười khành khạch rồi làm theo.

Hugo không vui vẻ chút nào. Anh trở lại sau quầy, lấy cái khăn ra và vừa bắt đầu lau mặt quầy vừa cay cú nhìn chòng chọc Wallace và Nelson. Khi Desdemona và hai gã hầu không chú ý, anh đưa hai ngón tay chỉa chỉa mắt mình rồi chĩa chúng về phía Wallace. Dừng ngay, anh mấp máy môi.

“Cái gì cơ?” Wallace nói, cất cao giọng. “Tôi không nghe được anh nói gì cả!”

Hugo thở dài, cái thở dài mệt mỏi của những người chịu áp bức, và giận dữ lau mặt quầy trong khi lẩm bẩm một mình. Tình huống có lẽ còn tệ hơn khi Mei vẫn đang đứng sau ô kính, nhưng giờ đang cầm một con dao xẻ thịt vĩ đại mà cô giả vờ cứa ngang cổ, hai mắt trợn ngược, lưỡi thè ra khỏi miệng.

Khi Béo Lùn tiếp tục thám hiểm quanh tiệm trà (và khá vội vã tán thành rằng hắn không nên đi vào sau quầy khi Hugo lườm hắn), Cao Gầy lôi ra một tập giấy khác và chiếc bút máy từ ca táp. Gã đứng cạnh Desdemona, sẵn sàng ghi chép gì đó. Gã không biết Apollo đang đứng cạnh mình, chú chó ghếch chân, tè lên giày gã. Wallace tạm thời bị phân tán tư tưởng bởi dòng nước tiểu mà Cao Gầy có vẻ như không nhận thấy, nhưng rồi Desdemona lại đặt tay lên miếng gỗ và hắng giọng.

"Hỡi các linh hồn!" cô ả lại hô lên. "Ta chỉ là vật chứa của các ngươi. Hãy lên tiếng thông qua ta và kể cho ta nghe những bí mật của người đã khuất. Chớ có sợ hãi, vì ta ở đây chỉ để giúp đỡ các ngươi." Ả đong đưa vai, những ngón tay co giật trên miếng gỗ.

Wallace cười khẩy. Hắn xoay khớp cổ qua lại và bẻ khớp tay. "Được rồi. Hãy cho cô ả trải nghiệm ma quái mà ả tha thiết muốn có nào."

"Ồ ồ ồ," Desdemona thì thào. "Ta cảm nhận được rồi đây."

Cô ta cắn môi dưới giữa hai hàm răng. "Thật ấm áp và nhột nhột. Như có gì đó đang mơn trớn trên da ta. Ồ ồ. Ồ ồ ồ."

Wallace hít sâu một hơi, lúc lắc hai tay rồi đặt chúng lên mép kia của miếng gỗ, lờ cái bút lông đi. Ban đầu, tay hắn xuyên qua gỗ, và hắn cau mày. "Buông bỏ," hắn thì thầm. "Buông bỏ."

Miếng gỗ trở nên cứng rắn dưới tay hắn. Hắn giật bắn mình vì kinh ngạc, khiến vật kia hơi xê dịch về một bên.

Desdemona há hốc miệng, vội vã rụt tay về. "Các... các người có thấy không?"

Cao Gầy gật đầu, mắt trợn tròn. "Chuyện gì xảy ra vậy?"

"Ta không biết." Cô ả nghiêng tới trước, mặt chỉ cách bàn cầu cơ vài phân. Khi ấy ả dường như nhớ ra mình đang ghi hình vì ả lại ngước lên máy quay và nói, "Bắt đầu rồi. Các linh hồn đã quyết định mở miệng." Ả lại đặt tay lên miếng gỗ. "Ôi, hỡi người quá cố thân mến. Hãy sử dụng ta. Hãy sử dụng ta hết mức có thể. Hãy gửi gắm thông điệp của ngươi vào ta và ta sẽ tiết lộ nó với tất cả mọi người."

Wallace không thích Desdemona Tripplethorne chút nào. Hắn đẩy miếng gỗ, cố di chuyển nó, nhưng Desdemona đang giữ chặt nó. "Nhúc nhích rồi," Ả càu nhàu qua khóe miệng. "Chuẩn bị đi. Cảnh này sẽ cho chúng ta bốn triệu lượt xem và một hợp đồng truyền hình, ta thề đấy."

Cao Gầy gật đầu và hí hoáy viết lên tập giấy.

"Chúng ta nên nói gì?" Wallace hỏi Nelson.

Mặt Nelson nhăn nhúm lại rồi giãn ra, trong mắt ánh lên vẻ tinh quái. "Điều gì đó thật đáng sợ. Bỏ qua chữ Có và Không trên bàn đi. Chán muốn chết. Giả vờ như cậu là quỷ đi, và cậu muốn đoạt hồn lẫn thanh quản của cô ta."

"Không có đoạt hồn gì cả," Hugo oang oang nói.

Desdemona, Cao Gầy và Béo Lùn đồng loạt quay ra nhìn anh chằm chằm. "Cái gì thế?" Desdemona hỏi.

Hugo tái mét. "Tôi nói là... tôi đang tính chuyện phục vụ cơm burrito?"

"Không nhé không phải là trong tiệm trà của em!" Mei hét lên từ trong bếp. Bằng cách nào đó cô đã tìm ra con dao thứ hai, và nó còn to hơn cả con dao trước. Qua ô kính trông cô vô cùng đáng sợ. Wallace thấy vô cùng ấn tượng.

"Cô ta nói đúng đấy," Desdemona nói với Hugo. "Món đó sẽ không hợp với thực đơn của anh đâu. Thật lòng mà nói, Hugo ạ, anh phải nhận biết tập khách hàng của mình chứ." Cô ả quay lại với bàn cầu cơ, đầu ngón tay ấn chặt lên miếng gỗ. "Hỡi các linh hồn! Hãy lấp đầy ta bằng ngoại chất của các ngươi! Chớ có phó mặc cho số phận. Hãy để ta làm tiếng nói vô cùng gợi cảm của các ngươi. Hãy kể cho ta nghe bí mật của ngươi. Ồ ồ ồ ồ."

"Được thôi cô em," Wallace nói, và bắt đầu di chuyển miếng gỗ. Việc này cần tới sức tập trung cao hơn hắn tưởng. Quần áo là một việc; di chuyển ghế lại là việc khác. Việc này nhỏ thôi, nhưng còn khó hơn hắn tưởng. Hắn gầm gừ và nếu còn có thể toát mồ hôi, hắn tin chắc rằng mồ hôi sẽ nhỏ giọt trên trán hắn. Desdemona thảng thốt khi miếng gỗ nhúc nhích qua lại rồi bắt đầu chậm rãi xoay vòng tại chỗ.

"Thật ra cậu phải dừng lại ở từng chữ cái cơ," Nelson nói.

"Tôi đang cố đây," Wallace cấm cảu. "Việc này trông vậy nhưng khó lắm." Hắn cau mày tập trung, lưỡi lè ra giữa kẽ răng. Hắn di chuyên chậm hơn, và chỉ mất thêm vài phút là hắn đã biết cách thực hiện.

"H," Desdemona thì thầm.

"H," Cao Gầy lặp lại, viết lên tập giấy.

"I."

Wallace dừng tay.

Desdemona cau mày. "Có... có thế thôi hả?" Ả ngẩng lên nhìn Cao Gầy. "Nó nói gì?"

Cao Gầy tái mét khi xoay tập giấy về phía ả, tay run rẩy.

Desdemona nheo mắt nhìn giấy rồi giật lùi lại. "Xin chào. Nó nói xin chào kìa. Ôi trời ơi. Là thật rồi. Thật sự là thật rồi." Cô ta ồn ào húng hắng. "Ý ta là, dĩ nhiên là phải thật rồi. Ta vốn biết mà. Hiển nhiên là vậy." Cô ả cười toe toét với máy quay, dù điệu cười căng thẳng hơn khi trước. "Các linh hồn đang nói chuyện với chúng ta đó." Cô ta lại hắng giọng lần nữa. "Xin chào, các linh hồn. Ta đã nhận được lời nhắn nhủ của các ngươi. Ngươi là ai? Ngươi muốn gì? Có phải ngươi đã chết một cách khủng khiếp, có thể là bị đánh đập tới chết bằng búa trong một vụ tình án và còn việc dang dở mà chỉ mình ta, Desdemona Tripplethorne từ Chương trình Gọi Hồn Sexy cùng Desdemona Tripplethorne™, mới có thể giúp ngươi thực hiện? Kẻ đã sát hại ngươi là ai? Có phải người đang đứng trong phòng này không?"

"Tao sẽ sát hại mày ngay bây giờ đây!" Mei hét lên từ trong bếp.

"Phải rồi," Desdemona nói sau khi Wallace di chuyển miếng gỗ trên những chữ cái khi nãy trên bàn cầu cơ. "Ngươi quả đã bị sát hại. Ta biết mà! Hãy nói ta nghe, hỡi linh hồn vĩ đại. Hãy nói ta nghe là ai đã sát hại ngươi. Ta sẽ thay mặt ngươi đòi lại công lý và khi ta gây dựng được chương trình truyền hình của riêng mình, ta hứa ta sẽ không bao giờ quên ơn ngươi. Hãy cho ta một cái tên nào."

Miếng gỗ lại di chuyển.

"D," cô ả thì thầm. "E. S. D. E. M. O. N.—"

Cao Gầy kêu lên một tiếng nghẹn ngào. "Ghép thành chữ demon này."

"Hai tên này thật sự là chạm đáy ngu ngục," Nelson nói, liếc Béo Lùn khi gã đứng lên ghế, giơ dụng cụ kia lên trần.

"A," Desdemona nói khi miếng gỗ ngừng di chuyển. "Không phải demon. Nhiều chữ cái quá. Ngươi ghi hết lại chưa?"

Cao Gầy chậm rãi gật đầu.

"Sao nào?" cô ả hạch hỏi. "Nó nói gì?"

Gã lại giơ tập giấy ra cho ả đọc.

Trên trang giấy ghi, bằng những chữ cái to đùng: DESDEMONA.

Cô ả nheo mắt nhìn giấy, rồi lại nhìn bàn câu cơ, rồi lại nhìn tập giấy khi Cao Gầy quay sang giơ dòng chữ về phía ống kính. "Đó là tên ta mà." Huyết sắc trên mặt cô ả rút sạch khi ả rụt tay khỏi miếng gỗ. "Ngươi... ngươi đang nói rằng ta đã giết ngươi ư?" Ả lo lắng cười. "Không thể nào. Trước nay ta chưa từng giết ai cả."

Cao Gầy và Desdemona đông cứng khi miếng gỗ bắt đầu di chuyển mà không cần cô ả chạm vào. Ả đọc một mạch những chữ cái mà Wallace dừng trên đó, và Cao Gầy chép chúng xuống.

"Rõ là cô giết tôi," Desdemona đọc tập giấy rồi chớp mắt. "Sao cơ? Không hề nhé. Ngươi là ai? Đây có phải một trò chọc ghẹo không?" Cô ta cúi xuống gầm bàn rồi ngồi thẳng dậy. "Không có nam châm. Này Hugo. Hugo. Anh đang làm trò phải không? Tôi không thích bị lừa đâu nhé."

"Cô đang chơi đùa với những thế lực mà bản thân còn chẳng hiểu được," Hugo nghiêm trang nói.

Miếng gỗ lại di chuyển.

"Ha, ha," Cao Gầy vừa đọc thành tiếng vừa ghi chép. "Cô dở tệ."

"Cậu mấy tuổi rồi, mười à?" Nelson hỏi, dù dường như ông cụ đang nín cười. "Cậu phải tỏ ra đáng sợ hơn. Nói với cô ả cậu là Satan, và cậu sẽ ăn sống lá gan cô ta."

"Satan đây," Cao Gầy đọc khi miếng gỗ di chuyển. "Ta sẽ ăn ngan của ngươi."

"Gan," Nelson nói. "Gan cơ mà."

"Tôi đang cố đây," Wallace rít qua kẽ răng. "Thứ này trơn quá!"

"Ngan của ta á?" Desdemona hỏi, giọng hoang mang. "Cả đời ta có bao giờ nuôi ngan đâu."

Miếng gỗ lại xê dịch. "Xin lỗi," Cao Gầy vừa đọc vừa chép thông điệp mới. "Autocorrect chết tiệt. Ý ta là gan."

Hugo vùi mặt vào tay và rên rỉ.

Desdemona đột ngột đứng bật dậy, khiến chân ghế ken két trượt trên sàn. Cô ả điên cuồng nhìn quanh. Cao Gầy đang ôm tập giấy vào ngực, và Béo Lùn đã tham gia với họ, giơ cái máy kia lên trên bàn cầu cơ. Nó lại rít lên, ồn ào hơn lúc trước, những bóng đèn gắn trên mặt sáng rực.

"Chúng ta đang nhúng tay," Desdemona thì thào, "vào những việc chúng ta không hiểu." Cô ả đặt mu bàn tay lên trán, ngực phập phồng khi nhìn vào máy quay. "Các ngươi đã tận mắt chứng kiến chuyện ở đây. Satan đang ở đây, và hắn muôn ăn gan ta. Nhưng ta sẽ không bị dọa nạt đâu." Ả thả tay xuống. "Dù là Satan hay ma quỷ nào khác, ngươi cũng không được chào đón ở đây! Đây là thánh địa của bình yên và của đồ ngọt đắt đỏ."

"Này!" Hugo cấm cảu.

Wallace di miếng gỗ nhanh hơn. "Cô mới là người không được chào đón ở đây," hắn lầm bầm, cả khi Cao Gầy đang dõng dạc đọc cùng một câu. "Hãy rời khỏi đây. Đừng bao giờ quay lại." Hắn ngừng lại, cân nhắc. Rồi, "Thêm nữa, hãy cư xử tốt hơn với Mei không thì ta sẽ ăn cả não cô."

"Nhìn kìa," Béo Lùn nói, ngón tay run run chỉ.

Wallace quay sang và thấy Nelson đứng gần đèn tường.

Ông cụ áp hai tay lên chụp đèn, và bóng đèn bên trong bắt đầu chớp tắt. Hắn cười toe toét khi Nelson nháy mắt với mình. Những chiếc bóng đèn rung lách cách.

"Đi đi," Wallace nói, nhanh tay xê dịch miếng gỗ hơn. "Đi đi. Đi đi. Đi đi." Khi đã xong, hắn đẩy mạnh hết sức, khiến miếng gỗ bay vèo ngang phòng. Nó hạ cánh trong lò sưởi và bắt đầu cháy bừng bừng. Bàn cầu cơ văng khỏi mặt bàn, rơi loảng xoảng xuống sàn.

"Tôi không đến đây để vướng vào chuyện này đâu đấy," Béo Lùn nói, chậm rãi lùi lại. Hắn kêu lên khi va vào một cái ghế, quay phắt lại nhìn.

Nelson rời khỏi chỗ đèn tường và tới bên máy quay. Ông cụ chăm chú săm soi cái máy rồi gật đầu tự nhủ. "Cái này trông đắt tiên đấy." Rồi ông đẩy ngã nó. Máy quay rơi xuống đất, ống kính nứt toác. "Ối chà."

Hugo lại thở dài lần nữa khi Wallace nói, "Được lắm, Nelson. Được lắm."

"Chúng ta phải rời khỏi đây thôi," Cao Gầy sốt sắng thì thầm. Hắn vùng chạy ra cửa, nhưng Wallace đã đá một cái ghế về phía hắn. Nó trượt trên sàn, đập lên ống chân của Cao Gầy. Gã hét lên và suýt ngã nhào, tập giấy rơi xuống đất.

"Ta sẽ không chấp nhận việc này đâu!" Desdemona tuyên bố. "Chúng ta sẽ không bị thứ như ngươi lấn lướt! Ta là Desdemona Tripplethorne, và ta ra lệnh cho ngươi—"

Nhưng dù Desdemona đòi hỏi điều gì đi nữa, lời ấy đã chìm nghỉm khi Mei tông cửa xông ra, giơ hai con dao lên quá đầu và hét lên, "Ta là Satan! Ta là Satan!" Hình ảnh cuối cùng về Desdemona, Cao Gầy và Béo Lùn mà Wallace thấy là bóng lưng ba người khi chúng bỏ chạy khỏi Tiệm Trà và Bánh Bến Đò Charon. Cao Gầy và Béo Lùn cố sức chạy qua cửa cùng lúc và bị kẹt lại tới khi Desdemona tông vào chúng, xô chúng ngã ra hiên trước nhà. Chúng kêu lên khi ả giẫm lên lưng và tay chúng để chạy qua, váy của ả vén lên cao đến độ gần như tục tĩu. Cô ả nhảy khỏi bậc tam cấp và ba chân bốn cẳng chạy trên đường mà không nhìn lại tiệm trà dù chỉ một lần, Cao Gầy và Béo Lùn đã đứng dậy được, và đuổi theo ả.

Sự tĩnh lặng bao phủ trong Bến Đò Charon.

Nhưng không được bao lâu.

Nelson bắt đầu cười khúc khích, ban đầu còn khẽ khàng, rồi mỗi lúc một to hơn. Mei cũng vậy, ho nấc lên rồi chuyển sang khịt mũi ướt át, rồi vừa cười khành khạch vừa hạ dao xuống.

Và rồi một âm thanh khác tràn ngập khắp các ngóc ngách trong tiệm trà, âm thanh mà chưa ai nghe thấy trước đây. Âm thanh này khiến Nelson và Mei im bặt, khiến Hugo chậm rãi vòng ra trước quầy.

Wallace đang cười to. Hắn đang cười to hết cỡ, một tay ôm bụng, tay còn lại chan chát vỗ đầu gối. "Mấy người có thấy không?" hắn hô lên. "Mấy người có thấy vẻ mặt chúng không? Ôi trời ơi, vừa rồi thật là hết nước."

Và hắn cứ cười mãi. Có gì đó buông lỏng trong ngực hắn, thứ hắn còn chưa từng nhận ra rằng đã rối tung và thắt nút. Theo một cách nào đó, hắn thấy mình nhẹ nhõm hơn. Tự do hơn. Vai hắn rung lên khi hắn cúi gập, hổn hển lấy hơi mà hắn chẳng cần. Cả khi tiếng cười dịu lại thành những tiếng khúc khích nhè nhẹ, cảm giác nhẹ nhõm kia cũng không hề phai nhạt. Ngược lại, nó càng cháy bỏng

hơn, và lưỡi câu, thứ đáng nguyền rủa không bao giờ biến khỏi người hắn kia, cuối cùng cũng không khiến hắn thấy như gông cùm, xích hắn lại một chỗ nữa. Hắn nghĩ mình đã làm một việc tốt, có lẽ là lần đầu tiên trong đời, mà không mong đợi được đáp trả. Sao mà hắn chưa bao giờ cân nhắc tới chuyện này trước kia nhỉ?

Hắn vừa lau mắt vừa đứng thẳng dậy.

Trên mặt Nelson là vẻ ngỡ ngàng. Trên mặt cháu ông cũng vậy.

Mei là người đầu tiên mở miệng. "Tôi sẽ ôm chết anh."

Lời ấy khiến hắn choáng váng, đặc biệt là khi hắn nhớ Mei đã kể với mình những gì về những đụng chạm thân mật. "Đúng là chỉ có cô mới khiến việc ấy nghe như dọa nạt."

Cô đặt hai con dao lên cái bàn gần nhất rồi đập đập ngón tay vào lòng bàn tay. Không trung xung quanh họ khẽ nảy lên, rồi Mei đã nhào lên người hắn. Suýt nữa thì hắn ngã ngửa khi cô vòng tay quanh lưng hắn, ôm thật chặt. Hắn choáng đến đơ cả người, nhưng chỉ trong chốc lát thôi. Thật mong manh, cái cảm giác này, và Wallace không nhớ nổi lần cuối có người ôm hắn là khi nào. Hắn cẩn thận giơ hai tay, bàn tay đặt lên hõm lưng Mei.

"Siết mạnh hơn đi," cô nói bên cổ hắn. "Tôi không gãy đâu mà lo."

Mắt hắn cay xè. Hắn không biết tại sao. Nhưng hắn làm như cô yêu cầu. Hắn siết mạnh hết mức có thể.

Khi mở mắt ra, hắn thấy Hugo đang nhìn mình, trên mặt là một biểu cảm lạ lùng. Họ nhìn nhau một lúc thật lâu thật lâu.

CHƯƠNG 12

Tối hôm đó, Wallace lần theo sợi cáp và tìm thấy Hugo ở sau nhà, đứng tựa lên lan can. Trời hôm nay nhiều mây, sao đã bị che khuất. Hắn dừng bước ở cửa, không biết liệu mình có được chào đón không. Một cảm giác tội lỗi kỳ lạ tràn qua hắn, dù hắn không cho phép nó lớn thêm. Thấy nụ cười trên mặt Mei như vậy, gây chuyện cũng đáng.

Trước khi hắn kịp quay lưng vào nhà, Hugo đã nói, "Xin chào."

Wallace gãi gãi gáy. "Chào anh, Hugo."

"Ổn cả chứ?"

"Tôi nghĩ là ổn. Anh có... muốn được yên tĩnh một mình không? Tôi không muốn quấy rầy hay gì đâu."

Hugo lắc đầu mà không quay lại. "Không, không sao đâu. Tôi không phiền."

Wallace tới bên lan can, giữ chút khoảng cách giữa mình và Hugo. Hắn lo rằng Hugo sẽ tức giận với mình, dù hắn không nghĩ là Hugo sẽ bực bội vì chuyện nhỏ nhặt như dùng bàn cầu cơ để dọa một kẻ lừa đảo chạy mất. Dẫu vậy, hắn cũng không có tư cách nói Hugo được hay không được cảm thấy thế này thế nọ, đặc biệt là khi đây là cửa tiệm của anh. Là nhà của anh.

Hugo nói, "Anh đang tính chuyện xin lỗi, phải không?"

Wallace thở đài. "Hờ, trông rõ thế cơ à?"

"Có chút chút. Thôi đừng."

"Đừng xin lỗi ư?"

Hugo gật đầu, liếc sang anh rồi nhìn ra vườn trà. "Anh đã làm một việc đúng đắn mà."

"Tôi nói với một người phụ nữ tôi là Satan và sẽ ăn sống gan của cô ta." Hắn nhăn mặt. "Đó là điều tôi chưa bao giờ nghĩ mình sẽ dõng dạc nói ra."

"Việc gì cũng có lần đầu mà," Hugo nói. "Tôi hỏi anh một câu được không?"

"Được thôi."

"Tại sao anh lại làm vậy?"

Wallace vừa cau mày vừa khoanh tay. "Trêu đùa chúng như vậy ấy hả?"

"Ừ."

"Vì tôi có thể."

"Có vậy thôi à?"

Chà, không đâu. Nhưng thú nhận với Hugo rằng hắn không thích cái kiểu Desdemona đu đưa với anh là một việc Wallace sẽ không bao giờ làm. Nói vậy sẽ khiến hắn trông thật ngớ ngẩn, cả khi trong lời ấy có một phần sự thật. Chẳng làm thế nào được, và Wallace sẽ không nói những lời khiến tổng thể nghe như hắn cảm nắng anh sao đó. Chỉ nghĩ đến điều ấy thôi cũng đã khiến cảm giác ngượng ngùng dậy sóng trong hắn, và hắn thấy mặt mình nóng bừng lên. Thật ngu ngốc, thật đấy. Chuyện này sẽ chẳng có kết quả gì. Hắn chết rồi. Hugo thì chưa.

Vậy nên hắn nói ra cái cớ đầu tiên mà mình vớ được, mà không khiến mình nghe như chuẩn bị ngất xỉu. "Vì Mei." Và với hai từ ấy, dù có kinh hãi, nhưng hắn biết cái cớ ấy là thực.

"Cô ấy thì sao?"

Wallace thở dài. "Tôi... cô nàng đã rất buồn bực. Tôi không thích cách Desdemona nói năng kiểu khinh thường cô ấy. Như thể Mei thấp kém hơn ả. Không ai đáng phải cảm thấy như vậy." Và vì hắn vẫn là Wallace, hắn nói thêm, "Ý tôi là, Mei quả thật đã muốn thực hiện hành vi trái pháp luật, rõ rồi, nhưng cô nàng không có ý gì đâu, tôi đoán vậy."

"Lời này nghe rõ là bênh vực."

"Anh biết ý tôi mà."

Hắn ngạc nhiên khi Hugo nói, "Tôi nghĩ là có đấy. Anh thấy có chuyện xảy ra với một người mình coi là bạn và cảm thấy cần phải can thiệp."

"Tôi sẽ không gọi cô nàng là bạn—"

"Wallace."

Hắn rên rỉ. "Được thôi. Thế nào cũng được. Chúng tôi là bạn đấy." Việc này không khó nói ra như hắn tưởng. Hắn tự hỏi có phải mình luôn khiến mọi thứ khó khăn gấp bội với bản thân không. "Tại sao anh mặc cho chuyện ấy diễn ra kia chứ?"

Hugo trông có vẻ giật mình. "Ý anh là sao?"

"Đây không phải là lần đầu tiên cô ả đến đây. Desdemona ấy."

"Đúng vậy," Hugo chậm rãi nói. "Không phải lần đầu."

"Và anh biết Mei không thích cô ả. Đặc biệt là khi ả dính líu tới Nancy."

"Ừa."

"Vậy tại sao anh không chấm dứt việc này?" Hắn cẩn thận không để giọng mình có chút trách móc nào. Hắn không giận, không hẳn vậy— không phải là với Hugo— nhưng hắn không hiểu. Hắn thật sự muốn biết nhiều hơn. Hắn không biết mong muốn ấy nảy sinh từ khi nào, nhưng dù thế nào thì nó vẫn luôn tồn tại trong lòng hắn. "Mei cũng là bạn của anh. Anh không thấy ả làm cô nàng buồn bực thế nào à?"

"Không thấy rõ như lẽ ra phải thấy," Hugo nói. Anh mông lung nhìn vào khoảng tối trong khu rừng quanh họ.

"Anh biết chuyện của cô ấy rồi," Wallace nói, không rõ tại sao mình lại đeo đuổi việc này. Hắn chỉ biết rằng nó có cảm giác thật quan trọng. "Những gì đã xảy ra với cô ấy. Khi xưa."

"Cô ấy kể với anh rồi à."

"Kể rồi. Tôi không bao giờ muốn ai bị như vậy. Tôi còn không tưởng tượng được sẽ thế nào khi không ai nghe mình nói trong khi mình..." Hắn ngậm miệng,

nhớ lại mình đã gào thét mong người ta nghe thấy như thế nào sau khi mình đột quỵ trong văn phòng. Đã cố để ai đó, để bất kỳ ai thấy mình như thế nào. Hắn đã cảm thấy vô hình biết bao. "Như thế là không đúng."

"Phải," Hugo nói. "Rõ ràng là không đúng." Quai hàm anh siết chặt. "Và không biết có ích lợi gì không, nhưng tôi đã xin lỗi Mei rồi. Lẽ ra tôi không nên để việc kia kéo dài như vậy." Anh lắc đầu. "Tôi nghĩ là một phần trong tôi đã muốn xem anh sẽ làm gì, ngay cả sau khi tôi đã bảo anh là không được làm."

"Tại sao?"

"Để thấy anh có thể làm được gì," Hugo khẽ nói. "Anh không còn sống nữa, Wallace ạ. Nhưng anh vẫn đang tồn tại. Tôi nghĩ anh chưa từng nhận ra việc ấy cho tới ngày hôm nay."

Vì Hugo nói vậy, nên hắn gần như có thể tin là vậy. "Vẫn không nên đối xử với cô nàng như thế mới phải. Hay để Desdemona dính líu tới Nancy như thế."

"Ừa. Giờ thì tôi thấy rồi. Tôi không hoàn hảo. Tôi chưa bao giờ tuyên bố vậy. Tôi vẫn phạm lỗi như mọi người khác, dù tôi có cố gắng hết mình đi nữa. Làm một Người lái đò không hề giải phóng tôi khỏi gánh nặng làm người. Ngược lại, công việc ấy chỉ khiến mọi chuyện khó khăn hơn. Nếu tôi phạm sai lầm, người ta có thể bị tổn thương. Tất cả những gì tôi có thể làm là hứa sẽ làm tốt hơn và không để chuyện như vậy xảy ra lần nữa." Anh rầu rĩ mỉm cười. "Không phải tôi cho rằng Desdemona sẽ quay lại đâu. Ít ra là trong một thời gian dài trước mắt. Anh đã đảm bảo là vậy rồi."

"Đúng vậy," Wallace nói, ưỡn ngực. "Cho chúng nó biết tay."

"Anh thật sự phải nghỉ chơi với ông tôi đi."

"Hở. Ông của anh tốt mà. Nhưng đừng kể với ông là tôi nói vậy. Ông cụ sẽ không bao giờ ngừng giày vò lỗ tai tôi mất." Không nghĩ ngợi gì, hắn đã vươn tay vỗ vỗ lên mu bàn tay của Hugo. Tay hắn xuyên qua lan can. Hắn vội vã rụt tay lại. Về phần anh, Hugo chẳng phản ứng gì. Wallace thấy mừng là vậy, cả khi hắn ra sức nhớ lại cảm giác khi được Mei ôm. Hắn không biết từ khi nào mình lại trở nên thèm khát đụng chạm đến vậy.

Hắn vất vả tìm điều gì đó để nói, điều gì đó để phân tán tư tưởng của cả hai. "Tôi cũng từng phạm sai lầm mà. Trước kia." Hắn ngừng lại. "Không, nghe chẳng đúng chút nào. Tôi vẫn thường sai sót mà."

"Tại sao lại thế?" Hugo hỏi.

Quả vậy, tại sao thế nhỉ. "Làm người là phải có sai sót, tôi nghĩ vậy. Tuy nhiên tôi không giống anh. Tôi đã không để những lỗi lầm đó ảnh hưởng đến mình. Lẽ ra tôi nên thấy tội lỗi, nhưng tôi chỉ... tôi cũng không biết nữa. Tôi đã luôn đổ tội cho người khác và tự nhủ phải rút kinh nghiệm từ lỗi lầm của họ, chứ không hẳn là của tôi."

"Anh nghĩ như vậy nói lên điều gì?"

Đây là một sự thật mất lòng để nhìn nhận, và là điều hắn vẫn chưa dám chắc rằng mình đã sẵn sàng để nghe. "Tôi không biết liệu mình có phải người tốt không nữa." Dù lời ấy chua chát là vậy, hắn vẫn để nó lơ lửng trôi giữa họ trong chốc lát.

"Điều gì làm nên một người tốt kia chứ?" Hugo hỏi. "Làm việc tốt? Có ý tốt? Có lòng vị tha?"

"Có lẽ là cả ba," Wallace nói. "Hoặc có lẽ là không cái nào cả. Anh bảo anh không biết những gì diễn ra sau cánh cửa kia, cả khi anh thấy vẻ mặt người ta khi họ qua cửa. Làm sao anh biết được Thiên Đường và Địa Ngục không tồn tại? Nhỡ đâu tôi đi qua cánh cửa kia, và tôi bị phán xét bởi mọi việc xấu tôi làm và nó lấn át những việc khác thì sao? Liệu tôi có xứng đáng tới cùng một nơi với một người cống hiến cả cuộc đời... vì điều gì đó không? Kiểu, tôi không biết nữa. Một vị sơ, hay ai đó."

"Một vị sơ à," Hugo lặp lại, chật vật nín cười. "Anh đang so mình với ma sơ đấy à."

"Im đi," Wallae càu nhàu. "Anh biết tôi muốn nói gì mà."

"Tôi biết rồi," anh nói, giọng nhẹ nhàng bông đùa. "Dẫu vậy, có khi tôi sẽ đánh đổi gần như mọi thứ để thấy anh mặc đồ ma sơ. Chân anh đẹp mà."

Wallace thở dài. "Tôi khá chắc nói vậy là báng bổ đấy."

Hugo cười khẩy rồi trầm tĩnh lại. Dường như anh đang nghiền ngẫm điều gì đó trong đầu. Wallace chờ đợi, không muốn thúc ép anh. Cuối cùng, Hugo nói, "Tôi có thể nói với anh một chuyện không?"

"Ừa. Dĩ nhiên rồi. Chuyện gì cũng được."

"Không phải lúc nào tôi cũng thế này đâu," Hugo nói, giọng hạ thấp. "Tôi có thể bảo với anh rằng mình có lòng tin vững vàng, nhưng điều đó không hoàn toàn là thật. Cũng... như nơi này vậy. Tiệm trà này. Nó vững vàng, nền móng chắc chắn, nhưng tôi nghĩ chẳng cần gì mấy để đánh sập cả nhà. Chỉ một cơn địa chấn. Một cơn động đất mà thôi. Tường sẽ vỡ vụn, sàn sẽ nứt toác, và tất cả những gì còn lại sẽ là gạch ngói và bụi bặm."

"Anh từng gặp động đất rồi à," Wallace nói.

"Tôi từng gặp rồi. Thật ra là hai lần."

Hắn không muốn biết. Hắn muốn đổi đề tài, muốn nói về bất kỳ điều gì khác để Hugo trông không khổ sở như bây giờ. Nhưng cuối cùng, hắn không nói gì cả. Hắn không biết lựa chọn nào mới là hèn hơn.

Hugo nói, "Cameron bị... rối trí, khi tới chỗ tôi. Tôi có thể thấy điều ấy ngay giây phút cậu ấy qua cửa, lê bước theo sau Thần Chết của tôi."

"Không phải Mei."

Anh lắc đầu. "Không. Việc này xảy ra trước khi cô ấy đến." Anh cau mày. "Thần Chết này không... giống cô ấy. Chúng tôi làm việc cùng nhau, nhưng thường xuyên xung đột với nhau. Nhưng tôi tưởng anh ta biết mình đang làm gì. Anh ta đã làm Thần Chết lâu hơn nhiều so với thời gian tôi làm Người lái đò, và tôi tự nhủ anh ta biết nhiều hơn những gì tôi có thể biết, đặc biệt là vì tôi là người mới trong hết thảy những công việc này. Tôi không muốn gây rối, và miễn là tôi tránh xung đột, tôi nghĩ là chúng tôi có thể làm việc suôn sẻ."

"Anh ta dẫn Cameron tới. Cậu ấy không muốn ở đây. Cậu ấy từ chối tin rằng mình đã chết. Cậu ấy tức giận, tức giận đến nỗi tôi gần như nếm được cảm giác ấy. Đó là chuyện bình thường, dĩ nhiên rồi. Thật khó để chấp nhận một thực tại mới nơi cuộc sống duy nhất ta biết đã mãi mãi vuột khỏi tay ta. Cậu ấy không muốn nghe bất kỳ điều gì tôi nói. Cậu ấy bảo tôi rằng nơi này chỉ là nhà tù, rằng cậu ấy bị cầm tù ở đây, và tôi chẳng qua chỉ là người đang giam giữ cậu ấy."

Cảm giác tội lỗi Wallace cố trốn tránh bấy lâu xuất hiện. Nó cào xé trong ngực hắn. "Tôi không..."

"Tôi biết," Hugo nói. "Không phải... anh không giống Cameron. Chưa bao giờ giống cả. Tôi biết tất cả những gì mình phải làm là cho anh thời gian, và anh sẽ nhìn ra thôi. Cả khi anh không đồng thuận, cả khi anh không thích tình cảnh này, anh vẫn sẽ hiểu. Và tôi nghĩ anh còn chưa hiểu đâu, nhưng rồi sẽ đến lúc ấy thôi."

"Làm thế nào?" Wallace hỏi. "Làm thế nào mà anh biết được?"

"Trà bạc hà," Hugo nói. "Tách trà đó nồng, nồng hơn gần như là mọi tách trà tôi từng pha cho những linh hồn giống anh trước đây. Anh đã không nổi giận. Anh sợ hãi và giả vờ tức giận. Khác nhau chứ."

Wallace nghĩ tới hình ảnh mẹ mình đứng trong bếp, kẹo que trong lò nướng. "Chuyện gì xảy ra sau đó?"

"Cậu ấy bỏ đi," Hugo nói. "Và tôi không thể làm hay nói gì để ngăn cậu ấy lại được." Giọng anh đanh lại. "Thần Chết bảo tôi hãy để cậu ấy đi. Rằng cậu ấy sẽ học được bài học nhớ đời và chạy vội về ngay khi thấy da mình bắt đầu bong ra. Và vì không biết phải làm gì khác, tôi đã nghe lời Thần Chết."

Wallace cảm thấy người mình đang run rẩy, rung lên từ trong ra ngoài. "Cậu ta đã không quay lại."

Hugo suy sụp. Wallace có thể thấy điều ấy rõ như ban ngày trên mặt anh. Biểu cảm ấy khiến anh già đến khôn tưởng. "Đúng vậy. Cậu ấy không quay lại. Trước đó, tôi đã được cảnh báo về những việc có thể xảy ra nếu linh hồn như anh bỏ đi. Những người ấy có thể trở thành thứ gì. Nhưng tôi không nghĩ là việc ấy xảy ra nhanh đến vậy. Tôi chỉ đợi có vài tiếng rồi đuổi theo Cameron, trong khi Thần Chết bảo rằng tôi chỉ đang lãng phí thời gian mà thôi. Ban đầu lý do duy nhất khiến tôi đuổi theo là ràng buộc giữa chúng tôi cứ thế mà... đứt đoạn. Thần Chết đã nói đúng, theo kiểu của riêng anh ta. Tới khi tôi tìm ra Cameron, thì đã quá muộn rồi." Anh lưỡng lự. Rồi, "Chúng tôi gọi họ là Trấu."

Wallace cau mày. "Trấu à? Cái tên ấy có nghĩa là gì?"

Hugo cúi đầu. "Gọi vậy... là phù hợp. Với bản chất của Cameron. Một cái vỏ rỗng so với cậu ấy của ngày xưa. Nhân tính đã biến mất. Mọi thứ tạo nên con người cậu ấy, mọi ký ức, mọi cảm xúc, đều đơn giản là... biến mất. Và chẳng có gì tôi có

thể làm để mang con người ấy trở lại. Đó là trận động đất đầu tiên của tôi dưới tư cách Người lái đò. Tôi đã phụ lòng một người."

Wallae vươn tay về phía anh— để an ủi?— nhưng khựng lại khi nhớ ra mình không thể chạm vào Hugo. Hắn thu ngón tay rồi buông thõng. "Nhưng anh không dừng lại."

"Đúng vậy," Hugo nói. "Làm sao tôi dừng lại được? Tôi không bao giờ muốn chuyện như thế xảy ra với bất kỳ ai một lần nữa. Tôi tự nhủ rằng mình đã phạm sai lầm, và dù đó là một lỗi lầm khủng khiếp, tôi sẽ không cho phép điều ấy lặp lại. Rồi Quản Lý tới. Ông ta nói với tôi rằng việc này vẫn thường xảy ra, đó là một phần của công việc này, và tôi chẳng làm được gì để giúp Cameron cả. Cậu ấy đã chọn rồi. Quản Lý nói rằng việc ấy thật không may, và tôi phải làm mọi thứ trong quyền hạn của mình để đảm bảo rằng nó không xảy ra lần nữa. Và tôi tin ông ta. Mãi cho đến vài tháng sau khi Thần Chết dẫn một cô bé tới đây, tôi mới nhận ra những gì mình biết ít ỏi đến mức nào."

Một cô bé.

Wallace nhắm nghiền mắt. Nancy hiện ra trong bóng tối, ánh mắt mỏi mệt, những nếp nhăn trên mặt hằn sâu.

"Cô bé thật hoạt bát," Hugo nói, và Wallace chỉ mong anh ngừng kể. "Tóc cháu rối bù nhưng tôi nghĩ nó vẫn luôn như vậy. Cháu nói, nói luôn miệng, nói không ngừng, hỏi hết câu này đến câu khác. Chú là ai? Cháu đang ở đâu? Đây là cái gì? Khi nào cháu mới được về nhà?" Giọng anh vỡ òa. "Mẹ cháu đâu?" Thần Chết không trả lời cô bé. Anh ta không như Mei. Trong Mei có thứ... lòng tốt bẩm sinh. Cô ấy có thể cư xử hơi bỗ bã, nhưng đâu đó trong tâm vẫn có lòng sùng kính. Cô ấy hiểu công việc này quan trọng như thế nào. Chúng tôi không muốn làm họ thêm tổn thương. Chúng tôi phải đối tốt với người chết, vì chẳng có thời điểm nào mà họ yếu ớt hơn, dù là khi còn sống hay đã chết."

"Chuyện gì đã xảy ra với cô bé?" Wallace thì thầm.

"Ung thư mô xương. U xương. Cô bé đã liên tục đấu tranh cho tới phút cuối cùng. Họ tưởng cháu đang khỏe lại. Và có lẽ cháu đã khỏe lại thật, ít ra là trong một thời gian ngắn. Nhưng căn bệnh hóa ra lại quá sức chịu đựng của cháu." Wallace mở mắt đúng lúc để thấy Hugo vừa lau mặt vừa sụt sịt. "Cô bé ở đây sáu ngày. Trà của cháu có vị bánh gừng. Cô bé nói đó là vì mẹ cháu tạo ra những ngôi nhà và lâu

đài bánh gừng đẹp nhất quả đất. Cửa bằng kẹo dẻo và tháp bằng bánh quy. Những con hào đắp bằng kem bơ xanh lam. Cô bé thật… tuyệt vời. Không bao giờ cáu giận, chỉ tò mò mà thôi. Trẻ con thường không sợ hãi như người lớn. Không phải là trước cái chết."

"Tên cô bé là gì?"

"Lea,"

"Cái tên xinh quá."

"Đúng thế," Hugo đồng tình. "Cô bé cười nhiều lắm. Ông tôi thích cháu lắm. Chúng tôi đều thích cháu."

Và dù không muốn biết, hắn vẫn hỏi, "Chuyện gì xảy đến với cô bé?"

Hugo gục đầu. "Trẻ con thì khác. Mối liên kết giữa chúng và cuộc đời này mạnh mẽ hơn. Chúng yêu thương bằng cả trái tim mình vì không biết phải sống thế nào khác. Cơ thể của Lea đã bị tàn phá qua nhiều năm. Về cuối đời, cô bé chưa từng thấy thế giới ngoài phòng bệnh. Cô bé kể với tôi về chú chim sẻ gần như sáng nào cũng bay đến cửa sổ phòng mình. Chú chim sẻ đậu ở đó, ngắm nhìn cháu. Nó luôn trở lại. Cô bé tự hỏi liệu ở nơi mình sắp tới mình sẽ có cánh hay không. Tôi nói rằng cháu sẽ có mọi thứ mà mình muốn. Và cô bé nhìn tôi, Wallace ạ. Cháu nhìn tôi và nói, 'Không phải mọi thứ đâu ạ. Chưa phải đâu.' Và tôi đã hiểu cháu muốn nói gì."

"Còn mẹ cháu."

Hugo nói, "Một phần trong trẻ con lưu luyến cuộc sống vì các cháu đã bùng cháy rực rỡ trong một khoảng thời gian ngắn ngủi đến vậy. Trong lúc tôi ngủ, Lea nhớ tới mẹ mình. Và bằng cách nào đó những suy nghĩ ấy đã tự hiện ra với Nancy. Bà ấy sống cách đây cả trăm dặm." Lời kể của anh bỗng trở nên tràn ngập xót xa. "Tôi hoàn toàn không biết làm thế nào cô bé làm được điều ấy. Nhưng bà ấy tới đây, tới nơi này, đòi chúng tôi trả con gái lại cho bà." Trông anh thật đau khổ khi thêm vào, "Bà ấy đã gọi cảnh sát."

"Ôi không."

Giọng Hugo nghe như thể anh đang mắc nghẹn. "Họ không tìm thấy gì, dĩ nhiên là vậy. Và khi họ biết chuyện xảy ra với con gái bà ấy, họ nghĩ rằng bà ấy… chà. Rằng bà ấy đơn giản là đã suy sụp. Và ai mà trách được bà kia chứ? Không ai

trong số họ biết rằng Lea đang ở ngay đó, rằng cô bé đang la hét đòi mẹ mình, rằng cô bé đang gào thét. Bóng đèn vỡ tan. Tách trà nứt toác. Cô bé nói rằng mình muốn về nhà. Tôi đã cố ngăn anh ta lại. Tên Thần Chết kia ấy. Tôi đã cố cản anh ta lại khi anh ta túm lấy tay cô bé. Tôi cố cản anh ta lại khi anh ta kéo cháu lên tầng. Tôi đã cố cản anh ta lại khi anh ta đẩy cháu qua cánh cửa kia. Cô bé không muốn đi. Cháu đã cầu xin tôi. Xin chú đấy, Hugo ơi, xin chú đấy. Đừng làm cháu biến mất mà."

Da Wallace lạnh toát như băng.

"Tên Thần Chết kia ép cô bé siêu thoát," Hugo nói, nỗi xót xa trong lòng anh như một vật hữu hình. "Cửa sập lại trước khi tôi kịp đến chỗ cô bé. Và khi tôi cố mở cửa ra lần nữa, nó không hề nhúc nhích. Nó đã thực hiện đúng nhiệm vụ của mình, và chẳng có lý do nào khác để nó lại mở ra. Và Ôi, Wallace ạ, tôi tức giận khủng khiếp. Thần Chết bảo tôi rằng đó là việc nên làm, rằng nếu để tình trạng kia tiếp diễn, chúng tôi có khả năng sẽ chỉ gây thêm đau đớn cho cả hai bên. Và hơn nữa, đó là điều Quản Lý mong muốn, là điều ông ta bảo chúng tôi phải làm. Nhưng tôi không tin anh ta. Sao mà tin cho được? Chúng tôi lẽ ra không được ép người ta làm việc họ không muốn làm. Đó không phải là công việc của chúng tôi. Chúng tôi ở đây là để đảm bảo rằng họ nhìn ra cuộc đời không phải lúc nào cũng chỉ gồm việc sống. Cuộc đời có giai đoạn, và nó vẫn tiếp tục, cả sau khi chết đi. Điều đó thật đẹp đẽ, cả khi nó đau đớn đến vậy. Lea lẽ ra sẽ đến đích, tôi nghĩ vậy. Cô bé rồi sẽ hiểu được điều ấy."

"Chuyện gì xảy ra với anh ta?" Wallace đờ đẫn hỏi. "Tên Thần Chết kia ấy."

Mặt Hugo đanh lại. "Anh ta đã làm hỏng việc. Anh ta chưa từng có kiểu tính cách mà một Thần Chết cần, nhưng tôi thì biết cái quái gì kia chứ?" Anh lắc đầu. "Anh ta nói đó là việc duy nhất chúng tôi có thể làm, và sau cùng tôi sẽ thấy thôi. Nhưng nói vậy chỉ khiến tôi thêm giận dữ. Và rồi Quản Lý đến."

Wallace đã thấy được toàn cảnh tình huống kia, chậm rãi thành hình trước mắt hắn. "Ông ta là thứ gì?"

"Là thần hộ mệnh của cánh cửa," Hugo khẽ nói. "Là một vị tiểu thần. Một trong những sinh vật cổ xưa nhất còn tồn tại. Anh chọn đi. Nói theo kiểu nào cũng được. Quản Lý nói mình là trật tự trong hỗn độn. Ông ta cũng là một gã khốn khó tính, khó chịu khi một số việc làm đảo lộn trật tự của mình. Ông ta tới tiệm trà. Thần Chết cố biện hộ cho việc anh ta đã làm. *Nói với ông ta đi, Hugo. Nói với ông ta rằng việc tôi làm là đúng, là cần thiết đi.*"

"Anh có nói không?" Wallace hỏi.

"Không," Hugo nói, giọng lạnh lùng hơn bao giờ hết. "Tôi không nói. Vì dù Thần Chết phải giúp Người lái đò, họ không có quyền ép một người làm việc người ta chưa sẵn sàng làm. Trật tự có tồn tại, đúng vậy; Quản Lý sống vì trật tự, nhưng ông ta cũng biết những việc thế này cần thời gian để thực hiện. Giây trước, Thần Chết còn đang đứng cạnh tôi, van xin ông ta nghe mình, và tất cả những gì tôi nghĩ được là giọng anh ta nghe y như giọng Lea vậy. Và rồi anh ta biến mất. Đơn giản là... bay biến trong chớp mắt. Quản Lý còn không nhúc nhích ngón tay nào. Tôi đã sững sờ. Kinh hãi. Và cảm giác tội lỗi trong tôi khi ấy, Wallace ạ. Nó thật choáng ngợp. Tôi đã gây ra việc này. Đó là lỗi của tôi."

"Không phải đâu," Wallace nói, bỗng tức điên lên, dù tức cái gì thì hắn không chắc nữa. "Anh đã làm mọi việc mình có thể làm. Anh không làm hỏng chuyện, Hugo ạ. Là gã kia đấy chứ.'

"Anh ta đã lãnh hậu quả xứng đáng phải lãnh ư?"

Wallace tái mặt. "Tôi..."

"Quản Lý nói rằng đúng vậy. Ông ta nói như vậy là tốt nhất. Rằng cái chết là một quá trình, và bất kể thứ gì phá đám quá trình đó đều chỉ là thứ tai hại."

"Nancy không biết việc này, phải không?"

"Phải," Hugo thì thầm. "Bà ấy không biết. Từ đầu đến cuối bà ấy không biết gì. Bà ấy ở khách sạn hàng tuần liền, ngày nào cũng tới đây, dù càng lúc càng ít nói hơn. Tôi nghĩ một phần trong bà biết tình hình không còn như xưa nữa. Bất kỳ điều gì liên quan đến Lea mà bà cảm nhận được đã biến mất vì Lea đã biến mất. Dấu chấm hết mà bà chưa sẵn sàng tiếp nhận đã được đặt xuống. Bà đã khiến bản thân tin rằng cái chết của con gái là giả. Rằng bằng cách nào đó, cô bé vẫn đang ở đây. Bà đã đúng, theo một cách nhất định, tới khi không còn vậy nữa. Và ánh sáng trong mắt bà, cùng thứ ánh sáng tôi từng thấy trong mắt Lea, bắt đầu lung lay và tắt lịm."

"Bà ấy vẫn ở đây," Wallace nói, dù hắn không biết lời ấy có nghĩa là gì. Người phụ nữ hắn từng thấy trông không khác hắn là bao: bà như một bóng ma vậy.

"Đúng vậy," Hugo nói. "Bà ấy rời đi vài tháng, và tôi tưởng thế là hết chuyện, rằng bằng cách nào đó bà đã bắt đầu nguôi ngoai. Quản Lý dẫn Mei tới, và tôi tự nhủ như vậy là tốt nhất. Tôi đang bận rộn tìm hiểu về Thần Chết mới của mình, cố gắng

đảm bảo rằng cô ấy không giống người tiền nhiệm. Mất một thời gian dài tôi mới tin cô ấy. Mei sẽ kể với anh rằng ban đầu tôi khá khốn nạn, và như vậy có lẽ không sai đâu. Thật khó cho tôi để tin tưởng những người giống cô ấy lần nữa."

"Nhưng anh đã tin cô ấy."

Hugo nhún vai. "Mei đã giành được lòng tin ấy. Cô ấy không như bất kỳ ai khác. Cô ấy biết tầm quan trọng của việc chúng tôi làm, và cô ấy không xem nhẹ công việc này. Nhưng trên hết, cô ấy tốt bụng. Và vô cùng mạnh mẽ. Tôi không biết liệu mình có thể giải thích cho thỏa đáng điều ấy quan trọng đến thế nào không. Cuộc đời này không hề dễ sống. Ngày qua ngày chúng tôi đều bị cái chết bủa vây. Hoặc là ta học cách chung sống với nó, hoặc là để nó ăn mòn ta. Thần Chết đầu tiên của tôi không hiểu điều đó. Và vì thế mà người khác trả giá, những người vô tội không đáng gặp phải những chuyện xảy đến với họ." Anh cúi đầu nhìn tay mình, ánh mắt ảm đạm trong đêm. "Rồi Nancy trở lại. Bà ấy thuê một căn hộ trong thị trấn, và hầu hết các ngày, đều tới đây. Bà không hề mở miệng. Bà ngồi ở cùng một bàn. Bà đang đợi, tôi nghĩ vậy."

"Đợi gì cơ?"

"Điều gì cũng được," Hugo nói. "Bất cứ điều gì cho bà thấy rằng những người chúng ta yêu thương không bao giờ thật sự mất đi. Bà lạc lối, và tất cả những gì tôi có thể làm là ở bên bà khi bà tìm lại tiếng nói của mình. Đó là điều tôi nợ bà. Tôi sẽ không bao giờ thúc giục bà. Tôi sẽ không bao giờ ép bà làm điều mình chưa sẵn sàng làm. Sao tôi có thể làm vậy chứ? Tôi đã phụ lòng bà một lần rồi. Tôi không muốn chuyện ấy xảy ra lần nữa."

"Có phải anh đâu. Anh không—"

"Là tôi." Hugo gắt lên với hắn, và Wallace suýt nữa thì không kìm nổi mà co rúm lại. "Lẽ ra tôi có thể làm nhiều hơn thế. Lẽ ra tôi nên làm nhiều hơn thế."

"Làm thế nào mới được?" Wallace hỏi. "Anh còn có thể làm gì hơn chứ?" Trước khi Hugo kịp phản bác, Wallace đã nói tiếp. "Anh có đẩy Lea qua cửa đâu. Anh không gây ra cái chết của cô bé. Anh đã ở bên cô bé khi cháu cần anh nhất, và giờ anh đang làm điều tương tự cho mẹ cháu. Anh còn có thể trao đi thêm gì nữa, hả Hugo?"

Hugo sụm người tì lên lan can. Anh mở miệng, nhưng không nói gì.

Không nghĩ ngợi gì, Wallace đã lại vươn tay về phía anh, thầm muốn trấn an anh.

Tay hắn xuyên qua vai Hugo.

Hắn lùi lại, mặt tái nhợt. "Tôi không thật sự tồn tại ở đây," hắn thì thầm.

"Có chứ, Wallace."

Ba từ, và Wallace không chắc liệu mình có từng nghe câu nói nào sâu sắc hơn vậy không. "Thật không?"

"Thật chứ."

"Lời này có nghĩa là gì?"

"Tôi không giải thích với anh được," Hugo nói. "Ước gì tôi có thể. Tất cả những gì tôi có thể làm là cho anh thấy con đường trước mắt, và giúp anh làm ra lựa chọn của riêng mình."

"Nhỡ tôi chọn sai thì sao?"

"Thì chúng ta chọn lại từ đầu," Hugo nói. "Và cầu mong những điều tốt lành nhất."

Wallace cười khẩy. "Lại là dăm ba cái lòng tin ấy."

Hugo bật cười, trong lúc ấy trông có vẻ ngạc nhiên. "Ừa, tôi nghĩ là vậy đấy. Anh quả là một con người kỳ lạ, Wallace Price ạ."

Hắn nhớ lại việc từng gọi Mei là kỳ lạ và mỉm cười. "Đó có lẽ là điều tử tế nhất mà ai đó nói với tôi đấy."

"Thật ư? Tôi sẽ ghi nhớ việc ấy." Nụ cười của anh phai nhạt. "Sẽ vất vả lắm cho xem. Khi anh đi rồi ấy."

Wallace nuốt khan. "Tại sao?"

"Vì anh là bạn tôi," Hugo nói, như thể đó là điều dễ nói ra nhất trần đời. Chưa từng có ai nói vậy với Wallace trước kia, và lời ấy khiến hắn tan nát cõi lòng. Ở nơi đây, ở điểm cuối cuộc đời, hắn đã tìm được một người bạn. "Anh..."

Hắn nhớ lại những gì Nelson đã nói với mình. "Hợp cạ."

"Ừa," Hugo nói. "Anh hợp cạ với chúng tôi. Tôi không ngờ đấy."

Và vì Wallace có thể, hắn nói, "Lẽ ra anh nên buông bỏ trông đợi của mình mới phải."

Hugo lại bật cười, và họ đứng vai kề vai, ngắm nhìn những cây trà đung đưa qua lại.

*

Căn nhà im lặng như tờ.

Wallace ngồi trên sàn.

Hắn nhìn chằm chằm than hồng đang tàn lụi trong lò sưởi, đầu Apollo đặt trên đùi hắn. Hắn lơ đễnh gãi tai chú chó, đắm chìm trong suy tư.

Hắn không để ý là mình sẽ mở miệng cho tới khi đã cất giọng. "Tôi chưa bao giờ có cơ hội già đi."

"Đúng thế," Nelson nói từ trên ghế. "Ta nghĩ là vậy. Và nếu cậu muốn, ta có thể nói với cậu rằng trải nghiệm ấy không hay ho gì đâu, rằng tất cả những cơn đau và nhức đều kinh khủng và ta không mong bất kỳ ai phải già đi, nhưng nói vậy là nói dối."

"Tôi sẽ không thích trải nghiệm ấy đâu."

"Ta cũng nghĩ vậy." Nelson dùng gậy vỗ vỗ vai Wallace. "Cậu có ước gì mình đã sống đến già không?"

Và đó không phải là một câu hỏi hóc búa đấy ư? "Sống như tôi ngày trước thì không."

"Ngày trước cậu đã sống thế nào?"

"Không tốt lắm," Wallace lầm bầm. Hắn cúi đầu nhìn hai tay đặt trên đùi. "Tôi tàn nhẫn và ích kỷ. Tôi không quan tâm tới ai ngoài bản thân mình. Thật vớ vẩn."

"Cái gì vớ vẩn?"

"Việc này," Wallace nói, kìm nén cảm giác bực bội trong lòng. "Thấy mình như thế này, biết rằng mình không thể làm gì để thay đổi tình trạng này."

"Nếu làm được thì cậu sẽ làm gì?"

Và không phải đó chính là điểm mấu chốt sao? Là một câu hỏi mà bất kỳ câu trả lời nào đưa ra cũng chỉ để chứng tỏ rằng hắn đã thất bại ở gần như mọi mặt trong cuộc sống. Và vì cái gì kia chứ? Sau cùng, lối sống kia đã cho hắn cái gì? Những bộ âu phục sang chảnh và một văn phòng ấn tượng ư? Những người sẽ làm bất kỳ điều gì hắn sai bảo họ ngay giây phút hắn nói dứt lời? Nhảy lên đi, hắn nói. Lên cao từng nào? Họ sẽ hỏi. Không phải vì họ trung thành gì với hắn, mà vì họ sợ bị trả đũa, sợ những gì hắn sẽ làm nếu họ làm hắn thất vọng.

Họ e sợ hắn. Và hắn đã sử dụng nỗi sợ đó để chống lại họ vì như vậy thì dễ hơn là hướng nó vào chính bản thân mình, phơi bày mọi ngóc ngách tăm tối trong lòng hắn. Nỗi sợ là một động lực cường đại, và giờ đây, hiện nay, lúc này, hắn đã biết sợ. Hắn sợ biết bao nhiêu là thứ, nhưng sợ nhất là những gì hắn không biết.

Với chính suy nghĩ này mà Wallace đứng dậy, đột ngột thấy quyết tâm. Tay hắn đang run rẩy, da như bị kim châm, nhưng hắn không ngừng lại.

Nelson nheo mắt nhìn hắn. "Cậu đang làm gì vậy?"

"Tôi sẽ đi thăm cái cửa kia."

Mắt Nelson lồi cả ra khi ông cụ chật vật đứng dậy khỏi ghế. "Gì cơ? Đợi đã, Wallace, không, cậu không muốn làm vậy đâu. Trừ khi Hugo đến đó với cậu."

Hắn lắc đầu. "Tôi không đi qua đâu. Tôi chỉ muốn thấy nó thôi."

Nói vậy chẳng khiến Nelson bình tĩnh lại. Ông cụ vừa càu nhàu vừa đứng lên, dùng cái gậy để chống mình dậy. "Vấn đề không phải như vậy, chàng trai ạ. Cậu phải thật cẩn thận. Nghĩ đi, Wallace. Nghĩ kỹ hơn bất kỳ lúc nào khác trong đời đi."

Hắn nhìn về phía cầu thang. "Tôi đang nghĩ đây."

*

Hắn đi về phía cầu thang, Nelson càu nhàu theo sau. Họ ngừng bước ở tầng hai, nơi tường sơn màu vàng nhạt, sàn gỗ êm ru dưới chân họ, nhìn Apollo đi dọc hành lang về phía một cánh cửa sơn màu xanh lục rực rỡ đang đóng lại. Chú chó đi xuyên qua cửa, đuôi ngoáy tít rồi biến mất.

"Phòng của Hugo đấy," Nelson nói.

Wallace đã biết điều ấy rồi, dù hắn chưa bao giờ vào trong đó. Ở đầu bên kia hành lang là phòng của Mei, cánh cửa trắng cũng đang đóng, một tấm biển ghi ĐỪNG QUÊN KHIẾN NGÀY HÔM NAY TRỞ NÊN THẬT TUYỆT VỜI xiêu vẹo treo trên đó. Ngày đầu ở đây khi hắn vào trong đó đánh thức cô là lần duy nhất hắn lên tầng hai.

Hắn tính đến chuyện lại xuống tầng, đợi chuông báo thức reo vang và một ngày mới lại bắt đầu.

Hắn quay đi...

... và đi lên cầu thang dẫn đến tầng ba.

Lưỡi câu trên ngực hắn rung lên theo mỗi bậc thang hắn bước lên. Nơi này có cảm giác gần như nóng nực, và nếu tập trung hết sức, hắn nghĩ mình có thể nghe thấy những tiếng thì thầm tới từ không trung quanh hắn.

Hắn hiểu ra, khi ấy, rằng sợi cáp không bắt nguồn từ Hugo như ban đầu hắn tưởng. Không chỉ từ Hugo, ít nhất là vậy. Ồ, Wallace chắc chắn rằng Hugo là một phần của sợi cáp, cũng như Mei và Nelson và Apollo và ngôi nhà kỳ lạ này. Nhưng thứ này còn chứa đựng nhiều hơn, một điều vĩ đại hơn hắn tưởng. Không trung quanh hắn tràn ngập tiếng thì thầm, gần giống một bài hát mà hắn không tài nào nghe ra nổi. Nó đang vẫy gọi hắn, hối thúc hắn đi lên. Hắn chớp mắt lia lịa để xua tan cảm giác cay xè trong đó, tự hỏi liệu Lea có nghe được những âm thanh này khi cô bé bị lôi về phía cửa, giãy giụa để thoát khỏi bàn tay siết mạnh quanh cổ tay mình hay không.

Hắn thở hổn hển khi lên tới chiếu nghỉ ở tầng ba. Ở bên phải hắn là một không gian gác mở, ánh trăng tràn vào qua khung cửa sổ duy nhất. Một dãy kệ sách chạy dọc tường, xếp đầy hàng trăm cuốn sách. Những chậu cây treo thả từ trần xuống, ra hoa màu vàng cam, xanh lam, vàng chanh và hồng.

Ở bên trái hắn, là một hành lang với những cánh cửa đóng lại. Trên tường treo tranh ảnh: hoàng hôn trên bãi cát trắng, tuyết đọng thành những cụm dày trong một cánh rừng trăm tuổi, một nhà thờ phủ đầy rêu xanh với một khung kính màu vẫn nguyên vẹn.

"Đây là nơi ta sống," Nelson nói, tay siết chặt cây gậy. "Phòng của ta ở cuối hành lang."

"Cụ có nhớ không?"

"Căn phòng ấy à?"

"Cuộc sống ấy," Wallace lơ đễnh nói, lưỡi câu kéo hắn đi tiếp.

"Có đôi ngày. Nhưng ta đã học cách thích nghi rồi."

"Vì cụ vẫn còn đây."

"Đúng vậy," Nelson nói. "Đúng vậy."

"Cụ có cảm thấy không?" hắn thì thầm. Nhẹ bẫng, như đang trôi nổi, bài hát, tiếng thì thầm tràn ngập tai hắn.

Nelson trông có vẻ bồn chồn. "Có, nhưng với ta thì không giống. Không còn giống nữa. Không còn như ngày xưa."

Và lần đầu tiên từ trước tới nay, Wallace nghĩ *Nelson đang nói dối.*

Hắn lại bắt đầu trèo lên thang. Cánh thang này hẹp hơn, và hắn biết mình đang leo lên tháp mái kỳ quặc mà mình đã thoáng thấy lần đầu khi tới đây với Mei. Cái tháp như thứ bước ra từ truyện cổ tích, trong có vua và hoàng hậu, có nàng công chúa bị nhốt trên đó. Dĩ nhiên đó là nơi đặt cánh cửa rồi. Hắn không tưởng tượng ra nổi nó còn có thể ở đâu khác.

Hắn chậm rãi bước từng bước. "Cụ có cố cản gã lại không?"

"Ai cơ?"

Wallace không ngoái lại. "Tên Thần Chết kia. Cùng Lea."

Nelson thở dài. "Cháu ta kể cho cậu nghe rồi à."

"Kể rồi."

"Ta đã cố," Nelson nói, nhưng giọng ông cụ nghe xa xăm, như thể giữa họ là muôn trùng cách trở. Như một giấc mơ, mọi đường nét mờ ảo sau tấm màng mỏng tang. "Ta đã cố hết sức. Nhưng ta không đủ mạnh. Tên Thần Chết kia, gã... không nghe ta. Ta đã làm mọi việc có thể làm. Hugo cũng vậy."

Cầu thang uốn quanh. Wallace vô thức vịn lấy lan can. Mặt gỗ trơn láng dưới ngón tay hắn. "Cụ nghĩ tại sao gã lại làm như vậy?"

"Ta không biết. Có lẽ gã nghĩ đó là việc nên làm."

"Có đúng là vậy không?"

"Không," Nelson sẵng giọng. "Lẽ ra gã không bao giờ được ra tay với cô bé đó. Dẫn con bé đến đây là gã xong việc rồi. Lẽ ra gã nên tránh xa việc này ra. Wallace, cậu có chắc về chuyện này không? Chúng ta có thể xuống tầng mà. Gọi Hugo dậy. Cháu ta không phiền đâu. Nó nên có mặt để làm việc này."

Wallace chẳng chắc chắn về chuyện gì cả. Không còn như vậy nữa. "Tôi phải thấy cánh cửa kia."

Vậy nên hắn lên cầu thang.

Cửa sổ xếp khắp các mặt tường, những khung cửa hắn chưa từng thấy từ bên ngoài nhà. Hắn bật cười khi thấy nắng ùa vào qua cửa, dù hắn biết giờ đang là nửa đêm. Hắn dừng lại ở một trong mấy khung cửa, nhìn ra bên ngoài. Lẽ ra phía bên kia phải là một mảnh rừng rộng lớn, có lẽ còn có thị trấn thấp thoáng đằng xa, nhưng thay vào đó, cửa sổ trông vào một căn bếp quen thuộc. Tiếng nhạc Giáng Sinh văng vẳng vọng vào qua khung cửa, và một người phụ nữ đang lấy những que kẹo nhà làm ra khỏi lò nướng.

Hắn đi tiếp.

Hắn không biết mất bao lâu để lên đến đỉnh cầu thang. Có cảm giác như đã nhiều giờ trôi qua, dù hắn nghĩ rằng mới chỉ có một hai phút thôi. Hắn tự hỏi liệu những người đi trước hắn cũng cảm thấy vậy không, và suýt nữa thì hắn ước gì Hugo đang ở đây, nắm tay hắn dắt đi. Quả là một suy nghĩ nhỏ nhặt vớ vẩn, hắn thầm suy tư. Hắn thấy thỏa mãn biết bao, trước suy nghĩ về việc nắm tay Hugo. Hắn không hề dối trá khi nói với Hugo rằng hắn ước gì mình đã quen anh từ trước. Hắn nghĩ bằng cách nào đó mọi chuyện có thể sẽ khác đi.

Hắn đã lên đến tầng bốn.

Khắp xung quanh hắn là cửa sổ, dù những tấm rèm đã được vén lên. Một cái ghế nhỏ đặt cạnh một cái bàn nhỏ. Trên bàn là một bộ trà cụ: một cái ấm và hai cái tách. Một bình hoa được đặt cạnh tách trà, cắm đầy những bông hoa đỏ.

Nhưng không có cánh cửa nào cả.

Hắn nhìn quanh. "Tôi không... cửa ở đâu vậy?"

Nelson giơ một ngón tay, chỉ lên trên.

Wallace ngẩng đầu.

Và ở đó, trên đầu họ, là một cánh cửa trên trần nhà.

Nó không giống như tưởng tượng của hắn. Trong cơn lo sợ, hắn đã dựng lên hình ảnh của nó trong đầu mình, một vật vĩ đại bằng kim loại với ô khóa nặng nề, u ám. Nó hẳn sẽ sơn đen và trông thật xấu xa và hắn sẽ không bao giờ gom góp nổi dũng khí để bước qua nó mất.

Cánh cửa này không giống vậy.

Nó chỉ là một cánh cửa mà thôi.

Gắn trên trần nhà, phải, nhưng vẫn chỉ là một cánh cửa.

Nó làm bằng gỗ, khung cửa viền quanh sơn trắng. Nắm đấm cửa bằng pha lê trong suốt, có trụ xanh lục mang hình lá trà. Những tiếng thì thầm theo hắn lên cầu thang đã biến mất.

Cảm giác lôi kéo không ngừng nghỉ nơi lưỡi câu trên ngực hắn đã lắng xuống. Bầu không khí im lặng đã phủ xuống quanh họ trong nhà, như thể chính ngôi nhà đang nín thở.

Hắn nói, "Trông không hoành tráng mấy, nhỉ?"

"Phải," Nelson nói. "Trông thì không giống, nhưng vẻ bề ngoài đều là dối lừa mà."

"Tại sao cửa lại ở trên trần? Đó là một nơi kỳ quặc để đặt cửa. Lúc nào nó cũng ở đó à?" Bản thân ngôi nhà này đã kỳ lạ rồi, nên hắn sẽ không ngạc nhiên nếu đây là một phần của kiến trúc nguyên gốc, dù hắn không biết cửa này có thể dẫn đi đâu ngoài lên mái nhà.

"Đó là chỗ tay Quản Lý lắp cửa khi ông ta chọn Hugo làm Người lái đò," Nelson nói. "Hugo mở cửa ra, và chúng ta sẽ bay đến nơi nào đó tiếp theo."

"Chuyện gì sẽ xảy ra nếu tôi mở cửa?" Wallace hỏi, vẫn nhìn chằm chằm cánh cửa.

Giọng Nelson đầy cảnh giác. "Thôi. Để ta gọi Hugo tới đây."

Hắn rời mắt khỏi thứ kia, ngoái nhìn qua vai. Nelson đang lo lắng, lông mày chau lại, nhưng giờ Wallace chẳng làm được gì để ông cụ bớt lo. Hắn hầu như không nhúc nhích nổi. "Cụ có cảm thấy không?"

Hắn không cần phải giải thích. Nelson biết ý hắn muốn nói gì. "Không phải lúc nào cũng thấy, và không mạnh mẽ như ngày xưa. Cảm giác ấy phai nhạt dần theo thời gian. Nó vẫn luôn quanh quẩn, ở sâu trong đầu ta, nhưng ta đã học cách lờ nó đi."

Wallace muốn chạm lên cánh cửa. Hắn muốn khép ngón tay quanh nắm đấm, muốn cảm nhận lá trà kia ấn lên lòng bàn tay mình. Hắn có thể thấy khung cảnh ấy rõ mồn một trong đầu mình: Hắn sẽ xoay lá trà tới khi lẫy cửa vào chỗ, và rồi...

Rồi sao nữa?

Hắn không biết, và không biết là cảm giác đáng sợ nhất trần đời.

Hắn lùi lại, va vào Nelson, ông cụ túm lấy cánh tay hắn.

"Cậu ổn chứ?"

"Tôi không biết nữa," Wallace nói. Hắn nuốt khan trong cổ họng đang nghẹn lại. "Tôi nghĩ bây giờ tôi muốn xuống tầng."

Nelson dẫn hắn rời đi.

Những khung cửa sổ tối om khi họ đi xuống cầu thang.

Bên ngoài cửa sổ, vẫn là khu rừng như mọi khi.

Trước khi họ xuống đến chiếu nghỉ tầng ba, hắn nhìn ra ngoài khung cửa cuối cùng, xuống con đường đất dài dặc dẫn đến tiệm trà và kỳ lạ làm sao, một ký ức lướt qua trong đầu hắn, ký ức mà hắn không cảm thấy như của mình. Về lúc ở bên ngoài, ngửa mặt về phía ánh dương ấm áp vô cùng.

Ký ức kia phai phôi, màn đêm trở lại, và hắn thấy có người đứng trên đường đất.

Là Cameron, đang nhìn thẳng vào Wallace. Sinh vật này vươn hai cánh tay tới, lòng bàn tay ngửa lên, những ngón tay mở ra rồi khép lại, mở ra rồi khép lại.

"Có chuyện gì thế?" Nelson hỏi hắn.

"Không có gì," Wallace nói, quay đi khỏi cửa sổ. "Không có gì đâu."

CHƯƠNG 13

Vào buổi sáng ngày thứ hai mươi hai của Wallace ở Bến Đò Charon, một tập hồ sơ xuất hiện trên quầy, cạnh máy tính tiền. Tiệm trà chưa mở cửa, và Mei và Hugo đang ở trong bếp, chuẩn bị để bắt đầu ngày mới.

Nelson đang ngồi trong ghế trước lò sưởi, Apollo nằm cạnh chân ông cụ.

Wallace đi lại trong tiệm, hạ ghế xuống khỏi mặt bàn và đẩy chúng vào dưới gầm. Việc này mỗi lúc một dễ dàng hơn với hắn, và là việc tối thiểu hắn có thể thực hiện để giúp đỡ mọi người. Hắn chưa từng nghĩ mình sẽ tìm được niềm vui trong công việc chân tay như thế này, nhưng đây là một khoảng thời gian thật lạ lùng.

Hắn đang đắm chìm trong suy tư trong khi hạ ghế xuống, thì trong tiệm dường như có chút biến chuyển. Không khí trở nên đặc quánh và trì trệ. Chiếc đồng hồ treo trên tường, vốn đang tích tắc từng giây, bỗng vấp váp. Hắn ngẩng lên và thấy kim phút chạy tới một, hai, ba lần rồi chạy ngược lại. Nó giật tiến giật lùi trong khi lông trên cánh tay Wallace dựng đứng lên.

"Chuyện quái quỷ gì vậy?" hắn lầm bầm. "Này Nelson, cụ có thấy—"

Hắn bị cắt ngang khi tập hồ sơ hiện ra cạnh máy tính tiền cùng tiếng bụp đầy hài hước. Những cuộn khói lững lờ bốc lên xung quanh khi nó hạ cánh xuống mặt quầy. Tập hồ sơ mỏng tang, như thể chỉ chứa vài tờ giấy bên trong.

"Ôi trời," Nelson nói. "Lại nữa rồi."

Trước khi Wallace kịp tìm hiểu xem lời ấy có nghĩa gì, Hugo và Mei đã đẩy cửa đi ra, Apollo nối gót. Hugo cau mày khi ngước lên nhìn đồng hồ, hai kim đã chết đứng.

"Chết tiệt," Mei nói. "Dĩ nhiên nó sẽ đến ngay lúc tôi làm bánh muffin rồi." Cô nàng vừa càu nhàu vừa đi ra cầu thang, cởi tạp dề rồi lột nó qua đầu. "Đừng để bánh cháy nhé," cô gọi vọng xuống. "Em sẽ buồn lắm đấy."

"Dĩ nhiên rồi," Hugo nói, nhìn xuống tập hồ sơ. Anh chạm lên nó, lướt dọc các mép bằng một ngón tay.

"Cái gì thế?" Wallace hỏi, đi tới quầy.

"Chúng ta sẽ có khách mới," Nelson nói, đứng dậy khỏi ghế. Ông cụ tập tễnh tới chỗ Hugo và Wallace, gậy gõ lạch cạch xuống sàn. "Gấp đôi ma cỏ à. Lâu rồi chưa gặp tình huống này."

"Một vị khách khác ư?" Wallace hỏi.

"Người như chúng ta," Nelson trả lời. Ông cụ dừng lại cạnh cháu mình, ngó xuống tập hồ sơ với vẻ hứng thú chẳng thèm che giấu.

"Đúng vậy," Hugo nói, chạm lên tập hồ sơ một cách gần như sùng kính. "Mei sẽ đón và dẫn họ về đây."

Wallace không rõ mình cảm thấy thế nào về sự kiện này. Hắn đã quen với việc có được toàn bộ quan tâm của Hugo, và tưởng tượng ra một con ma khác cướp đi điều ấy khiến lưỡi câu trên ngực hắn xoắn vặn một cách kỳ quặc. Hắn tự nhủ rằng mình thật ngớ ngẩn. Hugo có việc phải làm. Trước Wallace đã có nhiều hồn ma tới đây, và sau khi hắn đi rồi thậm chí sẽ còn nhiều hơn nữa. Sự quan tâm kia chỉ là nhất thời. Toàn bộ việc này chỉ là nhất thời mà thôi.

Suy nghĩ ấy gây nhức nhối hơn hắn tưởng.

"Cái này là để làm gì?" hắn hỏi, cau có xoa ngực. "Tập hồ sơ kia ấy."

Hugo ngẩng lên nhìn hắn. "Ổn chứ?"

"Tôi ổn," Wallace nói, buông tay.

Hugo nhìn hắn lâu hơn mức cần thiết rồi gật đầu. "Thứ này nói cho tôi biết người đang đến là ai. Nó không đầy đủ, dĩ nhiên là vậy. Một cuộc đời không thể bị

liệt kê thành các gạch đầu dòng mà bao quát đầy đủ được. Cứ cho rằng đây là một kiểu đề cương đi."

"Đề cương à," Wallace lặp lại. "Anh đang bảo rằng mỗi khi có người chết, anh sẽ nhận được đề cương về cuộc đời người đó à."

"Thôi rồi," Nelson nói, nhìn qua lại giữa hai người họ. Apollo rên lên, tai ép sát đầu.

"Phải," Hugo nói. "Đó là điều tôi vừa kể với anh đó."

Wallace không thể tin nổi. "Và lúc trước anh không hề nghĩ đến chuyện nói cho tôi biết việc này à?"

"Tại sao chứ?" Hugo hỏi. "Tôi cũng đâu thể cho anh xem những gì bên trong hồ sơ được. Thứ này không dành cho—"

"Tôi không quan tâm về cái thứ kia," Wallace gắt lên, dù đó không phải là toàn bộ sự thực. "Anh có một cái đề cương về tôi phải không?"

Hugo nhún vai. Cử chỉ ấy thật khiến người ta điên tiết. "Tôi đã từng."

"Trong đó viết gì? Nó ở đâu rồi? Tôi muốn đọc." Và đó cũng không hẳn là sự thực. Nhỡ đâu đề cương đó rất tệ thì sao? Nhỡ đâu ở đầu trang giấy, viết bằng thứ chữ in đậm (và là kiểu chữ Comic Sans nữa!) là một câu tóm tắt không đẹp đẽ chút nào về cuộc đời của Wallace Price? CHẲNG LÀM ĐƯỢC GÌ MẤY, NHƯNG ÂU PHỤC CỦA HẮN ĐẸP! hoặc, tệ hơn là, THẬT RA MÀ NÓI THÌ, KHÔNG ĐỈNH ĐẾN VẬY ĐÂU!

"Nó biến mất rồi," Hugo nói, lại cúi đầu nhìn tập hồ sơ trên bàn. "Một khi tôi đọc xong, nó sẽ lại biến mất."

Wallace giận sôi gan. "Ồ, thế à, phải không? Cứ thế mà biến về nơi sản xuất à."

"Đúng vậy."

"Và anh không thấy có vấn đề gì với việc ấy à."

"Không?" Hugo nói. Hoặc hỏi. Wallace không rõ nữa.

Wallace tức mình vung hai tay lên. "Ai gửi thứ ấy tới? Nó tới từ đâu? Ai viết ra nó? Họ có khách quan không, hay trong đề cương đó chỉ toàn những điều ngớ ngẩn

phiến diện để bôi nhọ người ta? Đó là tội phỉ báng đấy. Có những điều luật để xét xử tội ấy. Tôi yêu cầu anh nói cho tôi biết những điều viết về tôi trong đó."

"Úi," Nelson nói. "Ta đã quá già và quá chết để hóng chuyện này." Ông cụ lệt xệt rời khỏi quầy, đi về phía cái ghế. "Khi nào khách mới đến thì báo ta biết nhé. Ta sẽ mặc bộ lễ phục Chủ Nhật đẹp nhất vào."

Wallace lườm theo lưng ông cụ. "Khi tôi đến đây cụ đang mặc đồ ngủ đấy."

"Khả năng quan sát của cậu thật có một không hai. Tốt cho cậu thôi."

Wallace tính chuyện ném ghế vào ông cụ. Cuối cùng, hắn quyết định không làm vậy. Hắn không muốn việc ấy bị ghi vào hồ sơ.

"Anh nghĩ nhiều quá rồi," Hugo nói, nhẹ nhàng quở trách hắn. "Đây không phải thứ xấu xa gì đâu. Không có danh sách điểm cộng điểm trừ nào cả. Không có tóm tắt mọi hành động một người đã làm, dù tốt hay xấu đâu. Chỉ là... vài ghi chú mà thôi."

Wallace nghiến răng ken két. "Ghi chú của tôi viết gì?"

Hugo nheo mắt nhìn anh. "Có quan trọng không?"

"Có."

"Tại sao?"

"Vì nếu có ai viết cái gì đó về tôi, tôi muốn được biết."

Hugo cười toe toét. "Khi còn sống anh từng tìm đọc bình luận về văn phòng mình phải không?"

Đúng chín giờ sáng thứ Ba hàng tuần. "Không," Wallace nói. Rồi, "Trừ khi điều này được ghi lại trong hồ sơ của tôi. Và nếu có ghi, thì tôi có lý do vô cùng chính đáng cho việc ấy. Tôi khiến nhiều người tức tối, và ai cũng biết nếu muốn phàn nàn về thứ gì đó, họ sẽ viết bình luận trên mạng, cả khi họ là kẻ dối trá không biết mình đang nói về cái gì."

"Nghe như có uẩn khúc gì ở đây ấy nhỉ."

Wallace cau có nhìn anh.

"Hoặc không," Hugo nói. Anh đăm chiêu xoa cằm. "Anh có chắc là mình muốn biết không?"

Wallace lưỡng lự. "Nó... tệ lắm à? Kiểu tệ thật sự à? Dối trá! Toàn là dối trá! Tôi hầu như lúc nào cũng là một con người tài giỏi." Hắn thầm thấy rợn cả người. Ngày xưa, hắn có thể đã đấu tranh hết mình để nâng giá bản thân, nhưng giờ, hắn không làm được việc ấy. Cảm giác cứ... chà. Lố bịch có lẽ là từ thích hợp nhất để mô tả việc này. *Lố bịch và vô ích*.

Nelson cười khẩy từ chỗ cái ghế. "Cậu mơ mộng viển vông thật đấy."

Wallace lờ ông cụ đi. "Thôi khỏi. Tôi không muốn biết đâu. Anh cứ việc đứng đó mà tỏ ra kênh kiệu như mọi khi đi."

"Anh làm tôi tổn thương đấy," Hugo nói.

Wallace khịt mũi. "Tôi thật sự không nghĩ vậy. Tôi còn chẳng quan tâm. Xem này. Xem tôi không thèm quan tâm tới mức nào này." Và cứ thế, Wallace quay gót, trở lại với công việc đang làm. Hắn hạ được thêm hai cái ghế xuống trước khi bỏ cuộc. Hugo trông thật khoái chí khi hắn phăm phăm trở lại quầy. "Im đi," Wallace lầm bầm. "Cứ nói cho tôi biết đi."

"Anh trụ được cả một phút," Hugo nói. "Lâu hơn tôi tưởng. Tôi thấy ấn tượng đấy."

"Anh đang vui vẻ quá mức rồi đấy."

Hugo nhún vai. "Cũng phải tìm vui ở đâu đó chứ, phải không, ông ơi?"

"Chính xác," Nelson nói trong khi Wallace đảo mắt.

Hugo nhìn Wallace. "Nhưng hồ sơ không như anh nghĩ đầu. Tôi không lừa anh khi nói rằng thứ này không phải là để bôi nhọ chống lại anh. Nó không phải là về mọi hành động anh đã làm, dù xấu hay tốt. Hãy tưởng tượng rằng nó giống... một bản tóm tắt hơn."

Điều ấy chắc chắn không khiến hắn cảm thấy khá hơn chút nào. "Viết bởi ai? Và đừng nói là mấy thứ vớ vẩn cao siêu như vũ trụ hay cái gì đó nhé."

"Là Quản Lý," Hugo nói.

Lời này khiến Wallace lập tức khựng lại. "Quản Lý à. Thực thể mà mấy người đều sợ, kẻ làm ra những quyết định mang tầm cỡ vũ trụ à."

"Tôi không sợ—"

"Làm sao ông ta biết về tôi?" Wallace hỏi. "Ông ta theo dõi tôi à?" Hắn vừa nháo nhác nhìn xung quanh vừa hạ giọng. "Ông ta có đang lắng nghe mọi lời tôi nói ngay bây giờ không?"

"Có thể lắm," Nelson nói. "Tên đó thích nhìn trộm vậy đấy."

Hugo thở dài. "Ông ơi."

"Sao nào? Cậu chàng có quyền biết rằng một thực thể cao siêu hơn đang nhìn cậu ta đi vệ sinh hay đánh rơi đồ ăn xuống sàn mà còn nhặt lên ăn lại chứ." Nelson ló đầu qua vành ghế. "Cậu có ngoáy mũi không? Ông ta thấy cả đấy. Chẳng có gì sai cả, ta nghĩ vậy. Con người kinh tởm thế đó. Điều ấy thuộc về bản chất của chúng ta rồi."

"Ông ta không thấy đâu," Hugo lớn tiếng. "Chuyện này không phải như vậy đâu."

"Được thôi," Wallace. "Vậy thì tôi sẽ tự mình kiểm chứng vậy." Hắn ngạc nhiên khi Hugo không cố ngăn hắn nhặt tập hồ sơ lên. Ngạc nhiên, đấy là cho tới khi hắn khám phá ra rằng mình không thể cầm nó lên được. Tay hắn xuyên qua tập hồ sơ và chạm xuống mặt quầy ở dưới. Hắn rụt tay về rồi thử lại lần nữa. Và lần nữa. Và một lần nữa.

"Khi nào thử xong thì bảo tôi nhé," Hugo nói. "Đặc biệt là vì tôi là người duy nhất có thể nhặt nó lên xem có gì bên trong."

"Dĩ nhiên là vậy rồi," Wallace lầm bầm. Hắn rũ người, áp tay lên mặt quầy.

Hugo lại đưa tay về phía hắn. Việc này xảy ra mỗi lúc một thường xuyên hơn, như thể anh cứ quên mất rằng mình và Wallace thật ra không thể chạm được vào nhau. Anh khựng lại, tay đặt hờ trên tay Wallace. Hắn tự hỏi xúc cảm da thịt anh mang lại sẽ thế nào. Hắn tưởng tượng rằng làn da ấy ấm áp và mềm mại. Nhưng hắn sẽ không bao giờ biết được. Thay vào đó, Hugo đặt tay vào giữa hai tay Wallace, nhịp nhịp ngón trỏ. Ngón tay của Wallace giật giật. Tay họ chỉ cách nhau có vài phân. "Không sao đâu," Hugo nói. "Tôi hứa đấy. Không có gì tiêu cực cả. Hồ sơ của

anh ghi rằng anh rất kiên quyết. Chăm chỉ. Rằng anh không chấp nhận người ta nói không với mình."

Một tháng trước, những lời này sẽ khiến Wallace hài lòng.

Giờ thì hắn không chắc nữa.

"Còn nhiều điều về tôi hơn thế mà," hắn đờ đẫn nói.

"Thật vui khi nghe anh nói vậy," Hugo nói. "Tôi cũng nghĩ vậy đấy." Anh nhặt tập hồ sơ lên khỏi quầy, lật mở nó. Wallace thử vô tình nghiêng tới, nhưng Hugo cao hơn hắn nhiều, nên rốt cuộc Wallace ngã xuyên qua quầy. Hugo nhìn hắn qua đầu tập giấy. Ngay cả mắt anh cũng đang hấp háy cười.

"Tôi ghét anh vô cùng," Wallace nói, lòng có chút hờn dỗi.

"Tôi không tin đâu."

"Anh nên tin đi."

"Tôi sẽ ghi nhớ lời khuyên đó."

"Trời đất thánh thần ơi," Nelson làu bàu. "Đủ thứ ngu ngục..." Những lời tiếp theo của ông cụ nhỏ dần thành những tiếng lẩm bẩm một mình.

Mei đi xuống cầu thang, chỉnh chu khoác lên mình cùng một bộ âu phục cô nàng mặc đi dự tang lễ của Wallace. Cô nàng vén tóc khỏi mặt. "Em nghiêm túc về việc mấy cái muffin đấy, trời ạ. Nếu em về mà thấy chúng cháy đen, anh sẽ phải trả giá cực đắt đấy. Giờ thì chúng ta sắp đón ai nhỉ?" Cô giựt tập hồ sơ khỏi tay Hugo và bắt đầu đọc, mắt lia qua lia lại. "Hờ. Ồ. Ồ. Chà. Em hiểu rồi. Thật thú vị." Chân mày cô nhíu lại. "Ca này... sẽ không dễ dàng đâu."

Wallace lườm Hugo. "Anh nói mình là người duy nhất chạm được vào thứ này kia mà."

"Thế à?" Hugo hỏi lại. "Xin lỗi nhé. Mei cũng làm được."

Cô nàng cười toe toét với Wallace. "Đọc qua của anh rồi. Trong đấy nhiều cái hay ho lắm. Tôi có một câu hỏi: hồi năm 2003 tại sao anh lại nghĩ mặc quần thụng vải dù là ngầu vậy?"

"Mấy người đều tồi tệ như nhau," Wallace trân trọng tuyên bố. "Và tôi không muốn dính dáng gì đến mấy người nữa." Nói rồi, hắn trở lại với việc hạ ghế, từ chối thậm chí là liếc mắt về phía hai con người kia.

"Ôi không," Mei nói. "Xin đừng. Đừng làm vậy mà." Cô dúi tập hồ sơ lại vào tay Hugo. "Được rồi. Đệ nhị, đi thôi nào. Em sẽ về sớm hết mức có thể."

Wallace quay ra định nói với cô rằng số người có mặt ở đám tang không phải là thước đo thiện lương của một con người, nhưng Mei đã đi rồi.

Đồng hồ trên tường trở lại nhịp độ thường ngày, tích tắc từng giây.

"Tôi sẽ không bao giờ hiểu được toàn bộ việc này là thế nào mất," Wallace nói.

Hugo chỉ đáp lời bằng một tràng cười khi anh quay người bước qua cửa bếp.

*

Tiệm trà bận rộn cả ngày. Vì thiếu Mei, Hugo không ngừng di chuyển, gần như không có thời gian để ý đến Wallace, chứ đừng nói đến việc trả lời thêm những câu hỏi về ghi chú trong hồ sơ của hắn. Việc này khiến hắn khó chịu, dù nếu bị dồn hỏi, hẳn cũng sẽ không giải thích được tại sao.

Chính Nelson là người đi thẳng vào trọng tâm vấn đề, việc này khiến Wallace thấy thật muộn phiền. Wallace đang chìm trong suy tư, ngồi trên sàn cạnh ghế của ông cụ. "Cháu ta sẽ không bỏ quên cậu chỉ vì có người mới tới đây đâu."

Wallace kiên quyết không nhìn ông cụ. Hắn chăm chú nhìn lò sưởi, nhìn ngọn lửa lách tách nổ. "Tôi không hề lo lắng việc ấy nhé."

"Phải rồi," Nelson dài giọng. "Dĩ nhiên là không rồi. Lo thế chỉ là vô nghĩa thôi."

"Chính xác," Wallace nói.

Họ im lặng ngồi thêm ít nhất mười phút nữa. Rồi, "Nhưng nếu đó là điều cậu đang canh cánh, thì đừng lo làm gì. Hugo thông minh lắm. Rất tập trung. Nó biết việc kia quan trọng thế nào mà. Ít ra thì, ta nghĩ là nó có biết."

Wallace ngẩng lên nhìn ông cụ. Nelson đang mỉm cười, nhưng vì chuyện gì, Wallace không biết nữa. "Việc kia là người mới sắp đến ấy à?"

"Cũng đúng," Nelson nói. "Cả việc ấy nữa."

"Cụ đang nói về việc gì vậy?"

Nelson xua tay. "Chỉ đang lảm nhảm thôi, ta nghĩ vậy."

Ông cụ lưỡng lự. "Cậu yêu vợ mình chứ?"

Wallace chớp mắt. "Sao cơ?"

"Vợ cậu ấy."

Wallace lại quay ra nhìn đống lửa. "Có chứ. Nhưng không đủ."

"Cậu có nỗ lực hết mình chưa?"

Hắn muốn nói có, rằng hắn đã làm mọi thứ có thể làm để đảm bảo rằng Naomi biết cô là người quan trọng nhất trong toàn bộ thế giới của hắn. "Chưa. Tôi đã không cố gắng."

"Cậu nghĩ tại sao lại như vậy?" Trong giọng ông cụ không có khiển trách, không có phán xét. Wallace thấy biết ơn ông đến nực cười.

"Tôi không biết," Wallace nói, nghịch một sợi chỉ thừa trên quần bò của mình. Hắn chưa từng mặc thứ đồ gì trông gần giống âu phục kể từ khi thay được quần áo. Việc này khiến hắn vui vẻ hơn nhiều, như thể hắn đã rũ bỏ lớp vỏ ngoài mà mình chưa từng nhận ra là đang khoác lên người. "Cũng vướng bận nhiều chuyện."

"Ta yêu vợ mình," Nelson nói, và bất kỳ lời nào khác Wallace định thốt lên đã tắt lịm trên đầu lưỡi hắn. "Bà ấy... mạnh mẽ lắm. Bà chằn đấy. Khắp thiên hạ này chẳng có ai giống vợ ta, và vì lý do nào đó, bà ấy đã chọn ta. Bà ấy yêu ta." Ông cụ mỉm cười, dù Wallace nghĩ là với chính ông hơn là với hắn. "Bà ấy có cái thói quen khiến ta điên cả đầu. Vợ ta đi làm về, và điều đầu tiên bà ấy làm là cởi giày ra, để ngay ở cửa. Tiếp theo là tất, cứ vứt bừa trên sàn vậy. Một dãy quần áo la liệt nằm đó, đợi ta nhặt lên. Ta hỏi bà ấy tại sao mình cứ không chịu bỏ quần áo vào giỏ đồ giặt như một người bình thường. Cậu biết vợ ta nói gì không?"

"Bà ấy nói gì?" Wallace hỏi.

"Bà ấy nói rằng đời còn nhiều thứ để lo hơn là bít tất bẩn."

Wallace nhìn ông cụ chằm chằm. "Nói vậy... chẳng có nghĩa gì cả."

Nụ cười của Nelson càng tươi hơn. "Đúng không? Nhưng nó hoàn toàn có nghĩa với bà ấy." Môi ông cụ run run. "Một ngày nọ ta về nhà. Ta về muộn. Ta mở cửa, và ngay sau cửa không có đôi giày nào. Trên sàn không có tất. Không có đống quần áo nào. Ta tưởng vợ mình đã tự dọn dẹp được một lần. Ta đã thấy... nhẹ cả người? Ta đã mệt và không muốn dọn đồ của bà ấy nữa. Ta gọi bà ấy. Bà ấy không trả lời. Ta đi tìm từng phòng trong nhà, nhưng bà ấy không có ở đó. Về muộn rồi, ta tự nhủ. Cũng có khả năng mà. Và rồi điện thoại reo lên. Đó là ngày mà ta biết rằng vợ mình đã đột ngột qua đời. Và chuyện ấy thật lạ lùng, thật đấy. Vì ngay cả khi họ nói với ta rằng vợ ta đi rồi, rằng việc đấy đã xảy ra nhanh chóng và bà ấy đã không đau đớn gì, tất cả những gì ta có thể nghĩ đến là mình sẽ đánh đổi mọi thứ để giày của vợ lại bỏ sau cửa. Tất lại vứt trên sàn. Quần áo lại rải một đường tới phòng ngủ lần nữa."

"Tôi rất tiếc," Wallace khẽ nói.

"Cậu không cần phải tiếc," Nelson nói. "Chúng ta đã sống một đời vui vẻ. Vợ ta yêu ta, và ta đảm bảo rằng mỗi ngày bà ấy đều biết rằng ta yêu bà ấy, ngay cả khi ta phải chạy theo dọn đẹp cho bà ấy. Đó là việc nên làm."

"Cụ có nhớ bà ấy không?" Wallace hỏi mà không nghĩ. Hắn nhăn mặt. "Chết tiệt. Câu này nghe không đúng ý tôi chút nào. Dĩ nhiên là cụ nhớ vợ mình rồi."

"Ta có nhớ," Nelson đồng tình. "Từng sợi cơ thớ thịt đều nhớ."

"Nhưng cụ vẫn ở đây."

"Đúng vậy," Nelson nói. "Và ta biết rằng khi mình sẵn sàng rời nơi đây, bà ấy sẽ đợi ta. Nhưng ta đã hứa sẽ trông chừng Hugo tới khi nào còn có thể. Bà ấy sẽ hiểu thôi. Vài năm thì có là gì so với mãi mãi về sau."

"Cụ cần gì?" Wallace hỏi. "Để siêu thoát ấy." Hắn nhớ lại những gì Nelson đã nói với mình khi họ đứng dưới cánh cửa kia. "Để về trời ấy."

"À," Nelson nói. "Đó là trọng điểm đây, phải không nào? Ta cần gì ư?" Ông cụ nghiêng người tới, gõ nhẹ cây gậy lên chân Wallace. "Ta cần biết cháu ta được chăm sóc chu đáo. Rằng cuộc đời nó tràn ngập niềm vui cả khi đối mặt với cái chết. Vấn đề không phải là nó cần gì, không hẳn là vậy, vì nói vậy là ám chỉ rằng nó đang thiếu một thứ gì đó. Vấn đề là nó muốn gì. Khác nhau đấy. Ta nghĩ đôi khi chúng ta quên béng việc ấy đi."

"Anh ấy muốn gì?" Wallace hỏi.

Thay vì trả lời, Nelson nói. "Dạo này cháu ta cười nhiều hơn. Cậu có biết không?"

"Thật ư?" Hắn tưởng Hugo là kiểu người luôn luôn tươi cười.

"Ta tự hỏi sao lại thế nhỉ," Nelson nói. Ông cụ ngồi thẳng lại. "Ta nóng lòng muốn biết nguyên do ghê."

Wallace liếc nhìn Hugo sau quầy. Anh hẳn đã cảm thấy hắn đang nhìn mình, vì anh quay qua nhìn hắn. Nụ cười của anh càng nở rộ.

Wallace thì thầm. "Thật dễ để bản thân đắm chìm và sa ngã."

"Dễ thật," Nelson tán thành. "Nhưng chính việc ta làm để kéo bản thân ra khỏi vũng lầy mới là quan trọng."

*

Kim phút của đồng hồ bắt đầu vấp váp nửa tiếng sau khi Bến Đò Charon đóng cửa buổi tối. Hugo đặt tấm biển quen thuộc sau cửa sổ: ĐÓNG CỬA ĐỂ PHỤC VỤ SỰ KIỆN RIÊNG TƯ. Anh nói với Wallace rằng thứ này chỉ để phòng hờ mà thôi.

"Chúng ta sẽ không ở đây," Hugo nói. "Không thực sự là vậy. Khi đồng hồ bắt đầu chạy chậm lại, cả thế giới sẽ tiếp tục sống quanh ta. Nếu có ai thử tới tiệm trà trong những lúc thế này, họ sẽ chỉ thấy một ngôi nhà tối đen và tấm biển treo ở cửa sổ."

Wallace theo anh vào bếp. Da hắn đang ngứa râm ran, và lưỡi câu trên ngực hắn khiến hắn khó chịu. "Đã từng có ai cố bước vào tiệm chưa?"

Hugo lắc đầu. "Theo như tôi biết thì không. Đó... không hẳn là phép thuật, tôi không nghĩ vậy. Ngược lại nó giống ảo ảnh hơn."

"Thân là một Người lái đò, nhưng anh không biết rất nhiều chuyện đấy."

Hugo nhoẻn miệng cười với hắn. "Tuyệt đấy chứ? Tôi không muốn biết tất cả mọi thứ đâu. Sẽ chẳng còn lại bí ẩn nào nữa. Như thế thì có nghĩa lý gì chứ?"

"Nhưng anh sẽ biết mình đang mong đợi những gì." Hắn nhận ra lời này nghe có vẻ thế nào ngay khi dứt miệng. "Đó là lý do tại sao chúng ta từ bỏ mong đợi."

"Chính xác," Hugo nói, như thể điều đó hoàn toàn hợp lý. Wallace đã dần học được rằng cứ thuận theo mấy người này thì dễ cho mình hơn. Như vậy sẽ bảo toàn được gần như nguyên vẹn lý trí của hắn. Hugo tới chỗ tủ bếp, đứng trước tủ và cau mày nhìn đồ xếp bên trong. Wallace ngó qua vai anh. Thêm nhiều hũ thủy tinh xếp đầy trên kệ, mỗi hũ đựng một loại trà khác nhau. Không như những hũ trà sau quầy thu ngân ở đằng trước, những hũ này không được dán nhãn. Hầu hết trà trong hũ đều ở dạng bột.

"Matcha à?" Hugo lẩm bẩm một mình. "Không. Không đúng. Trà yaupon? Không. Cũng không đúng, nhưng mình nghĩ là gần đúng rồi."

"Anh đang làm gì vậy?"

"Cố tìm xem loại trà nào là hợp nhất với vị khách kia," Hugo nói.

"Anh cũng chọn trà thế này cho tôi à?"

Anh vừa gật đầu vừa chỉ vào hũ bột sẫm màu ở kệ trên cùng. "Của anh dễ hơn. Dễ hơn gần như là tất cả những người tôi từng tiếp trước kia."

"Uầy," Wallace nói. "Lần đầu tiên có người nói vậy về tôi đấy. Tôi không biết mình cảm thấy thế nào về việc ấy nữa."

Hugo giật mình đến bật cười. "Nói vậy không phải— ôi, anh biết ý tôi là gì mà."

"Là anh nói đấy chứ, đâu phải tôi."

"Đây là cả một nghệ thuật," Hugo nói. "Hoặc ít ra tôi tự nhủ là vậy. Chọn ra một vị trà hoàn hảo cho người khác. Không phải lúc nào tôi cũng chọn đúng, nhưng tôi đang dần giỏi hơn rồi." Anh vươn tay về phía một hũ trà, chạm lên lớp thủy tinh rồi thu tay về. "Đây cũng không phải. Cái gì mới được— à. Thật à? Vị này... kén người lắm đây." Anh lấy một hũ trà xuống khỏi kệ, bên trong đầy ắp những phiến lá quăn queo, đen sì. "Không phải cây tôi trồng đâu. Tôi nghĩ mình không trồng nổi thứ này ở đây. Nhập về đấy."

"Loại nào đấy?" Wallace hỏi, nhìn cái hũ. Lá trà trông như đã hỏng.

"Trà khổ đinh," Hugo nói, xoay qua quầy đối diện để chuẩn bị lá trà. "Đây là một loại trà thảo mộc của Trung Quốc. Tên nó dịch nguyên văn ra là cây đinh đắng. Nó thường được làm từ một loại cây sơn ta và ô rô. Không phải ai cũng thích vị trà này. Nó rất đắng, dù được cho là có tác dụng chữa bệnh. Nó sẽ giúp thanh lọc thị giác và não bộ. Tiêu độc."

"Và đây là thứ anh sẽ mời họ uống?" Wallace hỏi, nhìn Hugo lôi một lá trà xoắn vặn ra khỏi hũ. Mùi cây cỏ rất nồng, khiến Wallace phải hắt xì.

"Tôi nghĩ vậy," Hugo nói. "Thật lạ. Tôi chưa từng tiếp người nào dùng loại trà này trước đây." Anh nhìn lá trà chằm chằm rồi lắc đầu. "Chắc không có việc gì đâu. Xem này."

Wallace đứng cạnh anh trong khi Hugo rót nước nóng vào cùng một bộ trà cụ anh đã dùng vào đêm đầu tiên Mei dẫn hắn tới. Hơi nước cuồn cuộn bốc lên khi anh đặt ấm trà xuống. Anh nhón hai ngón tay vừa giữ lá trà vừa nhẹ nhàng nhúng nó vào nước. Khi đã chìm hẳn trong nước, lá trà bung ra như một đóa hoa nở rộ. Nước bắt đầu sẫm lại, mang một tông nâu kỳ lạ cả khi lá phai thành một màu xanh xỉn.

"Anh ngửi thấy mùi gì?" Hugo hỏi.

Wallace nghiêng người tới, hít làn hơi kia vào. Nó lấp đầy khoang mũi hắn, và hắn vừa chun mũi vừa lùi lại. "Mùi cỏ?"

Hugo gật đầu, trông rõ là hài lòng. "Chính xác. Ẩn sau vị đắng, trà có hương thảo mộng với hậu vị như mật ong quẩn quanh đầu lưỡi. Tuy vậy, anh phải vượt qua được vị đắng để khám phá vị ngọt ấy."

Wallace thở dài. "Lại là một lời ý tại ngôn ngoại."

Hugo mỉm cười. "Hoặc chỉ là trà mà thôi. Không cần phải mang nghĩa gì khác khi trà đã phức tạp đến vậy rồi. Nhấp thử đi. Tôi nghĩ anh có thể sẽ ngạc nhiên đấy. Có lẽ cần hãm lâu hơn, nhưng thử chút là anh sẽ biết thôi."

Hắn hồi tưởng lại câu châm ngôn treo trên tường tiệm trà. Hugo hẳn đang nghĩ đến điều tương tự, trong lúc đưa tách cho Wallace và nói, "Đây là tách thứ hai của anh."

Là khách quý.

Wallace vừa nuốt khan vừa nhận tách trà từ tay Hugo. Hắn cũng để ý thấy rằng đây là khoảng cách gần sát đụng chạm nhất mà họ có thể đạt tới với người kia. Hắn cảm thấy ánh mắt Hugo đang đặt lên mình khi hai người cùng cầm lấy cái tách lâu hơn mức cần thiết. Cuối cùng, Hugo buông tay.

Nước trà vẫn trong vắt, dù màu nâu đã chuyển thành màu xanh lá gần giống với màu lá trà hơn. Hắn đưa tách lên môi và nhấp một ngụm.

Hắn nôn khan, nước trà trượt xuống họng hắn, nóng bỏng lan tỏa trong bụng. Thứ này đắng nghét, đúng vậy, rồi phần thảo mộc xộc tới và nước trà có vị như thể hắn vừa gặm hết nửa bãi cỏ. Hậu vị mật ong có xuất hiện, nhưng ngọt ngào đã chìm nghỉm dưới sự thật rằng Wallace hoàn toàn ghét bỏ thứ trà này. "Trời đất ạ," hắn thốt lên, lau miệng khi Hugo nhận lại tách trà. "Thật kinh khủng. Ai mà tự nguyện uống thứ này kia chứ?"

Hắn nhìn Hugo đưa tách lên miệng. Hắn nhăn mặt khi yết hầu anh di chuyển. "Ừ," anh nói, hạ tách xuống. "Tôi thích trà không có nghĩa là tôi thích tất cả mọi loại trà." Anh chép chép miệng. "À. Vị mật ong đây rồi. Cũng gần đáng đấy?"

"Anh đã bao giờ chọn sai trà chưa?"

"Cho những người sống đến đây ư? Có rồi."

"Nhưng không phải là cho người chết."

"Không phải cho người chết," Hugo công nhận.

"Thế thì... quả là phi thường. Quái đản, nhưng phi thường."

"Đây có phải lại là một lời khen không nhỉ, anh Wallace?"

"Ờ, chắc vậy?" Wallace nói, bỗng dưng thấy bứt rứt. Hắn đang đứng sát Hugo hơn mình tưởng. Hắn vừa hắng giọng vừa lùi lại một bước. "Trời ạ, cái vị kia không chịu biến mất."

Hugo cười khúc khích. "Nó cứ dính lấy lưỡi ta. Tôi thích trà của anh hơn nhiều."

Điều lẽ ra không nên khiến Wallace hạnh phúc đến thế. "Đây có phải một lời khen không nhỉ, anh Hugo?"

"Phải đấy," Hugo đơn giản thừa nhận.

Wallace bắt lấy hai chữ ấy và ôm trọn chúng vào lòng, vị đắng hắn nếm được không là gì so với ngọt ngào của hậu vị.

Hugo lấy thêm lá ra khỏi lọ, đặt chúng lên một cái đĩa nhỏ cạnh ấm và tách. "Đây. Trông thế nào?"

"Trông như anh vừa ra ngoài đường và nhặt thứ đầu tiên mình tìm được dưới đất lên vậy."

"Tuyệt vời," Hugo vui vẻ nói. "Vậy tức là chúng ta—"

Từ phía trước tiệm trà, đồng hồ ầm ĩ loạn nhịp rồi dừng hẳn, kim phút giật giật.

"Họ về rồi," Hugo nói.

Wallace không rõ mình phải làm gì. "Tôi có nên cứ..." Hắn khua khoắng giải thích.

"Anh có thể ra ngoài tiệm với tôi nếu thích," Hugo nói, bưng khay trà lên. "Dẫu vậy, tôi muốn anh để tôi tiếp cậu ta hoặc bất kỳ câu hỏi nào cậu ta đặt ra. Nếu cậu ấy nói chuyện với anh, anh có thể trả lời, những hãy trả lời một cách từ tốn và điềm đạm. Chúng ta không muốn người này kích động hơn mức có lẽ là vốn có."

"Anh đang lo lắng," Wallace nói. Hắn không biết làm sao mình lại có thể bỏ qua khóe mắt căng cứng của Hugo, và cái cách tay anh siết lấy khay trà. "Tại sao vậy?"

Hugo lưỡng lự. Rồi, "Cái chết không phải lúc nào cũng diễn ra chóng vánh. Tôi biết anh không nghĩ vậy, nhưng anh ăn may đấy. Không phải ai cũng được như anh. Đôi khi, cái chết diễn ra một cách bạo lực và đầy sửng sốt, và trải nghiệm ấy sẽ đeo bám người ta. Vài người sẽ tuyệt vọng, vài người thì điên cuồng, và vài người... vài người để khoảnh khắc ấy trở thành toàn bộ những gì mà họ biết tới. Chúng tôi tiếp nhận những người như vậy nhiều hơn anh tưởng đấy, tin hay không thì tùy."

Hắn tin chứ. Hắn nghĩ mình biết Hugo đang ám chỉ điều gì, nhưng hắn không dám hỏi. Thế giới này có thể thật tươi đẹp— và nó hiện lên như vậy trên những bức tường trong tiệm trà cùng những kim tự tháp và lâu đài và thác nước trông như tuôn trào từ những đỉnh núi chót vót— nhưng nó cũng có thể tăm tối và nghiệt ngã.

Hugo nhìn về phía cửa bếp. "Họ đang theo đường đất tới đây. Anh có tin tôi không?"

"Có," Wallace lập tức trả lời, và hắn phải kìm nén xung động muốn ngăn Hugo rời khỏi bếp. Hắn không biết thứ gì đang tới, nhưng hắn không ưa nổi những gì anh nói về nó.

"Tốt rồi," Hugo nói. "Hãy quan sát. Lắng nghe. Trăm sự nhờ anh đấy, Wallace ạ."

Anh bước qua cửa, để lại Wallace nhìn chằm chằm theo bóng lưng mình.

CHƯƠNG 14

Wallace khựng lại ở ngưỡng cửa, cau mày. Đèn vẫn bật như mọi khi, nhưng trông ánh sáng có vẻ... yếu hơn, như thể bóng đèn đã bị đổi. Apollo rên rỉ, hai tai cụp xuống trong lúc Nelson xoa đầu nó trấn an. "Không sao đâu," Ông cụ khẽ nói. "Sẽ ổn cả thôi."

Hugo đã đặt khay trà lên một trong mấy bàn chân cao, đù đó không phải là cùng một chiếc bàn anh đã dùng khi Wallace tới đây. Wallace đi qua chỗ Nelson và Apollo, để Hugo đứng cạnh bàn, hai tay chắp sau lưng.

Giờ trông anh thật khác, cả khi chỉ đứng yên đó. Sự khác biệt ấy rất tinh tế, và nếu Wallace không theo dõi Hugo từ khi mới tới, hắn có lẽ sẽ không nhìn ra. Nhưng hắn đã quan sát anh, và đã lưu giữ từng thay đổi nhỏ nhặt. Chúng nằm trên bờ vai căng cứng của Hugo, trong cách anh cẩn thận giữ cho mặt mình vô cảm dù không hề thờ ơ. Wallace nhớ lại khi chính mình đến đây, tự hỏi khi ấy có phải Hugo cũng như thế này không.

Hắn rời mắt khỏi anh, nhìn quanh phòng trà, cố gắng tập trung vào thứ khác, bất kỳ điều gì làm hắn phân tâm. "Đèn đóm làm sao vậy cụ?" hắn hỏi Nelson. Hắn nhìn ra cửa. "Cụ tắt đèn đi à?"

Nelson nói. "Ca này sẽ máu lửa lắm đây."

Wallace không thích nghe câu ấy chút nào. "Máu lửa ư?"

"Đa phần người ta đâu có muốn chết," Nelson lầm bầm, ngón tay vuốt dọc sống mũi Apollo. "Nhưng họ học cách chấp nhận cái chết. Đôi khi theo thời gian rồi họ sẽ nguôi ngoai, như cậu vậy. Nhưng có những người từ chối thậm chí là nghĩ

đến chuyện ấy. Những mê say mãnh liệt kết thúc cũng mãnh liệt, và trong hân hoan sẽ lụi tàn, như mồi lửa gặp thuốc súng."

"Shakespeare à," Wallace hỏi, liếc nhìn Hugo, người chưa từng rời mắt khỏi cánh cửa.

"Rõ ràng," Nelson trả lời. Ông cụ vươn tay lên nắm tay Wallace, siết chặt. Wallace không định rụt tay lại. Hắn tự nhủ ông cụ cần cái nắm tay này. Đây là việc tối thiểu hắn có thể làm.

Sàn hiên cọt kẹt khi có ai đó bước lên bậc thang. Wallace dỏng tai lên nghe, nhưng chẳng có ai lên tiếng. Hắn thấy như vậy thì thật lạ. Mei đã nói tía lia cả một chặng đường đất, ngay cả khi đó là do một vạn câu hỏi vì sao của Wallace. Việc không ai trò chuyện gì khiến hắn bồn chồn.

Ba tiếng đập lên cửa. Ấy là nắm đấm gõ cửa. Một khoảnh khắc lặng im, và rồi cánh cửa mở ra.

Mei bước vào trước, một nụ cười u ám không chạm tới ánh mắt cứng đờ trên mặt. Trông cô nàng nhợt nhạt hơn mọi khi, môi mím thành một đường mỏng dính, loáng thoáng để lộ hàm răng trắng ởn. Cô nhìn quanh phòng, bắt đầu từ Hugo, rồi Nelson, Wallace và Apolo. Chú chó định đứng dậy chạy tới bên cô, nhưng cô lắc đầu, và nó vừa rên rỉ vừa ngồi xuống trên hai chân sau. Nelson lại siết tay Wallace.

Nếu được hỏi tới, Wallace hẳn sẽ không dám chắc mình đang chờ người thế nào bước vào sau cô. Món trà đã cho hắn chút manh mối, nhưng manh mối đó nhỏ xíu, và hắn không tìm được cách đưa nó vào toàn cục. Vị đắng, gay gắt và cay nghiệt, theo sau là vị cỏ xanh xanh tận chân trời, kết thúc bằng vị mật ong, ngậy tới kẹt lại trong cổ hắn.

Có lẽ là một người đầy giận dữ, hơn cả hắn khi trước. Một người la hét, ngập tràn thịnh nộ trước sự bất công của cuộc đời này. Wallace chắc chắn có thể hiểu được cảm giác ấy. Không phải hắn cũng từng như thế đấy ư? Hắn nghĩ đó là một phần trong quá trình, khi ta chôn chân trong chối bỏ và giận dữ.

Dù hắn nghĩ gì đi nữa, thanh niên bước vào Bến Đò Charon tối nay không như những gì hắn tưởng. Cậu ta trẻ hơn, chẳng hạn, có lẽ mới đầu đôi mươi. Cậu chàng mặc áo phông đen rộng rãi trùm ra ngoài quần bò rách gối. Mái tóc vàng rơm của cậu ta dài hơn bình thường, vuốt bừa khỏi trán như thể cậu đã liên tục luồn tay qua tóc. Đôi con ngươi sẫm màu và sáng lấp lánh, khuôn mặt như một chiếc mặt nạ

căng ra hết cỡ trên xương sọ. Thanh niên này chẳng sợ sệt gì khi nhìn quanh căn phòng trước mặt, trong ánh sáng tù mù, ánh mắt chỉ thoáng lướt qua Nelson và Apollo. Cậu ta nhìn chằm chằm Wallace hồi lâu. Đôi môi giần giật như thể đang cố nén một nụ cười xấu xí. Một bàn tay xoa lên ngực, và Wallace giật mình khi nhận ra hắn không thấy được lưỡi câu trên ngực cậu ta, và sợi cáp lẽ ra phải dẫn tới chỗ Hugo. Hắn không biết tại sao mình chưa từng nghĩ đến việc này trước đây. Nelson có sợi cáp nào không nhỉ? Apollo thì sao? Và Mei nữa?

Mei đóng cửa lại. Lẫy cửa lại lạch cạch tra vào ổ, và âm thanh này chứa đựng một dấu chấm hết mà Wallace không thích chút nào. Cô nàng nói, "Đây là Hugo. Người lái đò, người tôi đã kể với cậu đó. Anh ấy có mặt ở đây để giúp cậu." Cô né xa cậu trai kia khi đi về phía Hugo. Biểu cảm trên mặt cô chưa từng lay chuyển, và cô không nhìn Wallace lẫn Nelson. Cô dừng lại cạnh Hugo. Cô không định chạm vào anh.

Thanh niên nọ vẫn đứng gần cửa.

Hugo mở lời, "Xin chào."

Cậu ta động đậy. "Xin chào. Tôi đã nghe kể nhiều về anh." Giọng cậu ta nhẹ nhàng hơn Wallace tưởng, dù trong thanh âm tuôn chảy mạch ngầm hiển hiện đầy những điều tăm tối, nặng nề hơn.

"Vậy ư?" Hugo nhẹ giọng hỏi. "Không phải kể xấu chứ, hy vọng là vậy."

Thanh niên chậm rãi lắc đầu. "Ồ, không. Kể tốt." Cậu ta nghiêng đầu, "Toàn những điều tốt cả. Tốt quá mức, nói thật lòng là vậy."

"Mei có tâng bốc tôi thật," Hugo nói. "Đã cố gắng bảo em ấy bỏ cái tật đó đi rồi, nhưng em ấy không nghe,"

"Phải, cô ta không nghe," thanh niên nói, và nụ cười kia lại tới. Lớp mặt nạ kéo càng căng hơn, xương gò má thì sắc lẻm. Vẻ mặt này khiến Wallace rùng mình. "Hoàn toàn không nghe. Anh có nghe người khác nói không?"

"Tôi cũng cố gắng nghe," Hugo nói, hai tay vẫn chắp sau lưng. "Tôi biết việc này rất khó. Biết được những điều cậu vừa biết. Biết rằng mọi chuyện sẽ không bao giờ như xưa nữa. Tới đây, một nơi mình chưa bao giờ tới trước kia với những người cậu không biết. Nhưng tôi hứa với cậu rằng tôi ở đây là để giúp cậu hết sức có thể."

"Và nếu tôi không muốn anh giúp thì sao?"

Hugo nhún vai. “Cậu sẽ muốn thôi. Và nói vậy là tôi không có ý cợt nhả đâu nhé. Hiện giờ cậu đang du hành, trên một hành trình không như bất kỳ hành trình nào cậu từng đi trước đây. Nơi này chỉ là một trạm dừng trong đó mà thôi.”

Cậu ta lại nhìn quanh. “Cô ta nói rằng đây là một tiệm trà.”

“Đúng vậy.”

“Của anh à?”

“Đúng vậy.”

Cậu ta hất cằm về phía Nelson và Wallace. “Họ là?”

“Ông tôi, Nelson. Bạn tôi, Wallace.”

“Có phải họ...” mắt cậu ta thoáng nhắm nghiền rồi lại mở ra. “Giống anh không? Hay giống tôi?”

Wallace cắn răng nhịn cãi. Mọi người không giống cậu ta chút nào. Từ thanh niên này toát lên một cảm giác lạnh lẽo. Hơi lạnh lan ra khắp phòng, khiến Wallace run rẩy.

“Giống cậu, theo một cách nào đó,” Hugo nói. “Họ có hành trình của riêng mình.”

Người kia hỏi, “Anh có biết tên tôi không?”

“Alan Flynn.”

Mi dưới mắt phải của Alan giần giật. “Cô ta nói tôi chết rồi.”

“Đúng vậy,” Hugo nói, lần đầu tiên cử động. Anh đưa hai tay ra từ sau lưng, đặt chúng lên bàn trước mặt mình. Tách trà lách cách trên khay khi bàn hơi dịch chuyển. “Và tôi rất tiếc vì điều ấy.”

Alan ngửa đầu nhìn trần nhà. “Tiếc à,” cậu ta nói, giọng thích thú. “Anh tiếc à. Anh tiếc vì cái gì kia chứ? Anh có khiến tôi thành ra thế này đâu.”

“Phải,” Hugo nói. “Không phải tôi. Dẫu vậy, tôi vẫn lấy làm tiếc. Tôi biết những lời này vào tai cậu nghe có vẻ thế nào. Tôi sẽ không giả vờ rằng mình hiểu tất cả những điều cậu đang trải qua—”

"Tốt," giọng cậu ta cộc lốc. "Vì anh không biết tí ti gì đâu?"

Hugo gật đầu. "Cậu có muốn dùng trà không?"

Alan nhăn mặt. "Chưa bao giờ thích trà. Quá nhạt nhẽo." Cậu ta lại xoa ngực. "Và buồn tẻ."

"Tách này thì không đâu," Hugo nói. "Về điểm này cậu có thể tin tôi."

Alan trông không tin cho lắm, nhưng cậu ta cẩn thận bước một bước về phía bàn. Bóng đèn trong đèn tường chớp tắt cùng tiếng dòng điện rung lên khe khẽ. "Anh ở đây là để giúp tôi," Cậu ta bước thêm bước nữa. "Đó là những gì anh nói." Lại một bước nữa.

"Đúng vậy," Hugo nói. "Không cần phải ngay hôm nay. Không cần phải ngay ngày mai. Nhưng không lâu nữa đâu, khi cậu sẵn sàng, tôi sẽ trả lời mọi câu hỏi mình có thể trả lời. Không phải là cái gì tôi cũng biết. Tôi không giả vờ là vậy. Tôi là một hướng dẫn viên, Alan ạ."

"Hướng dẫn viên ư?" Alan hỏi, giọng bắt đầu pha chút mỉa mai. "Và anh phải hướng dẫn tôi đi đâu mới được?"

"Tới thế giới tiếp theo."

Alan đưa tay về phía bàn. Cậu ta thử đặt hai tay mình lên đó, nhưng chúng xuyên qua bàn. Khóe miệng cậu ta trễ xuống khi thu tay lại. "Địa Ngục à? Luyện Ngục? Bà chị này không muốn nói chi tiết cơ." Vẻ khinh miệt dữ dội và cay cú toát ra từ giọng cậu ta.

"Không phải Địa Ngục," Hugo nói trong khi Mei nheo mắt lại. "Cũng không phải Luyện Ngục. Không phải nơi nào giữa hai nơi đó."

"Vậy thì là đâu?" Alan hỏi.

"Một nơi mà cậu sẽ phải tự mình khám phá. Tôi không có câu trả lời, Alan ạ. Tôi ước gì mình biết, nhưng tôi không biết. Tôi sẽ không nói dối cậu về việc này, hay bất kỳ việc nào khác. Tôi hứa với cậu là vậy, và hứa là tôi sẽ làm bất kỳ điều gì có thể làm để giúp cậu. Nhưng trước hết thì, cậu có muốn dùng trà không?"

Alan nhìn xuống khay trà đặt trên bàn. Cậu ta giơ tay chạm lên lọ lá trà, nhưng những ngón tay giật giật và cậu ta lại buông tay. "Mấy lá trà này. Tôi chưa từng

thấy loại trà nào thế này. Tôi tưởng chúng ở trong túi lọc có mấy cái dây mỏng. Cha tôi, ông ta…" Cậu ta lắc đầu. "Thôi bỏ đi."

"Trà có muôn màu muôn vẻ," Hugo nói. "Có rất nhiều loại, nhiều hơn cậu tưởng tượng ra nổi đấy."

"Và anh nghĩ tôi sẽ uống trà anh pha à?"

"Cậu không cần phải uống," Hugo nói. "Đây là chút lễ mọn để chào mừng cậu tới tiệm trà của tôi. Khi người ta dùng trà với nhau, tôi đã để ý thấy trà có khả năng khiến họ trở nên thân thiết hơn."

Alan cười khẩy chế nhạo. "Tôi không nghĩ vậy đâu." Cậu ta hít một hơi thật sâu, nghiêng đầu qua lại. "Tôi đã chảy máu. Anh có biết không? Tôi chảy máu trong một con hẻm. Tôi nghe được tiếng người ta qua lại chỉ cách đó vài mét. Tôi cầu cứu họ. Họ lờ tôi đi." Ánh mắt cậu ta trở nên mơ hồ. Đèn lại chớp tắt. "Tôi đã xin họ giúp mình. Tôi đã van họ giúp mình. Anh đã bao giờ bị đâm chưa?"

"Chưa," Hugo khẽ trả lời.

"Tôi bị rồi đấy," Alan nói. Cậu ta giơ tay lên mạn sườn. "Ở đây này." Cậu ta đưa tay lên ngực, ngón tay siết lại. "Đây." Lên bên cổ. "Đây nữa. Tôi… tôi nợ hắn khoản tiền mà mình không có. Tôi đã cố giải thích việc ấy với hắn, nhưng hắn… hắn giơ dao ra, và tôi sẽ có tiền cho hắn. Sẽ có mà. Tôi chấp nhận mà. Nhưng trước đó tôi đã bảo hắn là vậy rồi, hết lần này đến lần khác và…" Cậu ta nheo mắt lại. "Tôi đưa tay lấy ví ra để đưa hắn vài đồng đang có trong người. Tôi biết từng ấy là không đủ, nhưng tôi phải thử đã. Hắn hẳn đã nghĩ rằng tôi đang lấy vũ khí vì hắn cứ thế… đâm tôi. Tôi không biết chuyện gì đang xảy ra nữa. Thoạt đầu nó chẳng đau đớn gì. Nghe có lạ không? Tôi có thể thấy lưỡi dao ghim vào người mình, nhưng không thấy đau. Cả khi chảy từng ấy máu, tôi vẫn thấy chuyện ấy không thật. Và rồi chân tôi khuỵu xuống, và tôi ngã vào đống rác. Một miếng giấy bọc đồ ăn nhanh dính lên mặt tôi. Cái mùi đó thật tởm lợm."

"Cậu không đáng bị như vậy," Hugo nói.

"Có ai đáng bị vậy kia chứ?" Rồi, không đợi anh trả lời, "Hắn bỏ chạy với bảy đô la và một chiếc thẻ tín dụng mà hắn không có mã PIN. Tôi cố bò ra, nhưng chân tôi không hoạt động. Tay tôi không hoạt động. Và những người ngoài hè phố cứ tiếp tục… bước đi. Không công bằng chút nào."

"Đúng vậy," Hugo nói. "Đời chẳng lúc nào công bằng cả."

"Giúp tôi với," Alan nói. "Hãy giúp tôi."

"Tôi sẽ giúp cậu. Tôi hứa tôi sẽ làm những gì mình có thể."

Alan gật đầu, gần như nhẹ nhõm. "Tốt rồi. Chúng ta phải tìm ra hắn. Tôi không biết hắn sống ở đâu, nhưng nếu chúng ta quay lại, tôi có thể tìm—"

"Tôi đã bảo cậu rồi," Mei nói. "Chúng ta không quay lại được đâu." Trông cô có vẻ lo sợ. Wallace tự hỏi chuyện gì đã xảy ra mà khiến cô trông sợ hãi đến vậy. "Cậu chỉ có thể đi tiếp mà thôi."

Alan không thích điều này. Cậu ta lườm Mei, nhe răng ra. "Phải, đấy là mày nói vậy. Nhưng hãy để sếp sòng ở đây quyết định việc ấy, nhỉ? Mày đã nói đủ rồi. Tao không thích mày mở miệng ra đâu. Mày không nói những điều tao muốn nghe."

Hugo nâng ấm trà lên và bắt đầu rót nước nóng vào những tách trên khay. Hơi nước cuồn cuộn bốc lên. Anh nhướn mày nhìn Wallace và Nelson. Nelson lắc đầu. Hugo rót ba tách trà rồi đặt ấm xuống. "Cậu sẽ làm gì?" anh vừa hỏi vừa lấy lá trà ra khỏi lọ. Anh đặt một lá vào mỗi tách. "Nếu cậu tìm được hắn? Nếu cậu biết hắn ở đâu?"

Alan do dự, cau mày. Hai tay cậu ta siết thành nắm đấm. "Tôi sẽ đâm hắn như hắn đã đâm tôi vậy."

"Tại sao?"

"Vì hắn đáng bị như vậy sau những gì hắn làm với tôi."

"Và làm vậy sẽ khiến cậu thấy vui vẻ hơn sao?"

"Đúng vậy."

"Ăn miếng trả miếng à."

"Đúng vậy."

"Trà này gọi là trà khổ đinh," Hugo nói. "Nó không giống bất kỳ loại trà nào tôi có ở tiệm trà này. Tôi không nhớ nổi lần cuối mình pha nó là khi nào. Không

phải ai cũng thích nó. Người ta nói nó có những công dụng chữa bệnh, và vài người thề thốt rằng nó chữa được."

"Tôi đã bảo anh tôi không muốn uống trà mà."

"Tôi biết," Hugo nói. "Và ngay cả khi cậu muốn uống, tôi cũng chưa cho cậu uống được. Trà này cần thời gian để ngấm, cậu hiểu không. Muốn trà ngon là phải kiên nhẫn. Đây không phải là cảm giác thỏa mãn ngay tức thì, không như trà túi lọc có dây treo kia. Những loại ấy có thể chỉ là thoáng qua, đến rồi lại đi trước khi cậu nếm được vị. Trà kiểu này khiến cậu trân trọng công sức mình bỏ vào đó. Càng ngấm lâu, càng đậm vị."

"Cái đồng hồ kia," Alan nói. "Nó không chạy kìa."

"Đúng vậy," Hugo nói. "Nó đã dừng lại để cho chúng ta thời gian cậu cần." Anh nâng một tách trà lên và đặt nó gần Alan. "Đợi thêm chút nữa, rồi thử đi và nói với tôi cậu thấy thế nào."

Một giọt nước mắt lăn dọc má Alan. "Anh có nghe tôi nói đâu."

"Tôi đang nghe đây," Hugo nói. "Kỹ hơn là cậu tưởng đấy. Tôi sẽ không bao giờ biết cậu đã cảm thấy thế nào trong con hẻm đó. Không ai đáng phải cảm thấy cô đơn như vậy."

"Anh có nghe tôi nói đâu." Cậu ta quay người đi ra cửa.

"Cậu không thể đi được," Mei nói. Cô dợm bước theo thanh niên kia, nhưng Hugo đã giữ cô lại. Đợi đã, anh mấp máy môi với cô. Cô nàng thở dài, buông rũ vai.

"Tao có thể chứ," Alan nói. "Cửa ở ngay kia kìa."

"Nếu cậu đi," Hugo nói, "một chuyện gì đó sẽ bắt đầu xảy ra với cậu, một chuyện mà cậu càng đi xa nó càng trầm trọng hơn. Bên ngoài những bức tường này là dương gian, là nơi cậu không còn thuộc về nữa. Alan, tôi rất tiếc vì chuyện này. Tôi biết cậu có thể không tin, nhưng tôi thực sự rất tiếc. Tôi sẽ không nói dối cậu, đặc biệt là về vấn đề quan trọng như thế này. Rời khỏi đây sẽ chỉ khiến tình hình tồi tệ hơn thôi. Cậu sẽ đánh mất toàn bộ con người mình."

"Tôi đã mất rồi đấy thôi," Alan gằn giọng.

"Không đâu," Hugo nói. "Cậu vẫn còn đây mà. Cậu vẫn là cậu. Và tôi có thể giúp cậu. Tôi có thể chỉ cho cậu con đường để đi và giúp cậu siêu thoát."

Alan quay người lại. "Và nếu tôi không muốn siêu thoát thì sao?"

"Cậu sẽ muốn thôi," Hugo nói. "Cuối cùng sẽ là vậy. Nhưng không việc gì phải vội. Chúng ta có thời gian mà."

"Thời gian ư," Alan lặp lại. Cậu ta nhìn xuống tách trà. "Trà ngấm chưa?"

"Ngấm rồi đấy." Giọng Hugo nghe nhẹ nhõm, nhưng Wallace vẫn còn cảnh giác.

"Và tôi chạm được vào tách trà?"

"Cậu chạm được. Nhưng cẩn thận nhé. Tách nóng đấy."

Alan gật đầu. Tay cậu ta run rẩy khi đưa ra cầm tách. Mei và Hugo làm theo. Wallace hồi tưởng lại mình đã trải qua giây phút này như thế nào, mùi bạc hà trong không trung, đầu điên cuồng suy nghĩ ra sao, cố tìm cách thoát khỏi tình thế này. Hắn biết Alan cũng sẽ thấy tương tự.

Hugo và Mei đợi tới khi Alan nhấp ngụm trà đầu tiên. Cậu ta nhăn mặt nuốt xuống.

Hugo uống trà của mình.

Mei cũng vậy, và nếu có không thích cái vị kia, cô nàng cũng không biểu lộ ra mặt.

"Tôi chết rồi," Alan nói, nhìn xuống tách trà của mình. Cậu ta đong đưa cái tách. Nước trà sánh ra bàn.

"Phải," Hugo nói.

"Tôi đã bị sát hại."

"Phải."

Thanh niên đặt tách trà xuống khay. Cậu duỗi căng hai tay. Cậu hít một hơi thật sâu, chậm rãi thở ra.

Rồi, Alan vung tay qua mặt bàn, gạt trúng ấm trà. Nó rơi xuống sàn và vỡ tan, nước trà tung tóe. Cậu lui lại một bước, ngực phập phồng. Cậu đưa hai tay lên thái dương, ghì chặt đầu mình rồi cúi gập người xuống và gào lên. Wallace chưa bao giờ nghe âm thanh nào giống vậy trước kia. Nó thiêu đốt như thể nước trà nóng đã làm

bỏng da của chính hắn. Tiếng gào thét không ngừng vang vọng, giọng Alan không hề lạc đi. Bóng đèn trong chụp đèn lóe lên chói lòa rồi tắt phụt, khiến cả tiệm trà chìm trong bóng tối. Apollo gầm gừ, đứng trước Nelson và Wallace, bờm cổ dựng đứng, đuôi dựng thẳng.

Alan cố lật bàn, lật ghế, lật bất cứ thứ gì cậu vớ được. Cậu ta càng tức giận hơn khi ghế hầu như chẳng xê dịch gì, còn bàn thì hoàn toàn đứng im. Cậu đá chúng, nhưng chẳng ích gì. Cậu sải bước vòng quanh phòng. Apollo gằn lên khi cậu ta tới quá gần hai người họ. Wallace mau chóng đứng dậy, chen vào giữa Nelson và Alan, nhưng Alan lờ họ đi, mắt tóe lửa khi cố gắng phá hoại hết mức có thể mà vẫn chẳng phá được gì.

Cuối cùng, thanh niên nọ tự làm mình mệt nhoài, tóc rũ xuống quanh mặt khi cậu ta cúi xuống, hai tay chống gối, mắt lồi cả ra. "Chuyện này không có thật," cậu ta lẩm bẩm. "Chuyện này không thật. Chuyện này không thật."

Hugo bước tới. Wallace dợm ngăn anh, nhưng Nelson đã túm cánh tay hắn, giữ hắn lại. "Đừng," ông cụ thì thầm vào tai Wallace. "Cháu ta biết nó đang làm gì. Hãy tin nó."

Hugo dừng lại trước Alan, cúi đầu nhìn con người này với vẻ buồn đau. Anh khom người trước Alan, cậu ta đã khuỵu gối, hai tay chống trên sàn, đung đưa người. "Là thật," Hugo thì thầm. "Tôi hứa với cậu là vậy. Và cậu nói đúng: thế này chẳng công bằng chút nào. Cuộc đời chẳng bao giờ thực sự công bằng. Tôi không trách cậu vì nghĩ vậy. Nhưng nếu cậu cho phép, tôi sẽ làm những gì mình có thể để cho cậu thấy rằng thế giới này còn nhiều điều có thể xảy ra hơn cậu tưởng đấy."

Cậu ta quỳ dậy, ngửa đầu lên nhìn trần nhà. Cậu ta lại gào thét, gân cổ dữ tợn gồ lên.

Tiếng gào thét như chẳng có hồi kết.

*

Wallace cố cự nự khi Hugo đề nghị họ rời đi, bảo họ rằng Alan cần chút không gian. Hắn không thích việc Hugo bị bỏ lại một mình với thanh niên kia. Tự đáy lòng hắn biết rằng Hugo thừa sức làm được, nhưng ánh mắt Alan điên loạn đến gần như hoang dại. Mei cản hắn lại trước khi hắn kịp phán chắc nịch với Hugo rằng họ sẽ không đi. Cô nàng hất cằm về phía sau nhà.

"Không sao đâu," Nelson nói, dù giọng ông cụ cũng đầy lo lắng. "Hugo có thể xử lý được cậu ta mà."

Apollo từ chối di chuyển. Dù Mei có làm hay nói gì, chú chó cũng không động đậy. Hugo lắc đầu. "Không sao. Nó ở lại được. Anh sẽ gọi em nếu cần." Anh và Mei trao đổi một cái nhìn mà Wallace không phân tích được. Alan gầm gừ với sàn nhà, nước bọt văng tung tóe trên môi.

Hình ảnh cuối cùng mà Wallace thấy được là Hugo khoanh chân ngồi trước mặt Alan, một bàn tay đặt lên đầu gối cậu ta.

Hắn đi sau Nelson trong khi ông cụ lệt xệt theo lưng Mei. Họ đi dọc hành lang về phía cửa sau. Khí trời lạnh lẽo hơn những đêm trước, như thể mùa xuân đã tạm thời buông tay chốn này. Wallace thấy thật muộn phiền khi hắn nhận ra rằng mình không biết hôm nay là ngày nào. Hắn nghĩ hôm nay là thứ Tư, và bây giờ hẳn phải là tháng tư rồi. Ở nơi đây thời gian trôi nhanh như gió. Hắn đã không để ý, vì quá mải mê sống cuộc đời hắn đã vô tình bước vào. Hắn đã ở Bến Đò Charon được hơn ba tuần rồi. Mei từng nói rằng khoảng thời gian lâu nhất người ta ở lại tiệm trà là hai tuần. Vậy nhưng không ai đẩy hắn về phía cánh cửa kia cả. Thậm chí còn chẳng có ai nhắc tới nó kể từ sau mấy ngày đầu.

"Cháu ổn chứ?" Nelson hỏi Mei khi cô nàng đi qua đi lại trên thềm sân. Ông cụ vươn tới nắm lấy cổ tay cô. "Ca này hẳn phải khó lắm nhỉ."

Cô nàng thở dài. "Vâng ạ. Cháu biết công việc có thể khó khăn như vậy mà. Quản Lý cũng đã cho cháu thấy là vậy. Cậu ta không phải là người bị sát hại đầu tiên mà cháu giải quyết."

"Nhưng đây là lần đầu tiên cháu giải quyết một mình," Nelson khẽ nói.

"Cháu xử lý được mà."

"Ta biết là cháu làm được. Ta chưa từng có lúc nghi ngờ điều ấy. Nhưng thấy không ổn cũng không sao mà." Cô nàng nhũn người tựa lên ông cụ, đầu đặt trên vai ông. "Cháu làm tốt lắm. Ta tự hào về cháu."

"Cảm ơn cụ," cô lầm bầm. "Cháu đã nửa tin rằng cậu ta sẽ nghe cháu. Ít ra ban đầu là vậy."

"Cô tìm ra cậu ta ở đâu?" Wallace hỏi, nhìn ra vườn trà phía dưới. Không ai nghĩ đến chuyện bật đèn lên, và mặt trăng đã khuất sau những đám mây. Trong bóng đêm đám cây trà trông chết lặng.

"Gần chỗ cậu ta bị giết," cô nàng nói. "Cậu ta đang... hò hét. Cố sức khiến ai đó chú ý đến mình. Trông cậu ta nhẹ cả người khi biết tôi nghe thấy cậu ta."

Nếu Alan có chút gì giống Wallace, sự nhẹ nhõm ấy sẽ chỉ là tạm thời. "Cô có biết không?"

"Biết gì?"

Hắn không quay lại nhìn họ. Trong đầu hắn có sợi chỉ thừa mà hắn đang kéo ra, sợi chỉ mà hắn biết mình nên mặc kệ, nhưng cứ khăng khăng phải kéo. Hắn vừa vân vê nó vừa lựa lời để nói. "Khi tập hồ sơ đến là cậu ta đã chết rồi ư?"

Im lặng trong chốc lát. Rồi. "Phải, Wallace ạ. Dĩ nhiên là vậy rồi. Nếu không thì hồ sơ cũng sẽ không được gửi tới chỗ chúng ta."

Hắn gật đầu cụt lủn, hai tay siết chặt lan can. "Và cô... sao nhỉ? Chấp nhận thế thôi à?"

"Cậu đang nói chuyện gì vậy?" Nelson hỏi.

Hắn không rõ nữa. Hắn giựt giựt sợi chỉ kia. "Mọi người được gửi cho những tập hồ sơ. Hồ sơ của chúng tôi. Nhưng chỉ sau khi chúng tôi chết rồi thôi."

"Đúng vậy," Mei nói.

"Tại sao mọi người không được nhận hồ sơ sớm hơn?" hắn hỏi vọng vào đêm đen. "Điều gì ngăn không cho Quản Lý hay ai kia gửi nó đi trước khi việc ấy xảy ra?"

Hắn biết họ đang nhìn hắn chằm chằm. Hắn cảm nhận được cái nhìn của họ xoáy vào lưng hắn, nhưng hắn không thể quay lại. Hắn đang đấu tranh nội tâm, và hắn không muốn họ thấy được điều ấy trên mặt hắn.

"Việc này không vận hành như vậy," Mei chậm rãi nói. "Chúng tôi không thể... Wallace ạ. Không ai có thể làm gì để cứu anh hay cậu ta."

"Phải rồi," Wallace chua chát nói. "Vì cái số cậu ta là phải chảy máu đến chết trong một con hẻm."

"Thế giới này là như vậy đó," Nelson nói.

"Nếu cụ muốn biết thì như thế thật là loạn."

"Cái chết hỗn loạn thật mà," Mei nói. Cô đi về phía hắn, ván sàn cọt kẹt theo từng bước chân. "Anh sẽ không phải nghe tôi gắng sức cãi lại đâu, trời ạ. Nó không... mọi thứ đều có trật tự của nó. Một quy trình mà chúng ta đều phải trải qua. Cái chết không phải là việc ta có thể can thiệp vào—"

Wallace cười khẩy. "Trật tự à. Cô đang nói với tôi rằng thanh niên kia là một phần của trật tự. Một thanh niên đau đớn khổ sở mà không ai dừng lại để giúp cậu ta. Đó là thứ cô tin vào à. Đó là niềm tin. Là trật tự của cô đấy à."

"Thế anh muốn tôi làm gì?" Cô hạch hỏi. Cô tựa lên lan can cạnh hắn. "Chúng ta không cản được cái chết. Không ai làm được. Đó không phải là thứ để ta chinh phục. Ai rồi cũng chết, Wallace ạ. Anh. Nelson. Alan. Tôi. Hugo. Tất cả chúng ta. Không có gì vĩnh hằng cả."

"Vớ vẩn," Wallace gắt lên, bỗng dưng nổi cáu. "Quản Lý đã có thể ngăn được việc ấy nếu ông ta muốn. Ông ta đã có thể nói với hai người điều gì sắp xảy ra với Alan. Ông ta đã có thể cảnh báo hai người, và mọi người đã có thể..."

"Không bao giờ," Mei nói, giọng đầy sửng sốt. "Chúng tôi không can thiệp vào cái chết. Chúng tôi không thể."

"Tại sao không?"

"Vì cái chết luôn có mặt trên đời. Dù anh làm gì, dù anh sống một cuộc đời thế nào, tốt hay xấu hay đâu đó ở giữa, nó sẽ luôn chờ đợi anh. Từ giây phút ra đời trở đi, là anh đã chết dần rồi."

Hắn thở dài đẩy mệt mỏi. "Cô hẳn phải biết những lời này nghe sáo rỗng đến đầu chứ."

"Tôi biết," cô trả lời. "Vì đó là sự thực. Anh thích tôi nói đối anh hơn à?"

"Không. Tôi chỉ là... vậy thì có nghĩa lý gì chứ? Cho cuộc đời? Cho bất kỳ điều gì trên đời? Nếu việc gì chúng ta làm cũng chẳng quan trọng, vậy tại sao chúng ta còn phải cố nữa?"

Hắn đang suy sụp, hắn biết. Lung lay và suy sụp. Da hắn lạnh băng, và chẳng phải do khí trời quanh hắn. Hắn nghiến chặt răng để giữ cho chúng khỏi đánh lập cập vào nhau.

"Bởi vì đó là cuộc đời của cậu," Nelson nói, đi tới bên tay kia của hắn. "Đời cậu là do cậu xây nên. Phải, đời không phải lúc nào cũng công bằng. Phải, đời không phải lúc nào cũng tốt. Nó thiêu đốt và cào xé cậu và có những lúc nó nghiền cậu nát đến không ra hình người nữa. Có nhiều người chống chọi với cuộc đời. Những người khác thì... không thể, dù tôi nghĩ ta không thể trách họ vì điều ấy. Từ bỏ thì dễ lắm. Tự gượng dậy thì không. Nhưng chúng ta phải nghĩ rằng nếu đứng dậy, chúng ta có thể bước thêm bước nữa. Chúng ta có thể—"

"Đi tiếp ư?" Wallace đốp chát. "Vì cụ có đi tiếp đâu. Cụ vẫn ở đây, nên đừng có thử lặp lại cùng mấy lời vớ vẩn đấy nữa. Cụ có thể nói gì tùy thích nhưng cụ là kẻ đạo đức giả nhất trong các kẻ đạo đức giả đấy."

"Và đó là khác biệt giữa ta và cậu," Nelson nói. "Vì ta chưa bao giờ tuyên bố rằng mình không đạo đức giả."

Wallace xìu xuống. "Chết tiệt," hắn lẩm bẩm. "Lẽ ra tôi không nên nói vậy. Tôi xin lỗi. Cụ không đáng bị gọi như vậy. Cả hai người đều không. Tôi..." Hắn nhìn sang Mei. "Tôi tự hào về cô. Tôi chưa từng nói vậy trước đây, và đó là lỗi của tôi, nhưng tôi tự hào thật đấy. Tôi không tưởng tượng ra nổi làm công việc của cô sẽ như thế nào, và những cực nhọc nó hẳn đã gây ra cho cô. Và tiếp xúc với những người như cậu ta." Hắn nuốt khan. "Như tôi. Nếu tôi chỉ bằng được một góc của cô thôi, thì..." Hắn vừa lắc đầu vừa mở mắt. "Tôi cần ở riêng một lát, được chứ?"

Với những suy nghĩ cuồn cuộn như một cơn bão khổng lồ, hắn bỏ họ lại sau lưng.

Hắn đi tới đi lui giữa những luống cây, để ngón tay mình khẽ lướt qua chóp lá, cẩn thận tránh những lá mỏng manh ra. Hắn nhìn ra xa hơn, vào trong khu rừng. Hắn tự hỏi mình đi được bao xa trước khi da thịt bắt đầu bong tróc. Bỏ cuộc sẽ có cảm giác thế nào? Khi mặc cho bản thân bay biến? Viễn cảnh ấy lẽ ra phải dọa cho hắn sợ hơn mới phải. Từ những gì hắn đã thấy, cảm giác ấy trống trải và tăm tối, như cái xác rỗng của một cuộc đời người ta từng sống.

Vậy nhưng hắn vẫn nghĩ tới chuyện ấy. Nghĩ tới chuyện tìm cách giụt lưỡi câu ra khỏi ngực mình, và bay lên, bay lên, bay lên qua những tầng mây, tới với những

vì sao. Hoặc bỏ chạy, chạy tới khi hắn không thể chạy nữa. Chỉ thoáng qua thôi, những suy nghĩ này, vì nếu hắn làm đúng như vậy, hắn có thể sẽ lạc lối, biến thành thứ mà Hugo sợ nhất. Một con Trấu. Anh sẽ ra sao, khi thấy Wallace với đôi mắt chết lặng và ngây dại kia chứ? Cảm giác tội lỗi sẽ nuốt chửng anh, và Wallace không thể làm thế được. Bây giờ thì không. Mãi mãi sau này cũng không.

Hugo quan trọng với hắn. Không phải vì anh là Người lái đò, mà vì anh là Hugo.

Wallace dợm bước trở lại lên thềm, một lời xin lỗi khác sẵn sàng nơi đầu lưỡi. Hắn đông cứng lại khi nghe thấy tiếng thở dài, một âm thanh dài thượt, thều thào như tiếng gió thổi qua lá khô. Bóng đêm quanh hắn trở đặc quánh lại như thể có tri giác, sao trời mờ đi tới khi chỉ còn một màu đen kịt.

Có chuyển động, về phía bên phải hắn.

Wallace quay đầu nhìn sang, sống lưng đông lạnh thành một cột băng.

Cameron đứng giữa những cây trà. Chỉ cách đó vài mét. Vẫn ăn mặc như trước. Quần cáu bẩn. Giày tả tơi. Cởi trần, lớp da bệnh hoạn và xám xịt. Miệng há hốc, lưỡi dày cui, răng đen sì.

Wallace không kịp phản ứng, không kịp kêu lên. Cameron lao tới, hai tay vươn ra trước như hai móng vuốt. Nó túm lấy cánh tay Wallace, và mọi thứ tạo nên con người Wallace phai thành một màu trắng xóa khi những ngón tay bấu lên hắn, lớp da lạnh lẽo và như da thuộc.

Wallace thì thầm, "Không, làm ơn, đừng," trong khi Mei thét lên gọi Hugo.

Cameron nghiêng người tới trước, mặt chỉ cách mặt Wallace vài tấc, cặp mắt là hai mặt hồ đen như mực. Nó nhe hàm răng, tiếng gầm gừ trầm thấp bò ra từ cổ họng.

Những màu tối sẫm của thế gian về đêm bắt đầu rút đi quanh Wallace, tan chảy như sáp nến. Hắn nghĩ đến chuyện lùi lại, nhưng đó là một xung động xa xăm, gần như chẳng đáng để tâm. Hắn là một cây trà, rễ đâm sâu vào trong đất, lá chờ người đến hái.

Những tia sáng vĩ đại vạch ngang tầm mắt hắn, những ngôi sao sáng nhất kéo vệt ngang không trung đen kịt. Trong mỗi ngôi sao chứa đựng một thoáng hình ảnh, một âm thanh vang vọng. Hắn thấy Cameron và khi ấy nó là Cameron. Khung

cảnh ấy thật đường đột, gay gắt và thô bạo. Nó sáng rực và tê dại và khủng khiếp. Nó—

Cameron bật cười. Một người đàn ông ngồi đối diện cậu ta, và anh ta như vầng thái dương. Ở ven tầm nhìn mơ hồ, một nghệ sĩ vĩ cầm đi qua, giai điệu phát ra từ những dây đàn ngọt ngào và ấm áp. Cameron chẳng muốn đi đâu khác nữa. Cậu ta yêu người đàn ông này, yêu bằng cả cơ thể lẫn tâm hồn mình.

Người đàn ông hỏi, "Sao mà cười mỉm thế?"

Và Cameron trả lời, "Chỉ là em yêu anh, có vậy thôi."

Một ngôi sao khác. Tiếng vĩ cầm phai phôi. Cậu ta còn trẻ. Trẻ hơn nữa. Cậu ta đang đau khổ. Hai người đứng trước cậu ta, một người đàn ông và một người phụ nữ, cả hai đều nghiêm nghị. Người phụ nữ nói "Mày quả là một nỗi thất vọng" và người đàn ông nói "Tại sao mày lại thế này? Tại sao mày vô ơn bạc nghĩa bỏ mẹ ra thế? Mày không biết chúng tao đã làm gì cho mày ư? Và đây là cách mày chọn để trả ơn chúng tao à?"

Và hỡi ôi, những lời ấy mới nghiền nát tâm can, mới tàn phá cậu ta biết bao. Cậu thấy đau tim và nôn nao, cậu muốn bảo họ rằng cậu có thể ngoan hơn, cậu có thể trở thành người họ muốn, cậu không biết làm thế nào thôi, cậu—

Ngôi sao thứ ba. Người đàn ông và người phụ nữ đã biến mất, nhưng sự khinh miệt của họ còn đọng lại như mưng mủ dọc khắp huyết mạch lẫn xương cốt.

Người đàn ông như vầng thái dương lại xuất hiện, chỉ có điều ánh sáng đang mờ dần. Họ đang cãi nhau. Vì cái gì cũng chẳng quan trọng, chỉ là họ đang cao giọng, và đang cào cấu nhau, từng chữ đều như một cú thụi vào bụng. Cậu không muốn họ cãi nhau thế này. Cậu hối tiếc, vô cùng hối tiếc, cậu không biết cậu bị sao nữa, cậu đang cố đây, "Em thề là em đang cố mà, Zach, em không thể—"

"Anh biết," Zach nói. Anh ta thở dài rồi xìu xuống. "Anh đang cố gắng mạnh mẽ đây. Cố thật sự đây. Em phải nói chuyện với anh, được chứ? Hãy để anh bước vào cõi lòng em. Đừng để anh mò mẫm nữa. Chúng ta không thể cứ tiếp tục thế này được. Tình trạng này đang giết mòn đôi ta."

"Giết mòn đôi ta ư," Cameron thì thầm khi sao trời rào rào rơi xuống quanh họ.

Wallace chứng kiến những mảnh vụn của một cuộc đời không thuộc về hắn. Có bạn bè và tiếng cười, có những ngày tăm tối khi Cameron hầu như không thể gượng dậy khỏi giường, cảm giác chua chát lan tràn khi cậu ta đứng cạnh mẹ mình, nhìn cha mình trút hơi thở cuối cùng trên giường bệnh. Cậu ghét ông ta và cũng yêu ông và cậu chờ đợi, đợi, đợi cho ngực ông ngưng phập phồng, và khi việc ấy đến, đau buồn trong cậu bị trung hòa bởi cảm giác nhẹ nhõm đến điên cuồng.

Hàng năm trời. Wallace chứng kiến hàng năm trời lao vút qua khi Cameron đơn độc, khi cậu không chỉ có một mình, khi cậu nhìn vào mình trong gương, tự hỏi liệu sống trên đời có lúc nào dễ dàng hơn không trong khi quầng thâm dưới mắt cậu lan ra như những vết bầm tím. Cậu là một đứa trẻ đạp xe trong cái nóng mùa hè. Cậu mười bốn tuổi và lúng túng ở ghế sau ô tô với một cô gái mà cậu không nhớ nổi tên. Cậu mười bảy tuổi khi lần đầu tiên hôn một chàng trai, bộ râu lún phún của người kia cọ sát như điện giật tê rần trên da cậu. Cậu bốn tuổi rồi sáu tuổi rồi mười chín và hai tư và rồi Zach, Zach, Zach đã đến, chàng trai nắng ấm, và ôi chao, tim cậu mới lỡ nhịp làm sao khi thấy anh ở đầu bên kia phòng. Cậu không biết là điều gì ở anh, điều gì đã hút hồn cậu mau lẹ đến vậy, nhưng âm thanh của bữa tiệc lặng đi quanh cậu khi cậu đi về phía anh, tim đập loạn nhịp. Cameron lúng túng và lúng búng, nhưng cậu đã nói được tên mình khi chàng trai nắng ấm hỏi, và anh mỉm cười, ôi trời ơi, anh mỉm cười và nói, "Chào Cameron, anh là Zack. Chưa từng thấy em ở đây trước kia. Lạ thật nhỉ?"

Thật là sướng. Sướng muốn chết.

Cuối cùng, họ đã có ba năm bên nhau. Ba năm sung sướng, hạnh phúc, khiếp đảm với những thăng trầm và chậm rãi mở mắt trong nắng ban mai khi họ thức dậy bên nhau, da thịt ấm nồng sau giấc ngủ khi họ vươn tay ôm lấy nhau. Ba năm cãi cọ và nồng nàn cùng những chuyến đi lên núi vào mùa tuyết và xuống biển nơi làn nước ấm áp và xanh thẳm như ngọc.

Chính vào cuối năm thứ ba thì Zach nói, "Anh thấy không khỏe cho lắm." Anh cố mỉm cười, nhưng nụ cười biến thành méo mặt. Và rồi mắt anh trợn ngược trong hốc mắt, và anh ngã xuống.

Phút trước, mọi thứ còn tốt đẹp.

Phút sau, Zach đã đi rồi.

Những tàn phá theo sau thật là thảm họa. Mọi thứ họ đã gây dựng đều bị san phẳng, để lại Cameron gào thét trong đống đổ nát. Cậu rú rít và cuồng giận trước sự bất công của cuộc đời, và không có gì, không thứ gì có thể kéo cậu ra khỏi đống đổ nát ấy. Cậu phai tàn, phai tàn tới khi thành một cái bóng bước tiếp trên đời chỉ bằng sức mạnh của thói quen.

Wallace nói, "Ôi không, xin đừng," nhưng đã quá muộn, đã quá muộn vì đây là quá khứ, những điều này đã xảy ra, đã chấm dứt rồi.

Một ngôi sao khác ở đằng xa, nhưng không phải là của Cameron.

Nó thuộc về Wallace.

Khoảng thời gian dài nhất mà người ta từng ở đây là bao lâu?

Sao thế? Định an cư lạc nghiệp à?

Không. Tôi chỉ đang hỏi vậy thôi.

À. Phải rồi. Chà, tôi biết Hugo từng tiếp một người ở lại suốt hai tuần. Đó là... một ca khó nhằn. Qua đời vì tự tử thường như vậy.

Hắn nói, "Cameron, tôi rất tiếc."

Và Cameron nói, "Tôi vẫn ở đây. Tôi vẫn còn đây."

Những ngôi sao nổ tung, và hắn bị kéo đi, đi, đi mãi.

Wallace ngẩng phắt đầu dậy. Hắn đang ở trong vườn trà, bàn tay Mei siết quanh cánh tay hắn, và cô nàng đang gọi, "Wallace? Wallace. Nhìn tôi này. Anh ổn rồi. Tôi cứu được anh rồi."

Hắn giãy giụa rời khỏi cô. "Không, đừng, cô không hiểu đâu—" Hắn ngoái lại qua vai và thấy Hugo đứng trước Cameron giữa những rặng trà, gần cái cây khiến anh rất đỗi tự hào, cái cây mười năm tuổi ấy. Cameron hắn nhìn thấy trong những vì sao đã biến mất, bị thế chỗ bởi cái vỏ khủng khiếp kia. Hàm răng đen sì của hắn nhe nhởn, ánh mắt vô cảm và đầy thú tính.

"Cameron," Hugo thấp giọng thì thầm.

Ngón tay Cameron giật giật bên người. Cái miệng há hốc của nó không phát ra âm thanh nào.

Khi Mei kéo Wallace lên thềm, Apollo điên cuồng sủa, Nelson trợn tròn mắt, Cameron quay lưng và chậm rãi đi về phía khu rừng.

Hình ảnh cuối cùng Wallace thấy được là tấm lưng của Cameron khi nó biến mất vào trong rừng.

Hugo quay người trở lại nhà. Trông anh thật suy sụp.

Wallace không bao giờ muốn chứng kiến theo kiểu kia lần nào nữa.

Trong lúc mây tan trăng tỏ, họ đứng nhìn nhau nơi góc đời nho nhỏ này.

CHƯƠNG 15

Alan cố bỏ chạy.

Chưa đi được bao xa thì da cậu ta đã bắt đầu bong tróc.

Cậu ta trở lại, mặt hằm hằm.

"Chuyện gì đang xảy ra với tôi vậy?" cậu ta hạch hỏi. "Các người đã làm gì tôi?" Cậu ta bấu ngực mình. "Tôi không muốn thứ này, dù nó là gì đi nữa. Đây là xiềng xích. Các người không thấy được rằng thứ này là xiềng xích ư?"

Hugo thở dài. "Tôi sẽ cố hết sức để giải thích với cậu."

Wallace thầm nghĩ hết sức vẫn là chưa đủ.

*

Tiệm Trà và Bánh Bến Đò Charon mở cửa bình thường vào ngày hôm sau, vào lúc tinh mơ.

Khách vẫn đến tiệm như mọi khi. Họ mỉm cười và bật cười và dùng trà và dùng bánh scone và muffin. Họ ngồi vào ghế, tỉnh ngủ dần dần, sẵn sàng để bắt đầu một ngày mới trong thị trấn vùng núi này.

Họ không thấy được con người giận dữ đi qua đi lại phòng trà, dừng bước để hét vào từng người trong số họ. Một người phụ nữ thanh nhã lau miệng, không hay rằng Alan đang hét vào tai cô. Một đứa trẻ chóp mũi dính kem bông, không biết rằng Alan đang đứng cạnh nó, mặt méo mó vì cuồng nộ.

"Có khi mọi người nên đóng cửa thì hơn," Wallace làu bàu, nhìn qua ô kính trên cửa.

Dưới mắt Mei là hai quầng thâm đen. Cô nàng và Hugo đã không ngủ, thao thức vì Alan náo loạn suốt đêm. "Cậu ta chẳng hại được ai," cô khẽ nói. "Đóng cửa để làm gì?"

"Tôi di chuyển được ghế. Tôi làm vỡ được bóng đèn. Và tôi còn không tức bằng phân nửa cậu ta nữa. Cô thật sự muốn mạo hiểm à?"

Cô thở dài. "Hugo biết mình đang làm gì mà. Anh ấy sẽ không để những chuyện kia xảy ra đâu."

Hugo đứng sau quầy, trên mặt là nụ cười gượng ép. Anh chào đón từng vị khách như thể họ là bạn lâu năm không gặp, nhưng trông anh có gì đó không ổn, dù đa phần khách khứa dường như chẳng để ý thấy. Cùng lắm thì một nhóm các bà cụ bảo anh rằng anh cần phải chăm sóc bản thân tốt hơn. "Nghỉ ngơi chút đi," họ quở anh. "Trông cháu kiệt quệ quá."

"Cháu sẽ nghỉ mà," Hugo trả lời, mắt liếc Alan đang cố lật bàn mà không lật được.

Mãi tới khi Alan bắt đầu hướng về phía Nelson thì Wallace mới bước ra phòng trà lần đầu tiên vào buổi sáng hôm đó.

"Này," hắn gọi. "Này, Alan."

Alan quay ngoắt lại, mắt tóe lửa. "Gì? Chú muốn cái quái gì?"

Hắn cũng không biết nữa. Hắn chỉ muốn giữ cho Alan tránh xa khỏi Nelson. Hắn không cho rằng Alan có thể hại ông cụ, không hẳn vậy, nhưng Wallace không muốn mạo hiểm. Hugo đã dợm bước về phía họ, nhưng Wallace lắc đầu, vô thanh xin Hugo lùi lại. Hắn không chịu nổi khi nghĩ đến việc Hugo tự đặt mình vào tình thế nguy hiểm, không thể chịu nổi một lần nào nữa.

Wallace quay lại với Alan. "Thôi ngay đi."

Lời này khiến Alan giật mình, cơn giận của cậu ta phần nào nguôi ngoai đôi chút. "Cái gì cơ?"

"Thôi ngay đi," Wallace lặp lại chắc nịch. "Tôi không biết cậu cho rằng mình đang làm gì, nhưng việc này có thật sự giúp cải thiện tình trạng của cậu không?"

"Chú thì biết cái quái gì chứ?" Alan dợm quay đi.

"Tôi giống cậu," hắn vội vã nói, dù lời này có cảm giác dối trá. "Tôi chết rồi, nên tôi biết tôi đang nói gì." Hắn không tin vậy chút nào, nhưng nếu Alan tin, thì cứ vậy đi.

Alan khựng lại, vừa nheo mắt vừa ngoái lại nhìn hắn. "Vậy thì giúp tôi làm gì đó đi. Chúng ta phải rời khỏi đây. Phải có cách chứ. Tôi không biết việc xảy ra đêm qua là thế nào, nhưng chúng ta không thể bị giam cầm ở đây được. Tôi muốn về nhà. Tôi còn cả cuộc đời. Tôi phải—"

"Cậu từng có một cuộc đời," Wallace nói. "Nhưng cuộc đời đó giờ đã chấm dứt rồi. Tôi biết cậu không muốn nghe điều ấy, nhưng đó là sự thực."

"Sự thực à," Alan vừa cười khẩy vừa quay lại mặt đối mặt với Wallace. "Chú cùng phe với họ. Tại sao tôi phải tin bất kỳ điều gì chú nói?"

"Bây giờ cậu có hai lựa chọn. Hoặc cậu có thể ở ngay tại đây, trong ngôi nhà này. Hoặc cậu có thể để Hugo dẫn cậu lên lầu và qua cánh cửa kia."

"Cánh cửa à," Alan nói, giọng luyến láy đầy hiểm ác. "Đến cõi vĩnh hằng nơi không có khổ đau và cái gì cũng tốt đẹp à."

"Phải."

"Và chú tin điều ấy?" Cậu ta không đợi hắn trả lời. "Với tôi dường như có một lựa chọn thứ ba đấy. Tìm cách ra khỏi đây. Không ngừng chạy trốn tới khi tôi thoát khỏi toàn bộ việc này."

"Cậu sẽ không thoát được đâu," Wallace nói. "Cậu tưởng là mình có thể, nhưng tôi thề rằng kế hoạch đó sẽ không diễn ra như cậu hy vọng đâu."

"Chú sợ mất mật không có nghĩa là tôi cũng sợ," Alan cãi lại.

Khi cậu ta lại định quay đi thì Wallace buột miệng, "Sợi cáp. Cậu cũng có, phải không? Một cái lưỡi câu móc lên ngực cậu." Hắn vỗ vỗ phía trên trái tim đã ngừng đập của mình. "Ở đây này."

Alan cau mày rồi gật đầu. "Chú cũng có à?" Cậu ta nhìn Wallace từ đầu đến chân. "Tôi không thấy được nó trên người chú."

Wallace nhún vai. "Và tôi không thấy được của cậu, nhưng nó có tồn tại."

"Đó là thứ gì? Hugo nói đó là để giữ cho tôi không bay lên, như thể nói vậy nghe hợp lý lắm ấy."

"Đó là nơi này. Là Mei. Là Hugo. Là mọi thứ. Nó giúp giữ cho cậu đi đúng đường. Ban đầu, tôi sẽ trả bất cứ giá nào để phá bỏ nó, để giựt lưỡi câu ra khỏi ngực tôi cho xong chuyện."

"Còn giờ thì?"

Wallace lưỡng lự. Rồi, "Tôi biết nó không như vậy. Thứ này... giúp đỡ tôi. Không có ai ở đây muốn làm hại cậu cả. Họ chưa từng muốn làm vậy. Nơi này không phải như vậy. Đây là một trạm trung chuyển. Một bến dừng trên con đường tất cả chúng ta đều đang bước đi."

Alan lắc đầu. "Chú muốn ở lại đây? Được thôi. Tôi đếch quan tâm chú làm gì. Nếu lão khọm già đằng kia cũng muốn vậy? Tốt cho lão thôi. Tôi không muốn làm thế. Tôi không đòi—"

"Có ai muốn đâu," Wallace gắt lên. "Cậu nghĩ chết chóc thì dễ với ai ở đây? Cậu chết rồi. Tôi còn không tưởng tượng nổi giây phút ấy có cảm giác ra sao với cậu. Nhưng như thế không có nghĩa là cậu được phép hành xử khốn nạn về việc ấy." Ôi chao là mỉa mai. "Cậu muốn đi à? Thế đi đi. Để xem cậu đi được bao xa. Có khi cậu đi được xa hơn tôi đấy, nhưng chẳng sao cả. Cậu sẽ tan biến vào hư không thôi. Cậu sẽ là hư không. Đó là điều cậu thực sự muốn à?" Alan định mở miệng, nhưng Wallace gạt phăng đi. "Tôi nghĩ là không đâu. Và tôi nghĩ cậu cũng biết vậy, từ tận đáy lòng. Chỉ một lần trong đời thôi, dùng cái đầu đất của cậu đi."

Và cứ thế, hắn quay gót và xồng xộc bước đi, bỏ lại Alan sau lưng.

"Diễn tốt đấy," Nelson thì thầm khi Wallace đặt tay lên lưng ghế.

"Có quá không cụ?"

Nelson vỗ vỗ tay hắn. "Ta nghĩ là không. Yêu cho roi cho vọt cũng có cái lợi của nó."

"Tôi không chắc liệu làm thế có đủ chưa nữa," hắn thú thực.

"Chắc có. Nhưng có thể là sẽ đủ. Hugo sẽ cố hết sức mình. Đó là tất cả những gì bất kỳ ai có thể đòi hỏi. Dẫu vậy, ta mừng là có cậu ở đây. Và ta biết không chỉ mình ta nghĩ vậy đâu."

Wallace liếc Hugo. Anh đang đưa cốc trà cho một vị khách, cùng nụ cười cố hữu trên môi.

Nhưng anh dường như chỉ để ý tới mình Wallace mà thôi.

*

Phần còn lại trong ngày yên ắng hơn khúc dạo đầu. Alan đứng yên bên cửa sổ, ngó lơ hết những người khác. Vai cậu ta cứng đờ, và thi thoảng, cậu ta sẽ đưa tay chạm lên bụng hay ngực hay họng. Wallace tự hỏi có phải cậu ta bị dạng như đau ảo ở những chỗ đó không. Hắn hy vọng là không. Hắn không tưởng tượng nổi cảm giác ấy sẽ thế nào nữa.

Khi vị khách cuối cùng đã ra về, Hugo đóng cửa sau lưng họ, lật tấm biển trên cửa sổ từ MỞ CỬA thành ĐÓNG CỬA. Mei đang lau dọn trong bếp, thứ nhạc khủng khiếp của cô nàng bật ầm ĩ.

"Wallace," Hugo gọi. "Tôi nói chuyện với anh một lát được chứ?"

Wallace cảnh giác nhìn Alan, thanh niên này vẫn đang đứng bên cửa sổ.

"Không sao đâu," Nelson nói. "Ta có thể xử lý thằng nhóc nếu cần. Ta trông có thể già, nhưng vẫn quản được mấy đứa nghịch nhất đâu ra đấy đấy."

Wallace tin ông cụ.

Hắn theo Hugo đi dọc hành lang về phía cửa sau. Hắn tưởng họ chuẩn bị ra ngoài thềm như hay làm hằng đêm, nhưng Hugo dừng bước ở gần cuối hành lang. Anh tựa lên tường, đưa tay xoa mặt. Khăn buộc đầu của anh - hôm nay có màu cam chói - lệch đi trên đầu. Wallace ước gì mình có thể chỉnh lại khăn cho anh. Bỗng dưng hắn nhận ra mình đang mong ước biết bao điều không thể thực hiện.

Hugo mở lời trước. "Vài ngày tới đây tình hình sẽ khác trước một chút." Giọng anh nghe thật hối lỗi.

"Ý anh là sao?"

"Alan. Tôi phải giúp cậu ta. Khiến cậu ta thử mở lòng, nếu có thể." Anh thở dài. "Tức là chúng ta sẽ không thể trò chuyện như thường làm về đêm nữa, còn không thì chúng ta có thể sau—"

"Ồ, chà, không," Wallace nói, cả khi một tia ghen tị nhỏ nhoi lóe lên trong hắn. "Tôi hiểu mà. Cậu ta... anh phải làm việc của mình thôi. Đừng lo về tôi. Tôi biết cái gì là quan trọng ở đây mà."

Hugo trông có vẻ bực bội. "Anh quan trọng mà. Cũng quan trọng như cậu ta vậy."

Wallace chớp mắt. "Cảm ơn anh?"

Hugo gật đầu lia lịa, nhìn xuống khoảng sàn giữa hai người họ. "Tôi không muốn anh nghĩ rằng anh không quan trọng. Tôi... thích những khi chúng ta trò chuyện lắm. Đó là một trong những khoảng thời gian ưa thích trong ngày của tôi."

"Ồ," Wallace nói. Hắn thấy mặt mình nóng bừng lên. Hắn hắng giọng. "Tôi, ờ. Tôi cũng thích những khi chúng ta nói chuyện."

"Thật ư?"

"Ừa."

"Tốt quá?"

"Tốt quá," Wallace đáp lời. Hắn không biết mình nên nói gì khác.

Hugo cắn cắn môi dưới. "Tôi hành động như thể biết mình đang làm gì. Và tôi thích nghĩ rằng mình giỏi việc này, ngay cả khi nó vượt quá khả năng của tôi. Nó... khác lắm. Mỗi người mỗi khác. Công việc có khó khăn, nhưng cái chết sẽ luôn khó khăn như vậy. Đôi khi chúng tôi tiếp nhận người như anh, và đôi khi..."

"Anh lãnh lấy một Alan."

"Ừa," anh nói, nghe nhẹ nhõm hẳn. "Và tôi phải làm việc cực nhọc hơn, nhưng nếu tôi có thể chạm tới họ thì cũng đáng. Tôi không muốn bất kỳ ai tới đây phải quay đầu và làm việc Cameron đã làm. Hay nghĩ rằng chẳng có hy vọng gì hết. Rằng họ không còn gì cả."

"Cậu ta..." Sao nhỉ? Wallace không chắc mình đang định nói gì nữa. Chuyện ấy có cảm giác quá to tát. Hắn cố vượt qua để nói ra sự thực. "Cậu ta tự sát à."

Hugo chớp mắt. "Sao cơ? Sao anh biết việc ấy?"

Họ đã không có thời gian để nói về những gì xảy ra trong vườn trà. Những gì hắn đã thấy. Những gì hắn cảm nhận được. Những gì Cameron cho hắn xem. "Tôi đã thấy khi Cameron chạm vào tôi. Những ngôi sao kia, những mảnh đời cậu ta. Những hình ảnh vụt qua. Những ký ức. Tôi cảm nhận được hạnh phúc và khổ đau và mọi cảm xúc khác của cậu ấy. Và phần nào trong cậu ấy biết rằng tôi thấy được những điều đó."

Hugo nhũn người tựa lên tường như thể chân anh đã sụm xuống. "Ôi trời ơi. Đó không phải... Quản Lý đã nói..." Anh cúi gằm mặt. "Ông ta... nói dối tôi ư?"

"Tôi không biết," Wallace vội nói. "Tôi không biết tại sao ông ta nói những điều đã nói với anh, nhưng..." Hắn vất vả lựa lời. "Nhưng nhỡ đâu họ không tan biến đến như anh nghĩ thì sao? Nhỡ đâu một phần trong họ vẫn tồn tại thì sao?"

"Vậy có nghĩa là— tôi không biết như vậy có nghĩa là gì nữa." Hugo ngẩng lên, ánh mắt buồn bã, khóe miệng trễ xuống. "Tôi đã cật lực cố gắng nói cho Cameron hiểu, để khiến cậu ấy thấy được rằng kết cục kia không làm nên con người cậu ấy. Rằng cả khi cậu ấy không nhìn ra lựa chọn nào khác, giờ mọi chuyện đã kết thúc rồi, và không gì có thể tổn thương cậu ấy nữa."

"Cậu ấy đã mất đi người thân," Wallace thì thầm. Là chàng trai ánh dương.

"Tôi biết. Và dù có nói gì đi nữa, tôi cũng không thuyết phục được Cameron rằng họ sẽ lại tìm thấy nhau lần nữa." Anh nhìn về phía cánh cửa dẫn ra vườn.

"Đã có ai hồi phục sau khi trở thành Trấu chưa?"

Hugo lắc đầu. "Tôi chưa biết ai như vậy. Những người ấy hiếm có lắm." Khóe miệng anh vặn vẹo đầy cay đắng. "Ít nhất đó là những gì Quản Lý bảo tôi."

"Được thôi," Wallace nói. "Nhưng ngay cả thế, thì tại sao không có hàng trăm người như chúng? Hàng nghìn người? Cameron không thể là người đầu tiên được. Tại sao tôi không thấy ai trong thành phố sau khi tôi chết?"

"Tôi không biết," Hugo nói. "Quản Lý nói rằng... ông ta nói gì không quan trọng, giờ thì không. Nếu như... Wallace. Anh có biết việc này có nghĩa là gì không?" Anh chống tường đứng dậy.

"Ờ. Không?"

"Tôi phải suy nghĩ đã. Tôi không thể... hiện giờ đầu tôi đang đầy chật rồi. Nhưng cảm ơn anh nhé."

"Vì cái gì?"

"Vì là chính mình."

"Có gì to tát đâu," Wallace nói, bỗng dưng thấy bồn chồn. "Như anh biết đấy, về căn bản tôi cũng đâu có vĩ đại gì."

Hugo trông như chuẩn bị cự cãi. Thay vào đó, anh gọi Mei tới.

Âm nhạc bùng lên trong thoáng chốc khi Mei ra cửa bếp, hối hả chạy xuống hành lang. "Gì thế? Chuyện gì thế? Chúng ta bị tấn công à? Em phải đá đít ai?"

Và không hề rời mắt khỏi Wallace, Hugo nói. "Anh cần em giúp một chuyện."

Cô nàng tò mò nhìn hai người họ. "Được thôi. Chuyện gì?"

"Anh cần em ôm Wallace thay anh."

Wallace lắp bắp.

"Òa," Mei cảm thán. "Em rất mừng là đã phóng ra đây vì vụ này." Cô gõ ngón tay vào lòng bàn tay. Chút ánh sáng bùng lên rồi phai mờ cũng nhanh như lúc hiện ra. "Có lý do đặc biệt nào không?"

"Vì anh không làm được," Hugo nói. "Và anh muốn làm vậy."

Mei lưỡng lự, nhưng chỉ trong chốc lát. Và rồi Wallace lảo đảo tựa vào tường khi cô nhảy bổ lên hắn, hai tay vòng quanh eo, đầu đặt lên ngực hắn.

"Ôm lại tôi đi," cô ra lệnh. "Anh mà không ôm lại thì kỳ lắm. Sếp bảo gì thì làm nấy đi."

"Ôm ấp thế này vốn đã kỳ lắm rồi," Wallace làu bàu, nhưng làm theo lời cô. Cảm giác thật tuyệt vời, khi được ôm thế này. Tuyệt hơn hắn tưởng. Cái ôm này không giống như lần sau vụ Desdemona. Nó... còn hơn cả vậy.

"Này là từ Hugo nhé," cô nàng thừa thãi dặn dò.

"Biết rồi," hắn thì thầm.

*

Alan trông như chuẩn bị cự cãi. Cậu ta cau có, bướng bỉnh khoanh tay, bực bội ra mặt. Nhưng thanh niên này trông có vẻ đang lắng nghe.

"Thằng bé sẽ thông não cho đứa kia thôi," Nelson nói, trong khi quan sát cháu ông cụ và vị khách mới.

Wallace không chắc lắm. Hắn tin tưởng Hugo, nhưng hắn không biết Alan sẽ làm gì đáp trả. Hắn không thích việc họ đi riêng ra đâu đó lắm, cả khi chỉ là ra sân sau. "Nhỡ anh ấy không làm được thì sao?"

"Thì là không được," Nelson nói. "Và dù từ đầu đến cuối không phải là lỗi của nó, cháu ta vẫn sẽ gồng gánh cảm giác tội lỗi trên vai y như nó gánh sau Cameron và Lea. Nhớ ta từng nói gì với cậu không? Thương người thái quá. Đấy là Hugo của chúng ta đấy."

"Hôm nay bà ấy không đến."

Nelson biết hắn đang nói tới ai. "Bà ấy sẽ trở lại thôi. Nancy có thể vắng mặt đôi ba ngày, nhưng bà ấy luôn quay lại."

"Liệu bà ấy có tỉnh ra không?"

"Ta không biết. Ta muốn nghĩ là có, nhưng có..." Ông cụ lấy mu bàn tay che đi vài cái húng hắng. "Có gì đó tàn phá người ta vô cùng trong tình cảnh kẻ đầu bạc tiễn người đầu xanh."

Wallace thấy mình ngu đại hạng. Dĩ nhiên Nelson sẽ hiểu việc ấy rồi. Hugo mất cha mẹ, cũng có nghĩa là Nelson đã mất đi con mình. Hắn thấy tội lỗi day dứt vì chưa từng nghĩ đến chuyện hỏi thăm ông cụ. "Là ai thế?"

"Con trai ta," Nelson nói. "Một chàng trai lương thiện. Cứng đầu, nhưng lương thiện. Một cậu bé nghiêm nghị biết bao, nhưng nó đã học được cách mỉm cười khi còn sống. Mẹ của Hugo đảm nhận việc ấy. Hai đứa nó giống nhau như đúc. Ta còn nhớ lần đầu tiên nó kể với chúng ta về con bé. Mắt nó lấp lánh ánh sao. Khi ấy ta đã biết là nó mê mệt con gái người ta rồi, dù ta còn chưa gặp con bé. Ta đã không phải lo lắng gì. Mẹ Hugo là một người phụ nữ tuyệt diệu, đầy ắp hy vọng và niềm vui. Nhưng trên hết, con bé kiên nhẫn và nhân hậu. Và chúng đem những phần tốt đẹp nhất trong mình ra và đặt vào Hugo. Ta nhìn thấy các con ta nơi thằng bé, mãi mãi là vậy."

"Ước gì tôi được gặp họ," Wallace nói, nhìn Alan lê bước theo Hugo dọc hành lang về phía thềm sau nhà, Apollo đã sủa loạn lên ngoài đó.

"Chúng nó sẽ thích cậu đấy," Nelson nói. "Sẽ cho cậu lãnh đủ, dĩ nhiên là vậy, nhưng cậu sẽ hùa theo chúng thôi." Ông cụ tủm tỉm một mình. "Ta nóng lòng muốn gặp lại chúng, để áp hai tay lên má con trai ta và nói với nó ta tự hào về nó biết bao. Chúng ta nghĩ rằng mình luôn có thời gian để làm những việc ấy, nhưng thời gian chẳng bao giờ là đủ để ta nói hết những điều lẽ ra phải nói." Ông cụ nhìn hắn đầy ranh mãnh. "Tốt hơn là cậu nên nhớ lấy điều đó đi."

"Tôi không hiểu cụ đang nói gì cả."

Nelson cười rúc rích. "Chắc chắn là cậu không hiểu rồi." Ông cụ nghiêm túc lại. "Có điều gì cậu muốn nói với người ở lại nếu có thể không?"

"Sẽ chẳng ai nghe đâu."

Nelson chậm rãi lắc đầu. "Ta không tin là vậy chút nào."

*

Alan quay vào nhà trước. Trông cậu ta thật ngơ ngác. Hoảng hồn. Trong tiệm trà dường như nặng nề hơn với sự hiện diện của cậu ta, và chật chội hơn như thể tường đã bắt đầu thu hẹp lại. Wallace không biết liệu đó là cảm giác của hắn, hay do chính Alan gây nên. Alan, người mà Wallace gần như cảm thấy thương hại khi hắn lộn ngược thêm chiếc ghế nữa và úp nó lên bàn. Cái vụ thương người này không hoành tráng như hắn tưởng chút nào.

Mei ngừng lại, chổi cầm trong tay. "Ổn không đấy?" Cô nàng hỏi, nhìn Alan.

Alan lờ cô đi. Cậu ta nhìn Wallace chằm chằm, miệng há hốc. Wallace không thích điều ấy chút nào. "Sao?"

"Cái ghế," Alan nói. "Chú lật nó thế nào vậy?"

Wallace chớp mắt. "Ồ, ờ. Luyện tập, tôi nghĩ vậy? Trông vậy nhưng không khó đâu, một khi đã quen tay. Chỉ mất thời gian để học cách tập trung—"

"Chú phải dạy tôi cách làm việc ấy đi."

Việc ấy nghe rõ rằng chẳng phải ý tưởng tốt lành gì. Những hình ảnh hỗn loạn tràn ngập trong đầu Wallace, khách khứa la hét khi ghế bị một bàn tay vô hình quăng ra quanh họ. "Mất nhiều thời gian lắm, có lẽ nhiều hơn là cậu—"

"Tôi học được mà," Alan khăng khăng. "Khó đến mức nào được chứ?"

Mei tựa cán chổi lên quầy, nhìn họ rồi đi xuống hành lang ra thềm sau nhà.

"Chà," Wallace nói. "Tôi... không hẳn là biết phải bắt đầu thế nào nữa."

"Ta biết đấy," Nelson nói từ trên ghế. "Dạy cho thằng cha này mọi thứ cậu ta biết mà."

Alan không thấy ấn tượng chút nào. "Ông ư? Thật à. Ông ấy à."

"Thật," Nelson tỉnh queo. "Nhưng chú mày không cần nghe ta làm gì. Thật ra, với thái độ đó thì chú mày không phải nghe cái gì sất."

"Tôi không cần ông," Alan nói. "Chú Wallace đây có thể dạy cho tôi. Phải không, Wallace?"

Wallace lắc đầu. "Không. Nelson là chuyên gia đấy. Nếu cậu muốn biết bất kỳ việc gì, cậu phải thông qua ông cụ."

"Ông ta quá già để—"

Nelson biến mất khỏi ghế.

Alan cắn lưỡi.

Và rồi cậu ta ngã chổng vó khi Nelson xuất hiện sau lưng cậu, gạt phăng chân cậu bằng cây gậy của ông cụ. Alan nặng nề đáp đất bằng lưng, ánh sáng trong đèn tường thoáng bùng lên.

"Không già đến nỗi không chỉ dạy nổi dăm ba ngón nghề đâu, nhãi ranh hỗn hào ạ." Nelson lãnh đạm. "Và nếu biết điều thì chú mày nên ngậm miệng lại đi trước khi ta cho chú mày thấy những việc ta thật sự làm được." Ông cụ trở lại ghế ngồi, nhưng trước khi đi đã nháy mắt với một Wallace đang sững sờ.

"Không, chờ đã," Alan nói, chống người đứng dậy khi tiệm trà sắp xếp lại quanh họ. "Cháu..." Cậu ta nghiến răng. "Cháu sẽ nghe mà."

Nelson xét nét nhìn cậu ta. "Ta phải thấy thì mới tin được. Nhiệm vụ đầu tiên của chú mày là ngồi im không mở miệng ở đằng kia. Nếu ta nghe thấy chú mày kêu dù chỉ một tiếng trước khi ta bảo chú mày nói tiếp, ta sẽ không dạy chú mày cái quái gì hết."

"Nhưng—"

"Nín. Ngay."

Alan ngậm chặt miệng, dù cậu ta trông tức điên lên vì phải làm vậy.

"Đi xem hai đứa kia thế nào đi," Nelson vừa bảo Wallace vừa ngồi xuống. "Ta sẽ giải quyết tình hình ở đây."

Wallace tin cụ. Hắn biết cái gậy kia đánh đau đến thế nào.

Hắn chỉ ngoái đầu lại một lần trong khi vội vã đi xuống hành lang.

Alan không hề nhúc nhích.

Có lẽ rốt cuộc cậu ta cũng sẽ nghe lời.

*

"— và anh không phải chịu đựng cái kiểu lạm dụng đó," Khi Wallace đi xuyên qua cửa ra khi trời ban đêm mát mẻ, Mei đang nóng nảy nói. "Em không quan tâm nó nghĩ nó là ai, không ai được quyền ăn nói với anh như vậy. Kệ mẹ thằng nhãi đó đi. Kệ mẹ cái bản mặt ngu xuẩn của nó đi."

Hugo gượng cười. "Cảm ơn, Mei. Em vẫn sắc sảo như mọi khi."

"Nó giận dữ và sợ hãi không có nghĩa là nó có quyền làm một thằng khốn. Nói với anh ấy vậy đi, Wallace."

"Ừa," Wallace nói. "Có khi tôi không phải người phù hợp nhất đâu vì tôi cũng từng là một thằng khốn mà."

Mei khịt mũi. "Từng là ấy à. Nói nghe vui nhỉ." Rồi, "Anh để cụ Nelson lại một mình với nó à?"

Hắn giơ hai tay lên. "Tôi không nghĩ cô cần lo lắng việc ấy đâu. Nelson đã hạ gục cậu ta rồi. Tôi lo cho Alan hơn là cho bất kỳ ai khác đấy."

Hugo rên rỉ. "Ông tôi lại làm gì?"

"Kiểu như... karate ma?"

Mei bật cười. "Ôi, trời ạ, thế mà tôi bỏ lỡ màn ấy ư? Tôi phải đi xem ông cụ có làm lại không mới được. Wallace, anh phụ trách ở đây được, đúng không?" Cô nàng không đợi hắn trả lời. Cô kiễng chân, hôn má Hugo rồi quay vào nhà. Wallace nghe thấy cô hô hào gọi Nelson trước khi đóng cửa lại.

"Phiền muốn chết," Hugo làu bàu.

Wallace bước về phía anh. "Ai cơ? Nelson hay Mei?"

"Ừ," Hugo nói rồi ngáp dài, quai hàm kẽo kẹt thành tiếng.

"Anh nên đi ngủ đi," Wallace nói. "Nghỉ ngơi chút đi. Tôi nghĩ đêm nay cậu ta sẽ im lặng hơn đấy." Nếu họ ăn may, Nelson sẽ thuyết phục cậu ta ngậm mồm lại trong ít nhất vài tiếng.

"Tôi sẽ đi ngủ. Chỉ... cần làm gì cho nhẹ đầu một lát thôi."

"Trò chuyện với cậu ta thế nào?"

Hugo dợm nhún vai nhưng ngừng lại giữa chừng. "Thì thế đấy."

"Hờ, vui thế cơ à."

"Cậu ấy giận dữ. Tôi hiểu mà. Tôi thật sự hiểu. Và dù có muốn đến đâu, tôi cũng không cấm cậu ấy giận được. Việc tốt nhất tôi có thể làm là đảm bảo cậu ấy biết mình không phải mãi mãi ôm giận trong lòng."

Có cố lắm thì Wallace vẫn thấy hoài nghi. "Anh nghĩ cậu ta sẽ nghe anh ư?"

"Tôi hy vọng là vậy." Hugo mỉm cười mệt mỏi. "Hẵng còn quá sớm để kết luận. Nhưng nếu mọi chuyện bắt đầu vượt khỏi tầm kiểm soát..." Một biểu cảm phức tạp lướt qua trên mặt anh. "Chà, hãy cứ cho rằng tốt nhất nên tránh tình cảnh đó ra nếu có thể."

"Gã Quản Lý à."

"Ừa."

"Anh không ưa ông ta."

Hugo xa xăm nhìn vào màn đêm. "Ông ta không phải loại sinh vật để người ta yêu quý. Miễn hoàn thành công việc là được, còn lại chẳng quan trọng. Tôi không hẳn là có cảm giác mâu thuẫn, nhưng..."

"Ông ta làm anh sợ," Wallace nói, đột nhiên chắc chắn về điều ấy.

"Ông ta là một thực thể cấp vũ trụ cai quản cái chết," Hugo tỉnh bơ nói. "Dĩ nhiên ông ta làm tôi sợ rồi. Ông ta làm tất cả mọi người phải e sợ. Đó là mục đích của ông ta mà."

"Anh vẫn nghe lời ông ta khi ông ta mời anh làm việc còn gì."

Hugo lắc đầu. "Sợ hãi chẳng liên quan gì tới việc ấy. Tôi nhận việc này vì tôi muốn. Làm sao tôi không muốn cho được? Không muốn giúp người ta khi người ta cần được giúp đỡ nhất, khi họ nghĩ mình chẳng còn gì? Dĩ nhiên tôi sẽ đồng ý rồi."

"Giống Giê-su vậy," Wallace trang nghiêm nói. "Lúc nào cũng muốn làm đấng cứu thế."

Hugo phá lên cười. "Ôi, im đi. Không phải như thế đâu, anh biết mà." Anh nghiêm túc lại đôi chút. "Và rồi còn việc ông ta có thể là kẻ dối trá vì những gì ông ta nói về đám Trấu nữa, và như vậy còn khiến tôi sợ hơn. Khiến tôi tự hỏi ông ta còn giấu tôi điều gì khác."

"Có biết thêm được gì về chuyện ấy chưa?"

"Chưa. Tôi vẫn đang nghĩ. Tôi sẽ nghĩ ra thôi. Chỉ là chưa được."

Họ cùng im lặng, tựa lên lan can.

"Tôi nghĩ cậu ta sẽ nghe thôi," cuối cùng Hugo nói. "Alan ấy. Tôi phải cẩn trọng với cậu ta. Bây giờ cậu ta đang yếu ớt. Nhưng tôi biết tôi có thể chạm tới cậu ấy. Cậu ấy chỉ cần thời gian để xử lý cảm xúc. Và một khi cậu ấy ổn hơn và tôi có thể dạy cậu ấy cách siêu thoát, chúng ta có thể trở lại như bình thường." Anh vươn tay về phía Wallace, chỉ để khựng lại và siết chặt nắm tay.

"Ừa," Wallace nói. "Bình thường."

"Đấy không phải... tôi cứ quên suốt." Lông mày anh nhíu lại cùng biểu cảm đau đớn trong lúc hít thở nặng nhọc qua mũi. "Rằng anh..."

"Tôi biết mà," Wallace nói.

Mặt Hugo nhăn nhúm lại. "Tôi đang mất tập trung. Tôi cứ nghĩ anh... như thể anh đã luôn ở đây vậy. Nhưng không phải thế. Và sẽ không như vậy. Anh..." Anh lắc đầu. "Đây không phải việc của tôi. Mà là của anh. Tôi phải ghi nhớ điều ấy mới được. Xin lỗi nhé, Wallace. Lẽ ra tôi nên..." Anh cất bước về phía cửa, huýt sáo gọi Apollo, chú chó sủa lên đáp trả từ dưới vườn trà.

Và trước khi anh bước qua cánh cửa đang mở, Wallace gọi, "Này Hugo."

Anh dừng bước mà không quay lại.

Wallace ngửa đầu nhìn trời sao.

Có điều gì cậu muốn nói với người ở lại nếu có thể không?

Hắn nói, "Nếu tình huống khác đi, nếu tôi là tôi, và anh là anh... anh có nghĩ anh sẽ coi tôi như một người mà mình có thể..."

Hắn không nghĩ Hugo sẽ trả lời. Anh sẽ đi thẳng qua cửa mà không nói một lời, bỏ Wallace tự thấy ngu ngốc một mình.

Nhưng không.

Anh nói, "Có chứ." Và rồi anh vào nhà.

Wallace nhìn chằm chằm bóng lưng anh, cả người cháy bỏng như mặt trời.

CHƯƠNG 16

Suốt đêm hôm đó Alan im re.

Khi được bảo rằng hồn ma không cần phải ngủ nữa, cậu ta mỉm cười, miệng ngoác rộng đến nỗi khiến Wallace lạnh sống lưng.

*

"Cụ có chắc không đấy?" Wallace lầm bầm, nhìn Alan cảnh giác. Đó là ngày thứ ba họ tiếp đón vị khách mới, và Wallace vẫn không rõ mình thấy thế nào về thanh niên này. Từ khi bị Nelson gạt ngã ngửa ra, cậu ta đã... chà, không phải thay đổi, không hẳn vậy. Cậu ta đã bắt đầu theo dõi nhất cử nhất động của họ, và dù Alan không hỏi nhiều cho lắm, Wallace có cảm giác rằng cậu ta đang ghi nhớ mọi điều, không hẳn là một con thú hoang bị dồn vào góc tường đang chờ thời đánh trả, nhưng cũng gần như là vậy. Việc cậu ta chưa từng rời mắt khỏi Wallace khi hắn bắt đầu hạ ghế xuống vào mỗi sáng, sửa soạn sẵn sàng cho tiệm trà chào ngày mới, chắc chắn không làm hắn an tâm hơn chút nào. Mỗi khi Wallace cầm tiếp cái ghế khác, hắn cảm nhận được ánh mắt Alan dán lên mình. Ánh mắt ấy khiến hắn nổi da gà.

"Ta không tưởng tượng được thằng bé đó cảm thấy thế nào," Nelson nói, thấp giọng phòng khi Alan cố nghe lỏm. "Ta biết nó có hơi gai góc—"

"Cụ cứ phóng đại lên đi. Thật đấy. Tôi thề mà. Đừng giảm tránh làm gì."

"— nhưng có điều gì đó đặc biệt khủng khiếp trong cái chết mà nó đã trải qua." Nelson lắc đầu. "Những nạn nhân bị giết hại gặp khó khăn nhiều hơn trong việc hiểu ra rằng cuộc đời mà họ quen thuộc đã kết thúc. Không giống như đối với ta và

cậu đâu. Ta biết cậu thấy cái chết của mình là bất công, và đó là sự thật của cậu. Hãy nhìn nhận sự việc này từ góc nhìn của thằng bé mà xem. Nó không chết vì lựa chọn của chính mình, hay vì cơ thể nó ngừng hoạt động, mà vì ai đó cướp đi sinh mệnh khỏi tay nó. Đó là phạm pháp. Chúng ta phải xử sự một cách cẩn trọng, Hugo càng phải cẩn trọng hơn so với những người khác."

Wallace thấy bồn chồn khi đặt cái ghế cuối cùng xuống, tai nghe tiếng Mei hát rống lên trong bếp. Hắn liếc qua ô kính và thoáng thấy Hugo đi qua đi lại. Họ đã không có dịp tiếp tục trò chuyện kể từ đêm gần nhất ngoài thềm, dù Walalce không rõ họ còn có thể nói gì hơn. Hugo cần phải tập trung tâm trí vào Alan, và Wallace đã chết rồi. Không có điều gì thay đổi được sự thật ấy. Nghĩ theo hướng ngược lại thì thật là lố bịch, hoặc Wallace tự nhủ là vậy. Khi đứng trước âm dương cách biệt thì những lời tỏ tình chẳng còn nghĩa lý gì hết.

Wallace chẳng bao giờ thích hỏi mấy câu nhỡ đâu.

Vấn đề trong việc này là Wallace đồng thời cũng là một kẻ dối trá, vì hắn càng ngày càng khó nghĩ nổi gì ngoài những cái nhỡ đâu.

Và thật nguy hiểm làm sao, cái tình trạng này. Vì Wallace đã ngồi thất thần trước lò sưởi cả đêm qua, hầu như không nghe thấy Nelson nói chuyện với Alan, bảo cậu ta rằng trước khi cậu ta thậm chí nghĩ đền chuyện làm những việc ông cụ và Wallace làm được, cậu ta phải tỉnh táo, phải tập trung lại. Wallace đang ở xa, xa mãi. Hắn thấy mình ở trong một thị trấn tí hon. Hắn đi lạc. Hắn phải dừng lại hỏi đường. Hắn tìm thấy một tấm biển nho nhỏ thú vị cạnh đường đất quảng cáo QUÁN TRÀ VÀ BÁNH BẾN ĐỒ CHARON. Hắn đi theo đường đó. Có lúc hắn lái xe. Lúc khác lại đi bộ. Dù sao đi nữa, đích đến của hắn không bao giờ thay đổi. Hắn tới ngôi nhà ở cuối đường đất, ngỡ ngàng vì một công trình như vậy có thể tồn tại mà không đổ sập. Hắn mở cửa bước vào.

Và ở đó, đứng sau quầy, là một người đàn ông buộc khăn màu chói lọi quanh đầu, trên mặt là nụ cười mỉm khẽ khàng.

Những việc xảy ra sau đó mỗi lúc một khác, dù cốt lõi thì đều như nhau. Đôi khi, người đàn ông sau quầy sẽ mỉm cười với hắn và nói, "Xin chào. Tôi đang đợi anh đấy. Tên tôi là Hugo, còn anh?" Những lúc khác, Hugo đã biết tên hắn từ trước (bằng cách nào thì không quan trọng; chút mơ mộng ngớ ngẩn cỏn con thì cần gì logic), và anh sẽ nói, "Wallace, tôi rất vui vì anh đã đến. Trông anh có vẻ cần đến chút trà bạc hà đấy."

"Được," Wallace sẽ trả lời. "Nghe tuyệt đấy. Cảm ơn anh."

Và Hugo rót cho hắn một tách, rồi lại rót tách khác cho mình. Họ mang tách trà ra thềm sau nhà, tựa người lên lan can. Câu chuyện tưởng tượng này có những phiên bản khác mà trong đó họ không nói gì cả. Họ nhấp những ngụm trà và chỉ... đứng gần bên nhau vậy thôi.

Tuy vậy, còn có những phiên bản khác nữa.

Hugo sẽ nói, "Anh ở chơi bao lâu?"

Và Wallace sẽ trả lời, "Không biết nữa. Tôi chưa thật sự nghĩ tới chuyện ấy. Tôi còn không biết làm sao mình tới được đây. Tôi đi lạc mà. Kỳ quặc phết nhỉ?"

"Thật vậy." Hugo liếc hắn, khẽ mỉm cười. "Có lẽ là số mệnh rồi. Có lẽ đây là nơi anh phải đến."

Wallace sẽ không bao giờ biết phải nói gì với phiên bản này của anh, một Hugo trên vai không nặng gánh chết chóc này, và khi ấy Wallace có máu chảy trong huyết quản mình. Mặt hắn sẽ nóng ran lên, và hắn sẽ cúi đầu nhìn tách trà, khẽ lẩm bẩm rằng hắn không tin số mệnh lắm đâu.

Hugo bật cười. "Chẳng sao cả. Tôi sẽ tin vào đó đủ cho cả hai chúng ta. Uống trà của anh đi không nó nguội mất."

Hắn giật mình khi Nelson búng ngón tay cách mặt mình vài phân. "Gì vậy?"

Nelson trông có vẻ khoái chí. "Cậu vừa đi đâu đấy?"

"Chẳng đâu cả," Wallace nói, mặt nóng bừng.

"Ôi chà chà," Nelson nói. "Có chuyện gì trong đầu mà cậu muốn đem ra thảo luận không?"

"Tôi không hiểu cụ đang nói gì cả."

Nelson thở dài. "Ta không biết như thế nào thì tệ hơn. Rằng cậu tin là thế thật hay cậu không tin mà vẫn nói vậy?"

"Có quan trọng gì đâu."

Nelson buồn bã mỉm cười. "Phải, ta cũng nghĩ là không."

*

Ngày hôm ấy tiếp diễn như mọi khi, ngay cả khi trong tiệm trà có cảm giác căng thẳng hơn ngày thường. Chẳng phải là Alan đang đe dọa gì ai. Cậu ta không làm vậy. Thật ra, cậu ta hầu như chẳng nói năng gì. Thanh niên này đi loanh quanh trong tiệm như ngày hôm trước, nghe người ta nói chuyện, săm soi khách hàng. Có những lần cậu ta cúi xuống trước họ, chóp mũi chỉ cách mũi họ vài phân, hai tay chống lên mặt bàn. Không ai biết có gì không ổn, và thay vì trở nên tức giận hơn, trông Alan thật sung sướng, và không phải cái kiểu nhìn phát sợ hay đầy đe dọa. Đó là niềm vui sướng gần như con trẻ, nụ cười của cậu ta lần đầu tiên mang vẻ chân thật kể từ khi tới tiệm trà. Wallace có thể thấy con người có lẽ là cậu ta khi xưa, trước khi những quyết định đưa chàng trai trẻ này vào con hẻm ấy.

"Cứ như hồi cháu còn bé vậy," Alan nói với Nelson. "Cụ biết cái hồi mình nghĩ muốn trở thành siêu anh hùng không? Như kiểu bắn tia laser từ mắt, hay bay được ấy. Cháu đã luôn muốn năng lực tàng hình."

"Tại sao?" Nelson hỏi.

Alan nhún vai. "Vì nếu người ta không thấy được mình, họ sẽ không biết mình đang làm gì và mình có thể thoát được mọi tội lỗi."

Và vào ngày thứ ba Alan tới đây, Nancy quay lại Bến Đò Charon.

Bà bước qua cửa như vẫn thường làm, miệng mím chặt, hai quầng thâm dưới mắt như hai vết bầm. Bà tới chiếc bàn mọi khi và ngồi xuống mà không nói gì với ai, dù vài vị khách trong tiệm trà gật đầu chào bà.

Hugo trở lại trong bếp, và trước khi cánh cửa kịp ngừng đung đưa, chúng đã lại mở ra khi Mei ra ngoài, đứng ở chỗ thu ngân.

"Người phụ nữ tội nghiệp," Nelson thì thầm từ trên ghế. "Vẫn không ngủ được. Ta không biết bà ấy còn chịu được bao lâu nữa. Ước gì chúng ta có thể giúp bà ấy nhiều hơn."

"Miễn là không dính dáng gì tới Desdemona," Wallace nói. "Tôi không tin nổi là bà ấy—"

"Ai kia?"

Họ quay ra nhìn Alan. Cậu ta đứng giữa tiệm trà cạnh một bàn đầy những người ở tầm tuổi mình. Cậu ta đã lượn lờ quanh mấy thanh niên đó từ khi họ tới đây. Giờ cậu ta đã ngừng bước, mắt dán lên cái bàn cạnh cửa sổ và người phụ nữ ngồi ở đó.

Cậu ta dợm bước về phía bà. Wallace di chuyển trước cả khi hắn nhận ra điều ấy. Alan chớp mắt khi Wallace xuất hiện trước mặt mình, tay hắn ấn lên ngực cậu ta. Cậu ta nhìn xuống, cau mày, và Wallace thu tay lại. "Chú đang làm gì vậy?"

"Để bà ấy yên đi," Wallace cứng nhắc nói. "Tôi không quan tâm cậu làm gì với bất kỳ ai khác ở đây, nhưng hãy tránh xa bà ấy ra."

Mắt Alan nheo lại. "Tại sao?" Cậu ta nhìn qua vai Wallace rồi lại nhìn hắn. "Bà ấy cũng có thấy được tôi đâu. Ai quan tâm kia chú?" Cậu ta bắt đầu bước vòng qua Wallace nhưng ngừng lại khi bị hắn túm lấy cổ tay.

"Bà ấy không phải người chúng ta có thể đụng đến."

Alan hất tay hắn ra. "Chú cũng cảm nhận được, phải không? Bà cô kia như... ngọn đèn chỉ lối vậy. Cháy bừng bừng. Tôi nếm ra được luôn. Bà ta bị sao vậy?"

Suýt nữa thì Wallace gắt lên rằng đó không phải việc của cậu. Hắn chỉnh đốn lại đường hướng vào phút cuối, dù việc hùa theo chút nhân tính của Alan nghe khôi hài tới mức lố bịch. "Bà ấy đang đau buồn. Con gái mất vì bệnh. Chuyện ấy. tệ lắm. Chi tiết thế nào không quan trọng. Bà ấy tới đây vì không biết phải đi đâu khác. Hugo ngồi với bà ấy, và chúng tôi để yên cho họ ngồi."

Hắn vui mừng kinh ngạc khi Alan chậm rãi gật đầu. "Bà ấy đang lạc lối à."

"Phải," Wallace nói. "Và bà ấy có tìm được lối đi cho mình không không phụ thuộc vào chúng ta. Tôi đếch quan tâm cậu tới gần ai khác nhưng hãy để bà ấy yên. Ngay cả khi không ai nghe thấy chúng ta, cậu không muốn sơ sảy khiến cuộc đời bà ấy tệ hơn đâu."

"Tệ hơn à," Alan lặp lại. "Chú nghĩ tôi là người có thể khiến cuộc đời tệ hơn ư." Cậu ta nghiêng đầu. "Hugo có kể cho bà ta nghe toàn bộ việc này không? Có phải đó là lý do bà cô kia đến đây, vì bà ta biết Hugo giúp con gái mình siêu thoát?"

"Không," Wallace nói. "Anh ấy chưa kể. Anh ấy không được phép kể. Đó là một ràng buộc trong việc làm Người lái đò."

"Nhưng anh ta có giúp con gái bà ấy siêu thoát mà," Alan nói. "Và bằng cách nào đó, một phần trong bà ấy biết vậy, không thì bà ấy cũng không ở đây. Hugo làm người kiểu gì mà nói dối bà ấy như vậy? Và nếu một phần trong bà ấy biết chuyện thật, vậy tức là bà ấy không giống những người khác. Có khi bà ấy thấy được chúng ta. Có khi bà ấy thấy được tôi."

Wallace lại chắn trước mặt Alan khi cậu ta cố vượt qua hắn. "Bà ấy không thấy được. Và kể cả có thấy được đi nữa, cậu không được phép khiến bà ấy khổ sở. Tôi không biết mình sẽ như thế nào ở vị trí của cậu. Tôi sẽ không bao giờ hiểu được những gì xảy ra với cậu, hoặc chuyện ấy có cảm giác ra sao. Nhưng cậu không được phép lợi dụng bà ấy để cố gắng khiến mình nguôi ngoai."

Alan mở miệng định cãi nhưng ngừng lại khi Hugo đi qua cửa bếp. Tiếng rộn ràng trong tiệm trà vẫn tiếp diễn quanh họ, nhưng Hugo đang nhìn chằm chằm Wallace với Alan, trên tay là khay trà. Mei kiễng chân lên thì thầm điều gì đó vào tai anh. Anh không phản ứng gì. Cô nàng liếc họ, và nếu Wallace không biết cô, hắn sẽ không nghĩ gì nhiều về vẻ mặt vô cảm của cô. Nhưng hắn biết cô, và cô không vui chút nào.

Hugo đi vòng qua quầy, nở nụ cười cố định trên môi. Anh gật đầu với những người chào hỏi mình. Khi đi ngang qua chỗ Wallace và Alan, anh nói qua khóe miệng. "Xin hãy tránh xa bà ấy ra."

Anh không dừng lại mà đi tiếp.

Nancy nhìn chằm chằm ra ngoài cửa sổ khi Hugo đặt khay trà lên bàn. Bà không phản ứng gì khi anh rót trà vào tách. Anh đặt tách trước mặt bà rồi ngồi vào ghế ở phía đối diện, đan hai tay đặt lên bàn như vẫn thường làm.

Alan theo dõi họ, chờ đợi.

Khi không có chuyện gì xảy ra, cậu ta hỏi, "Anh ta đang làm gì thế?"

"Ở bên bà ấy," Wallace nói, thầm mong Alan bỏ qua chuyện này. "Chờ cho bà ấy sẵn sàng lên tiếng. Đôi khi cách tốt nhất để giúp người ta là không nói gì cả."

"Vớ vẩn," Alan làu bàu. Cậu ta khoanh tay lườm Hugo. "Anh ta làm hỏng việc hay gì? Trông anh ta đầy vẻ tội lỗi. Anh ta đã làm gì vậy?"

"Nếu muốn kể với cậu, anh ấy sẽ kể. Mặc kệ chuyện ấy đi."

Và thật diệu kỳ làm sao, Alan dường như đã nghe lời theo cách của riêng cậu ta. Cậu ta giơ hai tay lên trời rồi phăm phăm đi ra đầu kia phòng, về phía cái bàn có một nhóm phụ nữ ngồi.

Wallace vừa thở phào nhẹ nhõm vừa quay lại nhìn Mei.

Cô nàng gật đầu với hắn rồi đảo mắt.

"Thật," Hắn nói. "Trẻ con bây giờ ấy mà."

Cô che miệng húng hắng, nhưng hắn đã thấy được nụ cười nhoẻn lên.

Và lẽ ra chỉ có vậy. Lẽ ra như thế là xong chuyện.

Nancy ngồi đó, chẳng nói năng gì. Hugo chờ đợi, không bao giờ thúc ép. Tách trà đặt trước mặt bà, bị lờ đi. Sau một tiếng (hay có lẽ là hai), bà đứng dậy, ghế ken két cọ lên sàn, Hugo nói với bà rằng anh sẽ ở đây, luôn là vậy, vào bất kỳ khi nào bà sẵn sàng.

Và rồi bà sẽ ra về. Có lẽ bà sẽ quay lại ngày mai, ngày kia hay ngày kìa, hoặc có lẽ một hai ngày tới bà sẽ không đến.

Nancy ngồi vào ghế.

Hugo ngồi phía đối diện.

Sau một tiếng, bà đứng dậy.

Hugo nói, "Tôi sẽ ở đây. Luôn là vậy. Bất kỳ khi nào bà sẵn sàng, tôi sẽ ở đây."

Bà đi về phía cửa.

Chấm hết.

Ngoại trừ Alan đã gào lên, "Nancy!"

Bóng đèn trong chụp đèn bùng lên.

Nancy khựng lại, tay đặt trên nắm đấm cửa.

"Nancy!" Alan lại gào lên, khiến Wallace chết điếng.

Nancy vừa quay người về phía giọng cậu ta vang lên vừa cau mày.

Alan nhảy lên nhảy xuống ở chính giữa tiệm trà, điên cuồng khua khoắng tay, kêu gào tên bà hết lần này tới lần khác. Bàn ở hai bên cậu ta xê dịch như thể ai đó đã va vào chúng, khiến trà sánh ra ngoài và bánh muffin đổ kềnh.

"Cái quái gì vậy?" Một người đàn ông hỏi, nhìn xuống mặt bàn. "Em có cảm thấy không?"

"Ừa," bạn của anh ta, một người phụ nữ đánh son bóng màu hồng kẹo cao su, trả lời. "Bàn rung lắc mà, phải không? Gần như là—"

Các bàn lại nảy lên lần nữa khi Alan bước một bước về phía Nancy.

Nancy, tay siết chặt nắm đấm tới khi khớp ngón trắng bệch. "Ai đó?" bà hỏi, giọng âm vang, khiến tất cả mọi người quay ra nhìn mình.

"Ừa," Alan hổn hển. "Phải. Tôi ở đây này. Ôi trời, tôi ở đây này. Nghe tôi nói này, bà phải—"

Wallace không nghĩ ngợi gì hết.

Phút trước, hắn là một cây trà, bất động.

Phút sau, hắn đã lại đứng trước Alan, tay bịt miệng cậu ta, răng cậu ta cọ lên lòng bàn tay hắn. "Dừng lại," hắn rít lên.

Alan giãy giụa, cố đẩy hắn ra. Nhưng Wallace to lớn hơn cậu ta, và dù hắn gầy tong teo, hắn vẫn giữ chặt tay. Phía trên tay Wallace cặp mắt của Alan bừng bừng lửa giận.

"Chị gì ơi, chị không sao chứ?" một người phụ nữ hỏi Nancy, xoay người trên ghế để ngẩng lên nhìn bà.

Nancy không hề nhìn cô ta. Bà tiếp tục nhìn chằm chằm về phía Wallace và Alan, nhưng nếu có thấy họ, bà cũng chẳng phản ứng gì. Bà mở miệng như để nói tiếp, nhưng lại lắc đầu rồi ra khỏi cửa, sập nó lại sau lưng.

Alan hét vào lòng bàn tay đang bịt miệng cậu ta rồi xô Wallace mạnh hết sức. Wallace lảo đảo lùi lại, va vào cái ghế sau hắn. Người đàn ông ngồi trên ghế đó hoảng loạn nhìn quanh khi chân ghế ken két vạch lên sàn.

"Bà ta nghe thấy tôi," Alan gằn giọng. "Bà ta nghe thấy tôi. Bà ta có thể—" Cậu ta không nói hết. Cậu ta vội vã ra cửa.

Hugo nói, "Nếu cậu ra khỏi cánh cửa kia, cậu sẽ đánh mất bản thân. Và tôi không biết làm cách nào để cứu vãn cậu đâu."

Alan dừng bước, ngực phập phồng.

Im lặng bao trùm mọi ngóc ngách trong Bến Đò Charon.

Mọi người chậm rãi quay sang nhìn Hugo.

Nelson rên rỉ, hai tay ôm mặt trong khi Apollo gầm gừ với Alan.

"Đúng vậy!" Mei vui vẻ nói. "Bởi vì nếu không uống hết trà trước khi ra về, mọi người sẽ lo lắng cả ngày về những gì mình đã bỏ lỡ. Và chúng tôi không biết làm thế nào để cứu vãn tình hình đâu, vì trà hâm nóng lại là dở nhất. Phải không, Hugo?"

Hugo không trả lời. Anh nhìn chằm chằm Alan, không hề chớp mắt.

"Lạy trời, nghe lời cháu ta đi," Nelson cáu kỉnh. "Ta biết chú mày không có tí ý thức nào, nhưng đừng có ngu như vậy. Mọi người đã kể những gì sẽ xảy ra nếu chú mày bỏ đi rồi. Chú mày muốn vậy à? Được thôi. Đi đi. Nhưng đã ra đi thì đừng mong ai trong chúng ta đuổi theo cứu vớt chú mày."

Vai Alan sững lại thành một đường cứng đờ. Yết hầu cậu ta di chuyển khi cậu ta nuốt khan, mắt ướt nhòe và đầy mất mát. "Bà ấy nghe thấy tôi mà," cậu ta thì thầm.

"Ô, kìa!" Mei ồn ào nói. "Tôi mới nhận ra rằng hôm nay là ngày Quốc Tế Trà Bánh Miễn Phí. Chúng ta phải ăn mừng đi thôi. Nếu có ai muốn một tách trà hay cái scone miễn phí, hãy sang đây và tôi sẽ chuẩn bị cho mọi người."

Hầu hết khách khứa đều di chuyển về phía quầy, chân ghế lạo xạo trên sàn. Sau cùng thì, hoặc là tiếp tục nhìn chằm chằm anh chủ quán kỳ quặc của Bến Đò Charon, hoặc là lãnh đồ miễn phí. Đây có vẻ là một lựa chọn dễ ợt.

Cuối cùng, Alan lùi bước, dù Wallace vẫn cảm nhận được nỗi tức giận và tuyệt vọng tỏa ra từ cậu ta. Cậu ta quay người đi tới góc tít đằng kia trong tiệm trà, người rung bần bật trong khi tựa trán lên tường.

"Kệ nó đi," Nelson khẽ nói. "Ta nghĩ nó đang hiểu ra những chuyện này có nghĩa là gì. Cho nó chút thời gian. Nó sẽ hiểu ra thôi. Ta biết chắc là vậy."

Nelson đã lầm.

*

Phần còn lại của ngày hôm đó trôi qua trong mơ hồ.

Alan không rời khỏi góc tường. Không nói năng gì. Wallace mặc kệ cậu ta.

Mei đứng sau máy thu ngân, hai tay khoanh lại, theo dõi, theo dõi liên tục. Cô mỉm cười mỗi khi có người tới quầy gọi đồ, nhưng nụ cười ấy thật gượng ép, môi mím chặt.

Nelson ngồi yên trên ghế, gậy đặt ngang đùi, nhắm mắt, ngửa đầu ra sau.

Hugo đã vào trong bếp, Apollo lẽo đẽo theo sau, khe khẽ ư ử. Wallace muốn đi theo họ nhưng phát hiện ra mình đã đông cứng tại chỗ, suy nghĩ rần rần trong đầu.

Bà ấy nghe thấy tôi. Bà ấy nghe thấy tôi. Alan đã nói vậy.

Và cậu ta nói đúng. Wallace đã tận mắt chứng kiến điều ấy.

Hắn không biết phải làm gì với thông tin này, hay không làm gì cả.

Hắn ghét việc mình đang chú ý đến thông tin ấy đến mức nào, nó gần như khiến hắn cảm thấy hy vọng ra sao. Mei đã kể với hắn rằng Nancy có chút giống cô nàng, dù còn lâu mới mạnh bằng. Hắn không biết liệu năng lực này có liên quan đến việc con gái bà qua đời hay không— nỗi đau tự động biến hóa thành điều gì đó phi thường— hay bà đã luôn như vậy. Góc tối trong hắn tự hỏi liệu hắn có thể sử dụng việc này, theo một cách nào đó, sử dụng nó để người ta thấy và nghe được hắn và—

Hắn chặt đứt suy nghĩ của mình, lòng đầy khiếp sợ.

Không được.

Hắn không phải... hắn không bao giờ có thể làm một việc như vậy được. Hắn không phải Alan. Hắn không còn như thế nữa.

Phải không nào?

Hắn quay người đi về phía bếp.

Mei dõi theo từng bước chân hắn trong khi đang thanh toán cho một cặp đôi trẻ tuổi, mặt họ đỏ bừng khi chàng trai mỉm cười với cô bạn gái. "Đây là cuộc hẹn thứ hai của chúng tôi đấy," chàng trai nói, và giọng cậu ta nghe thật kính sợ trước sự thật ấy.

"Thứ ba chứ," cô gái nói, huých vai cậu ta. "Lần ở cửa hàng thực phẩm cũng tính."

"Ồ," chàng trai nói, và mỉm cười. "Vậy thì là thứ ba."

Wallace đi xuyên qua hai cánh cửa và vào một căn bếp trống không.

Hắn cau mày. Họ đi đâu rồi? Hắn không nghe thấy tiếng động cơ xe máy nổ, nên hắn không nghĩ là Hugo đã đi ra ngoài, và kể cả anh có ra ngoài thì Apollo cũng không theo anh được. Họ hẳn phải ở đâu đó quanh đây thôi.

Wallace ra cửa, nhìn ra thềm sau nhà.

Ở đó, ngồi tựa vào lan can, chính là Hugo.

Apollo nằm cạnh chân anh, hai chân trước bắt chéo. Hai tai chú chó vểnh lên giật giật, đầu ngẩng lên trong khi nó chậm rãi chớp mắt nhìn Hugo.

Hugo, người trông như đầm đìa mồ hôi, nhịp thở hỗn loạn.

Wallace vội vã đi xuyên qua cửa, trong lòng hốt hoảng. Khí trời mùa xuân vẫn còn chút buốt lạnh dù những cây trà và cánh rừng sau tiệm đang hừng hực sức sống hơn bao giờ hết kể từ khi Wallace tới đây. Nơi này trông sẽ ra sao giữa mùa hè nóng nực nhỉ? Xanh rì, hắn nghĩ là vậy, xanh đến nỗi hắn nếm được cả sắc xanh ấy, một khung cảnh mà cho tới lúc này hắn mới biết rằng mình khắc khoải muốn ngắm nhìn. Thế giới bên ngoài Bến Đò Charon không ngừng tiến bước.

Hugo không hề mở mắt khi Wallace chậm rãi tới gần, nhưng vẫn giữ khoảng cách. Trông anh như đang cố gắng khống chế bản thân, hít vào bằng mũi và thở ra qua miệng. Khăn đội đầu của anh - hôm nay là màu tím, họa tiết sao nhí màu vàng - lệch đi trên đầu.

Apollo quay mặt sang, nhìn Wallace. Chú chó lại rên ư ử.

"Không sao đâu," Wallace nói với nó. "Mọi chuyện đều ổn cả."

Hắn giữ khoảng cách, dừng lại ở giữa thềm. Hắn mặc kệ mấy cái ghế, quyết định ngồi xuống ngay nơi mình đang đứng.

Hắn đợi.

Mất một lúc lâu, nhưng Wallace không giục giã. Hắn sẽ không làm vậy. Khi Hugo bị thế này thì không. Làm vậy chẳng có ích gì. Nên hắn ngồi đó, cúi đầu, nhịp nhịp ngón tay lên ván sàn phía dưới, tạo ra âm thanh nhỏ xíu để cho Hugo biết rằng hắn vẫn ở đây. Thịch. Thịch. Thịch. Khẽ khàng, dịu êm, nhưng là sự kết nối, là lời nhắc nhở. Thịch, thịch, thịch. Anh không chỉ có một mình. Tôi ở đây này. Thở đi. Thở đi. Hắn biết đây là chứng gì. Hắn đã từng chứng kiến tình cảnh này trước kia.

Hugo hít vào từng hơi đứt quãng, ngực phập phồng, mặt nhăn nhúm lại, ánh mắt mất tiêu cự, mụ mị. Và Wallace không nhúc nhích, không cố trò chuyện với anh. Hắn tiếp tục gõ lên thềm, giữ vững nhịp điệu, như một chiếc máy đếm nhịp.

Ngón tay Wallace hẳn đã đánh nhịp cả trăm lần cho tới khi Hugo lên tiếng. "Tôi ổn," anh nói, giọng khản đặc.

"Được thôi," Wallace thoải mái nói. "Nhưng nếu anh không ổn thì cũng không sao cả." Hắn lưỡng lự. "Mấy cơn hoảng loạn không đùa được đâu."

Hugo mở mắt, mắt anh ướt nhòe, đờ đẫn. Anh đưa tay xoa mặt, rên lên khe khẽ. "Đấy là nói giảm nói tránh đấy. Làm sao anh biết cách..." Anh khua tay về phía Wallace và khoảng cách giữa họ.

"Naomi từng bị vậy khi còn trẻ."

"Vợ anh ư?"

"Vợ cũ," Wallace vô thức sửa lời anh. "Cô ấy... tôi đã không hiểu chúng, hay những gì có thể kích phát chúng. Cô ấy đã giải thích với tôi, nhưng tôi không chắc là mình đã chú tâm lắng nghe. Chúng hiếm khi và lâu lâu mới xảy ra, nhưng khi đã tới, chúng hung hãn vô cùng. Tôi đã cố giúp cô ấy, cố gắng bảo cô ấy hít thở để vượt qua, và cô ấy..." Hắn lắc đầu. "Naomi kể với tôi rằng cứ như thể hàng tá bàn tay đang bấu víu lấy cô ấy, bóp nghẹt cô ấy vậy. Siết chặt hai lá phổi. Chứng này chẳng có logic gì, cô ấy nói vậy. Rất loạn. Cứ như thể cơ thể cô ấy đang chống lại chính mình vậy. Vậy mà tôi vẫn cho rằng cô ấy có thể gồng mình vượt qua nếu thực sự muốn vậy."

"Giá như làm vậy là được."

"Tôi biết mà," Wallace đơn giản trả lời. Rồi, "Apollo giúp anh đấy."

Apollo đập đập đuôi lên sàn khi nghe thấy tên mình.

"Đúng vậy," Hugo nói. Trông anh mệt nhoài. "Ngay cả khi chó của tôi bị đá khỏi chương trình huấn luyện chó hỗ trợ, nó vẫn biết đấy. Cuộc sống càng khó khăn hơn với tôi, sau khi... chà. Sau khi mọi chuyện xảy ra. Tôi không biết làm cách nào để chấm dứt những cơn hoảng loạn. Tôi không biết làm sao để chống lại chúng. Tôi còn không tìm được từ ngữ để giải thích lúc ấy có cảm giác thế nào. Hỗn loạn là khá chính xác, tôi nghĩ vậy. Chứng lo âu là... một sự phản bội, cái đầu và cơ thể của tôi chống lại chính tôi." Anh mỉm cười yếu ớt. "Apollo là một cậu bé ngoan. Nó biết chính xác mình phải làm gì."

"Tôi có thể quay vào trong nhà," Wallace nói. "Nếu anh muốn ở một mình. Vài người muốn vậy, nhưng Naomi muốn tôi ở gần cô ấy. Không chạm vào cô ấy, nhưng ở gần để cô ấy biết mình không đơn độc. Tôi sẽ gõ lên tường hay sàn, chỉ để cô ấy biết là tôi vẫn ở đó mà không lên tiếng. Làm vậy có vẻ đã giúp cô ấy, nên tôi đánh cược rằng với anh cũng sẽ như vậy."

"Tôi rất cảm kích tấm lòng của anh." Hugo lại nhắm mắt. "Thật khó quá."

"Cái gì khó?"

Hugo nhún vai. "Việc này. Mọi thứ."

"Nói vậy có hơi..."

"Mông lung?"

"Tôi đang định nói là chung chung."

Hugo khịt mũi. "Chắc vậy."

"Tôi đã không biết rằng công việc này ảnh hưởng tới anh nhiều như vậy," Wallace thú nhận.

"Đây là cái chết đấy, Wallace ạ. Dĩ nhiên là ảnh hưởng nhiều rồi."

"Không, tôi biết mà. Ý tôi không phải vậy." Hắn ngừng lại, phân vân. "Tôi đoán là mình tưởng anh đã quen với việc ấy rồi."

Hugo lại mở mắt. Mắt anh giờ đã tỉnh táo hơn khi nãy. "Tôi không biết liệu mình có bao giờ quen được không nữa." Anh vừa càu nhàu vừa chuyển sang một tư thế thoải mái hơn. "Tôi không muốn nó ảnh hưởng tới tôi như vậy, nhưng không phải lúc nào tôi cũng ngăn được việc ấy. Tôi biết tôi đang phải làm gì, tôi biết công việc của mình là quan trọng. Nhưng điều tôi muốn và điều cơ thể tôi làm đôi khi khác hẳn nhau."

"Anh là con người mà," Wallace thì thầm.

"Đúng vậy," Hugo đồng tình. "Và là mọi thứ kèm theo đó. Làm Người lái đò không có nghĩa là những phần khác trong tôi sẽ không còn tồn tại nữa, cả mụn cóc lẫn vân vân." Rồi, "Anh muốn gì?"

Wallace chớp mắt. "Muốn đảm bảo rằng anh—"

Hugo lắc đầu. "Không phải việc ấy. Anh muốn gì, Wallace? Trong thời gian ở đây. Muốn gì ở tôi. Ở nơi này."

"Tôi... không biết nữa?" Lời hắn nói làm chính hắn hoang mang. Có vô vàn, vô vàn điều hắn muốn, nhưng cái sau nghe còn tầm thường hơn cái trước. Và vấn đề là ở chỗ đó, không phải ư? Một cuộc đời gây dựng từ những điều vặt vãnh hóa thành quan trọng chỉ vì hắn ao ước là vậy.

Trông Hugo không thất vọng gì. Ngược lại, câu trả lời của Wallace dường như càng khiến anh bình tĩnh lại. "Không biết cũng không sao cả. Theo cách nào đó, không biết sẽ khiến mọi chuyện sẽ dễ dàng hơn."

"Dễ dàng hơn thế nào?"

Hugo đặt hai tay lên đùi. Apollo gối đầu lên hai chân trước, nhưng vẫn dán mắt vào Hugo, chậm rãi chớp chớp, đuôi quấn quanh hông. "Bởi vì sẽ khó hơn để thuyết phục người ta chấp nhận những gì họ cần thay vì những gì họ muốn. Chúng ta thường lờ đi sự thực vì không thích những gì nó cho chúng ta thấy."

"Alan à."

"Tôi đang cố đây," Hugo nói. "Thật sự đang cố đây. Nhưng tôi không biết liệu mình có nói cho cậu ta hiểu được không. Mới chỉ vài ngày thôi, nhưng tôi đã cảm thấy cậu ta rời xa hơn so với khi mới đến đây." Khóe miệng anh trễ xuống. "Cứ như

thể vụ việc của Cameron đang lặp lại vậy, có điều còn tệ hơn vì chẳng ai đang cản trở công việc của tôi cả."

Wallace giật mình. "Họ như vậy không phải là lỗi của anh?"

"Thật không? Họ tới chỗ tôi vì tôi là người lẽ ra phải giúp họ. Nhưng dù tôi có nói gì, có làm gì, họ cũng không thể nghe tôi. Và tôi không trách họ vì việc ấy. Cái này giống như một cơn hoảng loạn vậy. Tôi có thể cố gắng giải thích cho anh, nhưng trừ khi anh từng tự mình trải qua, không thì anh sẽ không bao giờ hiểu việc ấy có thể ác liệt đến mức nào. Và dù xung quanh tôi toàn là chết chóc, tôi không bao giờ hiểu được cái chết ảnh hưởng thế nào tới người ta vì tôi chưa từng chết."

"Anh đã tốt hơn khối người rồi," Wallace nói.

Hugo nheo mắt nhìn hắn. "Lại một lời khen ngợi nữa à, Wallace?"

"Phải," Wallace thú nhận, giật giật gấu quần bò te tua của mình.

"À. Cảm ơn anh nhé."

"Tôi không bao giờ có thể là anh."

"Dĩ nhiên rồi," Hugo nói. "Vì anh là anh, và đó là con người anh phải làm."

"Ý tôi không phải vậy. Anh làm việc của anh, và tôi không thể tưởng tượng nổi công việc đó cực nhọc đến đâu. Tài năng anh sở hữu... nó vượt khỏi tầm với của tôi. Tôi nghĩ mình sẽ chẳng bao giờ có thể mạnh mẽ đủ để làm một Người lái đò."

"Anh đang đánh giá thấp bản thân đấy."

"Hoặc là tôi biết giới hạn của mình," Wallace phản bác. "Biết mình làm được những gì, ngay cả khi lẽ ra tôi nên kiểm điểm lại một số lựa chọn mình đã làm ra." Hắn ngừng lại. "Được rồi, có lẽ là rất nhiều lựa chọn đi."

Hugo khẽ cụng gáy lên lan can. "Nhưng không phải đó là cuộc sống sao? Chúng ta nghĩ lại mọi việc vì đó là bản chất của chúng ta. Những người bị lo âu hay trầm cảm chỉ có xu hướng làm vậy nhiều hơn mà thôi."

"Có lẽ Alan chính là vậy," Wallace nói. "Tôi sẽ không giả vờ rằng mình hiểu hết về cậu ta. Tôi không hiểu. Nhưng đời thực mà cậu ta biết đã mất rồi. Mọi chuyện đã thay đổi. Cậu ta sẽ thấy được bản chất của anh thôi, rồi cũng sẽ thấy. Chỉ cần chút thời gian ấy mà."

"Sao anh biết chắc được?"

"Vì tôi tin vào anh," Wallace nói, cảm thấy cáu kỉnh và bị vạch trần. "Và toàn bộ con người anh. Khắp thế gian này không có ai như anh. Tôi không biết liệu mình có thể trụ lâu đến mức này mà không có anh không. Tôi còn không muốn nghĩ tới chuyện mình sẽ ra sao khi ở chỗ ông lái đò khác. Hoặc bà lái đò. Người lái đò?"

Hugo bật cười, vừa cười vừa trông thật kinh ngạc. "Anh tin vào tôi ấy à."

Wallace gật đầu và ngượng nghịu khua tay. "Nếu đây là một trạm trung chuyển, nếu đây chỉ là một điểm dừng trên chặng đường, anh sẽ là phần tuyệt vời hơn trong đó. Ban đầu tôi không thấy như vậy. Nhưng anh đã thay đổi suy nghĩ của tôi. Tôi biết anh có thể làm điều tương tự cho Alan. Và kể cả nếu anh không làm được, tôi biết anh sẽ làm mọi điều trong khả năng của mình. Anh đang chiến đấu, Hugo ạ. Vì tất cả chúng tôi. Nhưng anh phải nhớ để chiến đấu cho chính mình nữa. Không có anh thì chẳng có việc gì ra hồn cả." Hắn im lặng trong chốc lát. Rồi, "Hugo này?"

"Ừa?"

"Tôi cũng ao ước mấy điều."

"Ví dụ như?"

Tính thật thà là một vũ khí. Ta có thể dùng nó để đâm và chém và khiến cho máu chảy đầu rơi. Wallace biết là vậy; tay hắn cũng đã vấy kha khá máu vì đức tính ấy. Nhưng giờ mọi chuyện đã khác xưa. Hắn đang dùng nó với chính mình, và vì nó mà hắn bị lột một tầng da, bao nhiêu mút thần kinh phơi bày cả ra.

Và có lẽ vì thế mà hắn nói, "Ước gì trước kia tôi đã tìm ra anh. Không phải ai đó như anh. Mà là anh."

Hugo hít mạnh vào. Trong chốc lát, Wallace tưởng mình đã vượt qua lằn ranh nào đó, nhưng rồi Hugo nói, "Tôi cũng ước vậy."

"Thật ngu ngốc, phải không?"

"Không, tôi không nghĩ vậy."

"Giờ chúng ta làm gì đây?"

"Tôi không biết," Hugo nói. "Bất cứ việc gì chúng ta có thể làm, tôi nghĩ vậy."

"Tận dụng triệt để khoảng thời gian còn lại của chúng ta," Wallace thì thầm.

Và Hugo nói, "Như thế là tuyệt nhất."

Mặt trời chậm rãi di chuyển ngang qua bầu trời.

*

Vị khách cuối cùng ra về cùng cái vẫy chào vui vẻ. Mei quay vào trong bếp, Nelson ngồi trên ghế. Apollo ở gần bên Hugo như thể để đảm bảo rằng anh không tái phát. Alan vẫn đứng trong góc, vai so lên hai bên tai. Họ đã mặc kệ cậu ta, nhưng Wallace biết tình hình này không thể kéo dài, nhất là khi Nancy quay lại. Họ cần khiến cậu ta hiểu rằng không được đụng tới bà ấy. Wallace không mong chờ việc ấy chút nào.

Hugo lật tấm biển trên cửa sổ.

Đang chuẩn bị khóa cửa thì anh đông cứng lại.

"Ôi không," anh thều thào. "Không phải lúc này chứ."

"Chuyện gì vậy?' Nelson hỏi. "Đừng nói với ta là chúng ta sắp có thêm khách nhé. Bây giờ là đang hơi chật rồi đấy." Ông cụ lườm Alan.

"Không phải," Hugo cụt lủn đáp.

Từ đằng xa, Wallace nghe thấy tiếng động cơ ô tô rì rầm chạy trên đường. Hắn tới bên cửa sổ. Ánh đèn pha đang tới gần. "Ai đấy?"

"Thanh tra y tế," Hugo nói.

Nelson đột ngột hiện ra cạnh Wallace, khiến hắn ré lên. Ông cụ lờ hắn đi, ngó ra ngoài cửa sổ. "Lại nữa à? Nhưng thằng cha đó mới ở đây vài tháng trước mà. Thề, gã đó có thù với cháu đấy, Hugo ạ. Mau lên! Tắt hết đèn và khóa cửa lại. Có khi hắn sẽ bỏ đi thôi."

Hugo thở dài. "Ông biết cháu không làm vậy được mà. Anh ta sẽ chỉ quay lại vào ngày mai và với tâm trạng tệ hơn thôi." Anh liếc Nelson. "Lần này thì để anh ta yên đi."

"Ta không hiểu cháu đang nói gì hết."

"Ông ơi."

"Thôi được," Nelson cáu kỉnh nhận lời. "Ta sẽ cư xử đàng hoàng hết chỗ chê." Ông cụ hạ giọng để mỗi mình Wallace nghe được. "Nhưng nhớ lấy lời ta, nếu gã định giở trò, ta sẽ nhét bút vào lỗ nhị của hắn."

Wallace nhăn nhó. "Cụ làm vậy được hả?"

"Được chứ sao không. Và gã xứng đáng bị như vậy nữa. Chuẩn bị gặp thứ vô dụng nhất mà cậu từng gặp trong đời mình đi."

"Tôi biết hàng trăm luật sư đấy nhé."

Nelson đảo mắt. "Thằng cha này còn tệ hơn."

Wallace không chắc mình đang mong chờ ai bước ra khỏi cái xe tí hon, nhưng người hắn thấy rõ ràng không giống vậy. Gã này trẻ hơn, khoảng tầm tuổi Hugo. Gã đẹp trai một cách lạnh lùng, dù bộ ria ghi đông kia khiến Wallace muốn thụi lên mặt gã. Gã mặc bộ âu phục sang chảnh - một bộ mà Wallace có thể sẽ mặc khi còn sống, đắt đỏ, cắt may hoàn hảo với dáng người, cà vạt kẻ ca rô - cùng nụ cười nửa miệng gớm ghiếc— hoàn thiện phong cách của gã. Wallace nhìn gã thò tay lại vào trong xe, lôi ra một tấm bìa kẹp. Gã lấy bút máy ra từ túi trong áo khoác, ấn ngòi bút lên lưỡi rồi bắt đầu ghi chép nguệch ngoạc.

"Gã đang viết gì vậy?" Wallace hỏi.

"Ai mà biết được," Nelson nói. "Có thể là điều tệ hại gì đó chăng. Hắn luôn kiếm tìm từng chi tiết nhỏ nhặt để chống phá Hugo. Có lần hắn định nói rằng chúng ta có chuột trong tường. Cậu tưởng tượng nổi không? Chuột cơ đấy. Thằng cha tởm lợm."

"Và đó là lỗi của ai chứ?" Hugo hỏi, lùi lại khỏi cửa mà không khóa.

"Của ta," Nelson ung dung thú nhận. "Nhưng ta đang cố dọa hắn sợ, chứ không phải làm hắn nghĩ là chúng ta có giống gặm nhấm ở đây." Ông cụ cao giọng. "Mei. Mei ơi. Chúng ta có khách này."

Mei xông ra khỏi cửa, một tay cầm cái nồi đầy bọt xà phòng, tay kia cầm con dao chặt thịt. "Ai cơ? Chúng ta bị tấn công à?"

"Phải," Nelson nói.

"Không phải," Hugo lớn tiếng. "Chúng ta không bị tấn công. Là thanh tra y tế."

Mei thẳng thốt. "Lại nữa à? Chúng ta đang bị tấn công thật rồi. Khóa cửa lại đi! Có khi gã sẽ nghĩ chúng ta đi vắng!" Cô nàng khua khoắng con dao chặt thịt tới khi liếc thấy Alan, người đang nhìn cô đầy cảnh giác. Cô giấu nó ra sau lưng. "Tôi không cầm dao. Cậu đang bị ảo giác thôi."

"Em đang nhỏ nước lên sàn kìa," Hugo bảo cô. "Hắn sẽ lấy đó làm cớ để phán xét chúng ta đấy."

Mei vừa gầm gừ vừa quay ngoắt lại và chạy vội vào bếp. "Cầm chân gã lâu hết mức có thể. Em sẽ đảm bảo là mọi thứ trong này đều gọn gàng trước khi gã vào đây."

"Không phải trong đó vốn nên gọn gàng rồi à?" Wallace hỏi.

"Dĩ nhiên là gọn rồi," Nelson nói khi thanh tra y tế kéo một mẩu sơn tróc ra dọc lan can bậc tam cấp. "Nhưng thằng cha đó sẽ không thấy vậy. Cậu nên thấy vẻ mặt gã lúc gã đến đây lần đầu tiên. Ta tưởng gã lên cơn đau tim đến nơi khi thấy Apollo." Ông cụ liếc Wallace. "Nói thế có hơi sớm không hay..."

Wallace lườm ông cụ. "Cụ chẳng vui tính chút nào."

"Ta vui tính thật mà."

Wallace lại nhìn ra cửa sổ. "Tôi không thấy có gì tệ đến vậy cả. Chắc chắn là gã chỉ muốn đảm bảo rằng tiệm trà sạch sẽ, phải không? Tại sao gã lại có thù với Hugo kia chứ?" Một suy nghĩ u ám lướt qua trong đầu hắn. "Trời ạ, có phải vì anh ấy là người da đen không? Cái gì không ghét—"

"Ồ, không," Nelson nói. "Không phải lý do gì ghê tởm đến vậy đâu." Ông cụ nghiêng người tới, hạ giọng. "Có lần gã mời Hugo đi chơi. Hugo từ chối. Thanh tra y tế không vui vẻ với câu trả lời ấy và đã hành hạ chúng ta từ đó trở đi."

Mi dưới mắt phải Wallace giật giật. "Cái gì cơ."

Nelson vỗ vỗ vai hắn. "Ta biết cậu sẽ có cùng quan điểm với ta mà."

"Mei!" Wallace hò hét. "Mang dao trở lại đây!"

Mei lại tông cửa chạy ra, giờ mỗi tay cầm một con dao.

"Không dao kéo gì hết!" Hugo quát.

Cô quay người và lại phăm phăm trở vào trong bếp.

Cửa Tiệm và Bánh Bến Đò Charon mở ra.

"Hừmm," thanh tra y tế cau mày, vừa nói vừa nhìn ngó xung quanh. "Khởi đầu không thuận lợi lắm, phải không nhỉ, Hugo?" Giọng gã nghe như đang bắt chước thứ giọng Anh quốc tồi tệ nhất mà cả thế giới từng nghe qua. Wallace lập tức căm ghét gã, tự nhủ rằng cảm xúc này không liên quan gì tới việc thằng cha này rõ ràng là muốn leo lên người Hugo như leo cây vậy. Dù gã không thấy được hắn, Wallace vẫn sẽ giữ thái độ chuyên nghiệp tột bậc của mình.

"Harvey," Hugo điềm tĩnh nói.

"Harvey?" Wallace thốt lên. "Tên gã là Harvey? Thật kinh tởm!"

Hugo ho sù sụ.

Harvey nhìn anh chằm chằm.

Hugo giơ tay lên. "Xin lỗi nhé. Có gì đó kẹt trong họng tôi."

"Tôi có thể hiểu điều ấy," Harvey nói. "Có lẽ là cả đống bụi dường như đang phủ lên nơi này. Tôi hy vọng lần này anh đã nỗ lực hơn trong việc giữ mọi thứ sạch sẽ." Hắn cảnh vẻ khịt mũi. "Ít ra chúng ta không phải lo về con chó lai kia nữa. Da vụn của thú cảnh ở quanh cả đống thức ăn kia ư? Cá nhân tôi thấy thật vớ vẩn muốn chết."

Apollo giận dữ sủa, nước dãi văng ra từ mõm chú chó và đáp hết lên sàn.

"Quê hắn ở Seattle," Nelson thì thầm. "Tới London một lần vào vài năm trước và khi về thì ăn nói như vậy đấy. Chẳng ai biết tại sao nữa."

"Vì hắn là một tên lố bịch," Wallace nói. "Rõ là vậy rồi."

Hugo vẫn giữ bình tĩnh, bất chấp những lời xúc phạm chú chó của mình. "Tôi tin là anh sẽ thấy rằng mọi thứ đều đâu vào đấy, y như lúc anh đến đây vào tháng hai vậy. Nhắc đến chuyện ấy, sao anh quay lại sớm vậy?"

Harvey điên cuồng nguệch ngoạc lên bảng kẹp. "Tôi là thanh tra y tế. Tôi đang kiểm tra. Và tôi sẽ là người đánh giá xem mọi thứ có đâu vào đấy không. Đó là mục

đích của những cuộc kiểm tra đột xuất mà. Để không cho các anh che giấu bất kỳ... vi phạm nào." Gã đi về phía tủ bánh, không hay biết rằng ba con ma (cộng một con chó ma) đang nhìn theo hắn với đủ cung bậc thù địch. Wallace không biết tại sao trông Alan lại cáu kỉnh đến vậy, trừ khi đó là thiết lập căn bản của cậu ta.

Harvey dừng bước trước tủ bánh, cúi xuống ngó vào bên trong. Trong tủ vẫn sạch đẹp như mọi khi, ánh sáng dịu dàng và ấm áp rọi lên những chiếc bánh thừa trong ngày, dù chẳng còn lại mấy cái. "Mei đang ở trong bếp, phải không? Bảo cô ta ngừng mọi hoạt động ngay lập tức đi. Tôi không muốn nghĩ rằng cô ta đang che giấu bất kỳ tội ác chống lại nhân loại nào như vẫn quen làm."

Mei hiện ra ở một trong hai ô kính, trên mặt là vẻ cuồng nộ toàn tập. "Tội ác? Tội ác ư? Vào đây mà nói vậy trước mặt bà đây này, cái thứ—"

"Cô ấy đang làm những việc thường làm vào cuối ngày," Hugo ôn hòa nói. "Như anh biết đấy thôi."

"Rõ là vậy rồi," Harvey làu bàu. Gã đứng thẳng dậy, một lần nữa lại múa bút trên bảng kẹp. "Tôi không phải quân thù gì ở đây, Hugo ạ. Tôi không bao giờ muốn thấy nơi này đóng cửa cả. Tôi lo sợ việc bị tống cổ ra đường nếu tôi đóng cửa tiệm trà của anh sẽ ảnh hưởng thế nào tới Mei. Cô ta khá là... mong manh."

Hugo kịp thời đứng vào trước hai cánh cửa để chặn không cho Mei xông ra ngoài. Anh rên lên khi cửa đập lên lưng, nhưng ngoài ra chẳng có phản ứng nào khác.

Harvey nhướn một bên mày.

Hugo nhún vai. "Hôm nay cô ấy hoạt bát ghê."

"Hoạt bát ư? Bà sẽ cho mày thấy hoạt bát là thế nào, thứ to xác—"

Harvey thở dài rõ to. "Nóng tính quá, nóng tính quá. Dù chỉ là thanh tra y tế, tôi nghĩ chức vụ này cũng cho phép tôi nhận xét về sức khỏe tinh thần nữa. Tinh thần của cô ấy có vẻ như đang chạm đáy rồi. Tôi đề nghị rằng cô ấy phải được thăm khám ngay tức thì."

"Sao mà chưa ai đấm thẳng mặt hắn nhỉ?" Wallace hạch hỏi.

"Hugo nói chúng ta không được làm vậy," Nelson nói.

"Chuẩn không cần chỉnh." Giọng Hugo đều đều.

"Thật à?" Harvey nói, nghe có vẻ giật mình. "Chà cảm ơn anh nhé, Hugo. Tôi tin rằng đây là lần đầu tiên anh đồng tình với tôi." Gã mỉm cười, và Wallace thấy nổi hết cả da gà. "Thái độ này hợp với anh lắm đấy." Gã khệnh khạng đi tới quầy. "Hợp cả tôi nữa."

"Ôi trời ơi," Wallace oang oang cảm thán. "Ăn nói kiểu đó thì cưa đổ được ai? Hugo, đá vào bi hắn đi."

"Tôi nghĩ tôi không làm vậy được đâu," Hugo nói, không hề rời mắt khỏi Harvey.

"Tại sao không?" Harvey và Wallace đồng thanh hỏi.

"Anh biết tại sao mà," Hugo nói.

Harvey thở dài trong khi Wallace sốt ruột vung tay lên trời. "Rồi tôi sẽ khiến anh phải đầu hàng," Harvey nói. "Anh cứ chờ mà xem. Giờ thì, quay trở lại công việc trước mắt. Tôi phải đút nhiệt kế của mình vào nhiều nơi lắm đây." Gã ngúc ngoắc lông mày.

"Uầy," Wallace nói. "Như thế là quấy rối tình dục. Chúng ta sẽ kiện gã. Chúng ta sẽ kiện gã tán gia bại sản, mọi người cứ chờ mà xem. Tôi sẽ soạn thảo giấy tờ ngay khi—ồ. Phải rồi. Tôi chết rồi mà. Chết tiệt. Đừng để gã đút nhiệt kế vào bánh nướng của anh!"

Lông mày Hugo nhướn lên gần tận vành khăn.

Harvey nhấn ngón tay lên quầy, quệt ngang bề mặt rồi rụt về và săm soi đầu ngón tay. "Không một vết bẩn," gã nói. "Được đấy. Nhà sạch thì mát bát sạch ngon cơm, như tôi thường nói đấy."

Wallace nghẹn họng khi Apollo đứng cạnh Harvey, ghếch chân lên. Một dòng nước tiểu tưới lên giày Harvey. Chú chó trông thật tự mãn khi tung tăng chạy đi, còn Harvey vẫn không hay biết gì.

"Chó ngoan," Nelson trìu mến gọi. "Là chú mày đấy. Là chú mày đấy. Mày đã tè khắp người kẻ xấu như một chú chó ngoan ơi là ngoan."

Harvey nói, "Ta đi xem trong bếp có gì thôi, nhỉ? Có lẽ anh nên cân nhắc việc bảo Mei rời khỏi hiện trường. Lệnh bắt giữ tôi yêu cầu đối với cô ta bị bãi bỏ vì hoàn

toàn thiếu bằng chứng không có nghĩa là cô ta vẫn có thể bước vào phạm vi ba mét quanh tôi. Sau những gì xảy ra năm ngoái thì không."

"Ụp một bát đầy kem bánh lên đầu thằng cha đó," Nelson kể với Wallace. "Kêu là do lỡ tay. Không phải đâu."

Wallace thấy yêu quý Mei đến lố bịch vì những lý do không liên quan tới tình huống hiện tại của họ. Hắn bắt đầu đi theo họ vào bếp khi Hugo đẩy cửa ra nhưng khựng lại khi nghe thấy tiếng thở hổn hển sau lưng. Hắn quay lại và thấy Alan bước ra khỏi góc nhà, hai tay siết lại thành nắm đấm, trên mặt là vẻ vô cảm quái lạ.

"Gã trông y hệt tên kia," Alan nói một mình, ánh mắt xoáy sâu vào Harvey. "Trông y hệt tên kia."

"Ai cơ?" Wallace hỏi.

Nhưng Alan lờ hắn đi.

Đèn trên tường sáng bùng lên cùng tiếng điện chạy rè rè.

Harvey ngoái đầu lại qua vai. "Cái gì đấy? Chuột cắn dây điện nhà anh hả, Hugo? Anh biết như thế là... không..." Gã cau mày, xoa ngực. "Ồ. Trong đây nóng nhỉ? Thấy như kiểu—"

Những lời gã định nói đã im bặt khi bảng kẹp và bút trượt khỏi tay gã, lạch cạch rơi xuống sàn. Gã lảo đảo lùi lại, mặt tái dần.

Mắt Hugo mở trừng trừng. "Alan, đừng."

Đã quá muộn. Trước khi bất kỳ ai kịp phản ứng, bóng đèn trên trần và tường đồng loạt nổ tung, thủy tinh rơi như mưa quanh họ. Harvey co giật như một con rối bị giật dây, đầu ngửa ra sau. Hai cánh tay gã nâng lên hai bên, bàn tay xòe ra, ngón tay run rẩy.

Alan vừa nghiến răng vừa tiến thêm bước nữa.

Harvey bay lên vài tấc cách sàn, mũi giày chúc xuống. Alan giơ tay về phía gã, lòng bàn tay ngửa lên trời. Cậu ta nắm hết ngón tay lại trừ ngón trỏ, và trong khi Wallace đứng nhìn, ngúc ngoắc ngón tay ấy tới lui như đang vẫy gọi.

Harvey lững lờ trôi về phía cậu ta ngay cả khi Hugo thét lên gọi Mei.

Lòng trắng mắt Harvey sáng rực trong ánh sáng tù mù. Gã ngừng di chuyển, bị treo lơ lửng, trước mặt Alan. "Trông mày y hệt tên kia," Alan lại thì thầm. "Gã kia. Trong hẻm. Rất có thể là mày."

Hugo đã vòng ra trước quầy ngay cả trong khi cửa bếp bật mở, Mei lao ra, gõ ngón tay lên lòng bàn tay.

Alan nói, "Lùi lại," và Wallace hô lên khi Hugo và Mei bị ném ra xa khỏi cậu ta, hai người dập lên hai bức tường đối nhau, làm khung ảnh gỗ nứt toác. Apollo nhào tới Alan, nhe răng, và kêu anh ách khi Alan vẫy bàn tay còn lại. Chú chó rơi mạnh xuống sàn gần lò sưởi, trông choáng váng khi ngẩng đầu dậy.

Nelson biến mất khỏi chỗ đang đứng cạnh Wallace, để rồi hiện ra sau lưng Alan. Ông cụ vừa hậm hực vừa giơ gậy lên quá đầu. Wallace gầm lên giận dữ khi Alan quay lại tát ông cụ bằng mu bàn tay, đánh Nelson đập lên cửa chính khiến cánh cửa rung lắc trong khuôn, còn gậy của ông cụ thì rơi xuống sàn cạnh cậu ta.

Alan quay lại nhìn Harvey, người vẫn đang bị treo trước mặt hắn. "Không khó như tôi tưởng," cậu ta nói, theo kiểu gần như tán nhảm. "Những việc tôi có thể làm ấy. Chính là giận dữ. Tất cả chỉ có vậy. Và tôi có thể sử dụng được cảm xúc ấy vì tôi đang cáu tiết đây."

Harvey sặc sụa, một dòng nước bọt nhễu từ miệng gã xuống cằm.

"Đừng làm vậy," Hugo van xin, giãy giụa chống lại bất kỳ thế lực gì đang ghim anh lên tường. "Alan, cậu không được làm hại anh ta."

"Ồ, tôi làm được chứ," Alan nói. "Tôi có thể hại anh ta kha khá đấy."

Gã này không phải là người đã giết cậu," Mei cấm cảu. "Gã không phải người làm hại cậu. Gã sẽ không bao giờ—"

"Chẳng quan trọng gì," Alan nói. "Làm vậy sẽ khiến tôi vui vẻ hơn. Và không phải đó là mục đích của hết thảy quãng thời gian này sao? Là tìm kiếm sự thanh thản. Làm thế này sẽ cho tôi được thanh thản."

Wallace Price chưa bao giờ là kiểu người được đa phần xã hội coi là dũng cảm. Có lần, hắn từng thấy một người bị cướp trên sân ga tàu điện ngầm và tránh ra xa, tự nhủ rằng mình không muốn dính líu tới việc ấy, rằng chắc chắn mọi chuyện sẽ

tốt đẹp cả thôi. Hắn hầu như chẳng cảm thấy tí ti tội lỗi nào. Kẻ trộm đã chạy thoát cùng chiếc túi, và Wallace biết bất kỳ thứ gì trong đó cũng có thể dễ dàng thay thế.

Dũng cảm là nhúng tay vào việc.

Dũng cảm là sẽ bị thương.

Dũng cảm là có thể tử vong.

Và thật buồn cười phải không?

Vì phải chết đi thì Wallace cuối cùng mới dũng cảm lên được.

Hugo thét lên tên hắn khi hắn lao tới, nhưng Wallace lờ anh đi. Alan đã coi thường hắn, để hắn đến cuối cùng mới xử lý trong khi nên hạ gục hắn đầu tiên mới phải.

Wallace khum vai xuống trong lúc lao đi, gồng mình chống đỡ cú va chạm. Vẫn hơi ê ẩm khi hắn húc lên mạn sườn Alan. Răng Wallace lách cách đập lên nhau khi hắn suýt nữa thì cắn đứt lưỡi mình. Alan không kêu tiếng nào khi bị xô ngã. Wallace mất đà, ngã đè lên cậu ta. Hắn di chuyên nhanh hết mức có thể, xoay người lại và ngồi lên hông Alan. Harvey rớt xuống sàn, không hề động đậy. Hugo và Mei cũng rơi, thứ gì đó đang ghìm họ lại đã tan biến.

Mắt Alan long lên trong bóng tối khi cậu ta ngẩng lên nhìn Wallace. "Lẽ ra chú không nên làm vậy."

Trước khi Wallace kịp phản ứng (mà thật đấy, hắn đã không nghĩ xa đến vậy; hắn sẽ làm gì đây, bóp cổ một người đã chết đến chết ư?), không khí dịch chuyển quanh hắn, và hắn bị quẳng ngược ra sau. Hắn hổn hển khi hõm lưng đập lên một trong mấy tủ bánh, mặt kính nứt ra dưới thân hắn.

Alan chậm rãi đứng dậy, xỉa một ngón tay về phía Wallace. "Chú thật sự không nên—"

Và rồi cậu ta ngừng lại.

Wallace chớp mắt.

Hắn đợi Alan nói nốt lời đe dọa.

Cậu ta không nói gì.

Cậu ta dường như... đã đông cứng tại chỗ.

"Ừm," Wallace nói. "Có chuyện gì vậy?"

Không ai trả lời hắn.

Hắn quay đầu sang bên trái.

Mei đang trong lúc chống tay đứng dậy, tóc rũ xuống che mặt.

Cô không nhúc nhích.

Wallace nhìn ra đằng trước. Nelson đã bắt đầu dùng gậy chống mình lên, nhưng mới lên được nửa chừng trước khi cũng chỉ... khựng lại.

Wallace quay đầu sang bên phải.

Apollo đang đứng phía trước Hugo, nhe răng vô thanh gầm gừ. Bản thân Hugo đang vịn tường, trên mặt là vẻ giận dữ đan xen tuyệt vọng.

Wallace đứng dậy khỏi tủ bánh, ngạc nhiên khi mình đứng dậy mà không bị cản trở.

"Mọi người ơi?" Hắn nói, giọng bằng bằng vang vọng khắp tiệm trà tối om. "Chuyện gì đang xảy ra vậy?"

Không ai trả lời hắn.

Chỉ tới lúc đó hắn mới nhận ra kim phút của đồng hồ không hề nhúc nhích. Nó còn không giật giật.

Nó đã ngừng chạy.

Thế giới đã ngừng chuyển động.

"Ôi không," Wallace thì thào.

Hắn không biết chuyện gì đang diễn ra. Những lần duy nhất đồng hô ngừng lại là khi một hồn ma mới tới Bến Đò Charon, nhưng thời gian chưa từng ngừng lại bên trong tiệm trà.

"Hugo?" Hắn thì thầm, bước một bước về phía anh. "Anh có—"

Hắn giơ tay lên che mắt khi ánh sáng xanh rực rỡ lóe lên ngoài tiệm trà. Nó chói lọi lấp đầy khung cửa, vẽ nên những chiếc bóng kéo dài dằng dặc. Ánh sáng ấy liên tục lập lòe theo nhịp. Hắn tiến một bước ra phía trước tiệm, chỉ để đưa tay lên bưng ngực.

Lưỡi câu. Sợi cáp.

Chúng như đã chết lặng.

Chúng lặng đi thật.

"Chuyện gì thế này?" Hắn thều thào.

Hắn tới cửa sổ gần nhất, nhìn ra đằng trước tiệm, nheo mắt trước thứ ánh sáng chói lòa thắp sáng cả khu rừng, khiến bóng cây nhảy múa.

Một bóng hình mơ hồ nổi bật lên trên đường đất. Khi ánh sáng dịu đi, đường nét trở nên rõ ràng hơn, và Wallace thấy được nguyên hình của nó.

Hắn nhớ lại hình ảnh ngắn ngủi thoáng qua mà mình từng thấy trong rừng về đêm khi hắn cố chạy trốn. Hình thù một con thú kỳ lạ mà hắn đã thuyết phục bản thân rằng chỉ là bóng cây tạo ra.

Không phải bóng cây.

Nó có thật.

Và nó đang ở đây.

Đằng kia, đứng trên đường, là một con hươu đực.

CHƯƠNG 17

Con hươu này lớn hơn bất kỳ con nào Wallace từng thấy trong tranh ảnh. Cả khi nhìn từ xa, sinh vật ấy trông như thể nó còn to lớn hơn cả Hugo. Nó ngẩng cao đầu, vô vàn chóp sừng trông như một chiếc vương miện xương xẩu. Khi con hươu tiến lại gần tiệm trà, Wallace có thể thấy hoa rủ xuống từ sừng nó, gốc rễ đâm sâu vào lớp nhung, cánh hoa màu nâu đồng và tím ngát, xanh thẳm và đỏ thẫm, vàng tươi và hồng rực. Ở mỗi chóp sừng là một đốm sáng trắng tí hon, như thể trong tủy đầy ắp sao trời.

Wallace không nhúc nhích nổi, miệng ú ớ kêu như thể hắn vừa mới bị thụi vào bụng.

Lỗ mũi của con hươu phì phò, đôi mắt như hai lỗ đen trong khi móng ghim sâu lên mặt đất. Lớp lông màu nâu với những đốm trắng rải rác trên lưng và khuôn ngực rộng lớn. Cái đuôi vẫy qua vẫy lại. Khi con vật cúi đầu, những cánh hoa lả lướt rơi xuống đất.

Wallace thốt lên. “Ôi. Ôi. Ôi chao.”

Con hươu ngẩng phắt đầu dậy như thể nghe thấy tiếng hắn. Nó khe khẽ kêu lên, một tiếng be be dài tang thương khiến họng Wallace nghẹn lại.

Hắn gọi, “Hugo. Hugo, anh có đang nhìn không đấy?”

Hugo không trả lời.

Con hươu dừng lại ở cách bậc thang dẫn lên tiệm trà vài mét. Hoa nở trên bộ gạc thu mình lại như thể khép cánh về đêm. Con vật đứng thẳng lên trên hai chân sau. Bụng nó trắng tinh.

Và rồi con hươu biến mất, như khung hình bị vấp, như thực tại bị nhiễu. Nó vừa mới ở đó, rồi đã không thấy đâu.

Ở chỗ nó vừa đứng là một đứa trẻ.

Một cậu bé.

Thằng bé còn nhỏ, có lẽ tầm chín mười tuổi, da màu bánh mật, con ngươi mang sắc tím kỳ lạ. Bộ tóc dài, bù xù xoăn lại quanh tai, mang màu nâu điểm vài dải trắng, nụ hoa khép lại đan xen trong những lọn xoăn. Thằng bé mặc áo phông và quần bò. Phải mất một lúc Wallace mới nhìn ra dòng chữ in trên áo trong bóng tối.

CHỈ LÀ NHI ĐỒNG VÙNG TOPEKA THÔI.

Đứa trẻ đi chân trần. Nó duỗi căng những ngón chân và ngón tay, nghiêng đầu qua lại rồi một lần nữa ngẩng đầu về phía cửa sổ, nhìn thẳng vào Wallace. Nó gật đầu, và Wallace thấy họng mình thắt lại.

Thằng bé bắt đầu đi lên cầu thang.

Wallace lảo đảo lùi lại khỏi cửa sổ. Hắn vẫn đứng vững được, dù suýt nữa thì ngã. Hắn dáo dác nhìn quanh, tìm ai đó, bất kỳ ai thấy điều hắn đang thấy. Hugo và Mei vẫn như cũ. Apollo và Nelson cũng vậy. Tương tự với Alan.

Hắn chỉ có một mình.

Đứa bé gõ cửa.

Một cái.

Hai cái.

Ba cái.

"Đi đi," Wallace khản giọng kêu. "Xin cháu đấy, hãy đi đi."

"Ta không làm vậy được, Wallace ạ," thằng bé nói, giọng nó nhẹ nhàng, mỗi từ nghe gần như một nốt nhạc. Nó không hát, nhưng đó cũng không phải cách nói chuyện thông thường. Ở nó có trọng lượng, có sự hiện hữu mà Wallace cảm nhận

được ngay cả qua lớp cửa, vừa nặng nề vừa nhẹ bẫng. "Đã đến lúc chúng ta nói vài câu với nhau rồi."

"Cháu là ai?" Wallace thì thào.

"Anh biết ta là ai mà," đứa trẻ nói, giọng bít bùng. Nó áp mặt lên kính cửa, hai tay khum lại quanh mắt, mỉm cười khi thấy Wallace đứng gần quầy. "Ta sẽ không làm hại anh đâu. Ta sẽ không bao giờ làm vậy."

"Chú không tin cháu."

Nụ cười trôi tuột đi. "Cũng dễ hiểu thôi. Anh không biết ta mà. Phải sửa lại việc ấy thôi, nhỉ?"

Tay nắm cửa xoay vòng.

Cửa mở ra.

Thằng bé bước vào trong tiệm Bến Đò Charon. Sàn gỗ cọt kẹt dưới chân nó. Khi nó chậm rãi đóng cửa lại sau lưng, những bức tường trong tiệm bắt đầu gợn sóng như mặt hồ có gió nhẹ thổi qua. Wallace tự hỏi sẽ thế nào nếu hắn cố chạm lên tường, liệu hắn có chìm vào đó và chết đuối không.

Nó gật đầu với Wallace rồi nhìn quanh phòng. Nó nghiêng đầu với Alan, cau mày. "Giận quá nhỉ, phải không? Lạ ghê, lạ thật đấy. Vũ trụ bao la hơn ta có thể tưởng tượng, là sự thực nằm ngoài tầm lý giải, vậy nhưng tất cả những gì cậu ta biết tới là giận dữ và tổn thương. Đau đớn và khổ sở." Nó thờ dài, lắc đầu. "Dù có cố đến đâu, ta sẽ không bao giờ hiểu được. Như thế quá vô lý?"

"Ông muốn gì?" Wallace hỏi. Lưng hắn đã dán lên quầy. Hắn nghĩ tới việc chạy trốn, nhưng cũng nghĩ rằng mình sẽ chẳng chạy được bao xa. Và hắn không định bỏ lại Hugo, Mei, Nelson, Apollo. Không bao giờ, trong lúc họ không thể tự vệ.

"Ta sẽ không làm hại họ," thằng bé nói, và trong giây lát, Wallace tự hỏi có phải nó đọc được suy nghĩ của mình không. "Trước nay ta chưa bao giờ làm hại ai."

"Tôi không tin ông," Wallace lặp lại.

"Không ư?" Mặt thằng bé nhăn nhúm lại. "Tại sao?"

"Vì bản chất của ông."

"Bản chất của ta là thứ gì, hả Wallace?"

Và với chút sức lực cuối cùng, hắn thều thào, "Ông là Quản Lý."

Đứa trẻ trông có vẻ hài lòng với câu trả lời của hắn, "Đúng vậy. Một chức danh ngốc nghếch, nhưng nó hợp với ta, chắc là vậy. Tên thật của ta phức tạp hơn nhiều, và ta nghi là cái lưỡi loài người của các anh sẽ không phát âm được. Thử làm vậy là nó sẽ nghiền miệng các anh ra cháo liền." Nó vươn tay lên bứt một bông hoa trên tóc, bỏ vào miệng. Mắt nó nhắm nghiền lại trong khi mút mát những cánh hoa. "À. Khá hơn rồi đấy. Biến thành hình dạng này và duy trì nó một thời gian dài thật là khó với ta. Mấy bông hoa này hỗ trợ nhiều." Nó ngẩng lên nhìn một trong những chậu cây treo thả xuống từ trần. "Anh vẫn tưới mấy cây này à."

"Đó là công việc của tôi," Wallace yếu ớt nói.

"Thật à?" Nó chọc ngón tay lên chậu. Lá mọc ra. Dây leo dài ra. Đất trồng lả tả rơi xuống sàn, những đụn đất cát nho nhỏ phản chiếu ánh sáng từ ngọn lửa đang lụi dần trong lò sưởi. "Anh có biết ta làm gì không?"

Wallace lắc đầu, lưỡi cứng đơ trong miệng.

"Mọi việc," thằng bé nói. "Ta làm tất cả mọi việc."

"Ông là Chúa Trời ư?" Wallace nghẹn giọng.

Thằng bé bật cười. Tiếng người nghe như tiếng hát. "Không. Dĩ nhiên là không rồi. Chẳng có Chúa Trời nào cả, ít ra là không phải như anh nghĩ. Vị đó là do con người tạo nên, một nhân vật vừa tĩnh tâm vô cùng vừa giận dữ đến điên cuồng. Đó là hai đối cực chỉ tìm ra được trong tâm trí loài người, vậy nên dĩ nhiên Chúa Trời được nhào nặn theo hình dạng của các anh. Nhưng ta e rằng đó chỉ là câu truyện cổ tích trong tác phẩm hư cấu mà thôi. Sự thật phức tạp hơn đến vô hạn. Nói ta nghe nào, Wallace. Anh đang làm gì ở đây?'

Nó giữ khoảng cách, và Wallace thấy mừng là vậy. "Tôi sống ở đây."

"Thật không?" thằng bé hỏi. "Làm sao anh biết được?"

"Tôi bị mang tới đây."

Thằng bé gật đầu. "Đúng vậy. Mei, cô ta là nhân viên tốt. Có hơi cứng đầu, nhưng Thần Chết thì phải thế vì tất cả những việc họ phải xử lý. Trên thế gian này cô ta là có một không hai. Ta cũng có thể nói tương tự về Hugo. Và Nelson. Apollo. Kể cả anh và Alan, dù không phải theo cùng một kiểu." Nó đi tới một trong mấy cái

bàn và nắm lấy cái ghế. Nó vừa hậm hực vừa kéo ghế xuống khỏi bàn. Ghế to hơn người nó, và Wallace tưởng vật này sẽ đổ xuống đầu nó. Ghế không đổ, và nó đặt thứ ấy xuống sàn rồi trèo lên đó, ngồi xuống. Hai chân nó đung đưa trong không trung khi nó đá chân qua lại. Nó đan hai tay đặt trên đùi, hai ngón cái vờn lấy nhau, "Thật vui khi cuối cùng cũng được gặp anh, Wallace ạ. Ta biết rất nhiều về anh, nhưng gặp tận mặt vẫn vui."

Cơn khiếp sợ mới tinh tràn qua người hắn. "Tại sao ông lại ở đây?"

Thằng bé nhún vai. "Tại sao ai trong chúng ta lại ở đây?"

Wallace nheo mắt. "Ông luôn trả lời câu hỏi bằng một câu hỏi khác à?"

Thằng bé lại bật cười. "Ta thích anh đấy. Ta đã luôn thích anh, cả khi anh còn là... anh biết đấy. Một tên khốn."

Wallace chớp mắt. "Ông vừa nói gì cơ?"

"Một thằng khốn," đứa trẻ lặp lại. "Phải chết đi anh mới tìm lại được nhân tính của mình. Ngẫm lại mới thấy thật điên rồ."

Cơn giận bùng cháy trong ngực Wallace. "Ồ, thật mừng vì từ đầu đến cuối đều là trò vui đối với ông."

"Không cần phải nói vậy. Tôi không đùa cợt gì đâu. Anh không còn như ngày xưa nữa. Anh nghĩ tại sao lại như vậy?"

Wallace nói, "Tôi không biết."

"Không biết cũng không sao." Thằng bé ngả đầu lên lưng ghế, nhìn lên trần nhà. Trần nhà cũng long lanh như tường, giống như chất lỏng thay vì chất rắn. "Thật ra, chúng ta có thể cho rằng không biết thì tốt hơn. Vậy nhưng... anh là một người tò mò. Như vậy có nghĩa là anh đã thu hút được sự chú ý của tôi."

"Ông làm họ đông cứng thế này hả?" Wallace hạch hỏi. "Nếu ông làm họ bị thương, tôi sẽ—"

"Anh sẽ làm gì?" thằng bé hỏi.

Wallace không nói gì.

Nó gật đầu ra chiều hài lòng. "Đã bảo là tôi sẽ không làm hại anh hay họ mà. Họ đang ngủ, theo một cách nào đó. Khi chúng ta xong việc, họ sẽ tỉnh dậy và mọi chuyện lại quay lại như lúc trước và mãi mãi về sau. Anh có thích nơi này không?"

"Có."

Thằng bé nhìn quanh, cử động cứng đến lạ lùng như thể đốt sống cổ nó bị dính vào với nhau. "Nhìn từ bên ngoài thì chẳng nhiều nhặn gì, nhỉ? Một căn nhà kỳ quặc xây nên từ bao nhiêu ý tưởng khác nhau. Lẽ ra chúng phải xung khắc. Lẽ ra chúng phải sập xuống tận móng. Lẽ ra ngôi nhà không đứng vững được như thế này, vậy nhưng chúng ta chẳng hề sợ trần nhà rơi xuống đầu." Rồi, "Tại sao anh lại bảo vệ họ? Gã Wallace Price của dương gian sẽ không nhúc nhích đến một ngón tay trừ khi việc ấy có lợi cho gã."

"Họ là bạn tôi," Wallace nói, trôi dập dềnh trong hư ảo. Phòng trà quanh hắn có cảm giác mơ hồ và bít bùng, chỉ có Quản Lý là sắc nét, là điểm tụ, là trung tâm của vạn vật.

Thật ư?" Thằng bé hỏi. "Anh chẳng có mấy bạn nhỉ." Nó cau mày. "Chẳng có người bạn nào mới đúng."

Wallace ngoảnh mặt đi. "Cái đó tôi biết."

"Rồi anh chết," nó nói. "Và tới đây. Tới nơi này. Tới... trạm trung chuyển này. Một điểm dừng trên hành trình vĩ đại hơn nhiều. Và anh làm đúng như vậy, phải không? Anh dừng bước."

"Tôi không muốn đi qua cánh cửa kia," Wallace nói, giọng cao và lạc đi ngay lúc đang nói. "Ông không ép tôi được đâu."

"Được chứ," nó nói. "Dễ thôi ấy mà. Về phần ta là hoàn toàn không cần phí sức. Anh có muốn ta biểu diễn cho anh không?"

Nỗi sợ, chói lọi và vô hồn. Nó khép bàn tay quanh lồng ngực của Wallace, những ngón tay cắm sâu vào trong.

"Ta sẽ không ép anh," thằng bé tiếp tục. "Vì đó không phải điều anh cần." Nó liếc nhìn Hugo, sắc mặt dịu đi. "Anh ta là một Người lái đò tốt, anh chàng Hugo này, dù trái tim hay cản trở anh ta. Khi ta tìm ra Hugo, anh ta đang giận dữ và hoang mang. Lạc trôi. Anh ta không hiểu vạn vật vận hành ra sao, vậy nhưng vẫn có thứ

ánh sáng này bên trong, mãnh liệt nhưng sắp sửa lụi tàn. Ta dạy anh ta cách kiểm soát điều ấy. Những người như Hugo ấy à, hiếm có khó tìm lắm. Sự hỗn loạn cũng có cái đẹp của nó, nếu ta biết tìm ở đâu. Nhưng anh biết rồi mà, đúng không? Anh cũng thấy ánh sáng ấy."

Wallace nuốt khan. "Anh ấy khác biệt."

"Đó cũng là một cách để diễn tả điều ấy." Thằng bé lại đá đá chân khi ngả người ra ghế, hai tay đặt lên bụng. "Nhưng phải, anh ta khác biệt."

Cơn giận đã quay lại, thiêu rụi nỗi sợ. "Và ông khiến anh ấy thành ra thế này."

Thằng bé nhướn một bên mày. "Sao cơ?"

Hai tay Wallace siết chặt thành nắm đấm. "Tôi đã nghe kể về ông."

"Ôi trời," nó nói. "Chuyện này hẳn sẽ thú vị lắm đây. Tới đi. Kể cho ta nghe những gì anh nghe được nào."

"Ông tạo ra những... Người lái đò."

"Đúng vậy," thằng bé nói, "dù rằng ta không muốn anh nghĩ là ta chọn bừa ra họ. Một số người... chà. Họ tỏa sáng rực rỡ. Hugo là một trong số họ."

Wallace nghiến răng. "Lẽ ra ông phải là cái... cái thứ này—"

"Bất lịch sự quá."

"— Cái thứ vĩ đại cai quản sự sống và cái chết này, giao nhiệm vụ cho những người khác—"

"Chà, đúng vậy, ta là Quản Lý mà. Ta quản lý công việc."

"— và ông đặt gánh nặng của cái chết lên một người như Hugo. Ông bắt anh ấy thấy và làm những việc—"

"Ô," nó nói, vội vã ngồi dậy. "Đợi đã nào. Ta không bắt ai làm cái gì cả. Ôi trời đất ơi, Wallace, người ta kể cho anh nghe cái gì về ta vậy?"

"Ông tàn nhẫn," Wallace thốt lên. "Và ác độc. Làm sao ông lại nghĩ rằng đổ thứ việc như vậy lên đầu một người vừa mất đi người thân là một việc làm đúng đắn kia chứ?"

"Hừm m," thằng bé ngâm nga. "Ta nghĩ chúng ta hiểu nhầm nhau ở đâu đó rồi. Tình huống đó hoàn toàn không phải vậy. Đó là một lựa chọn, Wallace ạ. Sau cùng tất cả đều là sự lựa chọn. Ta không ép Hugo làm gì cả. Ta đơn giản chỉ bày ra các lựa chọn trước mặt anh ta và để anh ta tự quyết định."

Wallace đập tay lên quầy. "Bố mẹ anh ấy vừa qua đời. Anh ấy đang khổ sở. Anh ấy đang đau thương. Và ông mở ra một cánh cửa để cho anh ấy thấy rằng có những thứ vượt quá những gì chúng ta biết. Dĩ nhiên anh ấy sẽ nhận lời đề nghị của ông rồi. Ông rình rập anh ấy vào lúc anh ấy yếu đuối nhất, biết rõ rằng anh ấy đang không tỉnh táo." Tới khi nói xong hắn đã thở hồng hộc, lòng bàn tay châm chích.

"Uầy," thằng bé cảm thán. Nó nheo mắt nhìn Wallace. "Anh che chở cho anh ta thật đấy."

Wallace tái mặt. "Tôi..."

Nó gật đầu như thể câu trả lời này là đủ. "Ta không ngờ tới đấy. Không biết tại sao nữa. Nhưng sau tất cả những gì ta đã thấy, điều tuyệt vời nhất là ta vẫn có thể kinh ngạc trước một người như anh. Anh quan tâm rất nhiều tới anh ta."

"Tới tất cả mọi người," Wallace nói. "Tôi quan tâm tới tất cả bọn họ."

"Vì họ là bạn anh."

"Phải."

Nó gật đầu rồi trượt xuống khỏi ghế. Nó vòng ra đằng sau, nâng cái ghế lên, lật úp rồi đặt lại lên bàn. Nó chùi tay lên quần. Nó liếc gã thanh tra y tế rồi thở dài. "Con người thật là lạ. Ngay khi ta nghĩ ta đã hiểu rõ cả đám các anh rồi, các anh lại làm mọi chuyện rối tung lên." Thật lố bịch làm sao, giọng thằng bé nghe gần như trìu mến.

Nó lại quay sang Wallace, vỗ tay. "Được rồi. Tiếp tục thôi nào. Chẳng có mấy thời gian đâu. Chà, không phải với ta, mà với cả đám các anh. Vui lòng đi theo ta nhé."

"Chúng ta sẽ đi đâu?"

"Đi cho anh thấy sự thật," thằng bé trả lời. Nó tới chỗ Alan, ngẩng đầu nhìn cậu ta và mỉm cười buồn bã. Nó vươn tay ra chạm vào bên hông Alan, lắc đầu. "Ồ.

Phải rồi. Là đứa này. Ta rất tiếc vì những gì cậu đã phải trải qua. Ta sẽ cố hết sức để chữa cho cậu."

Và rồi, trước khi Wallace kịp làm gì để cản nó lại, Quản Lý chu môi, phồng má, thổi một hơi mỏng tang về phía Alan. Wallace chớp mắt khi lưỡi câu hiện ra trên ngực Alan, sợi cáp dài ra, nối giữa cậu ta và Hugo. Quản Lý khép những ngón tay quanh lưỡi câu rồi giật mạnh. Nó rời khỏi ngực cậu ta. Sợi cáp kết nối Alan với Hugo dần tắt sáng. Quản Lý thả lưỡi câu xuống, và khi chạm sàn, nó cùng sợi cáp tan thành cát bụi. "Đây," nó nói. "Đỡ hơn rồi đấy." Nó quay lưng và đi sâu hơn vào trong nhà.

Wallace nhìn xuống sợi cáp của chính mình, vẫn nối hắn với Hugo. Sợi cáp tỏa sáng yếu ớt, lưỡi câu run rẩy trong ngực hắn. Hắn đang định chạm lên đó, để nhắc nhở bản thân rằng nó vẫn ở đó, nó là thật, thì Alan bay lên khỏi sàn vài tấc, trôi nổi dù vẫn đông cứng. Thằng bé quay lại nhìn Wallace ở đầu hành lang. "Đi không nào, Wallace?"

"Nếu tôi nói không thì sao?"

Nó nhún vai. "Thì anh không đi. Nhưng tôi mong anh đừng từ chối."

Wallace lảo đảo lùi lại khi Alan bắt đầu bay lên trần nhà.

"Ông dẫn cậu ta đi đâu?"

"Đi về nhà," thằng bé đơn giản trả lời. Nó biến vào trong hành lang. Wallace nhìn Alan vừa kịp lúc thấy chân cậu ta bay xuyên qua trần nhà, dấy lên những gợn sóng tròn đều đặn lan ra.

Hắn làm điều duy nhất có thể làm.

Hắn đuổi theo Quản Lý.

Hắn biết họ đang đi đâu, và dù cả đời chưa từng thấy sợ hãi hơn lúc này, hắn vẫn lên cầu thang, mỗi bước chân càng thêm nặng nề.

Hắn đi qua tầng hai. Tầng ba. Tất cả các cửa sổ đều đen kịt, như thể mọi ánh sáng đã biến mất khỏi thế gian này.

Hắn dừng lại gần chiếu nghỉ tầng bốn, ngẩng đầu ngó qua lan can. Quản Lý đang đứng ngay dưới cánh cửa. Alan bay lên qua các tầng nhà, dừng lại cạnh nó, lơ lửng trong không trung.

"Ta sẽ không ép anh đi qua cửa," thằng bé ôn hòa nói. "Nếu đó là điều anh đang nghĩ."

"Còn Alan?" Wallace hỏi, bước nốt vài bậc cuối cùng.

"Alan là một trường hợp khác. Ta sẽ thực hiện điều phải thực hiện cho cậu ta."

"Tại sao?"

Thằng bé bật cười. "Nhiều câu hỏi quá đấy. Cứ tại sao, tại sao, tại sao. Anh vui tính lắm, Wallace ạ. Là bởi vì cậu ta đang trở nên nguy hiểm hơn. Rõ ràng là vậy."

"Ông sẽ bắt cậu ta bước qua cửa ư."

Thằng bé ngoái đầu qua vai nhìn hắn. "Phải."

"Thế thì công bằng cái nỗi gì?"

Trông nó thật hoang mang. "Cái chết ư? Sao lại không công bằng kia chứ? Các anh ra đời, đúng vậy. Các anh sống và thở và nhảy nhót và đau đớn, nhưng các anh sẽ chết. Ai cũng sẽ chết. Vạn vật đều sẽ chết. Cái chết thanh tẩy ta. Đau đớn của một đời phàm tục sẽ chấm dứt."

"Ông đi mà nói vậy với Alan," Wallace gầm gừ. "Cậu ta đang đau đớn. Trong lòng cậu ta ngập tràn giận dữ—"

Thằng bé quay lại, cau mày. "Vì cậu ta vẫn đang kẹt ở đây. Cậu ta không thấy được mọi chuyện phải diễn ra như thế nào. Không phải ai cũng thích nghi được giỏi như anh." Nó cắn cắn môi dưới. "Hay Nelson hay Apollo. Ta cũng thích họ. Nếu không thì họ sẽ không ở đây đâu."

"Còn Lea?" Wallace gắt lên. "Còn cô bé thì sao? Ông ở đâu khi cô bé cần ông? Khi Hugo cần ông?" Một suy nghĩ hiện ra trong đầu hắn, khủng khiếp và nghiệt ngã. "Hay những gì xảy ra với Cameron khiến ông tránh xa nơi này?"

Hai vai thằng bé buông thõng. "Ta chưa bao giờ tuyên bố rằng mình hoàn hảo, Wallace ạ. Bản thân sự hoàn hảo cũng là một khuyết điểm. Lea... chuyện ấy lẽ ra không nên diễn ra như vậy. Tên Thần Chết đó đã đi quá giới hạn, và hắn đã trả một cái giá đắt cho việc ấy." Nó lắc đầu. "Ta quản lý, Wallace ạ. Nhưng ngay cả ta cũng không quản lý được hết mọi người vào mọi lúc. Tinh thần tự quyết là tối thượng,

dù đôi khi mọi chuyện có thể trở nên hơi lộn xộn. Ta không can thiệp vào trừ khi không còn cách nào khác."

"Vậy nên họ phải đau khổ vì những việc ông không làm được?"

Nó thở dài. "Ta hiểu ý anh rồi. Cảm ơn vì đã góp ý, Wallace ạ. Từ giờ trở đi ta sẽ cân nhắc lời anh nói."

"Góp ý ư?" Wallace nói, giận điên người. "Ông gọi những chuyện tôi nói là góp ý à?"

"Hoặc là góp ý hoặc là anh đang nói rằng ta được và không được làm những gì. Ta tạm cho là thế, vì ta chọn tin rằng anh không thể nào ngu đến vậy được." Nó ngửa mặt nhìn lên cửa. Cánh cửa rung lên trong khuôn, lá và hoa chạm khắc trên gỗ bừng bừng sống dậy. Chiếc lá pha lê nạm trên nắm đấm sáng long lanh.

"Ta thích anh đấy," thằng bé lại nói mà không nhìn hắn. Nó giơ tay về phía cửa, khép các ngón tay lại. "Chính vì thế mà ta sẽ giải thích với anh việc này sẽ tiến hành như thế nào." Nó vặn mạnh nắm tay.

Nắm đấm cửa trên trần nhà trên đầu họ xoay mở.

Lẫy cửa kêu lách cách, chiếc lá pha lê lóe sáng rực rỡ.

Cánh cửa chậm rãi mở ra.

Hugo đã kể cho hắn nghe những gì anh từng thấy khi cửa mở ra, những cảm xúc mà hình ảnh ấy đem lại cho anh. Vậy nhưng, Wallace vẫn chưa sẵn sàng đón nhận những gì xảy ra tiếp theo. Ánh sáng tràn ra chói mắt tới nỗi hắn phải ngoảnh mặt đi. Hắn nghĩ mình nghe thấy tiêng chim ở phía bên kia, nhưng những lời thì thào từ cánh cửa quá ồn ào khiến hắn không dám chắc. Hắn ngẩng đầu lên đúng lúc để thấy Quản Lý đẩy nhẹ lòng bàn chân Alan. Trước khi Wallace kịp mở miệng, Alan đã mau chóng bay lên, bay qua cánh cửa. Ánh sáng lập lòe rồi dần tắt. Cửa đóng sập lại. Tất cả chỉ diễn ra trong vài giây.

"Cậu ta sẽ được thanh thản," thằng bé nói. "Dần dà, cậu ta sẽ tìm lại chính mình." Nó quay người và ngồi xuống sàn, hai chân khoanh lại trước mặt. Nó ngẩng lên nhìn Wallace vẫn đang đứng gần cầu thang.

"Ông đã làm gì?" Wallace thì thào.

"Giúp cậu ta tiếp tục cuộc hành trình của mình," thằng bé nói. "Ta thấy đôi khi người ta cần bị ủn mông đôi chút về đúng hướng."

"Còn tinh thần tự quyết thì sao nhỉ?"

Thằng bé toét miệng cười. Nụ cười ấy khiến Wallace rét lạnh tận xương tủy. "Anh thông minh hơn ta tưởng đấy. Vui thật! Hãy nghĩ về việc ấy như kiểu... hừmm. À. Nghĩ về nó như kiểu một cú huých nhẹ nhàng về đúng hướng. Không thể để cậu ta biến thành Trấu được. Ta không muốn nghĩ việc ấy sẽ ảnh hưởng tới Hugo thế nào. Không thể để nó lặp lại. Lần trước cậu chàng đã suy sụp lắm rồi. Chính vì vậy mà ta cho phép Nelson và Apollo ở lại lâu tới mức này, để tránh cho cậu ta từ bỏ công việc của mình."

"Vậy chúng tôi chỉ được tự quyết tới khi... khi nào? Tới khi nó gây ảnh hưởng tới trật tự của ông à?"

Quản Lý cười khúc khích. "Chính xác! Tốt đấy, Wallace ạ. Trật tự là tuyệt đối tối thượng. Không có trật tự chúng ta sẽ quơ quào trong bóng tối. Việc này khiến ta nghĩ tới anh. Anh đã ở đây khá lâu rồi, lâu hơn bất kỳ ai khác ngoài Nelson và Apollo. Và để làm gì? Anh có biết không kia chứ? Mục đích của anh là gì vậy?"

Wallace thấy như cả người mình đang thiêu đốt. "Tôi..."

"Phải," Quản Lý nói. "Ta cũng nghĩ là vậy. Để ta giúp anh trả lời câu hỏi ấy. Việc ở đây khiến anh trở thành mối phân tâm theo một kiểu không giống Nelson và Apollo. Một Người lái đò lơ đễnh là một Người lái đò sẽ phạm sai lầm. Hugo có việc để làm, công việc quan trọng hơn nhiều so với cảm xúc của cậu ta." Nó nhăn mặt. "Thật gớm ghiếc, mấy thứ đó ấy. Ta đã quan sát và chờ đợi, để cái vở kịch gia đình hạnh phúc này tiếp diễn, nhưng đã đến lúc đi tiếp để đảm bảo rằng Hugo làm công việc ta thuê cậu ta làm." Nó cười toe toét. "Đó chính là lý do tại sao ta sẽ bảo anh việc gì sẽ diễn ra tiếp theo."

Wallace không thích lời này chút nào. "Việc gì cơ?"

Thằng bé vừa nghiêng đầu vừa săm soi Wallace. "Nói thế nào cho anh hiểu bây giờ nhỉ. Nói... thế... nào— à!" Nó vỗ tay. "Anh là luật sư." Khóe miệng nó nhếch lên. "Chà, anh từng là luật sư. Ta giống anh, theo một cách nào đó. Cái chết, anh bạn yêu quý ạ, là bộ luật, và ta là thẩm phán. Có những điều luật và quy định. Ừ thì, cái sự quan liêu trong việc này có thể hơi mệt người, và nó buồn tẻ muốn chết,

nhưng chúng ta cần luật pháp để biết phải sống thế nào, phải hành xử ra sao." Nụ cười tuột khỏi khuôn mặt nó. "Vậy nhưng, lúc nào người ta cũng hỏi tại sao. Tại sao, tại sao, tại sao. Ta ghét câu hỏi đó nhất trong các câu hỏi." Và rồi giọng nó biến đổi, thành giọng một người phụ nữ đang sợ hãi. "Tại sao tôi phải đi kia chứ?" Giọng nó lại đổi, thành giọng đàn ông, già nua và yếu ớt. "Tại sao tôi không thể có thêm chút thời gian?" Một lần nữa, lần này là giọng trẻ con. "Tại sao cháu không ở lại được?"

"Dừng lại," Wallace khản giọng. "Xin hãy dừng lại đi."

Khi Quản Lý lên tiếng lần nữa, giọng nó đã trở lại bình thường. "Ta nghe qua hết rồi." Nó cau mày. "Ta ghét câu hỏi đó. Nhưng chưa bao giờ ghét hơn lúc này, vì ta phát hiện ra chính mình đang hỏi tại sao. Tại sao Wallace Price vẫn còn ở đây? Tại sao anh ta chưa đi tiếp?" Nó lắc đầu như thể thất vọng. "Điều này dẫn đến ta tự hỏi tại sao mình phải quan tâm. Anh có muốn biết điều ta nhận ra không?"

"Không," Wallace thì thầm.

"Ta nhận ra rằng anh là một sai lầm. Một vết nhơ trong bộ máy vốn đang hoạt động vô cùng tốt. Và ở vị trí phụ trách người ta sẽ làm gì với những vết nhơ ấy, hả Wallace? Để giữ cho mọi chuyện vận hành cho đúng?"

Sa thải. Gạch bỏ khỏi phép tính. Thay thế linh kiện để bộ máy chạy được trơn tru. Ở đâu đó trong đầu, Wallace nghĩ tới Patricia Ryan, ngồi đối diện hắn trong văn phòng.

"Chính xác," Quản Lý nói như thể Wallace đã lên tiếng. Nó nhịp nhịp ngón tay lên đầu gối. Lòng bàn chân nó cáu bẩn. "Chính vì thế nên ta đã đưa ra quyết định hành chính." Nó cười, sắc tím trong con ngươi sóng sánh như chất lỏng. "*Một tuần*. Ta sẽ cho anh thêm một tuần để giải quyết sự vụ. Giai đoạn này không thể kéo dài mãi mãi, Wallace ạ. Một trạm trung chuyển như nơi này tồn tại là để cho phép các anh định thần lại, để chấp nhận những việc bất khả kháng. Anh đã thay đổi trong nhiều tuần kể từ khi tới đây. Vô cùng khác so với con người ta bắt gặp bỏ chạy giữa đêm khuya."

"Nhưng—"

Thằng bé giơ tay lên. "Ta chưa nói hết. Xin đừng ngắt lời ta lần nữa. Ta không thích bị ngắt lời đâu." Khi đã thấy Wallace ngậm miệng lại, nó tiếp tục. "Anh đã có nhiều thời gian hơn mức cần thiết để ngẫm lại về cuộc đời đã sống trên Trái đất

này. Anh đã không phải một con người nhân hậu, Wallace ạ, hay thậm chí là công minh. Anh ích kỷ và xấu tính. Không tàn nhẫn tới mức như anh đổ cho ta, nhưng cũng gần bằng. Ta không nhận ra con người ấy ở anh. Không còn nữa. Cái chết đã làm cho anh sáng mắt. Giờ ta thấy được những điều tốt đẹp trong anh, và những gì anh sẵn sàng làm cho những người mình quan tâm. Vì anh thật sự quan tâm tới họ, phải không nào?"

"Phải," Wallace càu nhàu.

"Ta cũng nghĩ vậy. Mà thật đấy, ta có thể thấy được lý do mà. Họ rõ là... đặc biệt."

"Tôi biết họ đặc biệt rồi. Chẳng có ai như họ cả."

Thằng bé lại bật cười. "Ta mừng là ít ra về điểm đó chúng ta đồng ý với nhau." Nó lại nghiêm mặt. "Một tuần, Wallace yêu quý ạ. Ta sẽ cho anh một tuần nữa. Bảy ngày sau, ta sẽ trở lại. Ta sẽ dẫn anh tới cánh cửa này. Ta sẽ tiễn anh qua cửa vì mọi chuyện phải như vậy mới đúng."

"Và nếu tôi từ chối thì sao?"

Nó nhún vai. "Thì anh từ chối thôi. Ta hy vọng là không, nhưng ta không hứa được rằng tình trạng này sẽ tiếp tục được lâu. Lẽ ra anh không nên ở đây. Không phải dưới dạng này. Có lẽ trong kiếp sau, anh sẽ có thể tìm tới nơi này, và tận hưởng cho trọn vẹn."

"Tôi không muốn đi," Wallace nói. "Tôi chưa sẵn sàng."

"Cái đó ta biết," thằng bé nói, lần đầu tiên nghe có vẻ khó chịu. "Vì thế nên ta cho anh một tuần thay vì bắt anh đi ngay bây giờ." Mặt nó tối sầm lại. "Đừng nhầm tưởng lời đề nghị của ta thành cái gì khác. Không có kẽ hở nào, bằng chứng phút cuối nào anh có thể tung ra trước tòa để phô trương biệt tài làm luật của anh đâu. Ta có thể khiến anh làm nhiều việc lắm, Wallace ạ. Ta không muốn, nhưng ta có thể đấy."

Choáng váng, Wallace trả lời, "Tôi... có lẽ mọi chuyện sẽ khác. Tôi đã thay đổi rồi. Ông cũng đã nói vậy. Tôi—"

"Không," thằng bé cắt lời, lắc đầu. "Anh không giống họ. Anh không phải Nelson, ông nội dìu dắt Hugo sau khi cậu ta mất cha mẹ. Anh không phải Apollo, chú chó giúp Hugo hít thở khi phổi cậu ta không hoạt động trong ngực. Anh là

người ngoài, là một kẻ dị thường. Những lựa chọn ta bày ra trước mắt anh— đi qua cánh cửa hay có nguy cơ mất sạch những gì đã gặt hái— là những lựa chọn duy nhất của anh. Anh là một mối đứt gãy, Wallace ạ, và dù với tinh thần cao thượng ta đã... nhượng bộ ở một vài điểm, đừng phạm phải sai lầm khi nghĩ rằng ta sẽ châm chước cho anh. Dừng chân ở đây vốn luôn là tạm thời mà thôi."

"Và còn Cameron thì sao?" Wallace hạch hỏi. "Và những người khác giống cậu ta?"

Thằng bé có vẻ ngạc nhiên. "Đám Trấu á? Tại sao anh lại quan tâm chứ?"

Tôi vẫn còn đây. Tôi vẫn còn đây mà.

"Tôi đã thấy những gì bên trong cậu ấy," Wallace nói. "Tôi đã nhìn xuyên qua lớp vỏ kia. Cậu ấy chưa biến mất đâu. Cậu ấy vẫn còn đấy. Một phần của cậu ấy vẫn còn tồn tại."

Thằng bé nhìn Wallace chằm chằm một lúc lâu. Rồi, "Một nhân vật vĩ đại từng viết rằng không phải ai lang thang cũng đang lạc lối. Ta tin rằng câu đó thích hợp với trường hợp này."

"Giúp cậu ấy đi," Wallace nói. "Giúp cậu ấy đi, và tôi sẽ làm bất kỳ việc gì ông muốn."

Nó chậm rãi lắc đầu. "Ta không ở đây để thương lượng với anh, Wallace ạ. Ta tưởng anh đã vượt qua giai đoạn ấy rồi. Anh đã bước sâu vào miền chấp nhận trong truyền thuyết, hoặc ít nhất là anh đã từng ở đó. Giờ đừng có mà bước lùi với ta nhé."

"Việc này không phải là cho tôi," Wallace cáu kỉnh. "Việc này là cho cậu ấy."

"À," Thằng bé nói. "Thế à? Anh muốn ta làm gì? Chữa cho cậu ta à? Cậu ta đã biết rủi ro là gì khi chọn rời bỏ khu vực này." Nó đứng lên, chùi tay lên đùi. "Ta mừng là chúng ta đã nói chuyện với nhau. Được gặp anh thật là vui, và tin ta đi, đó không phải là một câu ta thường nói đâu." Nó nhăn mặt. "Con người lộn xộn muốn chết. Nếu có thể thì ta thà tránh ra xa còn hơn. Mọi chuyện dễ dàng hơn khi họ đồng ý với ta, như anh đã làm vậy."

"Tôi có đồng ý cái gì đâu!" Wallace gắt lên.

Nó bĩu môi. "Ứ ừ. Chà, ta tin là anh sẽ hiểu ra thôi. Một tuần, Wallace ạ. Anh sẽ làm gì với khoảng thời gian còn lại? Ta nóng lòng muốn biết lắm đây. Hãy nói

với những người khác, hoặc không. Đằng nào thì cũng chẳng liên quan tới ta. Và đừng lo về gã thanh tra y tế. Gã sẽ không nhớ gì đâu." Thằng bé hoạt bát chào kiểu quân đội với Wallace. "Hẹn sớm gặp lại."

Và rồi nó biến mất.

Wallace suýt ngã lăn xuống cầu thang. Hắn vừa túm lấy lan can vừa nghe tiếng hét hò vọng tới từ tầng trệt phía dưới. Hắn nhắm mắt lại khi nghe thấy Hugo hoảng loạn hét gọi tên hắn. "Đây," hắn thì thào. "Tôi vẫn còn đây."

CHƯƠNG 18

Hugo hỏi, "Alan. Wallace, Alan đâu rồi?"

Wallace nhìn lên trần nhà. "Cậu ta siêu thoát rồi."

Hugo ngỡ ngàng. "Sao cơ? Tự siêu thoát rồi ư? Như thế nào?"

Wallace lắc đầu. "Tôi không biết. Nhưng cậu ta đi rồi. Cậu ta đã tìm ra cách siêu thoát, và đã đi rồi."

Hugo nhìn hắn chằm chằm. "Tôi không... anh ổn chứ?"

Wallace mỉm cười, nhưng nụ cười trĩu nặng trên môi hắn. "Dĩ nhiên rồi."

*

Trở lại tầng dưới, Harvey nói, "Tôi nghĩ là tôi vừa bất tỉnh một lát. Xin phép mọi người nhé? Tôi phải về nhà đã. Tôi đang đau đầu khủng khiếp đây." Trông gã tái nhợt khi đi ra cửa. "Hãy giữ cho nơi này tuân thủ đúng luật nhé, Hugo. Nếu không thì anh sẽ không thích những chuyện xảy ra sau đó đâu."

Gã ra khỏi cửa, nhẹ tay đóng nó lại sau lưng.

"Cái quái gì vậy?" Mei lầm bầm. "Chuyện gì đã xảy ra vậy?"

"Ta không biết," Nelson nói, tay xoa xoa trán. "Ta có cảm giác như vừa mới ngủ dậy vậy. Lạ thật ấy nhỉ?"

Hugo không nói gì. Ánh mắt anh chưa từng rời khỏi Wallace.

Còn Wallace nhìn đi nơi khác.

*

Bảy ngày.

Anh sẽ làm gì với khoảng thời gian còn lại?

Wallace cân nhắc việc này khi mặt trời lên vào ngày đầu tiên.

Hắn không biết.

Hắn chưa từng thấy lạc lối hơn trong đời.

*

Wallace vẫn biết, rằng đau thương có khả năng cắn nuốt, ăn mòn người ta tới khi chẳng còn lại gì ngoài khung xương trống rỗng. Hỡi ôi, hình hài của một con người vẫn còn đó như trước, ngay cả khi hai gò má trở nên xanh xao, và quầng thâm hiện ra dưới mắt. Trống rỗng và bị bỏ lại trong xót xa, nhưng vẫn nhìn ra được họ là con người. Đau thương bao gồm nhiều giai đoạn, có khi thoáng qua có khi đậm sâu, nhưng chẳng thể phủ nhận được.

Các giai đoạn đau thương của Wallace Price như sau:

Vào ngày đầu tiên trong bảy ngày còn lại, hắn đang trong giai đoạn chối bỏ.

Tiệm trà mở cửa như thường lệ, vào sáng sớm. Bánh scone và muffin được bày vào trong tủ, hương bánh ấm ấp và nồng nàn. Trà được pha và ủ, rót vào cốc và chậm rãi thưởng thức. Người ta bật cười. Người ta mỉm cười. Người ta ôm nhau như đã nhiều năm không gặp, vỗ lưng rồi siết vai.

Từ trong bếp hắn quan sát tất cả mọi người qua ô kính, lòng trĩu nặng khi biết rằng họ có thể rời khỏi nơi này bất cứ khi nào họ muốn. Hắn kinh ngạc trước nỗi chua xót mình đang cảm nhận, giằng giật ở sâu trong tâm trí hắn. Hắn kìm nó lại, không cho phép nó xông lên dù bản thân vô cùng muốn vậy.

"Là giả," hắn lẩm bẩm một mình. "Tất cả đều là giả?"

"Anh nói gì đấy?"

Hắn ngoái đầu qua vai. Mei đang đứng bên bồn rửa, trên mặt là vẻ lo lắng. Hắn lắc đầu. "Không có gì đâu."

Cô nàng không tin hắn. "Có chuyện gì thế?"

Hắn bật cười như điên. "Không có gì hết. Tôi chết rồi. Có thể có chuyện gì được kia chứ?"

Cô ngập ngừng. "Đã có việc gì xảy ra à? Với Alan, hay...?"

"Tôi vừa bảo cô rồi mà. Cậu ta qua cửa rồi. Tôi không biết như thế nào. Tôi không biết tại sao lại vậy. Tôi còn không biết cậu ta lên đó bằng cách nào. Nhưng cậu ta đi rồi."

"Ừ thì anh nói vậy. Chỉ là tôi..." Cô lắc đầu. "Anh biết là anh có thể nói với chúng tôi mà, phải không? Cần gì anh cứ nói."

Hắn bỏ cô nàng lại trong bếp, ra ngoài theo cửa hậu.

Hắn bước đi giữa những cây trà, ngón tay lướt trên những phiến lá.

*

Vào đêm đầu tiên là giai đoạn giận dữ.

Ôi, hắn mới giận dữ làm sao.

Hắn cáu kỉnh với Nelson. Với Apollo. Họ cứ lượn lờ quanh hắn. Nelson giơ hai tay lên trong khi Apollo cụp đuôi vào giữa hai chân. "Cậu bị làm sao vậy?" Nelson hỏi.

"Không phải việc của cụ," Wallace gắt lên. "Để tôi yên một giây xem nào."

Nelson cảm thấy bị tổn thương, vai ông cụ cứng đờ khi kéo Apollo đi. "Cậu nên đi khám đi."

Wallace chớp mắt. "Hả? Tại sao?"

"Để chữa lại cái nết kia chứ gì."

Trước khi hắn kịp bật lại, Hugo đã chắn trước mặt hắn, cau mày. "Ra ngoài."

Wallace lườm anh. "Tôi không muốn ra ngoài."

"Ngay bây giờ." Anh quay lưng đi xuống hành lang, không hề ngoái đầu lại xem Wallace có đi theo hay không.

Hắn định đứng yên tại chỗ.

Cuối cùng, hắn không làm vậy.

Hugo đứng ngoài thềm, ngửa mặt lên trời.

"Anh muốn gì?" Wallace càu nhàu, đứng ở gần cửa.

"Hét lên," Hugo nói. "Tôi muốn anh hét lên."

Lời này khiến Wallace giật mình. "Sao cơ?"

Hugo không hề nhìn hắn. "Quát lên. Hét lên. Gào rú. To hết cỡ lên. Trút hết tâm sự ra ngoài. Làm vậy sẽ đỡ hơn. Tin tôi đi. Càng ở lâu trong lòng, nó càng độc hại với anh. Tốt nhất là xả hết ra khi có thể."

"Tôi sẽ không hét—"

Hugo hít một hơi thật sâu và thét lên. Tiếng thét trầm thấp, âm thanh vang vọng qua cánh rừng quanh họ. Nghe như thể cây rừng cũng đang hét lên. Giọng anh lạc đi về cuối, và khi tiếng thét tắt hẳn, ngực anh phập phồng. Anh đưa mu bàn tay quệt nước bọt trên môi. "Đến lượt anh đấy."

"Việc này thật ngu xuẩn."

"Anh có tin tôi không?"

Wallace xìu xuống. "Anh biết là có mà."

"Vậy hét đi. Tôi không biết chuyện gì đã xảy ra để khiến anh tiến bộ giật lùi thế này, nhưng tôi không thích tình trạng này đâu."

"Và anh nghĩ hét vào không trung sẽ khiến tôi nhẹ lòng hơn à."

Hugo nhún vai. "Có mất gì đâu?"

Wallace thở dài rồi đến đứng cạnh Hugo bên lan can. Hắn cảm thấy ánh mắt của Hugo rơi trên người mình khi hắn ngẩng đầu về phía sao trời. Hắn chưa bao giờ thấy mình bé nhỏ hơn lúc này. Điều ấy đau lòng hơn là hắn muốn thú nhận.

"Hét đi," Hugo khẽ nói. "Hãy để tôi lắng nghe anh."

Hắn tự hỏi từ khi nào họ đã vượt qua cái ngưỡng kia để rồi hắn không thể từ chối Hugo bất cứ điều gì.

Vậy nên hắn hét to hết mức có thể.

Hắn dồn hết những gì mình đã trải qua vào đó. Cha mẹ hắn nói rằng hắn là một nỗi ô nhục. Mẹ hắn, hổn hển lấy hơi, cha hắn đứng cạnh hắn, dù hắn thấy ông như người lạ. Khi ông mất hai năm sau đó, Wallace đã không nhỏ một giọt nước mắt nào. Hắn tự nhủ mình đã khóc quá đủ vì họ rồi.

Và Naomi. Hắn từng yêu cô. Hắn thật sự đã từng yêu cô. Tình yêu ấy đã không đủ, và cô không đáng phải chịu đựng con người hắn trở thành. Hắn nghĩ về những ngày tốt đẹp cuối cùng của họ, khi hắn gần như thuyết phục được bản thân rằng họ có thể hòa hợp. Hắn thật ngu ngốc khi nghĩ như vậy. Kèn báo tang đã thổi lên rồi, họ chẳng qua chỉ lờ sự thật ấy đi lâu hết mức có thể với hy vọng rằng đó chưa phải là hết. Họ ra bờ biển, chỉ hai người họ, rời xa tất cả trong vài ngày. Họ nắm tay nhau trên đường lái xe tới đó, và mọi chuyện đã gần như trở lại như xưa. Họ cười. Họ hát theo đài. Hắn đã thuê một chiếc mui trần, gió lùa qua tóc họ, nắng vàng chiếu rọi. Họ không nhắc tới công việc hay con cái hay tiền nong hay những cuộc cãi vã trước đây nữa. Sâu thẳm bên trong, hắn đã biết à đây rồi, cơ hội cuối cùng đây.

Nhưng không đủ.

Họ yên ổn được duy nhất một ngày trước khi lại xung đột. Những vết thương hắn tưởng đã lên sẹo từ lâu giờ lại toác ra và chảy máu.

Trên đường về trong xe im lặng, hai tay cô khoanh lại đầy phòng vệ. Hắn lờ đi những giọt nước mắt lăn xuống má cô từ dưới kính râm.

Một tuần sau, cô đưa giấy tờ ly hôn ra trước mặt hắn. Hắn không phản đối gì. Thế này sẽ dễ dàng hơn. Cô ấy tốt nhất nên đi đi. Đó là điều cả hai người mong muốn.

Hắn chết đuối, mà không hay biết rằng mình đã chìm xuống nước.

Vậy nên tại đây, ngay bây giờ, hắn hét to hết mức có thể. Nước mắt châm chích trong mắt hắn, và hắn gần như thuyết phục được bản thân rằng mình nhọc đến phát khóc. Nước bọt bay ra từ miệng hắn. Họng hắn đau nhức.

Khi không thể hét tiếp nữa, hắn vùi mặt vào bàn tay, vai run rẩy.

Hugo nói, "Đời là vậy, Wallace ạ. Cả khi anh đã chết, đây vẫn là đời. Anh vẫn tồn tại. Anh vẫn có thực. Anh mạnh mẽ và dũng cảm, và tôi vô cùng hạnh phúc vì đã quen biết anh. Giờ thì, hãy kể cho tôi nghe những gì đã xảy ra với Alan đi. Toàn bộ việc ấy. Đừng giấu giếm gì hết."

Wallace kể cho anh nghe mọi chuyện.

*

Giai đoạn thứ ba của đau buồn là thương lượng, và nó bắt đầu vào đêm đầu tiên.

Nhưng Wallace không phải là người thương lượng.

Là Hugo.

Anh thương lượng bằng cách quát tháo, yêu cầu Quản Lý ra mặt để giải thích ý ông ta là thế quái nào. Mei đứng lặng thinh. Cô chưa hề nói lời nào từ khi Hugo kể với cô và Nelson sự thực. Miệng Nelson vẫn há hốc, hai tay siết chặt quanh cây gậy.

"Tôi đang gọi ông đấy," Hugo vừa cáu kỉnh vừa đi qua đi lại phòng chính trong tiệm trà, ngẩng đầu lườm trần nhà. "Tôi cần nói chuyện với ông. Tôi biết ông đang ở đây. Lúc nào ông chẳng ở đây. Ông nợ tôi việc này. Tôi chưa bao giờ đòi hỏi cái gì, nhưng giờ tôi yêu cầu ông phải ra đây. Tôi sẽ lắng nghe. Tôi thề là tôi sẽ lắng nghe mà."

Apollo bám gót anh, đi tới đi lui, đi tới đi lui, tai dựng lên nghe giọng chủ mình khi anh mỗi lúc một tức giận hơn.

Wallace cố ngăn Hugo lại, cố nói với anh rằng ổn mà, không sao đâu, hắn đã biết ngày này sẽ luôn tới. "Tôi không ở đây mãi mãi được," hắn nói. "Anh biết mà. Chính anh nói với tôi. Đây là một điểm dừng, Hugo ạ. Một trạm dừng trên hành trình."

Nhưng Hugo không nghe hắn.

"Quản Lý!" Anh thét lên. "Hiện hình đi!"

Nhưng Quản Lý không tới.

Khi kim đồng hồ dịch chuyển tới nửa đêm, Mei thuyết phục Hugo rằng anh cần phải ngủ. Anh chua chát cự cãi, nhưng cuối cùng, anh đồng ý. "Mai chúng ta sẽ tìm ra cách," anh nói với Wallace. "Tôi sẽ nghĩ ra cái gì đấy. Tôi không biết là gì, nhưng tôi sẽ tìm ra thôi. Nếu không muốn thì anh sẽ không đi đâu hết."

Wallace gật đầu. "Đi ngủ đi. Mai phải dậy sớm đấy."

Hugo lắc đầu. Vừa lẩm bẩm càu nhàu, anh vừa lên cầu thang, Apollo theo sau.

Mei đợi tới khi cửa đóng sập lại trên đầu họ rồi quay sang Wallace. "Anh ấy sẽ làm mọi việc có thể làm," cô khẽ nói.

"Tôi biết," Wallace nói. "Nhưng tôi không biết liệu có nên không nữa."

Cô nheo mắt. "Gì cơ?"

Hắn vừa thở dài vừa quay mặt đi. "Anh ấy có việc để làm. Không có gì quan trọng hơn công việc ấy. Anh ấy không thể vứt bỏ nó vì tôi được."

"Anh ấy không vứt bỏ gì cả." Cô xẵng giọng. "Anh ấy đang đấu tranh để cho anh thời gian anh xứng đáng nhận được, để tự quyết định khi nào thì mình sẵn sàng. Anh không nhìn ra à?"

"Có quan trọng gì đâu?"

"Anh nói vậy là có ý gì?"

"Tôi chết rồi," hắn nói. "Không thể sống lại được nữa. Dòng đời chỉ chảy xuôi mà thôi."

"Nhưng—"

"Sự thực là vậy đó. Mọi người đã dạy tôi điều ấy. Ban đầu tôi không nghe, nhưng tôi đã học được rồi. Và nhờ đó mà tôi trở nên tốt đẹp hơn. Không phải mục đích là vậy ư?"

Cô sụt sịt. "Ôi, Wallace à. Bây giờ không chỉ có vậy nữa rồi."

"Có lẽ," hắn nói. "Có lẽ nếu ở trong tình huống khác, chúng ta..." Hắn không thể nói tiếp. "Vẫn còn thời gian mà. Điều tốt nhất tôi có thể làm là tận dụng tối đa thời gian này."

Không bao lâu sau, cô đi ngủ.

Đồng hồ tích tắc, tích tắc, tích tắc tiễn đưa từng giây từng phút từng giờ.

Nelson nói, "Ta mừng vì cậu đã đến đây."

Wallace ngẩng phắt đầu dậy. "Sao cơ ạ?"

Nelson mỉm cười buồn bã. "Khi cậu mới đến ta tưởng cậu chỉ là một vị khách khác. Cậu sẽ ở lại đây một lát, rồi sẽ giác ngộ." Ông cụ bật cười. "Đừng để bụng cách nói ấy nhé. Toàn sáo rỗng, ta biết mà. Hugo sẽ làm việc nó vẫn làm, và cậu sẽ đi tiếp ngon ơ, ngay cả khi cậu quả quyết rằng mình sẽ không đi. Cậu sẽ như tất cả những người đến đây trước cậu."

"Tôi cũng như họ mà."

"Có lẽ vậy," Nelson công nhận. "Nhưng việc ấy không phủi đi được tất cả những gì cậu đã làm trong thời gian ở đây. Công sức cậu bỏ ra để khiến bản thân trở thành một người tốt đẹp hơn." Ông cụ lệt xệt đi về phía Wallace, gác cây gậy lên cạnh bàn mà Wallace đang tựa lên. Wallace không hề rụt người lại khi Nelson vươn tay lên ôm má hắn. Hai tay ông cụ ấm nóng. "Hãy tự hào về những gì mình đã đạt được, Wallace ạ. Cậu xứng đáng có quyền tự hào mà."

"Tôi sợ lắm," Wallace thì thào. "Tôi không muốn sợ nhưng lại sợ."

"Ta biết là cậu sợ," Nelson nói. "Ta cũng vậy. Nhưng miễn là chúng ta đoàn kết, chúng ta có thể giúp đỡ lẫn nhau tới cuối cùng. Sức mạnh của chúng ta sẽ là sức mạnh của cậu. Chúng ta không gồng gánh cậu vì cậu không cần được gồng gánh. Nhưng chúng ta sẽ ở bên cậu." Rồi, "Ta hỏi cậu một việc được không?"

Wallace gật đầu khi Nelson buông tay.

"Nếu câu chuyện khác đi, và cậu vẫn... đến đây. Ta không biết bằng cách nào nữa. Cứ cho là cậu tự đi du lịch, và cuối cùng đến thị trấn nhỏ của chúng ta. Cậu tìm được đường tới tiệm trà này, và Hugo vẫn là Hugo, và cậu vẫn là cậu. Cậu sẽ làm gì?"

Wallace cười khùng khục. "Có lẽ tôi sẽ làm mọi thứ rồi mù lên mất."

"Dĩ nhiên là vậy rồi. Nhưng đó là cái đẹp của nó, cậu thấy vậy không? Cuộc đời rối rắm, khủng khiếp và tuyệt vời, cùng lúc là tất cả những điều ấy. Cậu sẽ làm gì nếu Hugo đứng trước mặt mình và chẳng có gì ngăn cản cậu? Sự sống hay cái chết hay bất kỳ thứ gì khác. Cậu sẽ làm gì?"

Wallace nhắm mắt. "Cái gì cũng làm."

*

Muộn sầu gõ cửa vào buổi sáng ngày thứ hai, dù chỉ trong chốc lát. Wallace cho phép bản thân cảm nhận nỗi buồn cuồn cuộn trong lòng, vì hắn nhớ Hugo đã bảo hắn rằng đau buồn không chỉ dành cho người sông. Hắn đứng trên thềm sau nhà, ngắm bình minh. Hắn có thể nghe thấy tiếng Hugo và Mei di chuyển trong bếp. Hugo đã muốn đóng cửa tiệm trà hôm nay, nhưng Wallace bảo anh cứ tiếp tục làm việc như mọi khi. Mei về phe hắn, và cuối cùng Hugo nghe theo họ, dù anh không mấy vui vẻ trước việc này.

Ánh nắng xuyên qua những tán cây, nung chảy lớp sương giá mỏng tang trên sàn. Hắn nắm chặt lan can khi nắng vươn mình về phía hắn. Đầu tiên nó chiếu lên tay hắn. Rồi đến cổ tay hắn, rồi cánh tay và cuối cùng là khuôn mặt. Nắng sưởi ấm hắn. Nắng khiến hắn bình tâm lại. Hắn hy vọng dù mình sắp tới chỗ nào đi nữa, nơi ấy vẫn sẽ có mặt trời, mặt trăng và những ngôi sao. Hắn đã sống phần lớn đời mình với cái đầu cúi gằm. Xem ra cũng chỉ công bằng khi cõi vĩnh hằng cho phép hắn ngẩng mặt lên trời mà thôi.

Nỗi buồn dần nguôi ngoai, dù không hoàn toàn biến mất. Dưới vẻ bề ngoài nó vẫn sủi bọt, nhưng giờ hắn đã nổi lên trên nó. Đây là một kiểu đau buồn khác, hắn biết chứ, nhưng dù sao cũng vẫn là nỗi đau của hắn.

Hắn chấp nhận cảm xúc ấy.

Anh sẽ làm gì với khoảng thời gian còn lại?

Và đó là lúc hắn nhận ra.

*

"Anh mất trí rồi hả?" Mei gắt lên với hắn. Cô nàng đang đứng trong bếp, lườm Wallace như thể hắn là kẻ ngu ngốc nhất mình từng thấy. Hugo đang đứng quầy thu ngân ở phòng ngoài, tiệm đang đông khách.

Hắn nhún vai. "Có lẽ vậy? Nhưng tôi nghĩ đó là việc nên làm."

Cô giơ hai tay lên. "Không một việc nào liên quan tới Desdemona Tripplethorne là việc nên làm cả. Ả là một con người tệ hại, và khi cuối cùng ả cũng tạch, tôi sẽ—"

"Giúp cô ta như đã giúp tất cả những người khác cả khi người ta giao cô ta cho cô?"

Mei xìu xuống. "Dĩ nhiên là vậy. Nhưng trời ơi, tôi sẽ không thích việc ấy đâu. Và anh không thể bắt tôi thích được."

"Tôi nào dám. Tôi biết cô không quan tâm tới cô ta, Mei ạ. Và cô có những lý do vô cùng chính đáng để thấy vậy. Nhưng cô đã nói Nancy tin tưởng cô ta, dù vì lý do gì đi nữa. Nếu là cô hay Hugo lên tiếng, bà ấy sẽ không nghe đâu. Ít ra với Desdemona, chúng ta sẽ có cơ hội. Và nếu việc tôi đang trù tính thành công, cô ta sẽ không ở đây lâu đâu." Hắn lắc đầu. "Dẫu vậy, tôi sẽ không làm việc này, nếu cô không duyệt."

"Tại sao?"

Cô nàng thật sự cứ bắt hắn nói ra, phải không? "Vì cô quan trọng mà."

Mei giật mình, một nụ cười chậm rãi nở ra trên môi, "Tôi quan trọng ấy à?"

Hắn rên rỉ. "Thôi im đi."

Cô quay mặt đi, dù hắn nhìn ra được rằng cô rất hài lòng. "Hugo sẽ không mấy vui vẻ về chuyện này đâu."

"Tôi biết. Nhưng mục đích của toàn bộ công việc này là giúp nhiều người hết mức có thể, đúng không? Và Nancy cần được giúp đỡ, Mei ạ. Bà ấy đang mắc kẹt, và tình trạng này đang giết chết bà ấy. Có lẽ kế hoạch này không thành công, và sẽ không cải thiện được gì cả. Nhưng nhỡ đâu thành công thì sao? Không phải chúng ta nợ bà ấy một lần thử sao?"

Mei lau mắt. "Tôi nghĩ tôi ưng anh khi còn là thằng khốn hơn."

Hắn bật cười. "Tôi cũng quý cô, Mei ạ."

Hắn vòng tay quanh cô nàng khi cô nàng nhào vào lòng hắn, ôm cô thật chặt.

*

"Không được," Hugo nói.

"Nhưng—"

"Không."

"Đã bảo rồi mà," Mei vừa càu nhàu vừa đẩy cửa bếp ra ngoài. "Em sẽ trông quầy thu ngân."

"Bà ấy cần điều này, Hugo ạ," Wallace nói khi cửa đóng lại. "Một điều gì đó, bất kỳ điều gì cho bà ấy thấy rằng không phải bà ấy đã mất đi tất cả, dù trông thì có vẻ như vậy."

"Bà ấy mong manh lắm," Hugo nói. "Dễ vỡ lắm. Nếu việc này thất bại, tôi không muốn nghĩ đến hậu quả nó sẽ gây ra cho bà ấy."

"Chúng ta nợ bà ấy một lần thử," Wallace nói. Hắn giơ tay lên khi Hugo định phản bác. "Không chỉ có anh, Hugo ạ. Tất cả chúng ta kìa. Những gì xảy ra với bà ấy và Lea không phải là lỗi của anh. Tôi biết anh nghĩ vậy, và tôi biết anh nghĩ lẽ ra mình nên làm nhiều hơn, nhưng những gì tên Thần Chết kia làm là lỗi của hắn, không phải của anh. Vậy nhưng chuyện này vẫn khá nặng nề. Đau buồn ấy mà. Anh biết rõ hơn ai khác mà. Nó sẽ nghiền nát anh nếu anh mặc cho nó làm vậy. Và bà ấy đang bị nghiền nát. Nếu tôi ở vào vị trí của bà ấy hiện nay, tôi sẽ hy vọng rằng có ai đó làm điều tương tự cho tôi. Anh không thấy thế à?"

"Có khi bà ấy còn chẳng đồng ý ấy chứ," Hugo lầm bầm, không chịu nhìn Wallace. Anh đang cau có, nhíu chặt chân mày, gù vai lên. "Chẳng có chuyện gì xảy ra vào lần đầu tiên cả."

"Tôi biết chứ," Wallace nói. "Nhưng lần này sẽ khác. Anh đã quen biết Lea, ít ra là trong một khoảng thời gian ngắn. Anh đã nói chuyện với cô bé. Anh quan tâm tới cô bé?"

Wallace tưởng Hugo vẫn sẽ từ chối. Thay vào đó, anh nói, "Chúng ta sẽ làm gì?"

*

Vào tối ngày thứ ba, Hugo lật tấm biển trên cửa sổ thành ĐÓNG CỬA ĐỂ PHỤC VỤ SỰ KIỆN RIÊNG TƯ.

"Câu có chắc không đấy?" Nelson thì thầm, nhìn cháu mình di chuyển qua lại trong tiệm trà, chuẩn bị đón khách.

"Chắc hết mức có thể," Wallace thì thầm trả lời.

"Vấn đề tế nhị cần phải được xử lý tế nhị."

"Cụ nghĩ chúng ta không xử lý được à?"

"Ý ta không phải như vậy. Cậu thẳng thừng và sắc sảo, nhưng cậu đã học được cách uyển chuyển đôi chút, Wallace ạ. Uyển chuyển và tử tế."

"Là nhờ mọi người đấy," Wallace nói. "Cụ, Mei và Hugo." Nelson cười toe toét với hắn. "Cậu nghĩ vậy hả?"

Đúng vậy. "Ước gì—"

Nhưng điều ước của Wallace đã ở yên trong lòng hắn khi ánh sáng soi rọi khung cửa sổ.

"Họ tới rồi," Mei nói trong khi Hugo quay lại vào bếp. "Anh nghiêm túc đấy chứ hả?"

"Đến mức đau tim luôn," Wallace nói, và Nelson cười khúc khích cạnh hắn.

Hắn nghe thấy tiếng cửa xe mở ra rồi đóng lại, và tiếng Desdemona oang oang dù không nghe ra được cô ả đang nói gì. Hắn biết ả đang nói chuyện với ai. Nếu làm theo đúng yêu cầu của Hugo, họ sẽ đi riêng xe. Phải hành động ngay.

Mập Lùn mở cửa. Desdemona bước vào đầu tiên, đâu ngẩng cao, ăn mặc vẫn lố bịch như hôm trước. Cái mũ cao ngất của ả màu đen và bọc ren, mái tóc đỏ xù mì bện lại thành một bím tóc dày cộm vắt xuống một bên vai. Ả mặc váy sọc đen trắng, gấu váy dài quá đầu gối một chút. Chân ả bọc trong quần tất đỏ, và đôi bốt trông như mới được đánh xi gần đây.

"Phải rồi," ả thì thào khi gần như ưỡn ẹo bước vào trong tiệm, cởi găng ra. "Ta cảm nhận được rồi. Giống như lần trước vậy. Các linh hồn đang sống dậy." Ả chậm rãi quay đầu, quan sát quanh tiệm. Ánh mắt ả lướt qua Nelson và Wallace mà không dừng lại. "Ta tin là chúng ta sẽ gặt hái được gì đó đây. Mei, thật vui khi thấy rằng cô vẫn còn... sống."

Mei lườm ả. "Trộm mộ là phạm pháp đấy nhé."

Desdemona chớp mắt. "Cô nói gì cơ?"

"Bất cứ ngôi mộ nào cô quật lên để trộm cái váy kia sẽ—"

Nancy xuất hiện ở ngưỡng cửa. Béo Lùn và Cao Gầy túm tụm lại sau lưng bà, trông như thà ở bất kỳ nơi nào khác ngoài nơi này. Nancy siết chặt quai túi, vẻ mặt căng thẳng, nhịp thở nông và nhanh. Trông bà kiệt quệ, nhưng lại kiên định theo nhiều kiểu mà Wallace chưa từng thấy trước đây. Bà chậm rãi bước vào tiệm trà, cắn môi như thể đang hồi hộp.

Hugo đẩy cửa bếp bước ra, trong tay là một khay trà.

"Hugo," Desdemona nói, nhìn anh từ đầu đến chân. "Ta đã kinh ngạc khi nhận được lời mời của anh, đặc biệt là sau khi anh trả bàn cầu cơ lại cho ta mà không có dù chỉ là một lời nhắn đi kèm bưu kiện. Anh bắt đầu trân trọng công việc của ta đi là vừa. Thế gian này còn nhiều điều hơn là những gì chúng ta thấy được đấy. Thật ấm lòng khi biết rằng anh đang bắt đầu hiểu ra điều ấy."

"Desdemona," Hugo chào ả, đặt khay xuống bàn. "Về việc ấy tôi sẽ tin lời cô vậy." Anh quay sang Nancy. "Cảm ơn bà vì đã đến. Tôi biết bây giờ có hơi muộn hơn so với khung giờ bà thường tới đây, nhưng tôi chỉ muốn giúp bà mà thôi."

Nancy nhìn khay trà rồi quay lại nhìn Hugo. "Đấy là anh nói vậy thôi." Giọng bà khàn khàn và lạo xạo, như thể không quen lên tiếng. Wallace thấy nhói lòng trước thanh âm ấy. "Desdemona nói anh mời chúng tôi đến đây?"

"Đúng vậy," Hugo công nhận. "Tôi không hứa trước được là sẽ có kết quả gì từ việc này. Và cả khi không có kết quả, tôi muốn bà biết rằng bà luôn được chào đón ở đây. Dù bà cần gì đi nữa."

Bà gật đầu cụt lủn nhưng không trả lời.

Béo Lùn và Cao Gầy bắt đâu sắp xếp đồ đạc. Cao Gầy lấy máy ảnh ra, một mẫu đời mới hơn vì cái trước đã bị vỡ. Gã đặt nó lên giá ba chân, chĩa nó về phía Desdemona sẽ ngồi. Béo Lùn cầm cùng một cái máy như hôm trước, bật nó lên. Thứ ấy gần như lập tức rít lên, những bóng đèn bừng sáng chói lóa. Gã cau mày nhìn nó, đập đập nó lên tay rồi lắc đầu. "Tôi còn không biết tại sao tôi dùng cái máy ngu ngốc này nữa," gã lẩm bẩm rồi quơ nó quanh phòng.

Cao Gầy lấy bàn cầu cơ ra từ trong túi, đặt nó lên bàn cùng mẩu gỗ mới. Mẩu gỗ cũ đã cháy rụi trong lò sưởi, biến thành tro bụi và khói đen nhờ có Wallace. Bên cạnh bàn cầu cơ, gã đặt cây bút lông cùng tập giấy rời xuống.

Desdemona kéo ghế ra cho Nancy. "Ngồi xuống đây nào, chị yêu ơi. Như thế này thì chị vẫn ở trong khung hình nhưng không chắn mất ta."

"Ôi trời," Nelson lẩm bẩm trong khi Mei cười khẩy.

Nancy làm theo lời ả, siết chặt cái túi đặt trên đùi. Bà không nhìn bất kỳ ai trong số họ, lặng lẽ từ chối trách trà Hugo mời khi Desdemona ngồi vào bên cạnh bà.

Desdemona mỉm cười với bà. "Ta biết chúng ta không kết nối được với ai vào lần cuối cùng chị và ta đến đây. Nhưng như vậy không có nghĩa là việc ấy sẽ không xảy ra bây giờ. Khi chúng ta tới đây vài tuần trước, các linh hồn đã... ra tay. Ta không nghĩ có ai trong đó là Lea, nhưng khi ấy chị không ở cùng chúng ta. Có chị ở đây sẽ giúp ta tập trung. Ta có linh cảm rằng ngày hôm nay sẽ mang tới câu trả lời chị đang tìm kiếm." Ả vươn sang chạm lên khuỷu tay Nancy. "Nếu chị cần dừng nghỉ, hoặc muốn ngừng hẳn, hãy nói ra nhé."

Nancy gật đầu. Bà nhìn xuống bàn câu cơ. "Cô nghĩ lần này chúng ta sẽ thu được điều gì đó ư?"

"Ta hy vọng là vậy," Desdemona nói. "Hoặc là qua bàn cầu cơ, hoặc qua bút ký tự động. Nhưng nếu không có gì, chúng ta sẽ thử lại. Chị nhớ mình phải làm gì rồi, phải không? Đặt ra những câu hỏi dành cho ta, giới hạn trong câu hỏi có hoặc không nếu có thể. Ta sẽ hỏi bất kỳ điều gì chị muốn, và nếu mọi thứ diễn ra tốt đẹp, năng lượng tâm linh sẽ chảy qua người ta. Hãy kiên nhẫn, đặc biệt là khi một linh hồn khác cố lên tiếng trước."

"Được," Nancy vừa thì thầm vừa sụt sịt.

Desdemona nhìn Cao Gầy. "Tất cả sẵn sàng chưa?'

"Sẵn sàng hết mức có thể rồi," Cao Gầy lúng búng nói rồi nhấn nút trên máy ảnh. Máy kêu bíp bíp, và đốm đèn đỏ bắt đầu nhấp nháy. Gã lôi ra một tập giấy và bút từ trong túi. Gã bồn chồn nhìn quanh, như thể nhớ lại lần cuối cùng chúng tới đây, và mớ hỗn độn xảy ra sau đó.

"Và như chúng ta đã thảo luận," Desdemona nói với Nancy, "theo yêu cầu của chị chúng ta sẽ không phát sóng trực tiếp. Chúng ta sẽ đăng tải đoạn phim sau, nhưng chỉ sau khi chị đã thấy bản chỉnh sửa và chấp thuận bản đó. Bất kỳ thứ gì chị không muốn được công bố, chúng tôi sẽ giữ kín."

Nancy càng siết chặt cái túi.

"Chị có câu hỏi nào trước khi chúng ta bắt đầu không? Nếu có cũng không sao cả. Chị có thể hỏi ta bất cứ điều gì chị muốn. Ta sẽ không bắt đầu khi chị chưa sẵn sàng."

Bà lắc đầu.

Desdemona đong đưa vai, hít vào bằng mũi và thở ra qua miệng. Cô ả bẻ khớp tay rồi đặt hai tay lên mẩu gỗ nằm giữa bàn cầu cơ. "Hỡi các linh hồn! Ta ra lệnh cho các ngươi trò chuyện với ta! Ta biết các ngươi đang ở đó. Thứ này sẽ cho phép chúng ta giao tiếp với nhau. Các ngươi có hiểu không? Không việc gì phải sợ. Chúng ta không ở đây để làm hại các ngươi. Nếu các ngươi muốn dùng bút, hãy ra hiệu cho ta."

Mẩu gỗ không di chuyển. Cái bút cũng vậy.

"Không sao đâu," Desdemona nói với Nancy. "Cần chút thời gian ấy mà." Ả lại cao giọng. "Ta đang ở đây cùng Nancy Donovan. Chị ta tin rằng linh hồn của con gái mình, Lea Donovan, đang cư ngụ ở nơi này, vì những lý do ta vẫn chưa hiểu rõ, nhưng không sao. Nếu Lea Donovan ở đây, chúng ta cần tin tức của cô bé. Nếu có bất kỳ linh hồn nào khác, chúng ta yêu cầu các ngươi tránh qua một bên và cho Lea thời gian để nói những điều cô bé cần nói."

"Cậu có chắc về chuyện này không?" Nelson khẽ hỏi.

"Có," Wallace nói. "Chúng ta đợi đi."

Suốt một tiếng sau, Desdemona thử đủ loại câu hỏi, một số câu ngọt ngào và dụ dỗ, số khác cưỡng bách và hạch sách hơn. Chẳng có gì thay đổi cả. Mẩu gỗ vẫn đứng im.

Desdemona dần trở nên sốt ruột, Cao Gầy đưa mu bàn tay che đi cái ngáp trong khi Béo Lùn cầm hộp linh hồn đi quanh phòng, cái máy vẫn im re.

Cuối cùng, Desdemona ngả người ra sau cùng tiếng thở dài. "Ta xin lỗi," cô ả càu nhàu, lườm bàn cầu cơ. "Ta thực sự đã nghĩ rằng sẽ có chuyện gì đó xảy ra." Ả nặn ra một nụ cười. "Không phải lúc nào việc này cũng thành công. Linh hồn ấy mà, họ có thể tùy hứng lắm. Họ chỉ làm những gì họ muốn vào lúc họ muốn thôi."

Nancy gật đầu, dù Wallace thấy được bà ấy tổn thương đến thế nào vì kết quả này. Hắn thấy đau nhức trước nỗi đau tỏa ra từ bà, lòng thầm cầu xin bà kiên trì thêm một chút nữa thôi.

Nancy không động đậy khi Cao Gầy và Béo Lùn cất bàn cầu cơ cùng máy quay đi. Desdemona khẽ khàng chuyện trò với Nancy, cầm tay bà, nói với bà rằng bà không thể bỏ cuộc, rằng họ sẽ thử lại ngay khi có thể. "Hãy kiên nhẫn," ả khẽ nói. "Ta biết có gì đó ở đây mà. Chúng ta sẽ tìm ra thôi."

Nancy gật đầu, vẻ mặt uể oải và trống rỗng.

Bà đứng dậy khỏi ghế khi những người khác ra cửa, ôm túi trước ngực như một tấm khiên. Cao Gầy và Béo Lùn ra về mà không hề nhìn lại. Desdemona dừng bước ở ngưỡng cửa, nhìn Hugo. "Anh biết là có thứ gì đó ở đây mà."

Hugo không trả lời.

"Đi thôi nào, chị yêu," Desdemona nói với Nancy. "Chị có thể theo chúng ta về lại thị trấn, để chúng ta biết rằng chị được an toàn."

Mei nghiêng đầu như thấy bối rối, nhìn qua nhìn lại giữa Desdemona và Nancy.

Hugo hắng giọng. "Tôi muốn nói riêng đôi lời với Nancy, nếu bà ấy cho phép."

Desdemona nheo mắt. "Bất kỳ điều gì anh muốn nói với chị ta, anh đều có thể nói khi có mặt tôi."

"Nếu bà ấy muốn vậy," Hugo nói. "Nếu không phải vậy, nhưng bà ấy muốn chia sẻ những gì tôi nói, thì cũng không sao cả."

"Nancy?" Desdemona hỏi.

Nancy săm sơi Hugo rồi gật đầu. "Không... không sao đâu. Đi đi. Tôi sẽ về ngay."

Desdemona lưỡng lự, trông như chuẩn bị cự cãi. Thay vào đó, cô ả thở dài. "Được thôi. Nếu chị chắc chắn."

"Tôi chắc mà," Nancy nói.

Desdemona siết vai bà rồi ra khỏi tiệm trà.

Nỗi im lặng phủ xuống, tất cả mọi người đều đợi tới khi tiếng nổ máy vang lên, động cơ rì rầm. Âm thanh ấy tắt dần, còn đồng hồ cứ tích tắc, tích tắc.

"Sao nào?" Nancy hỏi, giọng run rẩy. "Cậu muốn gì?"

Hugo hít một hơi thật sâu, thở ra thật chậm. "Con gái bà không có ở đây đâu."

Nancy rúm người lại như vừa bị tát. Nước mắt giận dữ dâng lên trong mắt bà. "Cái gì cơ?"

"Cô bé không ở đây đâu," Hugo dịu dàng nói. "Con bà đã tới một nơi tốt đẹp hơn rồi. Nơi không gì có thể làm hại cháu nữa."

"Sao cậu dám," Nancy thì thào. "Cậu bị cái quái gì vậy?" Bà lùi một bước về phía cửa. "Tôi tưởng cậu sẽ..." Bà điên cuồng lắc đầu. "Tôi sẽ không đứng đây và mặc cho cậu giở trò ác độc đến vậy đâu. Tôi không thể làm vậy." Ngực bà giật lên. "Sẽ không làm vậy?" Lườm anh một cái cuối cùng xong, bà quay ra cửa.

Bà nắm lấy nắm đấm cửa và Wallace biết thời cơ đã đến. Alan - Alan số khổ, lòng đầy sợ hãi - đã chỉ lối cho hắn. Nancy rực cháy, như một ngọn lửa, nỗi đau buồn vô tận như dầu đổ vào đó. Dù bà là dạng người gì - giống Mei hay giống thứ gì khác - bà đã nghe thấy khi Alan hét gọi tên mình.

Chính vì thế Wallace thét lên, "Nancy!" Bà khựng lại, lưng cứng đờ, hai vai so lên gần đến tai.

"Nancy!"

Bà chậm rãi quay lại, nước mắt chảy xuống má. "Các người... các người nghe thấy không?"

"Có," Hugo nói. Anh giơ hai tay lên như đang trấn an một con thú hoảng sợ. "Và tôi hứa là bà không phải sợ gì cả."

Bà bật ra một tiếng cười, nghẹn ngào và khàn khàn. "Không đến lượt cậu bảo tôi cái gì, tôi—"

Bà thảng thốt khi Wallace túm lấy một cái ghế, nâng nó lên khỏi sàn. Mặt bà tái mét, đưa tay ôm cổ. Wallace không mang ghế tới chỗ bà, vì không muốn dọa cho bà sợ hơn cả lúc này.

Thay vào đó hắn mang cái ghế ra sau quầy, về phía bảng đen. "Cẩn thận đấy, Wallace," Nelson cảnh cáo. "Đừng cho bà ấy thấy nhiều hơn những việc bà ấy sẵn sàng đón nhận."

"Biết rồi mà," Wallace nói qua kẽ răng nghiến chặt, gạt Apollo khỏi đường đi khi chú chó nhảy nhót quanh hắn, cố gắng tìm hiểu tại sao Wallace lại đang bê ghế. Có vẻ như nó muốn giúp, đã cắn một chân ghế rồi lại bị cái đuôi của mình làm cho sao lãng.

Wallace đặt ghế lên sàn rồi ngoái lại nhìn. Nancy chưa hề động đậy, miệng há hốc khi thấy một cái ghế lơ lửng giữa không trung. Hắn vừa càu nhàu vừa trèo lên ghế. "Xin lỗi nhé," hắn lầm bầm rồi xoa tay ngang tấm bảng. Những dòng chữ - món đặc biệt, giá cả, khắp xung quanh trích dẫn về trà và gia đình - nhòe thành một mảng trắng.

"Ôi trời ơi," Nancy thì thào. "Cái gì đây? Chuyện gì đang xảy ra vậy?"

Wallace cầm một mẩu phấn từ chân bảng lên. Hắn viết một từ.

CHIM SẺ.

Nancy kêu lên một tiếng thút thít nghẹn ngào rồi lao tới. "Lea? Trời ơi, Lea phải không?"

Dưới chữ CHIM SẺ, Wallace viết KHÔNG. KHÔNG PHẢI CON BÀ. KHÔNG PHẢI Ở ĐÂY. ƯỚC GÌ CÔ BÉ Ở ĐÂY. CÔ BÉ ĐÃ ĐI TIẾP TỚI MỘT NƠI TỐT ĐẸP HƠN RỒI.

"Đây là một trò đùa phải không?" Nancy hạch hỏi, giọng khản đặc, mắt ướt nhòe. "Thế quái nào mà cậu biết về chim sẻ? Nó... ngoài phòng bệnh của con bé. Nó đã luôn... Cậu là ai?"

Wallace xóa dòng chữ đi rồi lại viết, phấn kén két cọ lên bảng.

TÔI LÀ AI KHÔNG QUAN TRỌNG. CHÚNG TÔI CHỈ MUỐN GIÚP BÀ.

"Vậy thì sao cậu còn nói chuyện với tôi?" Nancy hỏi, giận dữ chùi mặt. "Cậu không phải là người tôi muốn tìm."

TÔI BIẾT. NHƯNG TÔI HY VỌNG SAU KHI NGHE TỪ TÔI, BÀ SẼ HIỂU RẰNG CÓ NHỮNG THỨ VƯỢT QUÁ TẦM HIỂU BIẾT CỦA BÀ.

"Làm sao tôi tin cậu được?" Nancy kêu lên. "Dừng lại đi. Đừng trêu đùa tôi nữa. Đau lòng lắm. Cậu không thấy được à? Đau lòng muốn chết." Giọng bà lạc đi.

CÁI CÂY BIẾT CHO ĐI.

Nancy co rúm lại. "Cái gì cơ?"

"Hugo," Wallace thều thào. "Tôi... không được nữa. Quá sức rồi. Giờ trăm sự nhờ anh." Hắn thả rơi viên phấn xuống sàn. Nó vỡ tan tành. Suýt nữa thì hắn ngã khỏi ghế, nhưng Nelson đã có mặt, túm lấy chân hắn, giữ cho hắn khỏi đổ xuống. Hắn ngồi thụp xuống, sức lực cạn dần.

"Không," Nancy thì thầm, run rẩy bước một bước tới trước. "Không, không, quay lại đi. Quay lại đi!"

"Nancy," Hugo lên tiếng.

Nancy quay lại, trắng bệch như tờ giấy.

"Đó là cuốn sách ưa thích của cô bé," Hugo khẽ nói, và Wallace ngồi thẳng dậy, Nelson siết chặt tay hắn. Apollo ngồi cạnh họ, đuôi quét qua quét lại. Trông Mei tái nhợt, tay đang ôm cổ. "Cháu rất thích những giọng mà bà bắt chước khi đọc sách cho cháu nghe. Dù đã biết đọc sách một mình, cháu luôn muốn bà đọc cuốn sách ấy cho mình. Có gì đó trong giọng bà, ấm áp và xinh đẹp, mà cháu luôn muốn lắng nghe."

"Cậu không thể biết điều ấy được," bà khản giọng. "Chỉ có tôi và nó biết. Là bí mật giữa chúng tôi." Giọng bà nghe như đang mắc nghẹn.

"Cô bé đã kể cho tôi việc ấy," Hugo nói. "Khi ấy cô bé đã rất hạnh phúc. Cháu kể về việc hái táo vào mùa thu, và cách bà bật cười khi cháu hái thì ít mà ăn thì nhiều."

Nancy đưa tay che miệng.

Hugo bước một bước về phía bà, chậm rãi và thận trọng. "Cô bé cũng buồn nữa, vì nhớ bà." Giọng anh vỡ òa, nhưng anh cố nói tiếp. "Cơ thể cháu đã mệt mỏi rồi. Cháu đã chiến đấu hết sức mình, nhưng căn bệnh quá nặng nề với cháu. Cháu đã rất dũng cảm nhờ có bà. Vì bà. Bà đã cho Lea biết tới niềm vui và tình yêu và đam mê. Bà tới sở thú vì cháu muốn nhìn thấy gấu bắc cực. Bà đưa cháu đi bảo tàng vì cháu muốn chạm vào xương khủng long. Hai mẹ con nhảy trong phòng khách. Bật nhạc ầm ĩ, và nhảy nhót. Có lần, cô bé gạt đổ một lọ hoa. Bà đã nói với cháu rằng đó chỉ là một thứ đồ cỏn con mà thôi, và không cần phải buồn bực khi chúng ta có thể thay thế nó."

Nancy bắt đầu thút thít. Bò lên từ ngực bà là con quái vật buồn đau, đang gắng sức kéo bà xuống vực sâu.

"Chiến đấu đi," Wallace thì thầm. "Ôi, xin bà đấy, hãy chiến đấu đi."

"Cô bé đã rất yêu bà," Hugo tiếp tục, "và vẫn rất yêu bà. Dù sau này có chuyện gì xảy ra, điều ấy sẽ không bao giờ thay đổi. Một ngày nào đó, bà sẽ gặp lại con mình. Một ngày nào đó, bà sẽ nhìn mặt cô bé. Sẽ không còn đau đớn. Sẽ không còn buồn bã. Lòng bà sẽ thanh thản vì hai người sẽ bên nhau. Nhưng ngày đó không phải là hôm nay."

"Tại sao chứ?" Nancy nói, và lời ấy tuyệt vọng đến nỗi Wallace phải cúi đầu. "Tại sao tôi không được gặp con bé? Tại sao tôi phải đau đớn đến vậy? Tại sao tôi không thở được?"

Hugo dừng lại trước mặt bà. Anh phân vân rồi thoáng chạm lên mu bàn tay bà. Nancy không định giằng ra. "Chuyện đã xảy ra không phải là lỗi của bà. Giờ bà chưa thấy được điều ấy, nhưng tôi hứa là vậy. Cô bé không biến mất đâu. Không hẳn là vậy. Chỉ là... đi tiếp thôi, tới một nơi tốt đẹp hơn. Và cháu sẽ đợi bà bao lâu cũng được. Ngày nào bà cũng sẽ nhớ con. Nhưng bà không được để cảm xúc ấy nuốt lấy mình. Cô bé không muốn chuyện ấy xảy ra với bà đâu."

"Cậu là ai?" Bà thều thào.

"Một người quan tâm tới chuyện này," Hugo trả lời, "hơn những gì bà có thể tưởng tượng được. Tôi... đã nói dối bà. Trước kia. Khi bà tới đây lần đầu tiên. Và về chuyện ấy, tôi thấy hối lỗi vô cùng. Tôi không có ý khiến bà tổn thương. Tôi không có ý khiến bà thấy khổ sở hơn."

Bà lảo đảo bước lùi lại, ánh mắt rực cháy. "Vậy tại sao anh lại nói dối tôi?"

"Vì công việc của tôi," Hugo nói. "Lea, cô bé... cần phải tới đây. Cô bé cần những gì mình tìm được ở đây nhờ những việc tôi làm. Tôi giúp mọi người. Những người giống con bà. Tôi giúp họ siêu thoát. Và chúng tôi..." Anh nuốt khan. "Và tôi— chúng tôi đã làm vậy. Chúng tôi cho cô bé thấy con đường phía trước. Cuộc đời không chấm dứt. Mà nó vẫn tiếp tục tiến lên. Ngọn lửa sinh mệnh của chúng ta sẽ không bao giờ lụi tàn. Một ngày nào đó, bà sẽ tự mình chứng kiến điều ấy. Nhưng chưa đến lúc. Cô bé cần bà tự chăm sóc bản thân. Hãy đau buồn đi, Nancy ạ. Đau buồn vì tất cả những gì mình đã mất đi. Nỗi đau không khiến chúng ta yếu mềm đi. Mà cho chúng ta làm người." Anh ngừng lại. "Bà có nhớ điều cuối cùng bà nói với con mình không?"

Nancy xìu xuống, co cụm lại. "Có chứ."

"Bà nói đi đi. Tới bất kỳ đâu con cần phải tới. Vào trung tâm Trái đất. Đến với những vì sao. Lên—"

"Lên cung trăng xem xem có phải nơi ấy làm từ phô mai không," bà thì thầm.

Hugo mỉm cười. "Bệnh tật đã qua rồi. Hãy sống đi, Nancy ạ. Sống vì cô bé, vì cháu cần bà phải sống."

Nancy nhìn bảng đen, nhìn những dòng chữ nhòe nhoẹt, rồi quay lại nhìn Hugo. "Cậu đã làm việc ấy ư?"

Anh lắc đầu. "Không phải tôi. Nhưng đó là người rất đỗi quan trọng với tôi. Và bà có thể tin từng câu từng chữ anh ấy viết ra."

Bà nhìn anh một lúc thật lâu. "Tôi sẽ ở đây. Bất kỳ khi nào bà sẵn sàng, tôi sẽ ở đây. Đó là lời cậu liên tục nói với tôi."

Anh gật đầu.

"Tại sao?" Bà vừa hỏi vừa run run. "Tại sao cậu quan tâm nhiều đến vậy?"

"Vì tôi không biết sống như thế nào khác."

Trong giây lát, Wallace tưởng như vậy là quá sức chịu đựng của bà. Rằng họ đã dồn ép quá đà. Hắn kinh ngạc khi bà vươn thẳng vai. Bà nhìn Mei, cô nàng vẫy

tay chào bà cùng nụ cười mỉm khe khẽ. Rồi, quay sang Hugo, "Nếu được, thì tôi muốn dùng một tách trà."

"Được thôi," Hugo nói. "Tôi vẫn luôn nghĩ rằng dùng trà là một khởi đầu tốt đẹp. Và bất cứ khi nào bà sẵn sàng, nếu bà sẵn sàng, bà biết tìm tôi ở đâu rồi đấy." Anh gật đầu về phía cái bàn trên có đặt khay trà. "Sữa hay đường?"

"Không. Chỉ uống không vậy thôi."

Wallace nhìn Hugo rót trà vào hai tách, một cho bà, một cho anh. Anh đưa Nancy phần của bà rồi cầm tách của mình lên. Anh nhìn bà nâng tách lên mũi, hít thật sâu. Tay bà bắt đầu run rẩy, dù không có chút trà nào trào ra ngoài. "Đây có phải..."

"Mùi bánh gừng," Hugo nói. "Là món bánh yêu thích của cháu."

Lại một giọt nước mắt trượt xuống má Nancy. Bà uống một hơi dài, yết hầu chuyển động khi bà nuốt xuống. Bà nhấp thêm một ngụm rồi đặt tách xuống khay. Bà lùi một bước ra xa khỏi Hugo. "Giờ tôi muốn ra về. Tôi đã thấy đủ chuyện cho một ngày rồi."

Mei lao tới, đỡ khuỷu tay Nancy và dìu bà ra cửa. Nancy dừng lại trước khi Mei kịp mở cửa cho bà. Bà quay lại nhìn Hugo, huyết sắc dần trở lại trên mặt. "Cậu là nhân vật nào vậy?"

"Tôi là Hugo," anh nói. "Tôi kinh doanh tiệm trà."

"Có vậy thôi à?"

"Không đâu," anh nói.

Nancy trông như chuẩn bị nói tiếp, nhưng lại lắc đầu khi Mei mở cửa cho bà. Bà vội vã ra ngoài hiên, chỉ ngoái lại đúng một lần. Lát sau, đèn pha xe của bà soi rọi tiệm trà khi nó chậm rãi lùi lại, quay đầu, rồi bà lái nó rời đi.

Mei đóng cửa lại, quay lưng tựa lên đó. Cô nàng vừa quệt mắt vừa sụt sịt.

Hugo chạy vội tới bên Wallace. "Anh không sao chứ?" Anh hỏi. Anh vươn tay về phía Wallace và trông thật khổ sở khi tay mình xuyên qua hắn. Wallace cũng cảm thấy điều tương tự. "Anh—"

Wallace yếu ớt mỉm cười. "Tôi không sao. Việc này... tôi ổn mà. Thật đấy. Việc này tốn nhiều sức lực hơn tôi tưởng. Nhưng anh đã thành công rồi. Tôi biết anh làm được mà. Anh có nghĩ làm vậy giúp được bà ấy không?"

Hugo há hốc miệng. "Tôi có nghĩ làm vậy giúp được bà ấy không ấy ư?"

"Đó... là cái tôi đang hỏi, đúng vậy."

Hugo lắc đầu. "Wallace ạ, chúng ta đã cho bà ấy hi vọng. Bà ấy... có lẽ giờ bà ấy đã có cơ hội." Wallace điếng người khi thấy mắt của chính Hugo đang ướt nhèm. "Mei. Anh cần em—"

"Không," Wallace nói trước khi Mei kịp nhúc nhích. "Việc này không phải là nhờ tôi. Đây là khoảnh khắc vinh quang của anh, Hugo ạ. Anh đã thực hiện việc ấy." Hắn nhìn Mei. "Cô giúp tôi một việc được không?"

"Được," Cô nàng nói. "Được chứ."

"Tôi cần cô thay tôi ôm Hugo. Vì tôi không làm được, và tôi muốn ôm anh ấy hơn bất kỳ điều gì khác."

Mắt Hugo trợn trừng đến là buồn cười khi Mei nhào người lên anh, hai chân quấn quanh hông anh, hai tay vòng quanh cổ anh. Mất một lát, nhưng rồi Hugo giơ tay lên ôm chặt cô, mặt cô vùi vào cổ anh, mặt anh vùi vào tóc cô. Apollo sủa anh ách đầy phấn khích, nhảy nhót quanh họ, lưỡi thè lè ra khỏi miệng. "Chúng ta làm được rồi, sếp ơi," Mei thì thầm. "Ôi trời ơi, chúng ta làm được rồi."

Wallace nhìn họ với niềm tự hào mãnh liệt trong khi Nelson đi về phía họ, dù không chạm được vào họ, ông cụ thực hiện việc tuyệt vời thứ hai sau đó. Ông đứng bên cháu mình và Mei, như một cây trà, đứng yên một chỗ.

Wallace mỉm cười và nhắm mắt lại.

CHƯƠNG 19

Chấp nhận.

Việc ấy dễ hơn Wallace tưởng.

Dù hắn đã cảm thấy thế nào trước khi gặp Quản Lý, dù hắn cam chịu với những gì, tình trạng ấy không hề giống bây giờ.

Đầu hắn giờ đã thanh tỉnh.

Hắn không nghĩ cái mình đang cảm nhận là sự thanh thản, ít ra là chưa phải. Hắn vẫn còn sợ. Dĩ nhiên là vậy rồi. Những điều chưa biết luôn khiến con người ta sợ hãi. Cuộc đời hắn, những gì đã từng diễn ra, đều được tổ chức một cách nghiêm ngặt. Hắn thức dậy. Hắn đi tắm. Hắn mặc quần áo. Hắn uống hai tách cà phê dở tệ. Hắn đi làm. Hắn gặp đối tác. Hắn gặp khách hàng. Hắn ra tòa. Hắn chưa bao giờ là kiểu người thích diễn kịch. *Chỉ là sự thật thôi, thưa bà.* Hắn thấy thoải mái khi đứng trước thẩm phán. Trước bên đối lập. Hầu như hắn đều thắng. Đôi khi thì không. Có thăng thì cũng có trầm, có lui binh và có vinh quang. Khi hắn về tới nhà thì một ngày đã trôi qua từ lâu. Hắn ngồi trước ti vi ăn bữa tối đông lạnh. Nếu hắn cảm thấy đặc biệt ăn chơi, hắn sẽ uống một ly vang. Rồi hắn sẽ vào văn phòng ở nhà và làm việc tới đêm. Khi xong việc, hắn sẽ tắm lần nữa rồi lên giường.

Hết ngày này qua ngày khác.

Đó là cuộc đời mà hắn quen thuộc. Cuộc đời hắn sống một cách thoải mái, cuộc đời hắn tự tạo dựng cho bản thân. Ngay cả sau khi Naomi ra đi và hắn cảm thấy như tất cả đang sụp đổ, hắn vẫn giữ vững đời mình chỉ bằng sức mạnh của ý chí. Thiệt cho cô ta thôi, hắn tự nhủ. Là lỗi của cô ta mà.

Hắn đã chấp nhận cuộc đời ấy.

"Anh là một gã da trắng," thư ký của hắn đã nói với hắn như vậy ở tiệc Giáng Sinh của công ty, má cô ta đỏ bừng sau bao nhiêu ly Manhattan. "Anh sẽ thăng tiến thôi. Sẽ luôn là vậy."

Hắn khiến cô ta giật mình khi bật cười ầm ĩ. Bản thân hắn cũng có chút chuếnh choáng. Cô nàng có lẽ chưa bao giờ thấy hắn cười trước đó.

Giá như cô ta thấy được hắn lúc này.

Ở đây, ở Bến Đò Charon với ba ngày còn lại tới khi Quản Lý quay lại, Wallace chạy ngang dọc sân sau khi màn đêm dần nhường chỗ cho mặt trời đang mọc, Apollo đuổi theo hắn như kiểu chơi đuổi bắt, vui vẻ sủa lên. Trong giây lát Wallace lo rằng họ sẽ làm ảnh hưởng đến đám cây trà, nhưng hắn và Apollo đã chết rồi. Đám cây sẽ không bị quấy phá nếu hắn không muốn vậy.

"Bắt được mày rồi nhé," hắn hô lên, mấy ngón tay niết đầu Apollo rồi lại vùng chạy.

Hắn cười phá lên khi Apollo nhảy lên người mình, chân đạp lên lưng, đẩy hắn ngã sóng xoài. Hắn chạm đất cái bịch và kịp lăn ngửa ra để mặt mình bị liếm một cách ngoạn mục. "Ặc!" hắn kêu lên. "Hơi thở mày hôi quá."

Apollo có vẻ như chẳng hề để bụng chuyện ấy.

Wallace cho phép chú chó tiếp tục liếm mặt mình thêm lát nữa rồi đẩy nó xuống. Apollo nhún hai chân trước xuống, tai giật giật, sẵn sàng chơi tiếp.

"Cậu có từng nuôi chó không?" Nelson hỏi hắn từ chỗ đang ngồi trên thềm sau nhà.

Wallace vừa lắc đầu vừa chống tay đứng dậy. "Quá bận. Nuôi chó mà chỉ để vắng nhà phần lớn thời gian trong ngày thì có vẻ hơi ác. Đặc biệt là ở trong thành phố."

"Khi cậu còn bé thì sao?"

"Cha tôi bị dị ứng. Chúng tôi có một con mèo, nhưng con mèo ấy khốn nạn lắm."

"Lũ mèo thường vậy. Đứa này ngoan lắm. Ta đã lo lắng, khi chúng ta biết nó sắp đi rồi. Chúng ta không biết điều gì sẽ xảy ra với chó khi chúng qua đời. Chúng mang theo một phần linh hồn của chúng ta khi ra đi. Ta tưởng... ta không biết việc ấy sẽ ảnh hưởng thế nào tới Hugo." Ông cụ hất cằm về phía vườn trà. "Vào những ngày cuối, Apollo hầu như không đi được. Hugo đã phải lựa chọn một cách khó khăn. Cứ mặc nó sống như vậy, trong đau đớn, hay tặng nó món quà cuối cùng. Quyết định đó dễ dàng với thằng bé hơn ta tưởng. Thú y tới đây, và họ trải một tấm chăn ra trong vườn. Việc ấy cũng nhanh thôi. Hugo nói lời tạm biệt. Apollo mỉm cười theo cách của loài chó, như thể nó biết chuyện gì đang diễn ra. Nó hít một hơi, rồi một hơi, rồi lại một hơi nữa. Và rồi... nó không thở nữa. Mắt nó nhắm lại. Thú y nói vậy là xong rồi. Nhưng cậu ta không thấy được những gì chúng ta thấy."

"Chú chó vẫn còn đó," Wallace nói khi Apollo dụi đầu lên đầu gối hắn, cố gắng khiến hắn chạy tiếp.

"Đúng vậy," Nelson gật gù. "Tràn trề sinh lực như thể tất cả những bệnh tật và gánh nặng của cuộc sống đã bay biến. Hugo thử dẫn nó lên cánh cửa kia, nhưng Apollo từ chối siêu thoát. Cứng đầu thật, cái thằng bé này."

"Nghe khá giống một người tôi quen đấy."

Nelson bật cười. "Chắc vậy, dù chúng ta cũng có thể nhận xét tương tự về cậu." Nụ cười của ông nhạt đi. "Hoặc ít ra là từng có thể. Wallace, cậu không phải—"

"Tôi biết chứ," Wallace nói. "Nhưng tôi có lựa chọn nào đâu?"

Nelson giận dữ gõ gậy lên thềm. "Cậu có mọi lựa chọn trên đời. Quản Lý cho cậu cái hạn chót không có nghĩa là chúng ta phải tuân thủ theo đó. Thằng cha đó không thể ép cậu làm gì hết."

Wallace nhớ lại cảm giác quyền lực lạ kỳ và khủng khiếp tỏa ra từ thằng bé cài hoa trên tóc. "Tôi nghĩ ông ta có thể đấy, nếu ông ta thật sự muốn vậy."

"Đây có phải điều cậu muốn không?"

"Tôi không biết nữa," Wallace thú nhận, "Tôi không giống cụ. Hugo là cháu cụ. Cụ có mọi lý do để muốn ở lại."

"Còn cậu thì không à?" Mắt ông cụ liếc xuống ngực Wallace.

"Kể cả tôi có lý do, thì cũng chẳng quan trọng gì."

Nelson im lặng một lúc lâu, và suýt nữa thì Wallace thuyết phục được bản thân rằng cuộc trò chuyện này đã kết thúc. Nhưng không. Nelson mỉm cười buồn bã và nói, "Chẳng bao giờ là đủ, phải không? Thời gian ấy. Chúng ta luôn nghĩ mình có rất nhiều thời gian, nhưng vào những lúc thật sự quan trọng, chúng ta hoàn toàn chẳng có đủ."

"Chúng ta phải tận dụng nó thôi," Wallace nói khi Apollo nhảy cỡn lên quanh mấy cây trà. "Chúng ta làm những việc có thể làm với những gì mình có?"

"Như vậy có đủ không?"

Wallace nhún vai. "Tôi không biết nữa. Chắc là cũng phải đủ thôi, phải không?"

Nelson không trả lời hắn.

*

Hắn dành cả ngày trong bếp với Mei. Hắn đã hồi phục sau cuộc gọi hồn với Nancy, đủ để có thể lấy những khay bánh ra khỏi lò và xách ấm xuống khỏi mặt bếp. Nếu có ai nhìn qua ô kính, họ sẽ thấy một đống dụng cụ làm bếp trôi lơ lửng trong không trung một cách vô cùng thong thả.

"Tại sao mọi người không đơn giản là đun nước trong lò vi sóng?" hắn hỏi, rót nước vào trong một ấm trà.

"Ôi trời ơi," Mei nói, "Đừng bao giờ để Hugo nghe thấy anh nói vậy. Không, biết gì không? Tôi đổi ý rồi. Cứ bảo anh ấy đi, nhưng hãy đảm bảo rằng tôi có mặt ở đó khi anh nói vậy. Tôi muốn thấy biểu cảm trên mặt anh ấy."

"Sẽ không vui vẻ cho lắm, hở?"

"Nói giảm nói tránh đấy. Pha trà là một công việc nghiêm túc, Wallace ạ. Anh không đun nước pha trà trong lò vi sóng chết tiệt được đâu. Phải sang lên chứ anh bạn ơi." Cô bưng khay trà Wallace chuẩn bị nãy giờ và bước lùi ra cửa. "Nhưng thật đấy, bảo anh ấy đi. Tôi muốn quay lại phản ứng của anh ấy." Hai cánh cửa bật khép lại sau lưng cô.

Hắn tới chỗ ô kính, nhìn ra ngoài tiệm trà. Tiệm vẫn đông khách như mọi khi. Đám người nghỉ ăn trưa đã tới, và hầu hết các bàn đều kín chỗ. Mei di chuyển một

cách điệu nghệ qua đám đông rồi đặt khay trà lên một bàn. Hắn liếc ra góc đối diện. Bàn của Nancy đang trống. Hắn không ngạc nhiên. Hắn nghĩ bà sẽ quay lại đây thôi, nhưng có lẽ cho tới khi hắn đi thì không. Hắn không biết liệu những gì họ làm đã đủ chưa. Hắn không ngu ngốc đến mức nghĩ rằng mình đã khiến nỗi đau của bà nguôi ngoai, nhưng hắn hy vọng rằng ít ra bà sẽ có một cơ sở để bắt đầu gây dựng lại cuộc sống nếu muốn.

Hugo đứng sau quầy thu ngân, mỉm cười dù nụ cười trông thật xa xăm. Sáng hôm đó anh khá im lặng, như thể đang đắm chìm trong suy tư. Wallace không muốn thúc ép. Hắn để Hugo được yên.

Cửa trước tiệm trà mở ra, và một cặp đôi trẻ bước vào, tóc rối tung vì gió, mắt sáng lấp lánh. Họ từng tới đây trước kia, chàng trai đã nói rằng đó là cuộc hẹn thứ hai của họ, trong khi thật ra đó là lần thứ ba. Chàng trai giữ cửa mở cho bạn gái mình, và cô gái bật cười khi anh chàng hơi cúi mình. Ngay cả qua tiếng người xôn xao, Wallace vẫn nghe được cậu ta nói gì. "Mời em, nữ hoàng của tôi."

"Anh kỳ quá à," cô nàng âu yếm nói.

"Chỉ dành những điều tốt đẹp nhất cho em thôi."

Cô gái nắm lấy tay chàng trai, kéo cậu tới trước quầy. Cậu hôn lên má cô và cô gọi đồ cho cả hai người.

Và Wallace đã biết việc tiếp theo hắn cần làm với khoảng thời gian còn lại.

*

"Anh có chắc không đấy?" Hugo hỏi sau khi tiệm trà đã đóng cửa buổi tối. Wallace đã thỉnh cầu Mei và Nelson cho họ chút thời gian riêng tư. Họ đã đồng ý, dù lông mày Nelson ngọ nguậy ra vẻ gợi ý trong khi Mei kéo ông cụ vào bếp, Apollo tung tăng đi theo họ.

"Chắc chứ," Wallace nói. "Gần như là vậy."

"Anh không phải làm việc này đâu."

"Có lẽ vậy. Nhưng tôi nghĩ là tôi cần. Nếu anh không giúp được, tôi có thể gọi Mei—"

Hugo lắc đầu. "Không. Tôi sẽ làm. Anh muốn tôi nói gì?"

Wallace nói với anh. Những lời ấy ngắn gọn và đơn giản. Hắn không nghĩ như vậy là đủ. Hắn không biết phải nói thêm điều gì.

Nếu hắn vẫn còn một trái tim đang đập, hắn nghĩ nó sẽ vọt lên tận họng lúc Hugo bật loa ngoài sau khi đã bấm số điện thoại Wallace cho anh. Hắn không biết liệu có ai nhấc máy không. Đây sẽ là một dãy số lạ xuất hiện trên màn hình điện thoại của cô, và cuối cùng cô hẳn sẽ lờ cuộc gọi này đi như hầu hết những người khác.

Cô đã nhấc máy.

"Xin chào?"

Hugo nói, "Tôi có thể nói chuyện với Naomi Byrne được không?"

"Là tôi đây. Xin hỏi ai đang gọi đấy?" Những chữ cuối câu nghe bé hơn, và Wallace biết cô đang giơ điện thoại ra xa để nhìn số người gọi, vừa nhìn vừa cau mày. Hắn có thể thấy cô rõ như ban ngày trong đầu.

"Chào cô Byrne, tên tôi là Hugo. Cô không quen tôi, nhưng tôi quen chồng cô."

Một khoảng lặng dài. "Chồng cũ chứ," cuối cùng cô nói. "Nếu ý anh là Wallace."

"Đúng vậy đấy."

"Chà, tôi rất tiếc vì phải là người báo cho anh tin này, nhưng Wallace đã qua đời vài tháng trước rồi."

"Tôi biết mà," Hugo nói.

"Anh... biết rồi ư? Anh dùng thì hiện tại để nói về anh ta, nên tôi cứ tưởng— thôi không sao. Tôi giúp gì được cho anh, Hugo? E là tôi không có nhiều thời gian đâu. Tôi có cuộc hẹn ăn tối phải tham dự."

"Tôi sẽ không chiếm nhiều thời gian của cô đâu," Hugo nói, ngẩng lên nhìn Wallace, hắn gật đầu.

"Anh là khách hàng của anh ta à? Nếu có vấn đề pháp lý gì, anh phải gọi văn phòng ấy. Tôi chắc chắn là họ sẽ rất vui lòng trợ giúp—"

"Không," Hugo nói. "Tôi không phải là khách của anh ấy. Tôi nghĩ cô có thể nói rằng anh ấy là—"

"Từng là," Wallace rít lên. "Từng."

Hugo đảo mắt. "Anh ấy từng là khách hàng của tôi, theo cách của riêng anh ấy."

Một khoảng lặng dài hơn. "Anh là bác sĩ tâm lý của anh ta à? Tôi không nhận ra mã vùng cuộc gọi. Anh đang gọi từ đâu thế?" Rồi, "Và tại sao anh lại gọi tôi?"

"Không," Hugo nói. "Tôi không phải bác sĩ tâm lý. Tôi là chủ tiệm trà."

Naomi phá lên cười. "Tiệm trà ư. Và anh nói rằng Wallace từng là khách của anh. Wallace Price ấy à."

"Phải."

"Tôi nghĩ mình chưa từng thấy anh ta uống một tách trà nào trong đời anh ta. Xin lỗi nếu giọng tôi nghe có vẻ hoài nghi, nhưng anh ta không hẳn là kiểu người thích trà."

"Tôi biết mà," Hugo nói trong khi Wallace rên rỉ. "Nhưng tôi nghĩ cô sẽ ngạc nhiên khi nghe rằng bất chấp điều ấy anh ấy đã học được cách thưởng trà."

"Thật ư? Thế thì... lạ quá. Tại sao anh ta— thôi không quan trọng. Anh muốn gì, hả Hugo?"

"Anh ấy từng là khách của tôi. Nhưng cũng là bạn của tôi. Tôi rất tiếc vì sự mất mát của cô. Tôi biết chuyện này hẳn đã khó khăn lắm."

"Cảm ơn anh," Naomi cứng nhắc đáp lời, và Wallace biết là cô đang xóc não, cố nghĩ xem Hugo đang giở trò gì. "Nếu anh biết anh ta, tôi tin là anh biết chúng tôi đã ly dị."

"Tôi biết rồi," Hugo nói.

Cô bắt đầu khó chịu. "Cuộc trò chuyện này có mục đích nào không? Hay chỉ có vậy? Nghe này, tôi cảm kích vì anh đã gọi điện, nhưng tôi—"

"Anh ấy yêu cô. Nhiều lắm. Và tôi biết mối quan hệ đã trở nên trục trặc, và hai người đã đường ai nấy đi vì những lý do thích đáng, nhưng anh ấy chưa từng hối

tiếc một giây phút nào ở bên cô. Anh ấy muốn cô biết vậy. Anh ấy hi vọng cô sẽ lại tìm thấy hạnh phúc. Rằng cô sẽ có một cuộc đời trọn vẹn, và anh ấy rất tiếc về những gì đã xảy ra."

Naomi không nói gì. Wallace nghĩ rằng cô đã cúp máy, nhưng hắn vẫn nghe thấy tiếng thở của cô.

"Kể chuyện kia đi," hắn thì thầm. "Xin anh đấy."

Hugo nói, "Anh ấy đã kể với tôi về ngày cưới của hai người. Anh ấy nói thế gian chưa từng có ai đẹp hơn cô vào giây phút ấy. Anh ấy đã hạnh phúc. Và dù mọi chuyện đã thay đổi, anh ấy không bao giờ quên cách cô mỉm cười với mình trong nhà thờ nhỏ ấy." Anh khẽ cười. "Anh ấy kể rằng mình đã hoảng loạn ngay trước hôn lễ. Cô phải nói chuyện với anh ấy qua cánh cửa để cố gắng khiến anh ấy bình tĩnh lại."

Im lặng. "Anh ta... anh ấy nói mình không thắt được cà vạt. Rằng chúng tôi nên dừng hết vụ cưới xin này lại thì hơn."

"Nhưng cô đã không dừng lại."

Naomi sụt sùi. "Không. Chúng tôi không dừng lại, vì đó là một việc đậm chất Wallace đến nỗi tôi... Trời ạ. Anh nhất định phải gọi tới và phá hỏng lớp trang điểm của tôi, phải không?"

Hugo bật cười. "Tôi không cố ý đâu."

"Phải, tôi cũng nghĩ vậy. Tại sao bây giờ anh lại gọi tôi cùng với câu chuyện này?"

"Vì anh ấy nghĩ cô xứng đáng được nghe chuyện ấy. Tôi biết hai người đã không nói chuyện với nhau một thời gian dài trước khi anh ấy mất, nhưng con người tôi biết— từng biết, khác với con người cô nhớ. Anh ấy đã học được cách tử tế với người khác."

"Việc ấy nghe chẳng giống Wallace chút nào?"

"Nhỉ," Hugo nói. "Nhưng người ta có thể thay đổi khi đối mặt với cõi vĩnh hằng."

"Anh nói vậy là có ý gì?"

"Ý tôi là vậy đó."

Giọng cô có vẻ lưỡng lự khi cô nói, "Anh từng quen anh ấy à."

"Phải."

"Quen thật à."

"Ừa."

"Và anh ấy kể cho anh nghe chuyện giữa chúng tôi."

"Đúng vậy."

"Nên anh đơn giản là quyết định tự nhiên gọi điện cho tôi, với tấm lòng thiện lương của chính mình."

"Phải."

"Nghe này. Hugo, phải không? Tôi không biết anh đang nhắm vào cái gì ở đây, nhưng tôi không—"

"Không gì cả. Tôi không muốn gì hết. Tất cả những gì tôi muốn là nói với cô rằng cô quan trọng với anh ấy. Ngay cả sau khi tất cả đã kết thúc, cô vẫn quan trọng."

Cô không trả lời.

"Chỉ có vậy thôi," Hugo nói. "Đó là tất cả những gì tôi cần nói. Tôi xin lỗi vì đã quấy rầy buổi tối của cô. Cảm ơn vì—"

"Anh quan tâm tới anh ấy."

Hugo giật mình. Anh liếc Wallace rồi nhìn ra nơi khác. "Đúng vậy."

"Bạn bè ư," cô nói, giọng nghe gần như thích thú. "Chỉ là bạn bè thôi à?"

"Cúp máy đi!" Wallace cuống cuồng ra lệnh, "Ôi trời ơi, cúp điện thoại đi!" Hắn cố vớ lấy điện thoại, nhưng Hugo đã nhanh tay hơn, nhặt nó lên khỏi quầy và giơ ra ngoài tầm với của hắn.

"Chỉ là bạn thôi," Hugo nói, vội vã vòng qua quầy để ngăn không cho Wallace lấy điện thoại. Wallace gầm ghè với anh, sẵn sàng làm bất cứ việc gì hắn phải làm để chấm dứt màn tra tấn mới chớm này càng nhanh càng tốt.

"Anh chắc chứ? Vì— và tôi không thể tin được là mình biết việc này— giọng anh nghe giống kiểu người mà anh ấy sẽ chấm đấy. Anh ấy tưởng tôi không để ý, nhưng anh ấy sẽ ngất ngây mỗi khi—"

"Tôi không ngất ngây đâu nhé!" Wallace rống lên.

"Thật ư?" Hugo nói vào điện thoại. "Cô nói sao, ngất ngây à?"

"Phải. Mất mặt lắm. Tôi có anh bạn ăn nói khá giống anh, cùng một tông giọng— mà Wallace hay xun xoe xung quanh. Anh ấy sẽ chối bay việc ấy đi, dĩ nhiên là vậy, nhưng tôi sẽ không ngạc nhiên nếu với anh cũng vậy?"

"Tôi nghĩ ra những ý tưởng tệ hại nhất," Wallace lầm bầm. "Tất cả đều thật khủng khiếp."

"Thật vui khi được nghe chuyện ấy," Hugo nói với Naomi. "Nhưng không, chúng tôi chỉ là bạn mà thôi."

"Nhưng giờ cũng chẳng quan trọng gì nữa, phải không," Naomi hỏi. "Vì anh ấy mất rồi."

Watlace khựng lại, hai tay chống lên mặt quầy. Hắn cúi đầu, nhắm nghiền mắt lại.

"Tôi không biết liệu anh ấy có thật sự biến mất không nữa..." cuối cùng Hugo trả lời. "Tôi nghĩ phần nào đó của anh ấy vẫn còn đây."

"Suy nghĩ dễ thương đấy, ngoài ra chẳng là gì khác. Anh..." Cô thở hắt ra. "Anh từng yêu anh ấy phải không? Trời ạ, không thể tin nổi là tôi đang thảo luận chuyện này. Tôi không biết anh. Tôi còn không quan tâm nếu anh và anh ấy từng— "

"Chúng tôi không phải đâu," Hugo ngắn gọn trả lời.

"Đó không phải câu trả lời cho câu hỏi của tôi."

"Tôi biết," anh nói, và Wallace thấy nóng người và lạnh người, thấy cả hai cùng lúc. "Tôi không biết trả lời câu hỏi đó thế nào nữa."

"Có hoặc không thôi. Không khó đâu. Nhưng việc anh không nói không là toàn bộ câu trả lời tôi cần nghe." Cô lại sụt sịt. "Anh không đến dự đám tang."

"Tôi đã không hay tin."

"Chuyện ấy diễn ra... nhanh lắm. Đối với anh ấy. Người ra bảo tôi rằng anh ấy đã không đau đớn gì. Đang còn đó mà đã mất đi, như thể chưa từng sống."

"Nhưng anh ấy đã từng sống," Hugo nói, và anh chưa từng rời mắt khỏi Wallace. "Đã từng."

Cô bật cười, dù âm thanh ấy nghe như tiếng nức nở. "Đã từng, nhỉ? Dù tốt hay xấu, anh ấy cũng đã từng có mặt trên đời. Hugo, tôi không biết anh là ai. Tôi không biết làm thế nào mà anh quen Wallace, và tôi không tin dù chỉ trong giây lát rằng đó là nhờ trà. Tôi... rất tiếc. Về những mất mát của anh. Cảm ơn anh, nhưng xin đừng gọi tôi nữa. Tôi đã sẵn sàng đi tiếp rồi. Tôi đã đi tiếp rồi. Tôi không biết phải nói gì khác."

"Cô không cần nói gì nữa đâu," Hugo nói. "Tôi rất cảm kích thời gian cô dành cho tôi."

Điện thoại kêu tút tút khi cô cúp máy.

Sự im lặng ngập tràn khắp các ngõ ngách trong tiệm trà.

Wallace suy sụp. "Anh không thể... Hugo."

"Tôi biết chứ," Hugo nói, giọng nghe yếu ớt đến lạ. Wallace ngẩng lên và thấy anh đang mân mê khăn đội đầu, màu xanh lá in hoa văn chó trắng. "Nhưng câu chuyện này là của tôi. Là cho tôi. Và anh không thể cướp đoạt điều ấy được."

"Tôi không định làm vậy đâu," Wallace cáu kỉnh. "Việc ấy— anh..." ngực hắn nấc lên. Lưỡi câu có cảm giác nóng như kim loại nung chảy. "Anh đang làm mọi chuyện khó khăn hơn đấy. Xin đừng làm vậy với tôi. Tôi không chịu được đâu. Thật sự không chịu được mà."

"Tại sao?" Hugo hỏi. "Như vậy thì có gì không tốt kia chứ?"

"Vì tôi chết rồi!" Wallace hét lên. "Tôi là một cái bóng. Là một tiếng vọng mà thôi."

Và Hugo thì thầm, "Anh chưa bao giờ thật hơn lúc này."

Hắn bỏ Hugo đứng trong phòng chính của tiệm trà, khi những cái bóng đang mỗi lúc một đổ dài.

CHƯƠNG 20

Ngày hôm sau khá là khó khăn.

Wallace ủ dột, đi qua đi lại như một con thú trong cũi sắt. Những người khác né xa hắn ra khi hắn lẩm bẩm, "Hai ngày. Hai ngày nữa."

Hắn rùng mình.

Hắn run rẩy.

Hắn lẩy bẩy.

Và hắn không thể làm gì để chấm dứt tình trạng ấy.

Hắn nhìn ra cửa sổ mặt tiền.

Ngoài kia, đậu trước tiệm trà như mọi khi, là chiếc xe máy của Hugo. Màu xanh đậu hà lan với cặp lốp vành trắng. Một gương chiếu hậu trên có treo thứ đồ trang trí nho nhỏ, một con ma hoạt hình kèm ô thoại nho nhỏ ghi chữ HÙ! Yên xe khá ngắn, nhưng đằng sau có khung cản kim loại.

Hắn nhớ cảm giác nắng rọi lên người mình khi hắn đứng ở thềm sau. Lần nữa. Một lần nữa. Hắn cần cảm nhận điều ấy một lần nữa. Một việc nhỏ nhặt đến vậy, nhưng càng nghĩ nhiều về nó, hắn càng không thể gạt nó ra khỏi đầu. Mặt trời. Hắn muốn cảm nhận ánh mặt trời. Nó đang kêu gọi hắn, lưỡi câu trong ngực hắn rung lên, sợi cáp giờ sáng hơn khi trước. Những tiếng thì thầm mơn trớn vành tai hắn, nhưng chúng không như những giọng nói phát ra từ cánh cửa. Những giọng nói ấy xoa dịu và trấn an hắn. Còn tiếng gọi này có cảm giác thật cấp bách.

Hắn tới gặp Mei trong bếp. Cô nàng nhìn hắn đầy cảnh giác, như thể cô nghĩ hắn sẽ gặm đứt đầu cô. Hắn thấy thật tội lỗi. "Chiều nay cô trông cửa hàng được không?"

Cô chậm rãi gật đầu. "Chắc được. Tại sao vậy?"

"Tôi cần phải đi khỏi đây."

Trông cô hốt hoảng "Sao cơ? Wallace, anh biết điều gì sẽ xảy ra nếu anh cố—"

"Biết rồi. Nhưng tôi sẽ không đi xa đâu. Tôi biết tôi đã trụ được bao lâu vào lần đầu tiên. Tôi chịu được mà."

Cô chưa thấy thuyết phục. "Anh không thể mạo hiểm vậy được. Nhất là khi đã gần đến lúc anh..." Cô không cần phải nói hết. Họ đều biết ý cô là gì.

Hắn phá lên cười. "Nếu không phải bây giờ thì là bao giờ? À, và tôi sẽ dẫn Hugo theo nhé."

Mei chớp mắt. "Dẫn anh ấy theo đến đâu cơ?"

Hắn cười toe toét. Hắn thấy thật điên cuồng, và cảm xúc ấy rực cháy trong hắn. "Tôi không biết. Thật tuyệt vời phải không?"

*

Hugo lắng nghe khi Wallace giải thích. Anh không trả lời ngay lập tức, và Wallace tưởng anh sẽ từ chối hắn. Cuối cùng anh nói, "Anh chắc chứ?"

Wallace gật đầu. "Anh sẽ biết, phải không? Biết chúng ta đi được bao lâu. Bao xa."

"Nguy hiểm lắm đấy."

"Tôi cần trải nghiệm này," Wallace thẳng thắn nói. "Và tôi muốn trải qua việc này với anh."

Lời ấy thật tai hại. Mặt Hugo bỗng trở nên vô cảm. "Đổi ý rồi à? Đêm qua, anh có vẻ khá chắc chắn rằng mình không muốn nghe tới những cảm xúc của tôi."

"Tôi sợ lắm," Wallace thú nhận. "Và tôi không biết làm thế nào cho hết sợ. Nhưng nếu đã đến lúc, nếu đây là những ngày còn lại của tôi, thì tôi muốn làm việc này. Với anh."

Hugo thở dài. "Đây thật sự là điều anh muốn ư?"

"Phải."

"Tôi phải hỏi Mei xem cô ấy có—"

"Xong rồi nhé," Mei nói thò đầu ra khỏi cửa bếp. Wallace bật cười khi hắn thấy Nelson ló đầu ra dưới cánh tay cô. Dĩ nhiên là họ đang nghe trộm rồi. "Yên tâm đi sếp. Cứ chiều theo ý người ta đi. Việc kia sẽ có lợi với cả hai anh đấy. Không khí trong lành và vân vân, mây mây. Chúng em sẽ thủ thành cho."

"Bọn anh còn không biết liệu anh ấy có lái được xe máy hay không nữa," Hugo nói.

Wallace uỡn ngực. "Cái gì mà tôi chẳng làm được."

*

Hắn không làm được gì hết.

"Cái quái gì vậy," hắn gầm gừ khi ngã xuống đất xuyên qua xe máy đến lần thứ năm.

"Người ta đang nhìn kìa," Hugo lẩm bẩm nói qua khóe miệng.

"Ồ, cho tôi xin lỗi nhé." Wallace chống tay đứng dậy. "Và họ cũng có thấy được tôi đâu. Có khi những gì họ thấy, là anh đang nói chuyện với cái xe máy như một gã lập dị."

Hugo khoanh tay trước ngực, trừng trừng nhìn xuống chân mình.

Wallace cau mày nhìn xe máy. Việc này hắn sẽ dễ thôi. Cũng như mấy cái ghế vậy. "Buông bỏ trông mong," hắn lẩm nhẩm một mình. "Buông bỏ. Buông bỏ đi."

Hắn lại nhấc chân lên, vung qua yên xe máy. Hắn biết trông mình thật lố bịch khi chậm rãi ngồi xuống, nhưng giờ hắn chẳng thèm quan tâm nữa. Nếu đây là việc cuối cùng hắn làm trong đời thì hắn nhất định sẽ làm.

Hắn reo hò đắc thắng khi cảm nhận được yên sau xe áp lên mông và đùi mình. "Có thế chứ! Tôi là con ma giỏi nhất quả đất!"

Hắn quay sang nhìn Hugo, anh đang cố nín cười. "Anh sẽ ngã khỏi xe và—"

"Và chết tươi ư? Tôi có linh cảm rằng mình không cần phải lo lắng chuyện ấy đâu. Lên xe đi. Mau lên, mau lên, mau lên." Hắn vỗ vỗ mặt yên trước người.

Cảnh này thật ngượng ngùng, ngượng hơn là Wallace tưởng. Hugo là một người cao to, và Wallace nuốt khan khi mông anh đưa ra ngay trước mắt. Chiếc xe máy cọt kẹt dưới trọng lượng đáng kể khi anh dựng thẳng nó lên, lia gót giày gạt chân chống. Họ áp sát vào nhau, sát tới nỗi chân Wallace chìm vào trong người Hugo. Sợi cáp căng chặt giữa họ. Tư thế này thân mật một cách lạ lùng, và Wallace tự hỏi cảm giác sẽ thế nào khi vòng tay quanh eo Hugo, ôm chặt hết mức có thể.

Thay vào đó, hắn vươn ra sau và nắm lấy cản xe kim loại ở hai bên người, đặt chân lên chỗ kê chân.

Hugo quay đầu lại. "Chúng ta sẽ không đi xa đâu."

"Tôi biết rồi."

"Và anh phải nói với tôi khi tình trạng của anh bắt đầu chuyển xấu."

"Sẽ nói nhé."

"Tôi nghiêm túc đấy, Wallace."

"Tôi hứa mà," hắn cam đoan, và hắn chưa bao giờ nghiêm túc hơn lúc này. Những tiếng thì thầm hắn nghe được trong nhà giờ ồn ào hơn, và hắn không thể lờ chúng đi nữa. Hắn không biết chúng đang gọi hắn tới đâu, nhưng không phải là tới cánh cửa kia. Chúng đang gọi hắn ra xa khỏi tiệm trà.

Hugo vặn chìa khóa. Động cơ xe máy rền rĩ, yên xe rung lên đầy dễ chịu dưới mông Wallace. Tiếng cười của hắn biến thành tiếng kêu oai oái khi họ bắt đầu chậm rãi tiến lên, rồi tăng tốc trong khi bụi đất tung bay sau xe.

Ngay giây phút họ phóng ra đường Wallace đã cảm nhận được lực hút kia. Hắn nghiến răng chống chọi lại. Trước kia hắn không biết cảm giác này là gì. Giờ thì hắn đã biết. Hắn nhìn xuống cánh tay mình, tưởng rằng sẽ thấy da mình bắt đầu bong tróc. Da hắn chưa bong, nhưng cũng sắp rồi.

Wallace tưởng Hugo sẽ rẽ về phía thị trấn, có lẽ là đi xuống phố chính rồi quay về tiệm.

Nhưng không.

Anh đi về hướng đối diện, bỏ tất cả lại sau lưng. Cánh rừng mỗi lúc một rậm hơn ở hai bên đường, cây cối đung đưa trong gió mát, cành cây lạch gạch gõ lên nhau như những khúc xương. Mặt trời dần chìm xuống thấp hơn phía trước họ, bầu trời mang màu hồng, cam và những tông xanh mà Wallace không thể tin nổi là có ở trên đời, xanh thăm thẳm, tối sẫm, như những vùng nước sâu nhất dưới biển.

Không ai bám theo họ, chẳng có chiếc xe nào đi ngang qua họ trên đường. Cứ như thể họ là hai con người duy nhất trên cả thế gian này trên một con đường cô độc chẳng dẫn tới đâu và cùng lúc lại dẫn tới chân trời góc bể.

"Nhanh nữa đi," hắn nói bên tai Hugo. "Xin anh phóng nhanh hơn nữa đi."

Hugo làm theo, động cơ xe máy rền rĩ đến đáng thương. Nó không được sản xuất để phóng nhanh nhưng chẳng sao cả. Vậy là đã đủ. Gió quất qua tóc họ khi họ bẻ cua, mặt đường là một vệt mờ mờ phía dưới, những vệt trắng vàng thoáng vút qua tầm mắt Wallace.

Chỉ vài phút sau là da Wallace bắt đầu bay lên và bong ra, lả tả theo sau họ. Hugo thấy cảnh ấy qua khóe mắt, nhưng trước khi anh kịp nói gì, Wallace đã lên tiếng, "Tôi không sao đâu. Thề đấy. Đi. Đi. Đi tiếp đi."

Hugo tiếp tục lái xe.

Wallace tự hỏi chuyện gì sẽ xảy ra nếu họ không bao giờ dừng lại. Có lẽ nếu họ đi đủ xa, Wallace sẽ trôi dạt thành hư không, bỏ lại hết những mảnh con người mình phía sau. Không biến thành Trấu. Chẳng biến thành ma. Chỉ những mảng bụi dọc con đường trên núi, tro bụi rải ra như thể hắn là một người quan trọng.

Và có lẽ là thế thật. Không phải với toàn bộ thế giới, không phải với rất nhiều người trên đường đời, nhưng ở đây, ở nơi này? Với Hugo và Mei và Apollo và Nelson? Phải, hắn nghĩ có lẽ sau cùng hắn quan trọng, hắn là một bài học về những điều bất ngờ. Không phải đó là mục đích cuộc đời sao? Không phải đó là câu trả lời vĩ đại nhất cho bí ẩn về cuộc đời sao? Là hãy trân trọng những gì ta có khi nó đang nằm trong tay ta, cả tốt lành lẫn tệ hại, đẹp đẽ lẫn xấu xí.

Wallace chưa bao giờ cảm thấy mình đang sống hơn lúc này, khi đã chết.

Hắn kẹp chặt đùi vào hai bên xe máy, trụ vững tại chỗ. Hắn dang hai tay ra như cánh chim, những mảnh da tay lả tả bay ra đằng sau. Hắn ngửa đầu về phía mặt trời và nhắm mắt lại. Đây, đây, đây rồi, hơi ấm, ánh nắng bao phủ khắp người hắn. Hắn hò hét đưa niềm vui sướng điên cuồng này lên mây xanh, mong sao cảm giác này sẽ không bao giờ kết thúc.

Hugo dường như đã có sẵn đích đến trong đầu. Anh rẽ vào một con đường mà Wallace sẽ bỏ qua nếu đi một mình. Nó luồn lách xuyên qua cánh rừng theo chiều xuống dốc. Cảm giác níu kéo từ lớp da đang bong ra của hắn chẳng đáng kể gì. Một suy nghĩ đen tối cuộn mình thoắt ẩn thoắt hiện sâu trong đầu hắn, nhưng hắn vẫn kiểm soát được nó. Những tiếng thì thầm đang nhỏ dần.

Ở bên con đường phía trước họ là một khoảng trống nho nhỏ, một mảng sỏi đá không hơn. Hugo lái xe máy về phía đó. Wallace thảng thốt khi thấy khung cảnh ở phía bên kia rào chắn.

Khoảng trống nằm trên một vách đá. Vách đá dốc đứng lên, dù ngọn cây dưới kia vươn lên trước mắt họ. Mặt trời lặn ở đằng tây, và khi xe máy dừng lại, Wallace nhảy xuống, chạy về phía rào chắn. Trong lúc hối hả, suýt nữa thì hắn đã chạy xuyên qua rào rồi, nhưng đã kịp phanh lại ngay trước đó.

"Suýt nữa thì xong đời," hắn nói, nhìn xuống dưới, cảm giác chóng mặt rần rần choáng váng.

Hắn nghe thấy tiếng Hugo tắt máy xe và gạt chân chống rồi cũng xuống xe. "Chúng ta không ở lại lâu được. Tình hình đang chuyển xấu rồi."

Quả vậy. Những mảnh da đang dần lớn hơn. Dòng suy nghĩ cuộn mình trong đầu hắn đang mạnh hơn. Hàm hắn đau nhức. Tay hắn run rẩy. "Chỉ vài phút thôi," hắn thì thầm. Hugo tới bên hắn cạnh rào chắn. "Tại sao lại đến đây? Nơi này có ý nghĩa gì với anh?"

"Bố tôi thường dẫn tôi lên đây," Hugo nói, trên mặt ngập tràn ánh tà dương. "Khi tôi còn bé ấy. Đây là nơi chúng tôi sẽ nói tất cả những chuyện quan trọng." Anh ngượng nghịu mỉm cười. "Đây là nơi tôi được giáo dục về giới tính. Đây là nơi tôi bị cấm túc vì điểm toán số quá thấp. Đây là nơi tôi nói với bố rằng mình đồng

tính. Ông ấy bảo rằng nếu biết trước là vậy thì vụ giáo dục giới tính sẽ diễn ra theo một cách khác lắm luôn."

"Một người tốt đấy nhỉ?"

"Một người rất tốt," Hugo tán thành. "Tốt nhất trần đời, thật đấy. Ông ấy có làm sai, nhưng luôn nhận sai. Bố tôi sẽ thích anh đấy." Anh ngừng lại. "Chà, thích con người anh bây giờ ấy. Ông ấy không thích luật sư lắm."

"Chẳng ai thích cả. Chúng tôi thích khổ nhọc thế đấy."

Khi mặt trời dần xuống núi, họ đứng vai kề vai, cái bóng vĩ đại của Hugo kéo dài phía sau họ.

"Khi tôi đi rồi," Wallace nói, "xin đừng quên tôi nhé. Tôi chẳng có được mấy người để tưởng niệm mình, ít nhất là không phải theo cách tốt đẹp gì. Tôi muốn anh là một trong những người ấy." Móng tay hắn bắt đầu tan ra.

Yết hầu Hugo lên xuống khi anh nuốt khan. "Làm sao tôi có thể quên được anh kia chú?"

Wallace nghĩ việc ấy thì dễ như trở bàn tay. "Hứa với tôi nhé?"

"Tôi hứa."

Cảnh hoàng hôn này thật rực rỡ. Hắn ước gì mình đã dành nhiều thời gian ngửa mặt lên nhìn trời hơn. "Anh có nghĩ chúng ta sẽ gặp lại nhau không?"

"Tôi mong là vậy."

Đó là câu trả lời tuyệt vời nhất dành cho hắn. "Nhưng không gặp lâu đâu. Anh còn việc để làm mà." Hắn chớp chớp mắt để xua tan cơn cay xè trong đó. "Và lúc ấy sẽ—"

Nhưng hắn không thể nói hết. Cảm giác kia cuộn trào trong đầu hắn. Nó giật lấy hắn. Nó kéo hắn. Nó lôi hắn lại. Sợi cáp lóe sáng. "Oái," Wallace vừa càu nhàu vừa lảo đảo.

"Chúng ta phải về thôi," Hugo nói, giọng đầy lo lắng. "Ngay bây giờ."

"Ừa," Wallace thì thầm khi mặt trời chìm xuống chân trời.

*

Hắn cảm thấy như mình đang trôi nổi suốt đường về. Hugo lái xe máy nhanh hết mức có thể, nhưng Wallace chẳng lo lắng gì. Hắn không sợ, không như trước kia nữa. Trong hắn là cảm giác bình thản, một cảm giác gần như là nhẹ nhõm.

"Bám chặt nhé!" Hugo hét lên với hắn, nhưng giọng anh nghe vô cùng xa xăm. Những tiếng thì thầm đã trở lại, mỗi lúc một to hơn, một dai dẳng hơn.

Đầu hắn thanh tỉnh trở lại khi họ rẽ vào con đường dẫn tới tiệm trà. Tới lúc đó, bàn tay hắn đã biến mất, cánh tay đã biến mất, và hắn nghĩ mình đã mất mũi luôn rồi. Hắn rên rỉ khi chúng tái tạo lại, những mảnh vụn ghép đâu vào đó như một trò xếp hình phức tạp. Hắn thẳng thốt khi Hugo bẻ quặt tay lái sang bên phải. Hắn tưởng họ sẽ gặp tai nạn, và trong giây phút nháo nhào, hắn tự hỏi tại sao mình lại không khăng khăng bắt Hugo đội mũ bảo hiểm. Nhưng suy nghĩ ấy đã bay mất khi hắn thấy qua khóe mắt lý do khiến Hugo mất lái.

Cameron.

Đứng ở giữa đường.

Tôi vẫn còn đây.

Đá và bụi tung bay quanh lốp xe khi chúng phanh két lại. Một cái cây sừng sững đứng trước họ, một cây cổ thụ vĩ đại với lớp vỏ nứt nẻ rỉ nhựa như đang khóc. Wallace vươn xuyên qua Hugo, hai tay nắm lấy ghi đông, dồn hết sức siết phanh xe. Chúng rít lên ken két và chiếc xe máy lảo đảo. Bánh sau nhấc lên khỏi mặt đường trong chốc lát rồi đổ sập xuống và xe dừng lại, bánh trước chỉ cách thân cây vài tấc.

"Quỷ thần ơi," Hugo lầm bầm. Anh cúi đầu nhìn khi Wallace thu tay về. "Anh mà không."

Wallace đã xuống xe trước khi Hugo kịp nói xong. Hắn quay ra đường.

Mặt Cameron đang ngửa lên những vì sao, miệng há hốc, răng đen kịt nhe ra. Hai cánh tay nó buông thõng hai bên người, những ngón tay đung đưa. Nó cúi đầu xuống như thể cảm nhận được Wallace đang nhìn mình, hai mắt nó vô hồn và lạnh lẽo.

Lưỡi câu trên ngực Wallace rung mạnh hơn bao giờ hết. Hắn gần như có cảm giác rằng nó đang sống dậy. Những tiếng thì thầm giờ như cơn vũ bão, xoay vòng

quanh hắn, không nghe nổi ra điều gì, nhưng Wallace biết ý chúng là gì, và tại sao ban đầu hắn lại cảm thấy thôi thúc muốn rời khỏi tiệm trà.

Đó chính là Cameron đang gọi hắn.

Đằng sau hắn, Hugo gạt chân chống xe rồi tắt máy, nhưng Wallace không muốn bị phân tâm. Không phải lúc này. Hắn nói, "Cameron. Cậu vẫn ở trong đó, phải không? Ôi trời ơi, tôi nghe thấy tiếng cậu rồi."

Cameron chậm rãi chớp mắt.

Wallace nhớ lại cảm giác của hắn trong vườn trà, với hai tay Cameron ôm quanh người mình. Hạnh phúc. Cuồng giận. Những khoảnh khắc vui tươi về chàng trai ánh dương, về Zach, Zach, Zach. Nỗi đau trời giáng chiếm lấy cậu ấy khi đánh mất tất cả. Sau đó những người khác bảo hắn rằng chỉ trong có vài giây, cuộc hội ngộ lạ lùng của họ ấy, nhưng hắn đã cảm nhận được cả một đời chìm nổi. Hắn đã là Cameron, hắn đã thấy mọi điều Cameron thấy, đã cùng cậu khổ sở bước qua những bất công khủng khiếp của cuộc đời. Khi ấy hắn chưa hiểu hết những sắc thái trong đó; toàn bộ đã ập tới quá nhanh, quá nhiều. Hắn không nghĩ bây giờ mình đã hiểu được, không phải là tường tận, nhưng những mẩu chuyện đã rõ ràng hơn khi trước.

Ngay cả khi Hugo gào thét kêu hắn dừng lại, Wallace vươn tới nắm lấy tay Cameron. "Hãy cho tôi thấy đi," hắn thì thầm.

Và Cameron làm theo.

Ký ức trỗi dậy như những bóng ma, và Zach nói, "Anh thấy không khỏe lắm."

Anh mỉm cười.

Anh không cười nổi.

Mắt anh trợn ngược lại.

Mới đây còn sống, rồi thì đã mất.

Nhưng chuyện xảy ra không nhanh đến vậy, phải không? Không, còn nhiều chi tiết hơn, vô vàn chi tiết mà Wallace chưa thể nhìn qua vào lần đầu tiên. Giờ, hắn bắt được những khoảnh khắc ấy, những thoáng vụt qua như một bộ phim ngắt quãng, những đoạn băng giật từ khung hình này sang khung hình khác. Hắn là

Cameron, nhưng cũng không phải, một sự tồn tại song song như muốn bổ dọc người hắn làm hai.

Tên hắn là Wallace Price. Hắn đã sống. Hắn đã chết. Vậy nhưng, hắn đã khăng khăng cố chấp, hết lần này tới lần khác, nhưng việc ấy chẳng quan trọng gì, cái chuyện vặt vãnh, cái chuyện đã qua, vì Cameron đã chiếm lấy hắn, cho hắn thấy toàn bộ những điều ẩn giấu dưới bề mặt.

"Zach," Wallace thì thầm khi Cameron gọi, "Zach? Zach ơi?" và tiến lên, nhưng hắn (hay họ?) không đỡ kịp Zach trước khi anh ngã xuống, đầu đập lên sàn cùng một tiếng bịch khủng khiếp.

Wallace không còn kiểm soát được nữa, hắn bị cuốn vào những ký ức rỉ máu đang vây quanh mình như một vũ trụ vô tận, Cameron gọi điện, gào thét với người trực tổng đài 911 rằng cậu không biết có chuyện gì hết, cậu không biết phải làm gì hết, cứu với, ôi lạy trời, cứu chúng tôi với.

"Cứu chúng tôi với," Wallace thì thầm. "Cứu với."

Lại một cú nhảy cóc nữa, thô bạo và gai người, rồi Cameron mở toang cửa trước, nhân viên cấp cứu xô cậu chạy vào, đèn xe cấp cứu và cứu hỏa lóe lên trước nhà.

Cameron yêu cầu được biết chuyện gì đã xảy ra khi họ nâng Zach lên cáng, các nhân viên cấp cứu vội vã nói với nhau về đồng tử giãn nở và huyết áp tụt xuống. Mắt Zach nhắm nghiền, cơ thể mềm nhũn, và Wallace cảm nhận được nỗi kinh hoàng của Cameron như của chính mình vậy, những câu CÓ CHUYỆN GÌ VẬY, CÓ CHUYỆN GÌ VẬY Không ngừng nã ầm ầm trong đầu hắn.

Hắn đang ngồi trong thùng xe cứu thương khi họ mở áo Zach ra, hỏi Cameron xem cậu có biết tiền sử bệnh lý nào không, anh ấy có chơi thuốc không, có quá liều không, cậu phải kể hết với chúng tôi để chúng tôi còn biết giúp anh ấy thế nào.

Cậu hầu như không nghĩ được gì. "Không," cậu nói, giọng kinh ngạc. "Cả đời anh ấy chưa bao giờ chơi thuốc. Anh ấy còn không thích uống aspirin. Anh ấy không ốm gì cả. Anh ấy chưa bao giờ ốm hết."

Cậu đang đứng trong bệnh viện, tê dại như thể từ đầu đến chân đang chìm trong băng, vây quanh là bạn bè và gia đình của Zach, thì bác sĩ bước ra và đập tan

cả thế giới của họ. Xuất huyết não, bác sĩ nói. Vỡ mạch. Nứt mạch. Chảy máu dưới màng nhện.

Chết não.

Chết não.

Chết não.

Cameron nói, "Nhưng mọi người có thể cứu anh ấy mà, phải không? Mọi người chữa cho anh ấy được mà, phải không? Mọi người giúp anh ấy khỏe lại được mà, phải không?" Cậu gào thét rồi gào thét, những bàn tay nắm lấy vai cậu, nắm lấy cánh tay cậu, ôm cậu lại, giữ không cho cậu nhào tới bác sĩ, người đang chậm rãi lùi lại.

Họ lập tức đưa Zach vào phẫu thuật.

Anh chết trên bàn mổ.

Cameron mặc bộ âu phục đẹp nhất tới đám tang anh.

Cậu đảm bảo rằng Zach cũng mặc một bộ tương tự.

Dàn đồng ca ngân nga khúc thánh ca về ánh sáng và nhiệm màu, về Chúa Trời và Kế hoạch vĩ đại của ngài. Wallace gào thét trong đầu mình, nhưng không phải là chính hắn mà là Cameron, âm thầm rít gào cầu mong rằng toàn bộ chuyện này chỉ là mơ thôi, rằng đây không thể là thật được. Tỉnh dậy đi! Cameron rống lên trong đầu mình. Xin anh đấy, hãy dậy đi mà!

Linh mục nói về khổ đau và thương tâm, rằng chúng ta không bao giờ hiểu được tại sao một người tràn trề sức sống đến vậy lại ra đi quá sớm, nhưng Chúa không bao giờ cho chúng ta nhiều hơn những gì ngài nghĩ chúng ta có thể nắm giữ.

Mọi người đều khóc.

Cameron thì không.

Ôi, cậu đã cố chứ. Cậu đã cố ép nước mắt chảy ra, cố ép mình cảm thấy gì cũng được ngoài nỗi lạnh lẽo tê dại, xâm lấn này.

Quan tài đang để mở.

Cậu không thể nhìn xuống di thể đang nằm bên trong.

"Cậu chắc chứ?" một người bạn hỏi cậu. "Cậu không muốn tạm biệt trước khi..." Lời cô nói bị cắt ngang bởi cái nấc nghẹn ngào.

Cameron đứng cạnh huyệt mộ trên đất khi vẫn vị linh mục ấy lải nhải không ngừng về Chúa và Kế hoạch của ngài và thế giới kỳ bí không ai hay biết. Hắn nhìn Zach được người ta hạ xuống cái huyệt kia, và vẫn chẳng thấy gì ngoài lạnh lẽo. Cảm giác đó là tất cả những gì cậu biết đến, và dù Wallace có làm gì, có cố đến đâu đi nữa, hắn cũng không xua tan được cái lạnh ấy.

Mọi người ở qua đêm với cậu. Trong nhiều tuần liền, cậu không hề cô độc.

Họ nói, "Cameron, cậu phải ăn đi chứ."

Họ nói, "Cameron, cậu phải tắm đi chứ."

Họ nói, "Này Cameron, ra ngoài chút chứ nhỉ? Cho có tí khí trời."

Và cuối cùng, họ nói, "Cậu có chắc cậu ở một mình được không?"

Mình sẽ ổn thôi, cậu nói với họ. Mình sẽ ổn thôi.

Cậu không ổn.

Cậu trụ được bốn tháng.

Bốn tháng vất vưởng trong nhà của họ, đi từ phòng này qua phòng khác, gọi tên Zach, nói, "Zach, anh ở đây à? Zach, anh đâu rồi? Zach, không công bằng chút nào, không ổn đâu, chúng ta còn kế hoạch, chúng ta còn hy vọng, chúng ta chuẩn bị làm biết bao nhiêu là thứ. Anh đã hứa rồi mà. Anh hứa với em rồi mà!"

Vậy nhưng nước mắt vẫn không chảy ra.

Từ đầu đến cuối cậu vẫn thấy lạnh.

Có những ngày cậu không rời giường, những ngày cậu không đủ sức để làm gì ngoài trở mình, kéo chăn phủ lên đầu, tìm kiếm mùi hương của Zach, người thơm như khói củi và mặt đất và cây xanh, rất rất nhiều cây xanh.

Cuối quãng thời gian ấy, bạn bè của cậu trở lại. "Chúng mình lo cho cậu lắm," họ nói. "Chúng mình phải đảm bảo rằng cậu sẽ không sao."

Mình ổn mà, cậu nói với họ. Mình ổn.

Vào ngày cuối cùng, cậu thức dậy.

Vào ngày cuối cùng, cậu ăn một bát ngũ cốc. Cậu rửa bát và thìa trong bồn rồi cất chúng đi.

Vào ngày cuối cùng, cậu lang thang trong nhà, nhưng không lên tiếng.

Vào ngày cuối cùng, cậu bỏ cuộc.

Không đau đâu, thật đấy.

Hồi kết ấy.

Cậu chỉ tê dại mà thôi.

Và rồi cậu mất đi.

Trừ việc cậu không đi, phải không nào?

Không hề.

Vì cậu đứng bên chính mình, nhìn máu chảy ra khỏi người, và cậu nói, "Ồ. Địa ngục đây rồi."

Và không gì có thể khiến cậu thay đổi suy nghĩ.

Một người đàn ông đến đó. Gã tự gọi mình là Thần Chết. Gã mỉm cười, dù mắt gã không cười. Môi gã nhoẻn thành một độ cong gần như mỉa mai.

"Tôi sẽ dẫn cậu đi," Thần Chết nói. "Mọi chuyện sẽ rõ ràng cả thôi, tôi hứa đấy. Ngay cả khi cậu từ bỏ mạng sống của mình như thể nó chẳng đáng xu nào, tôi vẫn sẽ chăm sóc cậu."

Vào lúc hoàng hôn cậu đứng trước một tiệm trà, nhìn tấm biển treo trên cửa sổ.

ĐÓNG CỬA ĐỂ PHỤC VỤ SỰ KIỆN RIÊNG TƯ.

Hugo to lớn, to lớn hơn mức bất kỳ ai có thể đạt được. Anh mời Cameron dùng trà.

Cameron từ chối.

"Tôi rất tiếc." Hugo nói với cậu. "Vì những mất mát của cậu."

Thần Chết cười khẩy. "Cậu ta tự làm đấy chứ."

Và lời ấy như thuốc độc rót vào tai Cameron.

Có một cánh cửa, cậu biết, nhưng cậu không tin nó. Thần Chết đã bảo cậu rằng nó có thể dẫn tới bất kỳ nơi nào. Gã không biết. Hugo không biết. Chẳng ai biết cả. "Có thể chỉ là bóng tối vô tận mà thôi," Thần Chết đăm chiêu lúc nửa đêm khi Hugo đã ngủ. "Có thể chẳng có gì cả."

Cameron bỏ chạy khỏi tiệm trà.

Da cậu bong ra.

Sợi cáp đứt và biến mất.

Lưỡi câu trên ngực cậu tan rã.

Cậu chạy được tới thị trấn thì ngã khuỵu xuống giữa đường.

Suy nghĩ cuối cùng trong đầu cậu là về Zach, và anh mỉm cười như vầng thái dương, và Wallace biết khát khao cảm nhận cùng hơi ấm ấy không chỉ tới từ bản thân hắn. Đó là hơi thở hấp hối sau cùng, gượng ép của chàng trai đang chia sẽ tâm trí với hắn lúc này, khi mặt trời là điều cuối cùng cậu níu lấy trước khi nhân tính chấm dứt.

Và ở đây, lúc này, khi hai tay họ nắm lấy nhau, Cameron thì thầm, "Cháu đã sai rồi. Cháu đã lạc lối dưới sức nặng nghìn cân của khi ấy. Và cháu không biết phải tìm đường về thế nào. Cháu vẫn còn đây."

"Tôi biết," Wallace nói, đau thương của Cameron giờ cũng là của hắn. "Không công bằng chút nào. Chẳng có gì công bằng hết."

"Cứu cháu với," Cameron nói.

Wallace nhìn xuống khi ngực hắn bỏng rát như đang bốc cháy.

Một vành kim loại cong cong thò ra khỏi xương ức hắn. Phía cuối gắn liền với một sợi cáp to bản, sáng rực, dẫn tới Hugo. Một liên kết, một ràng buộc, một sợi dây cứu hộ giữa người sống và người chết, giữ cho họ khỏi bay vào hư vô.

Wallace vươn tay nắm lấy lưỡi câu, thoáng lưỡng lự. "Giờ tôi hiểu rồi. Vấn đề không phải lúc nào cũng là những việc ta đã làm, hay những lỗi lầm ta đã mắc phải.

Mà là những người xung quanh, và những gì chúng ta sẵn sàng làm cho người khác. Những gì chúng ta hi sinh. Họ đã dạy tôi điều ấy. Ở đây, ở nơi này."

"Xin chú đấy," Cameron thì thầm. "Cháu không muốn lang thang nữa đâu."

"Buông bỏ thôi," Wallace nói.

Hắn nắm lấy lưỡi câu, lớp kim loại nóng bỏng trong lòng bàn tay và ngón tay hắn, nhưng không thiêu cháy hắn. Hắn dồn hết sức kéo nó ra, đau đến dữ dội, khiến hắn nghiến chặt răng. Mắt hắn ngập nước, và hắn thét lên khi lưỡi câu bật khỏi ngực mình. Cảm giác nặng nề dần rời bỏ hắn, sự nhẹ nhõm tràn qua người, hắn có cảm giác như mặt trời và những vì sao.

Hắn giơ lưỡi câu lên quá đầu.

Và dập nó lên ngực Cameron.

*

Mắt hắn choàng mở khi đầu lệch qua một bên vì một cú tát cực ác. "Oái! Cái quái gì vậy?"

Hắn chớp mắt khi Mei cúi đầu lườm hắn. Họ đang ở trong tiệm trà, Wallace nằm trên sàn nhìn lên. "Cái tên khốn nạn này," Mei gắt lên với hắn. "Lúc ấy anh nghĩ mình đang làm cái quái gì chứ?"

Hắn xoa xoa bên mặt, má vẫn nhức nhối khi hắn ngồi dậy. "Cô đang..." Mắt hắn lồi ra. "Khỉ thật."

"Phải rồi, gã khốn này. Đúng là khỉ thật đấy. Anh có biết mình đã—"

"Có thành công không?" Hắn sốt ruột hỏi. "Có thành công không?"

Cô thở dài, vai sụm xuống. "Anh tự đi mà nhìn" Cô vươn tay xuống, nắm cánh tay hắn và kéo hắn lên khỏi sàn. Hắn ré lên kinh ngạc khi mình bật dậy, hai chân bay khỏi đất như thể nhẹ tựa lông hồng. Với hai mắt trợn tròn, hắn cúi xuống nhìn. Hắn thảng thốt khi thấy mình đang trôi lơ lửng cách sàn vài tấc. Hắn khua tay lên trời, cố gắng đẩy mình xuống đất. Chẳng có tác dụng gì. Mei lườm hắn khi hắn thử lại. "Ờ, đây là lỗi của chính anh đấy. May cho anh là chúng tôi vẫn giữ dây dắt của Apollo không thì giờ anh đã bay mất rồi." Cô chỉ xuống mắt cá chân hắn. Quấn

quanh hắn là một sợi dây dắt chó. Hắn nhìn theo sợi dây tới khi thấy Nelson cầm đầu kia.

"Tôi bị sao vậy?" Hắn thì thầm.

Nelson nghiêng tới, hôn mu bàn tay hắn, môi khô nứt nẻ. "Thằng bé khờ khạo này. Thế là xong đời cậu rồi. Ta cưng cậu chết mất. Cái thằng bé khờ khạo, tuyệt vời này. Cậu đang lơ lửng vì không còn gì giữ cậu đứng yên nữa. Nhưng đừng lo. Ta túm được cậu rồi. Ta sẽ không để cậu trôi mất đâu. Hãy buông bỏ, Wallace ạ, và tin rằng chúng ta giữ được cậu rồi."

Apollo cọ mũi lên mắt cá chân Wallace, điên cuồng liếm chỗ buộc dây như thể để đảm bảo rằng Wallace vẫn còn đây. "Tao đây," Wallace thì thầm, giọng hắn dịu dàng và mơ màng. "Tao vẫn còn đây."

Hắn ngẩng đầu lên, và mọi thứ khác bay biến. Mei. Apollo. Nelson. Sợi dây dắt chó, tiệm trà, việc hắn không cảm nhận được mặt đất. Tất cả trôi hết.

Vì một chàng trai đang đứng cạnh Hugo trước lò sưởi, đầu cúi gằm, hai tay Hugo đặt trên vai cậu. Cậu rất điển trai, dù hai gò má hóp xuống, viền mắt đỏ hồng như vừa mới khóc. Mái tóc sáng màu rũ xuống quanh mặt cậu. Cậu mặc quần bò và áo len dày, ống tay phủ lên mu bàn tay cậu.

"Cameron?" Wallace hỏi, giọng lạc đi.

Cameron ngẩng đầu dậy. Cậu run run mỉm cười. "Xin chào, Wallace." Cậu tách ra khỏi Hugo, trông có vẻ lưỡng lự. Một giọt nước mắt lăn xuống má cậu. "Chú... chú đã tìm được cháu rồi."

Wallace đần độn gật đầu.

Và rồi hắn bị ôm đến nghẹt thở, mặt Cameron áp lên bụng hắn trong khi Wallace bay lên hết cỡ mà sợi dây cho phép. Cảm giác này khác với trước kia. Những mảnh đời thoáng qua đã biến mất. Cameron không lạnh lẽo như xưa. Da cậu nóng bỏng, và vai cậu run rẩy khi vòng tay cậu siết chặt hết mức có thể. Wallace không làm được gì ngoài đặt tay lên tóc Cameron, khẽ ôm đầu cậu.

"Cảm ơn chú," Cameron thì thầm lên bụng hắn. "Ôi trời ơi, cảm ơn chú. Cảm ơn chú. Cảm ơn chú."

"Ờ," Wallace thô lỗ đáp lời. "Ờ. Không có chi."

CHƯƠNG 21

Ngày hôm sau, Tiệm Trà và Bánh Bến Đò Charon không mở cửa như mọi ngày. Cửa sổ đóng lại, đèn tắt, mành sáo kéo xuống che khung cửa nhìn ra cửa ra vào. Những người tới dùng trà và bánh mỗi ngày đều phải thất vọng khi thấy cửa chính đã khóa, và biển báo treo ở cửa sổ.

KÍNH GỬI BẠN BÈ YÊU QUÝ:

BẾN ĐÒ CHARON SẼ ĐÓNG CỬA VÀO HAI NGÀY TỚI ĐỂ SỬA CHỮA NHẸ NHÀNG.

CHÚNG TÔI RẤT MONG ĐƯỢC TIẾP TỤC PHỤC VỤ CÁC BẠN KHI MỞ CỬA TRỞ LẠI!

HUGO & MING

*

Wallace trôi lơ lửng cách mặt thềm sau nhà vài tấc, nhìn Apollo chạy qua vườn trà, rượt đuổi một đám sóc không biết là nó có ở đó. Hắn bật cười khe khẽ khi chú chó tự vấp phải chân mình, ngã lăn lông lốc trên đất rồi lại đứng dậy và lao qua những rặng cây. Wallace hầu như không cảm thấy sợi dây giật giật mắt cá chân hắn, đầu kia buộc vào lan can thềm để giữ không cho hắn bay đi mất.

Hắn cúi xuống nhìn chàng trai đứng cạnh mình, vai cao ngang đầu gối hắn.

"Cháu không nhớ lắm đâu," Cameron nói, và Wallace chẳng hề ngạc nhiên. "Cảm giác như thế nào khi làm... Trấu ấy. Có vài hình ảnh thoáng qua, nhưng cháu hầu như chẳng nhìn rõ được, nói gì đến nhớ ra."

"Như vậy có lẽ là tốt nhất." Wallace không biết liệu nhớ được khoảng thời gian làm Trấu sẽ gây ảnh hưởng lên con người ta thế nào. Hẳn là chẳng có gì tốt đẹp cả.

"Hai năm," Cameron thì thầm. "Hugo nói khoảng thời gian ấy kéo dài hơn hai năm."

"Cậu không trách anh ấy được. Anh ấy không biết mà. Người ta bảo anh ấy rằng ta không thể làm được gì khi một người—"

"Cháu không trách chú ấy," Cameron nói. Wallace tin cậu. "Là cháu tự chọn mà. Chú ấy đã cảnh báo cháu về những gì sẽ xảy ra nếu cháu bỏ đi, nhưng cháu không nghe theo nổi."

"Càng tệ hơn là tên Thần Chết kia đã cố ép cháu làm vậy," Wallace chua chát nói.

Cameron thở dài. "Ừa, nhưng đó không phải là lỗi của Hugo. Tất cả những gì chú ấy muốn làm là giúp cháu, và cháu đã không muốn để chú ấy giúp. Cháu đã nổi giận với cả thế giới. Cháu tưởng mình đã tìm được cách để chấm dứt. Chấm dứt toàn bộ những gì mình đang cảm nhận. Khi cháu nhận ra mọi chuyện chưa kết thúc, việc ấy như một cú tát thẳng mặt vậy. Tất cả vẫn cứ tiếp diễn. Chú có biết cảm giác ấy không?"

"Có chứ." Rồi, "Có lẽ không tới mức độ cháu đang nói, nhưng tôi hiểu mà."

Cameron ngước lên nhìn hắn. "Chú hiểu mà, phải không?"

"Tôi nghĩ vậy. Bất kỳ ai cũng thấy nặng nề khi nhận ra rằng chúng ta vẫn tiếp tục sống, ngay cả khi tim đã ngừng đập. Rằng khổ đau lúc sinh thời vẫn có thể đeo bám chúng ta thậm chí là qua cái chết. Tôi không trách cháu vì những gì đã xảy ra. Tôi nghĩ là chẳng ai trách được cháu đâu. Và cháu cũng không nên trách mình. Hãy rút kinh nghiệm. Hãy trưởng thành nhờ việc ấy, nhưng đừng để nó nuốt chửng cháu lần nữa. Tôi biết, việc này nói dễ hơn làm."

"Nhưng nhìn chú kìa," Cameron nói. "Chú đang..."

Wallace bật cười bất chấp họng đang nghẹn lại. "Tôi biết chứ. Nhưng tôi không muốn cháu lo lắng về việc này. Tôi nghĩ... tôi nghĩ cháu đã góp sức dạy tôi những gì tôi phải học đấy."

"Là những gì vậy?" Cameron hỏi.

Wallace ngửa mặt nhìn trời, ngả lưng ra sau tới khi hắn gần như nằm song song với mặt đất. Mây trời lững lờ trôi qua, những cụm bông xù trắng muốt không có đích đến cụ thể nào. Hắn giơ hai bàn tay lên, nắng ấm chiếu xuyên qua tay hắn đỏ hồng. "Rằng chúng ta phải buông tay thôi, dù việc ấy có thể đáng sợ đến thế nào đi nữa."

"Cháu đã phung phí nhiều thời gian quá rồi. Zach hẳn sẽ giận cháu lắm cho xem."

"Cháu sẽ biết ngay thôi ấy mà. Cháu có yêu cậu ta không?"

"Có chứ." Câu trả lời thốt lên cùng cảm xúc mãnh liệt hữu hình đến nỗi Wallace nếm được hương vị ấy ở cuống họng, như một đống lửa tàn còn le lói và âm ỉ cháy.

"Và cậu ta yêu cháu ư?"

Cameron bật cười nghẹn ngào. "Yêu đến không thể yêu hơn được nữa. Cháu không phải là người tuyệt vời nhất để ở chung, nhưng anh ấy đã nhìn xuyên qua toàn bộ bề ngoài để tìm phần tốt đẹp bên dưới. Anh ấy kiên nhẫn vô cùng với cháu. Tử tế và trìu mến lắm. Anh ấy nắm lấy những phần tồi tệ nhất trong cháu và kéo chúng ra ngoài ánh sáng." Cậu cúi đầu. "Cháu sợ lắm, Wallace ạ. Nhỡ đâu đã quá muộn thì sao? Nhỡ cháu lề mề quá thì sao?"

Wallace trở mình giữa không trung, nhìn xuống Cameron. Người hắn không đổ bóng. Không ai trong hai người có bóng, nhưng chẳng sao hết. Họ đang ở đây. Họ có thật. "Vài năm thì có là gì so với thiên trường địa cửu."

Cameron sụt sịt. "Chú nghĩ vậy thật ư?"

"Ừa," Wallace nói. "Thật đấy."

*

Hôm trước khi Quản Lý quay lại, thời gian dường như trôi qua một cách rời rạc. Hugo dành hầu hết thời gian trong ngày với Cameron. Trong thoáng chốc, Wallace đã thấy ghen tuông dữ dội, nhưng hắn kệ cho họ bên nhau. Cameron cần Hugo hơn. Wallace đã lựa chọn rồi.

"Cảm giác ấy thế nào?" Mei hỏi hắn. Họ đang ở trong bếp, Mei đi qua đi lại giữa một trong mấy cái lò và mặt bếp. Cửa tiệm đóng cửa, cô nàng bảo hắn, không có nghĩa là công việc cũng ngừng lại.

"Sao cơ?" Sợi dây dắt đang buộc quanh chân tủ lạnh, buộc thật chặt để chân hắn chạm đất.

Cô lưỡng lự. "Hugo kể là anh..." cô huơ tay về phía ngực mình.

Hắn nhún vai. "Thì là vậy đó."

"Wallace."

"Chơi vơi," cuối cùng hắn trả lời.

Cô nắm lấy tay hắn, giật khẽ để chân hắn đạp lên sàn. "Tôi giữ được anh rồi."

Hắn mỉm cười với cô. "Tôi biết rồi mà."

"Tôi sẽ không để anh bay đi mất đâu. Anh không phải quả bóng bay."

Hắn phá lên cười tới khi gần như không thở nổi.

*

Hắn không biết họ đang tổ chức cái gì.

Lẽ ra hắn phải biết là có sự kiện rồi chứ. Họ không phải dạng người mặc cho mọi chuyện diễn ra như bình thường.

Wallace đang lang thang quanh tầng trệt của tiệm trà, Apollo vui vẻ kéo dây để giữ cho hắn không bay, hắn đang hết sức cố gắng lờ đi những tiếng thì thầm nho nhỏ sâu trong đầu mình. Chúng không giống như âm thanh hắn nghe được từ Cameron. Những tiếng thì thầm này mạnh bạo hơn, chúng tới từ cánh cửa, và dù hắn không nghe rõ từng lời một, chúng trầm bổng du dương như diễn thuyết, vừa

đe dọa lại vừa mê hoặc hắn. Hắn đang ám ảnh tiệm trà này, như con thuyền nhỏ giữa đại dương mênh mông. Chân hắn không hề chạm đất.

Nelson ngồi nhìn hắn trên ghế cạnh lò sưởi. Khi Apollo kéo Wallace đi qua chỗ ông cụ, Nelson nói, "Cậu cũng cảm nhận được, phải không?"

"Sao co?" Wallace hỏi, giọng đăm chiêu và kỳ quái.

"Cánh cửa ấy. Nó đang gọi cậu."

"Phải," Wallace thì thầm. Hắn lười nhác xoay vòng trong không trung.

"Cái lưỡi câu kia. Sợi cáp kia. Cậu từng có một cái phải không."

Wallace chậm rãi chớp mặt, tỉnh táo lại. Ít ra là tỉnh táo hơn đôi chút. "Cụ cũng có nhỉ. Dĩ nhiên là vậy rồi. Tôi chưa bao giờ nghĩ đến chuyện hỏi cụ. Chúng là thứ gì vậy?"

"Ta không biết," Nelson thú thực. "Không rõ lắm. Nó đã luôn móc ở đây rồi. Ta nghĩ đó là biểu trưng cho mối liên hệ, ràng buộc chúng ta vào Hugo, nhắc nhở chúng ra rằng ta không cô độc."

"Giờ nó biến mất rồi," Wallace thì thào, nhìn xuống ngọn lửa nổ lách tách. Hắn nhắm mắt lại. Hugo hiện ra, mỉm cười trong bóng tối.

"Có lẽ vậy," Nelson nói. "Nhưng những gì nó đại diện thì không. Không ai có thể lấy đi mối liên hệ đó khỏi cậu. Nhớ những gì ta nói với cậu về cần và muốn không? Chúng ta không cần cậu vì nói vậy ám chỉ rằng cậu phải sửa chữa điều gì đó ở chúng ta. Chúng ta có lúc nào hỏng hóc đâu. Chúng ta muốn cậu, Wallace ạ. Từng tấc. Từng phần trong cậu. Vì chúng ta là một gia đình. Cậu thấy được sự khác biệt không?"

Wallace bật cười khe khẽ. "Nhưng tôi chưa uống tách trà thứ ba mà."

Nelson gõ gậy lên sàn. "Đúng vậy. Ta nghĩ là chưa. Hãy sửa lại chuyện đó thôi, nhỉ?"

Mắt Wallace bật mở. "Sao cơ?"

Nelson gật đầu về phía nhà bếp.

Hugo và Mei bước vào qua cánh cửa đôi. Hugo đang bê một khay trà chất đầy những tách trà quen thuộc và một cái ấm đất nung. Cameron theo sau họ, mắt lấp lánh.

Hugo đặt khay trà lên một cái bàn. Anh vẫy hai người tới chỗ họ đứng bên bàn. Anh nói, "Cameron, chú có cái này cho cháu."

Cameron chớp mắt. "Cho cháu ạ? Cháu tưởng đây là cho..." cậu nhìn Wallace.

Wallace lắc đầu. "Không. Đây là cho cháu. Tách trà đầu tiên của cháu."

Nelson đứng dậy khỏi ghế, giật sợi dây khỏi miệng Apollo. Chú chó tưởng họ đang chơi đùa nên cố kéo sợi dây lại. Wallace bị giằng qua giằng lại, cười ngoác cả miệng, đến nỗi hắn tưởng mặt mình sẽ toác ra. Cuối cùng Apollo nhả sợi dây ra, sủa lên dưới chân Wallace khi Nelson kéo hắn về phía bàn.

"Trà ngấm đủ lâu chưa?" Wallace hỏi trong khi hương... cam? Phải, hương cam tràn ngập khắp tiệm trà.

"Đủ rồi," Hugo nói. Tay anh run rẩy khi anh nhấc ấm lên. Mei đặt tay lên mu bàn tay ấy để giữ cho anh vững vàng. Anh rót trà vào từng tách. Khi đã rót xong, anh rót thêm vào một chiếc bát nhỏ có cùng hoa văn với các tách trà. Anh đặt ấm xuống rồi cầm bát đặt lên sàn trước mặt Apollo. Chú chó ngồi xuống trước cái bát, đầu nghiêng nghiêng chờ đợi. "Trà uống được rồi đấy."

Cameron lưỡng lự rồi nghiêng người về phía ấm trà, hít thật sâu, "Ôi. Đây là..." cậu ngẩng lên, tròn mặt nhìn Hugo. "Cháu biết mùi hương này. Bọn cháu... có một cây cam. Ở sân sau nhà. Cái cây đó... Zach thích nằm dưới gốc cây và nhìn lên ánh nắng xuyên qua tán lá." Cậu nhắm mắt lại, yết hầu di chuyển. "Mùi hương này giống như mái ấm vậy."

"Hugo thông thạo công việc của mình mà," Wallace nói. "Anh ấy giỏi vậy đấy." Hắn nhìn tất cả mọi người. "Câu nói kia như thế nào ấy nhỉ?"

Họ biết hắn muốn nói gì. "Một tách còn người dưng," Mei nói.

"Hai tách," Nelson tiếp lời, "là khách quý?"

Hugo gật đầu. "Và ba tách thành người thân. Đó là một câu ngạn ngữ của người dân Balti. Tôi trân trọng câu nói ấy bằng cả tấm lòng vì có điều gì đó rất đặc biệt trong việc dùng trà với nhau. Ông nội đã dạy tôi điều ấy. Ông nói rằng khi

chúng ta dùng trà với người khác, giây phút ấy thật thân mật và tĩnh lặng. Sâu lắng. Những hương vị khác nhau hòa quyện lại, cùng hương trà nồng nàn. Chỉ là tách trà nho nhỏ thôi, nhưng khi uống trà, chúng ta sẽ uống cùng nhau." Anh đưa cho mỗi người một tách. Đầu tiên là Cameron. Tiếp theo là Mei. Rồi Nelson. Wallace là người cuối cùng. Nước trà sóng sánh khi hắn nhận cái tách từ Hugo, ngón tay họ gần sát nhưng không chạm, chẳng bao giờ chạm vào nhau. Hắn thật cẩn thận khi xoay vòng trong không trung, chĩa mũi chân xuống đất khi Nelson buộc sợi dây dắt vào chân bàn. "Mời mọi người, dùng trà với tôi nào."

Anh đợi Cameron uống trước. Cameron nâng tách lên miệng, lại hít một hơi, mi mắt khép lại. Môi cậu cong lên thành nụ cười nhè nhẹ rồi nhấp trà. Tiếp theo là Mei, sau đó là Nelson, rồi Hugo. Apollo cũng uống, lưỡi liếm vào trong bát.

Wallace nâng tách lên miệng, hít vào mùi cam quyện với mùi gia vị. Hắn gần như có thể tưởng tượng ra khung cảnh ấy, nằm trên bãi cỏ, ngửa đầu nhìn tán cây trĩu quả, những phiến lá khẽ đung đưa trong gió mát, nắng lốm đốm rọi qua tán lá. Hắn hớp một ngụm thật to, nước trà chảy xuống họng, ấm bừng lên trong bụng hắn.

Khi trà đã hết, Wallace cảm thấy như mới chỉ vài giây trôi qua.

Có điều...

Có điều hoàn toàn không phải vậy, đúng không?

Vì hắn đã uống tách trà thứ ba. Ánh mắt hắn rời tới câu ngạn ngữ Balti treo trên quầy.

Người dưng.

Khách quý.

Gia đình.

Giờ hắn thuộc về họ cũng như họ thuộc về hắn vậy.

Hắn đặt tách trở lại bàn trước khi đánh rơi. Nó lạch cạch gõ lên bàn, nhưng nước trà còn lại không sánh ra ngoài.

Cameron làm theo. Cậu cúi đầu nhìn xuống tách, trên mặt là vẻ ngỡ ngàng. "Cháu có thể..." cậu ngẩng lên nhìn trần nhà. "Mọi người nghe được không? Nghe... nghe như một bài hát vậy. Đây là giai điệu đẹp nhất cháu từng nghe đấy."

"Có chứ," Nelson khẽ nói trong khi Apollo sủa lên.

"Tôi cũng nghe thấy," Wallace nói.

Mei lắc đầu.

Hugo trông thật đau lòng, nhưng Wallace không mong đợi rằng anh nghe được những gì họ nghe thấy. Âm thanh này không dành cho anh, ít ra là chưa phải lúc.

"Nó đang kêu gọi cháu," Cameron thì thào. "Nó muốn nói gì vậy?"

Wallace mỉm cười. "Cháu sẽ sớm biết thôi. Đến cuối cùng, chúng ta đều sẽ biết." Hắn ngẩng đầu nhìn Hugo. "Cảm ơn anh." Hắn tự bật cười. "Không thể tin được là phải chết đi tôi mới tìm được nơi tôi thuộc về. Nghĩ lại thì việc này có hơi buồn cười đấy."

"Có hơi buồn cười," Hugo lặp lại.

Họ quây quần quanh bàn, Wallace trôi lững lờ bên trên, uống trà tới khi không còn chút gì ngoài bã.

*

Hugo tìm thấy hắn ngoài thềm sau nhà, nằm trôi song song với mặt đất, hai tay đan lại gối sau đầu trong khi hắn nhìn lên trời đêm. Mei đã cột dây vào lan can thềm sau khi hắn nhờ cô, và bảo rằng hắn không được phép cởi dây vì bất kỳ lý do gì. Sao trời vẫn sáng như mọi khi. Chúng trải dài đến vô tận. Hắn tự hỏi liệu nơi hắn sẽ tới có sao trời hay không. Hắn hy vọng là có. Có lẽ hắn và Hugo có thể ngước nhìn cùng một bầu trời vào cùng một lúc.

Hugo ngồi xuống cạnh hắn, hai tay ôm chân, đầu gối áp lên ngực.

"Lại buổi tư vấn nữa, hả bác sĩ?" Wallace vừa hỏi vừa túm lấy sợi dây, kéo mình lại gần Hugo hơn. Mông hắn đập lên thềm. Hắn vươn ra sau nắm lấy mép thềm, giữ cho mình nằm yên một chỗ.

Hugo khịt mũi rồi lắc đầu. "Tôi không biết liệu mình còn gì để dặn anh không nữa."

"Cameron đâu rồi?"

"Đang ở với ông và Mei." Anh hắng giọng. "Cậu ấy, ờ. Ngày mai."

"Ngày mai thì sao?" Một câu hỏi quan trọng, nhưng lúc này càng quan trọng hơn bao giờ hết.

"Cậu ấy sẽ siêu thoát."

Wallace quay đầu sang nhìn Hugo. "Chưa gì mà đã đi?"

Hugo gật đầu. "Cậu ấy biết mình muốn gì."

"Và cậu ấy muốn vậy."

"Ừa. Tôi bảo cậu ấy rằng không cần phải vội, nhưng cậu ấy không nghe. Cậu ấy nghĩ mình đã phí phạm quá nhiều thời gian rồi. Cậu ấy muốn về nhà."

"Nhà ư," Wallace thì thầm.

"Nhà," Hugo công nhận, yết hầu lên xuống. "Mai cậu ấy sẽ đi sớm." Anh cúi đầu. "Anh cũng... anh cũng có thể đi, nếu muốn."

"Chưa đâu," Wallace nói. "Tôi sẽ đợi gã Quản Lý kia."

Đầu Hugo ngẩng phắt dậy đầy cảnh giác. "Sao cơ? Anh định—"

Wallace lại ngửa mặt lên trời. "Ông ta phải nghe những gì tôi muốn nói."

Hugo rên rỉ. "Wallace, anh không thể—"

"Quát ông ta? Chỉ trích ông ta? Mắng ông ta? Chắc chắn là được chứ. Tôi chết rồi, Hugo ạ. Ông ta chẳng làm được gì nhiều với tôi nữa đâu. Tôi nghĩ vậy."

Hugo vươn tay về phía anh, rồi giây cuối lại thu tay về khi sực nhớ. Trông anh thật khổ sở khi lại ôm đầu gối. "Anh không phải làm việc ấy đâu."

"Có chứ," Wallace ung dung nói. "Tôi không biết ông ta là thứ gì, hay có thể làm được gì, nhưng ông ta là một kẻ dối trá. Ông ta nói với anh rằng chúng ta không làm được gì cho đám Trấu nữa. Chúng ta đã có thể giúp Cameron từ lâu rồi. Nhưng Quản Lý lại mặc kệ cậu ấy như vậy. Thế là không đúng, và tôi sẽ mắng ông ta tơi bời. Điều tồi tệ nhất ông ta có thể làm là gì kia chứ? Ông ta không phải Chúa trời. Ông ta cũng nói vậy mà. Và đã đến lúc có người chỉ trích ông ta vì những trò vớ vẩn ấy rồi."

Hugo kêu lên một tiếng tắc nghẹn. "Anh điên rồi à?"

"Có thể lắm. Làm thế không hoành tráng à? Nhưng việc này không phải là về tôi." Đây là lần đầu tiên những lời ấy phát ra từ miệng hắn, cảm giác thật lạ lẫm trên đầu lưỡi hắn. "Mà là về anh, Hugo ạ. Về con người anh. Về những gì anh có thể làm." Hắn nuốt khan. "Anh phải nghĩ tới những chuyện về sau. Sau Cameron." Hắn nhắm mắt lại. "Sau tôi."

Hugo hít mạnh vào. "Sau anh."

Wallace vừa thở dài vừa mở mắt. "Ừa. Sau tôi."

Hugo nhìn hắn chằm chằm hồi lâu, Rồi, "Chúng ta có thể giúp họ."

Wallace gật đầu. "Đã nghĩ xong về việc ấy rồi, hở?"

Đúng vậy. Nếu... nếu việc kia thành công với Cameron, có lẽ nó có thể thành công với những người khác nữa." Anh nhìn ra vườn trà. "Nhưng Quản Lý sẽ không thích đâu."

Wallace cười khúc khích. "Phải, tôi cũng nghĩ vậy. Nhưng dù là cái gì khác đi nữa, ông ta vẫn là một gã quan liêu. Và còn tệ hơn cả thế nữa, ông ta là một gã quan liêu đang chán muốn chết. Ông ta cần có việc tôi đã làm."

"Là việc gì vậy?"

"Một cú sốc đối với hệ thống này. Theo tình hình hiện tại mà nói, nó đang không có hiệu quả. Đám Trấu kia. Cảm giác tuyệt vọng của họ, khiến họ không thể siêu thoát. Phải có thứ gì đó thay đổi thôi."

"Một cú sốc đối với hệ thống à," Hugo nói, nghiền ngẫm lời hắn. "Việc này có thể sẽ nguy hiểm đấy, Wallace ạ."

Hắn ngửa mặt lên trời. "Nhưng anh đã biết đó là điều nên làm rồi. Anh không cần tôi nói vậy với anh đâu nhỉ."

"Tôi..." Hugo lắc đầu, "Anh đi với tôi chứ? Tôi muốn cho anh thấy chỗ này."

"Chỗ nào vậy?"

"Anh sẽ thấy thôi. Đi nào."

Wallace đẩy mình khỏi thềm, trôi thẳng người dậy. Hắn nảy lên xuống khi sợi dây căng ra. Hắn đong đưa qua lại, chậm rãi chớp mắt. Hắn tự hỏi chuyện gì sẽ xảy ra nếu mình tháo sợi dây ra, liệu mình có tiếp tục bay lên, bay lên và bay lên tới khi yên vị giữa những vì sao không. Đó là một suy nghĩ kỳ diệu vô cùng.

Thay vào đó, Hugo kéo hắn vào trong nhà, cẩn thận để Wallace không va đầu vào khuôn cửa.

Đồng hồ tích tắc tiễn từng giây.

Mei và Cameron đang ngồi trên sàn trước lò sưởi, Apollo nằm ngửa ra, chân chổng lên trời. Nelson đang ngồi trên ghế. Họ không nói gì khi Hugo lên tầng, Wallace theo sau, chân không hề chạm đất.

Hắn tưởng Hugo sẽ dẫn hắn tới chỗ cánh cửa và nói thêm về những ý nghĩa của nó, những gì có lẽ sẽ nằm ở phía bên kia. Hắn kinh ngạc khi Hugo đi tới một trong những cánh cửa đang đóng ở tầng hai.

Cửa dẫn vào phòng anh, phòng duy nhất Wallace chưa vào.

Hugo dừng lại, tay đặt trên nắm đấm cửa. Anh quay lại nhìn Wallace. "Anh sẵn sàng chưa?"

"Sẵn sàng làm gì?"

"Biết tôi."

Wallace bật cười. "Chắc chắn rồi."

Hugo mở cửa rồi bước qua một bên. Anh ra hiệu cho Wallace bước qua.

Hắn làm theo, cúi thấp đầu.

Phòng nhỏ hơn hắn tưởng. Hắn biết phòng ngủ chính ở tầng ba, và nó thuộc về Nelson và vợ ông cụ trước khi họ qua đời.

Phòng này ngăn nắp và sạch sẽ. Harvey, gã thanh tra y tế, chắc chắn sẽ thấy hài lòng. Không có đến một hạt bụi nào, không có đống lộn xộn nào hay đồ gì để không đúng chỗ.

Cũng như tầng trệt, tường ở đây dán đầy áp phích và tranh ảnh về những vùng đất xa xôi. Một cánh rừng bạt ngàn cổ thụ. Một bức tượng cổ xưa trên bờ sông xanh

mướt. Những dải băng rôn rực rỡ treo trên một khu chợ sặc sỡ đầy người dân mặc váy lả lướt. Những ngôi nhà mái rạ. Mặt trời mọc trên đồng lúa mì. Một hòn đảo giữa biển, một ngôi nhà kỳ lạ được xây trên vách đá nơi ấy.

Nhưng không phải tất cả đều là những giấc mơ ngoài tầm với.

Một người đàn ông và một người phụ nữ trông giống Hugo mỉm cười trong khung hình treo ở chính giữa tường. Dưới đó là một tấm ảnh khác, ảnh này chụp một chú chó dơ dáy trông thật cáu kỉnh khi Hugo tắm cho nó. Bên cạnh ảnh này là Hugo và Nelson đứng trước tiệm trà, hai tay khoanh trước ngực, cả hai đều cười ngoác tận mang tai. Dưới ảnh hai người là ảnh Mei trong bếp, mặt lốm đốm bột, mắt lấp lánh, chĩa cây phới vào ống kính.

Và chúng cứ thế nối tiếp nhau, ít nhất phải mười hai tấm nữa, kể câu chuyện về một cuộc đời trôi qua kiên cường và đầy tình thương.

"Thật tuyệt vời," Wallace nói, săm soi tấm ảnh chụp bé Hugo ngồi trên vai người đàn ông trông như bố anh. Người này có bộ ria mép dày, rậm và đôi mắt ánh lên những tia tinh nghịch.

"Chúng giúp tôi nhớ lại," Hugo khẽ nói, đóng cửa lại sau lưng. "Tất cả những gì tôi có. Tất cả những gì tôi từng có."

"Anh sẽ gặp lại họ thôi."

"Anh nghĩ vậy ư?"

Hắn gật đầu. "Có khi tôi có thể tìm họ trước. Tôi có thể... không biết nữa. Kể cho họ nghe về anh. Tất cả những gì anh đã làm. Họ sẽ tự hào về anh lắm đấy."

Hugo nói. "Việc này không dễ dàng với tôi chút nào."

Wallace quay người trong không trung. Hugo cau mày, trán nhăn lại. Anh đưa tay lên tuột khăn khỏi đầu mình.

"Việc gì không dễ dàng?"

"Việc này," Hugo nói, ra hiệu giữa hai người họ. "Anh và tôi. Tôi đã dành cả đời để nói, nói và nói. Người như anh đến với tôi, và tôi nói với họ về thế giới họ bỏ lại phía sau, và những gì chờ đợi phía trước. Rồi không việc gì phải sợ và họ sẽ được thanh thản trở lại ngay cả khi họ đang trong lúc suy sụp nhất."

"Nhưng?"

Hugo lắc đầu. "Tôi không biết phải làm gì cùng anh. Tôi không biết nói những điều mình muốn nói thế nào nữa."

"Anh không cần phải làm gì cùng—"

"Đừng," Hugo khản giọng. "Đừng nói vậy. Anh biết là không phải vậy mà." Anh thả rơi tấm khăn xuống sàn. "Tôi muốn làm mọi việc cùng anh." Rồi, bằng giọng thì thầm như thể to tiếng hơn sẽ khiến họ triệt để vỡ vụn, Hugo nói, "Tôi không muốn anh đi."

Năm chữ nho nhỏ. Năm chữ trước nay chưa ai từng nói với Wallace Price. Chúng mong manh dễ sợ, và hắn ghi nhớ chúng, ôm chặt chúng vào lòng.

Hugo lột tạp dề qua đầu, mặc nó đáp đất cạnh mảnh khăn. Anh nhón chân cởi tất. Tất anh đi màu trắng, thủng một lỗ gần ngón cái.

Wallace nói, "Tôi..."

"Tôi biết," Hugo nói. "Ở lại với tôi đi. Chỉ đêm nay thôi."

Cõi lòng Wallace tan nát. Nếu họ là bất kỳ ai khác, đây có thể là lúc câu chuyện bắt đầu. Là khởi đầu thay vì kết thúc. Nhưng họ chẳng là ai khác cả. Họ là Wallace và Hugo, đã chết và còn sống. Vực sâu thăm thẳm trải dài giữa hai người họ.

Hugo tắt đèn, khiến căn phòng tối mờ. Anh đi tới bên giường. Chiếc giường thật đơn sơ. Khung gỗ. Đệm to rộng. Ga giường và tấm phủ xanh lơ. Gối trông êm ái vô cùng. Giường cọt kẹt khi anh ngồi xuống đó, hai tay buông thõng giữa hai chân. "Xin anh đấy," Hugo khẽ nói.

"Chỉ đêm nay thôi đấy," Wallace nói.

Hắn nhìn xuống chân mình, đang lơ lửng trên mặt sàn gỗ. Mặt hắn nhăn nhúm lại, và giày hắn biến mất. Hắn chẳng quan tâm gì đến chỗ quần áo còn lại. Hắn sẽ không ngủ đâu.

Hugo ngẩng lên khi Wallace trôi về phía anh. Trên mặt anh là một biểu cảm kỳ lạ và Wallace tự hỏi tại sao Hugo lại chọn mình, mình đã làm việc tốt gì khi còn sống để có được giây phút này.

Hugo gật đầu, trượt ra sau trên giường, duỗi người ra ở mép bên kia. Anh cao đến nỗi chân thò ra khỏi giường. Anh túm lấy sợi dây đang đong đưa, buộc nó vào đầu giường, đầu dây thừa rơi trên gối bên cạnh anh.

Wallace cúi xuống áp tay lên giường, thầm ước gì mình có thể nằm xuống cạnh Hugo. Ngón tay hắn bấu vào tấm phủ mềm mại. Hắn kéo mình xuống tới khi mặt áp lên chăn, rồi hít vào thật sâu. Chăn có mùi như Hugo, mùi bạch đậu khấu, quế và mật ong. Hắn thở dài, nhúc nhích tới khi trôi lững lờ phía trên Hugo, người đã ngả đầu lên gối, mắt lấp lánh trong bóng tối khi đang quan sát Wallace.

Đầu tiên họ chẳng nói gì. Wallace có rất nhiều điều để nói, nhưng hắn không biết phải bắt đầu thế nào.

Hugo thì có. Anh luôn biết cách bắt đầu. "Xin chào."

Wallace nói, "Xin chào, Hugo."

Hugo giơ tay về phía Wallace, năm ngón tay xòe ra. Wallace cũng làm tương tự, bàn tay họ chỉ cách nhau vài phân. Họ không thể chạm vào nhau. Sau cùng thì, Wallace đã chết rồi mà. Nhưng hắn thấy sướng. Vẫn thấy rất sướng. Wallace tưởng tượng rằng mình cảm nhận được hơi ấm từ da thịt của Hugo.

Hugo lên tiếng, "Tôi nghĩ tôi biết tại sao anh được đưa tới chỗ tôi rồi."

"Tại sao?" Wallace hỏi.

Giọng họ khẽ khàng, êm ái. Thầm kín.

Hugo buông tay xuống giường, và nỗi buồn Wallace cảm thấy lúc ấy thật mênh mông. "Anh khiến tôi tự hỏi nhiều điều. Tại sao mọi việc phải diễn ra như vậy. Vị trí của tôi trên cõi đời này. Anh khiến tôi khao khát những thứ tôi không có được."

"Này Hugo." Hắn vỡ toác ra.

"Ước gì mọi chuyện không như thế này," Hugo thì thầm. "Ước gì anh còn sống và tìm được đường tới đây. Lúc ấy có thể là một ngày như bao ngày khác. Có lẽ trời đang nắng. Có lẽ trời đang mưa. Tôi đang đứng sau quầy. Cửa mở ra. Tôi ngẩng lên. Anh bước vào. Anh cau mày, vì anh không biết mình đang làm cái quái gì trong một tiệm trà ở nơi khỉ ho cò gáy này."

Wallace khịt mũi. "Nghe hợp lý đấy."

"Có thể anh đang đi qua đây," Hugo tiếp tục. "Anh lạc đường, và anh cần tôi giúp tìm đường. Hoặc có thể anh tới đây để ở lại. Anh đi tới quầy. Tôi nói xin chào, và chào mừng anh tới Bến Đò Charon."

"Tôi sẽ bảo anh rằng tôi chưa bao giờ uống trà trước đây. Trông anh như bị xúc phạm."

Hugo nhoẻn miệng cười ngượng nghịu. "Chắc là không đâu."

"Ừa, ừa. Cứ tự nhủ là vậy đi. Anh sẽ khó chịu lắm cho xem. Nhưng anh cũng sẽ kiên nhẫn với tôi."

"Tôi sẽ hỏi anh anh thích vị gì."

"Bạc hà. Tôi thích vị bạc hà."

"Vậy thì tôi có đúng loại trà cho anh đây. Tin tôi đi, trà ngon lắm. Điều gì đã mang anh tới đây?"

"Tôi không biết," Wallace nói, đắm chìm trong câu chuyện cổ tích nơi tất cả đều đẹp đẽ và không hề có khổ đau. Trước đây hắn đã thầm nghĩ đến việc này rồi. Nhưng giờ nó đã được phơi bày, và hắn không bao giờ muốn câu chuyện này kết thúc. "Tôi thấy biển báo gần đường vào và đánh liều xem sao."

"Thật ư?"

"Ừa."

"Cảm ơn anh vì đã mạo hiểm nhé."

Wallace cố không nhắm mắt lại. Hắn không muốn vuột mất khoảnh khắc này. Hắn ép mình ghi nhớ từng tấc trên mặt Hugo, độ cong cánh môi, chỗ râu lún phún anh bỏ sót trên cằm khi cạo râu lúc trước. "Anh sẽ pha trà. Bỏ trà vào ấm nhỏ và đặt lên khay. Tôi sẽ ngồi ở cái bàn gần cửa sổ."

"Tôi sẽ bê khay ra cho anh," Hugo nói. "Sẽ có chiếc tách thứ hai, vì tôi muốn anh mời tôi ngồi xuống với anh."

"Tôi sẽ mời."

"Anh sẽ mời," Hugo tán thành. "Ngồi lại một lát đi, anh nói. Dùng trà với tôi nào."

"Anh sẽ nghe tôi chứ?"

"Có chứ. Tôi ngồi vào ghế đối diện anh. Mọi thứ khác đều dần tan biến tới khi chỉ còn anh và tôi."

"Tôi là Wallace."

"Tôi là Hugo. Rất vui khi được gặp anh, Wallace ạ."

"Anh rót trà."

"Tôi đưa anh tách trà."

"Tôi đợi anh rót trà cho mình."

"Chúng ta uống trà cùng lúc," Hugo nói. "Và tôi thấy giây phút vị trà lan tỏa trên lưỡi anh, cách anh mở to mắt. Anh đã không nghĩ là trà lại có vị như vậy."

"Hương vị ấy khiến tôi nhớ về khi còn bé. Khi mọi chuyện còn dễ hiểu."

"Trà ngon đấy, nhỉ?"

Wallace gật đầu, mắt cay xè. "Trà ngon lắm. Hugo, tôi—"

Hugo nói, "Và có lẽ chúng ta sẽ chỉ ngồi đó, phí phạm cả một buổi chiều. Chúng ta trò chuyện. Anh kể với tôi về thành phố, về những người hối hả dù đang đi đâu đi nữa. Tôi kể với anh khu rừng vào mùa đông trông sẽ thế nào, tuyết chất chồng trên cành cây tới khi cành trĩu xuống sát đất. Anh kể với tôi về mọi thứ anh đã thấy, mọi nơi anh đã tới. Tôi lắng nghe, vì tôi cũng muốn đi thăm những nơi ấy."

"Anh có thể mà."

"Vậy ư?"

"Ừ," Wallace nói. "Tôi có thể cho anh thấy mà."

"Thật chứ?"

"Có thể tôi sẽ quyết định ở lại," Wallace nói, và hắn chưa từng nghiêm túc hơn, "Ở lại thị trấn này. Nơi này."

"Anh sẽ tới đây mỗi ngày, thử nhiều loại trà khác nhau."

"Phần lớn trong số đó tôi sẽ không thích."

Hugo bật cười. "Phải, vì anh rất kỹ tính. Nhưng tôi sẽ tìm ra những loại anh thích, và đảm bảo rằng tôi sẽ luôn có sẵn ở đây."

"Một tách tôi vẫn là người dưng."

"Hai tách anh là khách quý."

Và Wallace nói, "Rồi tôi sẽ uống thêm tách nữa. Rồi lại tách nữa. Xong lại nữa. Như vậy tôi sẽ là gì?"

"Gia đình," Hugo nói. "Như vậy anh sẽ là gia đình."

"Hugo?"

"Ừa?"

"Đừng quên tôi nhé. Xin đừng quên tôi."

"Làm sao tôi quên được anh kia chứ?" Hugo nói.

"Kể cả khi tôi đi rồi ư?"

"Kể cả khi anh đi rồi. Đừng nghĩ đến chuyện ấy lúc này. Chúng ta vẫn còn thời gian mà."

Đúng vậy.

Mà cũng chẳng đúng.

Mi mắt Hugo dần trĩu nặng. Anh cố thanh tỉnh, chậm rãi chớp mắt, nhưng anh đã thua rồi. "Tôi nghĩ sẽ vui lắm đây," anh nói, câu chữ hơi nhíu vào nhau. "Nếu anh tới đây ấy. Nếu anh ở lại. Chúng ta sẽ uống trà và trò chuyện và một ngày nào đó, tôi sẽ nói với anh rằng tôi yêu anh. Rằng tôi không thể tưởng tượng cuộc đời mình ra sao nếu thiếu anh. Anh khiến tôi khát khao nhiều điều hơn tôi từng nghĩ mình có thể khao khát. Quả là một ước mơ buồn cười nhỏ nhoi."

Mắt anh nhắm lại và không mở ra nữa. Anh hít vào rồi thở ra, môi hé mở.

Một lát sau, Wallace nói, "Và tôi sẽ nói với anh rằng anh khiến tôi hạnh phúc hơn bao giờ hết. Anh, Mei, Nelson và Apollo. Rằng nếu có thể, tôi sẽ ở lại với mọi người mãi mãi. Rằng tôi cũng yêu anh. Dĩ nhiên là vậy rồi. Sao tôi không yêu anh cho được? Nhìn anh kìa. Cứ nhìn anh mà xem. Quả là một ước mơ buồn cười nhỏ nhoi."

Suốt phần còn lại của đêm hôm đó, hắn trôi lơ lửng phía trên Hugo, ngắm nhìn anh, chờ đợi.

CHƯƠNG 22

Sáng hôm sau— sáng ngày thứ bảy, buổi sáng còn lại, buổi sáng cuối cùng— Cameron nói, "Chú đi với cháu lên chỗ cửa chứ?"

Wallace vừa chớp mắt trong kinh ngạc vừa nhìn xuống Cameron. "Cháu muốn tôi có mặt ư?"

Cậu gật đầu.

"Tôi không... tôi không đi được— chưa đi được. Tôi chưa

đi siêu thoát đâu."

"Cháu biết rồi," Cameron nói. "Nhưng cháu nghĩ cháu sẽ đỡ sợ hơn, khi có chú ở đó."

"Tại sao?" Wallace vô lực hỏi.

"Vì chú cứu cháu mà. Và cháu sợ nữa. Cháu không biết sẽ lên cầu thang thế nào đây. Nhỡ chân cháu không bước đi thì sao? Nhỡ cháu không bước qua cửa được thì sao?"

Wallace nghĩ về tất cả những gì hắn học hỏi được kể từ lần đầu bước qua ngưỡng cửa của Bến Đò Charon. Những gì Hugo đã dạy hắn. Và Mei. Nelson và Apollo nữa. Hắn nói, "Cháu tiến lên bước nào là gần nhà hơn bước ấy."

"Vậy thì tại sao việc này lại khó khăn đến vậy?"

"Vì đời là thế mà," Wallace nói.

Cameron cắn môi dưới. "Anh ấy sẽ ở đó ư."

Là Zach. "Đúng vậy."

"Anh ấy sẽ mắng cháu."

"Thế à?"

"Vâng," Cameron nói. "Như thế cháu sẽ biết rằng anh ấy vẫn yêu cháu." Mắt cậu ươn ướt. "Hy vọng là anh ấy sẽ quát cháu to hết cỡ ấy."

"Tới khi cháu tưởng màng nhĩ mình thủng luôn," Wallace nói, vỗ vỗ đỉnh đầu cậu. "Và rồi cậu ta sẽ không bao giờ buông tay cháu nữa."

"Được đấy chú." Cậu ngoảnh mặt đi. "Cháu sẽ tìm chú. Khi chú đến nơi. Cháu muốn anh ấy gặp chú. Anh ấy phải biết chú và những gì chú đã làm cho cháu."

Wallace không thể chịu nổi. Khắp xung quanh đều mơ hồ. Mọi sắc màu đang tan chảy quanh hắn. Những ràng buộc nơi hắn đã đứt đoạn, và hắn đang bay lên, bay lên, bay lên mãi.

"Vậy thì được," Wallace nói. "Tôi sẽ có mặt khi cháu đi."

*

Cameron ôm Mei.

Cậu ôm Nelson.

Cậu vỗ vỗ đầu Apollo.

Cậu hỏi, "Có đau không nhỉ?"

"Không," Hugo trả lời. "Sẽ không đâu."

Cậu nhìn sang Wallace, chìa tay ra. "Chú dẫn cháu đi chứ?"

Wallace chẳng hề lưỡng lự. Hắn nắm lấy tay Cameron. Cameron siết chặt tay hắn như để giữ không cho Wallace bay đi mất.

Mei, Nelson và Apollo ở lại tầng trệt.

"Ta chờ cậu quay lại ngay lập tức đấy, Wallace ạ," Nelson gọi với theo. "Ta chưa xong chuyện với cậu đâu."

"Vâng," Wallace nói, kéo tay Cameron để bảo cậu dừng lại. Hắn quay lại nhìn họ. "Chúng tôi sẽ không đi lâu đâu."

Trông Nelson chẳng có vẻ gì là tin hắn, nhưng giờ Wallace chẳng làm thế nào cho ông cụ tin được.

Hugo dẫn trước trên cầu thang đi lên tầng hai.

"Chú có nghe được không?" Cameron hỏi. "Cánh cửa đang hát kìa."

Lên tầng ba.

"Ôi," Cameron nói, nước mắt chảy dài trên má. "Ôi trời, Wallace ơi." Giọng cậu lạc đi. "Cháu chưa từng nghĩ việc siêu thoát có thể như thế này. Náo nhiệt quá đi mất." Cậu nhìn ra ngoài dãy cửa sổ khi họ đi qua, rồi cứ cười mãi. Wallace không biết cậu đang thấy gì, nhưng những cảnh ấy không phải dành cho hắn.

Lên tầng bốn.

Họ dừng lại ở chiếu nghỉ.

Những bông hoa chạm khắc lên gỗ cửa nở bung trên trần nhà trên đầu họ.

Cành lá đâm chồi.

"Khi cháu sẵn sàng, hãy tháo lưỡi câu xuống và thả nó ra. Chú sẽ mở cửa. Khi nào được thì cứ bảo chú," Hugo nói.

Cậu gật đầu và ngẩng lên nhìn Wallace đang trôi lơ lửng trên họ. Cậu siết tay Wallace rồi kéo hắn xuống ngang tầm mắt. "Cháu biết," cậu thì thầm. "Khi chú mang cháu trở lại, khi chú móc lưỡi câu của chú lên ngực cháu, cháu đã cảm nhận được rồi. Họ thuộc về chú, Wallace ạ. Và chú thuộc về họ. Hãy đảm bảo rằng họ biết điều ấy nhé. Chú không biết được đến khi nào mình mới có cơ hội nữa đâu."

"Tôi sẽ làm vậy," Wallace thì thầm trả lời.

Cameron hôn má hắn rồi thả tay hắn ra. Hugo túm lấy sợi dây, ánh mắt dịu dàng mà buồn bã.

Cameron hít vào rồi thở ra một, hai, ba lần. Cậu gọi, "Hugo ơi?"

"Chú ở đây."

"Cháu đã tìm được đường về rồi. Có mất chút thời gian, nhưng cũng tìm được rồi. Cảm ơn chú vì đã tin vào cháu. Cháu nghĩ giờ cháu sẵn sàng rồi." Và nói rồi, cậu nắm lấy lưỡi câu mà Wallace không thấy được. Cameron nhăn mặt khi cậu giựt nó ra khỏi ngực mình. Cậu vừa hổn hển đầy nhẹ nhõm vừa buông tay.

"Lưỡi câu biến mất rồi," Hugo khẽ nói. "Đã đến lúc rồi."

"Cháu cảm thấy rồi," Cameron nói, ngước nhìn cánh cửa. "Cháu đang bay lên. Hugo, mời chú. Mở cửa ra nào."

Hugo làm theo. Anh vươn tay lên, những ngón tay cọ lên nắm đấm cửa. Anh nắm lấy nó và vặn một lần.

Khung cảnh vẫn như lúc Alan siêu thoát vậy. Ánh sáng tràn xuống, sáng tới nỗi Wallace phải quay mặt đi. Những tiếng thì thầm nhường chỗ cho tiếng chim hót. Wallace nghe thấy Cameron thảng thốt khi chân cậu rời khỏi sàn. Hắn đưa tay lên che mắt, cố nhìn ra Cameron giữa quầng sáng chói lòa kia.

"Ôi trời ơi," Cameron thều thào trong lúc bay lên không trung về phía khung cửa đang mở. "Ôi, Wallace ơi. Mặt... trời kia. Mặt trời kìa." Rồi, vào khoảnh khắc trước khi cậu bay qua cửa, nỗi hân hoan tột cùng và mãnh liệt tràn ngập trong giọng cậu khi cậu cất lời, "Chào anh, tình yêu của em. Xin chào, xin chào, xin chào."

Hình ảnh cuối cùng của Cameron mà Wallace thấy được là đế giày của cậu.

Cửa đóng sập lại phía sau cậu.

Ánh sáng tắt dần.

Những cánh hoa tự động khép lại.

Cành lá thu lại khi cửa khép vào khuôn.

Cameron đã đi rồi.

*

Họ đứng dưới cánh cửa suốt khoảng thời gian như kéo dài hàng giờ liên, sợi dây nắm trong tay Hugo trong khi Wallace lơ lửng. Sắp đến lúc rồi. Chưa phải ngay, nhưng cũng đã gần.

*

Họ dùng trà như bất kỳ ngày nào khác, buổi sáng chuyển sang chiều trong khi họ vờ như chẳng có gì thay đổi cả.

Họ cười đùa. Họ kể chuyện. Nelson và Mei nhắc Wallace nhớ lại hắn mặc bikini trông thế nào. Nelson nói giá như mình trẻ hơn vài thập kỷ, ông cụ sẽ cân nhắc việc tự mình theo đuổi Wallace, khiến Hugo hết hồn. Wallace bắt Nelson mặc bộ thỏ phục sinh cho hắn xem. Bộ đồ ấy trông mà giật cả mình. Giỏ trứng màu sặc sỡ chỉ khiến nó càng tệ hơn, đặc biệt là khi hai tai ông cụ rũ lung tung xuống, mũi thì ngọ nguậy. Không cần Nelson mở mấy quả trứng ra mà Wallace đã biết bên trong chúng nhồi đầy súp lơ.

Wallace phải níu lấy mặt dưới bàn để không bay lên cao hơn. Hắn cố làm việc ấy một cách kín đáo, nhưng họ đã biết. Họ đều biết. Hắn đã bỏ mặc luôn sợi dây, vì không muốn bị mất tập trung khỏi những gì sắp tới.

Khi mặt trời di chuyển ngang bầu trời, Wallace mơ màng nhớ lại cuộc đời hắn từng sống trước khi tới nơi này. Cuộc đời ấy chẳng có gì mấy. Hắn đã phạm sai lầm. Hắn đã chẳng nhân hậu. Và đúng vậy, có những khoảnh khắc hắn tàn nhẫn thẳng thừng. Hắn đã có thể làm nhiều hơn. Hắn lẽ ra nên làm một con người hoàn chỉnh hơn. Nhưng hắn nghĩ hắn đã chung tay tạo ra sự khác biệt, về cuối đời, với sự giúp đỡ của những người khác. Hắn nhớ lại trông Nancy như thế nào khi bà rời khỏi tiệm trà lần cuối cùng. Giọng Naomi nghe thế nào qua điện thoại. Vẻ nhẹ nhõm trên mặt Cameron khi con Trấu mà cậu biến thành tan biến, và sự sống trở lại với người đã khuất.

Sau khi chết đi Wallace còn làm nhiều việc hơn đã làm khi còn sống, nhưng hắn không làm những việc ấy một mình.

Và có lẽ đấy là vấn đề. Hắn vẫn còn nhiều nuối tiếc. Hắn nghĩ hắn sẽ luôn nuối tiếc như vậy. Giờ thì chẳng thay đổi được gì nữa rồi. Hắn đã tìm thấy trong mình con người mà hắn nghĩ mình từng trở thành trước khi gánh nặng cuộc đời đè lên

vai hắn. Hắn đã tự do rồi. Gông cùm của cuộc đời phàm tục đã rơi xuống. Chẳng còn gì giữ chân hắn lại đây. Giờ thì chẳng còn gì nữa.

Điều ấy thật đau lòng, nhưng đau mà lại sướng.

Hugo cố gắng giữ vẻ bình thản, nhưng càng gần tới hoàng hôn, anh càng trở nên kích động. Anh không nói năng gì. Anh cau mày. Anh khoanh tay đầy đề phòng.

Wallace túm lấy mép bàn.

Wallace gọi, "Hugo?" trong khi Mei và Nelson im bặt.

Hugo lắc đầu.

"Giờ chưa phải lúc," Wallace nói. "Tôi muốn anh phải thật mạnh mẽ vì tôi."

Anh bạnh quai hàm một cách bướng bỉnh. "Còn những điều tôi muốn thì sao?"

Nelson thở dài. "Ta biết việc này rất khó khăn đối với cháu. Ta nghĩ đó không phải—"

Hugo khản giọng cười trong khi hai tay siết lại thành nắm đấm. "Cháu biết chứ. Cháu chỉ... cháu không biết mình nên làm gì thôi."

Mei tựa đầu lên vai anh. "Làm điều anh phải làm thôi," cô thì thầm. "Và bọn em sẽ sát cánh bên anh. Bên cả hai người. Trên từng bước chân." Cô ngẩng lên nhìn Wallace. "Anh là một anh chàng khá được đấy, Wallace Price ạ."

"Cô cũng vậy, Meiying... họ của cô là cái quái gì ấy nhỉ?"

Cô cười khúc khích. "Freeman. Mới đổi năm ngoái đấy. Cái tên tuyệt vời nhất tôi từng mang."

"Chuẩn đét," Nelson tán thành.

Hắn còn biết bao điều khác để nói với tất cả bọn họ. Nhưng hắn chưa kịp nói, thì Apollo đã gầm gừ, chạy tới cửa sổ nhìn ra trước tiệm trà. Kim đồng hồ bắt đầu vấp váp trong khi thời gian chạy chậm lại.

"Không," hắn thì thầm khi ánh sáng xanh bắt đầu bủa vây Bến Đò Charon. "Chưa được. Làm ơn, chưa được mà—"

Apollo tru lên, tiếng tru dài và sầu thảm khi ánh sáng dịu xuống. Đồng hồ hoàn toàn ngừng chạy, các kim đứng im.

Tiếng gõ cửa nhẹ nhàng vang lên: thịch, thịch, thịch.

Hugo chậm rãi đứng dậy khỏi ghế, bước chân nặng nề khi anh đi ra cửa. Anh cúi đầu, tay đặt lên nắm đấm.

Anh mở cửa.

Quản Lý đứng ngoài hiên. Nó mặc cái áo phông có dòng chữ BẠN NGHĨ TÔI XINH Ư, BẠN PHẢI GẶP DÌ TÔI CƠ. Hoa rủ xuống từ tóc nó, cánh hoa mở rồi lại khép, mở rồi lại khép.

"Hugo." Thằng bé chào anh. "Thật vui khi được gặp lại cậu. Cậu vẫn khỏe, nhỉ. Hay là khỏe như người ta có thể mong đợi."

Hugo lùi lại một bước nhưng không trả lời.

Quản Lý bước vào trong tiệm trà, ván sàn cọt kẹt dưới đôi chân trần của nó, tường và trần bắt đầu gợn sóng như hôm trước. Nó lần lượt nhìn từng người, ánh mắt nấn ná ở Mei rồi nhìn sang Nelson và Apollo, chú chó gầm gừ với nó nhưng vẫn giữ khoảng cách.

"Chó ngoan," thằng bé nói.

Apollo giận dữ sủa lên đáp trả.

"Chà, suýt ngoan mới đúng. Mei, cô bước chân vào công việc Thần Chết này như cá gặp nước vậy. Ta biết cử cô tới chỗ Hugo là việc đúng đắn mà. Ta thấy ấn tượng đấy."

"Thành thật mà nói, tôi đếch quan tâm ông—"

"Ầy," thằng bé nói. "Không cần nói vậy. Sau cùng, ta vẫn là sếp cô đấy nhé. Ta không muốn nghĩ rằng cô cần bị đánh dấu trong hồ sơ cố định đâu." Nó khịt mũi. "Nelson. Vẫn ở đây, nhỉ. Mới... đúng như mong đợi làm sao."

"Đúng vậy," Nelson càu nhàu. Ông cụ chĩa đầu gậy vào Quản Lý. "Và đừng tưởng ông ép được ai làm bất kỳ việc gì họ không muốn làm. Ta sẽ không để yên đâu."

Đứa trẻ nhìn chằm chằm ông cụ một lúc lâu. "Thú vị đấy. Ta thật sự đã tin vào lời đe dọa đó, dù nó vô thưởng vô phạt như vậy. Xin hãy nhớ rằng chẳng có mấy điều ông làm được với ta để ngăn chặn những việc phải diễn ra. Ta là cả vũ trụ này. Ông là một hạt cát li ti. Ta thích ông đấy, Nelson ạ. Đừng để ta hối hận vì đã thích ông nhé."

Nelson nhìn nó đầy cảnh giác, nhưng không trả lời.

Quản Lý đi về phía bàn. Wallace ngồi im như phỗng trong khi Hugo đóng cửa. Khóa xoay trong ổ lách cách.

Thằng bé dừng lại bên bàn, ở phía đối diện Wallace, săm soi ấm trà và tách. Nó lướt ngón tay dọc vòi ấm. Nó gạt lấy một giọt nước ở đầu vòi rồi quệt nước ấy lên lưỡi mình. "Bạc hà à," nó nói, giọng khoái chí. "Kẹo que à. Đúng không, Wallace? Mẹ anh làm kẹo que trong bếp vào mùa đông. Thật lạ làm sao khi một ký ức ấm lòng đến vậy lại tới từ người sau này anh chán ghét."

"Tôi không chán ghét mẹ," Wallace cứng giọng.

Đứa trẻ nhướn một bên mày. "Thế à? Tại sao không nhỉ? Bà ta tốt lắm thì cũng là xa cách. Cả bố lẫn mẹ anh đều vậy. Nói ta nghe xem, Wallace, anh sẽ làm gì khi gặp lại họ? Anh sẽ nói gì?"

Hắn chưa từng nghĩ tới việc ấy. Hắn không biết như vậy khiến hắn trở thành một con người thế nào nữa.

Thằng bé gật đầu. "Hiểu rồi. Chà, ta nghĩ việc đấy tốt nhất là nên để anh lo thay vì ta. Ngồi xuống đi, Hugo, để chúng ta có thể bắt đầu nào."

Hugo trở lại bàn, kéo ghế ra rồi ngồi xuống, vẻ mặt vô cảm và lạnh lùng. Wallace ghét phải thấy biểu cảm này nơi anh.

Thằng bé vỗ tay. "Tốt hơn rồi đây. Chờ một chút nhé." Nó đi tới cái bàn gần họ, kéo ghế ra và kéo lê nó trên sàn trở lại bàn của họ. Nó đẩy ghế vào giữa Mei và Nelson rồi leo lên, quỳ gối ngồi trên đó. Nó gác khuỷu tay lên mặt bàn, hai tay chống cằm. "Được rồi đấy. Giờ thì tất cả chúng ta đều ngồi như nhau rồi. Ta muốn một tách trà. Ta vẫn luôn thích trà của cậu, Hugo ạ. Cậu rót cho ta một tách chứ?"

Và Wallace nói, "Đừng rót."

Thằng bé chậm rãi chớp mắt, lông mi đen như nhọ nồi trên làn da bánh mật. "Anh nói gì cơ?" nó hỏi, giọng cao vút và ngọt ngào, như dao lam bọc trong đường mật.

"Ông sẽ không được uống trà," Wallace nói.

"Ồ." Thằng bé nghiêng đầu. "Tại sao không?"

"Vì ông sẽ phải nghe tôi nói. Và tôi không muốn ông bị phân tâm."

Hugo mở miệng, "Wallace, anh không thể—"

Quản Lý giơ tay lên. "Không, không sao đâu. Rõ ràng là Wallace có điều muốn nói. Anh ta là một vật nhỏ lạ kỳ vậy đấy. Ta muốn nghe anh ta nói." Nó chưa từng rời mắt khỏi Wallace. "Nói đi. Ta đang nghe đây. Hãy chắc chắn là anh đang nắm mép bàn chặt hết sức trong khi nói nhé. Ta không muốn anh bay đi trong khi đang... mấy người nói thế nào ấy nhỉ? Cho ta biết tay."

Miệng Wallace khô khốc. Hắn đã không nghĩ rằng mình làm được đến bước này. "Ông sai rồi."

"Thật à? Chính xác là sai về cái gì?"

"Cameron."

"À," Quản Lý nói. "Tên Trấu đó à."

"Phải."

"Cậu ta đi qua cửa rồi."

"Vì chúng tôi đã giúp cậu ấy."

"Thật ư" Nó gác khuỷu tay lên bàn, hai tay chống cằm, ngón tay gõ gõ lên má. "Thú vị thật đấy."

Wallace nén cơn giận của mình xuống. Hắn đang đứng trước tòa, bào chữa cho vụ án của đời mình. Hắn không thể để cảm xúc lấn lướt mình. Không thể làm vậy khi việc này quan trọng hơn bất kỳ việc gì Wallace từng làm. Giữ cho giọng điềm tĩnh hết mức có thể, hắn nói, "Ông mặc cho cậu ấy bị như vậy. Ông đã có thể can thiệp vào bất cứ lúc nào để giúp cậu ấy."

"Tại sao ta lại làm vậy chứ?" Quản lý hỏi. "Cậu ta đã lựa chọn rồi. Ta đã bảo anh rồi mà, Wallace. Tinh thần tự quyết là tối thượng. Việc ấy mang tính sống còn đối với—"

"Cho tới khi ông quyết định rằng nó không tối thượng nữa mà thôi. Đây không phải một trò chơi. Ông không được chọn lựa khi nào thì mình nhúng tay vào."

"Thế ư?" thằng bé hỏi. Nó nhìn quanh những người khác như thể để nói mấy người tin nổi gã này không? "Nhưng thôi, để phục vụ mục đích tranh luận, sao anh không nói với ta những gì mà ta, một thực thể vô hạn tạo thành bởi cát bụi và tinh tú, lẽ ra nên làm nhỉ. Cứ nói đi."

Wallace siết mép bàn chặt tới nỗi hắn tưởng ngón tay mình sẽ gãy. "Cậu ấy đang đau thương. Mất mát. Tên Thần Chết dẫn cậu ấy tới đây biết là vậy. Hắn thích mê việc ấy. Vậy nhưng ông vẫn chẳng làm gì hết. Ngay cả sau khi Cameron biến thành Trấu, ông không nhúc nhích dù chỉ một ngón tay. Mãi cho tới chuyện của Lea thì ông mới quyết định làm gì đó. Lẽ ra ông không nên để lâu đến vậy."

Thằng bé nhăn mặt. "Có lẽ vậy, nhưng cuối cùng mọi chuyện cũng đâu vào đấy đấy thôi. Mẹ của Lea đang trong quá trình chữa lành. Cameron đã tìm lại được chính mình và tiếp tục hành trình tới miền vĩ đại hoang sơ phía trước. Ta chẳng thấy có vấn đề gì ở đây cả. Ai cũng hạnh phúc hết." Nó cười toe toét. "Anh nên thấy tự hào về bản thân mình đi. Khen thưởng đủ kiểu luôn. Hoan hô!" Nó vỗ tay.

"Khi ấy ông có giúp được cậu ấy không?" Hugo hỏi.

Quản Lý chậm rãi quay đầu sang.

Hugo không quay mặt đi.

"Chà," Quản Lý nói, giọng dài ra đến cả chục chữ a. "Ý ta là, chắc chắn rồi, nếu bàn đến vấn đề căn bản. Ta có thể làm gần như mọi việc ta muốn." Nó nheo mắt. Wallace cảm thấy cơn ớn lạnh chạy dọc sống lưng mình khi giọng thằng bé trở nên nhát ngừng. "Ta đã có thể ngăn không cho bố mẹ cậu chết, Hugo ạ. Ta đã có thể giữ cho trái tim Wallace tiếp tục đánh cái nhịp vui vẻ kia. Ta đã có thể túm gáy Cameron lại vào cái ngày cậu ta quyết định bỏ trốn và ép cậu ta bước qua cánh cửa."

"Nhưng ông không làm vậy," Hugo nói.

"Đúng vậy," thằng bé đồng tình. "Vì thế gian này có trật tự của nó. Có kế hoạch, một kế hoạch vượt xa quyền hạn của cậu. Nhớ vậy thì tốt hơn cho cậu đấy. Ta không chắc là ta thích cái giọng của cậu đâu." Nó bĩu môi, môi dưới trề ra. "Nghe chẳng lịch sự lắm đâu."

"Kế hoạch kia là gì?" Wallace hỏi.

Đứa trẻ lại nhìn sang hắn. "Anh nói gì cơ?"

"Kế hoạch," Wallace nói. "Là gì?"

"Là thứ vượt quá khả năng thấu hiểu của anh. Là—"

"Hẳn rồi," Wallace nói. "Bên kia cánh cửa là gì?"

Chỉ là thoáng qua, xuất hiện rồi biến mất trong nháy mắt, nhưng Wallace đã thấy được vẻ không thể tin nổi trước khi nó bay biến. "Chà, là tất cả mọi thứ, dĩ nhiên rồi."

"Chi tiết hơn đi. Kể tôi nghe một điều ngoài những gì chúng tôi đã biết đi."

Môi dưới nó càng trề ra. "Ôi, Wallace ơi. Chẳng có gì mà anh phải sợ hết. Ta đã bảo anh rồi mà. Anh sẽ tìm thấy—"

"Ờ, nghe này, tôi không nghĩ là ông biết những việc ấy," Wallace nói. Hắn nghiêng tới trước trong khi Mei hít vào một hơi, trong khi Nelson gõ gậy lên sàn. "Tôi nghĩ là ông muốn biết. Ông cố gắng bắt chước chúng tôi. Ông cố gắng khiến chúng tôi nghĩ là ông hiểu nhưng ông làm sao mà hiểu được? Ông đâu có nhân tính của chúng tôi. Ông không biết có một trái tim còn đập là như thế nào, cảm nhận nó vỡ tan như thế nào. Ông không biết hạnh phúc nghĩa là gì, đau buồn nghĩa là gì. Có lẽ phần nào đó trong ông ghen tị với tất cả những gì ở chúng tôi mà ông không bao giờ có thể trở thành, và dù ông có thể không tin tôi, nhưng tôi mong ông có được những điều ấy hơn là ông tưởng đấy. Vì bản thân tôi biết có gì đó ở phía bên kia cánh cửa kia. Tôi đã cảm nhận được nó. Tôi đã nghe thấy những tiếng thì thầm. Tôi đã nghe thấy những bài hát của nó. Tôi đã thấy ánh sáng tràn qua từ khung cửa. Ông có thể tưởng tượng nổi những điều ấy ra sao không?"

"Cẩn thận đấy, Wallace," Quản Lý nói, vẻ bĩu môi đã chuyển thành sắt đá. "Hãy nhớ anh đang nói chuyện với ai."

"Anh ấy biết chứ," Hugo khẽ nói. "Chúng tôi đều biết cả."

Quản Lý cau mày nhìn Hugo. "Thật à? Ta hy vọng là vậy đấy."

"Trấu là sinh vật gì vậy?" Wallace ngừng lại, suy nghĩ kỹ càng hơn bao giờ hết. "Là hiện thân của một cuộc đời sống dựa trên nỗi lo sợ?" Đó dường như là hướng đi đúng đắn, nhưng hắn chưa hoàn toàn hình dung rõ được toàn cảnh. "Họ... sao nhỉ. Dễ bị tổn thương hơn bởi..."

"Cuộc đời sống dựa trên nỗi lo sợ à," Quản Lý chậm rãi lặp lại. "Cái này... hờ." Nó nheo mắt nhìn Wallace. "Anh đã tự mình nghiệm ra điều ấy, phải không? Tốt cho anh thôi. Phải, Wallace ạ. Những người sống trong sợ hãi và tuyệt vọng thì... anh nói thế nào ấy nhỉ? Dễ bị tổn thương hơn. Tất cả những gì họ biết tới là khiếp sợ, và cảm giác ấy theo họ qua thế giới bên kia. Dù nó không ảnh hưởng đến tất cả bọn họ theo cùng một kiểu, những người như Cameron đôi khi không chấp nhận được thực tại mới của họ. Họ bỏ chạy khỏi nó và... chà. Anh biết điều gì xảy ra tiếp theo rồi đấy."

"Họ có bao nhiêu người ngoài kia?" Hugo hỏi.

Quản Lý giật mình. "Gì cơ?"

Hugo nhìn nó chằm chằm, gần như chẳng chớp mắt. "Những người như Cameron ấy. Những người được đưa tới chỗ Người lái đò trên khắp thế giới và lạc lối. Có bao nhiêu người ngoài kia?"

"Ta không thấy việc ấy có liên quan gì tới—"

"Đó là toàn bộ vấn đề đấy," Wallace thốt lên. "Đây không phải là về riêng ai hết. Đây là về tất cả chúng tôi, và những gì chúng tôi làm cho nhau. Cánh cửa kia không phân biệt đối xử. Nó ở đó cho tất cả những người đủ dũng cảm để ngẩng lên nhìn nó. Vài người lạc đường, nhưng đó không phải là lỗi của họ. Họ sợ. Trời ơi, dĩ nhiên là họ sợ rồi. Làm sao họ không sợ cho được? Ai cũng lạc lối ở một thời điểm nào đó, và đó không phải chỉ vì lỗi lầm của họ hay những quyết định họ làm ra. Đó là bởi vì họ con người đến khủng khiếp, đến tuyệt vời. Và một điều tôi đã học được về con người là chúng ta không thể làm việc này một mình được. Khi chúng ta đi lạc, chúng ta cần được giúp đỡ để cố gắng tìm lại con đường của mình. Ở đây chúng tôi có cơ hội để làm một việc quan trọng, một việc chưa ai làm trước đây."

"Chúng tôi," Quản Lý nói. "Ý anh là họ chứ hả? Bởi vì, trong trường hợp anh quên, anh đã chết rồi mà."

"Tôi biết chứ," Wallace nói. "Tôi biết chứ."

Thằng bé cau mày. "Ta từng nói với anh một lần rồi, Wallace ạ. Ta không thỏa thuận. Ta không mặc cả gì hết. Ta tưởng chúng ta đã qua giai đoạn đó rồi." Nó nặng nề thở dài. "Ta thất vọng về anh quá. Ta đã nói rất rõ về vấn đề này rồi. Và anh nói về đám Trấu như thể anh biết cái gì về chúng ấy."

"Tôi đã thấy họ," Wallace nói. "Cận cảnh. Cameron. Tôi đã thấy cậu ấy là con người như thế nào, bất chấp những gì cậu ấy đã trở thành."

"Một thôi," Quản Lý nói. "Anh đã thấy một trong số chúng."

"Thế là đủ rồi," Hugo nói. "Thậm chí là hơn cả đủ. Bởi vì nếu những Trấu còn lại giống Cameron, thì họ xứng đáng có được một cơ hội, cũng như chúng tôi vậy." Anh nghiêng người tới trước, ánh mắt chưa từng rời khỏi Quản Lý. "Tôi làm được việc này. Ông biết là tôi làm được mà." Anh nhìn những người khác quanh bàn. "Chúng tôi làm được mà."

Quản Lý im lặng một lúc lâu. Wallace phải ngăn mình cựa quậy. Suýt nữa thì hắn không kìm được mà hét lên nhẹ nhõm khi Quản Lý nói, "Anh có được sự chú ý của ta rồi đấy. Đừng có phí phạm nhé."

Cần những lời bào chữa cuối cùng, nhưng không phải từ miệng Wallace mà ra. Không thể như vậy được. Hắn nhìn sang con người biết rõ sự sống và cái chết hơn bất kỳ ai trong tiệm trà này. Hugo vươn thẳng vai, hít thật sâu và chậm rãi thở ra. "Số Trấu kia. Hãy mang họ tới đây. Để chúng tôi giúp họ. Họ không xứng đáng phải giữ nguyên tình trạng như vậy. Họ phải có khả năng tìm đường về nhà như mọi người khác." Anh liếc Wallace, người vẫn đang nắm mép bàn chặt hết mức có thể. Việc này mỗi lúc một khó khăn hơn. Mông hắn bay lên khỏi mặt ghế vài tấc, đầu gối hắn áp lên mặt dưới bàn, chân hắn lơ lửng trên mặt đất. Và nếu dỏng tai nghe, nếu thật sự cố gắng, hắn có thể nghe được tiếng thì thầm từ cánh cửa một lần nữa. Tất cả sắp chấm hết rồi.

Quản Lý nhìn anh chằm chằm. "Tại sao ta lại phải đồng ý với điều này?"

"Vì ông biết chúng tôi làm được," Mei nói. "Hoặc, chí ít, chúng tôi có thể thử."

"Và vì đó là điều nên làm," Wallace nói, và hắn chưa từng tin vào điều gì hơn thế này. Thật giản đơn làm sao. Thật sâu sắc đến khiếp sợ. "Lý do duy nhất các Trấu lựa chọn như họ đã làm là vì họ sợ những gì mà họ chưa biết."

Quản Lý chậm rãi gật đầu. "Cứ cho là ta hoan nghênh ý tưởng này đi. Cứ cho là, trong chốc lát, là ta cân nhắc lời đề nghị của các ngươi đi. Các ngươi sẽ cho lại ta cái gì?"

Và Wallace nói, "Tôi sẽ buông bỏ."

Hugo hoảng hồn. "Wallace, không, đừng—"

"Anh thật là kỳ lạ," Quản Lý nói. "Anh đã thay đổi rồi. Điều gì đã gây ra sự thay đổi này? Anh có biết không ấy chứ?"

Wallace bật cười, điên cuồng và tươi tắn. "Là ông đấy, tôi nghĩ vậy. Hoặc ít nhất ông là một phần của nguyên do, kể cả khi chẳng có việc gì ông làm là có lý cả. Nhưng điều đó là lẽ đương nhiên khi ta tồn tại vì đời chẳng có nghĩa lý gì sất, và trong trường hợp chúng ta tìm được thứ gì đó thật sự có ý nghĩa, chúng ta sẽ dồn hết sức bình sinh bám lấy nó. Tôi tìm được bản thân mình là nhờ có ông. Nhưng ông còn kém xa Mei. Kém xa Nelson. Apollo." Hắn nuốt khan. "Và Hugo nữa."

Hugo đột ngột đứng phắt dậy, khiến cái ghế bật ngửa đổ xuống sàn. "Không," anh gay gắt nói. "Tôi sẽ không để anh làm vậy đâu. Tôi sẽ—"

"Đây không phải là về tôi," Wallace nói với anh. "Hay về chúng ta. Anh đã cho tôi nhiều hơn những gì tôi có thể đòi hỏi. Hugo, anh không thấy được ư? Tôi là tôi vì anh đã soi đường chỉ lối cho tôi. Anh không chịu bỏ cuộc với tôi. Bằng cách đó tôi biết rằng anh sẽ giúp tất cả những người tới sau tôi và họ cần anh nhiều như tôi cần vậy."

"Được thôi," Quản Lý đột ngột lên tiếng, và toàn bộ không khí như bị hút ra khỏi phòng. "Các người thỏa thuận thành công rồi đấy. Ta sẽ mang đám Trấu tới đây, từng tên một. Nếu các ngươi chữa lành được cho chúng, thì vậy đi. Nếu không, chúng vẫn y như cũ. Đằng nào thì cũng vất vả cả, và ta không biết việc này sẽ thành công tới đâu."

Bàn tay đang giữ bàn của Wallace đơ ra trong khi hàm hắn rớt xuống. "Ông nói thật chứ?"

"Thật," Quản lý nói. "Lời ta nói là ràng buộc của ta."

"Tại sao vậy?" Wallace hỏi. Quản Lý đã đồng ý nhanh hơn là hắn tưởng. Phải còn uẩn khúc gì khác chứ.

Quản lý nhún vai. "Vì tò mò. Ta muốn xem chuyện gì sẽ xảy ra. Đồng hành với trật tự là vòng lặp. Vòng lặp có thể dẫn tới chán chường, đặc biệt là khi nó cứ lặp đi lặp lại mãi. Chuyện này... khác biệt đấy." Mắt nó nheo lại khi nhìn Hugo và Mei. "Đừng lầm tưởng sự ưng thuận của ta thành dấu hiệu cho thấy ta hài lòng nhé."

"Ông thề chứ?" Wallace khăng khăng hỏi.

"Phải," Quản lý nói, đảo mắt. "Ta thề. Ta đã nghe lời bào chữa cuối cùng rồi, thưa hội đồng. Bồi thẩm đoàn đã quay lại với phán quyết thuận theo ý anh. Chúng ta đã đạt thành thỏa thuận. Đến lúc rồi, Wallace. Đến lúc buông tay rồi."

Wallace nói, "Tôi..."

Hắn nhìn Mei. Một giọt nước mắt lăn xuống má cô.

Hắn nhìn Nelson. Mắt ông cụ nhắm nghiền trong khi cau hết cả mày lại.

Hắn nhìn Apollo. Chú chó rên rỉ và cúi đầu.

Hắn nhìn Hugo. Hugo, Hugo, Hugo. Hắn nhớ về ngày đầu tiên mình tới tiệm trà, và mình đã nghĩ Hugo là người vĩ đại nhất thế gian này ra sao. Giá như hắn đã biết được điều ấy đúng đến thế nào. Giá như khi ấy hắn biết được những điều mình biết lúc này.

Anh sẽ làm gì với khoảng thời gian còn lại?

Hắn đã biết. Ngay lúc này, ở cuối đường, hắn đã biết. "Tôi yêu mọi người. Tất cả mọi người. Mọi người đã khiến cho cái chết của tôi thật đáng giá. Cảm ơn mọi người vì đã giúp cho tôi được sống."

Và rồi Wallace Price thả mép bàn ra.

Không còn gì níu kéo, không còn gì ràng buộc, hắn bay lên.

Đầu gối hắn đụng vào bàn, khiến bàn nảy lên. Ấm và tách trà trên bàn kêu lạch xạch. Thật tự do biết bao khi buông bỏ. Cuối cùng, sau cùng cũng đã buông bỏ. Hắn không sợ. Không còn sợ nữa.

Hắn nhắm mắt lại trong khi nổi lên trần nhà.

Sự lôi kéo của cánh cửa vẫn mạnh như mọi khi. Nó đang hát với hắn, thì thầm tên hắn.

Hắn mở mắt ra khi mình ngừng bay lên.

Hắn nhìn xuống.

Nelson đang túm lấy mắt cá hắn, ngón tay bấm sâu vào, trên mặt là vẻ quyết tâm đã biến thành kinh ngạc khi ông cụ cũng bắt đầu bay lên khỏi sàn.

Nhưng rồi Apollo nhào tới, hàm khép lại quanh đầu gậy của Nelson, giữ ông cụ đứng im tại chỗ. Chú chó rên rỉ khi hai chân trước rời khỏi sàn, đỉnh đầu Wallace gần chạm trần nhà.

Mei túm hai chân sau Apollo, đuôi chú chó quạt lên mặt cô nàng. "Không," cô cáu kỉnh. "Chưa đến lúc. Anh không thể làm vậy. Anh không thể làm vậy được."

Rồi cô bắt đầu bay lên, hai chân khua loạn khi rời sàn nhà.

Hugo cố túm cô lại, nhưng tay anh cứ liên tục xuyên qua cô.

Wallace cúi đầu mỉm cười với họ. "Không sao đâu. Tôi hứa đấy. Hãy buông tôi ra đi."

"Không đời nào nhé," Nelson càu nhàu, tay càng siết chặt hơn quanh mắt cá chân Wallace.

Tay ông cụ trượt xuống giày Wallace. Ông cụ trố mắt ra.

"Ôi không."

"Tạm biệt," Wallace thì thầm.

Chiếc giày tuột ra. Nelson, Apollo và Mei ngã xuống đất, chồng lên nhau.

Wallace ngửa mặt lên. Tiếng thì thầm càng to hơn.

Hắn bay xuyên qua trần tầng trệt để lên tầng hai. Hắn nghe thấy tiếng những người còn lại hò hét phía dưới trong khi chạy ra cầu thang. Nelson hiện ra từ không trung, vươn tay túm lấy hắn, nhưng Wallace đã bay quá cao rồi. Mei và Hugo lên đến tầng hai vừa kịp lúc để thấy hắn bay xuyên qua trần nhà.

"Wallace!" Hugo kêu lên.

Tầng ba. Hắn ước gì mình đã dành nhiều thời gian trong phòng Hugo hơn. Hắn tự hỏi họ đã có thể gây dựng một cuộc đời như thế nào cho hai người họ nếu

hắn tìm ra đường tới nơi nhỏ bé này trước khi tim hắn ngừng đập. Hắn nghĩ cuộc đời ấy hẳn sẽ tuyệt vời lắm. Nhưng thà trải qua hết khoảng thời gian hắn đã trải qua, còn hơn là chưa từng sống như vậy. Suy nghĩ ấy mới lớn lao làm sao.

Nhưng đây cũng là một cái chết thật lớn lao, phải không nào? Vì những gì hắn tìm ra sau khi qua đời.

Tiếng thì thầm của cánh cửa vẫy gọi hắn, không ngừng ngân nga tên hắn, và trong ngực hắn, là một quầng sáng, như mặt trời. Nó cháy bỏng bên trong hắn. Hắn nằm song song với mặt sàn bên dưới, hai tay dang rộng như từng làm khi ngồi sau Hugo trên xe máy. Hắn chạm lên trần tầng ba, trần nhà không cản hắn lại khi hắn bay xuyên qua nó lên tầng bốn.

Hắn chẳng hề ngạc nhiên khi thấy Quản Lý đã đợi sẵn hắn dưới cánh cửa, đầu nghiêng nghiêng. Trong khoảnh khắc, Wallace tưởng mình sẽ tiếp tục bay lên, lên, lên mãi. Có lẽ cánh cửa sẽ không mở ra, và hắn sẽ bay qua mái nhà lên trời đêm và tinh tú bất tận. Đó cũng là một cách không tệ để ra đi.

Nhưng không.

Hắn dừng lại, lơ lửng trong không trung.

Lần đầu tiên từ trước tới nay, Quản Lý trông có vẻ phân vân. Trông chỉ như một đứa bé trai cài hoa trên tóc.

Wallace mỉm cười. "Tôi không sợ đâu. Không sợ ông. Không sợ cánh cửa kia. Không sợ bất kỳ thứ gì đã hoặc sắp xảy ra."

Nelson vùi mặt vào tay.

"Không sợ à," Quản Lý lặp lại. "Ta có thể thấy điều ấy. Anh thả mép bàn ra như thể..." Nó nhìn chằm chằm Wallace hồi lâu trước khi ngẩng lên nhìn cánh cửa trong khi những tiếng thì thầm trở nên ồn ào hơn, khó hiểu hơn. "Ta tự hỏi. Sẽ thế nào nếu..."

Những tiếng thì thầm biến thành một cơn lốc xoáy. Quản Lý bướng bỉnh lắc đầu, như một đứa trẻ bị từ chối. "Không, ta không nghĩ điều ấy là đúng đâu. Nhỡ đâu— các ngươi biết không? Ta dần thấy mệt mỏi với cái—"

Lốc xoáy biến thành vũ bão, cuồng nộ và đinh tai nhức óc.

"Ta đã làm mọi thứ các ngươi yêu cầu. Lúc nào cũng vậy." Nó ngửa mặt lườm cánh cửa. "Và làm vậy đã đưa chúng ta tới đâu nào? Nếu việc này là vì tất cả mọi người, vậy thì nó cần phải vì tất cả mọi người. Các ngươi không muốn xem xem chuyện gì có thể xảy ra sao? Ta nghĩ cuối cùng họ có thể khiến tất cả chúng ta kinh ngạc đấy. Như bây giờ là họ đã chứng tỏ được bản thân rồi. Và họ sẽ cần mọi sự trợ giúp có thể quy tụ được. Làm vậy cũng có mất gì đâu?"

Cánh cửa rung lên lạch xạch trong khung cửa, chiếc lá trên tay nắm co cụm lại.

"Phải," Quản Lý nói. "Ta biết chứ. Nhưng đây... đây là một lựa chọn. Lựa chọn của ta. Và đây sẽ là trách nhiệm của ta, dù có chuyện gì xảy ra đi nữa. Ta hứa với các ngươi đó. Ta sẽ chịu trách nhiệm với bất kỳ việc gì xảy ra sau này."

Cơn vũ bão bay biến, im lặng bao trùm trong tầng bốn của tiệm trà.

"Hờ," Quản Lý nói. "Ta không thể tin được là nói vậy có tác dụng. Không biết ta còn làm được những gì khác nhỉ?" Nó ngẩng lên nhìn Wallace rồi hất cằm. Wallace ngã xuống sàn, thô bạo đáp đất bằng hai chân, nhưng vẫn đứng thẳng được. Lần đầu tiên kể từ khi đưa cho Cameron lưỡi câu của mình, hắn cảm thấy vững vàng, như thể hắn có trọng lượng vậy.

Mei đã lên tới chiếu nghỉ, vừa hổn hển vừa cúi gập người, hai tay chống gối. Móng chân Apollo trượt trên sàn khi chú chó nhảy qua vài bậc thang cuối cùng, lộn nhào rồi đáp đất bằng lưng. Nó chớp mắt nhìn lên Wallace, lưỡi thè ra khỏi miệng khi nó cười toe toét, đuôi vẫy loạn lên.

Hugo lên tới sau cùng. Anh khựng lại, miệng há hốc.

"Kế hoạch đã có thay đổi," Quản Lý nói, giọng nghe khoái chí một cách kỳ lạ. "Ta đã thay đổi kế hoạch." Nó cười lớn, lắc lắc đầu. "Việc này sẽ vui lắm cho xem." Không gian xung quanh họ đặc quánh lại rồi bùng nổ cùng tiếng bụp! hài hước. Quản Lý cầm một tập hồ sơ, cúi đầu cau mày trong khi giở nó ra, miệng mấp máy trong khi đọc không thành tiếng, lật qua các trang. Wallace thử nhìn xem nó đang đọc cái gì, nhưng Quản Lý đã đóng tập hồ sơ trước khi hắn kịp tới đủ gần. "Hay ho đấy. Sơ yếu lý lịch của anh rất kỹ càng. Quá kỹ càng, theo ta thấy là vậy, nhưng vì không ai hỏi ý ta, nên việc ấy chẳng liên quan gì sất."

Wallace thấy mắt mình lồi cả ra. "Cái gì của tôi cơ?"

Quản Lý ném tập hồ sơ lên không trung. Nó bay lơ lửng trong chốc lát rồi biến mất. "Phỏng vấn xin việc ấy mà," nó nói. "Cả đống giấy tờ chết tiệt này, nhưng cái chết cũng là một ngành nghề mà, nên ta nghĩ như vậy cũng cần thiết thôi. Ai mà đoán được nghề này sẽ biến thành một công việc bàn giấy kia chứ?" Nó rùng mình. "Thôi không sao. Chúc mừng anh, Wallace. Anh được nhận vào làm rồi nhé." Nó toét miệng cười sắc lẻm. "Trên tinh thần tạm thời thôi, dĩ nhiên là vậy, điều khoản của công việc này sẽ được thỏa thuận nếu nó chuyển thành một vị trí cố định hơn."

"Vị trí dành cho cái gì cơ?"

Quản Lý vươn tay lên bứt một bông hoa trên tóc nó, dây leo gãy giòn tan. Cánh hoa có màu vàng, hồng và cam. Nó chìa bông hoa ra cho Wallace, lòng bàn tay ngửa lên trần. Chiếc lá trên tay nắm cửa pha lê trên đầu họ phất phơ như có gió nhẹ thổi qua. Bông hoa bồng bềnh trên lòng bàn tay nó trong khi rực rỡ bung nở. "Đám Trấu được đưa tới đây sẽ là một công việc đồ sộ hơn anh tưởng đấy. Những người khác sẽ cần được trợ giúp. Theo sơ yếu lý lịch của anh mà nói, trông anh chắc chắn là đủ khả năng, và dù ta hẳn sẽ ưng một ai đó bớt... giống anh hơn, một sơ yếu lý lịch như thế này không bao giờ nói dối. Mở miệng ra, Wallace."

"Sao cơ?" Wallace hỏi, bước giật lùi. "Tại sao cơ?"

Quản Lý thầm càu nhàu rồi nói, "Mở miệng ra đi trước khi ta đổi ý. Nếu anh biết ta đang đánh cược cái gì ở đây, anh sẽ mở ngay cái miệng chết tiệt của anh ra đấy."

Wallace mở miệng.

Quản Lý nâng bàn tay, đụng lên đài hoa. Bông hoa lớn dần khi trôi về phía Wallace. Những cánh hoa cọ qua môi hắn. Chúng cọ lên mũi hắn nhồn nhột. Chúng khép mình chui vào miệng hắn, áp lên lưỡi hắn. Chúng có vị ngọt, như mật ong uống trà. Hắn hổn hển và sặc sụa khi bông hoa lấp đầy miệng mình. Hắn ngậm miệng lại, cố cản nó lại nhưng không nổi. Bông hoa đã trượt xuống họng hắn.

Hắn khuỵu xuống sàn trên tứ chi, vừa cúi đầu vừa nôn ọe.

Hắn cảm nhận được giây phút bông hoa xuống tới ngực hắn và bung nở.

Nó nảy lên một cái.

Hai cái.

Ba cái.

Cái nữa, cái nữa rồi lại cái nữa.

Ai đó cúi xuống cạnh hắn. "Wallace?" Hugo gọi, giọng lo lắng. "Ông đã làm gì anh ấy rồi?"

"Ừm, Hugo này?" Mei nói, giọng run rẩy.

"Điều ta muốn làm," Quản Lý nói. "Đã đến lúc thay đổi rồi. Họ không thích vậy, nhưng họ già và bảo thủ rồi. Ta xử lý họ được."

"Hugo."

"Sao hả, Mei?"

Cô thì thầm, "Anh đang chạm vào anh ấy kìa."

Wallace ngẩng đầu lên.

Hugo đang quỳ bên cạnh hắn, tay đặt trên lưng Wallace, vuốt lên vuốt xuống. Tay anh khựng lại khi Mei lên tiếng, sức nặng của nó như que sắt đóng dấu.

Hugo nghẹn họng. "Anh...?"

"Còn sống à?" Quản Lý hỏi. "Phải. Anh ta còn sống. Đây là một món quà, và là món quà không được coi nhẹ đâu đấy." Nó khịt mũi. "Ta cũng có thể lấy nó đi một cách dễ dàng như vậy. Và ta sẽ là người đầu tiên xuất hiện đề đòi quà trong trường hợp cần phải làm vậy. Đừng khiên ta thất vọng nhé, Wallace. Ta đang đặt cược vào anh đấy. Ta không muốn hối hận đâu. Ta tin chắc là hậu quả của nỗi thất vọng ấy sẽ kéo dài đến vô tận đấy."

"Tim tôi," Wallace khản giọng thốt lên khi nhịp đập trong ngực hắn rung động khắp các xương sườn. "Tôi cảm nhận được—"

Hugo hôn hắn. Hai tay anh ôm lấy mặt Wallace, và anh hôn hắn như thể đây là việc cuối cùng anh làm trong đời mình. Tiếng thảng thốt của Wallace chìm nghỉm trong miệng anh, môi anh ấm áp và mềm mại. Những ngón tay Hugo bấu chặt lên má hắn, lực ấn khác hẳn bất kỳ đụng chạm nào Wallace từng cảm nhận trước đây.

Hắn làm điều duy nhất có thể làm, khi hai mắt đã nổ đom đóm.

Hắn hôn lại Hugo. Hắn hít thở mùi hương của anh, đeo đuổi dư vị bạc hà trên đầu lưỡi Hugo. Wallace hôn anh bằng cả con người mình, trao đi mọi thứ có thể trao. Hắn đang khóc, hoặc là Hugo đang khóc, hoặc cả hai đang khóc, nhưng chẳng quan trọng gì. Hắn dồn hết sức bình sinh mà hôn Hugo Freeman.

Hugo rời hắn ra, nhưng chỉ một chút, áp trán họ lên nhau. "Xin chào."

"Chào anh, Hugo."

Hugo cố mỉm cười, nhưng nụ cười tan vỡ. "Chuyện này có thật không?"

"Anh nghĩ vậy."

Và Hugo lại hôn hắn, ngọt ngào và long lanh, Wallace cảm nhận nụ hôn ấy tới tận đầu ngón chân.

Anh hôn môi rồi hôn má rồi hôn mi mắt Wallace, khi Wallace không thể chịu nổi việc ngắm nhìn anh ở cự ly gần đến thế này nữa. Anh hôn những giọt lệ, nói rằng, "Anh có thật. Anh có thật. Anh có thật này."

Cuối cùng, họ cũng rời nhau ra.

Cuối cùng, Hugo đứng dậy, khớp gối lạch cạch.

Anh chìa tay ra cho Wallace.

Wallace không chút lưỡng lự.

Tay Hugo bao trọn lấy tay hắn khi anh kéo Wallace dậy. Anh ngỡ ngàng nhìn xuống hai bàn tay đang nắm lấy nhau của họ rồi kéo Wallace lại gần. Anh ngả đầu lên ngực Wallace, tai áp lên bên trái lồng ngực. "Em nghe thấy nó rồi," anh thì thầm. "Trái tim của anh ấy."

Và rồi anh đứng thẳng dậy, ôm chặt Wallace. Hơi thở của Wallace bị ép cạn khỏi ngực khi Hugo siết lấy hắn mạnh hết mức có thể. Hắn bị nhấc bổng khỏi mặt đất khi Hugo bật cười, xoay vòng cả hai người họ.

"Hugo!" Wallace hét lên, chóng mặt khi căn phòng xoay vòng vòng quanh họ. "Em mà không buông tôi xuống là sẽ làm tôi nôn ra đây đấy!"

Hugo buông hắn xuống. Anh định bước lùi lại, nhưng Wallace không cho anh rời xa khỏi mình. Hắn đan ngón tay mình vào ngón tay Hugo, lòng bàn tay mình

vào bàn tay anh. Hắn hầu như không có thời gian để phản ứng khi Mei nhào lên hắn, hai chân quặp quanh eo hắn, tóc cô cọ lên mũi hắn. Hắn bật cười khi cô bắt đầu đấm lên ngực hắn, yêu cầu hắn không bao giờ được làm việc ngu ngốc như vậy nữa, làm sao anh có thể ngu đến vậy, hả Wallace, làm sao anh có thể nghĩ rằng anh tạm biệt được chúng em kia chứ?

Hắn hôn lên tóc cô. Lên trán cô. Cô ré lên khi hắn cù lên sườn cô, nhảy xuống khỏi người hắn.

Và rồi Nelson và Apollo chạy tới.

Chỉ có điều họ xuyên thẳng qua người hắn.

Nelson suýt nữa thì ngã xuống. Apollo thì ngã thật, đâm sầm vào bức tường sau lưng họ. Cửa sổ trong tháp rung lạch xạch. Chú chó đứng dậy, lắc lắc đầu, trông thật hoang mang.

"Anh ta sống rồi," Quản Lý tỉnh queo nói. "Mấy người không chạm vào anh ta được đâu. Ít ra là chưa được. Mei sẽ phải dạy anh đấy."

Họ nhìn Quản Lý. "Ý ông là gì?" Wallace hỏi, vẫn còn chuếnh choáng. "Làm sao tôi—"

Mei nói, "Một Thần Chết."

Quản Lý gật đầu, "Công việc này sẽ đồ sộ hơn khả năng xử lý của mấy người. Nếu chuẩn bị chăm sóc đám Trấu, thì các cô cậu sẽ cần một Thần Chết khác để giúp đỡ mình. Wallace vốn đã hiểu công việc này vận hành thế nào. Ai cùng biết rằng giữ chân nhân viên mình đang có thì rẻ hơn là thuê người mới mà. Wallace, đưa tay ra đây."

Wallace nhìn Hugo, anh gật đầu. Hắn chìa tay ra.

"Mei," Quản Lý nói. "Cô biết phải làm gì mà."

"Chuẩn không cần chỉnh," Mei nói. "Wallace, quan sát em này, được chứ?" Cô giơ một tay lên, ngón tay xòe ra. Cô giơ tay kia lên và đánh một nhịp quen thuộc lên lòng bàn tay. Ánh sáng thoáng lóe lên trong tay cô.

Wallace buông Hugo ra, dù hắn ghét phải làm vậy. Hắn đánh theo nhịp kia lên lòng bàn tay mình.

Thoạt tiên chẳng có gì xảy ra cả.

Hắn cau mày. "Có lẽ tôi làm sai—"

Căn phòng rung lắc lên. Da hắn run lên. Gai ốc nổi dọc gáy hắn. Tay hắn run rẩy. Không trung quanh hắn giãn ra như thể nó nằm trên bề mặt bong bóng xà phòng. Bong bóng vỡ tung.

Wallace ngẩng lên nhìn.

Màu sắc ở tầng bốn trông sắc nét hơn. Hắn thấy được những vân sần trên tường, những vết nứt nông trên sàn. Hăn vươn tay về phía Hugo, và tay hắn xuyên qua anh. Hắn phát hoảng tới khi Quản Lý nói, "Anh có thể đổi lại mà, như Mei vậy. Lặp lại nhịp kia, và anh sẽ lại đứng ở dương gian. Đó là một đặc điểm của Thần Chết. Như vậy sẽ cho phép anh tương tác với những người đã khuất." Nó méo mặt. "Với đám Trấu nữa, cái đám sinh vật tội nghiệp ấy."

Apollo chậm rãi tới gần hắn, cánh mũi phập phồng. Chú chó rướn cổ tới khi mũi áp lên bàn tay Wallace. Đuôi nó bắt đầu điên cuồng vẫy loạn trong khi nó liếm ngón tay Wallace.

"Ừ," Wallace vừa nói vừa nhăn mặt. "Tao cũng vui khi chạm được vào mày."

Và rồi Nelson nhào lên người hắn, ôm hắn chặt gần bằng cháu trai ông. "Ta biết mà," Nelson thì thào. "Ta biết là chúng ta sẽ tìm ra cách mà."

Wallace ôm lại ông cụ. "Thật hả cụ?"

Nelson cười khẩy khi buông hắn ra. "Dĩ nhiên là thật rồi. Ta chưa bao giờ nghi ngờ việc ấy, dù chỉ trong giây lát nhé."

"Đổi lại đi," Quản Lý nói.

Wallace lại đánh theo nhịp kia lên lòng bàn tay. Căn phòng lại run lên quanh hắn, sự sắc nét phai đi cũng nhanh như khi nó ùa tới vậy. Cần được an tâm rằng làm vậy đã có tác dụng, hắn lại vươn sang Hugo, nắm tay anh trong tay mình. Hắn đưa tay Hugo lên môi, hôn lên mu bàn tay anh. Hugo ngỡ ngàng nhìn hắn. "Là thật đấy," Wallace thì thầm với anh.

"Em không hiểu," Hugo thú nhận. "Sao lại thế này?"

Họ lại quay sang phía Quản Lý. Thằng bé thở dài, khoanh tay. "Phải, phải. Anh sống lại rồi. Tuyệt vời biết bao cho hai người các anh." Mặt nó trông thật u ám. "Đây không phải là điều để anh coi nhẹ, Wallace ạ. Trong suốt chiều dài lịch sử, mới có duy nhất một người được hồi sinh theo cách đó thôi."

Wallace há hốc mồm nhìn nó. "Ôi trời ơi. Tôi giống như Jesus ư?"

Quản Lý cau mày. "Cái gì? Dĩ nhiên là không rồi. Tên anh ta là Pablo. Anh ta sống ở Tây Ban Nha vào thế kỷ 15. Anh ta... chà. Anh ta là ai cũng chẳng quan trọng. Tất cả những gì quan trọng là anh phải biết rằng đây là một món quà, và là món quà có thể bị lấy đi cũng dễ dàng như trao tặng." Nó lắc đầu. "Anh không thể quay trở lại cuộc đời mình từng sống, Wallace ạ. Về căn bản, cuộc đời đó vẫn là đã khuất. Những người từng biết anh, những người... từng chịu đựng anh, đối với họ, anh đã chết và đã chôn mà không còn gì ngoài một tấm bia đá để chứng tỏ rằng anh có tồn tại. Anh không thể trở lại đâu. Như vậy sẽ gây rối loạn, và ta sẽ không chấp nhận đâu. Anh đã được trao cho cơ hội thứ hai. Anh sẽ không có được cơ hội nào khác đâu. Ta gợi ý rằng anh nên kiểm tra trái tim kia càng nhanh càng tốt. Cẩn tắc vô ưu. Anh hiểu chứ?"

Không. Hắn thật sự không hiểu. "Nhỡ đâu ai đó từng biết tôi bắt gặp tôi thì sao?" Hắn nghĩ khả năng ấy cũng nhỏ thôi, nhưng những tuần gần đây đã cho hắn thấy thế giới này thật sự lạ lùng đến thế nào.

"Khi ấy chúng ta sẽ xử lý việc đó," Quản Lý nói. "Ta nghiêm túc đấy, Wallace. Chỗ đứng của anh là—"

"Ở đây," Wallace nói, siết chặt tay Hugo vì hắn có thể. "Chỗ đứng của tôi là ở đây."

"Chính xác. Anh còn nhiều việc phía trước lắm. Chứng tỏ niềm tin ta đặt vào anh có nhầm chỗ hay không là phụ thuộc vào anh đấy. Không áp lực gì đâu nhé." Quản Lý ngoác miệng ngáp, khớp hàm kẽo kẹt. "Ta nghĩ như vậy là đủ phấn khích cho một ngày rồi. Ta sẽ sớm quay lại để vạch ra những công việc tiếp theo. Mei sẽ đảm nhiệm vai trò huấn luyện viên của anh. Nghe lời cô ta đi nhé. Cô ta giỏi việc lắm đấy. Có khi còn là người giỏi nhất ta từng gặp kìa."

Mei đỏ mặt ngay cả khi cô nàng tiếp tục lườm thằng bé.

"Giờ ta đi đây," nó nói. "Ta sẽ giám sát tất cả mấy người đấy. Hãy coi đó như bảng đánh giá những nhân viên làm việc cho chúng ta. Hãy tự điều chỉnh sao cho hợp với dương gian đi nhé." Nó nhìn Hugo rồi lại nhìn Wallace. "Hãy làm việc con người làm khi họ yêu nhau ấy. Xả hết ra đi. Ta không muốn quay lại và bắt gặp hai người đang flagrante delicto đâu." Nó giơ hai tay làm một cử chỉ tục tĩu, cử chỉ mà Wallace không bao giờ muốn thấy một đứa trẻ làm ra, cả khi đứa trẻ này có vẻ cổ xưa như vũ trụ vậy.

Hugo lắp bắp.

"Ôi trời ơi," Wallace lầm bầm, biết rằng má hắn đang đỏ lựng.

"Phải," Quản Lý nói. "Ta biết chứ. Cái việc ấy thật bực mình khủng khiếp. Ta không hiểu làm sao mấy người chịu được. Tình yêu tình báo trông rõ là mệt người." Thằng bé quay về phía cầu thang, gạc hươu bắt đầu mọc lên trên đầu, hoa nở ra từ lớp nhung. Nó ngừng bước, ngoái đầu lại nhìn. Nó toét miệng cười, nháy mắt, rồi xuống cầu thang. Tới khi nó xuống tầng trệt, họ có thể nghe thấy tiếng móng guốc trên sàn tiệm trà. Ánh sáng xanh bùng lên qua khung cửa sổ hướng về mặt trước nhà.

Và rồi nó— Quản Lý— biến mất.

Họ đứng chết lặng, lắng nghe tiếng đồng hồ dưới tiệm trà bắt đầu tích tắc trở lại.

Nelson lên tiếng đầu tiên. "Quả là một ngày kỳ quặc. Mei, ta nghĩ ta cần một tách trà đấy. Cháu đi cùng ta chứ?"

"Vâng," cô nàng nói, chưa gì đã đi về phía cầu thang. "Cháu đang nghĩ xem làm món gì sang sang để ăn mừng đây."

"Ý tưởng lớn gặp nhau đấy," Nelson trả lời. Ông cụ tập tễnh ra cầu thang, Apollo và Mei theo sau. Cũng như Quản Lý, ông dừng lại trước khi xuống cầu thang. Khi quay lại nhìn Wallace và Hugo, mắt ông cụ ướt đẫm, và ông đang cười. "Cháu trai yêu quý của ta," ông nói. "Hugo đáng yêu của ta. Lúc này là thời điểm dành cho cháu. Hãy tận dụng nó nhé."

Nói rồi, ông cụ xuống cầu thang, bảo Mei và Apollo ông đang nghĩ tới Đại Hồng Bào, cái tên khiến Mei thảng thốt đầy vui sướng. Hình ảnh cuối cùng của họ mà hai người thấy được là chóp đuôi Apollo vẫy qua vẫy lại.

"Trời ạ," Wallace nói, đưa tay xoa mặt. "Anh không thể tin nổi mình mệt đến mức nào. Cảm thấy như anh có thể ngủ cả—"

"Em cũng yêu anh," Hugo nói.

Wallace hít vào một hơi rồi nhắm mắt lại. "Sao cơ?"

Hắn cảm giác được Hugo đang đứng trước mặt mình. Tay anh vuốt ve sườn mặt hắn. Hắn ngả mình về phía anh. Wallace sẽ không bao giờ hiểu làm sao hắn sống được suốt những tuần vừa qua mà thiếu vắng những đụng chạm của anh. "Em cũng yêu anh," Hugo lặp lại, và lời ấy thốt lên cùng nỗi sùng kính lặng thầm như một lời cầu nguyện vậy.

Wallace mở mắt ra. Hugo lấp đầy thế giới quanh hắn tới khi anh là tất cả những gì Wallace thấy được. "Thật ư?"

Hugo gật đầu.

Wallace sụt sịt. "Dĩ nhiên là em yêu tôi rồi. Em may lắm thì mới có—"

Hugo lại hôn hắn lần nữa.

"Tôi nghĩ," Wallace thì thầm trên môi Hugo, "rằng chúng ta nên bỏ qua bữa trà đi, ít nhất là vào lúc này."

"Anh có ý tưởng gì vậy?" Hugo hỏi, mũi cọ lên mũi Wallace.

Wallace nhún vai. "Có khi em cho tôi tham quan phòng ngủ của em đi."

"Anh từng thấy phòng em trước đây rồi mà."

"Ừ," Wallace nói. "Nhưng đó là khi tôi còn mặc quần áo. Tôi nghĩ là chỗ đó sẽ khác hẳn khi chúng ta cởi hết—" Hắn kêu lên khi thế giới chao đảo vì Hugo đã nhấc bổng hắn lên, vắt hắn qua vai mình. "Ôi trời ơi. Hugo, thả tôi xuống!" Hắn đập tay lên lưng Hugo, vừa đập vừa cười.

"Không bao giờ," Hugo nói. "Không, không, không bao giờ."

Wallace ngẩng đầu nhìn lên cánh cửa khi Hugo ra cầu thang. Trong thoáng chốc, hắn thấy hoa và lá vươn mình dọc lớp gỗ. "Cảm ơn nhé," hắn thì thầm.

Nhưng cánh cửa chỉ có vậy: chỉ là một cánh cửa mà thôi.

Nó không trả lời hắn.

Nó sẽ trả lời, một ngày nào đó. Nó đang chờ tất cả mọi người.

*

Chuyến tham quan phòng ngủ của Hugo diễn ra một cách hoành tráng. Thật sự vui hơn nhiều khi họ không mảnh vải che thân.

Hậu truyện

Vào một buổi tối giữa mùa hè, Nelson Freeman nói, "Ta nghĩ đã đến lúc rồi."

Wallace ngẩng lên. Hắn đang lau rửa quầy sau một ngày nữa đứng thu ngân ở Tiệm Trà và Bánh Bến Đò Charon. Hugo và Mei đang ở trong bếp, lo chuẩn bị cho sáng hôm sau. Đây là lao động cực nhọc, là lao động có ích. Hắn mệt hơn là không, nhưng mỗi đêm hắn đều lên giường cùng cảm giác thành tựu.

Việc hắn và Hugo làm việc với nhau trơn tru như vậy chắc chắn chẳng gây ảnh hưởng gì. Sau khi Quản Lý rời đi, và một khi ánh sáng ngùn ngụt tỏa lên từ sinh mệnh đã hơi phai nhạt, Wallace đã thấy lo rằng quá nhiều việc đang đến quá sớm. Chứa một con ma trong nhà là một lẽ. Rồi con ma đó biến ra bằng xương bằng thịt và nằm chung giường với mình là một lẽ khác hẳn. Hắn đã nghĩ tới chuyện chuyển ra đâu đó trong thị trấn để cho hai người chút không gian hoặc, chí ít, là sang một phòng khác trong nhà. Nancy đã quyết định chuyển về sống ở quê cũ, và căn hộ của bà đã trống. Bà đã tới chào tạm biệt, ôm Hugo trước khi rời đi. Bằng một cách nào đó, trông bà... rạng rỡ hơn. Vết thương lòng của bà chưa lành, và sẽ còn rỉ máu trong một thời gian dài nữa, nếu không muốn nói là mãi mãi, nhưng sự sống đang dần trở lại nơi bà. Bà nói với Hugo, "Tôi đang bắt đầu lại từ đầu. Tôi không biết liệu mình có quay lại đây không. Nhưng tôi sẽ không quên những gì xảy ra ở đây đâu."

Nói rồi, bà ra đi.

Hugo đã gạt phăng ý tưởng thuê lại căn hộ của bà của Wallace với vẻ mặt cáu kỉnh và hai tay khoanh lại. "Anh ở đây được mà."

"Em không nghĩ như vậy là quá sớm à?"

Anh lắc đầu. "Chúng ta đã tống khứ được phần khó nhằn rồi, Wallace ạ. Em muốn anh ở đây." Anh cau mày, trông lưỡng lự. "Trừ khi anh muốn đi."

"Không, không," Wallace vội nói. "Anh khá thích nơi ở hiện tại của mình rồi."

Hugo toét miệng cười với anh. "Thật à? Và chính xác thì anh thích gì ở nơi này?"

Wallace đỏ mặt, lẩm bẩm một mình rằng Hugo đã trở nên quá kênh kiệu rồi kìa.

Và đó là lần cuối cùng hắn nhắc đến chuyện ấy.

Thời gian này không dễ dàng. Dĩ nhiên là vậy. Wallace đang học cách sống một lần nữa, và học cách điều chỉnh mà hóa ra khó hơn hắn tưởng. Hắn vẫn phạm sai lầm. Nhưng hắn không còn giống như trước khi tim mình ngừng đập nữa.

Có đôi khi, họ cũng cãi vã, nhưng những trận cãi vã luôn nhỏ nhặt thôi, và họ không bao giờ giữ lại điều gì trong lòng. Họ đang thành công trong mối quan hệ này. Wallace chắc chắn rằng họ sẽ luôn như vậy.

Và không phải là họ lúc nào cũng dính lấy nhau như sam. Họ đều có việc để làm. Mei khoái chí vào vai huấn luyện viên của Wallace. Cô chỉ ra những khi hắn làm sai rất nhanh, nhưng không bao giờ trách cứ hắn. Cô khiến hắn làm việc vất vả nhưng chỉ vì cô biết hắn làm được những gì. "Một ngày nào đó," cô nói với hắn, "anh sẽ làm việc này một mình. Anh phải tin tưởng bản thân, ông anh ạ. Em biết là em tin vào anh đấy."

Công việc này lớn hơn hắn tưởng. Hắn chưa từng nghĩ tới cái chết cho tới lúc chết đi. Và giờ khi đã sống lại, đôi khi hắn chật vật để nắm bắt toàn cảnh, và mục đích của tất cả. Nhưng hắn đã có Mei, Nelson và Apollo để dựa vào khi chuyện trở nên khó hiểu. Và Hugo nữa, dĩ nhiên rồi. Lúc nào hắn cũng có Hugo.

Quản Lý đã trở lại vài tuần sau khi hồi sinh Wallace. Và đi theo nó là con Trấu thứ hai, một người phụ nữ với hàm răng đen xỉn và ánh mắt trống rỗng. Wallace cau mày khi thấy cô, nhưng hắn không sợ.

"Làm gì tùy các người," Quản Lý nói, không đề nghị giúp đỡ gì thêm. Nó ngồi lên ghế, chóp chép ăn một đĩa scone còn thừa lại.

"Ông không giúp hả?" Wallace hỏi.

Quản Lý lắc đầu. "Tại sao ta phải giúp? Một người quản lý giỏi biết cách giao việc mà. Các anh đi mà tự tìm cách."

Cuối cùng họ cũng tìm ra cách, nhờ có Mei. Trong khi Quản Lý quan sát, cô đứng trước con Trấu kia. Cô nắm lấy tay cô ta. Mei nhăn mặt, và nếu tình huống này cũng giống như với Cameron, Wallace biết cô đang thấy những hình ảnh trong đời người phụ nữ này, những lựa chọn cô ta đã làm và khiến cô ta trở thành như hiện nay. Tới khi cô buông tay người kia, cô đã khóc. Hugo vươn tay về phía cô, nhưng Mei lắc đầu. "Không sao đâu," cô yếu ớt nói. "Chỉ là... quá nhiều thứ mà thôi. Cùng một lúc." Cô lau mắt. "Em biết cách giúp cô ấy rồi. Cũng giống như giữa Wallace và Cameron vậy. Hugo, tùy anh đấy."

Hugo bước tới trước, và dù Wallace không thấy được, hắn biết Hugo đang nắm lưỡi câu trên ngực mình, giựt nó ra cùng một tiếng rên. Không khí trong tiệm trà nóng lên khi anh ấn lưỡi câu lên ngực Trấu. Cô ta nôn khan trong lúc làn da bắt đầu nhuốm màu sự sống. Cô cúi gập người, bấu chặt mạn sườn khi hàm răng đen xỉn biến thành trắng.

"C-áááái gì," người phụ nữ rên lên. "C-áááái gì... vậy. Chuyện. Gì đang xảy ra vậy?"

"Cô được an toàn rồi," Hugo nói. Anh nhìn Wallace, hắn nhướn một bên mày, nhìn chằm chằm lên ngực Hugo. Hugo gật đầu, và Wallace thở phào một hơi nhẹ nhõm. Một lưỡi câu khác đã hiện ra trên ngực Hugo, kết nối anh với người phụ nữ. Việc này đã thành công rồi. "Có tôi ở đây. Nói cho tôi nghe cô tên gì được không?"

"Adriana," cô thì thào.

Quản Lý lèm bèm qua một miệng đầy sconce.

Từ ngày hôm đó, họ đã giúp thêm cả tá Trấu nữa. Đôi khi là Mei làm. Nhiều khi lại là Wallace. Có những ngày họ sẽ tự đi tìm các Trấu, và những ngày khác các Trấu sẽ xuất hiện trên con đường dẫn tới tiệm trà, xung quanh là những vết móng vuốt cào trên đất. Có vài người khó khăn hơn những người khác. Có một người đã làm Trấu gần hai trăm năm và không nói tiếng Anh. Họ đã giúp được anh ta trong chân tơ kẽ tóc, nhưng Wallace biết rằng từ đó việc này sẽ chỉ mỗi ngày một dễ hơn. Họ sẽ làm những gì có thể làm cho tất cả những người tới với họ.

Người dân trong thị trấn tò mò về người mới ở Bến Đò Charon. Chẳng mất mấy thời gian để tin đồn về Wallace và mối quan hệ giữa hắn và Hugo lan tràn. Người ta đến để trố mắt nhìn hắn. Các bà luống tuổi rì rầm âu yếm, các cô trẻ tuổi (và vài người đàn ông nữa, khiến Wallace thấy hoan hỉ một cách phức tạp) có vẻ thất vọng rằng Hugo là hoa đã có chậu, và chẳng mấy chốc sự mới mẻ của tình huống này phai nhạt và Wallace lại trở thành một thành viên cố định khác trong thị trấn. Người ta vẫy tay chào hắn khi thấy hắn trên hè phố hay trong cửa hàng thực phẩm. Hắn luôn vẫy tay chào lại.

Wallace Price trở thành Wallace Reid. Ít ra thì, đó là cái tên ghi trên chứng minh thư và thẻ bảo hiểm y tế mới của hắn. Mei bảo hắn đừng có hỏi quá nhiều khi cô nàng đưa hai cái thẻ cho hắn khi trở về từ chuyến thăm mẹ dài ba ngày, chuyến đi mà cô nói rằng đã diễn ra tốt đẹp hơn cô tưởng. "Mẹ có người quen," cô nói, nhếch môi. "Bà ấy chọn họ cho anh đấy. Em cho bà ấy xem vài tấm ảnh của anh, và bà ấy bảo em nhắn anh rằng cái họ này là vì anh gầy như cây sậy ấy, và anh phải ăn nhiều hơn đi."

"Tôi sẽ viết lời cảm ơn gửi cho bà ấy," Wallace nói, lơ đễnh trong khi ngón tay mân mê cái tên mới của mình.

"Tốt. Bà ấy đợi anh cảm ơn đấy?"

Desdemona Tripplethorne quay lại tiệm trà, bảo họ rằng cô ả muốn tận mắt thấy nhân viên mới ở Bến Đò Charon. Béo Lùn và Cao Gầy chen chúc đằng sau ả, nhìn Wallace chằm chằm. Desdemona săm soi hắn trong khi hắn ngọ nguậy. Cuối cùng, ả cau mày, và nói, "Chúng ta... đã gặp nhau chưa nhỉ? Ta thề là ta từng gặp anh ở đâu đó rồi."

"Không đâu," Wallace nói. "Làm sao chúng ta từng gặp nhau được? Tôi chưa bao giờ tới đây trước kia."

"Chắc anh nói đúng đấy," ả chậm rãi nói. Ả lắc đầu. "Tên ta là Desdemona Tripplethorne, ta tin là anh đã nghe danh ta rồi. Ta là nhà tiên tri—"

Mei húng hắng ho. Tiếng ho nghe giống chữ vớ vẩn một cách kỳ lạ.

Desdemona lờ cô đi. "— và thi thoảng ta tới đây để nói chuyện với những linh hồn ám ảnh nơi này. Ta biết chuyện ấy nghe có vẻ thế nào. Nhưng thế giới này còn nhiều điều hơn anh biết đấy."

"Thật à?" Wallace hỏi. "Làm sao cô biết được?"

Cô ta gõ gõ thái dương. "Ta có lực mà."

Một tiếng sau cô ta rời đi, thất vọng khi miếng gỗ trên bàn cầu cơ và chiếc bút lông ngỗng không xê dịch dù chỉ một mi-li-mét. *Ta sẽ quay lại,* cô ta hoành tráng tuyên bố trước khi rời khỏi tiệm trà bằng động tác quay ngoắt đầy kênh kiệu, Béo Lùn và Cao Gầy hối hả theo sau.

Và cứ tiếp tục như thế, đời là vậy đấy, mãi mãi trôi về phía trước. Những ngày vui, những ngày không vui lắm, những ngày hắn tự hỏi làm sao mình có thể chịu được việc bị chết chóc vây quanh thêm một phút nào nữa. Và Hugo cũng cảm thấy vậy: anh vẫn có những cơn hoảng loạn, dù thi thoảng lắm mới bị, những ngày mà hơi thở sẽ kẹt lại trong ngực anh, phổi co hết lại. Wallace chưa bao giờ cố ép anh vượt qua những cơn hoảng loạn, mà chỉ ngồi với anh ngoài thềm sau, gõ, gõ, gõ mãi, với Apollo cảnh giác nằm bên chân Hugo. Khi Hugo hồi phục lại, hơi thở chậm rãi và sâu lắng, Wallace sẽ thì thầm, "Ổn cả chứ?"

"Em sẽ ổn thôi," Hugo nói, đưa tay nắm lấy tay Wallace.

Không phải lúc nào cũng là Trấu. Các linh hồn vẫn tới chỗ họ, những linh hồn cần người như Hugo làm Người lái đò của họ. Thường thì họ giận dữ và tàn phá, cay cú và lạnh lùng. Vài người trong số họ ở lại nhiều tuần liền, lải nhải và giận dữ về việc họ không muôn chết, rằng họ không muốn bị giam giữ ở đây, họ đi đây, và không gì có thể cản họ lại... Thậm chí có lần Wallace phải dọa sẽ giật sợi cáp nối từ ngực họ tới ngực Hugo, dọa rằng sẽ gỡ lưỡi câu giữ cho họ tỉnh táo ra.

Họ không làm vậy.

Họ luôn ở lại.

Họ lắng nghe.

Họ học hỏi.

Họ hiểu, sau một thời gian. Vài người chỉ mất nhiều thời gian hơn người khác.

Nhưng không sao cả.

Mỗi người đều tìm được đường tới cánh cửa, và tới những gì về sau.

Sau cùng, Bến Đò Charon chỉ là một trạm trung chuyển.

Ít ra là cho người chết.

Chính người sống mới là những người phát hiện ra rằng gốc rễ của họ đã đâm sâu xuống lòng đất. Hugo có lần nói với Wallace, rằng ta cần kiên nhẫn để trồng trà. Ta cần phải bỏ thời gian vào đó và phải kiên nhẫn.

Đó là lý do tại sao, vào một buổi tối mùa hè, khi Nelson nói, "Ta nghĩ đã đến lúc rồi," Wallace biết ý ông cụ là gì.

Nhưng bất kỳ câu trả lời nào hắn định nói đã khô khốc trong họng khi thấy người đứng trước mặt mình.

Ông cụ tựa người lên gậy đã biến mất.

Ở nơi ông vừa đứng là một người trẻ hơn rất nhiều, lưng thẳng tắp, hai tay chắp sau lưng trong khi nhìn ra cửa sổ, gậy đã biến mất như chưa từng tồn tại. Wallace nhận ra ông ngay lập tức. Hắn từng thấy chính con người này trong nhiều bức ảnh treo trên tường tiệm trà và trong phòng Hugo, hầu như đều đen trắng hoặc đổ màu cũ kỹ.

"Cụ Nelson ạ?" hắn thì thầm.

Nelson quay đầu lại và mỉm cười. Nếp nhăn của ông cụ đã biến mất, thay vào đó là làn da mịn màng của người trẻ hơn rất nhiều. Mắt ông cụ lấp lánh. Ông to hơn, khỏe hơn. Tóc ông là một nùi afro đen nhánh trên đầu, cũng giống như cháu trai ông vậy. Hàng thập kỷ đã bay biến tới khi đứng trước mặt Wallace là một người trông trẻ bằng Hugo. Nelson đã nói gì ấy nhỉ?

Đơn giản thôi, thật đấy. Ta thích mình già.

"Cụ giữ nguyên hình dáng cũ vì đó là hình dáng Hugo quen thuộc khi cụ còn sống ư." Giọng Wallace khản đi.

"Phải," Nelson nói. "Đúng vậy. Và ta sẽ lặp lại việc ấy nếu phải làm vậy, nhưng ta nghĩ đã đến lúc ta làm điều ta muốn rồi. Và Wallace ạ, ta muốn điều này."

Wallace gạt nước mắt. "Cụ chắc chắn ư."

Ông cụ nhìn ra ngoài cửa sổ. "Chắc chắn."

*

Mei pha trà cho họ trong khi những người khác quây quần trong tiệm trà tối om, ánh trăng dát bạc khu rừng xung quanh. Hugo ngồi trên ghế, khăn đội đầu (màu đen có hoa văn vịt vàng) vắt trên đùi, nhìn quanh tiệm trà với nụ cười khẽ khàng trên mặt.

Mei bưng khay trà ra, đặt lên bàn. Mùi trà ngập tràn trong phòng, nồng nàn và ngất ngây. Hugo rót trà cho từng người, tách nào cũng đầy tận ngọn. Anh đưa tách cho mỗi người, đặt một cái bát xuống sàn cho Apollo, chú chó bắt đầu điên cuồng hớp trà. Wallace không uống nổi tách của mình, vì lo rằng tay mình sẽ run rẩy quá mức.

"Thế này thật tuyệt," Hugo nói khi Mei ngồi xuống cạnh anh. Anh chưa bình luận gì về ngoại hình của ông mình. Trông anh sững sờ trong chốc lát khi thấy Nelson như bây giờ, nhưng Hugo đã mau chóng che đậy cảm xúc ấy. Wallace biết anh đang đợi Nelson mở lời. "Chúng ta nên tụ tập thường xuyên hơn. Chỉ có chúng ta, vào cuối ngày." Anh lần lượt nhìn từng người, nụ cười phai đi khi mắt nhìn tới Wallace, người thất bại một cách thảm hại trong nỗ lực kiềm chế biểu cảm. "Sao vậy? Có vấn đề gì à?"

Wallace hắng giọng và nói, "Không đâu. Không có gì đâu. Anh—"

"Hugo," Nelson nói, một vệt chai mỏng dính trên môi trên. "Cháu yêu Hugo của ta."

Hugo nhìn ông cụ.

Và chỉ có vậy, anh đã biết.

Thương người tới gần như quá mức.

Hugo đặt tách xuống bàn.

Anh nhắm mắt lại.

Anh gọi, "Ông ơi?" bằng giọng nhỏ tí.

"Đã đến lúc rồi," Nelson nói. "Ta đã sống một cuộc đời dài. Một cuộc đời tốt đẹp. Ta đã yêu thương. Ta đã được yêu thương ngược lại. Ta đã tạo ra một số điều từ hư không. Nơi này. Tiệm trà tí hon này. Vợ ta, tình yêu của ta. Các con ta. Và cháu, Hugo ạ. Ngay cả khi chỉ còn lại hai người chúng ta, ta vẫn hết sức gồng mình

gắng gượng. Ta lo rằng mình không đủ, rằng cháu muốn nhiều hơn những gì ta có thể cho cháu."

"Không đâu," Giọng Hugo lạc đi. "Cháu không muốn cái gì khác cả."

"Có lẽ là không," Nelson dịu dàng đồng ý. "Nhưng cháu cũng đã tìm ra nó rồi. Cháu đã tìm ra điều ấy ở Mei và Wallace, nhưng ngay cả trước khi họ tới, cháu đã bắt tay vào việc rồi. Cháu đã gây dựng cuộc đời này, cuộc đời tuyệt vời này bằng chính tay mình. Cháu đã nhận lấy những công cụ ta trao cho và biến chúng thành của mình. Một người như ta còn đòi hỏi gì hơn được đây?"

"Cháu đau lòng quá," Hugo vừa nói vừa ngẩng đầu dậy. Anh áp tay lên ngực, phía trên tim.

Mei nức nở vào lòng bàn tay, hơi thở khẽ nấc lên.

"Ta biết," Nelson nói. "Nhưng giờ ta đã có thể đi, yên tâm khi biết rằng cháu đã đứng vững trên hai chân mình. Và khi những ngày mà cháu nghĩ cháu không thể đứng vững tới, cháu sẽ có những người khác để đỡ cháu. Mục đích là vậy đó, Hugo ạ. Mục đích của cuộc đời là vậy đó."

"Đau buồn," Hugo nghẹn lời. "Đây là đau buồn ư." Apollo, vẫn luôn là chú chó hỗ trợ như khi còn sống, cố dụi mũi vào tay anh. Nó nằm xuống cạnh chân Hugo, mũi cách ngón chân anh có vài tấc.

"Phải," Nelson đồng tình. "Chúng ta sẽ gặp lại nhau thôi. Nhưng phải lâu, lâu nữa cơ. Cháu có một cuộc đời để sống, và cuộc đời ấy sẽ ngập tràn màu sắc và niềm vui đến nỗi nó sẽ khiến cháu hụt hơi. Ta chỉ ước gì..." ông cụ lắc đầu.

"Sao ạ?" Hugo hỏi.

"Ước gì ta có thể ôm cháu," Nelson nói. "Một lần sau cuối."

"Mei ơi."

"Ngay đây, sếp." Cô mau chóng di chuyển, đập ngón tay lên lòng bàn tay. Không gian lay động, và rồi cô dồn hết sức bình sinh mà ôm Nelson. Nelson bật cười giòn tan, mặt ngửa lên trần, nước mắt chảy dài trên mặt.

"Phải rồi," ông cụ nói. "Thế này thật tuyệt. Thế này quả thật rất tuyệt."

Khi Mei rời ra, Nelson mỉm cười.

"Khi nào ạ?" Hugo hỏi.

"Ta nghĩ là vào lúc bình minh."

*

Những người tới Tiệm Trà và Bánh Bến Đò Charon vào sáng hôm sau kinh ngạc khi thấy cửa trước lại khóa, một tấm biển trên cửa sổ nói lời xin lỗi, ghi rằng tiệm trà sẽ đóng cửa sáng hôm đó để phục vụ sự kiện đặc biệt. Chẳng sao cả. Họ sẽ quay lại sau.

Trong tiệm, Hugo lảo đảo đứng dậy. Họ đã ngồi bên nhau cả đêm trước lò sưởi, Nelson trên ghế, ngọn lửa lách tách. Wallace, Mei và Apollo đã lắng nghe trong khi hai người đàn ông kể những câu chuyện về thời trẻ trai của họ, chuyện về những thành viên trong gia đình đã đi trước họ.

Nhưng dòng sông chỉ chảy về một hướng, dù chúng ta có mong ước bao nhiêu rằng cuộc đời chẳng như vậy.

Bầu trời đêm bắt đầu hửng sáng.

Mắt Nelson nhắm lại. Ông cụ thì thầm, "Ta nghe được rồi. Cánh cửa. Những lời thì thầm. Bài ca nó đang hát. Nó biết là ta sẵn sàng rồi."

Hugo siết chặt tay Wallace. "Ông ơi?"

"Ừ?"

"Cảm ơn ông nhé."

"Vì?"

"Vì mọi thứ."

Nelson cười khúc khích. "Thế là cháu biết ơn ta về hơi bị nhiều việc đấy."

"Cháu nói thật đấy."

"Ta biết mà." Ông cụ mở mắt. "Ta có hơi sợ, Hugo ạ. Ta biết ta không nên sợ, nhưng ta vẫn cứ sợ. Hài hước thật nhỉ?"

Hugo chậm rãi lắc đầu. Anh vươn thẳng vai và trở thành Người lái đò như mọi khi. "Ông chẳng có gì phải sợ hết. Ông sẽ không phải đau đớn nữa. Ông sẽ không phải khổ sở nữa. Ông sẽ được thanh thản. Tất cả những gì ông phải làm là bay lên qua cửa thôi."

"Cháu sẽ giúp ta chứ?" Nelson hỏi.

Và Hugo nói, "Vâng. Cháu sẽ giúp ông. Sẽ luôn giúp ông."

Nelson chậm rãi đứng dậy khỏi ghế. Ông cụ hơi lảo đảo, nghiêng trái nghiêng phải. "Ồ," ông thì thầm. "Giờ họ to tiếng hơn rồi."

Hugo đứng dậy. Anh cúi đầu nhìn Mei, Wallace và Apollo.

"Mọi người đi cùng chúng tôi chứ?"

Mei gục đầu. "Anh chắc chứ?"

"Ừ," Hugo nói. "Anh chắc mà. Ông thì sao?"

"Ta vô cùng muốn vậy," Nelson nói.

Vậy nên họ đi cùng hai người.

Họ theo Nelson và Hugo lên cầu thang, lên tầng hai.

Lên tầng ba.

Lên tầng bốn.

Họ quây quần dưới cửa. Wallace biết Nelson đang nghe thấy gì, dù bản thân hắn không còn nghe thấy nữa.

Nelson quay lại đối diện với họ. "Mei. Nhìn ta này."

Cô nhìn ông cụ.

"Cháu có năng lực," Nelson dặn dò cô. "Một năng lực không thể chối bỏ được. Nhưng chính tấm lòng bao la mới là điều làm nên con người cháu. Đừng bao giờ quên quá khứ của mình, nhưng đừng để nó định hình con người cháu. Cháu đã tạo dựng chỗ đứng ở đây, và ta không tin rằng sẽ có Thần Chết nào giỏi hơn cháu đâu."

"Cháu cảm ơn ông ạ," cô thì thầm.

"Wallace," Nelson nói. "Cậu từng là một thằng khốn."

Wallace nghẹn họng.

"Vậy nhưng, cậu đã vượt qua được việc ấy để trở thành con người đang đứng trước ta đây. Một thành viên danh dự nhà Freeman. Có lẽ một ngày nào đó cậu sẽ trở thành một người nhà Freeman thực thụ, như Mei vậy. Ta không nghĩ ra được người nào tốt hơn để chia sẻ cái họ này với ta đâu."

Wallace ngơ ngẩn gật đầu.

"Apollo," Nelson nói. "Chú mày—"

"Nên đi với ông đi thôi," Hugo khẽ nói.

Apollo nghiêng đầu nhìn Hugo.

Hugo quỳ xuống cạnh nó. Apollo cố liếm mặt anh, nhưng lưỡi nó xuyên qua má Hugo. "Này, cậu bé," Hugo nói. "Mày phải nghe tao nói, được chứ? Tao có việc dành cho chú mày đây. Ngồi xuống."

Apollo lập tức ngồi xuống, vừa nghiêng đầu vừa nhìn Hugo.

Hugo nói. "Chú mày là bạn tốt nhất của tao. Mày làm nhiều điều cho tao hơn gần như bất kỳ ai khác. Khi tao lạc lối và không thể thở được, mày giúp tao tỉnh táo. Mày nhắc nhở tao rằng đau lòng chẳng sao cả miễn là tao đừng để nó nuốt chửng mình. Mày đã hoàn thành phần việc của mình, và giờ tao phải làm điều tương tự cho mày. Tao muốn mày giúp tao một việc. Trông chừng ông giùm tao nhé. Hãy đảm bảo rằng ông không vướng vào quá nhiều rắc rối, được không? Ít ra là cho tới khi tao tới được với mọi người."

Hai tay Apollo áp sát đầu, còn đầu thì rũ xuống. Nó khẽ rên rỉ, cố đụng đầu lên đầu gối Hugo mà không được.

"Tao biết," Hugo thì thầm. "Nhưng tao hứa là một ngày nào đó chúng ta sẽ lại chạy cùng nhau. Tao sẽ không bao giờ quên kỷ niệm đó lẫn mày đâu. Đi đi, Apollo. Đi với ông đi."

Apollo đứng đậy. Chú chó nhìn giữa Hugo và Nelson như thể lưỡng lự. Trong giây lát, Wallace đã tưởng nó sẽ lờ lệnh của Hugo đi và đứng yên tại chỗ.

Nhưng không.

Nó sủa lên với Hugo, một tiếng gâu trầm thấp rồi quay về phía Nelson. Apollo chạy vòng quanh Nelson, hít ngửi chân ông cụ rồi dụi mũi lên tay ông. Nelson cúi đầu mỉm cười với nó. "Mày sẵn sàng chưa, Apollo? Ta nghĩ chúng ta sắp sửa đi phiêu lưu đây. Ta tự hỏi chúng ta sẽ thấy những gì nhỉ?"

Apollo liếm ngón tay ông cụ.

Hugo đứng dậy. Anh bước đi tới khi đứng trước ông mình. Wallace tưởng anh sẽ phân vân, dù chỉ trong chốc lát. Nhưng không. Anh giơ tay về phía ngực Nelson, và vào giây phút ngón tay anh khép lại quanh lưỡi câu mà chỉ anh và Nelson thấy được, ông cụ nói, "Hugo?" Hugo nhìn ông.

Nelson thủ thỉ, "Ta sẽ gặp cháu sau, được chứ?"

Hugo toét miệng cười rực rỡ. "Chắc chắn là vậy rồi." Và rồi anh giựt lưỡi câu ra. Anh quay sang làm tương tự với Apollo, chú chó chỉ kêu lên một tiếng.

Hugo đứng thẳng dậy, hít một hơi thật sâu rồi vươn tay lên đầu về phía nắm đấm cửa. Ngón tay anh phủ lên chiếc lá, và cổ tay vặn một cái, cánh cửa mở ra.

Ánh sáng trắng tràn ra, khúc ca về sự sống và cái chết như một bản nhạc giao hưởng.

"Ồ," Nelson nói, giọng thì thào đầy sùng kính. "Ta chưa từng... ta chưa từng nghĩ... Từng ấy ánh sáng. Từng ấy sắc màu. Ta chưa từng... phải. Phải rồi. Ta nghe được mọi người rồi. Ta thấy mọi người, ôi trời ơi, ta thấy mọi người rồi." Ông cụ điên cuồng bật cười khi chân rời khỏi mặt đất, Apollo trông kinh ngạc một cách tức cười khi chân nó cũng vậy. "Hugo!" Nelson hô lên. "Hugo, là thật nhé. Tất cả đều là thật. Là cuộc đời. Là cuộc đời đấy."

Chớp mắt trong ánh sáng chói lòa, Wallace nhìn bóng hình Nelson và Apollo khi họ bay lên trong không trung. Apollo nhìn quanh, lưỡi thè cả ra. Chú chó trông gần như đang cười.

Và rồi cả hai đã bay qua khung cửa.

Trước khi cánh cửa đóng lại, Wallace nghe thấy giọng Nelson một lần cuối trong khi Apollo sủa lên đầy hạnh phúc.

Ông cụ nói, "Ta về rồi đây."

Cánh cửa đóng sập lại.

Ánh sáng tắt dần.

Nelson và Apollo đã đi rồi.

Im lặng bao trùm khắp tầng bốn tiệm trà như một tấm chăn.

"Anh nghĩ ông cụ đã thấy gì?" Cuối cùng Mei vừa hỏi vừa lau mắt.

Hugo nhìn chằm chằm cánh cửa. Mặt anh ướt đẫm, nhưng anh đang mỉm cười. "Anh không biết. Và không phải đó là mục đích của cuộc đời sao? Chúng ta sẽ không biết được cho tới khi tới lượt mình. Mọi người cho anh ít phút được không? Anh muốn.. anh sẽ xuống ngay."

Wallace chạm lên mu bàn tay anh rồi theo Mei xuống cầu thang. Hắn nghĩ mình nghe thấy tiếng Hugo khẽ nói, gần giống như cầu nguyện.

*

Đêm hôm đó, Wallace tìm ra Hugo ngoài thềm sau. Mei đang ở trong bếp, thứ âm nhạc khủng khiếp của cô nàng bật ầm ĩ, khiến khung nhà rung lắc. Hắn vừa lắc đầu vừa đóng cửa hậu sau lưng mình.

Hugo nhìn lại anh. "Xin chào."

"Chào em, Hugo," Wallace nói. "Em ổn chứ?" Hắn nhăn mặt khi tới đứng bên Hugo cạnh lan can. "Hỏi ngu quá trời."

"Không," Hugo nói. "Em không nghĩ đấy là hỏi ngu đâu. Và nói thật nhé? Em không biết liệu mình có ổn không nữa. Thật là lạ. Anh có nghe giọng ông lúc cuối không?"

"Có chứ," Wallace nói.

"Giọng ông nghe..."

"Thật tự do."

Wallace cảm thấy Hugo đang gật đầu bên người mình.

Hắn vòng tay quanh eo Hugo. "Anh còn không tưởng tượng nổi sự nhẹ nhõm ông cụ cảm nhận lúc ấy. Anh..." hắn lưỡng lự. Rồi, "Em có giận ông không?"

"Không," Hugo nói. "Làm sao em giận ông được? Ông đã trông nom em đủ lâu rồi, và góp phần dạy em cách làm người tử tế. Vả lại, ông biết em có bàn tay người khác chăm lo cho rồi mà."

"Thật à?"

Hugo bật cười. "Em nghĩ vậy. Anh khá là giỏi dùng—"

Wallace rên rỉ. "Anh đang cố nghiêm túc một lát đây này."

Hugo quay đầu sang để có thể hôn lên tóc Wallace với một tiếng chụt thật to. Wallace toét miệng cười bên yết hầu anh. "Em có," Hugo thì thầm. "người chăm lo cho rồi. Người tốt nhất quả đất, thật đấy. Và ông nói đúng: đây không phải là tạm biệt. Chúng ta sẽ gặp lại nhau thôi. Tất cả chúng ta. Nhưng trước đó, chúng ta vẫn còn việc để làm. Và chúng ta sẽ làm cùng nhau."

"Đúng vậy," Wallace tán thành. "Anh nghĩ—"

Cửa hậu mở ra.

Ánh sáng tràn ra ngoài.

Họ quay sang nhìn.

Mei đang đứng ở ngưỡng cửa. "Ngừng ngay trò sến súa yêu đương bla blo này đi. Hồ sơ mới xuất hiện rồi này."

Hugo rời khỏi lan can. "Kể anh nghe nào."

Mei bắt đầu thuật lại nội dung của hồ sơ từ trí nhớ. Hugo không chen lời, lắng nghe khi Mei lải nhải những thông tin về khách mới của họ.

Wallace quay lại nhìn vườn trà.

Lá cây phấp phới trong gió. Chúng khỏe mạnh, rễ vững vàng đâm sâu trong đất. Hugo đã đảm bảo là vậy.

"Wallace," Hugo gọi từ ngưỡng cửa. "Anh đi chứ?"

"Ừa," Wallace nói, quay đi khỏi vườn. "Làm việc thôi nào. Khách mới của chúng ta sẽ là ai đây nhỉ?"

Khi tới cửa, Wallace không ngập ngừng mà nắm lấy bàn tay đang vươn ra của Hugo. Cửa đóng lại sau lưng họ. Một lát sau, đèn ở thềm sau tắt đi, vườn trà chỉ được ánh trăng soi sáng.

Nếu họ ngoái lại nhìn một lần cuối, họ sẽ thấy có gì đó động đậy trong rừng. Ngay bìa rừng, ở nơi đó, trong bóng đêm, một con hươu khổng lồ cúi đầu xuống đất đầy tôn kính, hoa rủ xuống từ bộ gạc của nó. Chẳng mấy chốc, nó đã trở lại vào rừng, cánh hoa rây rắc theo sau.

DƯỚI CÁNH CỬA THẦM THÌ

Chịu trách nhiệm xuất bản
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
PHẠM TRẦN LONG

Biên tập	Hoàng Thị Mai Anh
Vẽ bìa	Red Nose Studio
Trình bày	Bún
Sửa bản in	Huyền Trang

NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI

LIÊN KẾT XUẤT BẢN
Công ty TNHH Văn hóa và Truyền thông AZ Việt Nam

In 2.000 bản, khổ 14 cm x 20,5 cm tại Công ty Cổ phần In và Thương mại Quốc Duy. Địa chỉ: Số 9, ngách 130/1, ngõ 130 phố Đốc Ngữ, P. Vĩnh Phúc, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội. Xưởng SX: Trụ Cầu N25, Đường Tân Xuân, P. Đông Ngạc, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội. Số xác nhận ĐKXB: 214-2023/CXBIPH/202-08/ThG. Quyết định xuất bản số: 123/QĐ-ThG cấp ngày 16 tháng 02 năm 2023. In xong và nộp lưu chiểu năm 2023. Mã ISBN: 978-604-392-419-0.